

### HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

### BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRỊNH THỨC HUỖNH	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"

### NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 33

NGUYỄN THỊ NHÂN (Chủ biên)  
ĐÌNH HỮU LONG  
NGUYỄN THỊ HẢI VÂN  
VŨ THỊ HỒNG MÂY

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

# **VĂN KIẾN ĐẢNG**

## **TOÀN TẬP**

### **TẬP 33**

### **1972**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA**  
Hà Nội - 2004

### LỜI GIỚI THIỆU TẬP 33

*Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 33, gồm những văn kiện quan trọng của Đảng năm 1972, đặc biệt là các văn kiện của Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Trung ương (khoá III). Nội dung các văn kiện phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, nhạy bén và kịp thời của Trung ương trên tất cả các lĩnh vực. Về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo thắng lợi cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, trọng tâm là chiến trường Trị - Thiên; đánh bại chiến tranh phá hoại miền Bắc, đặc biệt là cuộc tập kích chiến lược bằng B.52 vào Thủ đô Hà Nội.

Về kinh tế, năm 1972, Đảng đã lãnh đạo triển khai mạnh mẽ nhiều công tác có tính chất quyết định của thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc, xây dựng miền Bắc vững mạnh, bảo đảm chi viện cao nhất cho tiền tuyến.

Với sự kết hợp chặt chẽ cả ba mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, ta đã giành thắng lợi to lớn, đập tan mọi âm mưu và kế hoạch chiến lược của địch, làm thất bại cơ bản chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ, đánh bại "học thuyết Níchxơn", tạo ra một chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện chiến tranh ở miền Nam và trên cả bán đảo Đông Dương, buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc, chấp nhận

bàn việc ký kết hiệp định.

*Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 33, gồm 57 tài liệu xếp ở phần chính và 9 tài liệu xếp ở phần phụ lục.

Phần văn kiện chính gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, điện, báo cáo, thông báo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thư, điện của đồng chí Lê Duẩn.

Phần phụ lục gồm một số thư, điện của Ban Chấp hành Trung ương; một số nghị quyết, chỉ thị, thông tri của Trung ương Cục miền Nam, Quân uỷ Trung ương, Thành uỷ Hà Nội, Khu uỷ V, Khu uỷ Việt Bắc, Khu uỷ Tây Bắc.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song khó tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 3 năm 2004*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## ĐIỆN CỦA ĐỒNG CHÍ SÁU MẠNH<sup>1)</sup>

Số 77, ngày 12 tháng 1 năm 1972

*Gửi: Anh Bảy Cường<sup>2)</sup>,*

Vừa qua chúng tôi nhận được điện của anh, anh Tư Chi<sup>3)</sup>, được biết các anh hoàn toàn nhất trí với chủ trương của Quang Trung<sup>4)</sup> và Điện Biên<sup>5)</sup>, anh Ba và chúng tôi rất mừng. Sau đây tôi có một vài ý kiến nhắc để các anh chú ý.

1. Tình hình thế giới cũng như trong nước hiện nay cũng như trong thời gian sắp tới đang có những chuyển biến mau lẹ và phức tạp. Nhiều cuộc gặp gỡ quốc tế diễn ra giữa Mỹ và các nước đế quốc, giữa Mỹ với Trung Quốc, Liên Xô. Vấn đề Ấn Độ, Pakixtan đang ảnh hưởng đến quan hệ giữa nhiều nước

---

1) Sáu Mạnh: Lê Đức Thọ (B.T).

2) Bảy Cường: Phạm Hùng (B.T).

3) Tư Chi: Trần Văn Trà (B.T).

4) Quang Trung: Bộ Chính trị (B.T).

5) Điện Biên: Quân uỷ Trung ương (B.T).

và đang có sự tập hợp lực lượng mới. Níchxơn sẽ tuyên bố về chính sách đối ngoại trong thông điệp liên bang và về đợt rút quân mới. Cuộc vận động tuyển cử Tổng thống Mỹ cũng sắp bắt đầu. Ở Đông Dương thì vừa qua ta đã tấn công mạnh ở Lào, Campuchia và một phần ở miền Nam. Để đối phó lại, địch đã tấn công bằng không quân ra miền Bắc rất ác liệt, nhưng địch lại thất bại. Ta và địch đang chuẩn bị đối phó quyết liệt với nhau trong xuân - hè sắp tới. Cho nên các anh cần chú ý theo dõi sát tình hình một cách rất chặt chẽ, không những tình hình diễn biến quốc tế, nhất là cuộc gặp gỡ Níchxơn - Trung Quốc sắp tới, mà nhất là theo dõi tình hình diễn biến trên chiến trường. Sau khi ta đã có chủ trương và hiện nay đang bắt đầu triển khai công tác thì càng phải nắm tình hình địch - ta cho thật sát, tổ chức kiểm tra thường xuyên thật tỉ mỉ để nắm cho được tình hình và mọi sự biến chuyển để có chủ trương đối phó cho thật đúng, nhạy bén, kịp thời, linh hoạt. Không thể nào thoả mãn với chủ trương mà ta đã đưa ra, trái lại luôn luôn bổ sung cho các chủ trương đó được thật sát với thực tế tình hình chuyển biến.

2. Trong chỉ đạo thực hiện, các anh nên luôn luôn nhắc anh em cần chú ý cả ba quả đấm trên cả ba vùng chiến lược. Không nên chỉ chú ý hoạt động của chủ lực, mà còn phải chú ý đến kế hoạch đánh phá bình định và kế hoạch đấu tranh chính trị và quân sự ở các đô thị. Kinh nghiệm trong mấy năm qua thường khi ta chỉ chú ý hoạt động của khối chủ lực mà lơ lửng hoạt động của du kích và bộ đội địa phương, thường chú ý những đòn đánh lớn mà coi nhẹ đánh phá bình định và đấu tranh chính trị. Trong khi đẩy mạnh đấu tranh

chính trị trong các thành phố thì cũng cần đẩy mạnh đấu tranh vũ trang trong các thành phố bằng những đội du kích biệt động và đặc công mà hiện nay còn yếu.

Hiện nay địch đang đi vào thế phòng ngự, vừa tấn công ngăn chặn ta phía trước vừa càn quét để giữ vững phía sau của chúng. Cho nên ta phải phát huy được thế ba thứ quân ở cả ba vùng của ta và sử dụng ba quả đấm để đánh địch khắp nơi một cách toàn diện và có hiệu quả; không nên chỉ chú ý mặt này mà lơ lửng các mặt khác, vì mỗi quả đấm có một tác dụng chiến lược khác nhau và phối hợp được với nhau mới thành một sức mạnh tổng hợp rất lớn.

Để theo dõi vấn đề đấu tranh chính trị và đánh phá bình định, đề nghị anh nên lập ra một ban chuyên trách và giao cho anh Bảy Linh<sup>1)</sup> theo dõi lãnh đạo.

Ngoài ra các anh chú ý hết sức đến công tác binh vận, nâng nó lên đúng tầm quan trọng về mặt chiến lược của nó. Trong tình hình hiện nay và sắp tới, Mỹ càng rút quân và ta đánh mạnh, tinh thần binh lính địch sẽ càng rệu rã hơn nữa, nên cần hết sức chú ý công tác này. Lần trước anh có nói sẽ gửi ra một kế hoạch binh vận đầy đủ, nhưng chưa thấy. Hiện nay trước những hoạt động vừa qua của ta, tinh thần binh lính địch ra sao, anh cũng nói cho biết.

3. Chúng ta đã có kế hoạch cho chiến trường miền Nam sắp tới, chiến trường Campuchia và Lào cũng phải có kế hoạch phối hợp với chiến trường miền Nam. Ở Lào thì ngoài này đã có kế hoạch rồi. Còn ở Campuchia cũng cần có kế hoạch đó. Vậy các anh chú ý bàn với Bạn để có kế hoạch cụ thể.

4. Nghe tin nguy bỏ đường số 7 và Krek rút về giữ và quét vùng xung quanh Sài - Chợ. Các anh có nhận định gì và đối phó ra sao cho biết.

---

1) Bảy Linh: Nguyễn Văn Linh (B.T).

5. Vừa qua Sài Gòn có mở hội nghị cán bộ. Hội nghị đã xong chưa và kết quả ra sao, anh cho biết.

6. Anh nói với các nơi chú ý đến công tác bảo mật, phải có chế độ bảo mật chặt chẽ. Các điện gửi đi phải có mật danh để đề phòng kế hoạch, chủ trương của ta để bị lộ.

Chúc các anh khoẻ. Chị và các cháu vẫn khoẻ.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 194-CT/TW, ngày 15 tháng 1 năm 1972

### **Về động viên công nhân, viên chức đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu nhân dịp Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III**

Là đội tiên phong của giai cấp công nhân, Đảng ta có trách nhiệm giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện giai cấp công nhân lớn mạnh mau chóng về mọi mặt để làm tròn sứ mệnh lịch sử đối với dân tộc và đối với phong trào công nhân quốc tế. Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ công đoàn, dựa vào công đoàn mà làm tốt công tác vận động công nhân.

Từ trước tới nay, qua các thời kỳ cách mạng, nhất là trong những năm gần đây, Đảng ta đã có những nghị quyết và chỉ thị quan trọng về công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn. Do đó phong trào công nhân, viên chức ngày càng phát triển, đã thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho tiền tuyến lớn. Bằng những việc làm cụ thể về vận động, giáo dục công nhân, viên chức hăng hái

sản xuất, công tác và tham gia quản lý ở các cấp, tổ chức công đoàn đã góp phần tích cực vào công tác quản lý kinh tế, khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định đời sống của công nhân, viên chức.

Tuy vậy, do ý thức làm chủ tập thể của công nhân, viên chức chưa được nâng cao đầy đủ, trình độ kỹ thuật còn thấp, do những thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế, quản lý xí nghiệp và do một số nguyên nhân khách quan nên chưa tạo được những chuyển biến quan trọng trong lao động sản xuất, chưa gây được phong trào cách mạng sôi nổi, say mê học tập văn hoá và kỹ thuật, thi đua tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế để xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hoạt động của công đoàn tuy gần đây đã có một số cải tiến, nhưng cũng chưa thật đi sâu vào sản xuất, đi sâu vào phương pháp vận động công nhân, viên chức trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chưa tác động nhiều và thiết thực đến việc quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế.

Hiện nay, trước yêu cầu đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội đưa nền sản xuất nhỏ phân tán lên nền sản xuất lớn tập trung và cơ khí hoá nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, cần nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí và nhiệm vụ của giai cấp công nhân, của tổ chức công đoàn phù hợp với nhiệm vụ cách mạng mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã vạch ra. Phong trào cách mạng của công nhân, viên chức và hoạt động công đoàn phải tiến mạnh, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức ngày càng lớn mạnh. Có như vậy, đường lối của Đảng mới biến thành hành động tự giác của đông đảo quần chúng, thúc đẩy việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước và cải tiến quản lý kinh tế.

Được sự đồng ý của Bộ Chính trị về việc mở Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III, Ban Bí thư chủ trương: *nhân dịp này, động viên phong trào cách mạng sôi nổi trong công*

*nhân, viên chức, đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu; thông qua phong trào ấy mà nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí và trách nhiệm của giai cấp công nhân, của tổ chức công đoàn.*

Từ Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III phải là quá trình giáo dục và vận động công nhân, viên chức, nhận rõ lợi ích của bản thân gắn liền với lợi ích của chủ nghĩa xã hội, của Tổ quốc, của xí nghiệp, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của mình và củng cố một bước tổ chức công đoàn. Phát động công nhân, viên chức nêu cao tính tự giác cách mạng, hăng hái làm tròn *nghĩa vụ lao động*, chấp hành nghiêm chỉnh *kỷ luật lao động*, trước mắt là nâng cao giờ công có ích, nâng cao thời gian sử dụng công suất, thiết bị, máy móc; *làm đúng quy trình công nghệ, quy tắc kỹ thuật, chế độ nghiệp vụ; tiết kiệm nguyên vật liệu, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa*; khắc phục mọi biểu hiện tự do, tùy tiện trong sản xuất, không coi trọng chất lượng sản phẩm; chống mọi hành động lãng phí nguyên, vật liệu, xâm phạm của công. Cố gắng giải quyết tốt những vấn đề thiết thực về sản xuất, về quản lý, về ăn, ở, đi lại, điều kiện làm việc và việc nuôi dạy con của công nhân, viên chức. Nếu thật sự vì lý do khách quan nào đó mà không giải quyết được thì phải giải thích rõ ràng cho quần chúng.

Căn cứ vào chủ trương nói trên, Đảng đoàn Tổng Công đoàn đề ra yêu cầu và kế hoạch cụ thể đối với Đại hội.

Các cấp uỷ Đảng cần lãnh đạo chặt chẽ việc mở Đại hội Công đoàn, bảo đảm đạt được kết quả rõ ràng về hành động cách mạng và thắng lợi trong sản xuất. Các cấp uỷ Đảng phải kiểm điểm sự lãnh đạo của mình đối với phong trào công nhân, viên chức, đối với công tác của công đoàn và sự kết hợp hoạt động của công đoàn với cơ quan Nhà nước, với các đoàn thể thanh niên, phụ nữ. Sau khi kiểm điểm, phải quyết định

những biện pháp làm cho sự lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn được chặt chẽ hơn, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của công nhân, viên chức và công đoàn trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, cơ quan, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của công nhân viên chức trên cơ sở bảo đảm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cải tiến việc lãnh đạo và phối hợp tốt các đoàn thể, kết thành phong trào quần chúng sôi nổi, cùng nhau phấn đấu nhằm những mục tiêu thống nhất, đem lại hiệu quả kinh tế cao và tiến bộ kỹ thuật.

Tổ chức Đảng trong cơ quan nhà nước các cấp, nhất là các cơ quan quản lý sản xuất, phải giúp đỡ công đoàn làm tốt Đại hội, cố gắng khắc phục khó khăn, giải quyết những vấn đề cụ thể về sản xuất và đời sống, tạo thêm điều kiện cho công nhân, viên chức sản xuất và công tác tốt hơn. Cần đi sát cơ sở, sát quần chúng, thông qua những cuộc thảo luận của công nhân, viên chức và suy nghĩ, nghiên cứu, tìm ra những biện pháp sửa chữa các thiếu sót về quản lý thuộc cấp mình, ngành mình nhằm đẩy mạnh việc cải tiến quản lý xí nghiệp, quản lý công nghiệp.

Các cơ quan báo chí, thông tin, đài phát thanh, nhân dịp tuyên truyền cho Đại hội Công đoàn các cấp, cổ vũ quần chúng tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả kinh tế cao và sẵn sàng chiến đấu, nêu cao vai trò và trách nhiệm của giai cấp công nhân, của tổ chức công đoàn.

Các đồng chí lãnh đạo ở trung ương và địa phương cần phân công về các cơ sở động viên quần chúng, kiểm tra đôn đốc cấp dưới trong việc chuẩn bị Đại hội Công đoàn, giải quyết thiết thực những vấn đề cần thiết và có khả năng giải quyết.

\*  
\* \*

Động viên công nhân, viên chức đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tiến hành Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III là một đợt động viên chính trị nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nâng cao giác ngộ về vị trí và trách nhiệm của giai cấp công nhân cho toàn thể cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức; đưa phong trào công nhân, viên chức tiến lên với khí thế cách mạng sôi nổi, hăng say lao động, công tác, học tập và sáng tạo, đẩy mạnh thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1972 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Các cấp uỷ đảng, các ban và đảng đoàn cần đặt kế hoạch thi hành Chỉ thị này sát hợp với chức năng của từng cơ quan, từng ngành.

(Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ đảng để thảo luận và thi hành. Ở nông thôn, phổ biến đến huyện uỷ và những chi bộ ở các cơ sở có công đoàn).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 278-TT/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1972

### Về phát huy thắng lợi của Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, theo Thông tri số 260-TT/TW của Ban Bí thư, Ban Mặt trận Trung ương đã cùng với các ngành, các địa phương chuẩn bị và tiến hành Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đại hội đã biểu dương sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; đã tổng kết hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong 10 năm qua và đã thông qua nhiệm vụ, phương hướng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời gian tới, đồng thời nêu những biện pháp nhằm tăng cường thống nhất hành động giữa các thành viên của mặt trận, tăng cường quan hệ gắn bó giữa công tác mặt trận và công tác vận động quần chúng. Trong Đại hội, đồng chí Trường Chinh thay mặt Trung ương Đảng ta, đã đọc thư của Trung ương Đảng gửi Đại hội và phát biểu ý kiến, nêu rõ chính sách mặt trận, vai trò và nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

Thắng lợi của Đại hội là một sự động viên chính trị đối với nhân dân ta; đồng thời tạo thêm điều kiện thuận lợi mới để tăng cường và cải tiến công tác mặt trận.

Kết quả của Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bước phát triển phù hợp với tinh thần đã ghi trong Nghị quyết lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, khối thống nhất về chính trị và tinh thần của nhân dân ta, là lực lượng thống nhất hành động của các chính đảng và các thành viên trong Mặt trận đang nêu cao khí phách anh hùng của dân tộc ta, kiên cường chống Mỹ, cứu nước và cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, Mặt trận không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, cho một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh"<sup>1)</sup>.

Bởi vậy, các cấp uỷ đảng, các tổ chức quần chúng cần phát huy thắng lợi của Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Các cấp uỷ đảng cần chú ý làm tốt những việc sau đây:

1. Nghiên cứu Báo cáo Chính trị của Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Hoàng Quốc Việt trình bày trước Đại hội, Nghị quyết của Đại hội, Thư của Trung ương Đảng và Bài phát biểu của đồng chí Trường Chinh tại Đại hội.

2. Hướng dẫn Ban Mặt trận chuẩn bị đại hội và tiến hành Đại hội Mặt trận ở địa phương (những địa phương mới họp Đại hội Mặt trận thì họp Hội nghị Uỷ ban Mặt trận mở rộng). Chú ý bảo đảm làm tốt báo cáo về kết quả của Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, báo cáo về nhiệm vụ, công tác của mặt trận địa phương và những việc chung cần thống nhất hành động để thực hiện như đã nêu trong Văn kiện Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; củng cố

---

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.32, tr.242 (B.T).



và tăng cường Ủy ban Mặt trận Tổ quốc địa phương phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới.

3. Có kế hoạch cụ thể chỉ đạo và giúp đỡ các Ban Mặt trận làm tốt công tác mặt trận, chọn người có năng lực và có uy tín đưa vào Ban Mặt trận địa phương, củng cố Ban Mặt trận; giải quyết những phương tiện cần thiết để bảo đảm công tác mặt trận.

4. Định kỳ nghe báo cáo của Ban Mặt trận và cho chỉ thị cụ thể về việc thực hiện chương trình thống nhất hành động để:

- Thực hiện nghĩa vụ quân sự và mọi nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến;
- Thực hiện chính sách thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân, v.v...;
- Vận động phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt kế hoạch nhà nước;
- Vận động các tầng lớp nhân dân xây dựng chính quyền, phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thi hành Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

Các cấp uỷ cũng cần có chỉ thị cụ thể cho các đoàn thể xây dựng chương trình hành động của mình và thực hiện thống nhất hành động trong Mặt trận.

5. Về việc tiếp tục tuyên truyền thắng lợi của Đại hội, Ban Mặt trận các cấp cần phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện những việc sau đây:

- Thu thập, chỉnh lý các văn kiện chính thức của Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để xuất bản thành tập san để cho các cán bộ và nhân dân đọc.
- Các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí căn cứ vào các văn kiện đã được thông qua và báo cáo ở Đại hội, tiếp tục tuyên truyền và giải thích sâu rộng về kết quả Đại hội Mặt trận ở Trung ương, đồng thời chú ý phát huy kết quả của các Đại hội Mặt trận địa phương, nhằm động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua thực hiện Nghị quyết của Đại hội

Mặt trận, đẩy mạnh các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và công tác.

- Các trường đảng, các trường của các đoàn thể cần nghiên cứu các văn kiện của Đại hội để đưa vào chương trình nghiên cứu và giảng dạy.

Trên đây là những việc chính cần làm để phát huy thắng lợi Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các cấp uỷ, các ban và các đảng đoàn cần quan tâm làm tốt để kịp thời tăng cường hơn nữa công tác mặt trận và công tác vận động quần chúng, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

Các cấp uỷ cần báo cáo tình hình phát huy kết quả của Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về trung ương. Ban Mặt trận Trung ương cần theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ các địa phương thực hiện Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**BÁO CÁO  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI HỘI NGHỊ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
LẦN THỨ 20\***

**Về tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu  
nước và nhiệm vụ cần kíp của chúng ta**

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, từ khi đế quốc Mỹ mang quân đội viễn chinh lớn sang xâm lược nước ta, đã bước vào năm thứ tám. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân ta đã liên tiếp đập tan nhiều âm mưu và kế hoạch chiến lược của địch, giành được thắng lợi vĩ đại.

Hiện nay, chúng ta đang đứng trước thời cơ thuận lợi, đứng trước nhiệm vụ trọng đại cần kíp: động viên toàn lực tiến lên giành thắng lợi lớn.

Bản báo cáo này trình bày mấy nét lớn về cục diện chiến tranh từ khi Níchxơn lên cầm quyền, chủ yếu là cục diện trong năm 1971; trên cơ sở đó, nêu ra nhiệm vụ cần kíp của Đảng ta và nhân dân ta ở cả hai miền nước ta.

Bản báo cáo gồm hai phần:

---

\* Họp từ ngày 27-1 đến ngày 11-2-1972 (B.T).

1. Thắng lợi to lớn của nhân dân ta và nhân dân hai nước Lào và Campuchia anh em; thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.
2. Âm mưu sắp tới của địch và nhiệm vụ cần kíp của ta.

\*  
\* \*

*Phần thứ nhất*

**THẮNG LỢI TO LỚN CỦA NHÂN DÂN TA VÀ NHÂN  
DÂN HAI NƯỚC LÀO VÀ CAMPUCHIA ANH EM. THẤT  
BẠI NẶNG NỀ CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ BÈ Lũ TAY SAI**

Thắng lợi to lớn và toàn diện của cuộc tổng tiến công và nổi dậy vào dịp Tết Mậu Thân đã đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Đế quốc Mỹ thua to, buộc phải thay đổi chiến lược một lần nữa, tiến hành "Việt Nam hoá chiến tranh". Nhân dân ta đã anh dũng kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, đánh bại từng bước âm mưu mới của địch, tiếp tục giành được nhiều thắng lợi mới.

**1. Âm mưu chiến lược của địch và chủ trương  
chiến lược của ta**

*Về phía địch*, vào đầu năm 1969, Níchxơn lên cầm quyền, chính vào lúc đế quốc Mỹ đang gặp những khó khăn lớn trên chiến trường, ở nước Mỹ và cả ở trên thế giới, chủ yếu là do những thất bại nặng nề và liên tiếp ở Việt Nam. Chúng buộc phải thay đổi chiến lược, đề ra cái gọi là "học thuyết Níchxơn". *Học thuyết Níchxơn* là sản phẩm của tình hình thất bại và bị động của Mỹ ở Việt Nam, nơi đế quốc Mỹ đã tập trung một lực lượng rất lớn để tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược

lớn, nhưng đã bị thua to khiến cho nước Mỹ gặp nhiều khó khăn về mọi mặt trong điều kiện so sánh lực lượng trên thế giới đang thay đổi ngày càng không có lợi cho chúng. Mục đích của học thuyết này vẫn nhằm duy trì vai trò bá chủ, vai trò sen đầm quốc tế của Mỹ, tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ trên thế giới. Sự thay đổi chỉ là ở phương pháp và thủ đoạn tiến hành; về mặt này nội dung chủ yếu là dựa vào sức mạnh của Mỹ, đồng thời dựa nhiều hơn trước vào sức người và sức của của các nước đồng minh, vào sự liên minh ở các khu vực; mặt khác ra sức chia rẽ phe xã hội chủ nghĩa, đề ra tiến hành thương lượng nhưng chỉ thương lượng trên thế mạnh. Đứng về quân sự, Mỹ chủ trương từ bỏ chiến lược "phản ứng linh hoạt" và thay vào đó chiến lược "đe dọa và ngăn ngừa", trong "chiến tranh cục bộ" thì dùng xương máu của các lực lượng tay sai kết hợp với sức mạnh của Mỹ, chủ yếu là lực lượng không quân và hải quân.

Ở Việt Nam, học thuyết Níchxơn chính là chiến lược "*Việt Nam hoá chiến tranh*". Đó là chủ trương từng bước xuống thang chiến tranh, đồng thời tiếp tục chiến tranh xâm lược bằng phương thức mới. Đẩy mạnh bình định toàn diện, ráo riết phát triển và tăng cường nguy quân, tìm mọi cách củng cố nguy quyền, ổn định tình hình kinh tế và chính trị. Chúng mong rằng làm như vậy chúng có thể tạo điều kiện rút dần quân Mỹ và chấm dứt vai trò chiến đấu của lực lượng quân Mỹ, nhằm giảm bớt gánh nặng chiến tranh của chúng, tiến tới chỗ Mỹ chỉ tiếp tục viện trợ quân sự và kinh tế, và chỉ chỉ viện trợ tiếp bằng không quân và hải quân. Chúng mong vẫn giữ được thế mạnh trên chiến trường, giành được thắng lợi quân sự, tiến hành thương lượng trên thế mạnh, thực hiện ý đồ duy trì được chính quyền tay sai, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới và chia cắt lâu dài nước ta.

Ở Đông Dương, học thuyết Níchxơn chủ trương đẩy người Đông Dương đánh người Đông Dương, thực hiện trên thực tế một thứ liên minh khu vực với bọn nguy Sài Gòn, Phnôm Pênh, Viêng Chăn và cả với quân đội Thái Lan, lấy quân nguy Sài Gòn làm

nòng cốt, trước mắt chủ yếu để phục vụ cho chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", về lâu dài để thực hiện sự thống trị thực dân kiểu mới của chúng ở các nước Đông Dương.

Ở châu Á, học thuyết Níchxơn là chiến lược dùng người châu Á đánh người châu Á, lôi kéo nước này chống lại nước kia, tăng cường các liên minh khu vực, lấy liên minh Nhật - Mỹ làm nền tảng.

Đế quốc Mỹ cho rằng "Việt Nam hoá chiến tranh" đã là chủ trương cần thiết giúp chúng rút khỏi Việt Nam trong tình thế bị thua, và đó cũng là thí nghiệm đầu tiên và quan trọng nhất của học thuyết Níchxơn, cho nên đã tập trung mọi cố gắng thực hiện cho kỳ được chiến lược này, làm cho cuộc chiến tranh trong những năm gần đây trở nên hết sức quyết liệt. Thực tiễn trên chiến trường chứng tỏ học thuyết Níchxơn nói chung, chiến lược "Việt Nam hoá" nói riêng, đầy những mâu thuẫn bên trong không khắc phục được, đang gặp nhiều thất bại, khó khăn và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn.

Về phía ta, từ đầu năm 1969, chúng ta đã nhận định: do sự phá sản của chiến lược "chiến tranh cục bộ", địch đang buộc phải "từng bước xuống thang" và chủ trương "phi Mỹ hoá", "Việt Nam hoá" cuộc chiến tranh; "xuống thang từng bước, vừa xuống thang vừa cố tạo thế mạnh trên chiến trường. Xuống thang để thực hiện "phi Mỹ hoá" chiến tranh, chưa phải để kết thúc chiến tranh ngay; củng cố và tăng cường nguy quân đến đâu mới rút quân Mỹ đến đó"; và để đạt mục đích trên, sẽ "ra sức thực hiện chính sách bình định trên quy mô lớn". Như vậy, về cơ bản, chúng ta đã nhận định đúng âm mưu chiến lược mới của địch; nhưng lúc đầu chúng ta chưa đánh giá thật đầy đủ tình hình địch - ta, do đó về chỉ đạo chưa thật kịp thời đề ra sự chuyển hướng nhiệm vụ nhằm đập tan một cách có hiệu quả nhất ý đồ mới của chúng.

Đầu năm 1970, Trung ương lại nhấn mạnh địch đang tìm cách xuống thang từng bước trên thế mạnh, kéo dài chiến tranh xâm lược, giành thời gian để thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh", ráo riết tiến hành bình định và xây dựng quân nguy, coi đó là những biện pháp chiến lược chủ yếu. Vì vậy, nhiệm vụ của ta là tập trung cố gắng, kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao, đẩy mạnh tiến công toàn diện nhằm đập tan âm mưu "Việt Nam hoá chiến tranh" của địch. Cần đánh bại kế hoạch bình định của chúng trên các vùng nông thôn đông dân nhiều của, coi đây là "địa bàn chủ yếu", là hướng tiến công chính để đập tan kế hoạch bình định. Đồng thời cần đẩy mạnh tác chiến của chủ lực trên vùng rừng núi nhằm tiêu diệt những lực lượng lớn của quân nguy và đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở các đô thị.

Từ khi chính quyền Níchxơn mở rộng chiến tranh ra Campuchia, chúng ta đã kịp thời nhận định Đông Dương đã trở thành một chiến trường, đề ra nhiệm vụ tăng cường sự liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào, làm cho lực lượng ba dân tộc đoàn kết thành một khối, có một chiến lược chung; cùng nhau kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến cứu nước, đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai trên bán đảo Đông Dương. Chúng ta đã có dự kiến đúng về những hành động phiêu lưu quân sự mới của chính quyền Níchxơn trong khi chúng càng đi sâu vào bị động và gặp những thất bại mới và đã kịp thời đề ra chủ trương và biện pháp cụ thể để đánh bại các cuộc phiêu lưu đó.

Chúng ta đã phân tích đúng đắn vị trí quan trọng của ba chiến trường, nhấn mạnh chiến trường Việt Nam là chiến trường chính; phân tích chỗ mạnh, chỗ yếu của địch trên từng chiến trường, cũng như vai trò nòng cốt của lực lượng quân nguy Sài Gòn và căn cứ vào đó mà đề ra chủ trương và biện pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh kháng chiến trên chiến

trường miền Nam và nhằm giúp đỡ có hiệu lực nhân dân hai nước anh em giành được thắng lợi lớn.

## 2. Mấy nét lớn về diễn biến trên các chiến trường

Đối với Mỹ, cuộc chiến tranh ở Việt Nam có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng, vì đây là cuộc chiến tranh xâm lược lớn nhất, lâu dài nhất, tốn kém nhất, gay go nhất của đế quốc Mỹ từ sau Đại chiến thế giới thứ hai. Bị thất bại, nó sẽ gây tác động rất lớn đối với tình hình trước mắt và lâu dài của Mỹ, gây nên những mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ chúng, những rối loạn trầm trọng về chính trị và tinh thần, những tổn thất to lớn về kinh tế và sự kém sút không lường hết được về vị trí của Mỹ trên thế giới.

Đến nay, thực tiễn diễn biến trên chiến trường Việt Nam và Đông Dương chứng tỏ rằng, mặc dầu đế quốc Mỹ đã cố gắng đến mức cao nhất, song chúng đã thất bại nặng nề nhiều mặt. Các âm mưu chiến lược của chúng đều lần lượt bị phá sản; chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và học thuyết Níchxơn ở Đông Dương đã bị giáng những đòn rất nặng và đang gặp những khó khăn chồng chất. Nhân dân Việt Nam ta cùng nhân dân Lào, nhân dân Campuchia anh em đã giành được những thắng lợi lớn từ năm 1969 đến nay, nhất là trong năm 1971.

a) *Về hoạt động tác chiến trên các chiến trường*: Trong kế hoạch "Việt Nam hoá chiến tranh" đi đôi với chính sách "bình định" được coi là một biện pháp chủ yếu, đế quốc Mỹ đã đặt kế hoạch xây dựng quân nguy Sài Gòn thành một quân đội tay sai mạnh, có số lượng đông, có trang bị hiện đại, đủ sức chống lại các lực lượng vũ trang của nhân dân ta, kể cả quân chủ lực miền Bắc, đủ sức chống lại các cuộc tiến công của ta, thay thế từng bước cho quân Mỹ rút dần về nước và dần dần trở nên một công cụ xâm lược đắc lực của Mỹ trên các chiến trường Đông Dương. Âm mưu chiến lược cụ thể của chúng là ra sức giành dân, chiếm đất, đánh phá hậu cần, ngăn chặn và gây những khó khăn lớn cho hoạt động

của chủ lực ta trên chiến trường miền Nam, đồng thời tìm mọi cách đánh chiếm các địa bàn quan trọng ở Campuchia và Lào, những nơi mà chúng cho là căn cứ đứng chân của ta, hòng phân tán và tiêu hao lực lượng chủ lực của ta. Chính vì vậy mà trong khi thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", chính quyền Níchxơn đã đẩy mạnh và mở rộng chiến tranh ở Lào và Campuchia, tăng cường quân nguy Viêng Chăn, chủ yếu là lực lượng đặc biệt Vàng Pao, mở rộng nhanh chóng và tăng cường trang bị cho quân nguy Lonnon, coi đó là những công cụ cần thiết để thực hiện học thuyết Níchxơn.

Ngay từ giữa năm 1969, để uy hiếp miền Bắc nước ta, thu hút lực lượng ta và giảm bớt khả năng chi viện của ta đối với miền Nam, chính quyền Níchxơn đã tập trung một lực lượng lớn của Vàng Pao, huy động không quân Mỹ phối hợp, mở cuộc tiến công lớn đánh chiếm Cánh Đồng Chum chiến lược. Qua một thời gian chiến đấu, quân ta sát cánh với Quân giải phóng Lào đã đánh bại mọi cố gắng mới của địch, giành thắng lợi lớn, làm thất bại một bước quan trọng chủ trương "Lào hoá chiến tranh" với công thức "lực lượng đặc biệt Lào cộng với không quân Mỹ".

Mùa xuân 1970, bất chấp mọi luật pháp quốc tế, chính quyền Níchxơn đã huy động một lực lượng lớn quân Mỹ và quân nguy Sài Gòn tiến công xâm lược nước Campuchia trung lập, nhằm đánh phá chỗ đứng chân và cơ sở hậu cần, tiêu diệt lực lượng của quân giải phóng, đồng thời tăng cường vị trí của Mỹ ở Campuchia. Kết quả trái ngược với ý đồ của chúng. Với sự giúp đỡ và phối hợp chiến đấu của ta, cách mạng Campuchia đã có một bước nhảy vọt. Một cục diện mới đã xuất hiện: lực lượng chính trị và quân sự của cách mạng Campuchia phát triển mạnh mẽ; vùng giải phóng của nước Bạ được mở rộng rất nhanh chóng; căn cứ địa kháng chiến của nhân dân Campuchia vững chắc hơn bao giờ hết. Liên minh chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam - Lào - Campuchia đã có bước phát triển mới, ngày càng trở nên vững chắc.

Chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn mặc dầu địch cố gây cho ta những khó khăn nhất định.

Mùa xuân 1971 đánh dấu sự cố gắng cao nhất của chính quyền Níchxơn. Địch huy động lực lượng lớn của quân nguy Sài Gòn, với sự phối hợp chiến đấu của không quân và lực lượng Mỹ, mở cuộc phiêu lưu quân sự lớn ra chiến trường đường 9 - Nam Lào, đi đôi với các cuộc hành quân lên đông bắc Campuchia và ở vùng Tây Nguyên nước ta. Với một quyết tâm rất lớn, quân và dân ta phối hợp chiến đấu với quân và dân hai nước anh em, đã đánh bại các cuộc hành quân của địch, đặc biệt là đã đánh bại cuộc hành quân lớn nhất của chúng ở đường 9 - Nam Lào. Các lực lượng dự bị chiến lược tinh nhuệ nhất của quân nguy, lần đầu tiên được huy động toàn bộ ra mặt trận với sự chi viện và phối hợp rất lớn của quân Mỹ, đã bị bộ đội chủ lực lớn mạnh của ta đánh bại hoàn toàn trong một chiến dịch phản công hợp đồng binh chủng quy mô lớn và ta đã giành được thắng lợi cả về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật. Thật vậy, thắng lợi to lớn này, đánh bại cuộc hành quân lớn nhất của Mỹ - nguy theo kiểu "Việt Nam hoá", đã có một ý nghĩa chiến lược quan trọng, mở ra triển vọng đánh bại về quân sự chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", làm cho tinh thần quân nguy Sài Gòn càng giảm sút, đánh bại ý đồ của Mỹ dùng quân đội đó làm lực lượng nòng cốt trên chiến trường Đông Dương.

Từ đó, đế quốc Mỹ và tay sai càng đi sâu vào phòng ngự trên chiến trường miền Nam. Vai trò chủ yếu của quân nguy Sài Gòn là giữ vững cục diện ở miền Nam, trong khi đế quốc Mỹ lại chuyển sang sử dụng với quy mô lớn hơn quân nguy Phnôm Pênh, quân nguy Viêng Chăn và một lực lượng ngày càng quan trọng quân đội tay sai Thái Lan để mở những cuộc hành quân phối hợp.

Cuộc hành quân "Chenla 2" huy động một lực lượng lớn quân nguy Lonnon được không quân Mỹ phối hợp chiến đấu ở mức độ cao đã bị đánh bại hoàn toàn. Trên mặt trận xung quanh Phnôm Pênh và trên đường số 7, quân địch cũng bị tổn thất

lớn. Đó là một thất bại nặng của kế hoạch "Khờ hoá chiến tranh", mở ra khả năng mới cho lực lượng cách mạng Campuchia, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng, đánh bại ý đồ phối hợp hành động của Mỹ. Gần đây, trên chiến trường Lào, lực lượng đặc biệt Vàng Pao, nhất là lực lượng quân Thái Lan đã bị thất bại rất nặng. Chiến thắng Cánh Đồng Chum và Longcheng, Muongxui và Xalaphukhun, đi đôi với các chiến thắng mới trên cao nguyên Bôlôven ở Nam Lào, đã đánh bại một bước rất quan trọng kế hoạch "Lào hoá chiến tranh" của Mỹ, đánh bại một bước đáng kể ý đồ sử dụng quân đội Thái Lan vào chiến trường Đông Dương.

Qua diễn biến chiến sự trên các chiến trường Đông Dương, bộ đội chủ lực của ta đã có những bước tiến vượt bậc, lực lượng vũ trang giải phóng của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em đang được rèn luyện thêm. Các chiến thắng liên tiếp vừa qua đã có một ý nghĩa chiến lược lớn, đánh bại một bước quan trọng học thuyết Níchxơn ở Đông Dương, có tác động lớn không những đối với tình hình ở Campuchia và Lào mà cả đối với tình hình chính trị và quân sự ở miền Nam nước ta. Những thắng lợi to lớn đó đi đôi với những tiến bộ trên mặt trận chống bình định và những bước phát triển của phong trào thành thị đã tạo nên những điều kiện thuận lợi mới để tiến lên giành những thắng lợi mới ở miền Nam nước ta. Điều hạn chế của những thắng lợi nói trên là mới đây được biến chuyển rõ rệt trên hai chiến trường nước Bạ, chưa gây được biến chuyển mạnh mẽ trên chiến trường nước ta.

b) *Về tình hình đánh phá bình định, giành quyền làm chủ ở nông thôn miền Nam:* trong suốt cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, chúng đã nhiều lần tiến hành chính sách bình định và cũng đã nhiều lần bị thất bại. Để thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh", chính quyền Níchxơn một lần nữa lại chủ trương tiến hành chính sách bình định, coi đó là một biện pháp chiến lược chủ yếu, là "quốc sách" của nguy quyền miền Nam. Mục đích của chúng là tiêu diệt lực lượng

chính trị và quân sự của ta ở cơ sở, gom dân bắt lính, phát triển nguy quân, củng cố nguy quyền; là giành giật nhân lực, vật lực, phát triển lực lượng quân sự và chính trị của chúng, đồng thời làm cho cuộc chiến tranh nhân dân của ta ở địa phương càng ngày càng khó có điều kiện để duy trì và đẩy mạnh. Để đạt mục đích nói trên, đế quốc Mỹ và tay sai đã huy động một phần lớn lực lượng quân sự và phương tiện chiến tranh, ráo riết tăng cường chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, sử dụng một cách tổng hợp mọi thủ đoạn quân sự, chính trị, kinh tế cực kỳ tàn bạo và xảo quyệt. Mặc dầu đã bị thất bại nặng trong Tết Mậu Thân, địch vẫn còn tiềm lực lớn. Lúc đầu chúng ta đã có khuyết điểm chủ quan, đánh giá không hết những khả năng mới của chúng, vì vậy mà địch đã gây cho ta nhiều khó khăn tổn thất. Lực lượng quân sự và chính trị của ta ở địa phương có nơi không đủ mạnh để đánh bại âm mưu bình định của địch. Chúng đã ra sức gom dân lập ấp, thu hẹp vùng giải phóng. Chúng đã phát triển khá nhiều các lực lượng kìm kẹp của địa phương, phát triển hệ thống đồn bốt. Chúng đã bắt được lính, mở rộng lực lượng của nguy quân, đồng thời củng cố thêm một bước nguy quyền ở các ấp, xã.

Cuộc đấu tranh của quân và dân ta ở miền Nam đã diễn ra hết sức gay go, quyết liệt. Ở những địa phương đã sớm nhận rõ âm mưu thủ đoạn của địch, có sự chỉ đạo đúng đắn, có phương hướng đúng đắn, chuyển hướng công tác kịp thời như ở đồng bằng Khu V, thì việc chống phá bình định đã có kết quả tốt. Những vấn đề cơ bản của chiến tranh nhân dân đã được nắm vững. Dân bám đất, chi bộ bám dân, du kích bám địch, cấp trên đi sát cấp dưới. Phong trào chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị tiếp tục phát triển, giành được thắng lợi lớn và tổng kết được nhiều kinh nghiệm tốt. Tuy ta còn có khó khăn, song địch đã gặp nhiều thất bại.

Ở những địa phương chuyển hướng chậm như ở đồng bằng sông Cửu Long, Trị Thiên thì phong trào du kích và phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân đã gặp nhiều khó

khăn và tổn thất trong một thời gian khá dài. Nhìn chung trên toàn bộ nông thôn miền Nam, thì do các chính sách và thủ đoạn của địch đã kích động đến cao độ lòng căm thù của nhân dân, do đồng bào ta đã sẵn có tinh thần đấu tranh bất khuất và kinh nghiệm chiến đấu dày dặn, do đảng bộ các cấp đã kiên trì lãnh đạo phong trào, cho nên địch vẫn không thực hiện được các mục tiêu theo như kế hoạch đề ra. Chúng không tiêu diệt được cơ sở đảng và tổ chức quần chúng, không dập tắt được phong trào chiến tranh du kích. Trái lại, phần lớn cơ sở của ta vẫn bám trụ được địa bàn, được rèn luyện và củng cố, hoạt động vũ trang và đấu tranh chính trị của quần chúng vẫn giữ vững ở nhiều nơi.

Từ năm 1970 trở đi, nói chung đảng bộ các cấp đều đã đánh giá tình hình một cách toàn diện, nhất trí về chủ trương, biện pháp cũng như về phương châm đấu tranh. Bước sang năm 1971, những thất bại hết sức nặng nề của quân nguy, những đợt rút quân lớn liên tục của Mỹ đã tác động mạnh đến tình hình toàn bộ chiến trường miền Nam. Chiến tranh nhân dân ở địa phương, tác chiến du kích, đấu tranh chính trị và binh vận đã có những bước phát triển mới. Trong khi chủ lực quân nguy bị thu hút ra tuyến ngoài, tinh thần các lực lượng nguy ở địa phương càng sa sút, bọn nguy quyền càng hoang mang. Lực lượng "phòng vệ dân sự" có nơi tan rã, đồn bốt giảm dần tác dụng và có nơi bị tiêu diệt hoặc bao vây, bộ máy hành chính ở xã, ấp có nơi chỉ còn là hình thức. Cuộc đấu tranh giành cơ nhằm giành dân phá ấp vẫn còn gay go ác liệt, nhưng ở nhiều địa phương đã giành được thắng lợi mới. Nhân dân có tinh thần phấn khởi mới. Lực lượng chính trị và quân sự của ta đang trên đà phát triển với mức độ khác nhau tùy chiến trường, nhưng đều có triển vọng mới.

c) Về phong trào đấu tranh ở các thành thị miền Nam: sự phát triển của phong trào thành thị là một điểm nổi bật của

tình hình miền Nam trong điều kiện cuộc kháng chiến trở nên quyết liệt.

Qua thất bại Mậu Thân, địch thấy rõ ở các thành thị, kể cả thành thị lớn, những trung tâm quân sự, chính trị và kinh tế lớn của chúng, tinh thần cách mạng của quần chúng khá cao, phong trào đấu tranh của nhân dân phát triển mạnh, thành thị đã trở thành một hướng tiến công và bao vây lợi hại của ta. Do đó, chúng đã tập trung lực lượng, ráo riết củng cố phòng ngự tại các thành thị. Chúng đã tăng cường khủng bố đàn áp, tiến hành các cuộc hành quân cảnh sát, nhằm phá cơ sở của ta, phá các căn cứ lỏm, tiêu diệt lực lượng dân quân tự vệ, tăng cường lực lượng kìm kẹp của chúng, đánh phá phong trào, kể cả phong trào công khai hợp pháp. Đồng thời, chúng ra sức xây dựng và củng cố các tuyến phòng ngự vành đai; dựa vào đó chúng đã dùng các thủ đoạn hết sức tàn bạo để bình định các vùng ven đô thị, phá địa hình, đóng thêm đồn bốt, kiểm soát và ngăn chặn hành lang thâm nhập của ta.

Mặc dầu địch ra sức trấn áp, phong trào thành thị vẫn được duy trì và phát triển. Mỹ ngày càng rút thêm quân; địch liên tiếp bị thua nặng trên các chiến trường Đông Dương. Những cuộc tiến công ngoại giao của ta, đặc biệt là lập trường bảy điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời, đã có ảnh hưởng sâu rộng. Mâu thuẫn của bọn đầu sỏ ngày càng gay gắt. Những biện pháp bóc lột kinh tế khắc nghiệt, những thủ đoạn lừa bịp chính trị trắng trợn, những tệ nạn văn hoá đồi bại làm cho sự căm phẫn của các tầng lớp đồng bào ngày càng tăng thêm, đời sống của nhân dân gặp khó khăn về mọi mặt, ý thức dân tộc, chống lệ thuộc "ngoại bang" phát triển mạnh mẽ, kể cả trong các tầng lớp trên và các giáo phái. Nguy quyền ngày càng bị phân hoá và bị cô lập, đã thất bại nặng trong âm mưu mở rộng các đảng phái phản động. Dưới những khẩu hiệu đúng đắn là chống Mỹ - Thiệu, đòi hoà

binh, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, phong trào đấu tranh của nhân dân thành thị đã hình thành một mặt trận ngày càng rộng rãi, tập hợp được các giới sinh viên, học sinh - nổi lên như những lực lượng xung kích - báo chí công khai, trí thức, phụ nữ, Phật giáo, Công giáo, lôi kéo cả một bộ phận thương phế binh. Gần đây, phong trào công nhân lao động cũng có những phát triển đáng kể. Những cuộc tổng bãi khoá, tổng bãi công đã nổ ra ở các thành thị miền Nam.

Sang năm 1971, do những thất bại nặng của địch trên các chiến trường, trước trò hề bầu cử của chúng, phong trào đã có bước tiến bộ mới. Ở Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế và phần lớn các thành thị, phong trào đấu tranh diễn ra khá sôi nổi với nhiều hình thức phong phú, có khí thế tiến công, đánh dấu một bước biến chuyển về chất lượng. Khẩu hiệu đấu tranh cao hơn: đòi lật đổ chính quyền Thiệu, chống bầu cử gian lận, đòi quân Mỹ rút về nước, kết hợp với các yêu cầu dân chủ, dân sinh. Quân chúng tham gia rộng rãi hơn, có khi đã lôi kéo cả các tầng lớp trung gian đối lập với chính quyền Thiệu, một số binh sĩ nguy và "phòng vệ dân sự". Phong trào có nơi đã kết hợp được với cuộc đấu tranh của nhân dân ở vùng nông thôn phụ cận, có sự liên kết hỗ trợ giữa Sài Gòn và các thành thị khác, bước đầu có sự phối hợp với phong trào chống chiến tranh của nhân dân Mỹ. Rõ ràng, phong trào thành thị đã có những khả năng mới và đang mở ra những triển vọng lớn.

Tuy nhiên, hiện nay phong trào chưa tập hợp được những tầng lớp quần chúng thật rộng rãi. Lực lượng quần chúng cơ bản chưa phát triển và củng cố vững chắc. Tổ chức cơ sở chưa được chú trọng đầy đủ. Sự chỉ đạo chưa chặt chẽ, sắc bén và kịp thời. Nhìn chung thì phong trào cách mạng ở thành thị, nông thôn và hoạt động tác chiến của bộ đội vẫn chưa thực hiện được một sự phối hợp thật chặt chẽ với nhau, nhất là phong trào thành thị chưa dựa chặt vào phong trào nông thôn. Đó là những nhược điểm cần khắc phục để tạo nên một cao trào cách mạng mạnh mẽ có tác dụng chiến lược đối với cục diện chung.

d) *Về vai trò hậu phương lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa:* Đế quốc Mỹ tiếp tục xâm lược nước ta. Chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân cả nước. Nhân dân hai miền Nam, Bắc luôn luôn động viên sức người sức của, kiên quyết chiến đấu, làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng đối với Tổ quốc. Đối với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, chúng ta quyết làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa là hậu phương vững chắc của tiền tuyến lớn miền Nam đồng thời là hậu phương của hai nước Lào và Campuchia anh em.

Trong những năm qua, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc vừa hết lòng hết sức làm tròn nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang chi viện mọi mặt cho chiến trường miền Nam, cho các chiến trường nước Bạn. Hàng chục vạn con em ưu tú của miền Bắc đã nô nức lên đường ra mặt trận chiến đấu, đó là sự đóng góp quý báu nhất của nhân dân ta ở miền Bắc vào sự nghiệp cách mạng cao cả của dân tộc và của nhân dân các nước Đông Dương. Miền Bắc cũng đã khắc phục mọi khó khăn, chuyển ra mặt trận một khối lượng vật chất lớn, kết quả lao động cần cù và anh dũng của đồng bào hậu phương.

Vừa đẩy mạnh sản xuất và chi viện tiền tuyến, miền Bắc xã hội chủ nghĩa vẫn không ngừng tăng cường cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đã đập tan những hành động chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ. Đặc biệt vào cuối năm 1971, quân và dân miền Bắc đã trừng trị đích đáng không quân Mỹ trong khi chúng liều lĩnh đánh phá những vùng đông dân cư của ta; quân và dân ta đã giành được thắng lợi lớn.

Để chuyển một khối lượng rất lớn nhân lực và vật lực ra mặt trận, chúng ta đã không ngừng tăng cường lực lượng, ra sức củng cố tuyến vận chuyển chiến lược. Cuộc chiến đấu trên mặt trận này vô cùng quyết liệt, vì địch ra sức tập trung đánh phá rất dã man bằng nhiều thủ đoạn; song hành lang chiến lược của ta đã luôn luôn được giữ vững, lập nên thành tích và chiến công lớn. Nhờ đó mà sức mạnh của miền Bắc xã



hội chủ nghĩa đã phát huy được tác dụng có tính chất quyết định trên các chiến trường.

Ở đây cũng cần nói đến sự chi viện rất quan trọng của các nước xã hội chủ nghĩa anh em; sự chi viện to lớn đó là một cống hiến có hiệu lực vào thắng lợi của nhân dân nước ta và nhân dân các nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọ tay sai của chúng.

### 3. Cục diện hiện nay trên chiến trường

Từ khi chính quyền Níchxơn thực hiện chuyển hướng chiến lược và tiếp tục chiến tranh xâm lược, *cuộc kháng chiến của nhân dân ta và nhân dân hai nước Lào và Campuchia anh em đã giành được thắng lợi to lớn, có ý nghĩa chiến lược, đánh bại một bước quan trọng chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và học thuyết Níchxơn ở Đông Dương*. Năm 1971 là năm địch đã có cố gắng lớn mà cũng là năm ta đã thắng to, chúng đã bị thua nặng.

Đến nay Mỹ đã buộc phải rút khoảng 40 vạn quân về nước, để lại bộ phận quan trọng không quân và hải quân. Chúng đã ráo riết tăng cường lực lượng quân nguy Sài Gòn, cũng như quân nguy Phnôm Pênh và Viêng Chăn. Tuy nhiên, lực lượng quân sự của địch trên chiến trường đã giảm sút về số lượng, đã từng bị thua nặng ở mặt trận, tinh thần ngày càng suy yếu. Nguy quyền miền Nam Việt Nam cũng như nguy quyền tay sai của Campuchia và Lào ngày càng bị cô lập, đầy rẫy mâu thuẫn, chính trị khó khăn, kinh tế sa sút, ngày càng bị nhân dân chống đối quyết liệt. Trước tình hình đó, chính quyền Níchxơn tiếp tục gặp những khó khăn mới về mọi mặt ở trong nước cũng như ngoài nước, chủ yếu là do kéo dài chiến tranh ở Đông Dương.

Về phía ta thì lực lượng cách mạng của nhân dân Việt Nam và nhân dân hai nước anh em ngày càng được củng cố và phát triển. Miền Bắc là hậu phương lớn của các chiến trường tiếp tục xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và làm tốt nhiệm vụ chi viện cho mặt trận. Tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương được củng cố và phát triển. Sự đồng tình ủng hộ và sự giúp đỡ của các nước anh em cũng như của nhân dân tiến bộ trên thế giới ngày càng được tăng cường và mở rộng.

Đi vào phân tích tình hình từng chiến trường thì lực lượng của ta và của Bạn đã mạnh lên nhiều và giành được chủ động rõ rệt trên chiến trường Lào và Campuchia, kể cả những địa bàn xung yếu có liên quan mật thiết đến miền Nam nước ta. Trong lúc đó thì ở miền Nam là chiến trường chính, nhiều điều kiện thuận lợi mới đã xuất hiện về lực lượng, về thế bố trí, về tinh thần của quân và dân; tuy nhiên, ta chưa tạo ra được ở đây một sự chuyển biến lớn. Đó cũng là mặt hạn chế quan trọng của những thắng lợi nói trên.

Nhìn chung thế của hai bên, diễn biến cơ bản của tình hình là ta đang ở thế thắng, thế thuận lợi, thế đi lên, mặc dầu còn có những khó khăn và nhược điểm cần khắc phục; địch đang ở thế thua, thế khó khăn, thế đi xuống, mặc dầu chúng đang còn có lực lượng và có những chỗ mạnh nhất định.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta cũng như sự giúp đỡ và phối hợp chiến đấu của quân và dân ta với quân và dân hai nước Bạn đã giành được những thắng lợi to lớn như vậy, đó là nhờ ở đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, và do toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã chiến đấu

vô cùng anh dũng.

Trong những năm qua, nói chung *sự chỉ đạo chiến lược của Đảng ta về cơ bản là chính xác:*

- Chúng ta đã đánh giá đúng về cơ bản âm mưu và khả năng của địch, trong lúc đối với ta thì kẻ địch đã đánh giá chủ quan, phạm sai lầm nghiêm trọng. Ta đã nắm được quy luật chiến tranh, nhận định đúng cả về chiến lược và chiến thuật của địch, do đó nói chung đã giữ được chủ động, đã thắng được địch, thắng cả về chiến lược và chiến thuật.

- Một thời gian sau khi Níchxơn lên cầm quyền, chúng ta đã có nhận định đúng đắn về chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và đề ra chủ trương cụ thể để đánh bại chiến lược đó.

- Khi chính quyền Níchxơn mở rộng và đẩy mạnh chiến tranh trên các chiến trường Đông Dương thì chúng ta đã có chủ trương kịp thời để đánh bại âm mưu mới của chúng, kể cả những cuộc phiêu lưu quân sự lớn.

- Để thực hiện những nhiệm vụ chiến lược đề ra, chúng ta đã động viên được sức người sức của của miền Bắc, tranh thủ sự viện trợ quốc tế to lớn chi viện đặc lực cho các mặt trận.

Bên cạnh những ưu điểm nói trên, *sự chỉ đạo của ta cũng còn những khuyết điểm và nhược điểm:*

- Như Nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng 1 năm 1970 đã phân tích, lúc đầu chúng ta chưa đánh giá đầy đủ âm mưu mới của địch cũng như những biện pháp, thủ đoạn và khả năng mới của chúng trong kế hoạch bình định, đồng thời cũng chưa đánh giá đúng tình hình của ta, do đó chưa kịp thời đề ra sự chuyển hướng cần thiết trong nhiệm vụ mới, đã có sự chậm trễ và sơ hở đưa đến nhiều khó khăn trên chiến trường.

- Sự quán triệt chủ trương của Đảng ở các cấp, trên vấn đề trung tâm là chống phá bình định, có những địa phương cũng thực hiện chậm trễ. Qua một thời gian khá dài mới đi đến nhất trí, do đó càng tăng thêm những khó khăn của ta.

- Sự chỉ đạo về tổ chức thực hiện nói chung trong một cuộc chiến tranh quy mô lớn như hiện nay cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ.

Chúng ta cần nắm vững hơn nữa đường lối của Đảng, của Trung ương, nắm vững quy luật của cuộc kháng chiến, phát huy mạnh mẽ tinh thần cách mạng của quần chúng và ra sức thực hiện thật tốt nhiệm vụ chung cũng như những nhiệm vụ cụ thể đã đề ra. Phát huy thế chiến lược tiến công của nhân dân ta và nhân dân hai nước Lào và Campuchia anh em, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới, chúng ta nhất định đánh bại hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và học thuyết Níchxơn trên bán đảo Đông Dương, giành được những thắng lợi ngày càng to lớn.

#### *Phần thứ hai*

### **ÂM MƯU SẮP TỚI CỦA ĐỊCH VÀ NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA TA**

#### **1. Âm mưu sắp tới của địch**

Trong quá trình thực hiện học thuyết Níchxơn trên chiến trường Việt Nam cũng như trên cả bán đảo Đông Dương, đối với đế quốc Mỹ, năm 1972 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng.

a) *Ý đồ chiến lược của Mỹ* là rút phần lớn lực lượng của chúng ra khỏi miền Nam Việt Nam, chấm dứt vai trò chiến đấu trên bộ của quân Mỹ, để lại một bộ phận lực lượng và phần lớn không quân, hải quân để cùng các lực lượng tay sai được chúng tăng cường về mọi mặt, tiếp tục chiến tranh xâm lược. Trong lúc đó, chúng ra sức tăng cường viện trợ quân sự và kinh tế, tìm mọi biện pháp củng cố chính quyền tay sai, đồng thời tiến hành đấu tranh ngoại giao để phối hợp. Làm như thế, đế quốc Mỹ nhằm mục tiêu tiếp tục giữ vững được cục diện trên các chiến trường, nhất là ở miền Nam Việt Nam, duy trì được các chính quyền tay sai, giành thắng lợi quân sự để tạo được thế mạnh, buộc ta phải chấp nhận một giải pháp chính trị, có lợi cho Mỹ, hoặc tiếp tục chiến tranh mà Nixon vẫn trúng cử tổng thống, Mỹ bám giữ được miền Nam Việt Nam, thực hiện được chủ nghĩa thực dân mới ở Đông Dương.

Hiện nay, quân Mỹ đã rút về nước khoảng 40 vạn, đến giữa năm 1972 chúng sẽ còn 6-7 vạn và tùy tình hình, còn có thể rút thêm. Trong lúc đó, chúng tìm cách nâng cao hiệu lực của không quân và hải quân, phát huy tác dụng của vũ khí trang bị hiện đại trên chiến trường, tăng cường chi viện hậu cần cho các lực lượng tay sai. Với sức mạnh quân sự của Mỹ, của khoảng một triệu quân đội nguy miền Nam, Campuchia, Lào, quân chư hầu Nam Triều Tiên, Thái Lan, đế quốc Mỹ mong vẫn thực hiện được những mục tiêu trên đây của chúng. Chúng sẽ dùng quân nguy Sài Gòn chủ yếu để cố giữ được cục diện ở miền Nam Việt Nam, dùng quân Thái Lan cùng quân nguy Lonnon và quân nguy Viêng Chăn - nhất là lực lượng đặc biệt Vàng Pao mở những cuộc hành quân phối

hợp, sẽ ra sức ngăn chặn hành lang chi viện của ta, cô lập chiến trường miền Nam, và trong những trường hợp nào đó, có thể liều lĩnh đánh phá miền Bắc.

Trên chiến trường *miền Nam*, đế quốc Mỹ sẽ ráo riết tăng cường quân nguy, củng cố các tuyến phòng ngự, mở những cuộc tiến công để ngăn chặn chủ lực ta, ra sức tiến hành bình định, đánh phá phong trào thành thị. Chúng tìm mọi cách đánh phá các tuyến chi viện, hậu phương tại chỗ của ta, ngăn chặn và đánh phá những cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta. Đồng thời, chúng cố bám giữ chính quyền tay sai độc tài thối nát Nguyễn Văn Thiệu để làm công cụ tiếp tục chiến tranh xâm lược và từng bước tìm mọi cách thực hiện "Việt Nam hoá" về ngoại giao. Như vậy, chúng hy vọng sẽ giữ được về cơ bản cục diện, đạt được âm mưu trước mắt của chúng.

Trên chiến trường *Lào*, đế quốc Mỹ sẽ ra sức củng cố nguy quyền bất lực ở Viêng Chăn, củng cố quân nguy Lào, khôi phục và củng cố lực lượng đặc biệt Vàng Pao và sẽ sử dụng một bộ phận ngày càng quan trọng quân Thái Lan mở những cuộc hành quân phối hợp nhằm giành lại những vùng đã mất, cùng không quân Mỹ đánh phá vùng giải phóng và hành lang chi viện của ta.

Ở *Campuchia*, đế quốc Mỹ sẽ ráo riết phát triển và tăng cường quân nguy Lonnon, tiến hành bình định, mở những cuộc hành quân phối hợp với quân nguy Sài Gòn để chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân Campuchia và đánh phá các căn cứ của ta, mặc dầu chúng đã liên tiếp bị thất bại; chúng sẽ tìm mọi cách củng cố nguy quyền suy yếu của bọn tay sai,

hy vọng ổn định được tình hình chính trị và kinh tế nguy khốn ở Campuchia.

Đối với *miền Bắc* nước ta, địch sẽ vẫn tiếp tục đánh phá bằng không quân, bằng biệt kích đường không và đường biển. Chúng sẽ đánh có trọng điểm từng đợt mạnh ở Quân khu IV hoặc có thể mở rộng ra một số trọng điểm khác. Khả năng tiến công hạn chế bằng bộ binh tuy khó xảy ra nhưng ta cần đề phòng.

b) *Các khả năng diễn biến của tình hình.* Sắp tới, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có thể phát triển theo hai khả năng:

*Khả năng thứ nhất:* ta thắng lớn, địch thất bại nặng và gặp nhiều khó khăn trên chiến trường cũng như ở Mỹ và trên thế giới, mâu thuẫn trong nội bộ đế quốc Mỹ và tay sai phát triển trầm trọng, tập đoàn Níchxơn lại cố tìm cách giành thắng lợi trong cuộc tuyển cử tổng thống, chúng thấy rằng nếu kéo dài chiến tranh thì sẽ thất bại nặng hơn. Trong tình hình đó, đế quốc Mỹ buộc phải chấm dứt chiến tranh bằng một giải pháp chính trị do ta đề ra mà chúng có thể chấp nhận được. Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới.

Cần nhấn mạnh rằng, ngay trong điều kiện khả năng thứ nhất trở thành hiện thực, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam ta và nhân dân hai nước Lào và Campuchia anh em vẫn tiếp tục. Đó là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

*Khả năng thứ hai:* tập đoàn Níchxơn ngoan cố, vẫn tìm cách thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh" và học thuyết Níchxơn

ở Đông Dương, giải quyết vấn đề Việt Nam trên cơ sở thắng lợi quân sự. Ta chưa đánh bại được về cơ bản chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", địch chưa bị thua thật nặng, còn có thể khắc phục được những khó khăn trước mắt. Cuộc chiến tranh vẫn tiếp tục.

Trong trường hợp này Níchxơn có thể vẫn trúng cử và tiếp tục những âm mưu hiện nay; cũng có thể chính quyền Níchxơn bị đổ và một chính quyền khác lên thay.

Tình hình phát triển theo khả năng nào, còn tùy theo sự cố gắng của hai bên, chủ yếu là do cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam ta và nhân dân hai nước Lào và Campuchia quyết định. Ta phải có sự chuẩn bị về cả hai khả năng nói trên. Điều chắc chắn là dù sắp tới tình hình chính trị ở Mỹ diễn biến như thế nào, trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, đế quốc Mỹ không thể thoát khỏi thất bại. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhất định thắng lợi.

## 2. Nhiệm vụ cần kíp

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta đã nói rõ:

"Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta lúc này.

Phải động viên sự cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền nước ta, ra sức thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế".

Trong tình hình hiện nay, *nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là: với tinh thần kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi, phải động viên toàn lực, cố gắng vượt bậc, kịp thời nắm vững những thời cơ thuận lợi và tạo nên thời cơ mới;*

*Đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị, kết hợp với tiến công ngoại giao, phát triển thế tiến công chiến lược mới trên toàn chiến trường miền Nam là chiến trường chính;*

*Đồng thời, đoàn kết, phối hợp chiến đấu chặt chẽ với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, đẩy mạnh tiến công địch trên các chiến trường nước bạn;*

*Đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ, đánh bại học thuyết Níchxơn trên toàn chiến trường Đông Dương, tạo ra một chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện chiến tranh ở miền Nam và trên cả bán đảo Đông Dương, giành thắng lợi to lớn, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh trên thế thua bằng một giải pháp chính trị có lợi cho ta mà chúng có thể chấp nhận được;*

*Đồng thời sẵn sàng kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài.*

*Nội dung cơ bản của thắng lợi to lớn sắp tới là:*

- a) Quân Mỹ phải rút hết về nước;
- b) Ở miền Nam, phải có một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ;
- c) Lực lượng quân sự và chính trị của ta mạnh hơn lực lượng còn lại của nguy quân, nguy quyền lúc đó đang trên đà suy yếu. Lực lượng quân sự và chính trị của ta có một thế bố trí mạnh trên cả ba vùng chiến lược.

Chúng ta phải chiến đấu buộc Mỹ rút hết khỏi miền Nam toàn bộ lực lượng quân sự của chúng, bao gồm cả lục quân, không quân và hải quân, không còn có căn cứ quân sự, không còn có nhân viên quân sự hoặc cố vấn. Chúng ta phải chiến đấu để tiêu diệt một bộ phận quan trọng, làm tan rã phần lớn quân nguy và đánh đổ chính quyền độc tài phát xít tay sai của Mỹ hiện nay, đập tan bộ máy kìm kẹp của chúng, lập nên ở miền Nam một chính phủ hoà hợp dân tộc.

Chúng ta phải thực hiện kỳ được những nội dung nói trên, và chỉ có thực hiện được như vậy thì mới tạo ra được một chuyển biến căn bản, làm thay đổi cục diện ở miền Nam, tạo ra điều kiện thuận lợi để chấm dứt chiến tranh và tiếp tục tiến lên thực hiện những mục tiêu trước mắt đề ra cho cách mạng miền Nam.

### **3. Chúng ta thực hiện nhiệm vụ to lớn nói trên trong những điều kiện mới ở nước ta, trên bán đảo Đông Dương cũng như trên thế giới**

a) Tình hình sắp tới có thể có những *chuyển biến lớn* có lợi cho ta, đồng thời địch cũng có những *âm mưu mới*.

Chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và học thuyết Níchxơn ở Đông Dương trong năm qua đã bị đánh bại một bước nghiêm trọng và hiện nay khả năng đánh bại hoàn toàn chính sách đó đang trở thành hiện thực. Mỹ đã buộc phải rút phần lớn lực lượng của chúng về nước, sắp tới còn phải rút thêm nữa. Lực lượng quân đội Sài Gòn cũng như các quân đội tay sai khác đang trên đà giảm sút về số lượng và nhất là suy yếu về tinh thần. Những khó khăn mới về chính trị và kinh tế của các chính quyền tay sai cũng đang tăng thêm.

Những khó khăn của Mỹ về kinh tế, tài chính và chính trị, xã hội ở ngay nước Mỹ và trên thế giới, do cuộc chiến tranh kéo dài ở Đông Dương đưa lại, rất ít có khả năng giải quyết được, chừng nào Mỹ còn tiếp tục chiến tranh xâm lược. Mặc dầu chính quyền Níchxơn đã dùng trăm phương nghìn kế: biện pháp kinh tế, thủ đoạn chính trị và ngoại giao, để cố gắng khắc phục và lừa gạt dư luận Mỹ, nhưng những khó khăn về mọi mặt ngày càng tích lũy, làm cho tập đoàn Níchxơn khó lòng thoát được hoàn cảnh bế tắc hiện nay. Vì quyền lợi bản thân của các tập đoàn tư bản lũng đoạn do y làm đại biểu, Níchxơn lại đang hết sức xoay sở để được trúng cử tổng thống một nhiệm kỳ nữa, nên chúng đang có những mưu đồ và tính toán mới, hoặc tiếp tục chiến tranh, hoặc chấm dứt chiến tranh, để vừa giữ được quyền lợi của Mỹ, vừa tránh được những thất bại nặng nề hơn.

Đế quốc Mỹ vốn rất ngoan cố và xảo quyệt, lại còn có tiềm lực; bọng tay sai của chúng nhất là ở miền Nam, cũng ra sức bám lấy đặc quyền đặc lợi. Do đó, kẻ thù chắc chắn sẽ có những cố gắng, những hành động điên cuồng trên các chiến trường cũng như đối với miền Bắc. Cuộc chiến tranh giữa ta và địch sẽ diễn ra khốc liệt, gay go và quyết liệt trên nhiều mặt.

Về phía ta thì cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã kéo dài nhiều năm. Chúng ta đã giành được thắng lợi lớn. Lực lượng quân sự và chính trị của ta đang trên đà phát triển, được tôi luyện trong chiến đấu, có kinh nghiệm dày dặn, có quyết tâm lớn, tin tưởng cao. Nhân dân tiến bộ trên thế giới đồng tình càng ủng hộ ta và các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa tích cực giúp đỡ ta. Đó là tiền đề và cơ sở để

chúng ta tiến lên thực hiện nhiệm vụ cần kíp đã đề ra. Mặt khác, do cuộc kháng chiến kéo dài, ta cũng có những khó khăn và nhược điểm cần khắc phục, những vấn đề về tổ chức, về tư tưởng phải giải quyết.

Tình hình nói trên đòi hỏi ta phải có một số cố gắng cao nhất, tập trung lực lượng, tranh thủ thời gian, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn nhược điểm, khẩn trương xây dựng thế và lực của ta trên chiến trường vững mạnh hơn nữa, kịp thời nắm lấy những thời cơ thuận lợi, hành động kiên quyết và đúng lúc, giành lấy thắng lợi lớn nhất cho cuộc kháng chiến. Đồng thời, phải luôn luôn đề cao cảnh giác, có dự kiến và thường xuyên chuẩn bị đầy đủ để giữ vững chủ động trong mọi tình huống, dù chiến tranh kết thúc hay chiến tranh còn kéo dài.

b) *Ba nước Đông Dương* hiện nay đã hình thành một chiến trường đối với đế quốc Mỹ cũng như đối với ta. Cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước có liên quan hết sức mật thiết với nhau, đồng thời tình hình trên mỗi chiến trường, ở mỗi nước cũng có những điều kiện cụ thể khác nhau.

Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia vốn có truyền thống đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Từ ngày đế quốc Mỹ mở rộng cuộc xâm lược ra toàn cõi Đông Dương, mặt trận liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước chống kẻ thù chung ngày càng được củng cố và phát triển. Chúng ta đã nêu cao tinh thần quốc tế chân chính, phối hợp chiến đấu với quân và dân hai nước Bạn. Sự đoàn kết chiến đấu đó đã đưa đến những thắng lợi to lớn trên chiến trường ba nước.

Mặt khác, tình hình của cách mạng mỗi nước đương nhiên có những đặc điểm và điều kiện cụ thể. Ta cần thấy rõ những đặc điểm và điều kiện cụ thể đó để sự giúp đỡ và phối hợp chiến đấu với quân và dân hai nước Bạn càng có hiệu lực hơn. Về phía kẻ địch, trong chiến lược chung của chúng ở bán đảo Đông Dương, chúng cũng có những mưu đồ cụ thể đối với từng nước.

Vì vậy, chúng ta cần nỗ lực phấn đấu, không ngừng tăng cường đoàn kết, thắt chặt sự hiệp đồng chiến đấu, ra sức giúp đỡ cách mạng các nước Bạn, sát cánh cùng nhân dân nước Bạn kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến của các dân tộc ở Đông Dương theo một chiến lược chung. Đồng thời, chúng ta phải cùng với các nước anh em theo dõi chặt chẽ những hoạt động mọi mặt của địch trên từng chiến trường, cùng nhau đánh bại âm mưu chung của đế quốc Mỹ đối với bán đảo Đông Dương cũng như âm mưu cụ thể của chúng đối với từng nước, giành thắng lợi lớn nhất cho sự nghiệp cách mạng của các dân tộc Đông Dương.

c) *Tình hình quốc tế* sắp tới về nhiều mặt có lợi cho ta, đồng thời cũng có những diễn biến phức tạp.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và nhân dân các nước anh em ở Đông Dương là một cuộc đấu tranh chính nghĩa có mục đích cao cả, có ý nghĩa quốc tế to lớn: vừa làm nhiệm vụ đối với dân tộc mình, vừa làm nhiệm vụ quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân thế giới. Cuộc kháng chiến vĩ đại và thắng lợi đó lại diễn ra trong hoàn cảnh các lực lượng cách mạng của thời đại đang phát triển ngày càng lớn mạnh. Do đó, chúng ta đang được các nước xã hội chủ nghĩa anh em đồng tình, ủng hộ và giúp

đỡ về mọi mặt, được nhân dân tiến bộ toàn thế giới kể cả nhân dân Mỹ khâm phục và ủng hộ. Trái lại, đế quốc Mỹ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo và bẩn thỉu, ngày càng bị cô lập ở ngay nước Mỹ và trên thế giới. Chúng đang gặp nhiều khó khăn và mâu thuẫn về mọi mặt, ngay trong quan hệ giữa Mỹ và bọn đồng minh đế quốc của chúng. Tình hình quốc tế về cơ bản có lợi cho nhân dân nước ta, cho nhân dân ba nước Đông Dương.

Mặt khác, hiện nay tình hình quốc tế đang có những sự thay đổi về nhiều mặt. Đế quốc Mỹ đang thi thố nhiều mưu ma chước quỷ, tìm mọi cách lợi dụng những mâu thuẫn, những thiên hướng tiêu cực hoặc sai lầm trong quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Chúng cũng đang tìm mọi cách làm yếu sự liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc Đông Dương, nhằm thực hiện học thuyết Níchxơn và chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Chúng ta cần nắm vững đường lối quốc tế đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng ta. Phát huy cao độ tinh thần tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính, chúng ta cần ra sức thắt chặt liên minh chiến đấu với nhân dân các nước anh em Lào và Campuchia, tăng cường đoàn kết hữu nghị và ra sức tranh thủ sự viện trợ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi và mạnh mẽ của nhân dân tiến bộ toàn thế giới. Đồng thời, cần phải luôn luôn đề cao cảnh giác, kịp thời vạch trần và đánh bại mọi mưu mô xảo quyệt của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

#### **4. Ba đòn chiến lược**

Để thực hiện nhiệm vụ cần kíp nói trên, chúng ta phải

tập trung toàn lực, có cố gắng to lớn, đẩy mạnh tiến công quân sự và chính trị trên cả ba vùng chiến lược ở miền Nam nước ta và phối hợp chiến đấu với nhân dân hai nước Bạn, kiên quyết đánh bại kế hoạch "Việt Nam hoá chiến tranh" và học thuyết Níchxơn bằng ba đòn chiến lược:

- Đòn chiến lược của bộ đội chủ lực trên những chiến trường có lợi;

- Đòn chiến lược tiến công và nổi dậy ở vùng nông thôn đồng bằng;

- Đòn đấu tranh cách mạng của quần chúng ở các thành thị.

a) Nhiệm vụ *đòn chiến lược của bộ đội chủ lực* trên những phương hướng và những chiến trường có lợi, là tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng quân nguy, phá vỡ từng bộ phận thế bố trí phòng ngự của địch, mở rộng vùng giải phóng.

Thắng lợi lớn vừa qua trên các chiến trường đường số 9-Nam Lào, đông bắc Campuchia và Cánh Đồng Chum v.v. chúng tỏ những khả năng mới của bộ đội chủ lực ta trong tác chiến quy mô lớn hoặc tương đối lớn. Hiện nay, quân địch đang tìm mọi biện pháp để tăng cường các vị trí phòng ngự, tổ chức những cuộc hành quân nhằm ngăn chặn và phá các cuộc tiến công của ta. Chúng ta cần nâng cao trình độ tác chiến và chỉ huy, nâng cao chất lượng chiến đấu của bộ đội nhằm bảo đảm thắng lợi lớn cho đòn chiến lược của chủ lực ta.

Trong lúc coi quân nguy là đối tượng tác chiến chủ yếu, cần tiếp tục tiến công và tiêu diệt quân Mỹ, đánh phá các căn cứ của chúng.

b) Nhiệm vụ của *đòn tiến công và nổi dậy ở các vùng nông thôn đồng bằng* quan trọng là kết hợp tiến công quân sự, chính trị và binh vận, đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích và phong trào nổi dậy của quần chúng, căn cứ vào điều kiện và khả năng cụ thể từng chiến trường mà tiến hành những chiến dịch tổng hợp, nhằm tiêu diệt và làm tan rã lực lượng địa phương của địch nhất là lực lượng kìm kẹp; tiêu diệt, bao vây và bức hàng các đồn bốt, phá mảng mỏ vùng, đánh bại kế hoạch bình định của địch, thu hẹp phạm vi kiểm soát của chúng, mở rộng địa bàn giải phóng của ta. Cần ra sức tăng cường lực lượng ở cơ sở: các tổ chức đảng và tổ chức quần chúng, lực lượng du kích và bộ đội địa phương.

Trong hoàn cảnh khó khăn gian khổ những năm gần đây, nhiều địa phương đã giữ vững và phát triển lực lượng mọi mặt của ta. Hiện nay, quân địch đang thi hành những biện pháp tàn bạo và mị dân hơn nữa để giữ vững những trận địa bị uy hiếp của chúng; tuy nhiên, tinh thần của chúng đang sa sút, lực lượng cũng suy yếu hơn. Chúng ta cần tăng cường chỉ đạo, tăng cường lực lượng, có những biện pháp tổ chức cụ thể để làm cho đòn tiến công và nổi dậy ở vùng nông thôn đồng bằng giành được thắng lợi lớn.

c) Nhiệm vụ *phong trào đấu tranh của nhân dân các thành thị* là phải động viên, tập hợp và tổ chức quần chúng rộng rãi, nhanh chóng hình thành đội quân chính trị đông đảo, kết hợp đấu tranh cách mạng của quần chúng với việc khoét sâu và lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch, mở rộng mặt trận liên hiệp hành động chống Mỹ - Thiệu, tập trung mũi nhọn đòi quân Mỹ về nước, lật chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, văn hồi hoà bình, hoà



hợp dân tộc, tích cực chuẩn bị để khi có thời cơ cụ thể thì đẩy mạnh cuộc đấu tranh thành một cao trào cách mạng.

Phong trào các thành thị miền Nam hiện đã giành được những thắng lợi lớn, có khả năng hiện thực tiến tới một cao trào chiến đấu mới rộng lớn hơn. Mặc dầu chính quyền phát xít ra sức đàn áp và khủng bố, nhưng khí thế của quần chúng ngày càng dâng lên, các tầng lớp và các giới ngả về cách mạng, về phía nhân dân ngày càng mở rộng. Chúng ta cần tích cực và bền bỉ tiến hành một cuộc động viên chính trị sâu rộng trong đông đảo quần chúng, nhất là trong quần chúng lao động, nhằm khẩu hiệu trung tâm là đuổi Mỹ, lật Thiệu, văn hồi hoà bình, thực hiện hoà hợp dân tộc, làm cho quần chúng có một lòng tin mạnh mẽ và vững chắc vào thắng lợi của ta, thất bại của địch. Cần động viên, tổ chức lực lượng đông đảo quần chúng lao động và các tầng lớp yêu nước khác, đẩy mạnh đấu tranh đòi các quyền dân sinh dân chủ, chống đàn áp khủng bố, chống bắt lính, gắn liền với các khẩu hiệu chính trị đòi Mỹ rút về nước, đánh đổ chính quyền tay sai.

Vấn đề quan trọng bậc nhất là tập hợp quần chúng rộng rãi, tổ chức lực lượng của quần chúng, xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị, xây dựng tổ chức nòng cốt, xây dựng đảng, phấn đấu tích cực để thu hút đông đảo quần chúng cơ bản và các tầng lớp khác vào mặt trận đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm cho thực lực chính trị lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Cần khéo kết hợp phong trào đấu tranh chính trị với chiến tranh du kích ở thành thị và vùng nông thôn phụ cận, trong những điều kiện có lợi và dưới những hình thức thích hợp; chú trọng xây dựng và phát triển các tổ chức du

kích và tự vệ mật. Cần tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với phong trào thành thị, làm cho sự chỉ đạo đó càng đúng đắn, sắc bén, kịp thời, bảo đảm giành được thắng lợi lớn.

Trong lúc đánh địch bằng ba đòn chiến lược, chúng ta cần ra sức thực hiện *phương châm ba mũi giáp công*, kết hợp chặt chẽ các mũi tiến công quân sự, chính trị với mũi tiến công bằng binh vận. *Công tác binh vận* trong tình hình hiện nay là một mũi tiến công có tầm quan trọng chiến lược. Quân Mỹ rút, quân nguy thua trận; địch bắt lính, đôn quân bừa bãi, quân nguy ngày càng ô hợp về tổ chức, suy yếu về tinh thần. Công tác binh vận đang có những khả năng mới rất lớn và có nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng. Công tác này thật sự trở thành một bộ phận hữu cơ của mặt trận đấu tranh chính trị, của công tác vận động cách mạng. Về thực chất, phải coi công tác binh vận là công tác dân vận, công tác tranh thủ quần chúng và từng bộ phận quân đội nguy. Cần kết hợp chặt chẽ binh vận với tiến công quân sự và chính trị, nhằm gây ra một phong trào phản chiến, một phong trào nổi dậy trong hàng ngũ binh lính địch, thực hiện mặt trận công nông binh liên hiệp, góp phần quan trọng làm cho quân nguy suy sụp và tan rã. Phải huy động mọi lực lượng, mọi tổ chức, phát động nhân dân và bộ đội tham gia làm công tác binh vận, thực hiện 10 chính sách vừa công bố của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, đối xử đúng đắn với gia đình binh sĩ nguy để sử dụng họ thành một lực lượng trọng yếu trên mặt trận binh vận.

*Các đòn chiến lược nói trên và công tác binh vận* đều có vị trí và tác dụng quan trọng của nó, lại có sự tác động qua lại rất lớn. Đẩy mạnh cuộc tiến công chiến lược trên các mặt, tuy

thời gian và địa điểm mà đẩy mạnh đòn chiến lược này hay đòn chiến lược khác lên một bước mạnh hơn, hết sức coi trọng việc phối hợp chặt chẽ và lợi dụng ảnh hưởng qua lại giữa các đòn, sẽ tạo nên một sức mạnh tổng hợp rất lớn, bảo đảm cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành được thắng lợi lớn.

Về thực chất, *các đòn chiến lược nói trên là nội dung cụ thể của chiến tranh nhân dân ở miền Nam nước ta trong tình hình mới*. Hiện nay, cuộc chiến tranh do Mỹ và tay sai tiếp tục tiến hành chống lại nhân dân ta ở miền Nam vẫn là một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới; tuy nhiên, đứng về đối tượng cụ thể trên chiến trường, thì đế quốc Mỹ đang ngày càng sử dụng lực lượng tay sai nguy quân, nguy quyền thành công cụ chủ yếu của chúng. Cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới đó lại đang tiếp tục trong điều kiện địch thua, ta thắng. Vì vậy mà quy luật cơ bản của chiến tranh cách mạng ở nước ta càng có tác động mạnh mẽ. Đó là quy luật nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, giành quyền làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để giành quyền làm chủ, kết hợp chiến tranh với khởi nghĩa, khởi nghĩa với chiến tranh. Mặt trận quân sự có vị trí và tác dụng quyết định, đồng thời mặt trận chính trị ngày càng trở nên cực kỳ quan trọng, có khả năng phát triển hết sức to lớn. Trên mặt trận quân sự, tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực có tác dụng to lớn; đồng thời chiến tranh du kích của các lực lượng tại chỗ và của toàn dân trên cả ba vùng chiến lược cũng có tác dụng to lớn, đặc biệt trong việc phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng. Cho nên, trong lãnh đạo chiến tranh, một yêu cầu cơ bản là nắm thật vững

quy luật nói trên, nhận rõ bước phát triển mới của phương châm quân sự, chính trị song song. Có như vậy, mới thấy hết khả năng của quân đội và nhân dân ta, của quần chúng cách mạng, mới phát huy được hết sức mạnh tổng hợp to lớn của chiến tranh nhân dân, giành được thắng lợi cao nhất cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

### 5. Mấy công tác chính cần chú trọng

Để thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra, cần làm thật tốt các công tác lớn; dưới đây nhấn mạnh *một số công tác chính cần nắm vững*.

#### *Ở miền Nam*

Cần đặc biệt chú trọng *công tác tăng cường thực lực của cách mạng* về mọi mặt trên cả ba vùng chiến lược, đồng thời *củng cố và tăng cường tổ chức của Đảng*.

Ra sức xây dựng *lực lượng vũ trang* lớn mạnh về mọi mặt. Xây dựng bộ đội chủ lực có chất lượng chiến đấu cao hơn nữa, chấn chỉnh tổ chức, tăng cường thành phần chiến đấu, giảm nhẹ cơ quan, tăng cường trang bị một cách thích hợp, chú trọng tổng kết kinh nghiệm và huấn luyện phương pháp tác chiến, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, làm cho bộ đội chủ lực trở nên những lực lượng cơ động có khả năng tác chiến lớn. Tăng cường hơn nữa bộ đội địa phương, phát triển rộng rãi hơn nữa dân quân du kích, thực hiện kỳ được những nghị quyết đã đề ra về vấn đề quan trọng này; nhanh chóng tăng cường bộ đội địa phương tỉnh và huyện, nhất là ở những vùng trọng yếu, làm thay đổi so sánh lực lượng tại chỗ có lợi cho ta.

Ra sức xây dựng *lực lượng chính trị* vững mạnh, qua thực tiễn đấu tranh mà củng cố và phát triển các tổ chức quần

chúng, nhất là các tổ chức công, nông, thanh, phụ. Ở các thành thị và vùng địch tạm kiểm soát thì chú trọng phát triển và củng cố cơ sở bí mật, đồng thời phát triển các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp.

Ra sức xây dựng *hậu phương* tại chỗ ngày càng vững mạnh và rộng lớn. Đây là một vấn đề chiến lược cấp thiết, không những đối với việc hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, mà còn đối với công cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài sau này. Phải có kế hoạch xây dựng căn cứ địa về chính trị, quân sự và kinh tế, chú trọng công tác tăng gia sản xuất. Cần chú trọng các địa bàn xung yếu và cơ động, để bộ đội chủ lực của ta có thể triển khai và đứng chân vững chắc; hết sức chú trọng làm tốt công tác tổ chức chiến trường. Cần có kế hoạch kết hợp các vùng giải phóng của ta và vùng giải phóng của Bạn thành hệ thống căn cứ địa dựa vào nhau.

Để tăng cường một cách có hiệu lực *sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng* ở các cấp, cần hết sức chú trọng công tác xây dựng đảng; tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, củng cố và phát triển các tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở và ở các địa bàn xung yếu. Kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp, bảo đảm cho được sự lãnh đạo thống nhất tập trung, phối hợp chặt chẽ và phát huy được sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng cách mạng.

### *Ở miền Bắc*

Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước lúc này là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong cả nước. Miền Bắc là hậu phương lớn không những đối với tiền tuyến lớn miền Nam mà còn đối với chiến trường các nước bạn Campuchia và Lào. Vì vậy, trong khi ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần chú trọng các công tác sau đây:

*Động viên sức người sức của*, hết lòng chi viện cho miền Nam và giúp đỡ các nước Bạn. Thực hiện tốt việc động viên, tuyển

quân theo đúng kế hoạch; giáo dục và bồi dưỡng cho tiền tuyến những chiến sĩ có chất lượng cao. Xây dựng tốt các *lực lượng cơ động chiến lược*, chú trọng hơn nữa tăng cường các binh chủng, quân chủng kỹ thuật, làm cho các lực lượng này có chất lượng chiến đấu thật cao, có thể phát huy tác dụng của những quả đấm mạnh trên từng phương hướng quan trọng trong thời cơ có lợi.

Tập trung chỉ đạo và tăng cường lực lượng, bảo đảm thực hiện kỳ được *công tác chi viện vật chất* cho mặt trận. Mở rộng và nâng cao các tuyến đường vận chuyển ra chiến trường, kể cả những tuyến đường ở hậu phương. Tiếp tục củng cố, xây dựng và bảo vệ hành lang chiến lược của ta; làm tốt công tác hậu cần chiến lược cũng như hậu cần chiến dịch. Nâng cao  *tinh thần cảnh giác và trình độ sẵn sàng chiến đấu* của các lực lượng vũ trang và của nhân dân ta ở miền Bắc. Thực hiện tốt các kế hoạch phòng thủ miền Bắc. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với công tác quân sự địa phương, thường xuyên làm tốt công tác phòng không nhân dân, giữ vững trật tự trị an. Ra sức nâng cao chất lượng mọi mặt của các lực lượng vũ trang, bảo đảm cho quân và dân ta ở miền Bắc luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi hành động khiêu khích, phá hoại, xâm lược của địch, bảo vệ vững chắc sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chấp hành tốt  *các chính sách của Đảng* đối với quân đội ở hậu phương: chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, chú trọng gia đình các quân nhân đi chiến đấu xa.

Trong việc xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, cần chú trọng kết hợp tốt xây dựng kinh tế và phát triển văn hoá với củng cố quốc phòng, không ngừng nâng cao tiềm lực kinh tế, quốc phòng của đất nước.

### *Đối với các nước Lào và Campuchia*

Trong công tác giúp đỡ các nước Bạn và phối hợp chiến đấu với Bạn, phải hết sức chú trọng xây dựng mối quan hệ tốt giữa ta và Bạn trên tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính, đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau. Các cán bộ và lực lượng của ta hoạt động trên đất Bạn cần có sự hiểu biết đầy đủ về đường lối, chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Bạn, tôn trọng phong tục tập quán của Bạn cũng như chấp hành nghiêm chỉnh đường lối quốc tế, các chính sách và kỷ luật chính trị của Đảng ta.

Trong công tác giúp Bạn và phối hợp chiến đấu với Bạn, cần ra sức thực hiện nhiệm vụ tác chiến đã đề ra, đồng thời hết sức chú trọng giúp Bạn phát triển lực lượng cách mạng, củng cố và giải phóng về mọi mặt theo yêu cầu và chủ trương của Bạn, luôn luôn tăng cường khả năng tự lực của Bạn.

Cần nâng cao chất lượng chiến đấu và công tác của các lực lượng vũ trang và đội ngũ chuyên gia quân sự cũng như dân, chính hiện công tác ở nước Bạn. Làm tốt công tác chi viện vật chất giúp Bạn. Cải tiến các tổ chức giúp Bạn, tăng cường sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương đối với công tác này.

Chú trọng tổng kết kinh nghiệm các mặt công tác trong thời gian qua, tìm hiểu hơn nữa những đặc điểm và quy luật của đấu tranh cách mạng ở nước Bạn để phối hợp với Bạn và giúp Bạn có hiệu quả hơn.

**TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, TIẾN LÊN GIÀNH NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN**

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là cuộc kháng chiến chống ngoại xâm vĩ đại nhất trong lịch sử của dân tộc ta. Nhân dân ta vốn có truyền thống phát huy sức mạnh kiên cường bất khuất của một nước nhỏ để đánh thắng những kẻ thù xâm lược mạnh hơn mình gấp nhiều lần. Nhưng chưa bao giờ chúng ta đứng trước một kẻ thù hung bạo và có tiềm lực lớn như đế quốc Mỹ. Mà cũng chưa bao giờ

chúng ta đã giành được những thắng lợi vĩ đại và có ý nghĩa quốc tế to lớn như ngày nay.

Đế quốc Mỹ và tay sai hiện đang bị thất bại liên tiếp. Quân và dân ta cùng nhân dân hai bạn Lào và Campuchia anh em đang giành được thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tình hình đang có những chuyển biến lớn thuận lợi cho ta. Tuy nhiên, ta đang thắng nhưng là một nước nhỏ, đế quốc Mỹ đang thua nhưng là một đế quốc to. Chúng ta cần có nhận thức đầy đủ về sức mạnh chiến đấu to lớn của nhân dân ta, về những khả năng to lớn để giành thắng lợi trong thời gian tới. Đồng thời cũng phải lường cho hết tính chất quyết liệt và phức tạp của tình hình, cũng như những mưu mô và thủ đoạn thâm độc và xảo quyệt của địch. Trước tình hình đó, để giành thắng lợi lớn nhất cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước *việc tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định*.

Cần phải động viên sâu rộng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân làm cho mọi người nhận rõ tình hình mới và nhiệm vụ cần kíp, quán triệt sâu sắc quyết tâm lớn của Trung ương, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến cho đến thắng lợi, trên cơ sở đó, cần tập trung lãnh đạo, tập trung lực lượng, có cố gắng cao nhất, nắm vững những thời cơ thuận lợi, đẩy mạnh tiến công trên mọi mặt, ra sức phấn đấu giành cho được thắng lợi lớn.

Các cấp trong toàn Đảng và toàn quân cần nắm thật vững khâu tổ chức thực hiện, có kế hoạch cụ thể, biện pháp cụ thể, kiểm tra đôn đốc, làm cho công tác tổ chức bảo đảm được hoàn thành nhiệm vụ to lớn đã đề ra.

Sắp tới, tình hình sẽ có những phát triển mới. Sự lãnh đạo cũng như sự chỉ đạo thực hiện cần có dự kiến đầy đủ, không những nắm vững thời cơ mà phải sáng tạo nên thời cơ mới, không những đập tan âm mưu mà phải kịp thời phát hiện âm mưu và thủ đoạn mới của địch. Phải kiên quyết, sáng tạo, sắc

bén, kịp thời và linh hoạt, có như vậy mới luôn luôn chủ động trong mọi tình huống và giành được thắng lợi lớn.

Ban Chấp hành Trung ương kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân:

Vì sự nghiệp thiêng liêng giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Vì nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với cách mạng Lào, cách mạng Campuchia và đối với phong trào cách mạng thế giới.

Hãy nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân, phát huy truyền thống quật cường của dân tộc, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân hai nước anh em trên bán đảo Đông Dương, tập trung mọi lực lượng, phát huy mọi khả năng, có cố gắng cao nhất, vượt qua mọi hy sinh gian khổ.

Quyết nắm vững những thời cơ thuận lợi, thừa thắng tiến lên, thực hiện bằng được *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: "Chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn", giành thắng lợi lớn nhất cho nhân dân Việt Nam ta và nhân dân các nước bạn Campuchia và Lào.

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hãy anh dũng tiến lên!  
Chúng ta nhất định thắng!

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**BÁO CÁO  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI HỘI NGHỊ  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
LẦN THỨ 20\***

**Về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch nhà nước  
năm 1972 và số kiểm tra kế hoạch năm 1973**

*Phần thứ nhất*

**NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
NHÀ NƯỚC NĂM 1971**

Chúng ta đã trải qua một năm thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc theo phương hướng của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 19. Cùng với các hoạt động về khôi phục và phát triển kinh tế, các công tác tuyển quân và vận tải chi viện cho tiền tuyến đã được hoàn thành tốt, góp phần tạo nên những thắng lợi mới trên các chiến trường.

\* Họp từ ngày 27-1 đến ngày 11-2-1972 (B.T).

Qua việc thực hiện kế hoạch năm 1971, tình hình kinh tế và công tác quản lý kinh tế phát triển theo chiều hướng tốt hơn; chúng ta đã có những tiến bộ mới, những kinh nghiệm tích cực.

Chúng ta đã có những cố gắng rất lớn đối phó với trận lũ lụt cuối tháng 8-1971; tuy nhiên, lụt bão đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống ở nhiều địa phương, hạn chế một phần kết quả thực hiện kế hoạch năm 1971.

Mặt khác, do các thiếu sót về chỉ đạo và quản lý kinh tế, một số mục tiêu quan trọng của kế hoạch năm 1971 đạt thấp, nhiều khả năng tiềm tàng chưa được phát huy mạnh mẽ. Trong nền kinh tế, nhiều mặt hoạt động chưa trở lại bình thường, tình hình mất cân đối vẫn nghiêm trọng.

Cần đánh giá đúng mức những tiến bộ, khó khăn và các nguyên nhân về quản lý kinh tế trong năm 1971, tìm biện pháp để bảo đảm chấp hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 19 trong năm 1972 và năm 1973 sắp đến.

## I - NHỮNG TIẾN BỘ CHỦ YẾU

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 19, trong năm qua, *các ngành, các địa phương với mức độ khác nhau đều vươn lên thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế; sản xuất và đời sống bắt đầu ổn định hơn so với hai năm trước đây. Công tác quản lý kinh tế trên một số mặt có được cải tiến và tăng cường, đã có tác dụng tích cực thúc đẩy thực hiện kế hoạch đem lại những kết quả tốt.*

*Thắng lợi rõ nét nhất là sản xuất lúa vụ đông - xuân đạt 2,17 triệu tấn, cao hơn các năm bình thường khoảng 50 vạn tấn. Nhờ quyết tâm dùng các giống mới, chủ yếu là các giống lúa xuân ngắn ngày, đi đôi với cố gắng giải quyết nước tưới và phân bón nên sản lượng lúa vụ đông - xuân vừa qua bội thu rõ rệt (diện tích lúa xuân đạt 54,5 vạn héc-ta, chiếm 57,5% diện tích lúa vụ đông - xuân, đạt năng suất bình quân 27*

*tạ/ha). Sự chuyển biến nói trên mở ra triển vọng tốt về tăng sản lượng lúa, đồng thời tạo ra những khả năng mới về sử dụng ruộng đất, sức lao động và các cơ sở vật chất - kỹ thuật để làm thêm một vụ đông, nhằm cải tạo cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi, đẩy mạnh hơn sản xuất. Trước mắt, một số giống lúa mới chưa được ổn định, việc xác định khả năng cụ thể về phát triển các loại cây trồng trong vụ đông còn phải trải qua thử nghiệm, các điều kiện về thủy lợi, phân bón,... chưa được bảo đảm, đó là những vấn đề cần giải quyết kịp thời để có thể phát huy những khả năng nói trên một cách mạnh mẽ và vững chắc.*

Vụ mùa năm 1971 bị ảnh hưởng của lụt bão nên sản lượng hụt nhiều; nhưng nhờ kết quả của vụ đông - xuân, nông dân nhiều nơi vẫn tin tưởng, tích cực khắc phục khó khăn để đẩy mạnh sản xuất. Ở các địa phương không bị lũ lụt, có nhiều huyện, hợp tác xã đạt và vượt 5 tấn thóc/ha. *Toàn tỉnh Thái Bình đạt năng suất bình quân 5,88 tấn/ha, trong đó huyện Đông Hưng đạt 6,82 tấn/ha. Ngoại thành Hà Nội đạt 5,1 tấn/ha; một số huyện của các tỉnh Nam Hà, Vĩnh Phú... đạt trên 5 tấn/ha. Chăn nuôi ở các vùng bị lụt có giảm sút, nhưng trên toàn miền Bắc, đàn trâu tăng 2,4%, đàn lợn vẫn tăng, riêng lợn lai kinh tế đạt 20 vạn con, gấp đôi năm 1970. Một số cây công nghiệp như cói, chè, thuốc lá,... mở rộng hơn các năm trước. Nếu không bị thiên tai đột xuất thì sản xuất nông nghiệp năm 1971 có thể phát triển tương đối khá hơn, chủ yếu là sản xuất lúa và chăn nuôi lợn.*

*Về công nghiệp và thủ công nghiệp, nhiều ngành, nhiều cơ sở đã phấn đấu tích cực để khôi phục và phát triển sản xuất. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp năm 1971 đạt 100,6% kế hoạch, tăng 14,6% so với năm 1970, trong đó công nghiệp trung ương tăng 19,2%, công nghiệp địa phương tăng 11,2%. Ngành điện và than thực hiện vượt mức kế hoạch: sản lượng điện đạt 832 triệu kWh, tăng gần 33%; than sạch đạt 3,3 triệu tấn, tăng 23% so với năm 1970; nhờ đó, tình hình cung cấp năng lượng cho các ngành sản*

xuất đã được cải thiện một bước. Nhiều sản phẩm quan trọng khác cũng đạt và vượt kế hoạch: xi măng đạt 35,6 vạn tấn, tăng 40%; phân supe lân 13 vạn tấn, tăng 8%; vải ước 105 triệu mét, tăng 17,5%, giấy 18.000 tấn, tăng 22%,... Công nghiệp quốc doanh địa phương và thủ công nghiệp đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về chế biến bột mì, đậu phụ, bánh kẹo, vải màn, khăn mặt, mũ, nón, giấy dếp và các hàng thông thường khác. Một số tỉnh chú ý phát triển hàng mây tre đan, hàng cói. Ở Hải Phòng, Quảng Ninh, nghề cá được đẩy lên tương đối khá. Xí nghiệp cơ khí địa phương ở một số tỉnh như Thái Bình, Nam Hà hướng vào sản xuất và sửa chữa, phục vụ nông nghiệp, nên có việc làm thiết thực, sản xuất ổn định hơn trước.

Một số ngành và xí nghiệp công nghiệp đã bắt đầu đưa mức năng suất lao động tăng lên, giảm tiêu hao vật chất và hạ giá thành sản phẩm. Năng suất bình quân của một công nhân ngành điện năm 1971 tăng 22,7%, ngành than tăng 15%; mức tiêu hao vật chất trong ngành điện giảm 4%, ngành than giảm 7,5%. Sau khi nắm được yêu cầu phải chuyển công tác quản lý, *ngành than* đã giải quyết một số vấn đề cụ thể ở các mỏ, công ty và bộ, tổ chức đồng bộ các khâu khoan, xúc và vận tải; tăng cường các mặt quản lý, làm lương sản phẩm, giáo dục tư tưởng đi đôi với khuyến khích vật chất, tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao ý thức trách nhiệm và kỷ luật lao động; chú trọng đến đời sống của công nhân, nên bắt đầu tạo được khí thế mới, đưa sản xuất đi vào nền nếp, đem lại kết quả tốt trong việc thực hiện kế hoạch. *Ba mỏ lộ thiên Quảng Ninh năm 1971 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch và đạt hoặc gần đạt một số chỉ tiêu quan trọng của năm 1965.* Nhờ sửa chữa, khôi phục, các nhà máy điện cũng đã nâng được mức sử dụng công suất thiết bị và sản lượng điện lên cao hơn năm 1965. Trong *ngành dệt* thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ, công tác quản lý có tiến bộ: sản lượng vải năm 1971 đạt cao hơn năm 1965, mức tiêu hao bình quân sợi cho một mét vải và giá thành đạt gần bằng mức năm 1965.

Trong *xây dựng cơ bản*, một số công trình được tập trung lực lượng nên đạt kế hoạch tốt. Tuyécbin thứ nhất của Nhà máy thủy điện Thác Bà đã đi vào sản xuất đúng thời hạn, và do khôi phục Nhà máy điện Uông Bí đợt I và đợt II, khôi phục Nhà máy điện Thái Nguyên, nên công suất điện cuối năm 1971 có khoảng 26 vạn kWh. Ba mỏ lộ thiên Quảng Ninh bóc được 18,5 triệu mét khối đất đá, riêng mỏ bắc Cọc 6 đã được hoàn thành cải tạo, công tác đi lò ở các mỏ Vàng Danh, tây Khe Sim cũng có tiến bộ, đưa công suất thiết kế các mỏ than cuối năm 1971 lên 4,1 triệu tấn, tạo điều kiện để cuối năm 1972 lên khoảng 5 triệu tấn. Việc tăng cường lực lượng xây dựng cơ bản có được chú ý nên năm 1971 bổ sung thêm khoảng 3,6 vạn công nhân tăng 18% so với năm 1970.

*Ngành giao thông vận tải* có nhiều cố gắng trong việc làm đường ở nam Liên khu IV cũ và khôi phục giao thông sau lũ lụt. Khối lượng vận chuyển phục vụ tiên tuyến theo kế hoạch bổ sung đã được thực hiện tốt. Vận chuyển hàng nhập khẩu đạt 3,57 triệu tấn, tăng gấp rưỡi năm 1970. Việc vận chuyển phân bón cho nông nghiệp, vận chuyển vật liệu xây dựng cho một số công trình trọng điểm, cho việc hàn khẩu đê và khắc phục hậu quả của lũ lụt được giải quyết tương đối tốt.

*Về lưu thông hàng hoá*, tổng mức bán lẻ của thị trường có tổ chức đạt 95% kế hoạch, tăng 9,2% so với năm 1970. Do giảm bớt một số loại tem phiếu, mở thêm diện bán bình thường một số loại hàng tiêu dùng, thi hành chính sách bán hai giá và giảm giá một số mặt hàng, chúng ta đã đạt được một số kết quả bước đầu: nắm sát hơn tình hình sức mua và nhu cầu hàng hoá của nhân dân; ngăn chặn tệ đầu cơ tích trữ nhỏ; đẩy mạnh bán ra, phục vụ khá hơn một số yêu cầu về đời sống của nhân dân (đậu phụ, vải, xà phòng, giấy viết, các đồ dùng gia đình, chất đốt ở thành phố,...). Tình hình giá cả, tiền tệ và thị trường tự do giảm 15,5%; giá thị trường xã hội giảm 4,4%. Kết hợp việc nâng cấp bậc lương, trả lương theo sản phẩm với các

biện pháp thương nghiệp, thu nhập thực tế bình quân đầu người của gia đình công nhân, viên chức năm 1971 tăng khoảng 3,6% so với năm 1970 và bằng khoảng 95% năm 1964. Trong nông dân, do ảnh hưởng của lũ lụt, thu nhập giảm khoảng 4,5%, nhưng Nhà nước đã có cố gắng lớn giúp các vùng bị lụt sớm ổn định đời sống, ổn định sản xuất. Trong năm 1971, giá thị trường đi vào ổn định hơn trước.

Về xuất khẩu, kim ngạch năm 1971 ước thực hiện được 60 triệu rúp, tăng 26% so với năm 1970, vượt kế hoạch gần 7%. Riêng hàng công nghiệp và thủ công nghiệp (bao gồm cả hàng nông sản chế biến) tăng 45,6% so với năm 1970; hàng nông sản giảm 28% so với năm 1970. Trong những năm trước mắt, ta có khả năng và cần phải phấn đấu tích cực để tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

## II- NHỮNG MẶT YẾU VÀ KÉM CẦN KHẮC PHỤC

Tình hình kinh tế năm 1971 có chiều hướng đi lên, có những nhân tố mới tích cực, nhưng nhiều mặt còn thiếu cơ sở vững chắc. Nhiều mục tiêu quan trọng về sản xuất và xây dựng đạt kế hoạch thấp. Năng lực thiết bị, vật tư và sức lao động sử dụng còn lãng phí nhiều. Nhu cầu vật tư, hàng hoá tăng lên một phần quan trọng vẫn dựa vào bên ngoài để giải quyết; tình hình mất cân đối giữa sản xuất, tiêu dùng và tích lũy, thu tài chính trong nước và chi của ngân sách Nhà nước, xuất khẩu và nhập khẩu vẫn nghiêm trọng.

Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào thiên nhiên, chưa đi vào sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nên chưa ổn định, đó là một khó khăn cần phải giải quyết, tích cực từng bước trong nhiều năm. Sản xuất lúa và chăn nuôi hiện nay có một số nhân tố mới đang phát huy nhưng cơ sở giống và thức ăn chưa bảo đảm vững chắc. Một số giống lúa mới bắt đầu đưa ra dùng cho năng suất cao, nhưng bộc lộ những nhược điểm lớn, nhiều sâu bệnh và dễ biến dị, năng suất có thể không ổn định. Cơ sở giống và thức ăn cho chăn nuôi và nói chung hệ thống giống các loại cây trồng, gia súc, gia cầm còn rất yếu.

Từ những năm trước đây, công tác điều tra, quy hoạch các vùng kinh tế mới cũng như quy hoạch các vùng sản xuất đã có theo hướng tập trung và chuyên canh làm còn quá ít, và thiếu cụ thể, nay mới bắt đầu đi vào tổ chức quy hoạch xây dựng vùng. Sản xuất nông nghiệp ở miền núi vẫn còn nhiều khó khăn. Công tác định canh định cư đạt kết quả thấp; tổ chức sản xuất và thu mua ở các vùng cao chưa tạo được điều kiện giúp đỡ đồng bào ổn định sản xuất và đời sống. Sản xuất nông nghiệp còn bấp bênh, một phần rất quan trọng là do khâu thủy lợi chưa bảo đảm. Hệ thống tưới nước ở các vùng đã có công trình đầu mối chưa được quy hoạch sát với các điều kiện và yêu cầu sản xuất, hầu hết xây dựng chưa hoàn chỉnh, đào đắp nhiều lần, tốn nhiều công sức, nhưng phát huy hiệu quả thấp. Qua trận lũ lụt lớn năm nay, công tác quản lý rừng và quản lý các dòng sông bộc lộ những khuyết điểm rất lớn. Các rừng đầu nguồn bị đốt phá nặng nề; phần trồng lại không được bao nhiêu. Lòng sông, cửa sông không được nạo vét, có những nơi đất bồi lên cao, có nơi cửa sông bị đắp chặn lại, các vùng bãi lại phát triển nhiều đê bồi, nên dòng chảy bị thu hẹp và chậm lại. Hệ thống đê không được củng cố đúng mức, các tuyến đê có những chỗ không hợp. Đó là những nguyên nhân đưa đến tình hình lũ lụt gần đây nghiêm trọng hơn các năm trước và làm cho các công tác phòng, chống lụt, bảo vệ đê, tháo lũ gặp nhiều khó khăn. Vừa qua, việc giải quyết các hậu quả của lũ lụt đã được Trung ương Đảng và Chính phủ chỉ đạo khẩn trương, kịp thời, nhưng cũng có một số thiếu sót: chủ trương cấy tái giá quá rộng, không sát với tình hình thực tế, gây ra một số thiệt hại; chính sách trợ cấp lương thực lúc đầu có phần rộng rãi, thực hiện không chặt chẽ nên gây ra tâm lý ỷ lại trong quần chúng và lãng phí.

Vấn đề củng cố hợp tác xã, xây dựng hợp tác xã tiên tiến được nhấn mạnh, nhưng trong năm 1971, công tác này chưa được tiến hành một cách tích cực và có hiệu quả. Các hiện tượng không lành mạnh trong hợp tác xã vẫn chưa được khắc phục,



đảng bộ cơ sở và ban quản trị nhiều hợp tác xã chưa được củng cố, phần đông xã viên chưa phấn khởi trong sản xuất, nhiều nơi đang có tình hình một số xã viên ra hợp tác xã, thậm chí có một số hợp tác xã tan rã. Việc xây dựng cấp huyện để bảo đảm vai trò trực tiếp chỉ đạo các hợp tác xã và phát triển sản xuất nông nghiệp chưa có nội dung và kế hoạch tổ chức thực hiện rõ ràng.

Sản xuất nông nghiệp còn bấp bênh, vừa qua gặp thiên tai lớn, nên sản lượng vụ mùa giảm sút nhiều, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp năm 1971 chỉ đạt khoảng 83% kế hoạch. Riêng sản lượng lương thực năm 1971 hụt kế hoạch đến 90 vạn tấn (quy thóc), giảm so với năm 1970 khoảng 47 vạn tấn, chỉ bảo đảm được 84% nhu cầu lương thực xã hội. Tình hình cân đối lương thực của Nhà nước thêm khẩn trương; nhà nước huy động của nông dân chỉ được 58 vạn tấn (quy gạo), bán lại cho nông dân 22 vạn tấn; phải sử dụng đến 73,6 vạn tấn do các nước anh em viện trợ. Đàn lợn có tăng một ít nhưng lợn trên 30 kg giảm; số lượng thịt nhà nước thu mua năm 1971 chỉ đáp ứng được 85,3% nhu cầu bán ra. Tỷ suất hàng hoá nông sản năm 1971 chỉ chiếm 21,8%, riêng phần nhà nước thu mua chỉ được 17,5%.

Sản xuất *công nghiệp* trong năm qua tăng lên khá, nhưng nhiều mặt cung ứng cho nhu cầu vẫn thấp. Trong khối lượng hàng công nghiệp tiêu dùng của Nhà nước bán ra, hàng nhập khẩu vẫn chiếm một tỷ lệ lớn, phần tăng thêm chủ yếu là dựa vào viện trợ. Ngành cơ khí chỉ đạt 98% kế hoạch giá trị sản lượng, tăng 8,5% so với năm 1970, nhiều xí nghiệp cơ khí địa phương vẫn lúng túng, thiếu việc làm. Tính chung, các sản phẩm cơ khí mới đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu trang bị cho nền kinh tế, giá trị sử dụng của các thiết bị, máy móc sản xuất trong nước còn thấp. Các ngành sản xuất gạch, ngói, khai thác gỗ, đánh cá biển còn rất yếu.

Công tác quản lý công nghiệp có một số tiến bộ bước đầu, nhưng cách thức quản lý qua nhiều năm mang nặng lối *hành chính - cung cấp* và các thiếu sót cụ thể về các mặt kế

hoạch hoá, quản lý kỹ thuật, quản lý lao động, tổ chức cung ứng vật tư..., đang là trở ngại lớn gây ra tình trạng thiếu trách nhiệm, lãng phí, mức sử dụng năng lực sản xuất và hiệu quả sản xuất của một số ngành và nhiều xí nghiệp còn rất thấp. Các ngành điện và than, phân bón và hoá chất, ngành dệt sử dụng thiết bị tương đối khá, nhưng các ngành cơ khí, chế biến thực phẩm, sản xuất gạch, ngói, v.v. sử dụng thấp. Nhiều xí nghiệp mới huy động được khoảng 40 - 50% công suất các thiết bị, máy móc sẵn có. Chung trong công nghiệp quốc doanh, năng suất lao động mới bằng 80% năm 1965. So với năm 1970, mức tiêu hao vật chất theo kế hoạch định giảm 1,4%, nhưng thực hiện 1%, các xí nghiệp sử dụng nhiên liệu, nguyên liệu còn nhiều lãng phí. Nhiều sản phẩm giá thành còn cao hơn năm 1965, chất lượng thấp và có phần giảm sút; một số bị ứ đọng, không tiêu thụ được.

Về *xây dựng cơ bản*, không kể phần khắc phục các hậu quả của lũ lụt, vốn xây lắp năm 1971 thực hiện được khoảng 640 triệu đồng, đạt 93% kế hoạch, tăng 24% so với năm 1970. Tuy nhiên, *nhiều mục tiêu quan trọng về xây dựng nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải đạt khối lượng thấp so với kế hoạch* (như tuyến giao thông Hà Nội - Hải Phòng, đường sắt cảng Hải Phòng, đường chở than, chở gỗ, trạm biến thế và đường dây tải điện, các nhà máy cơ khí, các công trình mặt bằng của mỏ than Quảng Ninh, khôi phục Nhà máy dệt Nam Định, các cơ sở nuôi gà, bò giống, công tác thuỷ nông,...). Do các thiếu sót về kế hoạch hoá và tổ chức, quản lý thi công, nhiều công trình xây dựng kéo dài, không đồng bộ nên huy động vào sản xuất chậm, chất lượng kém và giá thành đắt. Các mặt công tác khảo sát, thiết kế, chuẩn bị mặt bằng, sản xuất và cung cấp vật liệu xây dựng, nhất là gạch và gỗ, phát triển lực lượng thi công, chủ yếu là công nhân kỹ thuật xây lắp công nghiệp và dân dụng hiện nay còn yếu, chưa bảo đảm yêu cầu đẩy nhanh xây dựng cơ bản.

Về *vận tải*, khối lượng hàng hoá vận chuyển năm 1971 tăng 17% so với năm 1970, nhưng *cân đối về vận tải vẫn căng*

*thăng, khâu vận chuyển phục vụ trực tiếp cho các xí nghiệp, hợp tác xã, công trường chưa được bảo đảm.* Do một số mục tiêu chính về khôi phục và phát triển giao thông thực hiện chậm và không đồng bộ, năng lực bốc dỡ và kho bãi chậm được tăng cường; hệ thống tổ chức vận tải, chủ yếu là tổ chức vận tải bằng ô tô chưa được sắp xếp lại và do việc cung cấp phụ tùng, sửa chữa phương tiện chưa được quản lý tốt, nên mặc dù đầu máy, toa xe, ô tô vận tải tăng gấp đôi so với năm 1965, khối lượng vận chuyển chỉ tăng khoảng 30%, *năng suất sử dụng các loại phương tiện đều còn thấp.* Năm 1965, thời gian quay vòng toa xe của ngành đường sắt là 2,9 ngày, năm 1970 kéo dài đến 6,5 ngày, năm 1971 vẫn còn đến 5,9 ngày. Ô tô vận tải phần nhiều chạy một chiều, hao phí vật chất tăng lên và năng suất chỉ bằng 50% so với năm 1964.

Tổ chức *cung ứng vật tư* chưa bảo đảm phục vụ cho các cơ sở ổn định sản xuất và nâng cao hiệu quả sản xuất. Các xí nghiệp, công trường thường bị động trước tình hình cung cấp vật tư không đúng thời hạn, không đủ số lượng, quy cách không phù hợp với yêu cầu sản xuất. Công tác điều động vật tư, quản lý vật tư tồn kho, kiểm tra sử dụng vật tư chưa chặt chẽ, để xảy ra nhiều lãng phí.

Trong công tác quản lý *lao động*, ở nhiều xí nghiệp công trường..., *ngày công, giờ công làm việc thực tế vẫn rất thấp.* So với số ngày làm việc thực tế theo quy định của Nhà nước (đối với công nhân nam trong công nghiệp là 280 ngày/năm, trong xây dựng là 270 ngày/năm), số ngày ngừng việc và nghỉ việc lên đến gần 20%, riêng nghỉ ốm và nghỉ không có lý do chiếm khoảng một nửa số ngày công vắng mặt. Trong 8 giờ theo chế độ, giờ hoạt động trong sản xuất đáng lẽ phải 7 giờ 30 phút, nhưng các xí nghiệp công nghiệp mới đạt trên 6 giờ, các công trường xây dựng cơ bản khoảng 5 giờ. Thời gian thực tế tạo ra sản phẩm thường phải đạt trên 7 giờ, trong công nghiệp mới đạt trên 5 giờ, trong xây dựng cơ bản khoảng 4 giờ, so với giờ công định mức mới thực hiện được 60 - 70%. Trong số giờ công lãng phí, một phần là do tổ chức

lao động thiếu chặt chẽ, hội họp nhiều, công nhân vi phạm kỷ luật lao động, phần khác là do công tác vận tải, cung cấp vật tư không bảo đảm; tổ chức việc ăn, ở, đi lại cho công nhân nhiều nơi chưa tốt, sức khoẻ của công nhân có phần bị giảm sút. Công tác quản lý lao động trên một số mặt quan trọng khác cũng chưa bảo đảm thực hiện tốt. Số người lao động thiếu việc làm chưa thu hút được hết vào sản xuất. Việc tổ chức và sắp xếp công việc làm cho thương binh tiến hành chậm. Kế hoạch tuyển học sinh vào đào tạo công nhân trong năm 1971 chỉ thực hiện gần 80%; việc nâng cao chất lượng đào tạo công nhân và nâng cao tay nghề cho số công nhân đang sản xuất chưa được tổ chức một cách tích cực.

Về *thương nghiệp*, không kể ảnh hưởng của lũ lụt đối với sản xuất và thu mua lương thực trong vụ mùa, do công tác chỉ đạo về các mặt nhận thức, chính sách cụ thể và tổ chức thực hiện chưa đủ mạnh nên khối lượng thu mua thóc ngoài nghĩa vụ và thu mua hoa màu trong vụ đông - xuân cũng như khối lượng và tỷ lệ thu mua nhiều loại nông sản khác đều đạt thấp. *Nhà nước thu mua lương thực, thực phẩm được ít, nhưng khối lượng của nông dân bán ra thị trường tự do tăng lên*, thị trường tự do về các loại nông sản mở rộng; tình hình ấy là không lành mạnh. Hàng hoá bán ra trong những tháng giữa năm và cuối năm có tiến bộ, nhưng việc bán ra và mua vào ở nhiều địa phương thiếu kết hợp chặt chẽ, kém tác dụng thúc đẩy, khuyến khích sản xuất và tăng cường quản lý thị trường. Trong việc chỉ đạo giá bán lẻ, chủ trương bán một số loại hàng theo giá cao và giảm giá một số loại hàng là đúng, nhưng việc nghiên cứu và xét duyệt một số giá chưa sát, phải sửa đổi lên xuống nhiều lần, gây ra những ảnh hưởng không tốt.

*Giữa xuất khẩu và nhập khẩu*, tình hình mất cân đối vẫn nghiêm trọng. Nguồn hàng xuất khẩu có tăng lên, nhưng vẫn còn thấp so với khả năng thực tế và phần nhiều phẩm chất kém. Tổ chức sản xuất phục vụ xuất khẩu chưa có

chuyển biết đáng kể; việc chỉ đạo các chính sách cụ thể còn thiếu tác dụng khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu.

Về tài chính, tổng số thu và chi của ngân sách nhà nước năm 1971 có thể thăng bằng được, nhưng 70% nguồn thu là dựa vào viện trợ. Các ngành kinh tế quốc doanh chưa khai thác tốt các khả năng tiềm tàng nên mức tích lũy vào ngân sách nhà nước còn thấp. Kế hoạch giảm giá thành và phí lưu thông dự kiến đạt 84 triệu đồng, chỉ thực hiện được 64 triệu đồng. Thi hành các quy định mới về bán giá cao và giảm giá một số hàng, mức thu lãi thương nghiệp không tăng thêm như kế hoạch dự định, mà còn hụt 8 triệu đồng. Về thu chi tiền mặt, kế hoạch dự định bội thu và sẽ giảm số tiền ứ đọng trong lưu thông 60 triệu đồng, nhưng không thực hiện được và bội chi 20 triệu đồng.

Theo số liệu ước tính (giá hiện hành), sản phẩm xã hội năm 1971 chỉ tăng khoảng 7% (kế hoạch dự định là 12%), thu nhập quốc dân sản xuất trong nước tăng 4,2% (kế hoạch dự định là 15%). Riêng về ngành nông nghiệp, giá trị sản lượng thuần túy năm 1971 giảm 7% so với năm 1970; so với kế hoạch hụt 460 triệu đồng, trong khi toàn bộ thu nhập quốc dân sản xuất hụt kế hoạch 492 triệu đồng.

Trong số thu nhập quốc dân sản xuất năm 1971, qua phân phối lần đầu, phần sản phẩm cho mình của người lao động (V) chiếm đến 71,5%, phần sản phẩm cho xã hội (m) chỉ được 28,5%. Phân phối lại thông qua ngân sách nhà nước, các tầng lớp nhân dân thu thêm 81% của phần sản xuất cho xã hội, thu nhập của nhân dân chiếm đến 91% thu nhập quốc dân sản xuất. Tính cả phần tiêu dùng cá nhân do các quỹ xã hội đài thọ, thu nhập cuối cùng của nhân dân chiếm đến 97,7% thu nhập quốc dân sản xuất mà mức sống vẫn thấp.

Năm 1971, quỹ tiêu dùng xã hội tăng 4%; thu nhập quốc dân sản xuất mới giải quyết được 84,5% quỹ tiêu dùng xã hội, không tiến bộ mấy so với tỷ lệ đã thực hiện năm 1970 (83,5%) và thấp nhiều so với dự tính kế hoạch (91,5%). Để trang trải cho phần quỹ tiêu dùng xã hội còn thiếu (886 triệu

đồng) và giải quyết toàn bộ quỹ tích lũy, ta phải sử dụng vốn viện trợ khoảng 2.820 triệu đồng, chiếm 37,4% trong tổng số thu nhập quốc dân sử dụng, cao hơn năm 1970 khoảng 120 triệu đồng. Tính trên giá trị, nói chung ta vẫn chưa thực hiện được tái sản xuất giản đơn; thu nhập quốc dân sản xuất bình quân đầu người năm 1971 chỉ đạt 213 đồng (năm 1965 là 245 đồng), biểu hiện năng suất lao động xã hội còn quá thấp.

Tóm lại, trong năm 1971, tình hình kinh tế miền Bắc tuy có những tiến bộ rõ hơn trước, nhưng nhìn chung mức tiến bộ đạt được còn thấp; sự chuyển biến trên nhiều mặt so với những khả năng sẵn có, so với yêu cầu chấp hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 19 và yêu cầu thực hiện kế hoạch trong năm thì vẫn chậm chạp. Tình hình mất cân đối trong nội bộ nền kinh tế vẫn nghiêm trọng: *thu nhập quốc dân sản xuất mới giải quyết được 84,5% quỹ tiêu dùng xã hội; thu trong nước mới đáp ứng được 30% tổng số chi của ngân sách nhà nước; kim ngạch xuất khẩu mới bằng 14,7% kim ngạch nhập khẩu.*

Có tình hình trên là do ảnh hưởng của lũ lụt vừa qua, do hậu quả chiến tranh, do trình độ kinh tế còn thấp kém gây ra; nhưng phải thấy chủ quan chúng ta có khuyết điểm trong công tác *chỉ đạo và quản lý kinh tế* là nguyên nhân trực tiếp làm cho tình hình kinh tế chuyển biến chậm.

Vấn đề đặt ra cấp bách đối với toàn Đảng và các ngành các cấp phải có sự chuyển biến mạnh trong công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế để nhanh chóng ra khỏi tình hình không bình thường ấy.

Nhiệm vụ và mục tiêu của ta trong những năm trước mắt là phải hết sức phát huy các khả năng to lớn sẵn có, tăng nhanh thu nhập quốc dân để bảo đảm cho tiêu dùng xã hội và có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế; phải chuyển biến từng bước rõ rệt các mặt, đưa sản xuất nhỏ tiến dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chiến lược là

giải quyết lương thực và thực phẩm, tăng nhanh các sản phẩm công nghiệp đáp ứng tốt hơn cho sản xuất và tiêu dùng, phát triển mạnh nguồn hàng xuất khẩu, từ đó giải quyết tích cực các mặt mất cân đối chủ yếu trong nền kinh tế. Qua mỗi thời gian ngắn, mỗi năm phải bảo đảm dành những tiến bộ tương xứng, điều đó tùy thuộc trước hết vào các cố gắng của chúng ta nhằm tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế từ cấp trung ương đến các địa phương và các cơ sở sản xuất.

### III - KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ

Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 19, việc phổ biến Nghị quyết đã làm sáng tỏ thêm và tăng cường sự nhất trí trong các ngành, các cấp về nhận định tình hình và phương hướng nhiệm vụ kinh tế của những năm trước mắt. Công tác lãnh đạo của Đảng, công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế của Hội đồng Chính phủ, của các ngành, các cấp trong năm qua có chú ý tập trung sức hơn cho một số công tác quan trọng, bổ sung và sửa đổi một số chính sách, cố gắng nắm sát tình hình và tăng cường một số mặt tổ chức thực hiện. Một số ngành và cơ sở sản xuất đã bắt đầu chú ý đến công tác quản lý, làm ăn có tính toán chi phí, tiến hành xây dựng định mức, có quan tâm thực hiện các quy trình, quy phạm kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; chú ý động viên giáo dục tư tưởng của quần chúng đi đôi với khuyến khích vật chất, mở rộng việc làm lương sản phẩm; tiến hành bồi dưỡng cán bộ quản lý xí nghiệp. Công tác điều tra năng lực sản xuất và xây dựng giá bán buôn xí nghiệp đã được tiến hành ở các xí nghiệp trọng điểm của công nghiệp quốc doanh trung ương để tạo dần các cơ sở cho việc thực hiện hạch toán kinh tế và tăng cường công tác kế hoạch hoá.

Những cố gắng và tiến bộ về mặt quản lý kinh tế như trên bắt đầu đi vào chiều hướng đúng, nhưng còn thấp. Tình hình kinh tế hiện nay chuyển biến chậm và có những mặt còn trì trệ chính là do công tác chỉ đạo và quản lý chưa đáp ứng kịp yêu cầu mới của thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế; nhiều khuyết điểm chưa được sửa chữa; nhiều vấn đề cần giải quyết chưa được đặt ra đúng mức, hoặc nghiên cứu thiếu cụ thể, tiến hành thiếu khẩn trương. Do vậy, thắng lợi trên mặt trận kinh tế bị hạn chế và phong trào quần chúng cũng chưa lên mạnh.

#### 1. Về mặt quản lý kinh tế của Nhà nước

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự tham gia tích cực của các tổ chức quần chúng, nhà nước xã hội chủ nghĩa của ta phải thực hiện chức năng chính là quản lý toàn bộ đời sống xã hội, quản lý nền kinh tế, thông qua thực hiện ba cuộc cách mạng, bảo đảm tổ chức thực hiện đường lối và nhiệm vụ kinh tế của Đảng, đưa nền sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Các chế độ và tổ chức quản lý kinh tế của ta hình thành qua nhiều thời kỳ khác nhau, tuy có những cơ sở nhất định cho việc thực hiện đường lối và nhiệm vụ kinh tế, nhưng nhiều mặt còn mang nặng tính chất hành chính quan liêu và lễ lối bao cấp, nhiều vấn đề về nguyên tắc và quan điểm quản lý chưa được xác định thật rõ, các quy định cụ thể có phần không hợp lý và còn thiếu nhiều, chưa phù hợp với các đặc điểm và yêu cầu tiến lên của nền kinh tế, chưa bảo đảm phát huy mạnh mẽ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta và tiềm lực của nền kinh tế. Việc khắc phục các khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế và tạo ra từng bước các cơ sở cần thiết của hệ thống quản lý kinh tế cần phải được tiến hành thật tích cực trong một số năm, nhưng đến nay làm còn rất chậm. Công tác ấy có nhiều nội dung phức tạp, đòi hỏi phải có một tổ chức làm việc đủ mạnh. Trong thời gian vừa qua, ta chưa nhận thức đầy đủ tầm to

*lớn của vấn đề quản lý kinh tế, đặt chưa đúng yêu cầu, tổ chức làm thiếu khả năng, chậm nghiên cứu các vấn đề nguyên tắc cơ bản về quản lý kinh tế, tiến hành một số công tác cụ thể còn rời rạc vì quan điểm và phương hướng có chỗ chưa thật rõ, chưa nắm chắc những việc cần phải bắt đầu và giải quyết từng bước.*

*- Các mặt công tác kế hoạch hoá, thực hiện hạch toán kinh tế, quản lý khoa học và kỹ thuật, công tác thống kê, công tác pháp chế chưa được cải tiến và tăng cường*

*Kế hoạch hoá là công cụ quản lý chủ yếu, nhưng thực tế chưa phát huy được chức năng ấy. Kế hoạch năm 1971 và năm 1972 có nhiều vấn đề còn dừng lại ở phương hướng, chủ trương, nội dung kế hoạch và biện pháp còn đơn sơ. Số kiểm tra kế hoạch nhà nước còn thiếu những căn cứ chắc chắn và chưa bảo đảm cân đối đến mức cần thiết; các ngành, các địa phương thường không tôn trọng các chỉ tiêu khống chế của số kiểm tra kế hoạch nhà nước, nhiều trường hợp yêu cầu vật tư, tiền vốn quá nhiều, thiếu cân đối chặt chẽ. Chế độ xây dựng kế hoạch từ cơ sở tổng hợp lên kế hoạch của bộ và địa phương và tổng hợp kế hoạch nhà nước, xây dựng kế hoạch toàn diện ở từng đơn vị, chế độ bảo vệ kế hoạch chưa được thực hiện nghiêm túc. Các công tác điều tra nắm tình hình, nghiên cứu kinh tế vẫn không tiến bộ hơn mấy năm trước.*

*Hệ thống cân đối giữa Ủy ban Kế hoạch nhà nước và các ngành, các địa phương đến cơ sở sản xuất chưa được tổ chức, phân công rõ ràng, chưa bảo đảm yêu cầu kế hoạch hóa tập trung của Nhà nước, và kế hoạch hoá của các đơn vị theo chế độ tự chịu trách nhiệm, chưa thực hiện được chặt chẽ sự thống nhất kế hoạch hiện vật và tài chính. Việc phân phối vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn phân tán, nhất là đối với các công trình dưới hạn ngạch. Một số yêu cầu trong nông nghiệp cần tập trung đầu tư nhưng còn thiếu cơ sở để bố trí vốn một cách đúng mức. Trong kế hoạch năm 1971, một số chỉ tiêu như điện, than,... thấp, nên việc bố trí kế hoạch và cân đối năng lượng trong các ngành công nghiệp có phần*

*thiếu chủ động. Nhiều mặt cân đối cụ thể cho từng đơn vị chưa được vững chắc; hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước giao cho bộ và địa phương còn chấp vá; kế hoạch giao xuống cơ sở chậm; chế độ hợp đồng kinh tế chưa được thực hiện nghiêm túc. Nhìn chung, công tác kế hoạch còn nhiều thiếu sót, lại chưa kết hợp chặt chẽ với hạch toán kinh tế nên chất lượng của kế hoạch năm 1971 và năm 1972 vẫn chưa tiến bộ, chưa thúc đẩy công tác quản lý kinh tế và chưa khai thác tốt các khả năng sẵn có của nền kinh tế.*

*Chế độ hạch toán kinh tế là phương pháp quản lý cơ bản nhưng xây dựng còn chấp vá, mấy năm vừa qua lại bị buông lỏng. Việc sử dụng các đòn bẩy kinh tế như giá cả, tiền lương, tiền thưởng không được chú trọng, nên chưa phát huy được tác dụng khuyến khích trong các hoạt động kinh tế. Hệ thống định mức và giá cả là các thước đo về giá trị và hiện vật để tính toán, kiểm tra hiệu quả sản xuất và kinh doanh vẫn chưa hình thành, một số quy định đã có còn nhiều thiếu sót. Công tác quản lý, sử dụng thiết bị, vật tư, lao động, chế độ tiền lương và giá cả hiện nay có nhiều chỗ không hợp lý, chưa tạo được cơ sở tốt cho việc hạch toán chi phí sản xuất, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm. Các mặt cung ứng vật tư và vận tải chưa bảo đảm cân đối và phục vụ trực tiếp cho cơ sở sản xuất, làm cho sản xuất không được ổn định và kém hiệu quả. Các công tác quản lý tài chính, tiền tệ và tín dụng chưa gắn chặt với công tác kế hoạch hoá, chưa phát huy được chức năng giám đốc bằng đồng tiền, phối hợp nhịp nhàng các đòn bẩy kinh tế, thúc đẩy thực hiện các chỉ tiêu số lượng và chất lượng của kế hoạch nhà nước, củng cố hạch toán, nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần thực hiện các cân đối chung của nền kinh tế. Ngành thương nghiệp chưa làm tốt các chức năng mua vào, bán ra và quản lý thị trường, chưa tăng cường được mối liên minh về kinh tế giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân tập thể để thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ.*

Công tác *quản lý khoa học - kỹ thuật* chưa được tổ chức và phát huy đúng với vai trò rất quan trọng của nó nhằm đẩy mạnh các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và thúc đẩy nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong những năm trước đây, kế hoạch nghiên cứu khoa học - kỹ thuật chưa được xây dựng gắn với kế hoạch kinh tế, chưa thành một bộ phận của kế hoạch nhà nước. Hệ thống quản lý khoa học - kỹ thuật còn yếu, chức năng và trách nhiệm chưa được quy định cụ thể, hoạt động còn rời rạc. Đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật đã đông hơn trước nhiều nhưng sử dụng kém, phát huy năng lực và tác dụng còn hạn chế.

Công tác *thống kê*, điều tra nghiên cứu kinh tế, nắm tình hình và phân tích tình hình chưa thành nề nếp, chưa bảo đảm cho yêu cầu nghiên cứu và quyết định chủ trương, yêu cầu xây dựng, kế hoạch kinh tế quốc dân, kiểm tra đôn đốc thực hiện các nghị quyết và thực hiện kế hoạch.

*Pháp chế xã hội chủ nghĩa*, nhất là trong kinh tế, còn bị xem nhẹ, lỏng lẻo, kém hiệu lực, ảnh hưởng đến việc phát huy vai trò quản lý của Nhà nước. Các luật pháp đã được ban hành, các chính sách, chế độ, thể lệ đúng đắn đã có chưa được thực hiện nghiêm túc; tình trạng tùy tiện, tự do tản mạn, không tôn trọng pháp luật và kỷ luật của Nhà nước xảy ra phổ biến. Quyền làm chủ của nhân dân nhiều trường hợp bị vi phạm, các nghĩa vụ lao động sản xuất và đóng góp cho Nhà nước của người công dân chưa được quy định rõ, nề nếp thực hiện dân chủ trong cơ quan nhà nước các cấp còn yếu nên chưa động viên được mạnh mẽ nhân dân tham gia quản lý nhà nước. Tổ chức công tác pháp chế và hoạt động của tòa án chưa có đủ sức mạnh, chưa làm được chức năng của mình trong việc tham gia quản lý kinh tế.

- Trong việc xây dựng tổ chức và các chế độ quản lý, vận dụng cụ thể nguyên tắc tập trung dân chủ có những chỗ chưa rõ, chưa đúng, đưa đến tình trạng vừa tập trung quan liêu,

thiếu dân chủ, vừa phân tán, chưa bảo đảm phát huy mạnh mẽ quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị quản lý dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Nhà nước. Cần tăng cường trách nhiệm và quyền hạn của cấp tỉnh, thành phố trong việc *quản lý toàn diện kinh tế địa phương*, nhưng coi nhẹ việc quản lý theo ngành sản xuất là không đúng và cũng do chưa kết hợp đúng với việc quản lý theo ngành nên *chế độ quản lý kinh tế địa phương đã xây dựng có những điểm không hợp lý, đến nay, vẫn chưa được sửa lại*. Tổ chức và nội dung quản lý theo ngành chưa được nghiên cứu cụ thể; việc nắm cơ sở và nắm ngành có lúc còn tách rời. Công tác quản lý kinh tế ở cơ sở, ngành và địa phương đều còn non kém, đưa đến hiệu quả công việc kém, hiệu quả vốn đầu tư thấp, tốc độ tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân chậm. Bộ máy nhà nước các cấp về mặt hành chính thì nặng nề, nhưng tổ chức quản lý kinh tế thì thiếu và yếu, chưa phù hợp. Chức trách của nhiều cơ quan chưa được quy định rõ, công việc thường trùng lặp nhưng lại không bảo đảm được các chức năng chính của mỗi cơ quan, thiếu trách nhiệm cụ thể và sự hợp đồng chặt chẽ. Chúng ta bắt đầu chú ý công tác quản lý trong công nghiệp quốc doanh trung ương, nhưng làm còn lẻ tẻ, chưa mở rộng đối với các ngành kinh tế quốc doanh. Đối với khu vực kinh tế tập thể trong nông nghiệp và thủ công nghiệp, chúng ta vẫn chưa thật chú trọng và có những cố gắng ngang với tầm quan trọng của nó nhằm củng cố quan hệ sản xuất, nâng cao trình độ quản lý, chậm tổng kết các hợp tác xã tiên tiến, chậm xây dựng đội ngũ cán bộ của hợp tác xã, chậm xây dựng cấp huyện và thiếu đi sâu nghiên cứu toàn diện công tác quản lý nhằm hướng dẫn giúp đỡ và khuyến khích tăng cường kinh tế tập thể một cách mạnh mẽ.

*Đội ngũ cán bộ* kinh tế, *cán bộ kỹ thuật* của ta hiện nay khá đông, nhưng việc bồi dưỡng thêm về các mặt chính trị, nghiệp vụ, kỹ thuật chưa được tổ chức tốt; việc sử dụng, sắp xếp cán bộ trong sản xuất và công tác còn nhiều thiếu sót nên tác dụng còn hạn chế. Công tác, đào tạo công nhân kỹ thuật qua nhiều năm không được chú trọng, số lượng và chất lượng đào tạo đều chưa bảo đảm được yêu cầu phát triển sản xuất và xây dựng. Phần đông số công nhân đang sản xuất còn non tay nghề, nhưng việc huấn luyện lại về kỹ thuật làm còn rất yếu.

- Các chế độ và tổ chức quản lý kinh tế của ta ở trình độ hiện nay, trước hết là trình độ kế hoạch hoá, chưa bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện. Mặt khác *công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện* còn yếu và kém hiệu lực. Trong việc chấp hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 19, *nhiều phương hướng chủ trương chưa được tổ chức nghiên cứu cụ thể, thực hiện còn chậm chạp*. Nhiều chủ trương của Đảng và Chính phủ được nhắc lại nhiều nhưng vẫn đọng lại, chưa biến thành hiện thực. Nguyên nhân là vì trong khi nghiên cứu chủ trương hoặc sau khi có chủ trương, các cơ quan chỉ đạo và quản lý kinh tế có trách nhiệm không có hoặc thiếu kế hoạch hành động, không có đầy đủ các biện pháp thi hành cụ thể, không bảo đảm lực lượng tổ chức thực hiện; không giải quyết đúng mức và kịp thời các vấn đề về chính sách; thiếu kiểm tra, đôn đốc đến nơi đến chốn; trách nhiệm của từng cơ quan, từng cán bộ đối với từng vấn đề không rõ ràng, lại không thường xuyên kiểm điểm việc thực hiện một cách nghiêm túc.

Sự chỉ đạo của *Hội đồng Chính phủ và Thường vụ Hội đồng Chính phủ* chưa quán xuyên được các công tác lớn và các mặt

hoạt động kinh tế ở các ngành, các địa phương. Thiếu đi sâu nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện chặt chẽ ba cuộc cách mạng; chưa nắm sát tình hình và giải quyết kịp thời các công tác cụ thể về các mặt cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng, văn hoá. Nhiều vấn đề lớn và cấp bách về kinh tế và về quản lý kinh tế chưa được tập trung giải quyết để tạo ra và thúc đẩy sự chuyển biến trong nền kinh tế. Vai trò điều hoà, phối hợp đối với các ngành, các địa phương làm chưa tốt.

Cấp lãnh đạo *các bộ, tổng cục, các địa phương* bắt đầu chú ý đi vào quản lý kinh tế nhưng thường bị lôi cuốn vào các công việc hàng ngày về thực hiện kế hoạch nhà nước, phần nhiều thiếu đi sâu tổ chức nghiên cứu và giải quyết cụ thể các vấn đề lớn, chưa tập trung sức và nắm chắc các vấn đề chính như lập quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế của ngành, của địa phương, *quản lý khoa học kỹ thuật, quản lý thiết bị, vật tư, lao động, tài chính*; Chưa phát huy đầy đủ chức năng và quyền hạn của mình để có trách nhiệm cao, tính toán chu đáo hiệu quả sản xuất, kinh doanh nhằm đem lại lợi ích lớn nhất. *Các cơ quan tổng hợp về kinh tế* như Ủy ban Kế hoạch nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật nhà nước, Ủy ban Vật giá chưa nắm vững các chức năng chủ yếu của mỗi cơ quan, thiếu chủ động tập trung sức và phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng các chế độ, chính sách và trong các hoạt động thực tiễn, chưa đóng góp một cách tích cực vào việc chuyển biến các mặt công tác quản lý, chưa thật sự bảo đảm điều kiện, khuyến khích, đòi hỏi và kiểm tra nghiêm ngặt các ngành sản xuất và kinh doanh trong việc nâng cao nhịp độ và hiệu quả sản xuất và

chưa phục vụ đắc lực cho sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ.

## 2. Về việc thực hiện vai trò làm chủ của nhân dân, động viên các phong trào cách mạng của quần chúng

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, lực lượng cách mạng to lớn của nhân dân ta đã được phát động đến mức cao bằng nhiều hình thức phong phú trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nhưng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, ta chưa làm được như vậy là vì công tác lãnh đạo chính trị và lãnh đạo tổ chức chưa thật gắn với nhau và chưa thật sự được tăng cường; *chưa bảo đảm đầy đủ vai trò làm chủ tập thể của nhân dân và sự thống nhất về lợi ích kinh tế giữa nhà nước, mỗi đơn vị quản lý kinh tế và người lao động, chưa động viên được mạnh mẽ các phong trào cách mạng của quần chúng ra sức lao động sản xuất và làm nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước.*

Công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước chưa tạo được những cơ sở có hiệu lực để thực hiện chức năng tổ chức và giáo dục quần chúng, tạo điều kiện, khuyến khích, đồng thời đòi hỏi mọi người lao động làm việc với hiệu suất cao và đóng góp đúng mức cho Nhà nước. Trong đời sống tinh thần và trong sản xuất, các quyền dân chủ của nhân dân chưa được bảo đảm thực hiện; nhiều trường hợp đã vi phạm quyền làm chủ và các quyền lợi chính trị, kinh tế của quần chúng. Một số cán bộ, đảng viên kém phẩm chất đã phạm khuyết điểm chuyên quyền, độc đoán, tham ô, gây ra những lãng phí lớn đối với của công của tập thể, nhưng *nhiều trường hợp lại chưa bị xử phạt.* Những người này vẫn lợi dụng chức vụ để gây thiệt hại cho quần chúng. Các vụ khiếu nại của quần

chúng về những tệ nạn nói trên nhiều khi không được giải quyết làm cho quần chúng kém tin tưởng. Trình độ quản lý kinh tế chung và trực tiếp là ở cơ sở thấp kém, công của bỏ vào sản xuất và xây dựng đem lại ít hiệu quả cũng gây ra những ảnh hưởng tiêu cực trong quần chúng. Nhân dân ta rất gắn bó với Đảng, với chế độ, nhưng nhiều người vẫn chưa thật phấn khởi, chưa phát huy đầy đủ nhiệt tình cách mạng trong lao động sản xuất.

Về phần các đoàn thể quần chúng, nhất là công đoàn, đoàn thanh niên cũng chưa làm tốt trách nhiệm giáo dục quần chúng, chưa nâng cao được vai trò động viên quần chúng tham gia quản lý kinh tế, quản lý sản xuất. Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng chưa được chặt chẽ. Các mặt nói trên còn nhiều khuyết điểm, nên các phong trào cách mạng của quần chúng trên mặt trận kinh tế tuy có phát động nhưng vẫn không sôi nổi.

## 3. Về công tác lãnh đạo của Đảng

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đảng ta có đường lối đúng đắn và ngày càng cụ thể hoá thêm thành những phương hướng, nhiệm vụ kinh tế kết hợp với các nhiệm vụ chính trị, quân sự, đáp ứng được yêu cầu của tình hình cách mạng nên đã đem lại những thắng lợi to lớn.

Nhưng công tác chỉ đạo chấp hành đường lối và thực hiện các nhiệm vụ của Đảng chưa được bảo đảm vững chắc. Vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước, vai trò làm chủ tập thể của quần chúng và phong trào cách mạng của quần chúng trong lao động sản xuất chưa phát huy đầy đủ sức mạnh của nó, có phần là do công tác lãnh đạo và chỉ đạo có những mặt còn yếu.



Đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở đường lối đã đề ra, cần phải *tăng cường lãnh đạo Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế văn hoá, khoa học và kỹ thuật.*

Nhưng công tác xây dựng đảng, công tác lãnh đạo tư tưởng và lãnh đạo tổ chức của Đảng có những mặt chưa thật gắn với yêu cầu ấy. Đối với chính quyền nhà nước, sự lãnh đạo về chính sách và công tác kiểm tra của Đảng chưa được chặt chẽ trong khi đó, tình trạng các cấp bộ đảng bao biện công việc của chính quyền vẫn chưa được khắc phục. Công tác cán bộ là một khâu có ý nghĩa quyết định nhưng các mặt về giáo dục, bồi thường, quản lý cán bộ, sắp xếp và đề bạt cán bộ chưa được tiến hành tốt.

Trong năm vừa qua, cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên được tiến hành ở hầu khắp các cơ sở bắt đầu có tác dụng tốt đến việc phát huy vai trò của đảng viên chấp hành các chính sách, nghị quyết của Đảng trên nhiều lĩnh vực. Cuộc vận động đang còn tiếp tục, nhưng trong bước đầu, kết quả đạt được vẫn còn hạn chế vì chưa kết hợp thật chặt chẽ với các nhiệm vụ kinh tế và quản lý hiện nay. Công tác giáo dục tư tưởng chưa được tiến hành một cách thiết thực, chưa bảo đảm yêu cầu nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm và nhận thức về vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên trong sản xuất và quản lý kinh tế. Việc xử lý đối với những đảng viên xấu, mất phẩm chất, đạo đức cách mạng, vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng chưa được kịp thời. Nhiều đảng bộ cơ sở và cả một số cơ quan phụ trách ngành, địa phương đang có nhiều rắc rối với nhau, tình hình kém đoàn kết nội bộ chậm được khắc phục. Những khuyết điểm trên đang hạn chế việc phát huy vai trò và năng lực chỉ đạo của tổ chức đảng ở nhiều nơi, ảnh hưởng trực tiếp đến việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, đến việc chuyển biến tình hình kinh tế.

Nhìn chung, chúng ta đang có yêu cầu rất cấp bách phải nâng công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế lên ngang tầm của

nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ kinh tế. Qua kiểm điểm lần này, chúng ta nhằm đặt lại vấn đề chỉ đạo và quản lý kinh tế cho đúng với tầm quan trọng của nó, định ra những việc cần phải làm thật tích cực nhằm tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế để kịp thúc đẩy thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1972 và xây dựng kế hoạch năm 1973; đồng thời cần tiếp tục kiểm điểm và nghiên cứu sâu hơn, chuẩn bị để trình ra Hội nghị Trung ương trong một kỳ họp khác các phương hướng cơ bản và chủ trương về các vấn đề cấp bách của công tác quản lý kinh tế.

Qua việc nhận định tình hình thực hiện kế hoạch năm 1971, đánh giá đúng các tiến bộ và khuyết điểm, các khả năng to lớn và các mặt không bình thường trong nền kinh tế, chúng ta thấy rõ cần phải chuyển biến mạnh công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế ở các cấp, các ngành, đó là khâu quyết định để bảo đảm đẩy mạnh các mặt hoạt động, thực hiện thắng lợi các phương hướng và mục tiêu của Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 19.

### *Phần thứ hai*

## **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1972 VÀ SỐ KIỂM TRA KẾ HOẠCH NĂM 1973**

Năm 1972, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của đồng bào ta ở miền Nam hết sức khắt khe, cuộc chiến đấu của nhân dân Lào và Campuchia hết sức quyết liệt, cho nên cần phải chi viện cao nhất cho tiền tuyến, bảo đảm giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Năm 1972, chúng ta phải triển khai mạnh mẽ nhiều công tác có tính chất quyết định của thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc, giành những thành tích lớn nhất trong việc thực hiện kế hoạch năm nay và chuẩn bị thật tốt cho năm 1973, bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục

tiêu về khôi phục và phát triển kinh tế của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 19. Phải tiếp tục giải quyết các hậu quả của lũ lụt vừa qua và khẩn trương phòng, chống các thiên tai.

Trước mắt đang còn nhiều khó khăn nhưng chúng ta có nhiều khả năng to lớn và đang có đà vươn lên mạnh mẽ. Cần tập trung sức chuyển biến mạnh công tác quản lý kinh tế, đề cao tinh thần tự lực cánh sinh trong cán bộ và nhân dân, sử dụng tốt năng lực sẵn có về thiết bị, vật tư, sức lao động và các điều kiện vật chất mới tăng thêm, phấn đấu đạt tốc độ và hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất và xây dựng, tiếp tục ổn định tình hình sản xuất và đời sống, chuẩn bị cơ sở cho bước phát triển mới của nền kinh tế tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Với ý thức trách nhiệm thật đầy đủ và những cố gắng vượt bậc, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở sản xuất và kinh doanh phải góp phần tích cực nhất của mình vào việc *tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, bảo đảm tiêu dùng xã hội, tự giải quyết phần lớn các nhu cầu bình thường về đời sống, trước hết là lương thực và thực phẩm, tạo nguồn vốn tích lũy trong nước và nguồn hàng xuất khẩu để có điều kiện thực hiện tái sản xuất mở rộng, đưa nền kinh tế quốc dân vào thế phát triển cân đối, tích cực và vững chắc*".

Quán triệt hơn nữa Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 19, việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1972 phải nhằm khai thác các nhân tố thuận lợi, bảo đảm các yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ hiện nay, phát động một phong trào cách mạng sôi nổi, động viên quần chúng ra sức lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm và sẵn sàng chiến đấu; gắn việc khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc với nhiệm vụ hàng đầu của toàn

dân ta hiện nay là đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Những mục tiêu cơ bản cần phải phấn đấu thực hiện đã được nêu ra trong Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 19. Dưới đây cần nhấn mạnh các nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch nhà nước năm 1972 và số kiểm tra kế hoạch năm 1973:

1. Bảo đảm đầy đủ kịp thời các yêu cầu về sức người, sức của và khối lượng vận chuyển *chi viện cho tiền tuyến*.
2. Phát huy mọi khả năng thiết bị, vật tư, sức lao động *đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp, vận tải, lưu thông phân phối. Phấn đấu năm 1972 đạt mức thu nhập quốc dân sản xuất trong nước, về cơ bản bảo đảm được cho tiêu dùng xã hội và năm 1973 bắt đầu có tích lũy từ trong nội bộ nền kinh tế. Phải coi đó là mục tiêu cách mạng cấp bách* của toàn Đảng, toàn dân, của tất cả các ngành, các cấp; phải động viên cao mọi khả năng sản xuất trong nước, giảm tiêu hao vật chất, triệt để tiết kiệm, tăng năng suất lao động xã hội, đẩy mạnh thu mua hàng hoá và bán ra, tăng thu tài chính, tăng cường xuất khẩu để bảo đảm thực hiện mục tiêu ấy.
3. *Đẩy mạnh xây dựng cơ bản*, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật của kinh tế trung ương và kinh tế địa phương bảo đảm yêu cầu khôi phục và phát triển kinh tế, chuẩn bị các điều kiện để mở mang xây dựng kinh tế miền Bắc với quy mô lớn hơn.
4. *Tập trung sức làm tốt công tác tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế, coi đó là một công tác trọng tâm của tất cả các ngành, các địa phương và cơ sở sản xuất. Trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng*, phải phát động mạnh mẽ *phong trào quần chúng* thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, thực hiện kế hoạch nhà nước, tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Phải tăng cường *vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước*, từng bước xây dựng tổ chức và nền nếp quản lý kinh tế ở các cơ sở

sản xuất, của các ngành và các địa phương, *theo chế độ quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa*, xoá bỏ lối quản lý hành chính cung cấp, nhanh chóng khắc phục tình hình không bình thường trong nền kinh tế, ổn định sản xuất, tiến lên phát triển sản xuất một cách mạnh mẽ.

5. Từ năm 1972, bắt đầu tổ chức *ng nghiên cứu kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hoá* cho những năm 1974 - 1975 và 1976 - 1980. Cần chấn chỉnh và xúc tiến các công tác điều tra cơ bản, phân vùng kinh tế và quy hoạch sản xuất: tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; tổ chức nghiên cứu các vấn đề về hợp tác quốc tế. Có kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân giỏi tay nghề.

Nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể của các ngành:

## I- NÔNG NGHIỆP

Để thực hiện các yêu cầu về phát triển nông nghiệp do Hội nghị Trung ương lần thứ 19 đề ra, trong năm 1972 và 1973, phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh sản xuất lương thực, chăn nuôi, cây công nghiệp, cây ăn quả và rau, *bảo đảm giải quyết nhu cầu xã hội về lương thực và thực phẩm*.

- *Khai hoang và xây dựng toàn diện một số vùng kinh tế mới; xây dựng các vùng lúa, xây dựng một số vùng trồng tập trung các cây công nghiệp và cây ăn quả* như mía, lạc, chè, thuốc lá, đay, cói, dâu tằm, chuối, dứa và *các loại rau*; đẩy mạnh chăn nuôi *lợn, gà vịt, v.v.*

- Hoàn chỉnh các công trình *thuỷ lợi* ở các vùng đã có công trình đầu mối, phát triển thêm một số công trình mới; đồng thời có kế hoạch toàn diện về trồng cây, quản lý rừng, nạo vét những đoạn sông cần thiết và cửa biển, thanh toán các đê

bồi không thích hợp, củng cố lại hệ thống đê điều để chống lũ lụt một cách chủ động.

*Xây dựng hệ thống công tác giống* các loại cây trồng và gia súc, gia cầm của Nhà nước ở trung ương, các tỉnh, các huyện, xuống đến hợp tác xã phù hợp với yêu cầu kỹ thuật về từng loại cây, con, bảo đảm sử dụng phổ biến các loại giống tốt, có năng suất cao thích hợp với điều kiện nước ta.

Xây dựng các *cơ sở sản xuất và chế biến phân bón*, chú trọng đặc biệt phân hữu cơ, bèo hoa dâu và cây phân xanh, thường xuyên chăm lo việc cải tạo đất.

Tổ chức tốt việc vận chuyển các loại vật tư cung cấp cho các hợp tác xã.

Tổ chức tốt việc sử dụng lao động trong nông nghiệp, bảo đảm *trang bị đủ công cụ cho người lao động*.

- *Tổng kết kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến*, xây dựng điều lệ cụ thể của hợp tác xã bậc cao, sắp xếp và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của hợp tác xã, *nâng cao trình độ quản lý và tăng cường kinh tế tập thể của các hợp tác xã*.

### 1. Về giải quyết lương thực

Năm 1972, phấn đấu đạt diện tích *cây lương thực* 2,85 triệu ha, trong đó lúa trên 2,26 triệu ha, tăng 11% so với năm 1971. Năm 1973, diện tích cây lương thực trên 2,9 triệu ha.

Diện tích lúa đông - xuân dự kiến khoảng 95 vạn ha với năng suất 24,5 tạ/ha. Riêng diện tích lúa xuân 60 vạn ha, chiếm 63,2% diện tích lúa đông - xuân, tăng hơn năm 1971 trên 5,5 vạn ha và năng suất lúa xuân dự kiến 28 tạ/ha.

Vụ mùa 1,27 triệu ha, trong đó cấy 25 - 30 vạn ha lúa giống mới, tăng gấp rưỡi năm 1971.

Vụ đông năm 1972 làm 17 vạn ha hoa màu, mỳ mạch và rau, đậu các loại, trong đó ngô ba vạn ha, khoai lang năm vạn ha, khoai tây một vạn ha,...

Sản lượng lúa năm 1972 dự kiến 5,2 triệu tấn, năm 1973 khoảng 5,5 triệu tấn.

Diện tích *hoa màu* năm 1972 dự kiến 58,6 vạn ha, tăng 7,5% so với năm 1971 (23 vạn ha ngô, 21 vạn ha khoai lang và 11,5 vạn ha sắn). Năm 1973 lên 63 vạn ha, chiếm khoảng 20% trong diện tích cây lương thực. Sản lượng màu quy thóc năm 1972 là 1 triệu tấn; năm 1973 lên 1,2 triệu tấn. Xây dựng vùng ngô tập trung có năng suất cao ở Thạch Thành, Cẩm Thủy (Thanh Hoá), Phúc Thọ (Hà Tây), ven sông Hồng, Hải Hưng,... Quy hoạch khoảng một vạn ha vùng trồng khoai lang tập trung thâm canh và có nhiều sản phẩm hàng hoá, trước mắt làm tốt vùng màu chuyên canh ở Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Hà Bắc, Vĩnh Phú.

Với kế hoạch phát triển các cây lương thực nói trên, *sản lượng lương thực* năm 1972 dự kiến khoảng 6,2 triệu tấn, trong đó 5,2 triệu tấn thóc, một triệu tấn màu quy thóc, năm 1973 đưa lên 6,6 - 6,7 triệu tấn lương thực, trong đó có 5,5 triệu tấn thóc. Gắn với việc đẩy mạnh sản xuất, cần tập trung các nguồn lương thực vào Nhà nước; thực hiện chặt chẽ huy động lương thực trong nghĩa vụ, nâng mức thu mua ngoài nghĩa vụ, tổ chức chế biến và huy động màu với khối lượng lớn. Dự kiến năm 1972 huy động 1,1 triệu tấn thóc và 8,6 vạn tấn màu quy thóc; năm 1973 huy động 1,2 triệu tấn thóc và 10 vạn tấn hoa màu quy thóc. Các tỉnh vùng đồng bằng, trung du và Thanh Hoá cần tăng phần lương thực cung cấp cho trung ương. Các tỉnh miền núi và Liên Khu IV cũ phải phấn đấu tự giải quyết về căn bản nhu cầu lương thực của địa phương trong những năm gần nhất.

Về *rau*, năm 1972 trồng 12 vạn ha, tăng hơn năm 1971 gần 35%; xây dựng các vùng sản xuất rau tập trung chuyên canh để phục vụ các thành phố, khu công nghiệp và ngay từ bây giờ phải xác định sớm các vùng sản xuất rau tập trung và các loại rau sẽ xuất khẩu dưới dạng chế biến như cà chua bột, dưa chuột muối, hành và tỏi khô, cà tím,...

Năm 1972 trồng khoảng 5.000 ha cà chua, cà tím, dưa chuột, ớt,... ở Hải Phòng, Hà Nội, Hà Bắc, Thái Bình,... để phục vụ xuất khẩu.

## 2. Phát triển cây công nghiệp phục vụ cho nông nghiệp và xuất khẩu

Diện tích cây công nghiệp năm 1972 dự kiến 25 vạn ha, trong đó cây công nghiệp dài ngày 11 vạn ha. Năm 1973 trồng 28 vạn ha.

- Diện tích cây có dầu năm 1972 đưa lên 10 vạn ha, trong đó diện tích lạc sáu vạn ha, tăng hơn năm 1971 trên 25%. Năm 1972 quy hoạch trồng tập trung 3,5 vạn ha lạc, đưa năng suất vùng này từ 12 - 13 tạ/ha lên 15 - 16 tạ/ha để phục vụ xuất khẩu. Trồng mạnh các cây tinh dầu nhiệt đới như quế, hồi, sả, bạc hà,... và tổ chức tốt công tác chế biến, phục vụ cho xuất khẩu.

- Năm 1972, phát triển diện tích thuốc lá lên gần 1,4 vạn ha, tăng 20,5%. Năm 1973 trồng trên 1,5 vạn ha. Ở Nho Quan, Ba Vì, sẽ trồng tập trung theo quy hoạch mới; tiếp tục điều tra quy hoạch vùng tập trung ở Lạng Sơn, Cao Bằng.

- Các vùng trồng đay ở trong đê bồi phải chuyển sang trồng cây khác, nên diện tích đay năm 1972 bố trí khoảng một vạn ha. Quy hoạch các vùng đay tập trung ở Hải Hưng, Thái Bình, Hà Bắc.

- Diện tích cói năm 1972 đưa lên một vạn ha, tăng 17,5%; năm 1973 trồng 1,2 vạn ha. Cần quy hoạch các vùng cói tập trung ở Nga Sơn, Kim Sơn. Chú ý đẩy mạnh thâm canh, nâng cao tỷ lệ cói dài.

- Năm 1972 trồng thêm trên 3.000 ha chè, đưa diện tích chè lên 2,5 vạn ha năm 1973 lên 3 vạn ha. Quy hoạch vùng chè tập trung xuất khẩu ở Tây Bắc, Hà Giang, Vĩnh Phú, Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Thái; các tỉnh khác tùy điều kiện và đất đai mà trồng chè bảo đảm cho yêu cầu của địa phương.

- Diện tích đậu tằm năm 1972 dự kiến 8.000 ha, tăng trên 32%; năm 1973 đưa lên 1,2 vạn ha. Chú ý đẩy mạnh đậu đồi. Tăng năng suất đậu, nhập và tạo giống tằm thích nghi với từng địa phương để nâng cao năng suất tơ. Có chính sách giá

cả thích đáng để thay dần ươm tơ thủ công bằng công cụ cải tiến.

-Diện tích mía năm 1972 trồng trên 1,5 vạn ha, tăng 3,4%. Khẩn trương điều tra, quy hoạch vùng mía tập trung phục vụ các Nhà máy đường Vạn Điểm, Việt Trì, Sông Lam. Năm 1972 trồng tập trung 1.500 ha theo quy hoạch mới ở Thường Tín, Phú Xuyên (Hà Tây) phục vụ Nhà máy đường Vạn Điểm. Cuối năm 1972 quy hoạch các vùng mía phục vụ Nhà máy đường Sao Vàng, Vĩnh Trụ.

- Cây ăn quả năm 1972 có trên 4 vạn ha, trong đó trồng mới 6.000 ha, tăng hơn năm 1971, trên 20%; năm 1973 trồng trên sáu vạn ha. Phải phục hồi số cây ăn quả bị mất do lũ lụt. Quy hoạch và xây dựng một số vùng trồng tập trung chuối, dưa, cam, bưởi, quýt, chanh để phục vụ xuất khẩu. Dự kiến năm 1972 trồng mới tập trung 3.000 - 5.000 ha chuối ở Thanh Hoá, Hà Bắc, Vĩnh Phú, Yên Bái và 3.000 ha dưa ở Thanh Hoá, Nghệ An, Hoà Bình, Vĩnh Phú, Hà Bắc, Tuyên Quang.

- Cây thuốc trồng 3.500 ha, tăng gấp đôi năm 1971; chủ yếu phát triển mạnh các cây bạch truật, hoè, dừa cạn, tam thất, sinh địa, bạc hà để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

### 3. Đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính

*Đàn lợn* năm 1972 trên 5,9 triệu con, tăng hơn năm 1971 trên 9%, trong đó có 60 - 80 vạn lợn lai kinh tế. Năm 1973 đưa đàn lợn lên 6,5 triệu con, trong đó có trên một triệu lợn lai kinh tế.

Lợn phát triển ở cả ba khu vực quốc doanh, hợp tác xã và gia đình. Đối với quốc doanh và hợp tác xã phải lo cơ sở giống và phát triển cơ sở nuôi lợn thịt ở vùng công nghiệp và xuất khẩu. Xây dựng một số cơ sở lợn thịt một vạn con ở các nông trường.

Củng cố, mở rộng và xây dựng các trại lợn giống. Năm 1972 xây dựng hai trại giống ngoại thuần chủng với quy mô 500 nái cơ bản một trại, do Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương quản lý. Các địa phương củng cố và mở rộng 32 trại lợn nội với quy mô từ 200 đến 500 nái, cơ bản bảo đảm đủ giống tốt cung cấp nái hậu bị cho các trại lợn của huyện; đồng thời xây dựng mới 50 trại giống lợn của huyện với quy mô 200 nái cơ bản. Đối với những huyện đã có nông trường chăn nuôi lợn thì sẽ đầu tư ngay cho nông trường để làm nhiệm vụ của trại lợn giống huyện.

Năm 1972, nhà nước dành *10 vạn tấn lương thực* quy thóc để làm thức ăn gia súc; số lương thực này phải phân phối tập trung ở một số vùng thực phẩm chung quanh thành phố, khu công nghiệp và chăn nuôi xuất khẩu, phân phối cho cơ sở giống trâu, bò, lợn và cho các xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc.

*Đàn trâu* năm 1972 đưa lên gần 1,8 triệu con, tăng hơn năm 1971 gần 4%. Năm 1973 gần 1,9 triệu con. *Đàn bò* gần 73 vạn con, tăng hơn năm 1971 trên 3,2%; năm 1973 có gần 78 vạn con.

Khẩn trương chọn lọc bò cái tương đối tốt trong nước, sử dụng tốt giống bò ngoại, hoàn chỉnh cơ sở tinh đông khô và xây dựng cơ sở nitor lỏng để nhân và cải tạo đàn bò. Xây dựng một số trung tâm giống bò thịt và bò sữa ở các vùng Mộc Châu, Ba Vì, Đông Giao.

*Về gia cầm*, năm 1972 xây dựng xong và đưa vào sản xuất các xí nghiệp giống gà lấy trứng ở Ba Vì; giống gà thịt ở Tam Đảo; các xí nghiệp nuôi gà thịt và trứng ở Quảng Ninh, Bắc Thái, Ba Vì, Tam Đảo. Tiếp tục xây dựng trại gà Thành Tô, mở rộng trại gà giống Đông Anh. Đi đôi với phát triển gà,

phải phát triển nhanh nuôi vịt, ngỗng. Xây dựng một số cơ sở nuôi vịt tập trung.

*Nuôi cá:* khôi phục những cơ sở cá giống bị hư hỏng trong lũ lụt. Gây lai giống cá, đồng thời tiếp tục xây dựng cơ sở nuôi cá quốc doanh Thác Bà, củng cố cơ sở nuôi cá Cẩm Sơn, chuẩn bị nuôi cá Đồng Mô - Ngải Sơn. Kết hợp nuôi cá và vịt theo quy mô lớn trên các hồ lớn.

#### 4. Xây dựng vùng kinh tế mới

Quy hoạch khoảng 20 vạn ha về khai hoang mở rộng diện tích trong hai năm 1972 và 1973. Năm 1972 thiết kế và khai hoang năm vạn ha, tập trung ở vùng trung du, Khu IV và một phần ở vùng núi. Năm 1973 khai hoang 13 - 15 vạn ha. Trước mắt cần làm ngay vùng Ba Vì, Phú Quỳ, Mộc Châu, vùng Thanh Sơn, Nà Sản. Các vùng kinh tế khác đưa vào nông trường và tùy điều kiện mà mở dần ra.

Ngoài việc tổ chức lực lượng cơ giới khai hoang, cần phải huy động khoảng năm vạn lao động với 10 vạn nhân khẩu ở vùng dân số đông và nơi có bình quân diện tích thấp (dưới hai sào Bắc Bộ bình quân đầu người) đi khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới. Việc mở mang vùng kinh tế mới phải tiến hành khẩn trương, mạnh mẽ, nhưng phải tính toán kỹ về phương hướng sản xuất và các điều kiện ăn, ở, học hành, chữa bệnh cho nhân dân.

*Công tác định canh định cư* đối với đồng bào miền núi cần được kết hợp chặt chẽ với công tác xây dựng vùng kinh tế mới và công tác lâm nghiệp. Nơi đồng bào đã định canh định cư cũng được đặt trong kế hoạch sản xuất chung của vùng kinh tế mới. Năm 1972 tiếp tục vận động định canh định cư 10 vạn người, củng cố những nơi đã vận động định cư (hơn 45 vạn người). Phải tiếp tục xác định phương hướng sản xuất và tạo mọi điều kiện để đồng bào đã định canh định cư đi vào sản xuất và ăn, ở ổn định.

#### 5. Nông trường quốc doanh

Các nông trường quốc doanh cần soát xét lại phương hướng sản xuất, điều chỉnh, bổ sung cho thích hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế của từng vùng. Các nông trường nằm trong các vùng kinh tế mới phải phối hợp chặt chẽ với hợp tác xã và thể hiện vai trò trung tâm về mặt kỹ thuật sản xuất và chế biến.

Cần tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có, khai hoang mở rộng diện tích cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, tích cực thâm canh cây trồng và đàn gia súc để tăng sản lượng hàng hoá, tận dụng thu sản phẩm và chế biến tốt, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu và phục vụ công nghiệp trong nước. Đồng thời phải sản xuất một số giống tốt (chè, bò, lợn, gà,...) cho hợp tác xã. Các nông trường quốc doanh trong năm 1972 cần tăng cường quản lý, khắc phục lối quản lý hành chính cung cấp đi vào kinh doanh hạch toán, phấn đấu giảm giá thành, nâng cao năng suất lao động và bảo đảm kế hoạch nộp lãi. Cần tập trung sức và vốn chăm lo cho một số nông trường có nhiều sản phẩm hàng hoá như: Mộc Châu, Ba Vì, Tam Đảo, Đông, Tây Hiếu và một số nông trường làm nhiệm vụ sản xuất giống.

#### 6. Các kế hoạch biện pháp để thực hiện nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp

- *Công tác phân vùng và quy hoạch nông nghiệp.* Năm 1972 tiếp tục nghiên cứu toàn diện khả năng, điều kiện cụ thể và nhiệm vụ sản xuất của các vùng để có kế hoạch từng bước chuyên sản xuất đi vào chuyên canh, thâm canh, sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trước mắt, tập trung vùng xuất khẩu, vùng thực phẩm cho thành phố và khu công nghiệp. Xác định rõ nhiệm vụ, phương hướng sản xuất cụ thể cho các vùng ngoài đê, vùng phân lũ, những vùng úng bình độ quá

thấp..., bố trí lại cơ cấu cây trồng tránh thiên tai, bảo đảm sản xuất vững chắc.

- *Vật tư cung cấp cho nông nghiệp.* Năm 1972 cung cấp 50 vạn tấn phân đạm, phân phối cho vụ đông - xuân khoảng 26 - 27 vạn tấn; 28 - 20 vạn tấn phân lân các loại, ba vạn tấn kali. Nhanh chóng tổ chức sản xuất vôi theo điều kiện công nghiệp để có đủ 60 vạn tấn vôi bón ruộng cải tạo đất. Cung cấp hơn 90 vạn tấn than sạch trong đó có 43 vạn tấn làm chất đốt cho nông thôn, 13 vạn tấn chế biến nông sản và phục vụ chăn nuôi. Giành gần 8,6 vạn m<sup>3</sup> gỗ để làm thủy lợi, nông cụ, xây dựng chuồng trại,.... Phân phối 10,5 vạn tấn ximăng về nông thôn, trong đó giành cho xây dựng, sửa chữa của hợp tác xã và nhân dân chín vạn tấn.

- *Về công cụ và cơ giới:* sau khi kiểm tra và chấn chỉnh các trạm, đội máy kéo, cần tiến hành bố trí lại trang bị và sử dụng máy kéo ở các trạm; chuyển số máy không làm được ở ruộng nước lên làm ở đất khô và đồi núi. Tăng cường đội máy khai hoang, kiến thiết đồng ruộng cho các địa phương và những đội chủ lực của Trung ương để bảo đảm nhiệm vụ khai hoang và đưa tỷ lệ cơ giới từ 4,5% năm 1971 lên 5,4% năm 1972. Cần tập trung cơ giới giải quyết sức kéo cho vùng bị lũ lụt, thiếu sức kéo.

## II- CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP

Trong hai năm 1972-1973 nhiệm vụ của ngành công nghiệp là phải tiếp tục *củng cố và đẩy mạnh sản xuất điện, than, vật liệu xây dựng, gỗ, phân bón, xác định quy hoạch và phân công sản xuất mặt hàng của ngành cơ khí*, phát huy khả năng của các ngành điện và cơ khí phục vụ nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp địa phương; tăng nhanh tốc độ phát triển của *công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm*.

Để thực hiện được yêu cầu trên, các ngành công nghiệp phải:

- Tăng cường và cải tiến các mặt quản lý, kiện toàn, và nắm chắc các mặt quản lý ở các cơ sở sản xuất, xây dựng tổ chức và nền nếp quản lý theo ngành sản xuất, nâng cao mức sử dụng công suất thiết bị, giảm tiêu hao vật chất, tăng năng suất lao động, giảm giá thành, sớm đạt và vượt các chỉ tiêu sản lượng sản phẩm và các chỉ tiêu chất lượng của kế hoạch đã thực hiện trước năm 1965.

- Phấn đấu nâng cao *chất lượng sản phẩm hàng hoá*, xem đây là nhiệm vụ hết sức cấp bách của các ngành công nghiệp hiện nay, đặc biệt là phải chú trọng nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu. Phải nghiên cứu nâng cao trình độ công nghệ, xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng, tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm, bảo đảm cung cấp nguyên liệu đúng quy cách cho yêu cầu sản xuất. Xây dựng các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm của Nhà nước. Ban hành các chế độ, thể lệ và chính sách về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Gắn kế hoạch sản xuất với *kế hoạch tiêu thụ*, người lãnh đạo sản xuất phải nắm nhu cầu của thị trường, cơ cấu mặt hàng sản xuất phải phù hợp với nhu cầu của thị trường, cơ cấu mặt hàng sản xuất phải phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và nhu cầu của sản xuất, chấm dứt tình hình làm ăn thiếu trách nhiệm, chỉ biết sản xuất, không biết sản phẩm của mình làm ra có tiêu thụ được hay không. Để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, phải giải quyết các khâu: chất lượng sản phẩm hàng hoá; cải tiến phương thức gia công (nguyên liệu, giá cả, quy cách,...); tổ chức tốt công tác lưu thông hàng hoá nhanh chóng đến cơ sở sản xuất và người tiêu dùng; tổ chức tốt việc ký kết hợp đồng giữa bên sản xuất và bên tiêu thụ.

- *Đẩy mạnh đào tạo công nhân và cán bộ* trong các ngành công nghiệp. Phải đặt mạnh vấn đề đào tạo, bồi dưỡng công

nhân và cán bộ để trong một thời gian ngắn nhất có được một đội ngũ công nhân lành nghề, một đội ngũ cán bộ biết quản lý công nghiệp.

Dự kiến giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp năm 1972 đạt khoảng 3.372 triệu đồng, tăng 17,4% so với năm 1971, trong đó nhóm A tăng 19,4%, nhóm B tăng trên 16%, công nghiệp do trung ương quản lý tăng 22%, công nghiệp do địa phương quản lý tăng gần 14%, riêng tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp tăng trên 11%.

Trong năm 1972, *ngành điện và các mỏ than lộ thiên Quảng Ninh* phải phấn đấu đạt và vượt sản lượng, thực hiện về cơ bản các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đạt trước chiến tranh. Sản lượng điện năm 1972 dự kiến 1.010 triệu kWh; năm 1973 đưa lên 1.465 triệu kWh. Phấn đấu sáu tháng cuối năm 1972 đưa công suất phát điện thực tế sử dụng lên 17 vạn kW. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, phấn đấu giảm mức điện tổn thất và tư dùng, giảm mức tiêu hao than, nâng cao hệ số sử dụng thiết bị trong ngành điện. Đặc biệt phải chú trọng cải tiến và xây dựng mạng lưới cung cấp điện, phục vụ ổn định cho công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế. Sản lượng than sạch năm 1972 cần đạt 4,06 triệu tấn, năm 1973 đưa lên 5,57 triệu tấn. Khối lượng bốc đất đá năm 1972 là 20 triệu m<sup>3</sup>, năm 1973 đưa lên 23 triệu m<sup>3</sup>. Ngành than cần chú ý đồng bộ các khâu trong dây chuyền sản xuất: sửa chữa, sàng rửa, vận tải, cảng,... bảo đảm cho sản xuất ổn định và tiếp tục tăng sản lượng và nâng cao chất lượng than.

*Ngành cơ khí* tiếp tục nghiên cứu để sớm tiến hành quy hoạch xây dựng và phân công sản xuất, tạo điều kiện để sớm ổn định các mặt hoạt động và nâng cao sản xuất. Trong năm 1972 cần sắp xếp, bổ sung và điều chỉnh lại cơ cấu thiết bị của các xí nghiệp cơ khí, đặc biệt là các xí nghiệp cơ khí địa phương. Thúc đẩy và rút kinh nghiệm tổ chức hoạt động của

các nhóm sản phẩm cơ khí đã hình thành. Nâng cao mức sử dụng năng lực sản xuất hiện có của toàn ngành lên 60%. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ công nhân, phấn đấu có khoảng 20% công nhân giỏi tay nghề và chú trọng công nghệ cơ bản, bảo đảm được nhiệm vụ chế tạo trong ngành cơ khí. Đẩy mạnh thiết kế chế tạo thiết bị toàn bộ và sản xuất thiết bị mới, chú trọng chế tạo thiết bị toàn bộ cho các ngành vật liệu xây dựng, công nghiệp nhẹ, lương thực và thực phẩm, các loại phương tiện vận chuyển, bốc dỡ cho ngành giao thông vận tải, thủy sản,... Tăng cường công tác *thiết kế công nghiệp* nhằm phục vụ tốt việc cải tạo, mở rộng các cơ sở sản xuất hiện có.

*Ngành hoá chất và phân bón*, trước mắt cần tận dụng công suất của Nhà máy super lân Lâm Thao, cơ sở nghiên cứu apatit Lào Cai để năm 1972 đạt 35 vạn tấn phân các loại, trong đó super lân 13,5 - 16 vạn tấn. Đồng thời, xây dựng các cơ sở sản xuất phân bón (phân đạm, phân lân). Nghiên cứu sản xuất thêm các mặt hàng cao su như các loại phụ tùng thay thế, và các mặt hàng tiêu dùng để tận dụng năng lực sản xuất của Nhà máy cao su Sao Vàng.

*Ngành vật liệu xây dựng* phải đặc biệt chú ý đẩy mạnh sản xuất để phục vụ cho yêu cầu tăng nhanh xây dựng cơ bản. Năm 1972, cần đạt sản lượng xi măng trên 50 vạn tấn, trong đó Nhà máy xi măng Hải Phòng 48 vạn tấn (tem 400), năm 1973 đưa sản lượng xi măng lên trên 60 vạn tấn. Năm 1972 dự kiến sản xuất 1,5 tỷ viên gạch, 220 triệu viên ngói, 90 vạn tấn vôi,... Năm 1973 đưa sản lượng gạch lên 1,8 tỷ viên. Chuẩn bị tốt các điều kiện để nâng cao sản xuất xi măng, gạch, bê tông đúc sẵn, v.v..

*Ngành lâm nghiệp* cần tập trung sức đẩy mạnh khai thác gỗ và tổ chức vận chuyển hết số gỗ còn ứ đọng ở các bãi 1 và 2. Bảo đảm hoàn thành kế hoạch chở gỗ từ Khu IV ra Bắc. Đẩy mạnh hơn nữa khai thác tre, nứa, mây, song để làm hàng xuất khẩu. Ổn định và tăng lao động cho những khâu làm



đường, khai thác gỗ, nứa, vận chuyển ở những nơi trồng rừng tập trung. Đặc biệt, cần chú trọng giải quyết sớm một số chế độ chính sách, tổ chức đời sống, tăng cường quản lý, sử dụng tốt số lao động hiện có để tăng nhanh năng suất lao động. Tạo mọi điều kiện để nâng tỷ lệ sử dụng gỗ cây ở khâu khai thác, vận suát, vận chuyển, bảo quản và sử dụng.

*Ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm* phấn đấu sử dụng tốt năng lực hiện có, đẩy nhanh công tác khôi phục và xây dựng mới, dần dần tạo nên một cơ cấu công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về hàng tiêu dùng thông thường của nhân dân, tăng kim ngạch xuất khẩu và tăng nguồn vốn tích lũy cho ngân sách nhà nước.

*Ngành dệt và may mặc* cần hoàn thành việc khôi phục Nhà máy dệt Nam Định để đầu năm 1973 huy động toàn bộ công suất; huy động tốt năng lực sản xuất của Nhà máy dệt 8-3. Chú trọng cải tiến mặt hàng để sớm khắc phục tình trạng ứ đọng vải mốt; cải tiến và nâng cao chất lượng các hàng dệt kim. Năm 1972 sản xuất 127 triệu mét vải, 3,2 triệu mét lụa, 30 triệu mét vải màn, 20,5 triệu bộ quần áo dệt kim. Tăng thêm cỡ loại và cải tiến mặt hàng may sẵn, bảo đảm số hàng may sẵn bán ra chiếm trên 60% số vải bán cho người lớn và 90-95% số vải bán cho trẻ em. Tăng nhanh các mặt hàng xuất khẩu: hàng may mặc, dệt kim, khăn mặt, giày vải, hàng len, dạ.

*Về giấy* cần nâng cao chất lượng, mở rộng mặt hàng, tăng khối lượng giấy bao bì. Năm 1972 sản xuất 21.500 tấn giấy các loại, trong đó 8.000 tấn giấy viết; năm 1973 dự kiến 25,7 nghìn tấn giấy các loại.

*Về thủy sản*, phải quan tâm củng cố các hợp tác xã đánh cá, cung cấp đủ thuyền lưới, phát triển nhanh công cụ cơ giới, đẩy mạnh nghề đánh cá bằng ánh sáng và các nghề có năng suất cao.

Đẩy mạnh thi công nhằm cải tạo và mở rộng quốc doanh đánh cá Hạ Long. Củng cố và tăng cường quốc doanh đánh cá Cửa Hội. Làm tốt việc xây dựng ba xí nghiệp quốc doanh đánh cá địa phương Quảng Ninh, Hải Phòng, Quảng Bình. Năm 1972 phấn đấu đạt 9,6 vạn tấn cá, riêng các đoàn quốc doanh 1,3 vạn tấn; bảo đảm cung cấp 8.000 tấn cá tươi cho thành phố và khu công nghiệp. Năm 1973 dự kiến đưa sản lượng cá biển lên 13 vạn tấn.

*Ngành công nghiệp thực phẩm* phải đáp ứng yêu cầu chế biến lương thực (đặc biệt là chế biến màu) mì sợi, bánh mì, nước chấm, mì chính, đường, bánh kẹo. Phải đặc biệt chú ý nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là các hàng xuất khẩu như đồ hộp hoa quả, thuốc lá, rượu,....

*Về công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp*, nhiệm vụ chủ yếu của công nghiệp địa phương là đẩy mạnh phát triển hàng tiêu dùng, đồng thời chú trọng sản xuất vật liệu xây dựng, các sản phẩm phục vụ nông nghiệp, xây dựng cơ bản và hàng xuất khẩu. Củng cố các xí nghiệp và tăng cường quản lý đi vào hạch toán, kinh doanh có lãi. Việc xây dựng mới các xí nghiệp quốc doanh phải nghiên cứu kỹ nhu cầu, điều kiện nguyên liệu và hiệu quả kinh tế; những mặt hàng mà hợp tác xã thủ công nghiệp có thể sản xuất đủ thì không nên xây dựng xí nghiệp quốc doanh. Phát triển thêm nhiều hợp tác xã và tổ sản xuất làm các nghề sửa chữa, phục vụ thu hút thêm thợ thủ công cá thể và lao động gia đình nhằm

phát triển thêm ngành nghề, tăng thêm sản phẩm cho xã hội, giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động.

Cải tiến mạnh công tác gia công thu mua, cung cấp vật tư theo đúng yêu cầu sản xuất, tăng cường chỉ đạo kỹ thuật, kiểm tra việc thực hiện hợp đồng kinh tế,... nhằm khuyến khích sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm và hạ giá thành sản phẩm.

Các ngành quản lý công nghiệp ở trung ương phải làm tốt nhiệm vụ chỉ đạo toàn ngành, làm sớm và tốt quy hoạch phân công, phân bổ sản xuất; giúp đỡ cải tiến kỹ thuật sản xuất, thiết kế xây dựng, đào tạo cán bộ và công nhân, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công nghiệp địa phương phát triển mạnh mẽ.

### III- GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nhiệm vụ chủ yếu của ngành giao thông vận tải là bảo đảm vận chuyển phục vụ chiến đấu; cân đối một cách tích cực khâu vận tải từ việc tiếp nhận hàng nhập khẩu, vận chuyển vật tư, hàng hoá trên các tuyến chính đến các xí nghiệp, công trường, hợp tác xã để bảo đảm ổn định sản xuất, xây dựng và lưu thông phân phối; chuẩn bị tích cực các mặt để phát triển giao thông vận tải trong những năm sau. Khối lượng hàng hoá vận chuyển năm 1972 là 28,7 triệu tấn và 2.400 triệu tấn km, vận tải hành khách 64 triệu người và 2.754 triệu người km; năm 1973 dự kiến đưa khối lượng vận chuyển hàng hoá lên 33,5 triệu tấn và 2.832 triệu tấn km.

Để đạt được nhiệm vụ và mục tiêu đề ra trên đây, cần phải tập trung giải quyết các khâu quan trọng sau đây:

1. *Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, khẩn trương khôi phục và phát triển giao thông vận tải.* Cần đẩy mạnh việc khôi phục và xây dựng mới có trọng điểm các công trình cầu, đường, bến cảng, nhà ga; chú trọng tăng cường khâu bốc dỡ và kho, bãi. Năm 1972 căn bản hoàn thành khôi phục tuyến đường sắt Hà Nội - Vinh, năm 1973 xong các tuyến khác để đạt và vượt năng lực vận tải trước chiến tranh. Tập trung sức xây dựng các khu đầu mối đường sắt Hà Nội và Hải Phòng, khôi phục cầu Long Biên, để đưa tốc độ chạy tàu qua cầu Long Biên 25 km/giờ và thông qua 30 đoàn tàu một ngày đêm. Cải tạo và trang bị hệ thống thông tin tín hiệu nửa tự động ở khu đầu mối Hà Nội, tuyến Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Vinh. Khôi phục đường sắt Vinh - Đồng Hới để cuối năm 1972 đầu máy điêzen có thể chạy đến Tân Ấp và cuối năm 1973 chạy đến Đồng Hới. Xây dựng đường sắt Kép - Bãi Cháy để năm 1973 vận chuyển được 50 vạn tấn than Vàng Danh, Mạo Khê.

Tiếp tục cải tạo và mở rộng cảng Hải Phòng; cải tạo đường sắt trong cảng Hải Phòng để bảo đảm bốc dỡ và rút hàng nhập bình quân 5.000 tấn ngày; làm nhanh các bến than, phân bón. Tập trung sức nạo vét luồng ra vào cảng Hải Phòng, Quảng Ninh, các luồng sông Đuống, sông Luộc, sông Lô, sông Đà,... Làm thêm cầu tàu, tăng thêm cần cầu nổi, phao nổi, băng chuyên để tăng năng lực hàng hoá thông qua các cảng Hà Nội, Nam Định, Hà Bắc, Tuyên Quang, Hoà Bình,... xây dựng trang bị cơ giới hoá dần số bến sông, bến bốc xếp đá ở các mỏ đá. Phấn đấu đến năm 1973 cơ giới được 100% về bốc dỡ than và 50-60% về bốc dỡ đá, cát, sỏi ở các cảng sông lớn.

Cần chú trọng việc sửa chữa đầu máy, toa xe, ô tô..., tổ chức lại màng lưới sửa chữa và nâng cao năng lực sửa chữa.

Trong hai năm tới, cần khôi phục mỗi năm 1.500 - 1.800 mét cầu đường bộ; tích cực rải nhựa để năm 1972 cơ bản xong

đường số 1A; mở rộng từng bước đường 5, tiếp tục láng nhựa từng đoạn các đường hữu nghị 3, 7, 10, 11.

Năm 1972 tiến hành khảo sát, thiết kế đường sắt Hà Nội - Hoà Bình phục vụ cho công trình thủy điện sông Đà; đường sắt Đông Triều - Phả Lại, Na Dương - Kỳ Lừa phục vụ cho điện than; chuẩn bị xây dựng cầu Chèm, cầu Đuống, các cảng sông Hà Nội, Nam Định.

### 2. Sắp xếp và tổ chức lại mạng lưới vận tải thống nhất

Năm 1972 phải khẩn trương sắp xếp lại mạng lưới vận tải ô tô, phân công hợp lý giữa Bộ Giao thông, các bộ khác và các địa phương trong việc tổ chức vận tải ô tô để tận dụng năng lực xe ô tô và bảo đảm vận tải hai chiều, bố trí lại mạng lưới vận tải phục vụ cho các cơ sở sản xuất và xây dựng. Phải kết hợp chặt chẽ và linh hoạt giữa các loại phương tiện: vận tải ô tô tạo chân hàng cho đường sắt và đường thủy; đường sắt vận chuyển hàng lẻ cho địa phương và các cơ sở sản xuất, nâng cao mức sử dụng các phương tiện đường sắt, đường thủy, kết hợp với đường bộ trên từng tuyến và ở từng khu vực.

### 3. Tăng cường và củng cố công tác quản lý của ngành giao thông vận tải

Năm 1972 ngành giao thông vận tải cần tăng cường và củng cố công tác quản lý, tổ chức tốt việc điều độ vận tải, phấn đấu tăng năng suất phương tiện và thiết bị bốc dỡ; rút ngắn thời gian quay vòng toa xe đường sắt từ 5,9 ngày năm 1971 còn 4,5 ngày năm 1972; giảm chi phí vận tải từ 8 đến 12%. Phải tập trung giải quyết tốt *khâu bốc dỡ*, xem đây là khâu rất quan trọng trong dây chuyền vận tải, quyết định tăng năng suất phương tiện vận tải. Cần phải thống nhất việc quản lý lực lượng bốc dỡ và kho bãi ở các ga, cảng. Đi đôi với

việc tăng năng lực bốc dỡ cần tăng nhanh kho bãi chứa hàng cho ngành giao thông vận tải, lương thực, vật tư, thương nghiệp, kho chứa phân bón. Nghiên cứu quy hoạch lại hệ thống kho, tăng thêm kho cho đường sắt, cho các cảng và các khu vực trung chuyển.

## IV- XÂY DỰNG CƠ BẢN

Năm 1972 và những năm tiếp theo, chúng ta phải *tích cực tạo ra các điều kiện trong nước* về khảo sát, quy hoạch thiết kế, tăng nhanh sản xuất các loại vật liệu xây dựng và lực lượng thi công, giải quyết nhu cầu về nguồn vốn trong nước, tăng cường tổ chức quản lý xây dựng cơ bản để có thể đẩy nhanh tốc độ xây dựng và đạt hiệu quả kinh tế cao. Các ngành, các cấp cần giành thêm nhiều công sức chỉ đạo để tăng cường khâu kế hoạch, các điều kiện thi công, tổ chức và quản lý công tác xây dựng cơ bản cho tương xứng với tầm quan trọng của nhiệm vụ ấy.

Dựa vào khả năng cân đối các loại vật liệu xây dựng, nhất là gỗ, gạch, ngói, thép và lực lượng thi công, năm 1972 bố trí tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản là 1.921 triệu đồng, tăng 60% so với năm 1971, riêng vốn xây lắp là 960 triệu đồng, tăng 50%. Năm 1973 đưa tổng mức đầu tư lên 2.446 triệu đồng, tăng 28,7%, trong đó vốn xây lắp là 1.300 triệu đồng, tăng 35,4%.

Việc phân bổ vốn đầu tư phải ưu tiên hơn cho các ngành sản xuất và kho, nhưng vẫn phải chú ý *giải quyết một bước nhà ở, nước dùng, cơ sở chữa bệnh, trường học, công trình phục vụ công cộng ở các thành phố, khu công nghiệp, bước đầu xây dựng một số cơ sở nghiên cứu khoa học*.

Theo tinh thần ấy, trong hai năm 1972-1973, cần thực hiện các mục tiêu chủ yếu sau đây:

*Về công nghiệp*, trong hai năm 1972-1973, tiếp tục khôi phục và phát triển các ngành công nghiệp điện, than, vật

liệu xây dựng, phân bón, tăng cường năng lực sản xuất của ngành cơ khí, bước đầu xây dựng ngành luyện và cán thép, đẩy mạnh công nghiệp khai thác gỗ, đánh cá, mở rộng và xây dựng thêm các xí nghiệp công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm.

*Ngành điện*, năm 1972 hoàn thành xây dựng Nhà máy thủy điện Thác Bà, Cẩm Sơn, khôi phục Nhà máy điện Hà Bắc. Năm 1973 khôi phục xong Nhà máy điện Việt Trì, Thái Nguyên, Ưông Bí, xây dựng xong Nhà máy điện Ninh Bình và Trạm điện điêden Quảng Bình. Tập trung sức phát triển đường dây và trạm biến thế cho cân đối với khả năng nguồn điện. Công suất điện cuối năm 1972 có 37,5 vạn kW, cuối năm 1973 có 51 vạn kW. Chuẩn bị xây dựng công trình thủy điện sông Đà.

*Ngành than*, tiếp tục cải tạo ba mỏ lộ thiên để hoàn thành trong năm 1973, kết thúc xây dựng mỏ Vàng Danh 60 vạn tấn và phát triển đi lò ở khu Canh Gà; xây dựng mỏ Mông Dương, khôi phục các giếng chính và giếng phụ, xây dựng mỏ tây Khe Sim, mỏ Hà Lầm, huy động một số lò vào sản xuất, trong năm 1973 hoàn thành xây dựng mỏ Hà Lầm 30 vạn tấn/năm. Năm 1972, khởi công xây dựng mỏ mới Mạo Khê, chuẩn bị để khởi công các mỏ mới Cao Sơn, Bang Nâu, Khe Chàm. Phấn đấu để cuối năm 1972 có công suất thiết kế các mỏ than khoảng 5 triệu tấn, cuối năm 1973 khoảng 6,5 triệu tấn và cuối năm 1975 khoảng 9 - 9,5 triệu tấn.

*Ngành cơ khí*, năm 1972 đưa vào sản xuất tám xí nghiệp cơ khí chế tạo, bảy xưởng cơ khí sửa chữa, trong đó có những cơ sở quan trọng như: cơ khí Hà Nội mở rộng, sản xuất vòng bi, cơ khí Cẩm Phả, sửa chữa điện Đông Anh,... đẩy mạnh thi công Nhà máy đóng tàu Giếng Đáy, Nhà máy xe lửa Gia Lâm. Năm 1973 xây dựng xong nhà máy sản xuất bi xe đạp và xe cải tiến, Nhà máy y cụ 2, sản xuất bánh xe răng, sửa chữa máy thi công về thủy lợi. Trong năm 1972 và 1973 khởi

công tiếp phần lớn các xưởng cơ khí đã nhập thiết bị từ năm 1969 về trước.

*Ngành hoá chất, phân bón*, năm 1972 hoàn thành mở rộng Nhà máy super phốt phát. Năm 1973 hoàn thành Nhà máy phân đạm Hà Bắc và hai nhà máy phân đạm nhỏ. Chuẩn bị để năm 1973 khởi công xây dựng nhà máy xút một vạn tấn/năm.

*Ngành vật liệu xây dựng*, nhanh chóng hoàn chỉnh khôi phục bảy lò của Nhà máy xi măng Hải Phòng kết hợp với xây dựng mới hai lò 8, 9 để năm 1973 đạt sản lượng trên 60 vạn tấn/năm và tăng sản lượng trong những năm sau. Khởi công xây dựng nhà máy xi măng lò đứng trong năm 1972 và hai nhà máy xi măng lò quay trong năm 1973.

Xây dựng các cơ sở sản xuất gạch, ngói với công suất 15-20 triệu viên/năm và bảy triệu viên/năm để năm 1972 đưa công suất các nhà máy quốc doanh lên 750-800 triệu viên và năm 1973 lên khoảng 1,2 tỷ viên. Tăng thiết bị mở rộng các cơ sở khai thác cát, đá, sỏi để cung cấp cho các khu vực xây dựng tập trung. Cố gắng khởi công nhà máy sứ vệ sinh, sứ cách điện trong năm 1972. Xây dựng nhà máy sản xuất kính trong năm 1973.

*Ngành luyện kim*, năm 1972, khôi phục xong ba lò cao Nhà máy gang thép Thái Nguyên công suất 12 vạn tấn gang; khởi công xây dựng cơ sở luyện, cán thép đưa vào sản xuất trong năm 1974. Đẩy mạnh xây dựng Nhà máy cán thép Gia Sàng đưa vào sản xuất cuối năm 1974. Năm 1972 khôi phục và cải tạo mỏ thiếc Tĩnh Túc.

*Ngành khai thác, chế biến gỗ, giấy*, hai năm 1972 -1973 làm mới khoảng 1.400 km đường lâm nghiệp để phục vụ cho khai thác gỗ. Năm 1973 quy hoạch xong và sắp xếp dần màng lưới cửa xẻ gỗ, khởi công xây dựng Nhà máy ván sợi ép Việt Trì. Năm 1973 khởi công Nhà máy ván sợi ép II, các xưởng ván

gỗ xẻ, các tông, bao bì... Cuối năm 1973 khôi phục xong phần sản xuất của Nhà máy giấy Việt Trì.

Cần đẩy mạnh việc bảo vệ tu bổ và tái sinh rừng, xúc tiến gấp quy hoạch trồng các loại tre luồng, nứa, các loại gỗ làm nguyên liệu cho công nghiệp giấy và sợi nhân tạo,...

*Ngành lương thực và thực phẩm*, xây dựng Xí nghiệp quốc doanh đánh cá Hạ Long để năm 1975 đạt công suất 4 vạn tấn cá/năm. Tập trung xây dựng phòng lạnh 300 tấn đưa vào sản xuất cuối năm 1972.

Tiếp tục xây dựng các xưởng bánh mì, mì sợi, các nhà máy xay, năm 1972 đạt công suất xay 54 vạn tấn thóc/năm, năm 1973 đạt 67 vạn tấn/năm.

Xây dựng các nhà máy chè để năm 1973 có công suất khoảng 7.400 tấn.

*Ngành dệt*, khôi phục Nhà máy dệt Nam Định, đưa vào sản xuất các phân xưởng sợi thô, sợi con và lắp hết số máy dệt đã có trong năm 1972 để hoàn thành toàn bộ vào giữa năm 1973.

*Về nông nghiệp*, tăng cường các công tác khảo sát, quy hoạch, thiết kế và phải tập trung khả năng đầu tư, đẩy nhanh xây dựng và thực hiện được các mục tiêu về nông nghiệp như: hoàn chỉnh thủy lợi, xây dựng các vùng kinh tế mới, các nông trường, các vùng chuyên canh, hệ thống các cơ sở giống, các trạm máy móc nông nghiệp và sửa chữa. Trong những tháng đầu năm 1972, khắc phục xong các hậu quả của lũ lụt, củng cố đê điều, nạo vét kênh mương thủy lợi.

*Về giao thông vận tải*, việc khôi phục và phát triển giao thông vận tải cần tiến hành có trọng điểm nhằm tăng năng lực vận tải trên một số tuyến chính, chú trọng giải quyết yêu cầu bốc dỡ, bến bãi để phát huy khả năng vận chuyển phục vụ cho sản xuất và xây dựng.

*Về xây dựng kho*, trong hai năm 1972-1973 phải tập

trung giải quyết đủ kho chứa xăng dầu, kho phụ tùng, kho thực phẩm, kho bách hoá, nông sản, chuồng lợn; bảo đảm về cơ bản cho việc thu mua lương thực trong nước và tiếp nhận lương thực nhập khẩu. Đẩy mạnh xây dựng các loại kho thiết bị, phân, giống, thuốc trừ sâu, thuốc y tế, thuốc nổ, kho lạnh, v.v...

*Về nhà ở*, hướng chủ yếu là nhằm giải quyết chỗ ở cho công nhân các nhà máy mới đi vào sản xuất và các khu ở công nghiệp mới hình thành; tiếp tục giải quyết nhà ở cho nhân dân các thành phố, bước đầu xây dựng lại một số thị xã, thị trấn bị phá hoại, thay thế dần số nhà lá ở các nông trường, lâm trường. Năm 1972, số nhà tăng thêm ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ninh mới đáp ứng cho nhu cầu của số người tăng thêm, từ năm 1973 trở đi mới có điều kiện cải thiện dần vấn đề nhà ở.

Chung lại, yêu cầu của các ngành sản xuất cũng như các ngành khác rất lớn, kể cả việc giải quyết tiếp các hậu quả của lũ lụt, ta lại có nhiều thiết bị đã ký kết nhập khẩu cần đưa vào xây lắp. Nhưng khả năng của ta, nhất là về vật liệu xây dựng và lực lượng thi công thì còn chênh lệch nhiều. Vì vậy công tác chỉ đạo xây dựng cơ bản trong năm 1972 cần phải:

- *Bảo đảm hiệu quả kinh tế cao trong đầu tư vốn cũng như trong xây dựng*

Việc hoàn thành và đưa nhanh vào sản xuất các công trình xây dựng cơ bản có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Đó chính là hiệu quả kinh tế cao nhất trong đầu tư vốn cũng như trong xây dựng. Phải khôi phục và cải tạo nhanh các xí nghiệp bị đánh phá (dự kiến năm 1973 về cơ bản có thể khôi phục xong trong công nghiệp, một số cầu lớn có thể đến 1975-1976 mới khôi phục xong); hoàn thành nhanh các

công trình xây dựng dở dang; xây dựng hết các công trình thiết bị toàn bộ đã ký nhập trong những năm qua, cố gắng xây dựng xong và đưa vào sản xuất sớm một số công trình công nghiệp quan trọng có tác dụng thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế quốc dân như điện, than, cơ khí, phân bón, luyện kim, vật liệu xây dựng, dệt,... Phải tìm mọi cách đạt hiệu quả kinh tế cao nhất không chỉ trong khâu nghiên cứu đầu tư và ngay cả trong khâu chỉ đạo thi công, tránh dàn mỏng phân tán lực lượng làm cho công trình dở dang quá nhiều, tập trung xây dựng dứt điểm với tốc độ nhanh, giá thành hạ. Từng cơ sở sản xuất, từng ngành phải cân đối lại năng lực và tài sản cố định hiện có; nghiên cứu phương án sử dụng và mở rộng năng lực sản xuất hiện có dưới hình thức đầu tư chiều sâu để tốn ít công sức xây dựng mà mang lại hiệu quả nhanh.

*- Tiết kiệm vốn đầu tư, đầu tư ít mang lại hiệu quả cao*

Từ khâu lập kế hoạch đến các khâu thiết kế, thi công phải quán triệt tinh thần hết sức tiết kiệm vốn đầu tư, xây dựng được nhiều công trình mang lợi ích cao cho nền kinh tế. Phải tiết kiệm vật liệu xây dựng để tăng khối lượng và giảm giá thành xây lắp vì hiện nay vật liệu xây dựng còn khan hiếm lại chiếm trên 60% khối lượng xây lắp. Cần có những quy định cụ thể để khuyến khích tiết kiệm vật liệu xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng các loại vật liệu một cách chặt chẽ, nhất là gỗ. Vấn đề chủ yếu là chọn phương án thiết kế tiết kiệm nhiều nhất công sức xây dựng và vốn đầu tư; tránh tư tưởng phô trương hình thức, lãng phí trong thiết kế. Cần nghiên cứu các biện pháp tích cực và thích hợp để huy động đông đảo nhân dân, cán bộ, công nhân, giáo viên, học sinh tham gia làm đê điều, thủy lợi, đường sá, làm nhà cửa, v.v. để trên cơ sở vật liệu, phương tiện, vốn đầu tư được Nhà nước phân bổ, có thể làm thêm được nhiều khối lượng

xây dựng. Cần nghiên cứu ban hành chính sách về hệ thống đầu tư, quy định chế độ, phương thức quản lý và sử dụng các nguồn vốn cấp phát của Nhà nước, vốn tự có của xí nghiệp và hợp tác xã, vốn của ngân sách địa phương, vốn vay của Ngân hàng để huy động và sử dụng tốt các nguồn vốn vào xây dựng cơ bản.

*- Tìm mọi cách mở mang các điều kiện xây dựng để tăng nhanh khối lượng xây dựng trong những năm sau*

Cũng cố và phát triển mạnh các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng để đáp ứng nhu cầu tăng lên nhanh chóng của sự nghiệp xây dựng kinh tế ở miền Bắc; tổ chức tổng kết, hướng dẫn và áp dụng rộng rãi các hình thức đẩy nhanh xây dựng như phương pháp lắp ghép với những trang bị hiện có của ta; tổ chức việc thiết kế và ban hành các thiết kế mẫu về các loại nhà cửa, công nghiệp, dân dụng, kho tàng, các loại công trình cầu cống, kênh mương, v.v. mặt khác phải tích cực đào tạo công nhân xây dựng cơ bản, tăng cường lực lượng xây dựng của Bộ Kiến trúc, của một số bộ có lực lượng thi công công trình công nghiệp dân dụng và của các địa phương. Hết sức xem trọng công tác chuẩn bị ban đầu: khảo sát, thiết kế, san mặt bằng các công trình chuẩn bị thi công, v.v..

*- Tăng cường công tác quản lý xây dựng cơ bản, phấn đấu nâng cao chất lượng công trình và hạ giá thành xây dựng*

Cần khẩn trương chấn chỉnh và tăng cường các mặt công tác quản lý xây dựng cơ bản từ các khâu quy hoạch vùng xây dựng; lập kế hoạch đầu tư chọn địa điểm; khảo sát thiết kế, cấp phát và vận chuyển vật tư, thiết bị, đến việc chỉ đạo thi công, quản lý máy thi công, lập kế hoạch nhập khẩu vật tư, thiết bị, chuyên gia,....

Cải tiến công tác quản lý xây dựng cơ bản phải nhằm mục đích hoàn thành tốt kế hoạch xây dựng cơ bản của Nhà nước, hoàn thành kế hoạch huy động năng lực sản xuất đúng hạn với năng suất xây dựng cao, giá thành hạ, tiết

kiệm hao phí vật chất, bảo đảm chất lượng công trình và tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tốc độ xây dựng trong những năm sau.

#### V- NGOẠI THƯƠNG

Nhiệm vụ quan trọng nhất của ngoại thương năm 1972-1973 là phải tăng nhanh nguồn hàng để đạt và vượt mức xuất khẩu trước chiến tranh, đồng thời chuẩn bị tích cực các điều kiện để có kế hoạch xuất khẩu với quy mô lớn và dài hạn, góp phần làm cho nền kinh tế phát triển nhanh.

Phải cải tiến việc kế hoạch hoá xuất và nhập khẩu để cho các ngành, các địa phương, các cơ sở sản xuất thấy đầy đủ trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ xuất và nhập, nhất là đối với xuất khẩu, đồng thời phải cải tiến công tác xuất khẩu và nhập khẩu.

*Về xuất khẩu*, các ngành, các địa phương có trách nhiệm sản xuất hàng xuất khẩu phải bảo đảm kế hoạch tăng số lượng và chất lượng hàng hoá, phấn đấu đạt cho được các tiêu chuẩn về phẩm chất hàng xuất khẩu trên thị trường quốc tế.

Phải có chính sách khuyến khích hàng xuất khẩu: quy định hợp lý giá cả dựa trên cơ sở quy cách từng loại hàng xuất khẩu; có chế độ thưởng phạt rõ ràng đối với những xí nghiệp và địa phương có trách nhiệm giao hàng xuất khẩu.

Cần tạo nhanh những cơ sở sản xuất tập trung, chuyên môn hoá phục vụ xuất khẩu; tăng cường đầu tư, cải tiến thiết bị những cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu.

Cơ quan ngoại thương có trách nhiệm điều tra và nắm vững thị trường, bảo đảm được thị trường ổn định lâu dài, phải gắn xuất khẩu với nhập khẩu ở từng thị trường để xuất khẩu

phục vụ cho được yêu cầu nhập khẩu những thiết bị, vật tư cần thiết của từng thị trường.

Năm 1972, dự kiến kim ngạch xuất khẩu là 80 triệu rúp, so với năm 1971 tăng 20 triệu rúp, chủ yếu là dựa vào than đá và hàng may mặc, phần nông sản và nông sản chế biến chỉ mới chiếm tỷ trọng 6% trong toàn bộ hàng xuất khẩu. Ngành nông nghiệp và các ngành chế biến nông sản phải có những biện pháp thiết thực để tăng nhanh hàng nông sản xuất khẩu. Năm 1972 phải ra sức vượt kế hoạch xuất về một số loại hàng nông sản như chuối, dưa, cam, rau, thuốc lá, hàng may mặc, đồ cói, đồ mây tre.

*Về nhập khẩu*, trong năm 1972-1973, cần phải tăng nhập khẩu tư liệu sản xuất (nguyên liệu, thiết bị toàn bộ) soát xét chặt chẽ việc nhập thiết bị lẻ và phụ tùng, giảm nhập hàng tiêu dùng.

Việc nhập thiết bị và phụ tùng phải thiết thực, bảo đảm không nhập khẩu những loại trong nước sản xuất được hoặc còn tồn kho nhiều. Cần phải bảo đảm nhu cầu nguyên vật liệu cho sản xuất và xây dựng nhưng phải hết sức tiết kiệm trong sử dụng.

Dự kiến giá trị nhập khẩu năm 1972 là 425,4 triệu rúp, trong đó tư liệu sản xuất chiếm 68%.

#### VI- LƯU THÔNG PHÂN PHỐI, TÀI CHÍNH TIỀN TỆ, GIÁ CẢ VÀ ĐỜI SỐNG

- *Về nội thương*, nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của ngành nội thương là phải *chuyển biến mạnh mẽ công tác thu mua, tập trung nguồn hàng vào nhà nước*, bảo đảm cung cấp cho các nhu cầu về đời sống và xuất khẩu, giảm bớt nhập hàng tiêu dùng. Trong tình hình hiện nay, công tác thu mua nắm nguồn hàng là rất quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến nhiều mặt trong nền kinh tế. Có thu mua được mới đẩy

mạnh bán ra hàng công nghiệp, mới thu hẹp được thị trường tự do và mới có điều kiện cung cấp thực phẩm cải thiện từng bước đời sống cán bộ, công nhân và nhân dân lao động. Phải gắn việc tăng cường thu mua với việc đẩy mạnh bán ra để thúc đẩy phục vụ đời sống của nhân dân; tăng cường quản lý thị trường. Làm tốt công tác thu mua và bán ra là tạo điều kiện ổn định tiền tệ và giá cả, nâng cao sức mua của đồng tiền, nâng cao thu nhập thực tế của nhân dân.

Dự kiến mức thu mua nông sản thực phẩm năm 1972 là 346,7 triệu đồng, tăng 39,3% so với năm 1971, trong đó thực phẩm tăng 36%, cây công nghiệp tăng 47,9%; mua 85.000 tấn thịt lợn hơi (trong đó 70.000 tấn trong nghĩa vụ) tăng 30,8% so với năm 1971; thịt trâu bò tăng 23%; gia cầm tăng 50%, trứng tăng 75%, mua 38.000 tấn lạc, 20.000 tấn đay, 40.000 tấn cói,...

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên cần có chuyển biến về nhận thức và công tác chỉ đạo thu mua. Nghiên cứu bổ sung và ban hành chính sách ổn định nghĩa vụ và thu mua ngoài nghĩa vụ. Ngành nội thương cần củng cố và tổ chức tốt mạng lưới thu mua, cân đối hệ thống kho và vận chuyển; chấm dứt tình trạng nhân dân bán nông sản, thực phẩm mà không mua được vì thiếu kho, thiếu chuồng trại, tăng cường quản lý và thu hẹp lưu lượng nông sản thực phẩm,... ở thị trường tự do.

Dự kiến mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ xã hội năm 1972 là 3.920 triệu đồng, tăng 6,3% so với năm 1971; trong đó thị trường có tổ chức 3.500 triệu đồng, tăng 9,3% (riêng hàng thực phẩm tăng 130 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 31%), thị trường không có tổ chức giảm 8,7% và tỷ trọng từ 12,6% năm 1971 xuống 10,8% năm 1972.

Song song với việc đẩy mạnh thu mua nắm nguồn hàng, cần chỉ đạo chặt chẽ công tác phân phối hàng hoá. Nghiên cứu tăng mức và mở rộng bán bình thường thêm nhiều mặt hàng thông qua quan hệ thị trường mà đẩy mạnh bán ra, giảm bớt các loại tem phiếu, trừ một số loại phải bán cung cấp theo

tiêu chuẩn định lượng. Nắm chắc nhu cầu từng vùng, từng thời kỳ, từng đối tượng để có kế hoạch phân phối hàng hoá đúng theo yêu cầu của nhân dân. Phải cải tiến phương thức bán ra và mở rộng mạng lưới bán lẻ hàng tiêu dùng, tổ chức lại và đẩy mạnh hoạt động của hợp tác xã mua bán, đẩy mạnh bán ra ở nông thôn.

Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho ngành thương nghiệp, chủ yếu giải quyết tốt khâu bảo quản hàng hoá và phương tiện vận chuyển.

- Về tài chính, tiền tệ, phải tăng cường động viên thu nhập quốc dân trong nước để tạo nguồn vốn tích lũy ban đầu phục vụ cho sự nghiệp khôi phục, phát triển kinh tế và văn hoá. Nguồn vốn trong nước cùng với nguồn vốn ngoài nước phải được phân phối tập trung cho tích lũy, bảo đảm cho nhu cầu vốn xây dựng cơ bản đồng thời phải dành phần vốn thích đáng cho tiêu dùng.

Phải tăng cường động viên qua huy động tiết kiệm của nhân dân để tăng nguồn vốn tích lũy của Nhà nước. Năm 1972, nguồn vốn tiết kiệm tăng khoảng 35 triệu đồng so với số dư cuối năm 1971, các ngành kinh tế quốc dân năm 1972 phấn đấu giảm giá thành và phí lưu thông khoảng 84 triệu đồng.

Trên cơ sở ngân sách nhà nước thăng bằng, phấn đấu giữ được thăng bằng thu chi tiền mặt một cách tích cực, bảo đảm được nhu cầu hợp lý về chi tiền mặt cho xây dựng cơ bản và thu mua lương thực, nông sản, thực phẩm theo kế hoạch của Nhà nước.

Phải cải tiến công tác thu tiền bán hàng, bảo đảm thu đủ và thu nhanh vào ngân sách nhà nước, đồng thời phải đẩy mạnh thu thuế, thu tiết kiệm và các khoản thu về công tác phục vụ.

- Về giá cả và quản lý thị trường, phương hướng chung trong hai năm tới là kết hợp các biện pháp kinh tế toàn diện, cải tiến quản lý kinh tế, thúc đẩy tình hình giá cả tiếp tục chuyển biến mạnh theo chiều hướng tốt của năm 1971. Giá



thu mua lương thực, nông sản thực phẩm về cơ bản vẫn giữ giá chỉ đạo của năm 1971, nhưng cần nghiên cứu điều chỉnh giá một số mặt hàng xét ra chưa hợp lý; nghiên cứu điều chỉnh lại giá một số loại cây, con giống, v.v.. Về giá bán lẻ, nói chung giữ hệ thống giá chỉ đạo hiện nay, đồng thời nghiên cứu điều chỉnh giá một số mặt hàng còn chưa hợp lý để lãnh đạo giá thị trường tự do, đẩy mạnh tiêu thụ, nhưng phải tránh gây tâm lý xáo trộn trong giá cả.

Đối với giá thiết bị máy móc, phải nghiên cứu xác định lại cho phù hợp với thực trạng của máy móc thiết bị, phản ánh được mối quan hệ hợp lý về giá giữa máy cũ và máy mới, giữa máy sản xuất trong nước và máy nhập của nước ngoài. Nghiên cứu điều chỉnh lại giá một số vật tư xét thấy chưa hợp lý để khuyến khích sản xuất.

*Cần quản lý chặt thị trường tự do*, không cho mua đi bán lại, đầu cơ dưới mọi hình thức đối với những hàng hoá do Nhà nước quản lý; xoá bỏ thị trường tự do về lương thực; thực hiện thu mua lương thực qua hợp tác xã nông nghiệp. Tăng cường quản lý chặt chẽ một số giá phục vụ sửa chữa để ổn định thị trường, ngăn chặn mọi hiện tượng tiêu cực, thúc đẩy giá thị trường tự do tiếp tục hạ xuống.

- *Về phục vụ đời sống*, tiếp tục tổ chức tốt đời sống nhân dân, quan tâm đúng mức đến các vùng bị lũ lụt, các thành phố, khu công nghiệp, vùng kinh tế mới. Trên cơ sở sản xuất và thu nhập quốc dân tăng lên, kế hoạch dự kiến thu nhập của nhân dân năm 1972 tăng 14% so với năm 1971; mức tiêu dùng bình quân đầu người về một số sản phẩm quan trọng như vải, đường, cá, trứng, rau,... được tăng lên; yêu cầu về hàng may mặc, đồ dùng gia đình, chất đốt, văn hoá phẩm,... sẽ được giải quyết tốt hơn. Tuy vậy, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, trong đó vấn đề ăn cần được tập trung giải quyết trước nhất để bảo đảm tái sản xuất sức lao động, nâng cao năng suất lao động. Các ngành phục vụ đời sống cần phải có chuyển biến mạnh mẽ, nhất là công tác thu mua lương thực, thực phẩm. Cải tiến công tác phục vụ đời sống,

bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm, chất đốt đều đặn và thường xuyên cho các nhà ăn tập thể, các công trường, xí nghiệp, nhân dân thành phố và khu công nghiệp phải có sự chuyển biến thật sự trong việc quản lý tốt nhà ăn tập thể, nâng cao chất lượng bữa ăn của các nhà ăn tập thể, nhà ăn công cộng.

## VII - LAO ĐỘNG, ĐÀO TẠO CÔNG NHÂN VÀ CÁN BỘ

Dân số miền Bắc trong những năm gần đây tăng lên quá nhanh. Phải có biện pháp tích cực hạn chế tốc độ tăng dân số. Trước mắt cần thực hiện tốt cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch; quản lý việc tăng nhân khẩu ở các thành phố; phân bố nhân khẩu từ đồng bằng lên miền núi, đến các vùng có mật độ dân số thấp.

Trong hai năm 1972 - 1973, dự kiến tốc độ tăng dân số bình quân 2,5%, nhưng cần phấn đấu thực hiện khoảng 2,2%. Riêng nhân khẩu thành thị giữ mức tăng hằng năm 6-8% (tăng tự nhiên 1,8 - 2%, tăng do thay đổi cơ cấu 4 - 5%), đối với Hà Nội, Hải Phòng giữ mức tăng do thay đổi cơ cấu dưới 2%.

Lực lượng lao động xã hội năm 1972 có trên 10 triệu người và năm 1973 khoảng 10,58 triệu người, chiếm 44,5% dân số.

Trong điều kiện sản xuất và xây dựng của ta chưa làm thay đổi về cơ bản cơ cấu lao động trong các ngành, chỉ mới có khả năng đưa tỷ trọng lao động trong các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản từ 15% năm 1971 lên 16,3% năm 1973; ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ lợi vẫn giữ mức 53 - 54% trong lực lượng lao động xã

hội, riêng cơ cấu lao động nông nghiệp đã bắt đầu thay đổi (lao động trồng trọt từ 73,3% còn 64,6%, lao động chăn nuôi từ 5 - 6% lên 9%).

Hai năm 1972 - 1973 dự kiến tuyển lao động cho các ngành khoảng 69 vạn người, riêng năm 1972 tuyển 32 vạn người, (rút khỏi sản xuất nông nghiệp 24 vạn người). Ngoài ra, sẽ huy động lao động nghĩa vụ đi làm đê, thủy lợi, quốc phòng, giao thông vận tải.

Đối với thương binh bình quê ở nông thôn thì vận động về địa phương. Số thương binh miền Nam, số ở các cơ quan, xí nghiệp, ở thành phố thì phải sắp xếp việc làm thích hợp. Bồi dưỡng, đào tạo số thương binh trẻ trở thành người có kỹ thuật, nghiệp vụ. Hàng năm số thương binh sẽ chuyển ra ngoài quân đội khá nhiều nên cần phải sắp xếp việc làm cho anh chị em. Trước tiên cần giải quyết thiết bị, nguyên vật liệu và hướng dẫn tổ chức một số cơ sở xí nghiệp tập thể của thương binh sản xuất hàng tiêu dùng, gia công xuất khẩu, công nghiệp thực phẩm,... bổ sung một số chính sách và tiêu chuẩn cụ thể để tạo điều kiện cho thương binh vào học các trường trung học, đại học và công nhân kỹ thuật.

*Trong khu vực Nhà nước*, dự kiến năng suất lao động năm 1972 so với năm 1971 trong công nghiệp tăng 12%, xây dựng cơ bản tăng 10%, vận tải tăng 14%, nông trường quốc doanh tăng 20%. Năm 1972 tổng số công nhân, viên chức có khoảng 1,53 triệu người, tăng 4,4% so với năm 1971, quỹ tiền lương 1.037 triệu đồng, tăng 6,5% so với năm 1971.

Năm 1972 tăng thêm lao động cho ngành sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác gỗ, xây dựng cơ bản, giáo dục, y tế,

khoa học,... Riêng các ngành quản lý thuộc khu vực Nhà nước dự kiến không tăng lao động.

*Về tiền lương*, xúc tiến nghiên cứu cải tiến toàn diện chế độ tiền lương để có thể áp dụng thang lương mới khi có điều kiện. Trong hai năm 1972 - 1973 nghiên cứu để cải tiến chế độ tiền lương cho một số ngành trọng điểm như xây dựng cơ bản, than, gỗ, vật liệu xây dựng; ban hành một số khoản phụ cấp thâm niên cho y tế, giáo viên phổ thông, một số nghề đặc biệt; sửa đổi mức lương chức vụ đối với cán bộ khoa học kỹ thuật, y tế, giáo dục, nghệ thuật,... mở rộng diện trả lương theo sản phẩm, áp dụng chế độ trả lương giờ đối với những nơi không làm được lương sản phẩm.

*Về đào tạo công nhân kỹ thuật*, dự kiến năm 1972 tuyển sinh cho đào tạo công nhân kỹ thuật 8 vạn người (gửi đi học nước ngoài 1,3 vạn người) gấp hai lần năm 1971, năm 1973 khoảng 10 vạn người. Yêu cầu cấp bách hiện nay và những năm tới phải xây dựng một mạng lưới trường đào tạo công nhân kỹ thuật với quy mô mỗi trường có 500 - 600 học sinh có xưởng thực tập được trang bị máy móc thiết bị kỹ thuật mới, thời gian đào tạo tại trường phải từ hai, ba năm, có nghề phải bốn năm. Trường đào tạo công nhân kỹ thuật phải vừa học, vừa sản xuất, lấy việc thực tập sản xuất để nâng cao tay nghề. Các trường chính quy và trường cạnh xí nghiệp đều do Nhà nước quản lý và theo một chương trình thống nhất.

*Về đào tạo cán bộ*, năm học 1972 - 1973 dự kiến tuyển sinh vào các trường đại học trong nước khoảng 1,7 vạn người, trong đó hệ dài hạn tập trung 9.300 người; các trường trung

học chuyên nghiệp 27.700 người, trong đó hệ dài hạn tập trung 1,9 vạn người và đào tạo cho hợp tác xã nông nghiệp khoảng 7.000 người. Gửi đi học nước ngoài 1.700 người.

### VIII - KHOA HỌC - KỸ THUẬT

Để tạo cơ sở vững chắc cho công tác nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, trước hết phải ổn định và tăng cường công tác *quản lý kỹ thuật*, chú trọng việc chuẩn bị sản xuất, trang bị và kiểm tra dụng cụ đo lường. Phấn đấu để trong một thời gian ngắn các sản phẩm có giá trị kinh tế đều có những tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tích cực, thường xuyên, đi sâu vào các cơ sở sản xuất để nghiên cứu và *đưa các kết quả nghiên cứu, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất*; cố gắng trong một thời gian ngắn đạt được những tiến bộ rõ rệt trong việc nghiên cứu các vấn đề có tính chất thiết thực và có hiệu quả kinh tế.

- *Về phục vụ nông nghiệp*, xây dựng các căn cứ khoa học để phân vùng nông, lâm nghiệp và quy hoạch các vùng kinh tế mới. Nghiên cứu ổn định kỹ thuật sử dụng giống tốt và chọn lọc, cải tạo, lai tạo để có những giống mới tốt hơn cho trồng trọt và chăn nuôi, kết hợp chặt chẽ với việc phòng trừ sâu, dịch, bệnh, cải tạo và bảo vệ đất, tăng nguồn phân xanh và thức ăn cho chăn nuôi. Nghiên cứu hoàn chỉnh hệ thống tưới, tiêu ở các vùng trọng điểm lúa. Tiếp tục nghiên cứu mở rộng cơ giới hoá trong nông nghiệp, các biện pháp chống lũ lụt, chống xói mòn đất đồi núi.

- *Về phục vụ công nghiệp*, nghiên cứu các biện pháp nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị máy móc, tiết kiệm nguyên liệu,

nhiên liệu; nâng cao chất lượng và tăng mặt hàng mới. Nghiên cứu sử dụng máy biến thế dùng nitơ để phục vụ nâng cao chất lượng đúc, nâng cao chất lượng một số mặt hàng xuất khẩu (chè, đồ hộp, tinh dầu); sản xuất một số mặt hàng mới, có cỡ và công suất lớn hơn, hoặc có trình độ chế tạo phức tạp hơn (tàu cá 300 - 400 CV, máy ủi C100, phân lân thuỷ nhiệt, hệ thống sản xuất gạch nung 20 triệu viên/năm, thiết bị nuôi lợn 1 vạn con, kho lạnh - 15°, máy ép thuỷ lực, máy kéo,...).

- *Về phục vụ xây dựng cơ bản*, chú trọng các biện pháp tăng nhanh tốc độ xây dựng, sử dụng hợp lý, tiết kiệm vật liệu xây dựng, nghiên cứu các thiết kế, định hình các kết cấu mới (lắp ghép,...). Nghiên cứu phát triển các loại vật liệu xây dựng bằng xilicat và đất đồi không nung, cải tiến và cơ giới hoá việc sản xuất gạch ngói, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào khâu thi công xây dựng.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên cần chú trọng tạo điều kiện cho khâu nghiên cứu phát triển, sản xuất thử; tăng cường tổ chức phối hợp nghiên cứu, mở rộng công tác thông tin và hợp tác quốc tế một cách có hiệu quả nhất.

### IX - GIÁO DỤC, VĂN HOÁ, Y TẾ

- *Về giáo dục*, tích cực khôi phục phong trào bổ túc văn hoá tại chức mà biện pháp hàng đầu là củng cố đội ngũ giáo viên, có chính sách đãi ngộ thích hợp cho đội ngũ giáo viên không chuyên trách; các trường bổ túc văn hoá tập trung phải tuyển sinh đúng đối tượng, nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

Kiện toàn và phát triển các lớp mẫu giáo, vỡ lòng. Nâng cao chất lượng giảng dạy để bảo đảm trung bình 80% học sinh vỡ lòng được vào lớp 1, cố gắng nhận hết số học sinh học xong lớp 4 vào lớp 5. Phát triển cấp III bằng cách tổ chức hình thức vừa lao động vừa học tập và mở rộng việc đào tạo công nhân, để đa số học sinh học xong lớp 7 có thể tiếp tục học tập. Kiên quyết bảo đảm đủ giáo viên cho các lớp học. Tích cực bồi dưỡng trình độ cho số giáo viên hiện có.

Các địa phương cần dành thêm vốn vật liệu xây dựng thích đáng và tiếp tục động viên nhân dân đóng góp để xây dựng các trường phổ thông, trường sư phạm, mua sắm bàn ghế, đồ dùng dạy học, thí nghiệm. Các cơ quan, xí nghiệp đóng ở địa phương phải có trách nhiệm trích một phần quỹ công đoàn, quỹ phúc lợi đóng góp vào việc xây dựng trường phổ thông. Các ngành trung ương phải tích cực góp phần vào việc củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và tạo cơ sở vật chất kỹ thuật cho các trường: in sách giáo khoa, sản xuất đồ dùng dạy học, cung cấp các phương tiện cần thiết cho ngành giáo dục.

- *Về văn hoá và thông tin*, trong hai năm 1972 - 1973 phải làm tốt hơn nữa công tác văn hoá quần chúng, đặc biệt là ở nông thôn, nâng cao chất lượng các kịch bản của các ngành kỹ thuật sân khấu và điện ảnh.

Các ngành báo chí, thông tin, đài phát thanh, thông tấn xã phải có những hoạt động tích cực và kịp thời để phát huy thắng lợi của các mặt trận sản xuất xây dựng, chiến đấu. Dựa vào dân mà khôi phục phát triển hệ thống phát thanh đường dây, đưa sâu vào nông thôn. Tiếp tục xây dựng ngành

vô tuyến truyền hình.

- *Về y tế, bảo vệ sức khoẻ*, ngành y tế phải luôn luôn chú trọng công tác vệ sinh, phòng dịch, phòng bệnh, trọng điểm là các thành phố, các khu công nghiệp, các vùng miền núi xa xôi. Trong hai năm trước mắt phải củng cố y tế ở cấp xã và hợp tác xã, tăng cường y tế ở cấp huyện, đồng thời tranh thủ xây dựng lại, củng cố các bệnh viện và viện điều dưỡng của các tỉnh. Phải nghiên cứu ban hành quy chế hoạt động của các bệnh viện, đưa công tác khám bệnh, điều trị ở các bệnh viện đi vào nền nếp.

Cải tiến mạng lưới y tế theo phương hướng kết hợp giữa phòng và chữa bệnh, khám bệnh và điều trị, đông y và tây y,... từng bước sắp xếp lại mạng lưới các bệnh viện, bệnh xá, viện điều dưỡng, phòng khám bệnh. Thống nhất từng bước quản lý ngành y tế theo địa lý và đặt dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của các sở, ty y tế.

Làm tốt hơn nữa việc sản xuất và phân phối thuốc, bán thuốc cho nhân dân. Tích cực khai thác nguồn dược liệu trong nước để sản xuất thuốc và góp phần tăng nguồn hàng xuất khẩu.

Trong hai năm trước mắt, ngoài việc đào tạo và bồi dưỡng bác sĩ, y sĩ, phải rất chú ý đến việc bồi dưỡng đội ngũ y tá, đào tạo y tá có trình độ cao hơn hiện nay.

Đặc biệt phải chú trọng bảo vệ sức khoẻ cho trẻ em; củng cố tốt và phát triển các nhà trẻ. Nâng cao chất lượng công tác giữ trẻ. Nghiên cứu tiêu chuẩn và ban hành các chính sách đào tạo và bồi dưỡng, ổn định tư tưởng và đời sống cho các cô giữ trẻ. Nghiên cứu và ban hành tiêu chuẩn trang bị, xây dựng, chi phí cho các nhà giữ trẻ.

*Phần thứ ba*

**TĂNG CƯỜNG VÀ CẢI TIẾN CÔNG TÁC**

## QUẢN LÝ KINH TẾ

Nhiệm vụ cách mạng trước mắt đang đòi hỏi phải đẩy mạnh nhịp độ khôi phục kinh tế và chuẩn bị chuyển mạnh sang bước xây dựng với quy mô lớn hơn trong những năm tới để thay đổi cơ cấu kinh tế miền Bắc nước ta. Muốn đạt được mục đích đó, việc tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế trong các năm 1972 - 1973 phải đạt các yêu cầu:

- Tiếp tục đưa *các đơn vị cơ sở vào hoạt động bình thường* và ổn định, đưa các chế độ quản lý lao động, vật tư, tài chính, khoa học kỹ thuật, vào nền nếp để nâng cao mức sử dụng công suất, thiết bị, giảm tiêu hao vật chất, thúc đẩy mọi người phải lao động đúng 8 giờ và làm đủ số ngày công chế độ, tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- *Cải tiến và xây dựng (kể cả bổ sung) các chế độ quản lý* thích hợp để chuyển từ lối quản lý hành chính - cung cấp sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thực hiện hạch toán kinh tế từng phần hay toàn bộ ở những nơi có điều kiện, đi đôi với chế độ khuyến khích kinh tế thích đáng.

- Nghiên cứu từng bước xây dựng *hệ thống quản lý kinh tế* mới phù hợp với điều kiện ở nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ đó chỉ đạo việc trước mắt cải tiến và tăng cường quản lý trong tất cả các ngành kinh tế trọng yếu: công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, vận tải, cung cấp vật tư, v.v. sớm cải biến tình hình hiện nay.

- Phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng tham gia xây dựng và quản lý các hoạt động kinh tế.

Các yêu cầu trên đây liên quan mật thiết với nhau. Ổn định các điều kiện hoạt động bình thường cho tất cả cơ sở, đưa các

chế độ quản lý vào quy củ là một nhiệm vụ cấp bách đã được tiến hành từ năm 1971. Nhưng kết quả bước đầu mới đạt được trong các xí nghiệp công nghiệp làm thí điểm, cần được mở rộng ra cả các cơ sở *thuộc tất cả các ngành kinh tế* khác. Công tác đó phải được tiến hành không chỉ ở cấp dưới mà phải làm ở các cơ quan quản lý cấp trên; không phải chỉ trong khu vực quốc doanh mà cả trong khu vực kinh tế tập thể, mới đem lại hiệu quả mong muốn.

Việc thực hiện sự chuyển biến tình hình kinh tế và công tác quản lý, phải được bảo đảm bằng sự nỗ lực vượt bậc của tất cả các ngành, các cấp trong công tác chỉ đạo và quản lý đạt tới những bước tiến rõ rệt, thể hiện trên các mặt sau đây:

### I- CẢI TIẾN CÔNG TÁC KẾ HOẠCH HOẠ

1. Phải khắc phục những chỗ yếu rất lớn hiện nay trong nội dung và phương pháp kế hoạch để cho kế hoạch thực sự thành công cụ chủ yếu trong công tác quản lý. Cần phấn đấu xây dựng *kế hoạch có căn cứ*, được *cân đối vững chắc và tích cực*, phát huy được hết *khả năng tiềm tàng*. Muốn vậy, phải gắn chặt hơn nữa kế hoạch với *khoa học kỹ thuật*, trước hết là đẩy mạnh công tác *điều tra cơ bản*, có kế hoạch điều tra và nghiên cứu kinh tế kỹ thuật trước khi quyết định bất kỳ một chủ trương kế hoạch nào. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các bộ, tổng cục, các tỉnh, thành phố, huyện và tất cả các cơ sở phải quan tâm chỉ đạo công tác *định mức và tiêu chuẩn Nhà nước* (chất lượng), coi đó là một vấn đề hàng đầu để xác định kế hoạch. Công tác thống kê, điều tra và kiểm kê nắm chắc năng lực sản xuất, khả năng thiết bị, vật tư, lao động, đất đai, v.v. có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc xác định đúng đắn và huy động các khả năng

tiềm tàng vào kế hoạch. Chừng nào ta chưa kiên quyết cải tiến để nâng cao căn cứ khoa học nói trên đây thì *cơ sở để cân đối kế hoạch* vẫn bấp bênh.

2. Công tác *cân đối kế hoạch* trung tâm của phương pháp kế hoạch hoá, hiện nay còn yếu. Kế hoạch thiếu cân đối ở trên và ở cơ sở là yếu tố tiêu cực nhất, gây nhiều biến động trong công tác quản lý. Vì vậy, *cải tiến công tác cân đối là vấn đề then chốt hiện nay để nâng cao chất lượng kế hoạch, làm cho kế hoạch thực sự có căn cứ để thành pháp lệnh trong việc chấp hành*. Trước hết, Trung ương phải tập trung nắm các *cân đối lớn và cơ bản*, các *cân đối tổng hợp* và các quan hệ tỷ lệ chủ yếu của nền kinh tế. Từ đó, bảo đảm các cân đối cụ thể thuộc phạm vi nhà nước quản lý cho từng ngành, từng địa phương, đến các cơ sở sản xuất. Việc làm có ý nghĩa thiết thực và cấp thiết hiện nay là tổ chức lại công tác *cân đối hiện vật*, đi từ cân đối vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng, lên đến các cân đối tổng hợp. Tổ chức tốt việc phân công trách nhiệm, cân đối giữa Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành đến các cơ sở bao quát cả cân đối địa phương, có như thế mới khắc phục được nhược điểm trong công tác cân đối hiện nay như: bỏ sót, không đồng bộ, không toàn diện, không bao quát hết cả khu vực tập thể, v.v.. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải nắm chắc và kiểm tra các cân đối và xây dựng thành hệ thống cân đối chung của nền kinh tế quốc dân. Công tác cân đối muốn làm được tốt thì trước mắt phải gắn liền với việc *chấn chỉnh lại hệ thống cung ứng vật tư* là một công tác hiện nay đang còn rất yếu, quản lý thiếu chặt chẽ và có lãng phí lớn. Trên cơ sở làm tốt các cân đối hiện vật, chúng ta mới có căn cứ đáng tin cậy để thống nhất *kế hoạch hiện vật và tài chính* từ trên xuống dưới. Tuy nhiên, công tác cân đối chỉ làm tốt trên cơ sở kế hoạch hoá tốt và cân đối đúng đắn theo *ngành*, theo *địa phương*, phù hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc sản xuất, thích hợp với điều kiện của ta.

3. Lỗi quản lý và kế hoạch hoá theo *ngành* như hiện nay có hạ thấp vai trò quản lý tập trung và thống nhất *toàn ngành* của một số bộ, tổng cục. Cần phải xác định rõ chức năng và trách nhiệm của những ngành mà trung ương phải tập trung nắm nguồn vật tư hàng hoá để phân phối hàng, thống nhất quy hoạch sản xuất và xây dựng để đưa lên sản xuất lớn. Từ đó, giao trách nhiệm cho các bộ, tổng cục có trách nhiệm đầy đủ đối với các cơ sở trực thuộc và cả đối với các đơn vị trong ngành do địa phương quản lý, về mặt quy hoạch, kế hoạch, quản lý kỹ thuật, hướng dẫn các tiêu chuẩn, định mức, đào tạo cán bộ, công nhân, v.v.. Đối với một số bộ, tổng cục, xét có thể tổ chức theo nguyên tắc sản xuất thì cần thí điểm giao trách nhiệm, cân đối toàn bộ từ sản xuất, tiêu thụ, đến phân phối sản phẩm để rút kinh nghiệm.

*Kế hoạch hoá theo ngành phải đi đôi với kế hoạch hoá theo địa phương*. Trong năm 1972, phải có các quy định cụ thể phạm vi quản lý và kế hoạch hoá của từng bộ, tổng cục và của *tỉnh, thành phố*. Cần rút kinh nghiệm công tác phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương vừa qua để xác định cụ thể nội dung kinh tế do tỉnh, thành phố quản lý. Phải bảo đảm cho tỉnh, thành phố có các phương tiện và quyền hạn, tự chịu trách nhiệm về kinh tế do địa phương trực tiếp quản lý và có trách nhiệm, quyền hạn đối với kinh tế trung ương tại địa phương. Phải sớm xác định nội dung quản lý kinh tế và kế hoạch hoá của *cấp huyện* để xây dựng tổ chức và bồi dưỡng cán bộ cấp huyện đủ sức chỉ đạo và quản lý trực tiếp phong trào hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp. Trung ương cùng với tỉnh tăng cường chỉ đạo thông qua cấp huyện để đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và các nhiệm vụ khác.

4. Tất cả những cải tiến trên đây, cuối cùng phải nhằm thúc đẩy các *đơn vị cơ sở* (xí nghiệp, công trường, công ty, hợp tác xã,...) sớm bình thường hoá các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đi vào hạch toán kinh tế.

Đối với các *cơ sở quốc doanh*, phải xây dựng chế độ tự chịu trách nhiệm, quản lý sản xuất, kinh doanh trên cơ sở kiểm kê nắm chắc năng lực sản xuất, có định mức, tiêu chuẩn, hạch toán đúng đắn giá thành và kinh doanh có lãi.

Đối với các hợp tác xã, phải tăng cường sự giúp đỡ củng cố tổ chức, đi vào thực hiện điều lệ mẫu bằng cách xây dựng các chế độ quản lý cụ thể (sản xuất, kỹ thuật, lao động, tài chính, phân phối,...) sắp xếp và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của hợp tác xã, nâng cao trình độ quản lý và tăng cường kinh tế tập thể của hợp tác xã.

Năm 1972, phải phấn đấu tiến một bước xây dựng và tổng hợp kế hoạch *từ dưới lên*, theo sự chỉ đạo tập trung từ trên xuống.

## II- CẢI TIẾN VÀ XÂY DỰNG CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ THÍCH HỢP

Việc quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trên quy mô lớn bằng kế hoạch là công cụ chủ yếu, còn đòi hỏi phải xây dựng nhiều chế độ quản lý thích hợp khác nữa. Thiếu các chế độ đó, hoặc chỉ có những công cụ quản lý thô sơ thì hệ thống kế hoạch hoá không phát huy được tác dụng, không thể hạch toán đúng đắn trên cơ sở kế hoạch. Đặc biệt đối với khu vực kinh tế tập thể, việc quản lý và kế hoạch hoá sẽ giảm sút hiệu lực nếu thiếu các chính sách thích hợp. Việc xây dựng hệ thống các chế độ và công cụ quản lý đó phải tiến hành nhiều năm. Trước mắt, phải tập trung xây dựng và cải tiến các công cụ đôn bẫy và các chế độ quản lý bảo đảm thực hiện được *hạch toán kinh tế* và *khuyến khích* việc xây dựng và thực hiện *kế hoạch* tích cực.

- Năm 1972 phải mở rộng việc xây dựng *hệ thống giá bán buôn*, thúc đẩy công tác hạch toán và xây dựng kế hoạch giá trị thống nhất với kế hoạch hiện vật.

- Đồng thời, phải chấn chỉnh việc *ghi chép ban đầu* và

*xây dựng hạch toán ban đầu* ở tất cả các cơ sở. Tiến hành *hạch toán chi phí, hạch toán giá thành* và thực hiện chế độ hạch toán kinh tế toàn bộ, hoặc từng phần ở các cơ sở ngành, cấp.

- Phải cải tiến các chế độ và thể lệ quản lý về *tín dụng, tài chính, giá cả, quản lý vật tư, lao động, thiết bị, quản lý vốn đầu tư cơ bản*, ban hành chính sách về đầu tư xây dựng cơ bản, xoá dần từng bước chế độ hành chính - cung cấp.

- Bổ sung và xây dựng các chế độ chính sách *khuyến khích về kinh tế*, khen thưởng về tinh thần và vật chất nhằm thống nhất lợi ích của từng người lao động với lợi ích của tập thể và của Nhà nước. Nghiên cứu toàn diện cải tiến chế độ tiền lương và giá cả; nhiệm vụ trước mắt cần cải tiến ngay tiền lương đối với những trường hợp quá bất hợp lý trong lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực khoa học kỹ thuật; quy định các hình thức khen thưởng và xử phạt vật chất, các loại giá khuyến khích theo chất lượng sản phẩm, nhất là đối với sản phẩm xuất khẩu. Mở rộng việc cho lập ba quỹ ở những xí nghiệp đã có đủ điều kiện.

Trong *khu vực kinh tế tập thể*, đặc biệt là đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, các chính sách được ban hành phải nhằm *tăng cường và củng cố hơn nữa quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*. Trước hết, phải tiếp tục nghiên cứu và xác định một số chính sách về giá cả thu mua trong và ngoài nghĩa vụ, chính sách về tín dụng đối với hợp tác xã nhằm giúp đỡ hợp tác xã tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật, về hợp đồng hai chiều thu mua nông sản và bán tư liệu sản xuất, về nghĩa vụ đóng góp với nhà nước, về phân phối ăn chia trong nội bộ hợp tác xã, v.v. để không ngừng tăng cường kinh tế tập thể, làm cho nguồn thu nhập chủ yếu của xã viên phải từ kinh tế tập thể.

Đồng thời, việc tăng cường công tác quản lý trong nội bộ hợp tác xã phải theo hướng giải quyết đúng đắn các vấn đề về tổ chức và quản lý tốt lao động, có định mức và xếp bậc công việc chính xác để thúc đẩy sản xuất, vừa có cơ sở phân phối ăn chia công bằng và khuyến khích lao động. Phải tăng cường các chế độ và biện pháp quản lý kỹ thuật; quản lý tài sản của tập thể, nhất là quản lý tài chính, tổ chức cho xã viên tham gia dân chủ trong các vấn đề lập kế hoạch sản xuất, sử dụng lao động, ăn chia, kiểm tra tài chính.v.v.. Chủ nhiệm hợp tác xã và ban quản trị phải nắm chắc các chế độ quản lý, các chính sách đối với hợp tác xã và phải thực sự làm tốt công tác quản lý hợp tác xã và chỉ đạo sản xuất; phải giải quyết tốt các mối quan hệ nội bộ giữa ban quản trị và quần chúng xã viên, bảo đảm quyền dân chủ của xã viên tham gia quản lý hợp tác xã.

### III- TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ KHOA HỌC - KỸ THUẬT

Công tác quản lý khoa học - kỹ thuật có vị trí rất quan trọng để đẩy mạnh phát triển kinh tế. Cần phải xúc tiến nghiên cứu phương hướng phát triển khoa học - kỹ thuật ở nước ta, có kế hoạch tiến bộ kỹ thuật gắn liền với các kế hoạch kinh tế quốc dân. Phải quan tâm đến việc xây dựng các viện nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và chỉ đạo các đề tài nghiên cứu thiết thực phục vụ cho sản xuất.

Tăng cường quản lý khoa học - kỹ thuật trước mắt, chủ yếu là chỉ đạo cho mọi người lao động làm việc theo đúng quy trình, quy phạm, theo tiêu chuẩn chất lượng quy định, chủ yếu công tác hợp lý hoá sản xuất và cải tiến kỹ thuật; sử dụng, bảo quản thiết bị, nguyên liệu, đẩy mạnh quản lý đo lường và tiêu chuẩn hoá, bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời phải chú trọng bồi dưỡng, sử dụng tốt đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ công nhân lành nghề.

### IV - TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Trước hết là phải giáo dục cho mọi người công dân có kỷ luật, chấp hành luật pháp nhà nước; xử lý nghiêm minh và kịp thời các vụ vi phạm luật pháp; các cơ quan quản lý phải gương mẫu tuân theo và chấp hành các thể chế, các quy định của Nhà nước.

- Phải kiện toàn các *cơ quan hội đồng trọng tài kinh tế*, củng cố kỷ luật chấp hành hợp đồng, và xử phạt đối với trường hợp vi phạm hợp đồng.

- Hiện nay các thể chế quy định còn thiếu, cho nên cần xây dựng và ban hành sớm các quy định có tính chất pháp chế kinh tế. Trước mắt ban hành điều lệ về hợp đồng kinh tế, các luật về nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, các luật về quản lý và sử dụng ruộng đất, về bảo vệ rừng,....

### V- CẢI TIẾN VÀ TĂNG CƯỜNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Tổ chức quản lý phải gắn liền hữu cơ với hệ thống kế hoạch hoá và hệ thống các chế độ và công cụ quản lý nói trên đây mới tạo nên sức mạnh và hiệu lực to lớn của hệ thống quản lý kinh tế. Cho nên gắn liền việc cải tiến công tác quản lý và kế hoạch hoá, phải từng bước chấn chỉnh và tăng cường tổ chức quản lý kinh tế từ trên đến dưới.

1. Xác định và quy định lại thật rõ *chức năng, trách nhiệm, quyền hạn* của các cơ quan và tổ chức quản lý từ trung ương đến cơ sở, định ra chế độ trách nhiệm thật rõ ràng và nghiêm túc chấp hành chế độ đó. Kiên quyết xoá bỏ tình trạng trách nhiệm không rõ gây ra chậm trễ, hỏng việc mà không quy được trách nhiệm về ai, bộ máy công kênh mà hiệu suất kém. Ban hành điều lệ tạm thời về chế độ công tác của Hội



đồng Chính phủ và xây dựng điều lệ công tác của các ngành, các uỷ ban hành chính tỉnh và huyện.

2. Từng bước tổ chức *ngành* theo nguyên tắc sản xuất tập trung và chuyên môn hoá với mức độ thích hợp tùy theo trình độ phát triển của từng ngành và theo trình độ năng lực quản lý của cán bộ. Trước hết cần chấn chỉnh và tăng cường một số ngành ở trung ương: ngành vận tải, cung ứng vật tư, ngành cơ khí, xây dựng,... chấn chỉnh và tăng cường tổ chức một số *tỉnh* quan trọng. Nghiên cứu cơ cấu tổ chức cấp *huyện*, phù hợp với nhiệm vụ mới.

Các tổ chức quản lý kinh doanh, các cơ quan nghiên cứu khoa học cần phải được tăng cường đúng mức.

3. Kiện toàn tổ chức thống kê, xây dựng hệ thống thông tin kinh tế phục vụ cho công tác kế hoạch hóa và công tác chỉ đạo thực hiện của Nhà nước. Chấn chỉnh công tác điều tra thống kê và nghiên cứu kinh tế, chấn chỉnh chế độ báo cáo thống kê, thông tin kinh tế.

4. Xúc tiến công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trung ương đến cơ sở. Trước mắt cần tổng kết kinh nghiệm quản lý chung và tổng kết nghiệp vụ từng ngành quản lý, lấy đó làm nội dung để bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý cho tất cả cán bộ quản lý từ trên đến dưới - đồng thời phải tuyển lựa trong những người đã thực tế tham gia sản xuất, tuyển lựa từ trong công nhân, đào tạo một cách có hệ thống một lớp cán bộ trẻ có lập trường chính trị, quan điểm giai cấp vững vàng, có kiến thức kinh tế và khoa học - kỹ thuật, nắm được hệ thống quản lý kinh tế mới để chuẩn bị cho tương lai xây dựng kinh tế của đất nước.

VI- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG,  
NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC  
VÀ PHÁT ĐỘNG MẠNH MẼ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG  
CỦA QUÂN CHÚNG

1. Là bộ phận trọng yếu nhất trong toàn bộ việc quản lý xã hội, công tác quản lý kinh tế chịu ảnh hưởng sâu sắc của việc lãnh đạo cả quá trình phát triển xã hội. Việc thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, cũng như việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa đều tác động trực tiếp đến công tác quản lý kinh tế. Cho nên tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế phải trên cơ sở tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, là người lãnh đạo ba cuộc cách mạng để cải tạo toàn xã hội, là nhân tố quyết định nhất trong việc chuyển biến tình hình kinh tế và công tác quản lý.

*Nội dung tăng cường sự lãnh đạo của Đảng*, thể hiện trước hết ở các cơ quan trung ương của Đảng, dựa vào đường lối của Đại hội Đảng và các nghị quyết của các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thường xuyên tổ chức việc phân tích tình hình kinh tế, dự đoán các chiều hướng phát triển kinh tế và khoa học - kỹ thuật, *cụ thể hoá đường lối thành cơ cấu, bước đi trong từng giai đoạn, xác định các chính sách lớn về kinh tế, quyết định tư tưởng chỉ đạo* cho việc lập kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm và kế hoạch một năm. Tăng cường sự *lãnh đạo của Đảng là phải lãnh đạo việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng* và của các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Cần phải khắc phục thiếu sót lớn hiện nay là các tổ chức đảng các cấp, các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, các tổ chức quần chúng chưa *nghiên cứu sâu sắc* các nghị quyết của Đảng, *cụ thể hoá thành những chính sách cụ thể, thành kế hoạch hành động*, tổ chức lực lượng để thực hiện và chỉ đạo việc thực hiện, có đơn đốc kiểm tra việc chấp hành triệt để, từng thời gian có *sơ kết và tổng kết kinh nghiệm*.

Sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng đối với công tác quản lý kinh tế phải thể hiện trên việc tất cả các cấp bộ đảng phải nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác quản lý, quan tâm đến công tác lãnh đạo kinh tế mà bố trí đúng cán bộ ở các vị trí quan trọng trong bộ máy quản lý, chú trọng đến việc bồi dưỡng và đào tạo cán bộ có đủ năng lực để quản lý, thường

xuân giáo dục cho cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc mình phụ trách. Tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng ta hiện nay, phần đông được rèn luyện và trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống đế quốc, đến nay có nhược điểm tuổi cao sức khoẻ kém, đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội do thiếu sự chăm lo bồi dưỡng một cách có hệ thống về kiến thức kinh tế và phương pháp quản lý, nên đến nay trình độ rõ ràng là không tiến kịp yêu cầu của nhiệm vụ. Một số đông cán bộ khác còn trẻ, có trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật, nhưng các chính sách bồi dưỡng sử dụng, để bạt chưa được giải quyết tốt cũng đang hạn chế sức vươn lên, không những kìm hãm sự tiến bộ của cán bộ, mà còn làm cho năng lực của bộ máy quản lý không tiến kịp công việc.

Vì vậy, trong hai, ba năm tới phải có phương hướng đào tạo bồi dưỡng đúng cho từng loại cán bộ. Sắp xếp lại cán bộ từng loại đúng với năng lực của từng người vào các công việc thích hợp, phát huy được mọi khả năng của cán bộ.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng còn là vấn đề ở mỗi cơ quan của Đảng, mỗi tổ chức của Nhà nước phải biết tìm đúng cán bộ bố trí thành những *cơ quan hay bộ phận tham mưu* tin cậy giúp Đảng và Nhà nước nghiên cứu, đề xuất với Đảng và Nhà nước những chủ trương và biện pháp xây dựng kinh tế và quản lý; các tổ chức lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cần phải biết sử dụng và dựa vào cơ quan hay bộ phận tham mưu này để lãnh đạo và chỉ đạo các công việc xây dựng kinh tế và quản lý kinh tế.

Tất cả các cấp bộ Đảng cần đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ *đảng viên*, có tinh thần chiến đấu cách mạng cao, có sự hiểu biết về kinh tế và khoa học - kỹ thuật, luôn luôn phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của Đảng giao cho. Phải xây dựng các tổ chức đảng ở các cấp, nhất là *đảng bộ và chi bộ cơ sở* thật vững mạnh, nắm được đường lối, chính sách của Đảng, có sự hiểu biết về kinh tế và phương pháp quản lý đủ sức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế và quản lý ở đơn vị mình.

Vì vậy cần tiếp tục cuộc *vận động nâng cao chất lượng đảng viên*, gắn cuộc vận động với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế và quản lý, giáo dục đảng viên cần phải thiết thực, bảo đảm đảng viên thực hiện được các nhiệm vụ này. Cần phải xử lý kịp thời những đảng viên kém phẩm chất cách mạng, khắc phục nhanh tình trạng mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng ở một số nơi đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch nhà nước và đến việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cũng là bảo đảm nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước. Đảng lãnh đạo chính quyền là lãnh đạo về đường lối, chính sách, lãnh đạo về tư tưởng, đôn đốc kiểm tra việc chấp hành nghị quyết của Đảng, chứ không phải bao biện làm thay công việc của chính quyền.

Cần quy định phạm vi trách nhiệm và chức năng giữa bộ máy của Đảng và chính quyền, giữa Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ, giữa cấp uỷ đảng và uỷ ban hành chính các cấp, giữa bí thư và giám đốc xí nghiệp,....

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự tham gia tích cực của các tổ chức quần chúng, bộ máy nhà nước phải thực hiện chức năng chính là quản lý toàn bộ đời sống xã hội, quản lý nền kinh tế, bảo đảm tổ chức thực hiện đường lối và nhiệm vụ kinh tế của Đảng. Muốn làm tốt được việc này bộ máy nhà nước, từ Hội đồng Chính phủ đến các bộ, tổng cục, uỷ ban hành chính các cấp nắm chắc, đánh giá đúng và kịp thời tình hình, phân tích nhạy bén các hiện tượng kinh tế và nhanh chóng có những quyết định sát hợp nhất. Phải tổ chức lực lượng thực hiện và có kế hoạch hành động giải quyết kịp thời các vấn đề chính sách chế độ, phải kiểm tra đến nơi đến chốn việc chấp hành. Cần phải *tăng cường sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Hội đồng Chính phủ*, các cơ quan chính

quyền các cấp *tăng cường chế độ trách nhiệm kỷ luật* nghiêm minh trong cơ quan nhà nước, đưa công việc của Nhà nước đi vào nền nếp có kỷ cương. Ngoài ra năm 1972 phải cải tiến chế độ công tác và lề lối làm việc của Hội đồng Chính phủ, các cơ quan chính quyền các cấp, phát huy đầy đủ chức trách của Hội đồng Chính phủ và chính quyền các cấp, nâng cao năng lực chỉ đạo thực hiện, xây dựng kinh tế, quản lý nhà nước, tổ chức và động viên quần chúng bằng nhiều hình thức thích hợp, thu hút quần chúng tham gia dân chủ vào quá trình bàn bạc xây dựng kế hoạch sản xuất, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng trong việc quản lý lao động, kỹ thuật, vật tư... và cả tổ chức đời sống xã hội. Chỉ khi nào việc thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa được bảo đảm thực sự chứ không phải trên hình thức như hiện nay, quyền dân chủ về chính trị của mọi người dân trong mọi sinh hoạt hàng ngày được bảo đảm thì óc sáng tạo của quần chúng mới triệt để được phát huy, quần chúng mới thật hăng hái tham gia xây dựng kinh tế và các công tác quản lý của Nhà nước.

3. Việc phát động phong trào cách mạng của quần chúng trong xây dựng và quản lý kinh tế cho đến nay chưa liên tục, khi lên khi xuống và chưa đạt những kết quả cao nhất cũng phản ánh những nhược điểm cơ bản trong công tác quản lý của ta. Việc chuyển khí thế chiến đấu của quần chúng sang thành nhiệt tình lao động sản xuất bền bỉ và sôi nổi đang đòi hỏi phải cải tiến toàn diện công tác lãnh đạo, không những của các tổ chức quần chúng, các tổ chức kinh tế mà cả của cơ quan nhà nước và tổ chức đảng.

Phải sửa đổi và cải tiến từ nội dung công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, công tác tổ chức đời sống, trình độ tổ chức lao

động một cách khoa học, tổ chức thi đua, kỷ luật lao động, cho đến các chính sách về khen thưởng khuyến khích về kinh tế thích đáng, thống nhất lợi ích cá nhân từng người lao động với lợi ích của tập thể và Nhà nước, thì mới làm cho quần chúng quan tâm hàng ngày đến xây dựng kinh tế và công tác quản lý; nhân dân thật sự phát huy được vai trò làm chủ tập thể trong xã hội, phong trào thi đua của quần chúng mới có sức sáng tạo vô cùng to lớn.

Sắp tới sẽ họp Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ III, cần lãnh đạo tốt các đại hội công đoàn cơ sở, thông qua đó mà phát động phong trào công nhân và mọi người lao động khác tham gia quản lý xí nghiệp công trường, quản lý nhà nước, tổ chức tốt đời sống của công nhân, viên chức, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1972.

Năm 1972 chúng ta cần tổng kết kinh nghiệm hợp tác xã tiên tiến, mở đại hội đại biểu xã viên ở hợp tác xã, đại hội đại biểu xã viên ở huyện, tỉnh lên đến toàn quốc, cử ra cơ quan thường trực của nông dân xã viên ở các cấp, kết hợp chặt chẽ hệ thống lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, hệ thống chỉ đạo quản lý nông nghiệp của Nhà nước và hệ thống tổ chức của quần chúng nông dân xã viên, phát huy quyền dân chủ của nông dân xã viên tham gia xây dựng kinh tế, xây dựng kế hoạch sản xuất và quản lý hợp tác xã.

Kết hợp với phong trào công đoàn và phong trào nông dân xã viên, cần vận động phong trào thanh niên, giáo dục thanh niên sẵn sàng làm nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng chiến đấu, giáo dục lao động yêu nghề cho thanh niên, học văn hoá, khoa học kỹ thuật, xung phong trên bất cứ công tác khó khăn nào mà cách mạng yêu cầu; không những chỉ vận động

những thanh niên có trong tổ chức đoàn, mà phải lôi cuốn tất cả mọi thanh niên còn đứng ngoài tổ chức vào phong trào.

Phải vận động phong trào phụ nữ, đi sâu vào các công tác trong sản xuất, trong tất cả các công việc mà phụ nữ đang đảm đương thay thế nam giới đi chiến đấu, chú trọng đến các mặt đời sống xã hội của phụ nữ.

Trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào quần chúng, các cơ quan nhà nước và các ngành quản lý phải tạo mọi điều kiện để bảo đảm cho phong trào thi đua của quần chúng tiến lên liên tục, làm động lực thúc đẩy việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1972.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ 20**  
**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**  
Số 219-NQ/TW, ngày 4 tháng 4 năm 1972\*

**Về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước**

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay là cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Thắng lợi của nó không những có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh của dân tộc Việt Nam, đóng góp rất quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của các dân tộc ở Đông Dương, mà còn góp phần tích cực bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng, nhân dân ta đã tỏ ra xứng đáng với sứ mệnh lịch sử của mình.

Từ sau thắng lợi to lớn đầu năm 1968 (Tết Mậu Thân), quân và dân ta, phối hợp chặt chẽ với quân giải phóng và nhân dân hai nước Lào và Campuchia, đã liên tiếp chiến thắng trên tất cả các chiến trường, gây tổn thất nặng cho đế quốc

---

\* Để thuận lợi cho bạn đọc, chúng tôi xếp các văn kiện của Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Trung ương theo cụm vấn đề (B.T).

Mỹ và bè lũ tay sai. Nổi bật hơn hết là mùa xuân năm 1971, phối hợp chặt chẽ với quân và dân Lào, quân và dân ta đã đập tan cuộc hành quân lớn nhất theo chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ - ngụy trên đường số 9 - Nam Lào. Chiến thắng to lớn đó cùng với các chiến thắng của quân giải phóng miền Nam ở Tây Nguyên, ở các chiến trường khác, và chiến thắng của quân giải phóng Khơme ở đông bắc Campuchia, tạo thành thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng của nhân dân các nước Đông Dương. Thắng lợi đó và những chiến thắng vang dội tiếp theo, nhất là ở Xnun, ở đường số 6 Campuchia và mới đây ở Cánh Đồng Chum, đánh dấu bước trưởng thành mới của các lực lượng vũ trang cách mạng, của bộ đội chủ lực ta và mở ra khả năng hiện thực đánh bại chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và "học thuyết Níchxơn" ở Đông Dương.

Trên mặt trận chống phá bình định ở miền Nam, lúc đầu, do chưa đánh giá đầy đủ tình hình địch - ta, chưa thấy hết âm mưu của chúng, một số nơi chưa thấu suốt đường lối, phương châm chiến lược của Đảng trong tình hình mới, chuyển hướng đấu tranh chậm, cho nên phong trào ở một số địa phương có gặp khó khăn. Nhưng quân và dân ta đã chiến đấu vô cùng anh dũng, bền bỉ; phần lớn cơ sở của ta vẫn nắm vững được địa bàn của mình, được rèn luyện và củng cố. Trong năm 1971, phong trào đã có một bước chuyển biến mới. Nhiều địa phương đã giành được thắng lợi mới. Lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của nhân dân ta đang phát triển.

Phong trào đấu tranh cách mạng ở các thành thị miền Nam vẫn được duy trì và phát triển ngày càng rộng rãi và vững chắc.

Miền Bắc nước ta, một mặt khẩn trương xây dựng chủ nghĩa xã hội, mặt khác, ra sức chi viện sức người, sức của cho các

chiến trường, đồng thời trừng trị đích đáng không quân Mỹ, làm thất bại những cuộc đánh phá của chúng.

Trên mặt trận ngoại giao, ta luôn luôn giữ thế chủ động tiến công địch, phối hợp chặt chẽ với các mặt trận quân sự, chính trị và đã tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế ngày càng to lớn.

Những thắng lợi nói trên đã làm phá sản một bước quan trọng chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và "học thuyết Níchxơn" của đế quốc Mỹ ở Đông Dương. Năm 1971 là năm địch có những cố gắng lớn, nhưng cũng là năm chúng bị thua nặng, ta thắng to.

Đến nay, Mỹ đã buộc phải rút khoảng 40 vạn quân về nước, để lại một bộ phận lực lượng, một bộ phận quan trọng không quân và hải quân Mỹ, đồng thời ráo riết tăng cường lực lượng quân ngụy Sài Gòn, cũng như quân ngụy Phnôm Pênh và quân ngụy Viêng Chăn. Lực lượng quân sự của địch trên chiến trường nói chung đã giảm sút về số lượng và ngày càng sa sút về tinh thần; ngụy quyền ngày càng bị cô lập, mâu thuẫn nội bộ gay gắt, chính trị khó khăn, kinh tế sút kém, và ngày càng bị nhân dân chống đối quyết liệt. Chính quyền Níchxơn tiếp tục kéo dài chiến tranh xâm lược ở Đông Dương thì càng bị thất bại nặng hơn và càng gặp những khó khăn mới về mọi mặt ở nước Mỹ và trên thế giới.

Về phía ta thì lực lượng cách mạng của nhân dân Việt Nam và nhân dân hai nước Lào, Campuchia mỗi ngày một lớn mạnh hơn. Tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương được củng cố và phát triển. Sự đồng tình ủng hộ và sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em cũng như của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới không ngừng được tăng cường và mở rộng.

Nhìn chung, thế và lực so sánh giữa ta và địch, diễn biến cơ bản của tình hình là *ta đang ở thế thắng, thế chủ động, thế thuận lợi, thế đi lên*, mặc dầu còn có những khó khăn và nhược điểm cần phải khắc phục; *địch đang ở thế thua, thế bị động, thế khó khăn, thế đi xuống*, mặc dầu chúng đang còn nhiều lực lượng và có những chỗ mạnh tạm thời.

\*

\* \*

*Ý đồ chiến lược của Mỹ* là rút phần lớn lực lượng của chúng ra khỏi miền Nam Việt Nam, để lại một bộ phận lực lượng, một bộ phận quan trọng không quân và hải quân để cùng các lực lượng tay sai ở miền Nam, Lào và Campuchia, được chúng tăng cường về nhiều mặt, tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược kiểu thực dân mới của Mỹ. Chúng ra sức viện trợ quân sự và kinh tế, củng cố các chính quyền tay sai, ráo riết thi hành các thủ đoạn chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp. Mặt khác, chúng sẽ đẩy mạnh hoạt động chính trị và ngoại giao nhằm chia rẽ mặt trận chống Mỹ và lừa bịp dư luận. Mục tiêu mà đế quốc Mỹ cố gắng đạt được là tiếp tục *giữ vững cục diện hiện nay trên các chiến trường nhất là ở miền Nam Việt Nam*, duy trì được các quân đội và chính quyền tay sai, tạo được thế mạnh buộc ta phải chấp nhận một giải pháp chính trị có lợi cho chúng, hoặc tiếp tục chiến tranh mà Níchxơn vẫn trúng cử tổng thống, Mỹ bám giữ được miền Nam Việt Nam, thực hiện được chủ nghĩa thực dân mới ở Đông Dương.

Trên chiến trường *miền Nam*, Mỹ sẽ ráo riết củng cố các tuyến phòng ngự, mở những cuộc tiến công để ngăn chặn quân chủ lực của ta, đánh phá ác liệt các tuyến chi viện, các vùng giải phóng, ra sức bình định nông thôn, khủng bố phong trào thành thị, ngăn chặn và đánh phá những cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta.

Trên các chiến trường *Lào và Campuchia*, Mỹ sẽ ra sức tăng cường nguy quân, nguy quyền, đánh phá phong trào cách mạng. Chúng có thể mở những cuộc hành quân của quân nguy Lào, quân nguy Campuchia, tùy từng lúc có thể có sự tham gia của các lực lượng quân Thái Lan và quân nguy Sài Gòn, với sự chi viện của không quân Mỹ, nhằm lấn chiếm vùng giải phóng, ngăn chặn đường hành lang chiến lược của ta, và cố giành lại những vùng đã mất.

Đối với *miền Bắc* nước ta, địch sẽ tăng cường đánh phá bằng không quân, bằng biệt kích đường không và đường biển. Chúng sẽ đánh có trọng điểm từng đợt mạnh ở Quân khu IV hoặc có thể mở rộng ra một số trọng điểm khác. Khả năng địch tiến công hạn chế bằng bộ binh tuy khó xảy ra trong lúc này, nhưng ta vẫn phải cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu.

\*

\* \*

*Năm 1972 là năm hết sức quan trọng* trong cuộc đấu tranh giữa ta và địch trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. So sánh lực lượng và thế chiến lược trên các chiến trường đang thay đổi ngày càng có lợi cho ta. Chúng ta đang đứng trước *thời cơ thuận lợi* để đưa cuộc kháng chiến tiến lên mạnh mẽ.

*Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong giai đoạn hiện nay là: với tinh thần kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, phải động viên toàn lực, cố gắng vượt bậc, kịp thời nắm vững thời cơ thuận lợi và tạo nên thời cơ mới.*

*Đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị và binh vận, phát triển thế tiến công chiến lược mới trên toàn chiến trường miền*

*Nam là chiến trường chính; đồng thời đẩy mạnh tiến công ngoại giao.*

*Đoàn kết, phối hợp chiến đấu chặt chẽ với quân và dân Lào, quân và dân Campuchia anh em, đẩy mạnh tiến công địch trên các chiến trường Đông Dương.*

*Đánh bại chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ, đánh bại "học thuyết Níchxơn", tạo ra một chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện chiến tranh ở miền Nam Việt Nam và trên cả bán đảo Đông Dương, giành thắng lợi to lớn, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh trên thế thua bằng một giải pháp chính trị có lợi cho ta mà chúng phải và có thể chấp nhận được.*

*Đồng thời sẵn sàng kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài.*

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta và nhân dân hai nước Lào và Campuchia sắp tới có rất nhiều thuận lợi, nhưng còn gay go và quyết liệt. Trong trường hợp ta giành được thắng lợi to lớn, buộc địch phải chấm dứt chiến tranh, cuộc đấu tranh để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và thống nhất nước nhà vẫn còn lâu dài và phức tạp. Vì vậy, trong lúc ra sức tranh thủ thời cơ, giành thắng lợi to lớn nhất, ta phải sẵn sàng về mọi mặt, chủ động đối phó với mọi tình huống.

Để hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ cần kíp nói trên, phải thực hiện những chủ trương công tác lớn sau đây:

*Đối với miền Nam:*

1. Nắm vững đường lối, phương châm chiến lược của Đảng và quy luật của cuộc chiến tranh cách mạng, *phát triển mạnh mẽ thế tiến công địch trên cả ba vùng*. Trong tình hình mới, chúng ta phải *kiên quyết đánh địch bằng ba đòn chiến lược*: đòn chiến lược của bộ đội chủ lực trên những chiến trường có

lợi, đòn chiến lược tiến công và nổi dậy ở vùng nông thôn đồng bằng, đòn đấu tranh cách mạng của quần chúng ở các thành thị. Đẩy mạnh và kết hợp chặt chẽ chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích ở khắp các nơi, đồng thời ra sức đẩy mạnh mũi tiến công bằng *binh vận*. Phải phối hợp chặt chẽ các đòn chiến lược và lợi dụng ảnh hưởng qua lại giữa các đòn đó để tạo nên một sức mạnh tổng hợp rất lớn tiến công địch.

Phải tiêu diệt cho được một bộ phận quan trọng và làm tan rã một bộ phận quan trọng khác của quân nguy, tiếp tục tiêu diệt quân Mỹ, đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, đánh bại chương trình bình định của chúng, đánh đổ chính quyền độc tài phátxít tay sai của đế quốc Mỹ hiện nay, lập nên ở miền Nam một Chính phủ hoà hợp dân tộc, thực hiện cho được các mục tiêu cơ bản là:

- a) Quân Mỹ phải rút hết khỏi miền Nam Việt Nam.
- b) Miền Nam Việt Nam phải độc lập, tự do thực sự.

2. Ra sức *tăng cường thực lực* của cách mạng: xây dựng ba thứ quân lớn mạnh và lực lượng chính trị hùng hậu, xây dựng và bảo vệ vững chắc tuyến hành lang chiến lược, xây dựng hậu phương tại chỗ và căn cứ địa vững mạnh, làm tốt việc tổ chức chiến trường. Phải kiên quyết phấn đấu làm cho lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta mạnh hơn lực lượng còn lại của địch và có một *thế bố trí mạnh* trên cả ba vùng chiến lược.

*Đối với miền Bắc*

1. Trong khi ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố miền Bắc vững mạnh về mọi mặt cần phải thấu suốt *nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong cả nước*, động viên sức người, sức của, hết lòng chi viện cho miền Nam và giúp đỡ cuộc

chiến đấu chính nghĩa của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, chú trọng xây dựng tốt lực lượng cơ động chiến lược, thực hiện thật tốt công tác giao thông, vận chuyển, chi viện về vật chất cho các chiến trường, chấp hành tốt các chính sách đối với quân đội.

2. Nâng cao tinh thần cảnh giác và trình độ *sẵn sàng chiến đấu* của quân và dân ta. *Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác quân sự địa phương*; tích cực xây dựng dân quân và tự vệ, làm tốt công tác phòng không nhân dân; chú trọng phòng gian, giữ bí mật, chống chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp của địch, giữ gìn trật tự, trị an; kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng; luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động chiến tranh mới của đế quốc Mỹ và tay sai, bảo vệ vững chắc sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*Đối với nhân dân các nước Lào và Campuchia:*

Tích cực giúp đỡ về mọi mặt và phối hợp chiến đấu với Bạn. Xây dựng mối *quan hệ tốt* giữa ta và Bạn trên tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản, đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của nhau. Luôn luôn giúp Bạn tăng cường khả năng tự lực cánh sinh. Nâng cao chất lượng chiến đấu và công tác của các lực lượng, các tổ chức của ta giúp Bạn, làm tốt công tác *chi viện về vật chất* cho Bạn.

\*

\* \*

Trách nhiệm của Đảng ta đối với vận mệnh của dân tộc trong tình hình hiện nay vô cùng to lớn và vẻ vang. Để làm tròn trách nhiệm đó, việc *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa rất quyết định*.

Cần động viên sâu rộng toàn Đảng, toàn quân và toàn

dân, làm cho mọi người nhận rõ tình hình mới và nhiệm vụ cần kíp, nắm vững đường lối, phương châm chiến lược và quyết tâm lớn của Đảng, đoàn kết nhất trí, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi, đồng thời ra sức xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là nâng cao trình độ và năng lực của cấp uỷ và cán bộ, kiện toàn tổ chức, nắm chắc khâu tổ chức thực hiện.

Ban Chấp hành Trung ương kêu gọi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta hãy vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, cố gắng vượt bậc, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn và gian khổ, thấy rõ thời cơ thuận lợi, thừa thắng tiến lên, quyết giành thắng lợi lớn nhất cho cách mạng Việt Nam và cách mạng các nước Đông Dương.

Chúng ta nhất định thực hiện triệt để *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: "Quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn".

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.



**NGHỊ QUYẾT  
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 20  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Số 219-NQ/TW, ngày 4 tháng 4 năm 1972

Hội nghị lần thứ 20 của Ban Chấp hành Trung ương đã nghe báo cáo, thảo luận các báo cáo và thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ kinh tế năm 1972.

Hội nghị nhất trí nhận định rằng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay là cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Thắng lợi của nó không những có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh của dân tộc Việt Nam, đóng góp rất quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của các dân tộc ở Đông Dương, mà còn góp phần tích cực bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng, nhân dân ta đã tỏ ra xứng đáng với sứ mệnh lịch sử của mình.

Từ sau thắng lợi to lớn đầu năm 1968 (Tết Mậu Thân), quân và dân ta, phối hợp chặt chẽ với Quân giải phóng và nhân dân hai nước Lào và Campuchia, đã liên tiếp chiến thắng

trên tất cả các chiến trường, gây tổn thất nặng cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Nổi bật hơn hết là mùa xuân năm 1971, phối hợp chặt chẽ với quân và dân Lào, quân và dân ta đã đập tan cuộc hành quân lớn nhất theo chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ - ngụy trên đường số 9 - Nam Lào. Chiến thắng to lớn đó cùng với các chiến thắng của quân giải phóng miền Nam ở Tây Nguyên, ở các chiến trường khác và chiến thắng của quân giải phóng Khơme ở đông bắc Campuchia, tạo thành thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng của nhân dân các nước Đông Dương. Thắng lợi đó và những chiến thắng vang dội tiếp theo, nhất là ở Xnum, ở đường số 6 Campuchia và mới đây ở Cánh Đồng Chum, đã đánh dấu bước trưởng thành mới của các lực lượng vũ trang cách mạng, của bộ đội chủ lực ta và mở ra khả năng hiện thực đánh bại chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và "học thuyết Níchxon" ở Đông Dương.

Cùng với những chiến thắng trên mặt trận quân sự, ở miền Nam nước ta, đồng bào ta ở nông thôn cũng như ở thành thị đã đấu tranh anh dũng chống lại các kế hoạch "bình định" vô cùng dã man, chính sách đàn áp, khủng bố rất tàn bạo của giặc Mỹ và tay sai, bảo vệ được cơ sở cách mạng, giành quyền làm chủ dưới nhiều hình thức. Trong năm 1971, phong trào đã có một bước chuyển biến mới, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của nhân dân ta đang phát triển.

Ở miền Bắc nước ta, nắm vững nhiệm vụ hàng đầu là chống Mỹ, cứu nước, đồng bào ta luôn luôn cố gắng chi viện đầy đủ và kịp thời sức người, sức của cho tiền tuyến, đồng thời đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường lực lượng kinh tế và quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi, trừng trị đích đáng không quân Mỹ, làm thất bại những cuộc đánh phá của chúng.

Trên mặt trận ngoại giao, trong tình hình quốc tế cơ bản là thuận lợi, song cũng có những diễn biến phức tạp, ta luôn luôn giữ thế chủ động tiến công địch, phối hợp chặt chẽ đấu tranh ngoại giao với đấu tranh quân sự và chính trị, tranh

thủ được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ ngày càng to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ, đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta cũng như của nhân dân các nước Đông Dương.

Những thắng lợi nói trên đã làm phá sản một bước quan trọng chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và "học thuyết Níchxơn" của đế quốc Mỹ ở Đông Dương. Năm 1971 là năm địch có những cố gắng lớn, nhưng cũng là năm chúng bị thua nặng, ta thắng to.

Đến nay, Mỹ đã buộc phải rút khoảng 40 vạn quân về nước, để lại một bộ phận lực lượng quân, một bộ phận quan trọng không quân và hải quân Mỹ, đồng thời ráo riết tăng cường lực lượng quân ngụy Sài Gòn, cũng như quân ngụy Phnôm Pênh và quân ngụy Viêng Chăn. Lực lượng quân sự của địch trên chiến trường nói chung đã giảm sút về số lượng và ngày càng sa sút về tinh thần; ngụy quyền ngày càng bị cô lập, mâu thuẫn nội bộ gay gắt, chính trị khó khăn, kinh tế sút kém, và ngày càng bị nhân dân chống đối quyết liệt. Chính quyền Níchxơn tiếp tục kéo dài chiến tranh xâm lược ở Đông Dương thì càng bị thất bại nặng hơn và càng gặp những khó khăn mới về mọi mặt ở nước Mỹ và trên thế giới.

Về phía ta thì lực lượng cách mạng của nhân dân Việt Nam và nhân dân hai nước Lào, Campuchia mỗi ngày một lớn mạnh hơn. Tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương được củng cố và phát triển. Sự đồng tình, ủng hộ và sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em cũng như của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới không ngừng được tăng cường và mở rộng.

Nhìn chung, thế và lực so sánh giữa ta và địch, diễn biến cơ bản của tình hình là ta đang ở thế thắng, thế chủ động, thế thuận lợi, thế đi lên; địch đang ở thế thua, thế bị động, thế khó khăn, thế đi xuống.

Cuộc đấu tranh giữa ta và địch trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao đang ở thời kỳ rất quan trọng. Chúng ta đang có những điều kiện thuận lợi để đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tiến lên mạnh mẽ. *Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng toàn quân và toàn dân ta trong giai đoạn hiện nay là: với tinh thần kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, phải động viên toàn lực, cố gắng vượt bậc, anh dũng tiến lên đẩy mạnh cuộc kháng chiến; đoàn kết phối hợp chiến đấu chặt chẽ với quân và dân Lào, quân và dân Campuchia anh em, đánh bại chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ, đánh bại "học thuyết Níchxơn", giành thắng lợi to lớn hơn nữa cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.*

*Lập trường cơ bản của nhân dân ta về việc giải quyết vấn đề Việt Nam là: đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược ở miền Nam, chấm dứt chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh", chấm dứt các hoạt động không quân, hải quân và mọi hoạt động quân sự khác chống nhân dân ta ở cả hai miền, rút hết quân đội, cố vấn, nhân viên quân sự của Mỹ và chư hầu của Mỹ ra khỏi miền Nam; huỷ bỏ các căn cứ quân sự của Mỹ ở miền Nam; phải thật sự tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam, chấm dứt sự ủng hộ ngụy quyền tay sai, xoá bỏ bộ máy áp bức, kìm kẹp của chúng để mở đường cho việc thành lập một Chính phủ hoà hợp dân tộc rộng rãi, có nhiệm vụ tổ chức tổng tuyển cử thật sự tự do và dân chủ ở miền Nam.*

Đế quốc Mỹ còn tiếp tục chiến tranh xâm lược và duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam nước ta dưới bất cứ hình thức nào, thì nhân dân ta còn tiếp tục chiến đấu để giành cho kỳ được độc lập và tự do thực sự.

Để bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta và góp phần tích cực nhất vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân Đông Dương, *quân và dân ta ở miền Bắc* trong khi ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố miền Bắc vững mạnh về mọi mặt, cần thấu suốt *nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong cả nước*, động viên sức người, sức của, hết lòng chi viện cho miền Nam và giúp đỡ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân Lào và nhân dân Khơme, chú trọng xây dựng tốt lực lượng cơ động chiến lược, thực hiện thật tốt công tác giao thông, vận chuyển chi viện về vật chất cho các chiến trường, chấp hành tốt các chính sách đối với quân đội.

Nâng cao tinh thần cảnh giác và trình độ *sẵn sàng chiến đấu của quân và dân ta. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác quân sự địa phương*; tích cực xây dựng dân quân tự vệ, làm tốt công tác phòng không nhân dân; chú trọng phòng gian, giữ bí mật, chống chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp của địch, giữ gìn trật tự trị an; kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng; luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động chiến tranh mới của đế quốc Mỹ và tay sai, bảo vệ vững chắc sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

\*

\* \*

*Về tình hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc*, năm 1971 nhân dân ta đã cố gắng phấn đấu, thực hiện các nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế theo phương hướng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương. Nhân dân miền Bắc đã động viên sức người, sức của, làm đầy đủ nhiệm

vụ chi viện cho tiền tuyến, góp phần xứng đáng nhất của mình tạo nên thắng lợi lớn trên các chiến trường.

*Nền kinh tế quốc dân đang được khôi phục và phát triển, các điều kiện để ổn định sản xuất và đời sống tăng thêm, công tác quản lý trên một số mặt được cải tiến bước đầu, tình hình kinh tế đang chuyển theo chiều hướng tốt.*

Chúng ta đã vượt qua nhiều khó khăn lớn, giành được thắng lợi trong cuộc chiến đấu chống nạn lụt lớn chưa từng thấy, giữ vững sản xuất và xây dựng. Vụ lúa xuân được mùa khá; nhiều ngành công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ hoàn thành kế hoạch; xây dựng cơ bản có một số tiến bộ; giao thông vận tải có nhiều cố gắng; lưu thông phân phối khá hơn trước, đời sống nhân dân nói chung được ổn định. Nhưng tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội còn yếu, công tác quản lý kinh tế còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm. Chiến tranh nhiều năm và nạn lụt mới đây cũng gây ra những hậu quả mà nhân dân ta phải tiếp tục phấn đấu để khắc phục. Tình hình kinh tế tài chính còn nhiều mặt không cân đối. Vì vậy, những tiến bộ của năm 1971 chưa đáp ứng được những yêu cầu của nền kinh tế quốc dân, chưa khai thác được những khả năng và thuận lợi sẵn có.

*Kế hoạch nhà nước năm 1972* có ý nghĩa hết sức quan trọng. Chúng ta phải đáp ứng những yêu cầu to lớn của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Chúng ta phải tích cực thực hiện nhiều công tác có tính quyết định của thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế, giành những thành tích lớn nhất trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1972, chuẩn bị thật tốt cho năm 1973 và những năm tiếp theo, bảo đảm giành thắng lợi trong công cuộc khôi phục, và phát triển kinh tế,

từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương đã đề ra.

Những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch nhà nước năm 1972 và chuẩn bị cho năm 1973 là:

1. Động viên mọi cố gắng cao nhất, bảo đảm đầy đủ, kịp thời các yêu cầu về sức người, sức của và khối lượng vận chuyển *chi viện cho tiền tuyến*. Tăng cường lực lượng quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu đập tan những cuộc phiêu lưu quân sự của địch bằng không quân, biệt kích hoặc bộ binh, bảo vệ an ninh của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

2. *Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, có kế hoạch thiết thực đưa nông nghiệp tiến nhanh và vững chắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*. Nắm vững phương hướng sản xuất nông nghiệp của Nghị quyết lần thứ 19, cần giải quyết nhanh chóng và vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm đồng thời tích cực phát triển nông nghiệp toàn diện, thực hiện thâm canh, chuyên canh, đẩy mạnh chăn nuôi thành một ngành sản xuất chính, xây dựng vùng kinh tế mới, tạo ra nhiều nông sản hàng hoá phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Phấn đấu tăng thu nhập từ kinh tế tập thể và *tăng cường công tác quản lý hợp tác xã, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn*.

*Ra sức khôi phục và phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp, đặc biệt nắm chắc lực lượng cơ khí*, quản lý tốt và quy hoạch hợp lý ngành cơ khí, tích cực trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác.

Đẩy mạnh công tác *giao thông vận tải*. Cải tiến lưu thông phân phối. Tăng cường *xuất khẩu*. Bảo đảm đời sống nhân dân.

3. *Phấn đấu để năm 1972, căn bản bảo đảm được quỹ tiêu dùng xã hội, năm 1973 bắt đầu có tích lũy từ trong nội bộ*

*nền kinh tế quốc dân*. Đó là mục tiêu cách mạng cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, của tất cả các ngành, các cấp trên mặt trận kinh tế. Chúng ta phải phát huy mọi khả năng về sức lao động, thiết bị, vật tư, đất đai, v.v. để đạt mục tiêu ấy.

4. *Đẩy mạnh xây dựng cơ bản*, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật của kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, bảo đảm yêu cầu khôi phục và phát triển kinh tế, bảo đảm phục vụ chiến đấu và nhu cầu cấp thiết của đời sống nhân dân, tích cực chuẩn bị điều kiện để đẩy mạnh xây dựng cơ bản theo quy mô lớn trong những năm sau.

5. *Đẩy mạnh việc nghiên cứu kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hoá*. Chấn chỉnh và xúc tiến công tác điều tra cơ bản, phân vùng kinh tế, quy hoạch các ngành sản xuất; tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; tổ chức nghiên cứu các vấn đề về hợp tác quốc tế. Xây dựng kế hoạch dài hạn về đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật.

6. *Trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tập trung sức làm tốt công tác quản lý nhà nước, nhất là quản lý kinh tế*. Kết hợp biện pháp tư tưởng với biện pháp kinh tế và hành chính, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, *phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước*.

\*

\* \*

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, việc tăng cường và cải tiến quản lý là một trong những công tác cấp bách và quan trọng của Đảng và Nhà nước ta.

*Phương hướng cơ bản của việc cải tiến quản lý kinh tế* là xoá bỏ lối quản lý hành chính, cung cấp, thực hiện quản lý theo

phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa; khắc phục cách tổ chức quản lý thủ công phân tán theo lối sản xuất nhỏ, xây dựng cách tổ chức quản lý của nền công nghiệp lớn nhằm thúc đẩy quá trình đưa nền kinh tế quốc dân từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

*Trước mắt*, phải mau chóng đưa các hoạt động kinh tế trở lại bình thường, đi vào nền nếp và có thể phát triển tốt để từ đó mà tiến lên mạnh mẽ.

Theo phương hướng cơ bản nói trên, công tác tăng cường và cải tiến quản lý trong thời gian tới phải nhằm từng bước xây dựng hệ thống quản lý kinh tế phù hợp với những điều kiện cụ thể của nước ta.

Tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế là nhiệm vụ công tác trọng yếu của tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở, trong khu vực kinh tế quốc doanh cũng như trong khu vực kinh tế tập thể. Phải tăng cường và cải tiến quản lý ở tất cả các khâu quản lý như kế hoạch hoá, thực hiện hạch toán kinh tế và vận dụng đúng đắn hệ thống đòn bẩy kinh tế, quản lý khoa học kỹ thuật, tổ chức bộ máy quản lý, v.v. nhằm đạt đến một sự chuyển biến đồng bộ, ăn khớp từ trên xuống dưới và có kết quả thiết thực, đưa các hoạt động của Nhà nước và công tác quản lý kinh tế đi vào nền nếp chặt chẽ. Hội đồng Chính phủ, các ngành, các cấp, các cơ sở cần xây dựng và thực hiện chương trình cụ thể, tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế.

*Tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế trước hết và quan trọng nhất là nắm chắc kế hoạch và cải tiến công tác kế hoạch hoá, chuyển biến mạnh mẽ trong phương pháp kế hoạch hoá*, làm cho kế hoạch trong những năm trước mắt thể hiện đúng đắn phương hướng và nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, thực sự là công cụ chủ yếu để quản lý nền kinh tế quốc dân. Kế hoạch nhà nước phải được cân đối vững chắc, tích cực và toàn diện, trên cơ sở nắm chắc yêu cầu và khả năng, gắn liền kế hoạch tiến bộ kỹ thuật với kế hoạch kinh tế, thống nhất kế hoạch hiện vật và kế hoạch tài chính.

Phải kết hợp chặt chẽ việc kế hoạch hoá tập trung, thống nhất của Nhà nước về những mặt cơ bản của quá trình tái sản xuất xã hội với việc tăng cường trách nhiệm và quyền hạn về kế hoạch hoá của các ngành, các địa phương, các đơn vị cơ sở. Phải thực hiện *kế hoạch hoá theo ngành* phù hợp với trình độ phát triển của sức sản xuất và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của từng ngành; giao cho các bộ và tổng cục lập quy hoạch, xây dựng các tiêu chuẩn, chế độ toàn ngành, tổng hợp kế hoạch toàn ngành theo mức độ khác nhau và chỉ đạo thực hiện kế hoạch của ngành, bao gồm cả kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, quốc doanh và hợp tác xã. Đồng thời, phải bảo đảm *cấp tỉnh là một cấp kế hoạch toàn diện*, vừa chịu trách nhiệm về kinh tế địa phương, vừa có trách nhiệm thực hiện kế hoạch nhà nước ở địa phương.

Việc cải tiến công tác kế hoạch hoá phải gắn liền với việc đẩy mạnh và làm tốt nhiều mặt công tác quan trọng khác làm cơ sở cho nó như: đẩy mạnh điều tra cơ bản, nâng cao chất lượng nghiên cứu và phân tích tình hình kinh tế, kiểm kê để nắm vững và có kế hoạch sử dụng tốt nhất năng lực sản xuất và các mặt: sức lao động, thiết bị, vật tư, tiền vốn, đất đai, v.v.; xúc tiến xây dựng các định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật cần thiết làm căn cứ cho việc tính toán và cân đối kế hoạch; xác định căn cứ kinh tế - kỹ thuật và làm rõ hiệu quả kinh tế trước khi quyết định chủ trương, nhất là về đầu tư cơ bản trong các ngành kinh tế quốc dân.

Trên cơ sở nắm vững kế hoạch nhà nước là công cụ quản lý chủ yếu, cần tích cực xây dựng và thực hiện chế độ *hạch toán kinh tế*. Các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở, trong khi xây dựng và thực hiện kế hoạch, phải tính toán đầy đủ hiệu quả kinh tế nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển cao nhất, đồng thời bảo đảm có lãi ngày càng nhiều, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước, đem lại lợi ích ngày càng tăng cho nền kinh tế quốc dân và cho từng đơn vị. Tất cả các cơ sở sản xuất và kinh doanh đều phải nghiêm chỉnh thực hiện ngay chế độ hạch toán kinh tế, từng bước cải tiến và nâng cao nội

dụng hạch toán kinh tế, làm cho hạch toán kinh tế có tác dụng thiết thực đối với nền kinh tế quốc dân.

Phải phát huy đúng mức vai trò quan trọng của *hệ thống các đơn bẫy kinh tế* (giá cả, tiền lương, lợi nhuận, tín dụng, hợp đồng kinh tế,...) nhằm phục vụ và thúc đẩy việc hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước. Để vận dụng đúng đắn các đơn bẫy kinh tế, *phải xây dựng và thực hiện các chính sách và chế độ quản lý thích hợp* nhằm đòi hỏi và khuyến khích mỗi ngành, mỗi đơn vị làm đầy đủ trách nhiệm, mỗi người lao động làm tốt nghĩa vụ, đạt năng suất lao động và hiệu quả kinh tế cao; thực hiện thưởng, phạt nghiêm minh.

*Phải tăng cường quản lý khoa học và kỹ thuật* để tận dụng đầy đủ kỹ thuật sẵn có; đồng thời thúc đẩy đưa nhanh kỹ thuật mới vào trong nền kinh tế quốc dân. Phải xây dựng và thực hiện đúng các quy trình, quy phạm kỹ thuật, các tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật; đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, có chế độ và tổ chức quản lý và kiểm tra chặt chẽ nhằm nâng cao không ngừng chất lượng sản phẩm. Phải xây dựng và thực hiện kế hoạch tiến bộ về khoa học và kỹ thuật, làm cho khoa học và kỹ thuật trở thành một yếu tố vững chắc, không thể thiếu được của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá. Phải rất coi trọng việc *sắp xếp đúng, sử dụng tốt* để phát huy tác dụng của *đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật hiện có*. Ra sức nâng cao trình độ cán bộ và công nhân kỹ thuật, tích cực đào tạo thêm nhiều cán bộ kỹ thuật và lao động thạo nghề.

*Phải tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tôn trọng và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động trong từng cơ sở sản xuất, kết hợp chặt chẽ giáo dục tư tưởng và khuyến khích vật chất đối với người lao động*. Trước mắt, cần nghiên cứu, ban hành các quy định pháp chế về nghĩa vụ của mọi đơn vị, mọi người, như: quy chế về xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà nước, nghĩa vụ lao động sản xuất, nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước, chế độ về quản lý và sử dụng ruộng đất, về bảo vệ rừng, điều lệ quản lý xí nghiệp và các đơn vị cơ sở, điều lệ về

hợp đồng kinh tế, v.v.. Mặt khác, phải soát lại và ban hành thêm những chế độ định rõ quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của công dân. Phải nâng cao ý thức tôn trọng và thi hành pháp chế, đòi hỏi mọi cơ quan, mọi cán bộ làm đúng chức trách của mình. Đề cao kỷ luật lao động, tích cực bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, nghiêm khắc xử lý các hành động phạm pháp cũng như những vụ xâm phạm quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của nhân dân.

*Coi trọng việc chấn chỉnh và tăng cường tổ chức quản lý kinh tế theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, kết hợp quản lý theo ngành và quản lý theo cấp*. Phải nêu cao tính chủ động, sáng tạo của các ngành và các địa phương, phát huy đầy đủ khả năng của ngành và địa phương; xác định rõ *nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm* của các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở; xây dựng những mối quan hệ đúng đắn và chặt chẽ giữa ngành và cấp.

Dưới sự quản lý tập trung, thống nhất của Hội đồng Chính phủ, *từng bước thực hiện nguyên tắc quản lý thống nhất theo ngành* phù hợp với trình độ phát triển của sức sản xuất, với yêu cầu chuyên môn hoá và hiệp tác hoá sản xuất; nâng cao trách nhiệm và quyền hạn quản lý toàn ngành của người phụ trách (Bộ trưởng, Tổng cục trưởng, v.v.) trong các lĩnh vực quản lý.

*Cải tiến và tiếp tục việc phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương*. Phải bảo đảm quyền lãnh đạo tập trung thống nhất của trung ương, chức năng quản lý toàn ngành của bộ, tổng cục, đồng thời nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của chính quyền địa phương quản lý mọi mặt của đời sống kinh tế, văn hoá, nội chính, xã hội và mọi công việc nhà nước trong phạm vi địa phương, theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật, chế độ của Nhà nước. Ra sức phát huy tinh thần chủ động và năng lực sáng tạo của địa phương, kết hợp với việc giúp đỡ các địa phương những điều kiện cần thiết để xây dựng nhanh kinh tế địa phương nhằm bảo đảm đời sống của nhân dân địa phương, làm tốt nhiệm vụ đối với

các cơ sở kinh tế trung ương đặt tại địa phương và làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước. Theo phương hướng đó, từng bước chấn chỉnh và tăng cường tổ chức *cấp tỉnh*.

*Cấp huyện* có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và quản lý hợp tác xã, cần đẩy mạnh nghiên cứu để sớm quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cấp huyện; theo đó mà *kiện toàn cấp huyện* để cấp huyện có đủ năng lực làm tròn nhiệm vụ, đặc biệt là lãnh đạo ba cuộc cách mạng ở nông thôn, đưa nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

*Cơ sở sản xuất, kinh doanh* là tế bào của nền kinh tế quốc dân, là tiền tuyến trên mặt trận kinh tế. Theo phương hướng mở rộng quyền chủ động sản xuất và kinh doanh của cơ sở dưới sự lãnh đạo thống nhất của Nhà nước, trong năm 1972, các ngành, các cấp phải *tập trung sức cùng nhau làm tốt việc cải tiến công tác quản lý ở cơ sở*, bao gồm tất cả các loại cơ sở thuộc các ngành sản xuất, lưu thông, phục vụ, cả quốc doanh và tập thể.

Trong các đơn vị kinh tế quốc doanh, phải nhanh chóng ổn định điều kiện sản xuất, cải tiến một bước quản lý kinh tế theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa của nền sản xuất lớn.

Trong khu vực kinh tế tập thể, đặc biệt là đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, cần bổ sung hoặc xây dựng những chính sách về quản lý kinh tế và đào tạo cán bộ nhằm *củng cố và nâng cao quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng cường kinh tế tập thể, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*. Tiếp tục xây dựng và thực hiện một số chính sách về giá thu mua hợp lý đối với nông sản trong và ngoài nghĩa vụ, về nghĩa vụ của nông dân đóng góp cho Nhà nước, về hợp đồng hai chiều giữa Nhà nước và hợp tác xã, về phương thức đầu tư đối với hợp tác xã, về phân phối trong nội bộ hợp tác xã v.v.. Cần tổng kết kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến để xây dựng và thực hiện những quy định cụ

thể về quản lý các mặt trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Chuẩn bị tốt, tiến tới mở đại hội đại biểu nông dân tập thể ở các cấp và toàn quốc để thảo luận, thông qua điều lệ chi tiết của hợp tác xã, tăng cường quản lý hợp tác xã, củng cố phong trào hợp tác xã và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

*Đối với miền núi*, đi đôi với việc xây dựng một số vùng kinh tế mới, cần ra sức *đẩy mạnh sản xuất của các tỉnh miền núi* trên cơ sở xây dựng phương hướng sản xuất thích hợp với từng vùng, làm tốt cuộc vận động định canh định cư, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực tổ chức và quản lý. Cần có chủ trương, chính sách đúng đắn về các vấn đề lương thực, bổ sung lao động, phong trào hợp tác hoá và quy chế quản lý rừng, nhằm phát triển những thế mạnh của miền núi là nghề rừng, chăn nuôi, trồng cây công nghiệp và cây làm thuốc. Phải đặc biệt coi trọng công tác quản lý và bảo vệ rừng, khai thác lâm sản một cách hợp lý và có hiệu quả kinh tế cao nhất.

Trong phương hướng, nhiệm vụ chung cũng như trong kế hoạch cụ thể của các ngành, các cấp phải thấu suốt đầy đủ yêu cầu *kết hợp chặt chẽ việc xây dựng kinh tế với công cuộc củng cố quốc phòng*.

Cần xúc tiến việc xây dựng quy hoạch về *bồi dưỡng và đào tạo* cán bộ quản lý từ trung ương đến cơ sở. Phải có phương hướng bồi dưỡng và đào tạo thích hợp đối với từng loại cán bộ, chăm lo đúng mức đến việc lựa chọn, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ cho tương lai. Tích cực bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho các cán bộ hoạt động lâu năm, có nhiều kinh nghiệm, đồng thời tích cực đào tạo, mạnh dạn cất nhắc cán bộ trẻ tuổi đã trải qua công tác thực tiễn và tỏ ra có nhiều khả năng tiến bộ, nhiều triển vọng.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, điều quyết định là tăng cường *sự lãnh đạo của Đảng về mặt kinh tế từ trung ương đến cơ sở, thực hiện đầy*

*đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, kiện toàn chính quyền, phát huy quyền lực và tác dụng quản lý của chính quyền.*

Các tổ chức đảng ở các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở phải thấu suốt nghị quyết của Trung ương, nắm vững công tác lãnh đạo kinh tế, thảo luận và quyết định những chủ trương và biện pháp thực hiện thuộc phạm vi trách nhiệm của mình, kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết của Đảng về kinh tế và từng thời gian phải tổng kết kinh nghiệm công tác. Công tác xây dựng chi bộ, nâng cao chất lượng đảng viên, cải tiến sinh hoạt của các tổ chức đảng phải tiến hành trong quá trình lãnh đạo phong trào quần chúng thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước; phải nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của các tổ chức đảng và các đảng viên; phải ra sức học tập và rèn luyện để nâng cao năng lực lãnh đạo, bảo đảm đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội tới thắng lợi. Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, đẩy mạnh phê bình, tự phê bình nhằm bảo đảm thi hành đúng chính sách, thực hiện nhiệm vụ, thực hiện kế hoạch nhà nước, đoàn kết, dân chủ, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tham ô, lãng phí, quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, vô kỷ luật, cá nhân chủ nghĩa, tự do chủ nghĩa,...

*Kiến toàn bộ máy chính quyền các cấp, phát huy quyền lực của bộ máy nhà nước, để bảo đảm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và kế hoạch nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, tăng cường sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và có hiệu lực từ Hội đồng Chính phủ đến các cấp dưới. Cải tiến*

*mạnh mẽ chế độ và lề lối làm việc của bộ máy nhà nước để quán xuyến được mọi mặt hoạt động, bảo đảm tăng cường quản lý kinh tế, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm cho nhà nước thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản, thể hiện đúng đắn đường lối và chính sách của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.*

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy quyền lực của Nhà nước là những mặt rất cơ bản của việc thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đồng thời phải *trực tiếp phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân, nông dân tập thể, lao động trí óc ở từng cơ sở, từng cơ quan, bảo đảm thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa.* Trên cơ sở nắm vững mục tiêu là hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước, kết hợp ba loại biện pháp tư tưởng, kinh tế và hành chính, phải *phát động phong trào cách mạng* của quần chúng *thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh tế, chống lười biếng, lãng phí, tham ô.*

Công tác của Mặt trận, Công đoàn, Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, của các tổ chức kinh tế của quần chúng như các hợp tác xã, cũng như đại hội công nhân, viên chức ở xí nghiệp, cơ quan, đại hội xã viên ở hợp tác xã phải được cải tiến, nâng cao chất lượng, bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, phát huy trí tuệ và sức mạnh của quần chúng nhằm thực hiện các nghĩa vụ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.



Các cơ quan nhà nước và các ngành quản lý phải tạo mọi điều kiện cần thiết để *bảo đảm cho phong trào thi đua của quần chúng phát triển liên tục, làm động lực thúc đẩy việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước.*

\*

\* \*

Hội nghị Trung ương nhấn mạnh rằng tất cả các tổ chức của Đảng và toàn thể đảng viên phải nắm vững và làm cho quần chúng nhân dân nắm vững tình hình và nhiệm vụ nói trên, tăng cường đoàn kết, nhất trí, tập trung toàn lực đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai của chúng, đồng thời hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững mạnh về mọi mặt để làm đầy đủ nghĩa vụ đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trên con đường đi đến thắng lợi hoàn toàn còn nhiều thử thách, quân và dân ta phải luôn luôn cảnh giác, nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, anh dũng tiến lên. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc có nhiều khó khăn, song những cố gắng và thành tích của nhân dân ta là to lớn. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng ta đúng đắn, nhân dân ta cần cù và dũng cảm, Nhà nước ta là Nhà nước xã hội chủ nghĩa một lòng vì dân tộc, vì nhân dân, các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới tích cực ủng hộ và giúp đỡ chúng ta.

Toàn Đảng và toàn dân ta hãy ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi những nghị quyết của Trung ương và kế hoạch nhà

nước năm 1972. Mỗi địa phương, mỗi ngành, mỗi đơn vị, mỗi người cố gắng góp phần tích cực nhất của mình vào việc *thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.*

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 195-CT/TW, ngày 18 tháng 2 năm 1972

### VỀ TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bảo đảm nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong những năm trước mắt, đồng thời tích cực chuẩn bị đẩy mạnh xây dựng với quy mô ngày càng lớn, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, các tổ chức của Đảng tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng cơ bản. Ngay từ bây giờ phải tập trung khả năng giải quyết tốt các mặt công tác quan trọng sau đây:

1. *Xúc tiến công tác điều tra cơ bản và phân vùng kinh tế,*

trên cơ sở đó, lập quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn và vùng xây dựng. Đây là khâu đầu tiên quyết định tính chính xác và tốc độ của công tác xây dựng. Điều tra cơ bản và quy hoạch phải làm khẩn trương, chú ý kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, làm có hệ thống và có trọng điểm để vừa phục vụ kế hoạch xây dựng lâu dài, vừa đáp ứng yêu cầu xây dựng trước mắt, trước nhất là đối với các khu vực xây dựng lớn, các công trình quan trọng phục vụ công cuộc phát triển kinh tế và công tác khoa học kỹ thuật. Cần có sự chỉ đạo chặt chẽ của Chính phủ theo một kế hoạch toàn diện, có trình tự thích hợp, vừa làm vừa bổ sung, điều chỉnh cho sát thực tế, do một cơ quan giúp Chính phủ quản lý thống nhất.

2. *Phát triển mạnh vật liệu xây dựng.* Hiện nay, sản xuất vật liệu xây dựng là khâu rất yếu; các ngành quản lý sản xuất và cung cấp vật liệu xây dựng phải có quyết tâm cao và biện pháp tốt để nhanh chóng khắc phục tình hình đó; cần tăng cường đầu tư cho công nghiệp vật liệu xây dựng. Phải cải tiến phương thức nhập vật tư xây dựng từ nước ngoài, đồng thời trong vài ba năm, phải bảo đảm các loại vật liệu thông thường bằng cách tiến nhanh lên sản xuất cơ giới hoá, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật mới, tận dụng hợp lý tài nguyên phong phú trong nước, tạo nên nguồn vật liệu gồm nhiều chủng loại phục vụ cho những yêu cầu và phương pháp xây dựng khác nhau.

Tổ chức lại ngành sản xuất vật liệu xây dựng theo hướng tập trung và chuyên môn hoá, đầu tư thích đáng để xây dựng mới và cải tạo cơ sở sản xuất quốc doanh với quy mô vừa và lớn, kỹ thuật tương đối hiện đại, đồng thời phát triển những cơ sở nhỏ ở các địa phương. Đối với các cơ sở sản xuất vật liệu trong khu vực tập thể, cần có chính sách khuyến khích và giúp đỡ nâng cao sản lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu

xây dựng của kinh tế tập thể và của nhân dân. Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, phải cải tiến tổ chức thu mua, phân phối, loại trừ bớt khâu trung gian, đưa trực tiếp vật liệu xây dựng từ nơi sản xuất đến nơi xây dựng.

3. *Từng bước công nghiệp hoá ngành xây dựng, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật trong xây dựng.* Trong những năm tới, phải tích cực phát triển phương pháp lắp ghép cấu kiện và bộ phận chế tạo sẵn. Để giảm dần tỷ lệ lao động thủ công trong ngành xây dựng, các tổ chức xây lắp phải phấn đấu nâng cao công suất sử dụng máy móc, đồng thời Nhà nước có biện pháp cơ giới hoá đồng bộ trong một số khâu công tác, đặc biệt đối với loại việc nặng nhọc và tốn nhiều sức lao động. Đi đôi với cơ giới hoá, đồng bộ và thực hiện nửa cơ giới hoá, phải hết sức sử dụng, quản lý tốt lao động thủ công, trang bị đủ đồ nghề, để có hiệu suất cao hơn.

Xúc tiến việc tiêu chuẩn hoá, thống nhất hoá, định hình hoá trong ngành xây dựng, trước hết là khâu thiết kế, đưa công tác thiết kế vào quy phạm thống nhất của Nhà nước. Có chính sách khuyến khích sử dụng khả năng thiết kế trong nước, sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế định hình; kiện toàn các tổ chức thiết kế, chú trọng bồi dưỡng và phát triển đội ngũ thiết kế, tiến tới tự thiết kế phần lớn các công trình.

4. *Phải phát triển mạnh mẽ lực lượng xây dựng* gồm công nhân kỹ thuật, cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý nhằm tăng cường lực lượng cho ngành xây dựng cả ở trung ương và địa phương. Trên cơ sở tiêu chuẩn hoá, cần tích cực bồi dưỡng đội ngũ công nhân và cán bộ hiện có, đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo mới theo phương hướng vừa đào tạo ở trường công nhân, trường đại học và trung học chuyên nghiệp, vừa đào tạo tại công trường. Phải quản lý chặt chẽ việc đào tạo cán bộ và công nhân ở nước ngoài. Cần có chính

sách đãi ngộ thích đáng, chăm sóc tốt đời sống vật chất và tinh thần đối với người lao động trên công trường.

5. *Tăng cường và cải tiến tổ chức quản lý xây dựng cơ bản*

a) Công tác kế hoạch hoá trước hết phải thấu suốt phương hướng và nhiệm vụ đầu tư, phối hợp tốt kế hoạch xây dựng với các phần khác của kế hoạch kinh tế quốc dân, bảo đảm cung cấp đủ vật tư, thiết bị, nhân lực và vốn cho công trình xây dựng. Công tác kế hoạch hoá xây dựng phải bảo đảm trình tự xây dựng, thúc đẩy khâu chuẩn bị ban đầu. Các ngành các cấp cần nắm vững nội dung các bước của khâu chuẩn bị, tốc độ xây dựng từ 1973, 1974 trở đi tuỳ thuộc ở công tác chuẩn bị từ bây giờ.

b) Công tác quản lý xây dựng phải bảo đảm sử dụng hợp lý thiết bị, vật tư, sức lao động, thực hành tiết kiệm và thúc đẩy tăng năng suất lao động. Phải chú trọng hiệu quả kinh tế của công trình ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư, thiết kế, sản xuất vật liệu xây dựng, đến tổ chức thi công nhằm xây dựng công trình với giá rẻ và chất lượng tốt. Từng bước chỉnh đốn công tác quản lý ở công trường, cải tiến mối quan hệ chỉ đạo giữa cơ quan quản lý cấp trên với đơn vị cơ sở, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Nhà nước đồng thời đề cao trách nhiệm và tính chủ động của đơn vị cơ sở. Nhanh chóng xoá bỏ cách quản lý theo chế độ hành chính cung cấp, đưa nhanh các tổ chức sản xuất và cung cấp vật liệu, các đơn vị xây lắp và các tổ chức thiết kế đi vào chế độ hạch toán kinh tế.

c) Chú trọng hơn nữa công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và quản lý kỹ thuật trong xây dựng. Trong những năm tới, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật phải hướng vào những nhiệm vụ cấp bách về công nghiệp hoá ngành xây dựng trên các lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, thiết kế

và thi công, đi sát yêu cầu sản xuất và xây dựng.

Phải làm tốt công tác thông tin khoa học - kỹ thuật, công tác tiêu chuẩn, định mức, quy phạm và chỉ đạo thực hiện một cách chặt chẽ. Tăng cường công tác giám sát kỹ thuật và kiểm tra chất lượng công trình; thiết lập hệ thống giám định kỹ thuật của Nhà nước và của các ngành, các cấp.

d) Từng bước sắp đặt lại lực lượng xây dựng theo hướng tập trung, chuyên môn hoá (kể cả thiết kế, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật xây dựng), trước mắt, thực hiện phân công phụ trách xây dựng giữa các ngành trung ương và phân cấp cho địa phương theo mức độ như sau:

Về thi công: các công trình công nghiệp và công trình dân dụng lớn, tập trung dần cho Bộ Kiến trúc phụ trách. Các loại công trình chuyên dùng như: khai quặng, luyện kim, xây dựng mỏ than, giao thông, thông tin liên lạc, lâm nghiệp, nông nghiệp, thuỷ lợi, quốc phòng, v.v. nói chung do các bộ và tổng cục chủ quản phụ trách. Các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương phụ trách xây dựng các công trình địa phương được phân cấp quản lý và nhận thầu xây dựng những công trình dân dụng của trung ương tại địa phương mình.

Về sản xuất vật liệu xây dựng: vật liệu xây dựng gồm nhiều loại phải do nhiều ngành sản xuất. Việc phân công sản xuất sẽ thực hiện từng bước tập trung, chuyên môn hoá để tạo điều kiện cơ giới hoá ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Để bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Nhà nước về sản xuất, phân phối và sử dụng, Chính phủ sẽ giao cho một bộ chịu trách nhiệm về quy hoạch phát triển, cân đối nhu cầu, về kế hoạch hợp đồng sản xuất và cung cấp vật liệu.

Về thiết kế: từng bước tập trung thiết kế công trình dân dụng vào Viện Thiết kế dân dụng thuộc Bộ Kiến trúc. Ở các

tỉnh và thành phố lớn cần có tổ chức thiết kế dân dụng đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính địa phương và của Viện này. Kiện toàn các Viện Thiết kế công nghiệp chuyên dùng ở các bộ và tổng cục; tiến tới lập Viện Thiết kế kiến trúc công nghiệp.

Đối với các mặt công tác như: điều tra cơ bản, nghiên cứu quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế quy hoạch thành phố và khu công nghiệp, công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, nghiên cứu tiêu chuẩn, quy phạm và chính sách, chế độ, v.v. trong ngành xây dựng, cần có sự tăng cường chỉ đạo và quản lý thống nhất của Chính phủ. Nhanh chóng kiện toàn tổ chức và lực lượng xây dựng của Bộ Kiến trúc, của những bộ, những ngành có khối lượng xây dựng lớn; kiện toàn tổ chức và bổ sung lực lượng xây dựng cho các tỉnh và thành phố, bước đầu phát triển lực lượng xây dựng ở huyện và xã.

Để phối hợp nhịp nhàng giữa các ngành trung ương và địa phương dưới sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, cần giải quyết tốt vấn đề tổ chức và quản lý trong mỗi khu vực xây dựng tập trung. Ngoài ra, cần xác định quy mô, loại hình và nhanh chóng kiện toàn các đơn vị cơ sở tổ chức theo ngành chuyên môn hoá và bố trí theo khu vực.

\*

\* \*

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước, phát động phong trào quần chúng mạnh mẽ đi vào sự nghiệp xây dựng là điều kiện quyết định nhất để bảo đảm những nhiệm vụ trên.

Cần nghiên cứu, bổ sung các chính sách về xây dựng và đối với ngành xây dựng; nghiên cứu, chuẩn bị dự án pháp lệnh về xây dựng.

Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ các loại của ngành xây dựng

về chủ trương chính sách, về khoa học - kỹ thuật xây dựng, về công tác quản lý xây dựng; điều chỉnh và sử dụng cán bộ hợp lý, ổn định công tác để chuyên môn hoá cán bộ.

Các cơ quan của Đảng và Nhà nước có trách nhiệm về xây dựng cơ bản cần chuẩn bị tổng kết công tác xây dựng cơ bản để nhanh chóng có phương án cải tiến tổ chức toàn ngành, sắp xếp đội ngũ cán bộ theo sự hướng dẫn của Chính phủ và Ban Công nghiệp Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 196-CT/TW, ngày 24 tháng 2 năm 1972

### **Về tăng cường chỉ đạo cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên ở các cơ quan trung ương**

Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên bắt đầu từ năm 1970 đến nay đã được hai năm. Ở các cơ quan trung ương, phối hợp với việc thực hiện nhiều nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước, cuộc vận động đã có tác dụng bước đầu nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác của cán bộ, đảng viên, góp phần thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Hoạt động của nhiều ngành có tiến bộ, đã chú ý cải tiến công tác quản lý, cải tiến tổ chức và lề lối làm việc. Nội dung sinh hoạt đảng ở nhiều cơ quan bắt đầu được cải tiến, việc phê bình và tự phê bình trong Đảng có được đẩy mạnh hơn. Công tác kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh được chỉ đạo và kiểm tra tương đối chặt chẽ. Một số cơ quan đã tích cực tổ chức việc bồi dưỡng, nâng cao trình

độ chính trị, văn hóa và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân viên.

Tuy vậy, kết quả nâng cao chất lượng đảng viên ở các cơ quan trung ương đạt được còn thấp: chưa thúc đẩy được mạnh mẽ tinh thần phấn đấu cách mạng và hiệu suất công tác của đảng viên, việc bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ, đảng viên làm được ít, những hiện tượng tiêu cực ở nhiều cơ quan - trước hết là tình trạng mất đoàn kết nội bộ, cán bộ đảng viên vi phạm kỷ luật lao động và chế độ công tác, vi phạm chính sách đã được quy định, không tôn trọng ý kiến quần chúng, lười học tập - chưa được phê phán đúng mức và kiên quyết khắc phục. Việc cải tiến sinh hoạt của các tổ chức đảng, cải tiến công tác tổ chức và lề lối làm việc chưa có chuyển biến thật đáng kể. Có tình hình đó là do: nhiều ban, đảng đoàn, đảng uỷ chưa nhận rõ tác dụng và nội dung thiết thực của công tác nâng cao chất lượng đảng viên, chưa coi trọng đầy đủ và chưa chú ý lãnh đạo đến nơi đến chốn; một số ít ban, đảng đoàn coi nhẹ công tác xây dựng đảng, không nghiêm chỉnh thi hành Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị<sup>1)</sup>, để đến giữa năm 1971 mới thực sự tiến hành cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên trong cơ quan. Mặt khác, sự chỉ đạo của Ban Bí thư đối với công tác nâng cao chất lượng đảng viên ở cơ quan trung ương không được chặt chẽ, giữa các ban tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra và các ban kinh tế của Trung ương với Đảng uỷ chính dân đảng Trung ương thiếu sự phối hợp thường xuyên để hướng dẫn, giúp đỡ các cơ quan một cách cụ thể và thiết thực.

Để đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên ở các cơ quan trung ương, nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác của đảng viên, nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị năm 1972 của cơ quan, đơn vị, bảo đảm

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.31, tr.129 (B.T).

thi hành có kết quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương và các nghị quyết khác của Đảng, Ban Bí thư yêu cầu các ban, đảng đoàn, đảng uỷ làm tốt những việc sau đây:

1. Mỗi ban, đảng đoàn, đảng uỷ phải *xác định rõ nhiệm vụ chính trị năm 1972 của cơ quan, đơn vị*, bao gồm mấy mặt: thực hiện đầy đủ các mục tiêu, kế hoạch nhà nước năm 1972; chuẩn bị tốt phương hướng, mục tiêu, kế hoạch cho các năm sau, nghiên cứu các biện pháp cải tiến công tác quản lý, công tác tổ chức và cán bộ, cải tiến lề lối làm việc để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra. *Từ nhiệm vụ chính trị cụ thể đó mà đề ra những chủ trương, biện pháp thích hợp để đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên trong cơ quan*. Phải làm cho mỗi đảng viên nắm vững nhiệm vụ chính trị năm 1972 của cơ quan, nâng cao ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đó. Trên cơ sở ấy, động viên mọi cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức chịu khó suy nghĩ, hăng hái thảo luận, góp ý kiến về kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tự mình nỗ lực công tác và học tập, gây thành một phong trào sôi nổi của đảng viên và quần chúng trong cơ quan quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. *Cải tiến nội dung sinh hoạt đảng ở các cơ quan* theo hướng: chi bộ đảng phải rất chú trọng nghiên cứu thảo luận các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và thảo luận về nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Đảng bộ không lãnh đạo và kiểm tra công tác chung của cơ quan, nhưng phải hiểu rõ, nắm vững nhiệm vụ chính trị của cơ quan để có thể kiểm tra được chặt chẽ tư tưởng và công tác của đảng viên, đấu tranh có hiệu quả chống các quan điểm sai trái với đường lối, chủ

trương của Đảng, góp ý kiến một cách thiết thực về chủ trương công tác, về công tác tổ chức cán bộ và cải tiến lề lối làm việc của cơ quan và có cơ sở làm tốt các công tác giáo dục bồi dưỡng đảng viên, kết nạp đảng viên mới, xử trí kỷ luật những đảng viên phạm khuyết điểm, v.v.. Chất lượng sinh hoạt Đảng phải thể hiện trước hết ở kết quả bồi dưỡng ý chí phấn đấu cách mạng và nâng cao năng lực công tác của đảng viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ, gắn chặt công tác chính trị tư tưởng, công tác xây dựng đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Muốn cải tiến sinh hoạt Đảng, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa ban hoặc đảng đoàn với đảng uỷ cơ quan. Các ban, đảng đoàn, các đảng viên là cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải có chế độ thường xuyên hội ý hội báo với đảng uỷ, tạo điều kiện cho đảng bộ cơ quan thảo luận, nắm vững và góp ý kiến cụ thể về các chủ trương, kế hoạch, biện pháp chính để thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị.

### 3. *Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phê bình, tự phê bình.*

Ở các đảng bộ cơ quan trung ương, nội dung phê bình phải nhằm vào mấy điểm:

a) Chủ yếu là phê bình những quan điểm sai trái với quan điểm của Trung ương về đường lối, chính sách chung và về công tác của ngành, những ưu điểm, khuyết điểm trong việc thi hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, trong công tác tổ chức và quản lý để thực hiện nhiệm vụ chính trị.

b) Phê bình những ưu điểm, khuyết điểm của từng đảng viên, trước hết là về:

- Ý chí phấn đấu cách mạng, tinh thần trách nhiệm của người đảng viên. Nghiêm khắc phê phán thái độ làm việc uỷ oải, tắc trách, kiểu "công chức".

- Ý thức tổ chức và kỷ luật. Kiên quyết đấu tranh chống lối làm việc tuỳ tiện, coi thường tập thể, không nghiêm chỉnh thi hành chỉ thị của tổ chức và của cấp trên. Nghiêm khắc phê phán thái độ không thẳng thắn, không trung thực, bàn tán vô tổ chức về những việc có tính chất nguyên tắc. Ở các cơ quan trung ương, còn phải chú ý chấp hành nghiêm túc các quy định về quan hệ đối ngoại.

c) Phê bình về quan hệ giữa cơ quan trung ương với các địa phương và cơ sở, thái độ, ý thức trách nhiệm của các cán bộ và tổ chức cơ quan trong việc đi sát hướng dẫn và giúp đỡ cơ sở.

d) Phê bình nghiêm khắc về những hiện tượng gây mất đoàn kết nội bộ hoặc thái độ tiêu cực, thụ động trong việc giải quyết vấn đề đoàn kết nội bộ.

Đối với những khuyết điểm về tác phong, về sinh hoạt của cá nhân đảng viên cũng phải phê bình, nhưng trước hết phải tập trung vào những vấn đề nói trên. Trong khi phê bình và tự phê bình, phải chú ý cả ưu điểm và khuyết điểm của cá nhân đảng viên cũng như của tổ chức, nói rõ sự việc chứ không gò ép quy kết tư tưởng; các đảng viên là cán bộ cao cấp, trung cấp của Đảng phải gương mẫu tự phê bình trong chi bộ đảng. Đi đôi với phê bình phải có kế hoạch sửa chữa khuyết điểm, từng bước xây dựng và thực hiện đúng các chế độ, nên nếp làm việc và sinh hoạt của cơ quan, của đảng bộ. Phải hết sức tránh lối phê bình chung chung, kiểm điểm nhiều nhưng không thực tế sửa chữa.

Năm 1972, ở các cơ quan trung ương phải cố gắng thanh toán dứt điểm những khuyết điểm nghiêm trọng của một số cán bộ, đảng viên như: không tôn trọng kỷ luật lao động và công tác, nghỉ việc vô nguyên tắc, tùy tiện trong việc thi hành nghị quyết của cấp trên, vi phạm pháp luật Nhà nước, gây mất đoàn kết nội bộ, v.v.. Ở mỗi cơ quan, đảng đoàn và đảng uỷ cần thảo luận, nêu ra những hiện tượng sai trái cần đấu tranh, động viên, lãnh đạo toàn đảng bộ kiên quyết khắc phục.

4. Mỗi ban, đảng đoàn, đảng uỷ chủ động đề ra kế hoạch, biện pháp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ. Mỗi cơ quan phải tổ chức tốt việc thảo luận các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, việc học tập lý luận, chính trị của cán bộ, đảng viên theo chương trình của Ban Tuyên huấn Trung ương, chấn chỉnh việc học tập bổ túc văn hoá trong cơ quan, đồng thời có kế hoạch tích cực bồi dưỡng cán bộ về các vấn đề khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế phù hợp với yêu cầu công tác của cơ quan. Phải làm cho mỗi đảng viên - kể cả các cán bộ lãnh đạo - thấy rõ: đối với các cán bộ làm việc ở cơ quan trung ương, việc nâng cao trình độ và năng lực công tác đã thực sự trở thành vấn đề cấp bách, là một trong những nhiệm vụ chính để nâng cao chất lượng đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên phải có kế hoạch tự mình phấn đấu nâng cao trình độ, nỗ lực học tập. Mỗi chi bộ phải có kế hoạch hướng dẫn và thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc học tập.

5. Thi hành tốt Chỉ thị số 192<sup>1)</sup> của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

---

<sup>1</sup>. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd, t.32, tr.436 (B.T).

Ở các cơ quan trung ương, việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng đòi hỏi phải có sự chỉ đạo rất chặt chẽ. Mỗi ban, đảng đoàn phải cùng các đảng uỷ cơ quan nghiên cứu thảo luận kỹ, định ra kế hoạch tiến hành thích hợp với tình hình thực tế trong đảng bộ và trực tiếp làm thí điểm việc này ở một vài chi bộ để lấy kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Muốn thực hiện việc này có kết quả, trước hết phải làm cho toàn thể đảng viên, nhất là các cán bộ lãnh đạo, hiểu rõ thêm về tính chất đảng và tư cách người đảng viên, nắm thật vững mục đích, ý nghĩa, tính chất của việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, thấy rõ mối liên quan mật thiết giữa việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng với việc nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố tổ chức đảng và nắm vững các chính sách, phương châm, nguyên tắc xử trí đảng viên. Phải đề cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, hết sức phòng ngừa những động cơ không chính đáng trong khi thực hiện việc này, ngăn chặn những lệch lạc có thể xảy ra. Phải củng cố cấp uỷ đảng và cơ quan giúp cấp uỷ trong việc này để bảo đảm việc xét duyệt được công minh, khách quan và đúng với những điều quy định của Trung ương.

Các ban, đảng đoàn và các đảng uỷ cơ quan cùng có trách nhiệm thi hành đầy đủ Chỉ thị 192 của Ban Bí thư, phải phối hợp và phân công cụ thể để chỉ đạo việc này có kết quả tốt. Về kế hoạch và phương pháp tiến hành sẽ do Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và Đảng uỷ cơ quan chính, dân, đảng Trung ương hướng dẫn.

\*

\* \*

Do vị trí quan trọng của các cơ quan trung ương, việc nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao hiệu suất và chất lượng công tác của các cán bộ, công nhân, nhân viên, cải tiến công



tác tổ chức và chỉ đạo của các cơ quan có ảnh hưởng trực tiếp tới việc phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1972, thực hiện các nhiệm vụ lớn của Đảng mà Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra. Những tiến bộ và phong trào của cán bộ, nhân viên cơ quan phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ, tích cực công tác và học tập sẽ tác động mạnh mẽ đến phong trào quần chúng ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết những khó khăn cụ thể của các cơ sở trong việc thực hiện kế hoạch, trong các vấn đề tổ chức và quản lý.

Các ban, đảng đoàn và đảng uỷ cần tăng cường chỉ đạo công tác nâng cao chất lượng đảng viên, thường xuyên kết hợp chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với công tác xây dựng đảng và việc động viên phong trào chung trong cơ quan. Trên cơ sở ấy, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của các cơ quan trung ương năm 1972 và chuẩn bị tốt cho những năm sau.

(Chỉ thị này được phổ biến và thảo luận ở các chi bộ trong các cơ quan trung ương).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 279-TT/TW, ngày 24 tháng 2 năm 1972

### VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG BÁO CHÍ

Trong thời gian qua, báo chí của Đảng và các đoàn thể quần chúng đã cố gắng nâng cao chất lượng, tuyên truyền một cách trung thực đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh kịp thời tình hình thời sự, góp phần vào việc chỉ đạo, động viên và tổ chức cán bộ và nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới. Báo chí dần dần đi vào cơ sở. Số người đọc ngày một tăng.

Nhưng công tác phát hành và sử dụng báo chí còn có nhiều khuyết điểm, trước hết là chưa phổ biến đều khắp báo chí của Đảng đến các cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng. Báo Nhân dân chưa đưa tới tất cả các chi bộ (ở một số tỉnh vùng đồng bằng, có tới 50% số đảng uỷ xã chưa có báo Nhân dân, ở miền núi càng ít hơn). Báo của các đoàn thể (Tiền phong, Lao động)

chưa được phát hành khắp các chi đoàn thanh niên và công đoàn cơ sở. Một số địa phương, trong khi phát triển báo của tỉnh uỷ, lại coi nhẹ báo đảng của trung ương. Nhiều nơi chưa tổ chức tốt việc sử dụng báo chí. Việc đọc báo chưa thành nền nếp trong cuộc sống hằng ngày của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tình hình nói trên do nhiều nguyên nhân:

- Cán bộ, nhân viên các ngành có trách nhiệm phát hành và hướng dẫn việc sử dụng báo chí chưa nhận thức sâu sắc ý nghĩa cách mạng của công tác này.

- Một số cấp ủy đảng chưa kết hợp việc phát hành và sử dụng báo chí với các cuộc vận động quần chúng và công tác tư tưởng.

- Nhiều cán bộ, đảng viên chưa nhận rõ mình có nhiệm vụ đọc báo, vận động quần chúng mua báo, hướng dẫn việc sử dụng báo.

- Báo chí chưa phân phối thật đúng đối tượng, thường chậm đến tay người đọc, và nhiều khi bị thất lạc. Thẻ lệ và tổ chức bán báo còn có chỗ chưa hợp lý và gây khó khăn, phiền phức đối với người mua.

Để phát huy đầy đủ tác dụng của báo chí đối với việc chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục và tổ chức toàn đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng và khắc phục những khuyết điểm nói trên, Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành làm tốt những việc sau đây:

1. Công tác phát hành và sử dụng báo chí có *một vị trí quan trọng trên mặt trận chính trị và tư tưởng*, là trách nhiệm hằng ngày của bộ biên tập các báo, các cơ quan bưu điện, giao thông, đồng thời cũng là trách nhiệm của cấp uỷ, các tổ chức đảng ở cơ sở và các đoàn thể quần chúng. Cần tạo cho mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người trong các đoàn thể có thói quen đọc báo, nghe đài, coi báo chí là món ăn tinh thần hằng ngày, coi việc phổ biến báo chí là một công tác cách

mạng. Công tác này bao gồm việc vận động quần chúng đọc báo, mua báo, phê bình báo và sử dụng báo.

2. Trong *phương hướng phát hành báo chí*, khâu quan trọng nhất là bảo đảm đưa đều khắp báo chí của Đảng đến cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng.

Trước mắt, tất cả chi bộ đảng đều phải có báo *Nhân dân*. Báo *Nhân dân* còn cần được phát hành rộng khắp các cơ quan nhà nước, đơn vị bộ đội chủ lực và dân quân, tự vệ, trường học, xí nghiệp, hợp tác xã. Các đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh và Tổng Công đoàn có nhiệm vụ phổ biến báo đảng trong các tổ chức cơ sở, ít nhất có một tờ báo của Trung ương Đảng bên cạnh tờ báo của đoàn thể.

Tạp chí *Học tập* cần đưa tới cán bộ sơ cấp của Đảng và Nhà nước.

*Báo của các tỉnh uỷ, thành uỷ* phát hành rộng rãi trong các tổ chức cơ sở đảng và quần chúng ở địa phương, trước hết tới các đội sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp, các phân xưởng trong xí nghiệp công nghiệp địa phương và các trường học. Việc phổ biến báo của tỉnh có tác dụng bổ sung cho báo chí trung ương, nhưng không thể thay thế cho các báo của trung ương.

Ngoài nhiệm vụ đọc báo đảng, mỗi đơn vị sản xuất và chiến đấu, mỗi cơ quan nhà nước và đoàn thể còn cần có các loại báo chính trị của đoàn thể mình và các báo chuyên môn nghiệp vụ.

Báo *Tiền phong* phát hành tới các chi đoàn thanh niên; báo *Quân đội nhân dân* tới các đơn vị cơ sở bộ đội, chủ lực và xã đội dân quân; báo *Lao động* tới công đoàn cơ sở và các phân xưởng; báo *Thời sự phổ thông* tới cán bộ cơ sở nông thôn; báo *Khoa học kỹ thuật nông nghiệp* tới các đội sản xuất và tổ khoa học - kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp; báo *Thiếu niên tiền phong* tới các trường học, chủ yếu là trường

phổ thông cấp 1 và cấp 2; báo *Thống nhất* tới các cán bộ miền Nam tập kết, v.v..

Các báo khác cần đi sâu vào đối tượng chủ yếu của mình, có phương hướng phấn đấu lâu dài và mục tiêu trước mắt cho phù hợp với điều kiện mua và đọc báo của quần chúng.

### 3. Về biện pháp phát hành và sử dụng báo chí

Trước hết bảo đảm mỗi tổ chức cơ sở, mỗi tập thể đều có báo, đồng thời từng bước đáp ứng yêu cầu mua báo của mỗi người. Các tổ chức cơ sở đảng và quần chúng, ngoài việc dùng một phần đảng phí và đoàn phí mua báo, nên có kế hoạch gây quỹ mua báo chí bằng cách tổ chức những buổi lao động ngoài giờ hoặc tăng gia sản xuất, v.v..

Việc phát hành báo chí là một nhiệm vụ hàng đầu của *Tổng cục Bưu điện*. Cần cải tiến công tác sửa đổi phương thức và thể lệ phát hành, bảo đảm báo chí đến tay người đọc thuận tiện và nhanh chóng, đúng kỳ hạn, không mất mát, hư hỏng.

*Ngành giao thông vận tải* có chế độ ưu tiên vận chuyển báo chí, cần tổ chức việc chở báo thường xuyên và đúng giờ, không để tắc nghẽn, ứ đọng.

*Tổng cục Thông tin và ngành văn hoá* cần phải củng cố và tăng cường tổ chức cơ sở nhằm hướng dẫn, đôn đốc và tổng kết kinh nghiệm đọc báo, nghe đài, góp phần tạo nên thói quen tốt trong cuộc sống hàng ngày của đông đảo cán bộ và nhân dân.

*Ngành giáo dục và các tổ chức đoàn thanh niên trong trường học* có nhiệm vụ góp sức phát hành báo chí, tổ chức đọc báo trong nhân dân địa phương, coi đó là một bộ phận hoạt động xã hội của đoàn và trường học. Chọn những học sinh có tinh thần trách nhiệm, có trình độ văn hoá và chính trị khá làm công tác này. Cơ quan bưu điện nên dựa vào trường học làm công tác phát hành và giúp cho trường học có thêm quỹ xây dựng tủ sách tập thể.

*Bộ biên tập các báo, nhà in, và cơ quan phát hành* cần có sự hợp đồng chặt chẽ, bảo đảm báo chí phát hành đúng giờ, đúng kỳ hạn, đủ số lượng.

Để thực hiện tốt những việc nói trên, ngành bưu điện cần tổng kết công tác, có kế hoạch giáo dục cho cán bộ, nhân viên nhận rõ: việc phát hành báo chí là một công tác cách mạng, người phát hành cũng như người viết báo là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng có trách nhiệm đấu tranh cho đường lối, quan điểm của Đảng thấu suốt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; cố gắng đi sát cơ sở; khắc phục thái độ thiếu trách nhiệm, lối làm việc quan liêu, nâng cao trình độ chính trị, văn hoá và nghiệp vụ để làm tròn trách nhiệm.

*Các cấp uỷ đảng và ban tuyên giáo các cấp* có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra công tác phát hành và sử dụng báo chí ở địa phương.

*Ban Tuyên huấn Trung ương* có trách nhiệm giúp Ban Bí thư theo dõi, chỉ đạo công tác phát hành và sử dụng báo chí, kịp thời biểu dương những địa phương, đơn vị có thành tích và kinh nghiệm tốt, nhắc nhở và giúp đỡ những nơi kém, ba tháng một lần báo cáo kết quả việc thi hành Thông tri này với Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN GỬI TRUNG ƯƠNG CỤC VÀ CÁC KHU ỦY MIỀN NAM

Ngày 10 tháng 3 năm 1972

Tiếp theo điện của Quân uỷ Trung ương về kế hoạch hoạt động quân sự, tôi viết thư này thêm một số ý kiến về công tác đấu tranh chính trị ở thành thị.

1. Sau thắng lợi giả tạo của trò hề bầu cử ngày 3-10-1971, chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu phải đương đầu với những khó khăn ngày càng lớn. Thắng lợi liên tiếp của ta, thất bại liên tiếp của địch và việc Mỹ tiếp tục đơn phương rút hầu hết quân chiến đấu Mỹ về nước đang đẩy Mỹ - nguy lún sâu vào thế bị động chống đỡ. Đứng trước thế thua không thể nào cưỡng lại được của Mỹ - nguy, tinh thần bọn tay sai hết sức hoang mang dao động; nội bộ chúng càng thêm phân hoá, lục đục. Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân chống lại những thủ đoạn khủng bố, vơ vét dã man và trắng trợn của Thiệu ngày càng phát triển. Tất cả tình hình ấy đang khoét sâu những mâu thuẫn vốn đã gay gắt trong chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ

trong chế độ phản dân hại nước của Thiệu.

Rõ ràng Mỹ - Thiệu càng ngoan cố kéo dài chiến tranh xâm lược thì thế của tên tay sai Nguyễn Văn Thiệu càng suy yếu nghiêm trọng, địa vị của hắn càng lung lay dữ dội. *Xu thế chung của tình hình trong thời gian sắp tới có thể dẫn tới những sự thay đổi mạnh mẽ, những bước phát triển nhảy vọt về chính trị ở Sài Gòn và các thành thị lớn ở miền Nam.* Phong trào đấu tranh chính trị của đồng bào Sài Gòn và các thành thị khác có khả năng phát triển thành cao trào cách mạng rộng lớn và quyết liệt nhằm đánh đổ chế độ độc tài phát xít của Thiệu, góp phần giành thắng lợi căn bản cho cách mạng miền Nam.

2. Cao trào cách mạng này sẽ là *một quá trình cách mạng không ngừng diễn ra bằng nhiều đợt đấu tranh chính trị mạnh mẽ của quần chúng, bằng nhiều cuộc nổi dậy của quần chúng kế tiếp nhau trong suốt cả thời kỳ chiến lược* mà chúng ta dự kiến. Về đại thể, chúng ta có thể hình dung rằng, để đạt tới mục đích đánh đổ Thiệu và phá bỏ về cơ bản cơ cấu nguy quyền tay sai của Mỹ, lập lên một chính quyền dân tộc dân chủ thật sự thì cao trào cách mạng ở Sài Gòn và các thành thị lớn sẽ diễn ra thành hai giai đoạn quan trọng:

*Giai đoạn thứ nhất:* đây là giai đoạn đấu tranh rất gay go và rất phức tạp. Bên cạnh mâu thuẫn cơ bản là cuộc đấu tranh một mất một còn giữa một bên là quần chúng cách mạng với một bên khác là Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu, còn nổi lên mâu thuẫn giữa Thiệu và các phe phái đối lập với Thiệu. Khi một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguy bị thua to và tan rã, khi chương trình bình định nông thôn của địch bị đánh bại một bước nghiêm trọng, thì cuộc khủng hoảng về chính trị của chế độ Thiệu sẽ càng trở nên hết sức sâu sắc. Trong tình hình đó một mặt phong trào đấu tranh chính trị của đông đảo nhân dân thành thị đòi hoà bình chấm dứt chiến tranh có thể chuyển thành những cuộc nổi dậy quyết liệt chống Thiệu. Mặt khác, mâu thuẫn giữa các phe phái "đối lập" với Thiệu có thể phát triển gay gắt tới độ

làm cho bọn này phải cùng với quần chúng tích cực đứng lên chống Thiệu. Cố nhiên trong bọn này có nhóm thân Mỹ, có nhóm thân Pháp và có những người trung lập. Nhưng đứng trước thế thắng, thế đi lên mạnh mẽ của ta, thế thua, thế xuống dốc rõ rệt của Mỹ - Thiệu và trong tình hình cụ thể của lực lượng so sánh giữa ta và Mỹ - nguy, các phe phái này có thể chống Thiệu gắng hơn, mạnh hơn, có thể đi với ta trong một chừng mực nhất định để lật đổ Thiệu và giành giật địa vị trong một chính phủ chuyển tiếp không có Thiệu, như đã đề ra trong đề nghị bảy điểm trước đây và hai điểm bổ sung của Chính phủ Cách mạng lâm thời ngày 2 tháng 2 năm 1972. Về phía ta, ta phải khẳng định rằng lực lượng của quần chúng cách mạng được tập hợp và tổ chức lại dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và của Mặt trận là nhân tố cơ bản quyết định thành bại của phong trào chính trị trong thành phố, song trong quá trình phát triển của cuộc đấu tranh đang diễn ra trước mắt, ta phải biết lợi dụng mâu thuẫn giữa các phe phái "đôi lập" với tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu và coi đây là một vấn đề quan trọng có ý nghĩa chiến lược để làm cho địch suy yếu hơn nữa và đánh bại địch. Trong trường hợp ta nhanh chóng phát triển thực lực cách mạng tạo ra được một quả đấm đủ mạnh phối hợp với các đòn tiến công của quân chủ lực và của mặt trận đánh phá bình định ở nông thôn, đồng thời ta lợi dụng được mâu thuẫn nội bộ giữa các thế lực tay sai, đẩy Mỹ - nguy vào một tình thế nguy kịch đến mức Mỹ không còn khả năng giữ Thiệu được nữa, thì cuối cùng Mỹ sẽ bắt buộc phải từ bỏ Thiệu, đưa một bọn tay sai khác lên hòng cứu vãn thất bại, chống đỡ và ngăn chặn làn sóng cách mạng của quần chúng.

Một giai đoạn bắc cầu có thể xuất hiện trong bối cảnh cụ thể như trên và một chính quyền quá độ có thể ra đời. Chính quyền này không phải theo ý muốn của đế quốc Mỹ và cũng không phải theo đúng yêu cầu của ta. Cho nên mục tiêu của ta trong giai đoạn thứ nhất này là nhằm tạo ra tình hình có

*hai chính quyền song song tồn tại* như tôi đã nói trong thư viết cho các anh ngày 29-6-1971. Bên trên, ở cấp trung ương và cấp tỉnh, về hình thức vẫn là chính quyền có tính chất liên hiệp nhưng chưa phải theo yêu cầu của ta; bên trong ta phải hình thành cho được *một cánh tả* có quan hệ với nhân dân và ta có thể nắm được. (Trừ những tỉnh ta giải phóng được phần lớn thì chính quyền quá độ này căn bản là của ta). Bên dưới cơ sở, về thực chất đó là kiểu chính quyền dân tộc dân chủ do ta lãnh đạo thật sự.

*Giai đoạn thứ hai* là giai đoạn đấu tranh làm thay đổi chính quyền quá độ để hoàn thành một chính quyền *dân tộc dân chủ thật sự* dưới hình thức một chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ theo yêu cầu của ta, nghĩa là đấu tranh xoá bỏ tình hình hai chính quyền song song tồn tại, thiết lập một chính quyền duy nhất để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam, một chính quyền có *đủ sức mạnh* và *có đủ quyền lực hợp pháp* để bảo đảm thực sự độc lập, dân chủ cho miền Nam.

3. Để giành được thắng lợi tối đa trong giai đoạn thứ nhất và trong bước mở đầu của cao trào cách mạng ở thành thị, ta cần nắm vững mấy vấn đề quan trọng sau đây:

a) *Nắm vững xu thế và tính chất phát triển không ngừng của cách mạng, luôn luôn giành quyền chủ động tiến công, biết nắm thời cơ để có quyết tâm cao, chính xác và kịp thời.* Trong giai đoạn này, khi địch thua to và lâm vào tình thế khó khăn nguy kịch về quân sự trên khắp các chiến trường thì một mặt, hàng ngũ nguy quân, nguy quyền có thể suy sụp, tan rã từng bộ phận; mặt khác, địch sẽ co lại và tăng cường phòng thủ ở thành thị. Như vậy, khi có cao trào cách mạng, sẽ diễn ra tình hình quần chúng vùng lên tiến công địch hết đợt này đến đợt khác. Cao trào cách mạng của quần chúng có thể có

nhiều hình thức đấu tranh: phải biết kết hợp những phong trào có tính chất chính trị, đòi lật đổ Thiệu ngày càng mạnh với phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh dân chủ, kết hợp đấu tranh chính trị với công tác binh vận và cuối cùng, phối hợp bạo lực mạnh mẽ của quần chúng với sự nổi dậy của một bộ phận binh lính địch phản chiến đứng về phía cách mạng. Vì vậy, sự lãnh đạo và chỉ đạo của ta phải hết sức chủ động, linh hoạt: phải chọn đúng *thời cơ* phát động cao trào; làm nổ ra *nhều cuộc nổi dậy* kế tiếp nhau, tiến công xen kẽ với củng cố và phát triển thực lực, vừa tiến công vừa không ngừng mở rộng đội ngũ đấu tranh để đưa phong trào từ điểm cao này đến điểm cao khác, không để cho phong trào lắng xuống và dừng lại, luôn luôn hăm địch trong thế khủng hoảng, rối loạn, giành thắng lợi từng bước tiến tới giành thắng lợi toàn cuộc.

b) Về tổ chức chỉ đạo, mỗi cấp uỷ Đảng trong thành phố phải có *hai bộ phận công tác* rõ ràng:

*Một bộ phận* chuyên lo công tác với các tầng lớp bên trên, với các phe phái "đối lập", với các lực lượng trung gian. Nhiệm vụ của bộ phận này là lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ địch, vận dụng sách lược khôn khéo, thực hiện liên hiệp hành động với các phe nhóm chống đối với Thiệu, để mở rộng mặt trận đấu tranh chống Mỹ và lật đổ Thiệu, là tìm mọi cách tạo ra cánh tả trong chính quyền quá độ bên trên để tiếp tục đấu tranh hạ uy thế những tên tay sai cùng vây cánh với Thiệu và hạn chế tính chất phản động của chính quyền này.

*Một bộ phận khác* phải thật đủ sức đi sâu vào các tầng lớp quần chúng, chuyên làm nhiệm vụ tuyên truyền, tập hợp và tổ chức quần chúng, phát triển mặt trận đấu tranh ở cơ sở.

Để đi đến thực hiện được đầy đủ nhiệm vụ cách mạng này, vấn đề mấu chốt là phải nắm cho được *phương pháp công tác cách mạng quần chúng* (métthode de révolution de masse) tức là phương pháp tuyên truyền, tổ chức, đấu tranh, phương pháp hoạt động bí mật kết hợp phát triển phong trào công khai và nửa công khai rộng lớn, phương pháp tổ chức và đấu tranh theo địa phương và theo từng ngành, từng giới. Phải luôn luôn suy nghĩ nghiên cứu đề ra những phương pháp công tác thích hợp và kịp thời thay đổi cho phù hợp với tình thế cụ thể mỗi nơi, mỗi lúc, luôn luôn nắm vững tình hình để vận dụng những khẩu hiệu tuyên truyền cơ bản của cách mạng và đề ra những khẩu hiệu hành động sát đúng. Phải kiên quyết khắc phục thiếu sót lớn nhất trong thời gian vừa qua là chưa đi sâu vào công tác quần chúng, chưa biết gây phong trào, lấy phong trào để đẩy mạnh phong trào, để tập hợp và tổ chức quần chúng đặng hình thành một mặt trận đấu tranh thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Mặt trận Dân tộc giải phóng.

c) Cần nhận rõ ràng trong cao trào cách mạng này *thắng lợi cơ bản nhất, quan trọng nhất của ta là phải thắng trong việc xây dựng cho được đội quân chính trị thật đông đảo của quần chúng và giành quyền làm chủ ở cơ sở và trong các ngành càng nhanh, càng nhiều, càng rộng bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu*. Do đó, phải đặt công tác xây dựng thực lực của ta ở cơ sở thành nhiệm vụ hàng đầu; phải triển khai lực lượng kịp thời, *chiếm lĩnh ngay trận địa trên một diện thật rộng* ở các quận, các khu phố, các xóm phường, các xóm lao động và trong khắp các ngành quan trọng. Kết hợp bạo lực của quần chúng với công tác vận động tề, ngụy và mũi tiến công quân sự để phá ách kìm kẹp, giành quyền làm chủ ở cơ sở với

nhiều hình thức, nhiều mức độ khác nhau, không ngừng phát triển thực lực cả lực lượng chính trị và lực lượng nửa vũ trang, phát triển hạt nhân lãnh đạo để từng bước củng cố quyền làm chủ, và khi có thời cơ, xây dựng bộ máy chính quyền của nhân dân thành chính quyền mang tính chất dân tộc dân chủ do Đảng ta lãnh đạo. Trong các ngành kinh tế, phải chiếm lĩnh ngay một số nghiệp đoàn, xí nghiệp quan trọng trong thành phố, đánh sục uy thế của bọn tay sai, hình thành trung tâm công đoàn của ta; chiếm lĩnh cho được các trường học lớn, các chợ lớn, lập ra các tổ chức thanh niên, phụ nữ, học sinh do ta làm chủ và lãnh đạo; biến những tổ chức và cơ sở này thành những cứ điểm để tiếp tục phát triển thực lực cách mạng và mở rộng phong trào đấu tranh của quần chúng. Phải *nắm ngay một số tờ báo công khai* làm vũ khí chiến đấu, làm cơ quan ngôn luận, hướng dẫn dư luận quần chúng và chỉ đạo đấu tranh; cần kết hợp báo chí với các lực lượng tuyên truyền, các công cụ và hình thức cổ động khác để vạch tội ác và thất bại của Mỹ - Thiệu, khuếch trương thanh thế của cách mạng, phát huy thắng lợi, cổ vũ quần chúng, đánh mạnh vào tinh thần hoang mang, rời rã của binh sĩ ngụy và nhân viên ngụy quyền, nhằm hạn chế đến mức tối đa sức phản kích, đánh phá của địch.

\*

\* \*

Trên đây tôi đã nói tới khả năng, phương hướng phát triển của cao trào đấu tranh chính trị ở thành thị và một số vấn đề cần chú ý ở giai đoạn thứ nhất. Chắc rằng tình hình cụ thể sẽ diễn ra phức tạp hơn nhiều và ở mỗi thành phố một khác. Khi nghiên cứu vận dụng vào sự lãnh đạo và chỉ đạo phong trào, đề nghị các đồng chí quán triệt thêm những vấn đề đã nói trong các thư trước có liên quan đến công tác thành thị,

đồng thời phải đánh giá đầy đủ tình hình địch, ta ở mỗi địa phương và căn cứ vào phương án tác chiến chung của mỗi chiến trường, để vạch kế hoạch hành động ở mỗi thành phố cho sát đúng, nhằm phối hợp được với các đơn tiến công khác, với các hướng hoạt động, phối hợp trên dưới, trong ngoài cho ăn khớp, bảo đảm giành được thắng lợi một cách chắc chắn và đạt được yêu cầu cao nhất trong thời gian sắp tới.

Chào thân ái và quyết thắng!

BA<sup>1)</sup>

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

1) Ba: Lê Duẩn (B.T).

**CHỈ THỊ**  
**CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**  
Số 197-CT/TW, ngày 13 tháng 3 năm 1972

**Về mở rộng phê bình trên báo chí**

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 8-12-1958<sup>1)</sup> của Bộ Chính trị, báo chí trung ương và địa phương đã cố gắng bám sát những nhiệm vụ chính trị của Đảng, tuyên truyền và giáo dục đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, *biểu dương* người tốt, việc tốt, giới thiệu những điển hình tiên tiến trong chiến đấu, lao động sản xuất, công tác và học tập; đồng thời *phê phán* những hiện tượng làm sai đường lối, chính sách của Đảng, quan liêu, lười biếng, lãng phí, tham ô, góp phần bài trừ những tàn dư tư tưởng và tác phong xấu của xã hội cũ, giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Tuy vậy, việc biểu dương những thành tích và ưu điểm đã đạt được trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa có chất lượng cao, vì chưa phân tích, tổng kết được tốt những kinh nghiệm; thường biểu dương một chiều, nhiều khi lại biểu dương quá đáng, chỉ nói cái

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.19, tr.600 (B.T).

hay, ít nói hoặc không nói đến những sai lầm, khuyết điểm.

Việc phê bình và tự phê bình trên báo chí trong điều kiện cả nước có chiến tranh tuy có mặt bị hạn chế, nhất là phải giữ gìn những bí mật của Đảng và Nhà nước, nhưng bản thân việc đó cũng còn nhiều thiếu sót như sau:

- Chưa phê phán đúng mức những khuynh hướng, nhận thức hoặc hành động sai lầm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật, thể lệ của Nhà nước, nhất là về mặt quản lý kinh tế; những tàn dư tư tưởng và tác phong xấu của xã hội cũ, những hiện tượng trái với nguyên tắc và kỷ luật của Đảng, trái với đạo đức xã hội chủ nghĩa; phê bình về văn học và nghệ thuật thì quá ít, nhiều khi thiếu hẳn.

- Trọng tâm phê phán trong từng thời gian cụ thể không rõ ràng, chưa thật tập trung vào những nhiệm vụ chính phải thực hiện.

- Phê bình kém sức thuyết phục, vì thiếu phân tích sâu sắc bản chất và nguyên nhân sai lầm, khuyết điểm, chưa nêu lên được phương hướng rõ ràng và biện pháp sửa chữa thiết thực.

- Có khi còn để lộ bí mật của Đảng và Nhà nước.

Những thiếu sót nói trên hạn chế tác dụng của báo chí trong việc góp phần tạo ra một dư luận xã hội mạnh mẽ thuận cho cuộc đấu tranh giữa cái đúng với cái sai, giữa cái mới với cái cũ, mở rộng sinh hoạt dân chủ trong xã hội, phát huy tinh thần cách mạng và sáng tạo của quần chúng nhân dân, ra sức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.



Để góp phần thúc đẩy mọi mặt công tác của Đảng và Nhà nước ta, phục vụ tốt hơn nữa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, cần mở rộng việc phê bình và tự phê bình trên báo chí của Đảng, của các đoàn thể quần chúng, các ngành và các địa phương.

\*

\* \*

Để làm tốt công tác phê bình và tự phê bình trên báo chí, Bộ Chính trị quy định những điều như sau:

1. Báo chí xã hội chủ nghĩa, một phương tiện của chuyên chính vô sản, có nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục, bảo đảm cho đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng được thấu suốt trong mọi ngành hoạt động; động viên, hướng dẫn đông đảo quần chúng thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân; riêng báo chí của Đảng còn phải hướng dẫn các đảng viên thực hiện nghiêm chỉnh những nguyên tắc và điều lệ của Đảng.

Tất cả các báo ở trung ương và địa phương, tùy theo tính chất và phạm vi hoạt động của mình, đều phải thực hiện tốt và đầy đủ những nhiệm vụ đó trên cơ sở nắm vững nhiệm vụ chung và những nhiệm vụ cụ thể của từng thời gian, thường xuyên phê bình và tự phê bình có tính quần chúng đối với những hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, ngành chuyên môn, cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước trong việc thực hiện những nhiệm vụ chính trị - coi việc đó là biểu hiện quan trọng về tính chiến đấu của mỗi tờ báo.

Phê bình và tự phê bình công khai có tính quần chúng rộng rãi trên báo chí là một hình thức sinh hoạt dân chủ rất cần thiết đối với sự tiến bộ của Đảng, Nhà nước và nhân dân

ta, có tác dụng cổ vũ và giáo dục mạnh mẽ đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm thực hiện tốt nhất mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Chỉ có mở rộng phê bình trên báo chí mới tạo được dư luận xã hội mạnh mẽ biểu dương những người tốt, việc tốt trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời sửa chữa, ngăn chặn những hành động sai lầm, chống những tư tưởng, tác phong và thói xấu của xã hội cũ, xây dựng tư tưởng, đạo đức và tác phong xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu của việc phê bình và tự phê bình trên báo chí của ta là:

a) Bảo đảm thực hiện tốt và đầy đủ đường lối và mọi chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội ta, củng cố khối đoàn kết toàn dân, tăng cường sự đoàn kết, nhất trí của các tổ chức Đảng và Nhà nước trên cơ sở thực hiện tốt mọi nhiệm vụ trước mắt.

b) Tăng cường sức chiến đấu và năng lực xây dựng và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của các tổ chức Đảng và Nhà nước ta; cải tiến mọi mặt công tác của Đảng và Nhà nước; đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta không ngừng tiến lên.

c) Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và quần chúng; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

d) Giúp đỡ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta tiến bộ nhanh chóng; góp phần xây dựng con người mới, xã hội chủ nghĩa.

Phê bình và tự phê bình đều nhằm thúc đẩy mọi mặt công tác vì lợi ích của cách mạng. Phê bình trái với mục tiêu trên đây đều là có hại, cần phải tránh.

3. *Việc phê bình gồm hai mặt: biểu dương và phê phán.* Vì chế độ ta là tốt, nhân dân ta có những truyền thống và đức tính tốt đẹp, cho nên biểu dương mặt tốt là cơ bản; song phê phán mặt tiêu cực cũng rất quan trọng, bởi vì có đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, thì mới phân biệt rõ đúng sai, làm sáng tỏ chân lý và mặt tốt, mặt tích cực mới được phát huy mạnh mẽ. Biểu dương và phê phán đều nhằm phát huy nhân tố mới, sửa chữa khuyết điểm, sai lầm, xây dựng con người mới, xã hội mới, cuộc sống mới. Phê bình phải làm cho người hoặc đơn vị được phê bình thấy rõ phải trái, ưu điểm và khuyết điểm, nguyên nhân của những ưu điểm và khuyết điểm đó, thấy rõ hướng phấn đấu để phát huy ưu điểm và sửa chữa khuyết điểm, tin tưởng và hăng hái tiến lên.

*Phương châm phê bình và tự phê bình trên báo chí của ta là:*

- a) Tôn trọng sự thật.
- b) Chí công vô tư.
- c) Có lý có tình.
- d) Có tính chất xây dựng: phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, sửa chữa và tiến lên.
- đ) Không lộ bí mật của Đảng và Nhà nước.

4. *Nội dung phê bình và tự phê bình phải căn cứ vào nhiệm vụ chính trị chung và những nhiệm vụ, công tác cụ thể trong từng thời gian nhất định của Đảng và Nhà nước mà đề ra. Nội dung đó có thể bao gồm những điểm dưới đây:*

- Việc thấu suốt và chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật, chế độ của Đảng và Nhà nước.

- Lao động, công tác, phong tục, tập quán của cá nhân và của tập thể.

- Hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, của các cơ sở kinh tế, văn hoá và xã hội.

- Hoạt động của các cán bộ, nhân viên của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể có quan hệ đến lợi ích chung; những vấn đề thuộc về nguyên tắc sinh hoạt hoặc về công tác của Đảng; sự quan hệ giữa các tổ chức đảng và đảng viên với quần chúng nhân dân.

Hiện nay, công tác phê bình và tự phê bình trên báo chí cần tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ *đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội*, phục vụ tốt cuộc vận động *phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân* trong việc quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước; *giám sát hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên; nâng cao chất lượng đảng viên, nêu cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật và chế độ của Nhà nước; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân*, chống các hiện tượng quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền, xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân; *nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức và bảo vệ trật tự trị an; nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật của Nhà nước, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa*, chống mọi hành động tự do chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật, lười biếng, tham ô, lãng phí, v.v..

Cuộc vận động này phải góp phần *xây dựng nếp sống dân chủ* trong nội bộ các tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể và trong xã hội, xây dựng tác phong của cán bộ đi sát thực tế và quần chúng, nêu cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phát huy tinh thần tích cực cách mạng và tính sáng tạo của quần chúng nhân dân, *đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước*, "mỗi người làm việc bằng hai", "làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ", tăng năng suất lao động, hiệu suất chiến đấu và công tác, làm tốt bốn nghĩa vụ công dân (chiến đấu hoặc phục vụ chiến

đấu, lao động sản xuất, đóng góp cho nhà nước và học tập), đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong khi phê bình, báo chí phải tuân theo những quy định của Nhà nước, *không được làm lộ bí mật về những vấn đề quốc phòng, chống Mỹ, cứu nước, những bí mật kinh tế và những vấn đề quan trọng thuộc nội bộ Đảng.*

5. *Phạm vi phê bình của các báo do nhiệm vụ chính trị cụ thể của từng thời kỳ và tính chất, phạm vi hoạt động của từng tờ báo quy định.* Báo đảng thuộc cấp bộ nào được phép phê bình các tổ chức và cá nhân thuộc quyền cấp bộ đó lãnh đạo. Báo các đoàn thể và các ngành cũng vậy. Tờ báo của cấp nào thì không phê bình cơ quan lãnh đạo cấp ấy. Các cơ quan lãnh đạo nên tự phê bình những khuyết điểm của mình trên báo cùng cấp hoặc báo cấp trên. Báo chí của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có thể phê phán các ngành, các cấp, cơ quan hoặc cá nhân lãnh đạo các ngành, các cấp đó nếu được Trung ương cho phép. Các cơ quan hoặc cá nhân lãnh đạo các ngành và các cấp có khuyết điểm, sai lầm đã được phê bình, cần phải tự phê bình trên báo chí của Trung ương.

Nói chung việc phê bình và tự phê bình phải làm rõ việc và người cụ thể, tài liệu phải rõ ràng, tôn trọng thực tế khách quan, ý kiến nhận xét phải chặt chẽ.

6. *Mọi cán bộ, đảng viên, mọi công dân đều có quyền viết bài phê bình trên báo, nhưng việc công bố các bài đó là trách nhiệm của cơ quan phụ trách tờ báo.* Các báo phải coi trọng ý kiến của những người viết bài phê bình, song trước khi sử dụng, phải điều tra, nghiên cứu đầy đủ. Trong trường hợp không đăng được thì phải trả lời bằng thư riêng hoặc gửi cho cơ quan có trách nhiệm điều tra và giải quyết. Những cơ quan này có nghĩa vụ trả lời người có thư phê bình, đồng thời

thông báo cho cơ quan phụ trách tờ báo biết. Người viết thư hoặc viết bài phê bình trên báo có thể ký tên thật và địa chỉ hoặc ký tên hiệu và không ghi địa chỉ (nhưng phải cho tòa báo biết địa chỉ của mình và tòa báo không sử dụng bài không có địa chỉ chính xác).

7. *Trách nhiệm của người viết bài phê bình và của báo đăng bài phê bình.* Bất kỳ một bài phê bình nào đăng trên báo cũng phải có mục đích xây dựng rõ ràng; tài liệu nêu lên phải chính xác. Phản ánh sai đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bôi đen chế độ, đả kích cá nhân, gây chia rẽ, bịa đặt, xuyên tạc, tiết lộ bí mật là những điều trái với mục đích phê bình, trái với đạo đức xã hội chủ nghĩa và vi phạm pháp luật nhà nước.

Sau khi phê bình, cần theo dõi tác dụng và phản ánh những tiến bộ lên báo. Trong trường hợp phê bình không đúng, cá nhân hoặc tập thể đã viết bài phê bình và tờ báo đã đăng bài phê bình không đúng ấy phải chịu trách nhiệm và phải tự phê bình trên báo.

8. *Tập thể hoặc cá nhân được báo chí phê bình đều phải trả lời trên báo.* Đối với lời phê bình đúng, phải tiếp thu và nêu lên biện pháp sửa chữa. Đối với lời phê bình sai một phần hoặc sai toàn bộ, thì người hoặc tập thể bị phê bình có quyền làm rõ sự thật và trình bày nhận xét của mình. Không đáp ứng sự phê bình trên báo, trả thù người phê bình hoặc không cung cấp tài liệu cần thiết, gây khó khăn cho sự hoạt động của các báo là chống lại phê bình và tự phê bình, trái với nguyên tắc và kỷ luật trong sinh hoạt Đảng và trong xã hội ta.

9. *Việc phê bình và tự phê bình trên báo cần được tiến hành dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của cơ quan phụ trách báo và của cấp uỷ Đảng.* Vũ khí phê bình, nhất là phê bình trên báo, rất

sắc bén và có tác dụng lớn. Các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn cần chỉ đạo chặt chẽ việc phê bình và tự phê bình trên các báo thuộc phạm vi trách nhiệm của mình. Phải giúp đỡ các báo tiến hành những cuộc phê bình cho phù hợp với nhiệm vụ, công tác của các ngành hoặc các địa phương, và thực hiện việc phê bình, tự phê bình có kết quả tốt.

Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo chặt chẽ và cụ thể các cấp, các ngành chấp hành tốt Chỉ thị này và cùng với Thường vụ Hội đồng Chính phủ bàn việc quy định về mặt nhà nước bảo đảm cho Chỉ thị này được chấp hành một cách đúng đắn. Sau mỗi cuộc hội nghị bàn về nhiệm vụ, cấp uỷ đảng cần định ra nội dung cụ thể để hướng dẫn các cơ quan báo chí tiến hành công tác tuyên truyền, giải thích, công tác tư tưởng nói chung và công tác phê bình, tự phê bình nói riêng.

Ban Tuyên huấn Trung ương phải có kế hoạch phổ biến Chỉ thị này cho đến chi bộ trong toàn đảng và có biện pháp cụ thể chỉ đạo việc phê bình trên báo. Các cấp uỷ và các tổ chức khác của Đảng cần nghiên cứu và có kế hoạch bảo đảm thực hiện đúng Chỉ thị này.

\*

\* \*

Trong suốt đời hoạt động của mình, Hồ Chủ tịch rất quan tâm mở rộng phê bình và tự phê bình, kể cả phê bình công

khai trên báo. Chính Người đã viết nhiều bài phê bình trên các báo *Việt Nam độc lập, Sự thật, Nhân dân, v.v..*

Mở rộng phê bình và tự phê bình một cách đúng đắn là bảo đảm vững chắc sức mạnh vô địch của Đảng và Nhà nước ta.

Ủng hộ và tham gia phê bình và tự phê bình là nghĩa vụ của mỗi cán bộ, đảng viên và của mỗi công dân. Ngăn cản phê bình và tự phê bình là vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tất cả các cấp uỷ đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hãy hăng hái tham gia và ủng hộ cuộc vận động phê bình và tự phê bình trên báo chí.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**  
Số 70, ngày 25 tháng 3 năm 1972

**Về tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu  
và phòng không nhân dân\***

*Kính gửi: Các khu, thành, tỉnh uỷ,*

Từ tháng 5 năm 1970 đến nay, Ban Bí thư đã có nhiều chỉ thị về sẵn sàng chiến đấu, phòng không nhân dân.

Tình hình sẵn sàng chiến đấu đã có nhiều chuyển biến nhưng nhìn chung vẫn chưa thật tốt: còn bỏ lỡ nhiều cơ hội diệt địch, còn bị những tổn thất lẽ ra có thể tránh được trong những ngày đầu của mỗi đợt đánh phá mới của địch.

Đế quốc Mỹ đang tăng thêm lực lượng không quân, hải quân và tăng cường đánh phá miền Bắc để hòng cứu vãn tình thế thất bại của chúng trên chiến trường Đông Dương. Không quân địch có thể đánh phá ác liệt hơn, thường xuyên hơn, chủ yếu là từ vĩ tuyến 20 trở vào, nhưng cũng có thể mở rộng ra các trọng điểm khác ở phía Bắc như các khu công nghiệp, kho tàng, sân bay, bến cảng, nút giao thông quan trọng, đê, đập,....

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Kết hợp với hoạt động của không quân, địch có thể tăng cường đánh phá bằng pháo hạm, tăng cường hoạt động biệt kích, tập kích nhỏ ở ven biển, biên giới, giới tuyến và có thể dùng trực thăng biệt kích sâu vào nội địa.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương nhận rõ tình hình khẩn trương trước mắt, tập trung lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện tốt mọi công tác chuẩn bị đánh địch, phòng không nhân dân, bảo đảm giao thông vận tải, giữ gìn trật tự trị an,... theo tinh thần các Chỉ thị ngày 6-12-1970 và 30-12-1971. Đặc biệt chú trọng khu vực từ Thanh Hoá trở vào và các trọng điểm khác trên miền Bắc, bảo đảm trong bất kỳ tình huống nào cũng đánh được địch với hiệu quả cao nhất, hạn chế thiệt hại của ta ở mức thấp nhất, làm tròn nhiệm vụ chi viện tiền tuyến, giữ vững sản xuất và đời sống.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN

Số 119, ngày 27 tháng 3 năm 1972

### VỀ CHỦ TRƯỞNG CỦA BỘ CHÍNH TRỊ MỞ CUỘC TỔNG TẤN CÔNG TRÊN BA MẶT TRẬN QUÂN SỰ, CHÍNH TRỊ, NGOẠI GIAO ĐỂ LÀM THẤT BẠI CHÍNH SÁCH "VIỆT NAM HOÁ CHIẾN TRANH" CỦA ĐỊCH

*Gửi: Anh Bảy Cường, anh Năm Công, anh Bảy Tiến<sup>1)</sup>,  
anh Tư Thuận<sup>2)</sup>*

Vừa qua Quân uỷ Trung ương đã họp và đã gửi nghị quyết cho các anh. Tiếp đó anh Ba lại gửi thơ cho các anh nói về vấn đề đấu tranh ở các đô thị. Mới đây Bộ Chính trị đã nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo về tình hình và chủ trương và đã nhất trí về nhận định tình hình và các chủ trương mà Quân uỷ đã đề ra. Vậy tôi điện những ý kiến của Bộ Chính trị để các anh rõ thêm. Phần nói về diễn biến tình hình, về những bước phát triển của cách mạng miền Nam thì mới là dự kiến nêu lên để các anh suy nghĩ.

#### 1. Tình hình nhiệm vụ và thời cơ

Hiện nay tương quan lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường đang có những sự thay đổi lớn rất có lợi cho ta. Sau

1) Bảy Tiến: Trần Văn Quang (B.T).

2) Tư Thuận: Trương Chí Cường (B.T).

những chiến thắng của ta và những khó khăn thất bại của Mỹ, ngụy, cho đến nay đế quốc Mỹ và bọn chư hầu đã phải rút đại bộ phận quân đội của chúng ra khỏi chiến trường và chúng sẽ còn tiếp tục rút thêm nữa. Đó là điều không thể cưỡng được. Do "Việt Nam hoá chiến tranh", quân ngụy tuy có được trang bị khá hơn trước, nhưng cũng không thể nào bằng khi Mỹ còn ở lại đông trên chiến trường, hoả lực chung của cả Mỹ và ngụy đều giảm sút nhiều, trừ không quân tuy gần đây có tăng lên một ít, nhưng cũng không bằng trước đây. Việc Mỹ và chư hầu phải rút quân và những thất bại có tính chất chiến lược của chúng trên cả ba chiến trường Việt Nam, Lào, Campuchia, trong năm 1971 càng làm cho tinh thần binh lính ngụy bị sa sút nghiêm trọng, nhất là bọn bảo an dân vệ. Số lượng đào rã ngũ của chúng mỗi ngày một cao, mà nguồn bổ sung không kịp, lại gặp khó khăn. Quân cơ động ứng chiến của chúng có hạn và lực lượng lại bị dàn mỏng khắp nơi để thay thế quân Mỹ. Nếu ta đánh mạnh đồng loạt trên toàn chiến trường thì lực lượng của chúng sẽ bị co kéo và phân tán hơn nữa. Bảo an dân vệ và các lực lượng kìm kẹp của chúng ở nhiều địa phương đang bị tê liệt và tan rã lúc đó sẽ bị tan rã từng mảng. Hiện nay chúng đang rút vào thế phòng ngự để đề phòng và tìm cách ngăn chặn các cuộc tấn công của ta.

Do chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và những thất bại liên tiếp của chúng đã làm cho tình hình chính trị của ngụy quân và ngụy quyền đây rầy rối ren và mâu thuẫn nội bộ của chúng ngày càng gay gắt. Đồng thời tình hình kinh tế của chúng tiếp tục bị sa sút không có gì cứu vãn nổi, mặc dầu chúng đã giở nhiều biện pháp kinh tế để bóc lột vợ vét. Đời sống của các tầng lớp nhân dân vì vậy ngày càng bần cùng hoá. Xu thế cách mạng của quần chúng ngày càng phát triển mạnh.

Nội tình của Mỹ cũng còn gặp rất nhiều khó khăn không giải quyết được. Vấn đề chiến tranh Việt Nam vẫn là một vấn đề khó khăn nhất làm cho tình hình chính trị và kinh tế

của chúng bước vào một cuộc khủng hoảng rất trầm trọng từ trước tới nay chưa từng có. Tuy vừa qua Níchxơn đã đưa ra một số biện pháp kinh tế để khắc phục, nhưng tình hình kinh tế của Mỹ vẫn tiếp tục bị suy thoái. Nạn thất nghiệp, nạn lạm phát, giá cả sinh hoạt vẫn lên cao. Chưa có cách gì giải quyết có hiệu quả được. Do tình hình như vậy nên đại đa số nhân dân Mỹ rất bất bình, muốn chấm dứt chiến tranh để thoát ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay. Trước tình hình như vậy Níchxơn định dùng các cuộc đi thăm Trung Quốc, Liên Xô để gỡ thế bí và lừa bịp dư luận. Nhưng hẳn cũng khó mà có thể gỡ ra hết được những khó khăn chồng chất, đặc biệt là vấn đề Việt Nam và Đông Dương. Vì không ai có thể thay thế ta mà giải quyết được. Tất cả tình hình ở chiến trường Đông Dương cũng như ở Mỹ đang phát triển bất lợi cho Mỹ và càng làm cho tình hình Mỹ rối ren thêm trong năm bầu cử tổng thống của chúng.

Về ta thì từ sau Tết Mậu Thân, năm 1971 là năm ta giành được nhiều thắng lợi nhất trên cả ba chiến trường Đông Dương. Những thắng lợi đó có một ý nghĩa chiến lược lớn, đánh bại một bước nghiêm trọng chính sách "Việt Nam hoá", "Lào hoá" và "Khơme hoá" chiến tranh của chúng, và đã tạo điều kiện thuận lợi cho ta để giành những thắng lợi trong thời gian tới. Lực lượng chủ lực ta đã được rèn luyện bổ sung và trang bị mạnh hơn trước. So sánh tương quan lực lượng giữa chủ lực ta và chủ lực ngụy trên chiến trường trước lúc bước vào đợt tấn công lần này thì có nơi ta gấp đôi địch, có những nơi ta hơn địch một ít. Việc chuẩn bị trên chiến trường cho đến nay nói chung là thuận lợi. Công tác hậu cần có thể bảo đảm được phần lớn kế hoạch. Nhưng hậu cần chiến dịch ở một đôi nơi còn có khó khăn. Công tác chống phá bình định của ta cũng đang phát triển đều, tuy rằng nhiều nơi còn tiến chậm. Phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị

cũng đang tiến thêm một bước. Nhưng nói chung phong trào ở nhiều đô thị hiện nay vẫn còn là một khâu yếu nhất của ta. Công tác bình vận cũng triển khai tốt. Cơ sở ta trong lực lượng vũ trang địch ở nhiều nơi phát triển mạnh, nhất là trong bảo an dân vệ. Nhiều đồn bốt địch giữ thái độ trung lập hoá. Tình hình chiến trường ba nước Đông Dương hiện nay phát triển thuận lợi. Đảng và nhân dân ta có quyết tâm cao. Nhân dân thế giới tiếp tục ủng hộ ta mạnh mẽ. Trung Quốc, Liên Xô và các nước anh em khác vẫn tăng cường giúp đỡ ta cho đến nay không có gì trở ngại vì chuyến Níchxơn đi thăm Trung Quốc vừa qua.

So sánh lực lượng như trên, lần này ta sẽ đánh khắp trên các chiến trường với ba quả đấm chiến lược kết hợp cả ba thứ quân và ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược trong một thời gian liên tục, nên nhất định địch sẽ bị thất bại lớn hơn nữa. Với những đòn chủ lực mạnh, lần này nếu ta thu được thắng lợi lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đánh phá bình định và phong trào nổi dậy ở các đô thị phát triển mạnh mẽ và làm cho hàng ngũ địch sẽ có những bước tan rã lớn. Rõ ràng ta đang ở thế thắng, thế chủ động, đi lên, mà địch thì đang ở thế thua, thế bị động, đi xuống. Ta có nhiều khả năng thu được thắng lợi lớn trong thời gian tới.

Căn cứ tình hình rất thuận lợi như trên, nắm vững thời cơ mới và khả năng mới, Bộ Chính trị hạ quyết tâm kết hợp cả ba mặt đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao, làm thất bại về cơ bản chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của địch, vừa tấn công và nổi dậy tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận lực lượng địch, giải phóng phần lớn nông thôn, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy ở các đô thị, để giành thắng lợi quyết định trong năm 1972. Tình hình rất thuận lợi, nhưng chúng ta không được chủ quan khinh địch. Chúng còn rất ngoan cố và sẽ ra sức đối phó với cuộc tấn công lần này của ta. Và lại bản thân ta cũng còn một số khó khăn nhất định. Cho nên ta phải chuẩn bị đề phòng cả trường hợp vấn đề Việt Nam chưa kết thúc được trên bàn

dàm phán và chiến tranh có thể còn kéo dài. Nhưng ta phải dốc mọi nỗ lực quyết tâm giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, và ta có nhiều khả năng để thực hiện quyết tâm đó.

Thời gian thuận lợi để giải quyết vấn đề của ta cả trên chiến trường cũng như trên bàn đàm phán là sau khi ta giành được thắng lợi trong xuân - hè - thu và trước khi bước vào cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ. Đó là thời cơ thuận lợi cho ta để giành thắng lợi quyết định cả về quân sự lẫn chính trị và ngoại giao. Cho nên trong thời gian từ nay đến thắng lợi xuân - hè - thu và ta đạt được kết quả trên bàn đàm phán, tình hình sẽ có nhiều diễn biến khẩn trương và rất phức tạp. Cho nên ta phải theo dõi rất sát tình hình chuyển biến từng lúc để đánh giá cho sát và có chủ trương đối phó kịp thời, chính xác, không bỏ lỡ thời cơ để giành thắng lợi lớn nhất.

## *2. Về những đặc điểm của cuộc tấn công lần này của ta*

Từ khi Mỹ tiến hành cuộc "chiến tranh cục bộ" đến nay, ta mới mở một cuộc tổng tấn công và nổi dậy toàn diện hồi Tết Mậu Thân năm 1968. Lần này ta cũng lại mở một cuộc tấn công và nổi dậy nữa (hiện nay ta chưa nói chính thức đó là một cuộc tổng tấn công, nhưng thực tế nó là một cuộc tổng tấn công và nổi dậy trên toàn chiến trường). Nhưng cuộc tổng tấn công lần này khác với cuộc tổng tấn công hồi Tết Mậu Thân năm 1968 về mục đích, yêu cầu, nội dung và cả về quy mô cao hơn trước. Cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân đã đánh bại một bước quan trọng lực lượng của Mỹ - ngụy buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, rút quân từng bước và đi vào đàm phán. Nhưng yêu cầu của cuộc tấn công lần này là phải đánh bại về cơ bản "Việt Nam hoá chiến tranh", tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận lực lượng vũ trang của ngụy, giải phóng đại bộ phận nông thôn, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng ở các đô thị, kết hợp với đấu tranh ngoại giao buộc địch phải chịu thua và phải đáp ứng với các yêu cầu của ta để giành thắng lợi quyết định.

Đặc điểm của cuộc tấn công lần này là phát huy tất cả sức mạnh của chủ lực ta nhằm tiêu diệt cho được những lực lượng cơ động tinh nhuệ của địch và một số sư đoàn chủ lực của chúng. Nếu trong xuân - hè này ta tiêu diệt được một số sư đoàn của chúng và chiếm lĩnh được một số vị trí quan trọng sẽ tạo điều kiện để ta có thể đánh liên tục làm cho chúng bị tiêu diệt và tan rã hơn nữa trong đợt thu tiếp sau đó. Nếu một số lớn sư đoàn chủ lực, xương sống của chính sách "Việt Nam hoá" của địch bị tiêu diệt thì lực lượng so sánh ở trên chiến trường đã có sự thay đổi rất lớn và sẽ có sự thối động lớn đến toàn bộ chiến trường. Đi đôi với đòn chủ lực, ta lại tiến hành ba mũi giáp công thì sẽ làm cho lực lượng vũ trang và kìm kẹp ở địa phương của chúng bị tiêu diệt và tan rã từng mảng. Ta sẽ giải phóng được nhiều vùng rộng lớn ở nông thôn. Với đà thắng lợi đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị lên cao và có thể có bước nhảy vọt. Ta có thể giành quyền làm chủ ở mức độ khác nhau ở các đô thị bằng nhiều hình thức đấu tranh rất chủ động và thật linh hoạt. Việc tiêu diệt địch, giải phóng nông thôn và nổi dậy ở đô thị có quan hệ mật thiết với nhau một cách hữu cơ. Cho nên ta phải phối hợp chặt chẽ giữa ba quả đấm chiến lược đó.

Một đặc điểm nữa của cuộc tấn công lần này của ta là đánh liên tục trong một thời gian dài từ hết xuân - hè cho đến thu. Khác với các lần trước đây khi xong xuân - hè thì ta nghỉ một thời gian để củng cố rồi mới lại đánh tiếp. Căn cứ vào tình hình và so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch hiện nay thì ta có khả năng đánh liên tục. Nếu trong xuân - hè ta đánh cho chúng bị thất bại nặng thì tình hình sẽ có những chuyển biến lớn, nhân đó ta sẽ tiếp tục đánh tới làm cho chúng tan rã mau hơn nữa, không để cho chúng có thì giờ nghỉ ngơi củng cố lấy lại sức. Tuy sau xuân - hè, ở Tây Nguyên và Nam Bộ đã bước vào mùa mưa nên sự hoạt động của chủ lực ta ở đó có phần bị hạn chế, nhưng ở Khu V và Trị Thiên thì mùa khô còn kéo dài mãi tới tháng 8 và tháng 9.



Như vậy là ta phải có kế hoạch để có thể liên tục đánh mạnh ở Khu V và Trị Thiên. Lúc đó ở Nam Bộ và Tây Nguyên phải có kế hoạch hoạt động phối hợp một cách tích cực và chủ động. Như vậy là ta đã làm cho địch bị thiệt hại lớn trong xuân - hè lại càng làm cho chúng nguy khốn hơn nữa trong đợt thu. Do đặc điểm nói trên không những ta phải có kế hoạch đánh liên tục đối với các lực lượng vũ trang, mà trong công tác đánh phá bình định cũng như trong phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng ở đô thị cũng phải có kế hoạch hoạt động liên tục, phối hợp chặt chẽ với các đợt tấn công của các lực lượng vũ trang của ta.

Công tác đấu tranh ngoại giao cũng phải phối hợp chặt chẽ với việc thực hiện quyết tâm chiến lược của ta trên chiến trường mà định những bước đi cho sát. Chiến trường là nơi quyết định thắng lợi. Trên cơ sở những thắng lợi ở chiến trường mà ta kết thúc thắng lợi vấn đề trên bàn đàm phán.

Trên đây là những đặc điểm của cuộc tấn công lần này của ta. Cho nên ta phải nắm vững thời cơ mới, khả năng mới và những đặc điểm mới đó của cuộc tấn công để có kế hoạch cho thật sát, thật chủ động, linh hoạt, kịp thời, chính xác và có quyết tâm cao để giành cho kỳ được thắng lợi quyết định trong năm 1972 này.

### 3. *Diễn biến tình hình về những bước phát triển của cách mạng miền Nam*

Nhiệm vụ của cách mạng ở miền Nam là phải hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, ta có thể chia ra làm hai giai đoạn: giai đoạn từ khi ta phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho đến khi ta giành được thắng lợi quyết định và kết thúc bằng một giải pháp chính trị; và giai đoạn từ khi giành được thắng lợi bằng một giải pháp chính trị cho đến sau này khi thống nhất Tổ quốc. Hai giai đoạn đó gắn liền với nhau và phát triển một cách liên tục cho đến khi hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng dân tộc và dân chủ ở miền Nam; mức độ thắng lợi

của giai đoạn trước tạo tiền đề điều kiện cho giai đoạn sau phát triển.

#### a) *Nội dung và bước đi của giai đoạn thứ nhất*

Tình hình từ nay cho đến khi ta giành được chiến thắng trong xuân - hè - thu và đạt được một giải pháp trên bàn đàm phán, sẽ còn diễn biến và phát triển một cách khẩn trương và rất phức tạp. Mức độ thắng lợi của giai đoạn này cũng còn tùy theo thắng lợi của ta trên chiến trường và tình hình so sánh lực lượng địch - ta mà quyết định. Nhưng đại thể có thể dự kiến những bước phát triển của giai đoạn này như sau: ta sẽ mở cuộc tấn công liên tục cả xuân - hè - thu, nhưng chia ra hai đợt tấn công. Đợt xuân - hè là đợt quan trọng, trong đó đòn chủ lực sẽ đánh mạnh đi đôi với đòn đánh phá bình định và đẩy mạnh đấu tranh chính trị và nổi dậy ở đô thị trên khắp chiến trường miền Nam. Nếu trong đợt này ta thắng lớn và đạt được yêu cầu mà ta đề ra là tiêu diệt được một số sư đoàn tinh nhuệ của địch, giải phóng được đại bộ phận nông thôn và một đôi thị xã (có điều kiện) thì tình hình sẽ có một bước chuyển biến rất lớn có thể có bước nhảy vọt. Trong tình hình đó lực lượng của địch sẽ bị tan rã mau, các hình thức kìm kẹp của chúng ở nông thôn và vùng chúng kiểm soát sẽ bị phá vỡ từng mảng, phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng ở các đô thị sẽ phát triển mạnh mẽ. Hàng ngũ địch sẽ bị phân hoá dữ, mặt trận chống Mỹ - Thiệu sẽ mở rộng hơn nữa. Trước tình hình đó có thể địch sẽ buộc phải thay Thiệu, đưa bọn tay chân khác lên và mở rộng chính quyền cho các phe phái đối lập tham gia, để chính quyền này đàm phán với Chính phủ cách mạng lâm thời, đồng thời nhằm lừa bịp quần chúng, giữ cho lực lượng của chúng khỏi bị tan rã hơn nữa và ngăn chặn

phong trào của ta phát triển. Tình hình đó sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho cuộc đàm phán giữa Chính phủ cách mạng lâm thời với chính quyền mới ở Sài Gòn để tìm một giải pháp hoà bình cho vấn đề Việt Nam.

Trên cơ sở những thắng lợi của xuân - hè, trong khi tình hình đang phát triển thuận lợi và địch đang hoang mang dao động thì ta lại liên tục mở đợt tấn công mùa thu để đánh bồi thêm làm cho chúng tan rã hơn nữa và cũng để làm áp lực trong đấu tranh ngoại giao còn đang tiếp diễn. Nếu ta lại thắng lớn trong đợt thu thì tình hình sẽ có những bước nhảy vọt mới. Sinh lực địch tiếp tục bị tiêu diệt và tan rã thêm, vùng giải phóng nông thôn tiếp tục được mở rộng thêm, phong trào đô thị sẽ có những cuộc nổi dậy quyết liệt hơn nữa của quần chúng. Tình hình đó sẽ thúc đẩy Mỹ và chính quyền mới ở Sài Gòn phải chấp nhận những yêu sách của ta trên bàn đàm phán mà hai điểm chủ yếu là Mỹ và chư hầu phải rút hết quân và thành lập chính quyền ba thành phần để tiến hành tổng tuyển cử như bảy điểm của ta đã đề ra, và trên chiến trường về cơ bản ta giành được ưu thế cả về quân sự và chính trị. Như vậy là ta giành được thắng lợi quyết định trên cả ba mặt quân sự, chính trị và ngoại giao.

Trên đây là dự kiến bước đi của ta theo chiều thuận lợi. Nhưng cũng có khả năng là thắng lợi của ta trong xuân - hè - thu không đạt đầy đủ yêu cầu như dự định thì về mặt đàm phán chưa chắc chúng đã chịu chấp nhận theo yêu sách của ta. Tuy về mặt quân sự thì thế nào Mỹ cũng phải rút hết quân, nhưng về mặt chính trị thì chưa chắc chúng đã chịu thay Thiệu ngay, mà chúng chờ cho đến khi đạt được một hiệp định với ta thì chúng mới chịu thay và cũng có thể chúng nhân nhượng thay ngay sau khi có sự thoả thuận về một hiệp định chứ không phải là thay một tháng trước khi bầu cử như tám điểm của chúng đã đưa ra. Về chính quyền ba thành phần nếu chúng chấp nhận thì khi đi vào nội dung cũng còn nhiều mức độ. Cho nên ta sẽ tùy theo tình hình cụ thể lúc đó xem lợi hại thế nào mà quyết định tiếp tục chiến đấu hay đi vào giải quyết

vấn đề. Nhưng căn cứ tương quan lực lượng và tình hình hiện nay thì ta có khả năng và phải quyết tâm giành cho được thắng lợi quyết định như ta đã dự kiến.

b) Giai đoạn thứ hai là giai đoạn từ khi ta giành được một giải pháp chính trị cho đến khi hoàn thành cách mạng dân tộc và dân chủ ở miền Nam tiến tới hoà bình thống nhất đất nước. Sau khi ta giành được một giải pháp chính trị, giai đoạn này dài hay ngắn để đạt được mục đích trên còn tùy theo mức độ thắng lợi của ta trên chiến trường và tương quan lực lượng giữa ta và địch quyết định, nhưng giai đoạn này tình hình ở miền Nam có thể sẽ có hai tình huống: tình huống thứ nhất là nếu trên chiến trường ta đạt được thắng lợi cao như dự định thì lực lượng của địch có thể bị tan rã về cơ bản, đại bộ phận vùng nông thôn được giải phóng, các đô thị hoặc một số được giải phóng và một số do ta làm chủ ở nhiều mức độ khác nhau. Trong tình huống đó chính quyền bên dưới cơ bản do ta nắm, còn chính quyền ba thành phần ở bên trên ta cũng chiếm ưu thế. Trong tình huống thứ hai, nếu ta không đạt được thắng lợi thật cao trên chiến trường và trong đàm phán nếu ta muốn giải quyết vấn đề thì chỉ đạt được yêu cầu ở một mức độ nhất định. Lúc đó lực lượng của địch tuy bị tiêu diệt phần lớn, nhưng chúng còn một phần lực lượng co cụm lại trong các đô thị và các vị trí chiến lược quan trọng, tuy ta giải phóng được những vùng nông thôn rộng lớn, nhưng có vùng chúng còn kiểm soát, ở đô thị thì có nơi được giải phóng, có nơi ta làm chủ có mức độ và nhiều nơi chúng còn kiểm soát được. Trong tình hình đó chính quyền ba thành phần ở bên trên ta chỉ nắm giữ được một phần chứ chưa phải chiếm ưu thế. Ở bên dưới thì hình thành hai chính quyền: vùng chúng kiểm soát thì do chính quyền của chúng quản lý và vùng ta kiểm soát thì do chính quyền ta quản lý. Vùng tranh chấp thì có thể có chính quyền liên hiệp với mức độ thế nào còn do tương quan lực lượng giữa ta và địch. Nhưng bất kỳ trong tình huống nào thì cuộc đấu tranh trong giai đoạn này cũng rất gay go, quyết liệt và phức tạp, phải

tiến hành liên tục và tùy theo tình hình bằng nhiều hình thức (có khi bằng chính trị, có khi bằng cả chính trị và quân sự kết hợp với nhau) để đạt cho được mục đích của ta là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Khác với hội Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 lúc đó ta phải tập kết chuyển quân, nên lực lượng vũ trang ta ở miền Nam không còn, ngày nay ta có lực lượng vũ trang rất mạnh, có căn cứ và có chính quyền hẳn hoi. Nếu ở tình huống thứ nhất thì cuộc đấu tranh của ta tương đối thuận lợi, ta sẽ tập trung vào cuộc đấu tranh chính trị là chính để tiến hành cuộc tổng tuyển cử thực sự tự do và dân chủ và thành lập một chính phủ liên hiệp chính thức nhưng thực chất là chính quyền dân chủ nhân dân do ta lãnh đạo. Cuộc đấu tranh chính trị đó cũng rất quyết liệt và rất phức tạp để chống các thế lực phản động còn lại, nhưng vì tương quan lực lượng ta hơn hẳn địch nên có nhiều khả năng hoà bình tiến lên. Nhưng nếu ở tình huống thứ hai thì cuộc đấu tranh giữa ta và địch sẽ rất quyết liệt vì chúng còn một phần lực lượng vũ trang và lực lượng kìm kẹp trong những vùng chúng còn kiểm soát. Cho nên sau khi đạt được một giải pháp chính trị thì tuy những cuộc hành quân lớn bên trên khó có thể tiến hành vì do hiệp định đình chiến hạn chế, nhưng bên dưới ta có thể dùng ba mũi giáp công tiếp tục làm tan rã hoàn toàn lực lượng kìm kẹp của địch, làm cho chính quyền cơ sở ở nông thôn cũng như thành thị hoàn toàn thuộc về ta. Lúc đó địch cũng sẽ tìm cách lẩn ta như vậy mà dù chúng không dám lấn tới ta cũng cứ làm như trên không e gì vi phạm những điều đã thoả thuận trong hiệp định. Đồng thời kết hợp với đấu tranh chính trị để thực hiện tổng tuyển cử tự do và dân chủ, thành lập chính phủ liên hiệp chính thức. Trong quá trình đấu tranh ta phải nhằm làm cho tương quan lực lượng giữa ta và địch thay đổi về căn bản cả về quân sự và chính trị. Có như vậy ta mới có thể giành chính quyền bên dưới hoàn toàn về ta và dần dần chiếm được ưu thế trong chính quyền bên trên, mà thực chất của chính quyền này là chính quyền dân

chủ nhân dân do ta lãnh đạo. Qua diễn biến của cuộc đấu tranh trong tình huống thứ hai này ta không loại trừ khả năng chiến tranh có thể trở lại như kinh nghiệm năm 1962 về Lào đã chỉ rõ, nên ta phải chuẩn bị sẵn sàng mọi mặt.

Chúng tôi hình dung và phác họa tất cả những diễn biến nói trên để các anh suy nghĩ và có khái niệm trước để khỏi bị động mỗi khi có tình huống xảy ra. Nhưng tình hình sẽ còn diễn biến rất phức tạp và còn thay đổi mà ta chưa thể ước tính hết được. Cho nên ta cần tiếp tục theo dõi sát các diễn biến của tình hình để có nhận định sát hơn nữa và có chủ trương đối phó kịp thời.

#### 4. Một số vấn đề cần chú ý để hoàn thành nhiệm vụ

Để có thể hoàn thành được nhiệm vụ và chủ động đối phó với mỗi bước phát triển của tình hình, ta cần phải chú ý mấy vấn đề sau đây:

a) Trước hết làm sao cho mỗi cán bộ, đảng viên thấu suốt được tình hình và đường lối, chủ trương của Đảng, nhận rõ thời cơ mới, khả năng mới và những đặc điểm mới của cuộc tấn công và nổi dậy lần này, để có một quyết tâm cao giành thắng lợi lớn nhất. Phải tránh tư tưởng rì mọ, rụt rè, không dám mạnh bạo tiến lên trong tình hình mới. Nhưng đồng thời cũng phải đề phòng tư tưởng chủ quan xốc nổi, thiếu kiên trì vượt khó khăn và không thấy hết khó khăn phức tạp trong tình hình tiến lên của cách mạng. Đồng thời phải xây dựng thực lực của ta về mọi mặt cho thật vững mạnh. Đó là điều quyết định để bất cứ trong tình huống nào ta cũng chủ động và đủ sức đối phó với địch được. Cho nên ta phải tích cực phát triển và củng cố các tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng, xây dựng ba thứ quân vững mạnh cả trên ba vùng chiến lược và tích cực củng cố căn cứ địa về mọi mặt. Phải qua các cuộc chiến đấu và qua phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng mà phát triển và củng cố thực lực chính trị và quân sự của ta, không những để hoàn thành nhiệm vụ trước mắt mà còn để sẵn sàng đón thời cơ đưa cách mạng tiến lên. Nếu ta giải quyết được vấn đề một cách thắng lợi thì thời gian từ nay đến khi giải quyết

vấn đề theo như ta dự định không còn bao lâu nữa. Cho nên ngay từ giờ các anh cần chú ý đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục cán bộ để kịp đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới, giản chính bớt các cơ quan bên trên, đưa bớt cán bộ của các cơ quan ở Trung ương Cục, khu, tỉnh xuống tăng cường cho huyện và xã và các đô thị, để kịp thời lãnh đạo phong trào và củng cố các vùng mới giải phóng, chuẩn bị cho các bước đấu tranh tới nữa. Hiện nay cấp huyện, cơ sở và các thị xã ở nhiều nơi rất yếu và thiếu cán bộ, nếu không đào tạo cán bộ mới và tăng cường thêm cán bộ ở trên về thì khi thời cơ đến và tình hình phát triển đột biến ta sẽ không đủ sức lãnh đạo phong trào ở địa phương. Đồng thời cũng phải chú ý tiếp tục tăng cường thêm lực lượng đấu tranh vũ trang cho tỉnh, huyện, xã và các đội vũ trang tuyên truyền, biệt động, đặc công cho các đô thị. Những mặt chuẩn bị đó không những phục vụ cho công tác trước mắt mà còn để dự phòng cho các bước đấu tranh về sau nữa.

b) Vấn đề đánh tiêu diệt, đánh liên tục và giải phóng đất đai của chủ lực, cả ba vấn đề này có liên quan mật thiết với nhau. Lần này chủ lực ta phải chú ý tiêu diệt được nhiều lực lượng tinh nhuệ của địch ở mỗi quân khu. Nếu ta có đánh quy được một số sư đoàn chủ lực của địch sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho việc giải phóng và chiếm giữ đất đai và thúc đẩy tình hình tiến triển mau lẹ có lợi cho ta. Muốn tiêu diệt được một số sư đoàn của địch thì phải có cách đánh thích hợp (Quân uỷ Trung ương đã có chỉ thị). Hiện nay chủ lực của ta có hai nhược điểm là đánh công sự và đánh hợp đồng còn yếu. Cho nên muốn tiêu diệt được nhiều lực lượng của chúng thì phải chú ý đánh ngoài công sự. Còn đánh các vị trí có công sự kiên cố thì phải chuẩn bị chu đáo và có điều kiện chắc thắng mới đánh, nhất là đối với các vị trí mà ta định đánh rồi chiếm luôn như một số quận lỵ, chi khu, thị xã nào đó. Khi đánh chiếm được một vị trí nào rồi, nếu có điều kiện giữ được thì kiên quyết giữ, vì lúc này ta có điều kiện vừa giải phóng vừa giữ được. Nhưng trong trường hợp đó cần có kế hoạch đề phòng phi pháo và phản kích của địch, nếu không thì dễ bị chúng tiêu hao. Đối với những nơi tuy đã giải

phóng rồi, nhưng không có điều kiện giữ và không có lợi thì ta phải rút ra ngoài, tiếp tục bao vây để đánh quân tiếp viện của chúng, tiêu hao và uy hiếp chúng. Một điều cần chú ý nữa là chủ lực ta phải hết sức cơ động và linh hoạt để tiếp tục tiêu diệt địch và hỗ trợ cho đánh phá bình định giành thắng lợi lớn, nếu thắng lớn thì phải thừa cơ hội địch đang hoang mang mà thọc sâu xuống đồng bằng và vào phía sau lưng địch mà đánh. Đây là nói về chủ lực, còn bộ đội địa phương và dân quân du kích phối hợp ba mũi giáp công đánh địch để giải phóng đất đai thì cách đánh như thế nào các anh đã rõ.

Để cho chủ lực có thể đánh được liên tục thì ta phải có kế hoạch dự phòng về các mặt cả về quân số, hậu cần, cũng như chuẩn bị chiến trường. Đến khi đánh xong đợt xuân - hè trên cơ sở đó mà bổ sung kế hoạch cho cụ thể thêm. Như vậy để đến khi ta đã giành được thắng lợi xuân - hè thì ta đã có thể sẵn sàng mọi mặt để liên tục bước sang kế hoạch thu mà không bỏ lỡ thời cơ.

Trong khi chuẩn bị mọi mặt cho kế hoạch của ta, một điều quan trọng cần chú ý là cuộc chiến đấu giữa ta và địch trong thời gian tới sẽ rất ác liệt. Ta có quyết tâm, dốc mọi nỗ lực ra để thực hiện cho được ý đồ chiến lược của ta. Nhưng về phía địch chúng cũng biết rằng cuộc tấn công này có tính chất quyết định đối với chiến trường cả ba nước Đông Dương. Do đó chúng sẽ đối phó một cách quyết liệt. Ta cần đề phòng chúng có thể sử dụng những phương tiện chiến tranh khốc liệt hơn để đối phó với ta, vì Níchxơn là một tên rất táo bạo có thể làm liều, ta không nên coi thường.

c) Về vấn đề đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng ở nông thôn cũng như ở thành thị cũng cần phải căn cứ theo thời gian hoạt động của chủ lực mà định ra kế hoạch hoạt động liên tục và phối hợp chặt chẽ với kế hoạch hoạt động của chủ lực. Sẽ tùy tình hình từng vùng khác nhau mà có kế hoạch về nội dung và yêu cầu khác nhau. Đối với vùng ta làm chủ thì khác với vùng tranh chấp, vùng tranh chấp khác với vùng chúng tạm kiểm soát và vùng nông thôn khác với

vùng thành thị. Ở những vùng nông thôn ta làm chủ hoặc tranh chấp hay những đô thị mà lực lượng ta mạnh, để phối hợp với các đòn chủ lực của ta trong xuân - hè thì kết hợp với ba mũi giáp công mà phát động quần chúng nổi dậy có thể có bước nhảy vọt. Đối với những vùng nông thôn do chúng kiểm soát hoặc ở các đô thị mà lực lượng ta yếu thì trong quá trình thắng lợi xuân - hè, ta sẽ đẩy phong trào lên một bước mạnh mẽ. Cho đến khi ta giành được thắng lợi đột thu trên toàn chiến trường và đạt được một giải pháp ở bàn đàm phán, lúc đó sẽ là thời cơ thuận lợi nữa cho các vùng nông thôn và đô thị mà phong trào còn yếu hoặc còn tạm thời chúng kiểm soát, ta sẽ đẩy mạnh phong trào lên một bước nhảy vọt mới. Việc đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng ở nông thôn cũng như ở thành thị từ nay cho đến khi ta giành được thắng lợi phải có kế hoạch, mục đích, yêu cầu, nội dung của từng bước đi cụ thể để liên tục hoạt động suốt cả trong thời kỳ chiến lược mà ta đã dự định và phải nhằm đúng thời cơ để đưa phong trào tiến lên.

d) Về vấn đề binh vận: Trong tình hình hiện nay, tinh thần binh lính Mỹ cũng như nguy đang sa sút nghiêm trọng, nhất là trong bảo an dân vệ. Ta cũng đang xây dựng được nhiều cơ sở trong lực lượng vũ trang của chúng. Cho nên ta phải có riêng một kế hoạch binh vận trong cuộc tấn công lần này nhằm vận động được binh lính địch nổi dậy phối hợp với cuộc tấn công của ta để tiêu diệt và làm tan rã hàng ngũ của chúng. Trong quá trình tác chiến của lực lượng vũ trang của ta, ta cần phải kết hợp tác chiến với địch vận ngay ở tại chiến trường. Kinh nghiệm như ở đường 9 - Nam Lào vừa qua ta vừa chiến đấu vừa kêu gọi địch vận làm cho hàng ngũ của chúng tan rã nhanh chóng. Ta cần dự phòng có thể có những đột biến trong lực lượng vũ trang của địch và có thể có những cuộc tan rã từng mảng. Cho nên phải giáo dục cho cán bộ,

chiến sĩ và nhân dân về chấp hành chính sách tù hàng binh cho thật đúng, đồng thời có thể giáo dục và tổ chức một số để bổ sung vào lực lượng của ta.

Cuộc tấn công và nổi dậy lần này của ta đòi hỏi phải hết sức chủ động, chính xác và kịp thời thì mới giành được thắng lợi lớn. Do đó đòi hỏi ta phải nắm tình hình cho thật sát, đánh giá cho đúng diễn biến của tình hình từng lúc giữa ta và địch để có chủ trương cho thật chính xác và không bỏ lỡ thời cơ. Trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, các anh cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và nắm tình hình cho sát đúng. Đồng thời các anh thường xuyên báo cáo ra cho Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương để ngoài này nắm sát được tình hình và có chủ trương kịp thời. Mặt khác, cũng để kết hợp tình hình chiến trường với việc chỉ đạo công tác đấu tranh ngoại giao của Bộ Chính trị được ăn khớp và sát đúng.

Còn tình hình ở Lào và Campuchia thì cũng đang phát triển thuận lợi. Ta đã có kế hoạch phối hợp với cuộc tấn công của ta.

Những chủ trương nói trên của Trung ương chỉ phổ biến trong Trung ương Cục và Khu uỷ. Đối với cấp tỉnh thì phổ biến từng bước, có mức độ, vì có những vấn đề rất mật và có những vấn đề chưa cần nói ngay. Các anh nhận được Điện này thì đưa ra thảo luận sơ bộ trong thường vụ và có ý kiến gì thì điện ngay ra cho biết. Đến khoảng 15-4 có thể tôi sẽ đi Pari. Chúc các anh mạnh - gửi lời thăm tất cả anh em.

SÁU MẠNH

**ĐIỆN  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 182/B, ngày 29 tháng 3 năm 1972

**Về tình hình địch, ta và phương án tác chiến  
quân sự trên chiến trường miền Nam\***

*Gửi: Trung ương Cục và Quân uỷ Miền; Khu uỷ và Quân khu uỷ Trị - Thiên, Khu V; đồng điện Đảng uỷ B3; Anh Dũng và Đảng uỷ B5; Anh Thiện,*

Bộ Chính trị họp ngày 28 tháng 3 năm 1972 sau khi nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo về tình hình ta, địch và công tác chuẩn bị trên các chiến trường, nhấn mạnh những điểm sau đây:

1. Địch biết ta sẽ tấn công lớn, đưa chủ lực ra hệ thống phòng thủ bên ngoài, dựa vào công sự, hoả lực, không quân để cố giữ. Lực lượng cơ động chiến lược của địch đã phân tán ra các hướng. Trên mặt trận bên trong (cả ở nông thôn và thành thị) hiện chủ yếu do lực lượng địa phương đảm trách, yếu và có nhiều sơ hở. Nếu ta đánh vỡ tuyến ngoài, thì càng

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

có điều kiện thuận lợi mới để đẩy mạnh hoạt động phát triển tấn công ở bên trong.

Cần thấy mặt yếu, mặt lúng túng của địch, cụ thể ta có thể chưa thấy hết mà cần theo dõi trong quá trình tấn công để đánh giá cho hết để kịp thời khai thác.

Đồng thời ta cũng phải lường cho hết mọi cách đối phó quyết liệt của địch và có sự chuẩn bị để đánh bại với mức cao nhất, có vậy mới giữ vững được quyền chủ động. Địch phòng ngự, nhưng có chuẩn bị đối phó chờ ta tấn công.

Địch biết ta có nhược điểm về đánh công sự vững chắc, có khó khăn về tiếp tế hậu cần bảo đảm đánh dài hơi, rút được kinh nghiệm của Tết Mậu Thân, mùa mưa lại sắp đến ở B3 và Nam Bộ, trước sức mạnh tấn công của ta, địch có khả năng co cụm lớn, dựa vào hệ thống công sự vững chắc, hoả lực không quân và binh khí kỹ thuật, có dự trữ vật chất để giữ hàng tháng, bảo toàn quân nguy, tiêu hao và làm mỏi một lực lượng ta, đợi đến khi ta hết hơi, thời tiết bất lợi sẽ tiến hành phản kích lại.

Nếu quân nguy có nguy cơ bị tiêu diệt và tan rã lớn, Mỹ có thể đưa một bộ phận lực lượng trở lại (trên dưới 1F thuỷ quân lục chiến) có khả năng nhiều nhất là Trị Thiên, Phú Bài, nhằm nâng đỡ quân nguy về tinh thần, giữ vững tình hình cho qua cơn bão táp rồi rút ra.

Về ngoại giao chúng còn xảo quyết chuẩn bị dư luận khi ta đánh mạnh, có thể ra tuyên bố đổ trách nhiệm cho ta rồi tăng cường đánh phá miền Bắc, có thể dùng không quân đánh từng đợt hoặc liên tục Khu IV, có thể ném bom ào ạt từng đợt ở phía ngoài, nhằm một số trọng điểm như các cầu lớn, sân bay Nội Bài, cảng Hải Phòng, kho xăng, nhà máy điện, đê điều,... Cũng cần đề phòng chúng thả biệt kích đường không, đổ bộ đường biển quy mô nhỏ hoặc vừa nhằm phá rối hậu phương ta.

Tóm lại, ý định của địch là tìm mọi biện pháp để giữ vững được tình hình như hiện nay không để bị đảo lộn lớn, dù có sút mẻ 25% hoặc hơn, vượt qua được cơn bão táp rồi sẽ hồi phục lại, như vậy chúng sẽ thắng lợi, tạo điều kiện cho Níchxơn trúng cử, tiếp tục chính sách "Việt Nam hoá" và thực hiện học thuyết Níchxơn.

2. Để thực hiện quyết tâm chiến lược của ta, đánh bại về cơ bản chiến lược "Việt Nam hoá", đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn của địch, làm chuyển biến cục diện, ta phải thấy tình hình thực tế của ba quả đấm, dự kiến trước diễn biến của tình hình trên chiến trường để có cách đánh thích hợp nhất, nhằm giành quyền lợi cao nhất.

Tình hình thực tế hiện nay là quả đấm chủ lực của ta là quả đấm mạnh nhất, có tác động lớn nhất, quả đấm phá bình định chưa đủ mạnh, lực lượng chính trị và vũ trang địa phương về số và chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu tấn công và nổi dậy một cách mạnh mẽ và rộng lớn, quả đấm đô thị nói chung còn yếu cần có thời gian và điều kiện có lợi hơn nữa mới có thể phát triển thành cao trào cách mạng rộng lớn và quyết liệt. Như vậy ba quả đấm tuy cùng nhau phối hợp nhưng không thể phát huy tác dụng mạnh cùng một lúc. Quả đấm chủ lực theo kế hoạch đã định phải tấn công kiên quyết và táo bạo, bảo đảm giành thắng lợi lớn và vang dội. Trong lúc đó, và trong suốt quá trình hoạt động sắp tới, phải hết sức chú trọng có biện pháp cụ thể đẩy mạnh quả đấm tấn công và nổi dậy. Do đó mà tạo nên khủng hoảng về quân sự và chính trị, dẫn tới những bước nhảy vọt trong phong trào thành thị ở Sài Gòn và các nơi khác.

Sự chỉ đạo cần nắm vững hai yêu cầu cơ bản là tiêu diệt cho được một bộ phận quan trọng lực lượng chủ lực nguy, giải phóng các địa bàn rừng núi, đồng thời phải tiêu diệt và làm tan rã cho được phần lớn lực lượng kìm kẹp của địch, tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng địa phương nguy,

phá mảng, mở vùng, giải phóng đất đai và tranh thủ nhân dân ở vùng nông thôn quan trọng, không tiêu diệt được chủ lực của nguy thì không làm chuyển biến được cục diện, nhưng chỉ tiêu diệt chủ lực nguy không thôi, và không đánh bại được kế hoạch bình định thì cũng không làm đảo lộn được thế bố trí của địch, không đánh bại được về cơ bản chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của chúng.

Muốn vậy, quả đấm chủ lực trong bước đầu, trong lúc địch còn bố trí phân tán chưa có cụm lớn, ta cần tranh thủ tiêu diệt bộ phận quan trọng chủ lực địch, phá vỡ hệ thống phòng ngự của địch, đồng thời có cách đánh không cho địch cụm lớn, như đánh táo bạo thọc sâu vào giữa sào huyệt của địch, sâu sau lưng chúng, có nhiều mũi thọc sâu của chủ lực phối hợp với lực lượng địa phương tấn công nổi dậy làm đảo lộn thế bố trí của chúng, tạo thế bao vây chia cắt, tạo điều kiện thuận lợi nhất để tiêu diệt chúng.

Trường hợp địch vẫn co cụm được, vì có thể ta chống co cụm có kết quả chỗ này, nhưng chỗ khác không chống được thì chủ lực phải có biện pháp tiêu diệt địch co cụm lớn. Đồng thời, sự chỉ đạo phải nắm thật chắc và đánh giá tình hình phải kiên quyết và hết sức linh hoạt, nếu địch co cụm lớn để xuất hiện tình hình đánh giằng co, ta đánh không chắc thắng mà có thể thương vong nhiều, càng kéo dài bộ đội càng mệt mỏi thì cần có chủ trương sử dụng chủ lực cho thích hợp, một bộ phận bao vây tiêu hao địch co cụm, chuyển một bộ phận chủ lực đánh sâu vào phía trong phối hợp lực lượng địa phương tiêu diệt lực lượng địa phương kìm kẹp, hệ thống đồn bốt chi khu quận lỵ của địch, giải phóng nông thôn giành nhân tài vật lực về ta, phát động nhân dân phát triển lực lượng ta về mọi mặt.

Các khối chủ lực cần quán triệt sâu sắc nhiệm vụ tiêu diệt một số sư đoàn chủ lực nguy, đồng thời đến lúc nào đó lại có nhiệm vụ phát huy sức mạnh của quả đấm chủ lực

cùng với lực lượng địa phương đẩy tấn công và nổi dậy đánh bại bình định, thúc đẩy cho phong trào thành thị phát triển thành cao trào. Đương nhiên lúc đó, phương thức hoạt động có khác, vì vậy về chỉ đạo cần có sự chỉ đạo từ bây giờ.

Hiện nay, các chiến trường đã có kế hoạch cụ thể tiêu diệt chủ lực địch và đánh vỡ phòng ngự tuyến ngoài của địch. Còn việc chuẩn bị mọi mặt để nhanh chóng khuyếch trương thắng lợi, phát triển tấn công vào phía trong của địch, phát triển tấn công liên tục dồn dập sang cả 596/439, ta chưa làm được mấy. Vì vậy, để tạo bất ngờ lớn đối với địch, buộc chúng phải chịu thua, vấn đề chỉ đạo tác chiến đúng đắn và sáng tạo, sử dụng chủ lực kiên quyết và linh hoạt cũng như chỉ đạo bước phát triển tấn công liên tục có ý nghĩa quyết định. Trong sử dụng lực lượng luôn luôn phải có dự bị trong tay và có biện pháp phát triển lực lượng ngay trong chiến đấu. Để giành thắng lợi lớn nhất ta không sợ thương vong, nhưng phải hết sức quán triệt tinh thần tiết kiệm lực lượng, coi trọng từng sinh mạng chiến sĩ, từng viên đạn, hạn chế thương vong tổn thất không cần thiết để khi địch hoang mang dao động cực độ ta còn đủ sức dấn lên làm đảo lộn thế chiến lược của địch. Cần có bộ phận cán bộ chuyên trách việc chuẩn bị vật chất, chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị đường sá, chuẩn bị mục tiêu cho bước phát triển.

3. Các cấp uỷ và Bộ Tư lệnh các chiến trường cần nghiên cứu những ý kiến trên đây của Bộ Chính trị để quán triệt trong sự chỉ đạo và có kế hoạch cụ thể để thực hiện. Quân uỷ Trung ương sẽ có chỉ thị cụ thể cho các chiến trường Chúc thắng lợi.

#### BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

### THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Số 45, ngày 31 tháng 3 năm 1972

*Gửi: Các cấp uỷ Đảng, các cấp chỉ huy, toàn thể đảng viên và đoàn viên, toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên các mặt trận*

*Các đồng chí,*

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thần thánh của dân tộc ta đang ở trong tình thế mới, trước thời cơ rất thuận lợi và triển vọng rất tốt đẹp.

Sát cánh với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, nhân dân Việt Nam ta đã giành được những thắng lợi có tính chất chiến lược hết sức to lớn và toàn diện.

Đế quốc Mỹ đã thua to ở Việt Nam, ở Đông Dương, gặp khó khăn ngay ở nước Mỹ và cả trên thế giới.

So sánh lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường đã biến đổi rõ rệt ngày càng có lợi cho ta.

Thế của ta là thế thắng, thế chủ động, thế đi lên.



Thế của giặc Mỹ và tay sai là thế thua, thế bị động, thế đi xuống.

Mặc dầu còn rất ngoan cố, kẻ địch đang đứng trước nguy cơ bị thất bại hoàn toàn.

Quyết tâm chiến lược của Trung ương lúc này là: *động viên sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, tập trung sự cố gắng cao nhất, nắm vững thời cơ thuận lợi, đẩy mạnh tấn công về mọi mặt, hành động kiên quyết, liên tục, đập tan chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", đập tan "học thuyết Níchxon" của đế quốc Mỹ ở Đông Dương, làm chuyển biến cục diện chiến tranh, giành thắng lợi lớn nhất cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và nhân dân các nước Đông Dương.*

Trong cuộc đọ sức quyết liệt lần này giữa ta và địch, thắng lợi về quân sự của ta trên chiến trường có tầm quyết định về chiến lược rất quan trọng.

Lúc này hơn lúc nào hết, trách nhiệm của các lực lượng vũ trang nhân dân ta rất nặng nề và rất vẻ vang.

Các đồng chí phải:

- Phát huy khí thế tiến công, giáng cho quân địch những đòn sấm sét, tiêu diệt thật nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, đập vỡ các tuyến phòng thủ của chúng trên các chiến trường, nắm vững thời cơ, kịp thời phát triển thắng lợi.

- Phối hợp đặc lực với đồng bào ta ở đồng bằng và ở các vùng địch tạm thời kiểm soát, tấn công và nổi dậy đều khắp, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân ở địa phương, phá thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ, đánh bại kế hoạch "bình định" của địch; hỗ trợ cho phong trào đấu tranh cách mạng trong các

thành thị; củng cố và phát triển thế tiến công của ta trên cả ba vùng chiến lược.

- Giải phóng các địa bàn quan trọng, ra sức mở rộng vùng giải phóng.

- Đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận, làm tan rã quân địch.

Đây là một loạt chiến dịch tấn công quy mô lớn, một loạt chiến dịch hiệp đồng binh chủng, một loạt chiến dịch tổng hợp cả về quân sự và chính trị.

Trước nhiệm vụ lịch sử trọng đại đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc, Trung ương Đảng kêu gọi các cấp uỷ Đảng, các cấp chỉ huy, toàn thể đảng viên, đoàn viên, cán bộ, chiến sĩ hãy ra sức thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch kính yêu, có quyết tâm cao nhất, đem hết sức mình, kiên quyết chiến đấu, cống hiến lớn nhất cho Tổ quốc.

Các đồng chí hãy:

Nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần quyết chiến, quyết thắng, tích cực, chủ động, kiên quyết, linh hoạt tiến công địch.

Đoàn kết và hiệp đồng thật chặt chẽ, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, của bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang địa phương, của bộ binh và các binh chủng kỹ thuật của ba thứ quân.

Tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, giữ nghiêm kỷ luật quân chúng, chấp hành tốt các chính sách, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế tốt.

Các chiến dịch lịch sử năm 1972 đã bắt đầu!

Giương cao ngọn cờ trăm trận, trăm thắng của Đảng anh hùng, của Quân đội anh hùng !

Toàn thể cán bộ, chiến sĩ trên khắp các mặt trận hãy anh dũng tiến lên!

Hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chiến đấu, quyết giành cho được những thắng lợi lớn nhất cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước!

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Tổng cục Chính trị.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**

Ngày 9 tháng 4 năm 1972

**Về phong trào đấu tranh chính trị ở thành phố\***

GỬI: TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM, THÀNH ỦY SÀI GÒN -  
CHỢ LỚN, KHU ỦY V, TRỊ - THIÊN,

Hiện nay đợt tấn công quân sự của ta đã mở màn và bước đầu giành thắng lợi lớn trên nhiều hướng. Cuộc tiến công và nổi dậy ở nông thôn cũng bước đầu nổ ra trên diện rộng. Tình hình ấy nhất định tác động mạnh vào các đô thị: Mỹ nguy bị bất ngờ, đang bị động đối phó, đang bối rối hoang mang. Đồng bào ta hết sức phấn khởi. Đây là cơ hội tốt để đưa phong trào thành phố tiến lên thành cao trào. Phương hướng để đưa phong trào tiến lên đã nói rõ trong các điện trước. Tôi chỉ nhấn mạnh thêm một điểm: trước tình hình mới, trong hàng ngũ Mỹ - nguy sẽ phát sinh nhiều mâu thuẫn; trong các tầng lớp, các giới đồng bào thành thị cũng có nhiều chuyển biến, nhiều phát triển từ thụ động sang tích cực hơn. Chúng ta phải kịp thời nắm lấy những chuyển biến,

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

những sự phát triển ấy để thúc đẩy các phong trào đấu tranh trong từng giới từng ngành. Nhưng muốn cho phong trào phát triển mạnh hơn, trở thành những làn sóng cách mạng mạnh mẽ, thì cần có những hành động có tính chất chung để có thể động viên và tập hợp được đông đảo quần chúng đứng lên cùng *hành động chung* với nhau (actions communes) để cho quần chúng thấy rõ sức mạnh của mình và kích thích họ đấu tranh hăng hái hơn. Muốn thế phải biết đề ra những *khẩu hiệu thích hợp* với quần chúng, dù là thấp, để có thể tập hợp được hàng vạn, hàng chục vạn quần chúng cùng đứng lên đấu tranh. Những hành động chung có đông đảo quần chúng tham gia có tác dụng làm ngòi nổ đầu tiên để động viên mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân, làm dấy lên cao trào cách mạng trong thành phố. Kinh nghiệm ở Đà Nẵng năm 1970, với khẩu hiệu thấp, các đồng chí trong thành phố đã động viên được 25 vạn người xuống đường, có cả mấy tiểu đoàn quân nguy cùng tham gia. Trong các thành phố miền Nam hiện nay, có rất nhiều việc có thể tạo nên những hành động chung của đông đảo quần chúng. Mong các đồng chí chú ý.

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 222/TK, ngày 12 tháng 4 năm 1972

*Gửi: Trung ương Cục, Quân uỷ Miền, Khu uỷ và  
Quân khu uỷ Trị - Thiên, Khu V, Đảng uỷ B3,*

Sau khi các chiến trường đã nổ súng, ngày 8-4-1972 Bộ Chính trị họp để đánh giá sơ bộ tình hình địch, ta xác định thêm một bước phương hướng phát triển cuộc tấn công chiến lược này.

### 1. Về địch

Tuy chúng biết ta sẽ tấn công lớn và có chuẩn bị đối phó,

nhưng đã bị bất ngờ, đối phó rất bị động lúng túng, thất bại bước đầu rất nặng nề, do phạm sai lầm về đánh giá tình hình và phương hướng tấn công của ta.

a) Trước xuân - hè năm 1971, chúng cho chúng có thể thắng ta về quân sự, cho nên chủ trương mở cuộc tấn công lớn ra đường 9 - Nam Lào và các chiến trường khác.

Sau thất bại xuân - hè 1971, chúng có thể kết luận rằng chúng không thắng được ta, nhưng ta cũng không thể thắng được chúng về quân sự.

Nay thì chúng hoang mang, lúng túng không ngờ ta tấn công rộng khắp, mạnh mẽ như vậy và quân nguy thì tinh thần sa sút và thua nhanh như vậy.

Chúng đánh giá sai so sánh lực lượng, cho rằng quân nguy miền Nam dựa vào hệ thống công sự vững chắc vòng ngoài, có hỏa lực và không quân Mỹ phối hợp chiến đấu, có thể đủ sức chống đỡ cuộc tấn công của chủ lực miền Nam và cả chủ lực miền Bắc.

Chúng đánh giá sai phương hướng tấn công của ta, cho rằng với nỗ lực của không quân Mỹ, tập trung phát hiện và đánh phá, ngăn chặn hành lang vận chuyển chiến lược của ta, để chúng ta khó có khả năng mở cuộc tấn công lớn do bị hạn chế về hậu cần, hướng Trị - Thiên không đánh mạnh được như hiện nay, hướng chiến trường miền Đông Nam Bộ ta càng khó đánh lớn, khó gây áp lực mạnh đối với Sài Gòn.

Trong thế bị động về chiến lược và do đánh giá sai lầm so sánh lực lượng và khả năng tấn công của ta, địch đã chủ trương đưa chủ lực ra hệ thống phòng ngự bên ngoài để cố giữ. Khi cuộc tấn công của ta mới bắt đầu thì tập trung lực lượng đối phó chủ yếu ở Trị - Thiên và phần nào ở Tây Nguyên.

b) Trước cuộc tấn công của ta đang tiếp diễn, địch phán đoán ý đồ của ta thế nào và sẽ đối phó ra sao?

Địch biết đây là một cuộc tấn công có tính chất quyết định, hướng quan trọng nhất là Trị - Thiên, cho nên chúng dốc hết sức ra để đối phó.

Mỹ chủ trương sử dụng sức mạnh của không quân và hải quân để phối hợp chiến đấu với nguy miền Nam và đánh phá miền Bắc. Tuy nhiên qua mấy năm chiến tranh phá hoại, chúng cũng đã rút ra được kết luận, không quân chỉ có thể gây thêm khó khăn và tổn thất nhất định cho ta, nhưng không thể có tác dụng quyết định trên chiến trường. Mặt khác, ngay trong việc dùng không quân đánh phá miền Bắc, do muốn hạn chế ảnh hưởng bất lợi về mặt chính trị, cho nên buộc phải tuyên bố hạn chế về thời gian, về phạm vi đánh phá. Đương nhiên rồi đây ta tiếp tục mở rộng tấn công thì chúng vẫn có thể dùng không quân và một phần nào hải quân đánh dài ngày và đánh sâu hơn.

Hiện nay, Mỹ không có khả năng đưa lực lượng trở lại để cứu vãn tình hình. Trước sức mạnh tấn công của ta, địch đang ở thế thua, nếu chỉ dựa vào vài vạn thì có nguy cơ bị tiêu diệt, nếu đưa vào 10 vạn trở lên thì cũng không cứu nổi quân nguy khỏi tan rã mà lại gặp nhiều khó khăn mới về chính trị và quân sự. Ta càng đánh mạnh, Mỹ càng lâm vào một tình thế bế tắc khó xử: tiếp tục rút quân theo kế hoạch đã định hòng chứng tỏ chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" thắng lợi thì quân nguy càng nguy khốn, đưa quân chiến đấu trở lại miền Nam hoặc ngừng rút quân thì khác nào thú nhận chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" là thất bại và sẽ không tránh khỏi quân Mỹ bị thương vong nhiều hơn nữa, chính quyền Níchxơn bị nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới phản đối, tình hình đó sẽ bất lợi cho Níchxơn trong cuộc tranh cử tổng thống cuối năm nay. Song, để "trấn an" tinh thần quân nguy một phần nào, trước mắt, cũng có thể chúng tạm ngừng việc rút quân một thời gian, hoặc buộc phải tiếp tục rút quân, nhưng tốc độ chậm hơn và rút ít hơn.

c) Qua 10 ngày tấn công của ta, tình hình quân nguy nổi lên những chỗ yếu rất lớn.

- Hệ thống phòng ngự vững chắc vòng ngoài của địch bị ta phá vỡ nhanh chóng.

- Một bộ phận quan trọng sinh lực quân nguy bị tiêu diệt, tinh thần quân chủ lực nguy bắt đầu tan rã, đã có E bộ binh kéo cờ trắng đầu hàng; E thiết giáp có bộ phận bị tiêu diệt, có bộ phận đầu hàng.

- Chủ lực bị phân tán co kéo khắp nơi.

Những chỗ mạnh của địch về hỏa lực, thiết giáp, công sự đã bị mất và giảm sút một phần quan trọng. Chỗ dựa chủ yếu của chúng là không quân Mỹ và số lượng còn tương đối đông của quân nguy. Hiện nay, sau khi ta mở đợt tấn công chiến lược, địch vẫn còn đánh giá là ta chỉ có khả năng đánh đến một mức độ nhất định và trong một thời gian ngắn. Do đó chúng cố giữ Trị - Thiên và cho rằng chúng có khả năng giữ được Trị - Thiên và giữ được phần lớn hệ thống phòng ngự của chúng trên các chiến trường.

Sắp đến có nhiều khả năng địch phải cân nhắc, có thể buộc phải rút khỏi những hướng và địa bàn không quan trọng hoặc tương đối ít quan trọng, mặt khác tập trung lực lượng giữ vững những hướng chủ yếu, trước mắt là Trị - Thiên và miền Đông Nam Bộ, đồng thời phải tính đến kế hoạch phòng ngự củng cố khu vực phòng thủ, tăng cường trang bị cho quân nguy, giữ cho được Sài Gòn, Vũng Tàu, Cam Ranh, Đà Nẵng, Huế và một số đô thị quan trọng khác.

## 2. Về ta

a) Các khối chủ lực đã giữ được bất ngờ hướng tấn công chủ yếu của các mũi tấn công, nổ súng đúng thời gian, khối chủ lực ở đường số 9 và miền Đông Nam Bộ phá vỡ tuyến phòng ngự vòng ngoài của địch nhanh hơn dự kiến, thu thắng lợi giòn giã, vang dội, đang trên đà tiếp tục tấn công thuận lợi.

Đòn phá bình định nổ ra sau đòn chủ lực một số ngày, đã thu được thắng lợi bước đầu ở đồng bằng Quảng Trị, ở nông thôn Khu V, ở miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đông người nhiều của.

b) Qua 10 ngày hoạt động, ta thấy khối chủ lực nguy không đương đầu được với khối chủ lực ta, đòn chủ lực của ta có khả năng đánh vỡ hệ thống công sự phòng ngự của địch, tiêu diệt, đánh thiệt hại nặng từng E, bộ binh và thiết giáp, bắt nhiều tù binh, thu nhiều vũ khí, mở ra khả năng tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguy miền Nam, hỗ trợ đặc lực cho đòn phá bình định tấn công nổi dậy giải phóng vùng nông thôn rộng lớn, đòn đô thị có điều kiện phát triển mạnh mẽ, tiến lên bước nhảy vọt khi có thời cơ. Đồng thời, ta thấy có nơi ta đã bộc lộ một số nhược điểm khi thắng lợi có phần chủ quan về đánh giá địch và ta, về cách đánh, những khó khăn về bảo đảm hậu cần.

c) Thời cơ trước mắt là thời cơ hết sức thuận lợi; ta có điều kiện phối hợp chặt chẽ các quả đấm của chủ lực trên chiến trường, phối hợp chặt chẽ đòn chủ lực tiêu diệt chủ lực địch và đòn phá bình định, phá mảng mở vùng ở đồng bằng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị. Địch hoang mang dao động, có nhiều khả năng đầu hàng, binh biến, phản chiến, ta đang trên đà thắng lớn, địch nhất định sẽ thất bại lớn hơn nữa.

3. Quyết tâm chiến lược của ta không có gì thay đổi. Căn cứ vào sự đánh giá hình thế địch và ta nói trên, ta thấy có đủ điều kiện, có đủ khả năng, ta lại đang đứng trước một thời cơ cụ thể vô cùng thuận lợi để thắng địch về quân sự, đánh bại về cơ bản chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của chính quyền Níchxơn.

Một yêu cầu rất cơ bản trong việc chỉ đạo chiến lược lúc này là phải tranh thủ thời cơ, sáng tạo thời cơ, kịp thời nắm vững thời cơ, thấy rõ tinh thần suy yếu bạc nhược của địch, có quyết tâm lớn mạnh bạo xốc tới đẩy mạnh tốc độ tiến công của ta, đánh tiêu diệt mạnh hơn nữa, làm tan rã quân nguy mạnh hơn nữa, giành thắng lợi to lớn, dồn dập càng

nhanh càng tốt, không để cho địch kịp tổ chức lại lực lượng để đối phó với ta.

Ta phải thấy hết những khả năng mới, đẩy mạnh đòn tấn công của chủ lực tiêu diệt chủ lực địch, đòn tấn công và nổi dậy phá bình định tiêu diệt lực lượng địa phương và lực lượng kìm kẹp của địch, giải phóng địa bàn quan trọng ở vùng rừng núi và vùng nông thôn đồng bằng, tiếp tục mở rộng vùng giải phóng áp sát đô thị, tạo thế cho phong trào đấu tranh tiến lên những bước mạnh mẽ.

Phương châm chỉ đạo của ta lúc này là phải kiên quyết, táo bạo, chắc thắng, vừa phát triển tấn công, vừa nắm vững lực lượng dự bị, phát triển lực lượng của ta làm cho ta luôn luôn sung sức. Vừa tấn công quân sự tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, vừa nổi dậy của quần chúng, vừa đập tan các tuyến phòng thủ, vừa thọc sâu làm đảo lộn thế phòng ngự của chúng, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác khoét sâu nhược điểm của địch, tạo nên thế nhược điểm mới, luôn luôn giữ chủ động và tạo thế bất ngờ.

Chỉ đạo đòn chủ lực phải nắm vững tinh thần trong khi địch bị tiêu diệt nặng, chủ lực cần tập trung mạnh hơn, đánh vu hồi mạnh hơn và táo bạo hơn mới có thể làm cho quân địch tan rã nhanh hơn. Chỉ đạo đòn phá bình định cần quán triệt đi đôi với tấn công và nổi dậy đều khắp, cần tập trung lực lượng ở một số trọng điểm tạo ra một tương quan lực lượng ta mạnh hơn hẳn địch (địch 1 ta 2, 3), để tấn công mạnh, nổi dậy mạnh, tiêu diệt và làm tan rã nhanh bọn nguỵ quân, nguỵ quyền, làm gọn từng vùng, giải quyết xong triển khai nhanh sang vùng khác theo lối cuốn chiếu mới làm thay đổi nhanh chóng cục diện chiến trường chuyển biến đồng

bằng, mặt khác phải cố gắng rất lớn trong công tác tổ chức, tổ chức lực lượng quân sự, tổ chức chiến đấu, tổ chức chiến trường, tổ chức lực lượng chính trị và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Công tác tổ chức giao thông vận tải, tổ chức bảo đảm hậu cần và tăng cường chi viện về mọi mặt cho tiền tuyến có một tầm quan trọng rất lớn, cần phải tập trung chỉ đạo, tập trung cố gắng, khắc phục mọi khó khăn làm cho thật tốt. Công tác tiếp quản các vùng mới giải phóng là một công tác rất quan trọng, cần phải chỉ đạo việc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đối với nhân dân cũng như đối với nguỵ quân, nguỵ quyền. Triển khai mạnh mẽ công tác binh vận theo 10 chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng ở những vùng mới được giải phóng, những mặt công tác dưới đây đều phải được chú ý: xây dựng và phát triển vững chắc cơ sở đảng, cơ sở các đoàn thể quần chúng và cơ sở chính quyền cách mạng của nhân dân, củng cố và phát triển vũ trang địa phương, bảo đảm đời sống của nhân dân, bảo đảm sản xuất, tổ chức tuyên truyền giáo dục, vệ sinh phòng bệnh và chữa bệnh, tổ chức an ninh nhân dân, giữ vững trật tự an ninh và phòng không nhân dân.

4. Về phương hướng cụ thể tiếp tục cuộc tấn công trên từng chiến trường, có điện hướng dẫn của Quân uỷ Trung ương Chúc các đồng chí mạnh khoẻ và thắng lớn.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**DIỆN**

Số 149, ngày 15 tháng 4 năm 1972

**Về đánh phá "bình định" và củng cố  
vùng giải phóng\****Gửi: Anh Bảy Cường, đồng gửi anh Mười Khang<sup>1)</sup>,*

Tôi có một đôi gợi ý sau đây nhắc để các anh chú ý.

1. Về tình hình ở Bình Long thì anh Mười Khang vẫn thường xuyên cho biết đầy đủ. Cho đến nay địch vẫn còn giữ phần phía nam thị xã và ta còn tiếp tục tấn công. Vậy cho khó khăn thế nào các anh cũng cố làm sao tập trung lực

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Mười Khang: Hoàng Văn Thái (B.T).

lượng quyết tâm lấy cho được thị xã Bình Long. Lấy được thị xã Bình Long không những sẽ có ảnh hưởng lớn đối với Nam Bộ mà còn có ảnh hưởng lớn đối với toàn cục. Hiện nay ở Tây Nguyên ta có một số khó khăn đang tiếp tục khắc phục, ở Ô Lâu thì chúng co cụm lại và tăng cường thêm lực lượng (trước khi đánh địch có hai tiểu đoàn, nay tăng lên 42 tiểu đoàn, nên ta phải tổ chức đầu ra đó rồi mới đánh được. Trong lúc này, nếu để địch vẫn giữ được thị xã Bình Long thì sẽ không có lợi, nên nhân lúc ta đang có thuận lợi là địch chưa viện lên được, thế nào ta cũng cần tập trung lực lượng giải quyết cho nhanh vấn đề thị xã Bình Long.

2. Trong khi ta đang đánh mạnh ở miền Đông địch phải tập trung lực lượng về đối phó ở đây thì ở các vùng sâu sau lưng địch và quanh Sài Gòn chúng bị sơ hở nhiều. Vậy các anh chú ý làm sao cho những đơn vị nhỏ, đặc công luồn vào đánh mạnh hơn nữa vùng sau lưng chúng, nếu đánh được ở Sài Gòn thì càng tốt. Lúc này nếu có những cuộc pháo kích, đánh phá ở Sài Gòn thì sẽ làm cho chúng suy chuyển mạnh hơn nữa.

3. Hiện nay chủ lực ta đang đánh mạnh ở các nơi, địch phải điều chủ lực ở đồng bằng đi đối phó ở các mặt trận. Do đó, ta có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh đánh phá bình định ở đồng bằng. Các anh nhắc anh em ở đồng bằng nên chú ý đánh tập trung hơn nữa, tập trung lực lượng khu, tỉnh hơn nữa đánh mạnh vào những mục tiêu quan trọng, vì nếu ta phá toang được trọng điểm thì sẽ tác động rộng ra các vùng khác, địch sẽ bị hoang mang tan rã mau.

4. Hiện nay các vùng giải phóng của ta mỗi ngày mỗi rộng ra, nên các anh cần chú ý củng cố kịp thời mọi mặt đối với vùng mới giải phóng, nhất là chú ý xây dựng lực lượng vũ trang, để đề phòng nếu có trường hợp sau này địch nống ra thì ta đủ sức đối phó lại. Lúc này ta đang chú ý đến việc đánh của chủ lực ở các mặt trận nên ngại anh em bị hút vào

đó rồi lời mất vấn đề này. Vậy các anh nhắc anh em hết sức chú ý vấn đề đó.

Hiện nay có nhiều đơn vị nguy quân khởi nghĩa, phản chiến. Vậy các anh chú ý sàng lọc rồi giáo dục số anh em binh sĩ này và cho người vào làm nòng cốt và lãnh đạo họ để tiếp tục chiến đấu hoặc dùng họ bổ sung lực lượng của ta.

Những ý kiến cụ thể của Quân uỷ hay của chúng tôi đều chỉ có tính chất gợi ý với các anh. Các anh ở trong đó nắm sát tình hình rồi căn cứ vào tình hình thực tế của chiến trường mà toàn quyền quyết định.

Chúc các anh mạnh khoẻ.

SÁU MẠNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 28, ngày 16 tháng 4 năm 1972

**Về chống chiến tranh phá hoại của địch, chi viện  
cho tiền tuyến\***

*Gửi: Các khu, thành, tỉnh uỷ,*

Giặc Mỹ đã leo thang chiến tranh một bước mới rất nghiêm trọng. 2 giờ 15 phút sáng nay, nhiều tốp máy bay Mỹ, có cả B.52, đã ném bom Hải Phòng; 9 giờ 30 phút sáng nay, chúng đánh khu vực Hà Nội và lại đánh Hải Phòng lần thứ hai. Quân và dân ta đã cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, bắn rơi nhiều máy bay của địch.

Trong tình thế quân và dân ta ở miền Nam tiến công quyết liệt và nổi dậy mạnh mẽ, giành được những thắng lợi rất to lớn. Đế quốc Mỹ và tay sai bị thua to và đối phó bị động, đang liêu lĩnh dùng không quân, hải quân đánh phá, mở rộng chiến tranh phá hoại trên miền Bắc nước ta. Địch cũng

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).



có thể mạo hiểm biệt kích, tập kích bất ngờ bằng không quân hoặc bộ binh ở một số nơi.

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cần nhận rõ: bất kỳ địch có âm mưu, hành động chiến tranh như thế nào, chúng cũng không thể cứu vãn được tình thế thất bại hoàn toàn. Phải nêu cao tinh thần *quyết chiến quyết thắng*, cùng với quân và dân miền Nam ruột thịt thừa thắng tiến lên, quyết tâm hoàn thành cho được sự nghiệp cao cả giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc; cùng với quân và dân Lào, quân và dân Campuchia đánh bại "học thuyết Níchxơn" ở Đông Dương, giành cho được độc lập và tự do của mỗi nước.

Ban Bí thư yêu cầu thực hiện khẩn trương và đầy đủ những công việc dưới đây:

1. Báo và đài ta sẽ lại công bố lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch (Không có gì quý hơn độc lập, tự do). Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ ra lời kêu gọi cả nước đứng lên quyết chiến và quyết thắng. Phải nắm ngay những nội dung ấy mà phát động quần chúng, tổ chức quần chúng hành động cách mạng để thắng Mỹ. Động viên mạnh mẽ phong trào tòng quân và sẵn sàng chiến đấu.

2. Quân đội nhân dân và các lực lượng công an, dân quân tự vệ trên toàn miền Bắc phải ra sức rèn luyện, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết tiêu diệt địch trong mọi tình huống.

3. Tất cả các địa phương, nhà máy, công trường, cơ quan, trường học, bệnh viện phải tổ chức công tác phòng không nhân dân một cách chặt chẽ và có hiệu lực trên toàn miền Bắc, bảo đảm đánh địch tốt và phòng tránh cho dân thật tốt. Phải tích cực làm thêm và sửa sang hầm hố. Bảo quản cẩn thận các chất độc, chất cháy, chất nổ. Các cơ quan phải thực hiện nếp sống thời chiến, có trực ban, trực chiến rõ ràng trong và ngoài giờ làm việc. Chấn chỉnh hệ thống thông tin liên lạc.

Các tỉnh từ Thanh Hoá trở vào phải kiểm tra kế hoạch

phòng không, sơ tán như đã định. Các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định cần từng bước sơ tán người già, trẻ em, trước hết là ở một số trọng điểm. Các thành phố, thị xã khác cần làm tốt công tác phòng tránh và sẵn sàng kế hoạch sơ tán để khi cần thì thực hiện từng bước, không lúng túng. Phải làm tốt công tác trật tự trị an, kịp thời nghiêm trị theo pháp luật bọn lưu manh trộm cắp và mọi hành động phá rối trật tự. Chú ý giải quyết tốt việc cứu giúp những nạn nhân chiến tranh.

4. Các hoạt động sản xuất vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh, công tác bảo đảm giao thông vận tải nói chung, đặc biệt là chi viện tiền tuyến phải được tăng cường.

5. Mỗi cấp, mỗi ngành phải có kế hoạch cụ thể và kiểm tra chặt chẽ việc thi hành Chỉ thị này. Thường vụ Chính phủ sẽ tiếp tục hướng dẫn thêm.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 280-TT/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1972

**Về thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng  
và Chính phủ ngày 16 tháng 4**

Trước tình hình cách mạng miền Nam đang thắng to, đế quốc Mỹ đối phó điên cuồng bằng những hành động leo thang đánh phá miền Bắc, Trung ương Đảng và Chính phủ ta đã ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Ở từng đơn vị cơ sở sản xuất, chiến đấu và công tác, cần lấy lời kêu gọi ấy làm nội dung sinh hoạt chi bộ đảng và sinh hoạt của tổ chức quần chúng nhằm nêu cao quyết tâm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và thiết thực tổ chức hành động cách mạng để góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Cần làm cho mọi người nâng cao cảnh giác đồng thời thấy rõ đế quốc Mỹ và tay sai có những âm mưu, thủ đoạn chiến tranh liêu lĩnh và tàn bạo đến đâu cũng không thể xoay chuyển được tình thế chiến trường, không thể cứu vãn được chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" khỏi sự thất bại hoàn toàn.

Từng ngành, từng cơ quan, từng cơ sở sản xuất phải có kế hoạch thiết thực làm theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Phải thực hiện nếp sống thời chiến, chấp hành tích cực các mặt công tác phòng không nhân dân và trật tự trị an theo kế hoạch của Thường vụ Chính phủ và của Uỷ ban hành chính thành phố Hà Nội.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIÊN

Số 154/A6, ngày 18 tháng 4 năm 1972

### **Về chủ trương của Bộ Chính trị đối phó với việc địch tăng cường đánh phá miền Bắc\***

Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V, Khu uỷ Trị - Thiên và Đảng uỷ B3,

*Đồng gửi anh Xuân Thuỷ,*

Hôm 16-4 địch đã mở một cuộc không tập lớn đánh phá Hải Phòng và Hà Nội. Bộ Chính trị đã họp nhận định tình hình và có một số chủ trương như sau:

Vừa qua ta đã mở đợt tấn công toàn diện trên khắp chiến trường miền Nam và bước đầu đã giành được những thắng lợi rất lớn. Để đối phó lại, Mỹ đã ra sức tăng cường hoạt động không quân và hải quân không những ở miền Nam nhằm yểm trợ cho bọn ngụy quân, mà còn đánh rất mạnh ra miền Bắc trong những ngày vừa qua, nhất là cuộc không tập lớn đánh Hải Phòng, Hà Nội, ngày 16-4 vừa rồi, nhằm ngăn chặn cuộc tấn công của ta ở miền Nam và nâng đỡ tinh thần của bọn ngụy quân và ngụy quyền đang suy sụp mạnh, đồng

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

thời để thúc ép ta và nhằm thương lượng trên thế mạnh đối với ta. Nhưng những hành động phiêu lưu đó của chúng không tỏ ra chúng mạnh, trái lại chúng tỏ thế yếu và lúng túng bị động của chúng. Đó là những hành động phiêu lưu, liều mạng trước khi giã chết của chúng. Sắp tới ta càng đánh mạnh hơn nữa ở miền Nam thì chúng lại càng tăng cường đánh phá miền Bắc ác liệt hơn nữa. Bộ Chính trị đã dự kiến chúng có thể gây cho ta những tổn thất lớn ở miền Bắc, thậm chí Hà Nội, Hải Phòng có thể bị tàn phá nhiều hơn nữa. Nhưng dù hành động điên cuồng thế nào chúng cũng không thể cứu vãn được thế thất bại của chúng ở miền Nam và khi đánh phá ở miền Bắc nhất định chúng cũng đã và sẽ bị thất bại lớn hơn nữa. Chúng không thể nào đạt được ý đồ chiến lược của chúng trong việc đánh phá miền Bắc. Trong bốn năm chiến tranh phá hoại miền Bắc trước đây đã cho ta thấy rõ điều đó.

Trước tình hình như trên, Bộ Chính trị chủ trương động viên mọi khả năng của ta ở miền Bắc để chi viện cho miền Nam, quyết tâm thực hiện cho bằng được ý đồ chiến lược của ta ở miền Nam như Bộ Chính trị đã dự định. Đối với miền Bắc cũng đã có chủ trương kế hoạch từng bước về mọi mặt để đối phó như trong thời kỳ chiến tranh phá hoại trước đây. Trước mắt tuy địch chưa có khả năng có những cuộc biệt kích lớn hoặc đổ bộ ra miền Bắc, nhưng chúng ta cũng luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình hình có thể xảy ra. Chúng ta đang ở trong một tình thế hết sức thuận lợi phải khắc phục mọi khó khăn giành thắng lợi lớn nhất. Chúng ta có đủ khả năng để làm tròn nhiệm vụ lịch sử của mình. Về mặt ngoại giao thì Bộ Chính trị đang tiếp xúc với Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa và các nước anh em khác nhằm đẩy mạnh đoàn kết và giúp đỡ của họ hơn nữa đối với công cuộc chống Mỹ, cứu nước của ta và động viên dư

luận rộng rãi trên thế giới cả ở Mỹ tăng cường ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của ta hơn nữa.

Đối với Hội nghị Pari thì hiện nay mặc dầu địch đánh phá miền Bắc ác liệt như vậy, nhưng Bộ Chính trị chủ trương ta vẫn duy trì Hội nghị. Vì nếu ta bỏ Hội nghị thì chúng sẽ đổ trách nhiệm cho ta và chúng sẽ xúc tiến một Hội nghị quốc tế theo kiểu Hội nghị Giơnevơ năm 1954... Do đó ta chủ trương vẫn duy trì Hội nghị Pari, dùng nó làm diễn đàn tuyên truyền để tranh thủ dư luận quốc tế và kết hợp với chiến trường đấu tranh với chúng về mặt ngoại giao. Lúc này ở Hội nghị Pari ta phải đấu tranh buộc chúng chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc và tôn trọng cam kết tháng 10 năm 1968 đòi phải họp lại Hội nghị như thường lệ. Đối với gặp riêng, ta đòi chúng phải trở lại Hội nghị Pari như thường lệ thì ta mới gặp riêng với chúng, hiện nay chúng còn ngoan cố chưa chịu chấp nhận đề nghị của ta.

Trên đây là một số chủ trương đối phó với việc địch tăng cường đánh phá miền Bắc của Bộ Chính trị, nói để các anh rõ. Chúc các anh mạnh.

LÊ ĐỨC THỌ

## ĐIỆN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN

Ngày 26 tháng 4 năm 1972

*Gửi: Anh Bảy Cường và anh Mười Khang,*

1. Diễn biến chiến sự từ đầu tháng đến nay trên các chiến trường cho ta thấy bộ đội chủ lực ta hoàn toàn có đủ sức tiêu diệt từng sư đoàn chủ lực ngụy. Vì vậy, ta cần hết sức chú trọng sử dụng chủ lực ta một cách cơ động để thực hiện cho được nhiệm vụ tiêu diệt nhiều đơn vị lớn quân chủ lực ngụy và giải phóng đất đai trên những vùng trọng yếu. Ngoài nhiệm vụ chung đó, bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ còn có nhiệm vụ tạo ra thế uy hiếp mạnh hơn nữa đối với Sài Gòn, đồng thời mở hướng tiến công phối hợp rất chặt chẽ với Khu VIII và vùng nông thôn xung quanh Sài Gòn để đẩy mạnh phong trào tiến công và nổi dậy nhằm đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch.
2. Mặt trận đánh phá bình định ở đồng bằng sông Cửu Long bước đầu đã có một chuyển biến mạnh. Tuy nhiên, mũi tiến công và nổi dậy ở đây chưa mở ra được những vùng giải phóng và làm chủ rộng liên hoàn với nhau, chưa lợi dụng được thế suy yếu và sơ hở của địch trong lúc một bộ phận

quan trọng quân chủ lực nguy ở đồng bằng bị điều đi chống đỡ ở các mặt trận khác. Sở dĩ có tình hình đó là do lực lượng tại chỗ của ta chưa đủ mạnh so với địch. Trong tình hình ấy, cần có những điều kiện cần thiết và đầy đủ (conditions nécessaires et suffisantes) mới có thể đẩy mạnh, đẩy nhanh tốc độ tiến công và nổi dậy. Điều kiện cần và đủ đó không chỉ là phong trào chính trị và lực lượng ba mũi tiến công tại chỗ ở từng thôn xã, mà còn phải có lực lượng quân sự và cú đấm quân sự mạnh, đủ sức tiến công tiêu diệt các cứ điểm đại đội một cách phổ biến và tiêu diệt được những căn cứ một, hai tiểu đoàn quân nguy, tiêu diệt được nhiều *quận lỵ, chi khu và một số cụm cứ điểm của địch*, phá tung từng mảng lớn hệ thống phòng ngự và kìm kẹp của địch ở đồng bằng. Có như thế mới tạo được thế mạnh và thuận lợi giúp cho lực lượng tại chỗ vùng dậy đồng loạt và quyết liệt hơn nữa. Cố nhiên, sức tiến công và nổi dậy của lực lượng tại chỗ ở thôn xã đóng một vai trò rất quan trọng trên mặt trận đánh phá bình định và ta cần nhắc nhở các đảng bộ và tổ chức cơ sở phải nắm vững thời cơ, mạnh dạn xốc tới; tuy nhiên, ta cần thấu hiểu những khó khăn cụ thể và sự hạn chế về thực lực tại chỗ để có biện pháp thiết thực giúp cho bên dưới đủ sức đẩy lên cao trào tiến công và nổi dậy rộng khắp, tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận lực lượng kìm kẹp ở thôn xã một cách nhanh chóng. Vì vậy, tôi đề nghị cần đưa lực lượng chủ lực ta dừng chân ở vùng biên giới Campuchia thọc nhanh về đồng bằng, trước mắt tăng cường thêm cho Khu VIII và Khu IX *mỗi nơi 2E chủ lực* để cùng với bộ đội khu, tỉnh đẩy mạnh đánh phá bình định trong từng khu vực liên hoàn, mở rộng vùng giải phóng nông thôn trên những địa bàn chiến lược trọng yếu. Ngoài các trung đoàn độc lập ra, cần tiến lên hình thành ở mỗi khu *một sư đoàn chủ lực* để tiếp tục đánh mạnh, phá vỡ các cứ điểm lớn ở đồng bằng và giữ vững vùng giải phóng của ta. Ngoài ra có ý định sang mùa mưa sẽ rút lực lượng ở Tây Nguyên để tăng cường cho chiến trường Nam Bộ một sư chủ

lực nữa. Có làm như vậy mới thật quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ và ta mới có đủ điều kiện, đủ khả năng đánh thắng kẻ địch trong giai đoạn hiện nay.

3. Việc tăng cường bộ đội chủ lực xuống đồng bằng sông Cửu Long và đẩy mạnh đánh phá kế hoạch bình định của địch như tôi nói ở trên gắn liền với diễn biến tình hình chính trị chung của cuộc kháng chiến của chúng ta. Đây là một công việc rất cấp bách phải làm kịp thời trong tháng 5 sắp tới. Ta chủ trương và chuẩn bị tiến công liên tục trong một thời gian dài, suốt cả xuân - hè - thu, nhưng tháng 5 là tháng rất quan trọng, bởi vì trong tháng này, quân chủ lực nguy sẽ càng bị căng ra nhiều hơn nữa, thế địch ở nông thôn đồng bằng càng thêm suy yếu và sơ hở. Phải nắm vững thời cơ này, quyết đẩy mạnh tiến công và nổi dậy thật mạnh ở đồng bằng sông Cửu Long để giành cho được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, tạo nên chất lượng mới về so sánh lực lượng, làm thay đổi cục diện chiến tranh trên chiến trường Nam Bộ nói riêng và trên chiến trường miền Nam nói chung.

Đề nghị các anh suy nghĩ về những gợi ý trên đây và tìm mọi cách thực hiện nhanh chóng để khỏi lỡ thời cơ.

Chào quyết thắng!

BA

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 198-CT/TW, ngày 1 tháng 5 năm 1972

### Về tăng cường lãnh đạo những công tác trọng yếu trong tình hình mới

Cách mạng ở miền Nam đang thắng to, chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Níchxơn đang thất bại liên tiếp.

Đế quốc Mỹ phản ứng điên cuồng bằng cách leo thang đánh phá miền Bắc. Chúng phải ứng phó trên một diện rất rộng ở miền Nam, đồng thời chúng sẽ tiếp tục đánh phá miền Bắc, đánh có trọng điểm, đánh tập trung và rất ác liệt. Chúng có thể dùng không quân, hải quân để biệt kích, tập kích bất ngờ và có thể phong toả cảng Hải Phòng. Nhưng dù đế quốc Mỹ có những âm mưu, thủ đoạn chiến tranh liêu lĩnh đến mức nào cũng không thể xoay chuyển được tình thế ở chiến trường. Tình hình cách mạng đang phát triển nhanh và thuận lợi, cuộc chiến đấu ở cả hai miền còn rất quyết liệt. Cả nước phải có quyết tâm lớn, cảnh giác cao, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống; không vì thấy một số khó khăn và

thiệt hại do địch leo thang đánh phá miền Bắc mà thiếu quyết tâm đẩy mạnh chiến đấu và sản xuất, cũng không vì thấy Hội nghị Pari họp lại mà chủ quan, lơ là công tác phòng không sơ tán, sẵn sàng chiến đấu.

Nắm vững phương châm kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kết hợp ba mặt đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, quân và dân cả nước ta quyết thừa thắng tiến lên, vượt qua mọi thử thách đánh bại chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ, giành thắng lợi to lớn.

Trong tình hình mới, miền Bắc phải làm đồng thời những nhiệm vụ rất lớn và khẩn trương:

- Bảo đảm nhu cầu chiến đấu ở chiến trường chính và ở miền Bắc, thực hiện các công tác phòng không sơ tán, bảo vệ sản xuất, bảo vệ nhân dân.

- Duy trì và phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, bảo đảm đời sống nhân dân.

- Tích cực giải quyết những nhu cầu đột xuất của vùng mới giải phóng.

- Trong những tháng trước mắt, phải thực hiện đúng thời hạn, chất lượng và khối lượng công tác lớn về phòng chống lũ lụt, sẵn sàng đối phó trong trường hợp địch ném bom vào đê, đập.

Yêu cầu về nhân lực, lương thực, vật tư hàng hoá, giao thông vận tải tăng lên rất nhiều, việc cân đối các điều kiện vật chất để vừa bảo đảm chiến đấu, vừa bảo đảm sản xuất và đời sống trong điều kiện địch tiếp tục đánh phá miền Bắc, sẽ có nhiều mặt căng thẳng. Phải chuẩn bị ứng phó với tình huống xấu, đẩy mạnh chiến đấu, sản xuất trước mắt đồng thời chuẩn bị

chiến đấu và xây dựng lâu dài, vượt qua nhiều khó khăn lớn với tiềm lực ta có, với sức phấn đấu dũng cảm của cán bộ và nhân dân ta, không ỷ lại, trông chờ. Từng tỉnh phải phấn đấu đến mức cao nhất *làm đầy đủ các nghĩa vụ* đối với Trung ương và bảo đảm các yêu cầu của địa phương mình. Phải động viên và khéo tổ chức toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta *chiến đấu ngoan cường, đẩy mạnh sản xuất, quản lý chặt chẽ và thích hợp tình hình mới, ra sức tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, hạn chế lãng phí, thực hiện chế độ tiết kiệm thật chặt chẽ* về lao động, lương thực, vật tư, tiền vốn. Những chủ trương và công tác cụ thể sau đây cần được đặc biệt chú trọng.

1. Các ngành, các cấp phải tập trung sức phục vụ công tác trung tâm đột xuất là *giao thông vận tải*. Trong bất cứ tình huống nào, giao thông vận tải cũng phải bảo đảm chi viện cho tiền tuyến đồng thời cố gắng bảo đảm cho sản xuất và xây dựng. Ngành giao thông vận tải được cấp thêm nhân lực, vật tư, ngân sách; các ngành khác cần điều động cho Bộ Giao thông vận tải những cán bộ và công nhân kỹ thuật cần thiết nhưng Bộ Giao thông vận tải phải quản lý chặt chẽ, sử dụng lao động, vật tư một cách hợp lý và tiết kiệm, có hiệu quả tốt nhất.

2. *Phải bảo đảm tuyển quân tốt, bảo đảm tuyển thanh niên xung phong* làm nòng cốt của công tác giao thông vận tải.

3. Cần tăng cường lãnh đạo công tác quân sự địa phương, công tác trị an, đặc biệt chú trọng những nơi xung yếu, nơi phức tạp. Tăng cường trang bị cho dân quân, tự vệ,, củng cố cơ quan chỉ huy, vạch *kế hoạch tác chiến và tập dượt chiến*

*đấu*, kể cả phương án chống địch biệt kích, tập kích đường không và đường biển.

4. Việc sơ tán những người không có nhiệm vụ trực tiếp sản xuất và chiến đấu ra khỏi thành phố, thị xã và những trọng điểm mà địch có thể đánh phá (như kho tàng, mục tiêu giao thông, v.v., việc sơ tán những bộ phận cơ quan hành chính, sự nghiệp không cần thiết ở thành phố, thị xã trong tình hình hiện nay, phải được tiếp tục thực hiện rất nghiêm cho đến khi có lệnh mới. Các cấp uỷ phải *lãnh đạo chặt công tác phòng không, sơ tán* theo quyết định của Chính phủ. Cán bộ chức tốt để ổn định sinh hoạt ở nơi sơ tán, các bộ phận cơ quan sơ tán phải ổn định nhanh tổ chức để bảo đảm công tác thường xuyên, chấm dứt cách làm tạm bợ, nay đi mai về.

5. Do địch đánh phá có trọng điểm nên nhiều vùng, nhiều cơ sở vẫn có điều kiện sản xuất tương đối ổn định, cần lãnh đạo thực hiện khẩn trương và vận dụng thích ứng với tình hình mới những nhiệm vụ được đề ra trong các Nghị quyết lần thứ 19 và lần thứ 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trong điều kiện lao động, thiết bị, vật tư, giao thông vận tải có mặt bị hạn chế, các kế hoạch cụ thể cần được cân nhắc, điều chỉnh cho thích hợp.

Phải lãnh đạo nông nghiệp vươn lên để đáp ứng những yêu cầu rất khẩn trương, xúc tiến những công việc nhằm đưa nông nghiệp từng bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhưng có tính toán cẩn thận, bảo đảm đi vào sản xuất nhanh, có hiệu quả và không lãng phí. Công nghiệp phải phấn đấu duy trì mức sản xuất, tiếp tục chương trình tăng cường và cải tiến quản lý; những xí nghiệp ở vùng trọng điểm cũng phải cố gắng duy trì sản xuất nhưng có kế hoạch

sơ tán kho tàng và những bộ phận có thể đưa đi được mà không hại đến sản xuất, tổ chức phòng không tốt, bố trí lại ca kíp để giảm thiệt hại trong trường hợp bị đánh phá.

6. Kế hoạch xây dựng cơ bản phải được thực hiện khẩn trương, sự chậm trễ trong xây dựng cơ bản sẽ gây ra nhiều khó khăn cho những năm sau, tuy nhiên phải có điều chỉnh kế hoạch cho thích hợp với tình hình mới. Đối với những công trình đang làm dở dang ở những vùng không phải trọng điểm thì tiếp tục thi công. Đối với công trình ở vùng trọng điểm, nếu đã xây dựng gần xong thì tập trung hoàn thành để đưa nhanh vào sử dụng, nếu là công trình mà khối lượng còn nhiều thì phải cân nhắc từng trường hợp để quyết định giảm tiến độ hoặc đình chỉ thi công bộ phận hoặc tạm thời đình chỉ toàn bộ.

Cần xem xét kỹ những công trình mới sẽ khởi công, tập trung sức xây dựng những công trình xét thấy cấp thiết, chú trọng những công trình phục vụ nông nghiệp, chống lụt, phục vụ giao thông, kho tàng, đường dây điện, đồng thời tranh thủ thời gian làm tốt các công tác chuẩn bị ban đầu cho những công trình khác. Đối với những công trình dùng nhiều gỗ, thép, xi măng, xây dựng ở những vùng trọng điểm thì chưa khởi công.

7. Công tác lương thực năm nay càng có ý nghĩa chiến lược. Các cấp uỷ phải lãnh đạo chính quyền hoàn thành tốt công tác thu mua lương thực, bảo đảm đầy đủ mức thu mua trong nghĩa vụ và thi hành những biện pháp đúng đắn để huy động thóc bán ngoài nghĩa vụ đến mức cao nhất. Phải giáo dục, lãnh đạo nhân dân hết sức tiết kiệm lương thực, tăng phần sử dụng hoa màu, cố gắng cân đối lương thực ngay

trong từng địa phương. Nhà nước chỉ bán lương thực cho nông dân thiếu ăn trong những trường hợp thật đặc biệt. Việc phân phối lương thực ở khu vực phi nông nghiệp phải chặt chẽ. Trong trường hợp thật cần thiết, Chính phủ có thể đề ra những biện pháp tiết kiệm nghiêm ngặt.

Cũng cần có những cố gắng lớn và tinh thần kỷ luật cao trong công tác thu mua và điều động các loại thực phẩm, nhất là thịt lợn.

8. Các mặt sản xuất và xây dựng sẽ phải làm trong điều kiện lao động, vật tư, tiền vốn có nhiều hạn chế. Cố gắng giữ vững các chế độ, nguyên tắc vừa được khôi phục trong những năm 1970 - 1971, chống khuynh hướng vin vào hoàn cảnh chiến tranh để làm "với bất cứ giá nào". Các cấp, các ngành đều phải kiểm tra và có kế hoạch sử dụng lao động, thiết bị, vật tư hợp lý và tiết kiệm nhất. Bộ Quốc phòng cũng cần kiểm tra và thực hiện tiết kiệm chặt chẽ.

Các cơ quan, xí nghiệp, công trường có quản lý hoặc sử dụng nhiều vật tư nhất là những cơ sở ở vùng trọng điểm, phải có kế hoạch bảo vệ và chuẩn bị cứu chữa trong trường hợp bị đánh phá. Cơ quan cấp trên phải thường xuyên kiểm tra tình hình tại chỗ, kịp thời giải quyết khó khăn cho cơ sở.

Các cấp uỷ địa phương liên hệ chặt chẽ với các đồng chí phụ trách các xí nghiệp, công trường, kho tàng của Trung ương ở địa phương mình để đặt kế hoạch bảo vệ và giải quyết hậu quả trong trường hợp bị đánh phá. Các đảng bộ phải được chuẩn bị sẵn sàng về tư tưởng và tổ chức để có thể chủ động lãnh đạo quần chúng xử lý những trường hợp khẩn cấp.

9. Sự lãnh đạo của Đảng phải bảo đảm thể hiện trên mọi mặt tinh thần chiến đấu và kỷ luật rất cao, quyết tâm kháng



chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, mọi người đứng vững trên vị trí của mình, bình tĩnh, hăng hái phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Công tác xây dựng đảng và công tác vận động quần chúng phải nhằm thực hiện đầy đủ các công tác trọng yếu nói trên; phải thông qua các hoạt động thực tiễn chiến đấu, sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải, bảo vệ nhân dân, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa mà thiết thực kiểm tra, củng cố các tổ chức cơ sở của Đảng, kiểm tra cán bộ, đảng viên, cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng, và củng cố các đoàn thể nhân dân.

Cần đề cao kỷ luật, xử trí kịp thời và nghiêm minh những đơn vị, cá nhân trốn tránh trách nhiệm hoặc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật Nhà nước.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 302, ngày 4 tháng 5 năm 1972

**Về tình hình và phương hướng tấn công chiến lược  
của ta trên các chiến trường miền Nam\***

*Gửi: Trung ương Cục, Khu uỷ V,*

Bộ Chính trị vừa họp để đánh giá tình hình và đề ra phương hướng phát triển sắp tới của cuộc tấn công chiến lược của ta.

1. Sau một tháng chiến đấu cực kỳ anh dũng, quân và dân ta đã thu được thắng lợi to lớn trên chiến trường miền Nam, tiêu diệt trên 1/3 số tiểu đoàn của địch, 1/3 lực lượng thiết giáp và pháo binh của chúng, làm tan rã một bộ phận quan trọng lực lượng kìm kẹp, giải phóng trên 20 chi khu, quận lỵ, gần 1.000 đồn bót, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị, phần lớn các tỉnh Kon Tum, Bình Định, Bình Long đã mở ra vùng giải phóng rộng lớn, giành thêm trên dưới một triệu dân về ta.

Trên mặt trận chủ lực, bộ đội ta đã tỏ ra có khả năng

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

chiến đấu lớn, không những tiêu diệt được trung đoàn bộ binh và thiết giáp của địch, phá vỡ được những khu vực phòng ngự kiên cố của chúng mà gần đây ở Đông Hà và Quảng Trị đã tiêu diệt và làm tan rã tập đoàn phòng ngự mạnh nhất của chúng trên chiến trường miền Nam.

Chiến dịch tấn công và phong trào tấn công và nổi dậy ở vùng nông thôn đồng bằng cũng phát triển rầm rộ, có những khả năng mới. Đặc biệt là ở đồng bằng Khu V, đã tiến lên thành cao trào, tiêu diệt hàng loạt chi khu và quận lỵ quan trọng của địch, tiêu diệt và làm tan rã hàng trăm đồn bốt, mở ra những vùng giải phóng rộng lớn.

Những thắng lợi to lớn trên đây đã làm cho cục diện chiến tranh có một chuyển biến mới, với một chất lượng mới. Trước tình hình đó, quân địch đã bị thua to, tinh thần bị suy sụp nghiêm trọng, nguồn bổ sung gặp khó khăn, nên buộc phải có những biện pháp đối phó khác trước nhằm hạn chế thiệt hại. Ngoài việc Mỹ tăng cường không quân và hải quân, tăng cường trang bị vũ khí mới cho quân ngụy, tăng cường đánh phá miền Bắc, thì quân ngụy buộc phải bỏ một số địa bàn không quan trọng để bảo tồn lực lượng, để giữ vững các đô thị lớn và các vùng nông thôn quan trọng. Chúng còn hy vọng rằng tấn công của ta dần dần giảm bớt sức mạnh, sắp đến lại gặp khó khăn về thời tiết, lúc đó chúng sẽ tìm cách ổn định lực lượng, củng cố trận địa thêm một bước, giành lại phần nào những vùng đã mất.

Chỗ hạn chế thắng lợi của ta hiện nay là hoạt động của chủ lực có lúc có nơi còn chậm, phương hướng chưa thật cơ động linh hoạt, đặc biệt đáng chú ý là phong trào tấn công và nổi dậy ở vùng nông thôn, quan trọng bậc nhất của miền Nam là đồng bằng Cửu Long hiện chưa có chuyển biến thực sự. Phong trào đô thị gần đây cũng chưa có phát triển mới.

2. Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược rất lớn. Vấn đề đặt ra là toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phải có nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ cần kíp, cố gắng vượt bậc,

tranh thủ thời gian, phát triển thắng lợi trên cả ba mặt trận, chủ lực, nông thôn, đô thị. Trước mắt đẩy mạnh đòn tấn công của chủ lực và đòn phá bình định tạo nên điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phong trào đô thị tiến lên. Về thời gian, chúng ta chủ trương tấn công liên tục quân địch trong suốt cả xuân - hè - thu nhưng chủ yếu là phải giành phần thắng lợi lớn nhất trong tháng 5 và tháng 6, tạo nên được một cục diện chiến lược mới có lợi cho ta về mọi mặt, trên toàn bộ chiến trường miền Nam, trong thời gian đó, và trên cơ sở đó tiếp tục tấn công địch khuếch trương thắng lợi.

3. Trên chiến trường Nam Bộ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục và Quân uỷ Miền, quân và dân ta đã giành được thắng lợi to lớn về mọi mặt. Bộ Chính trị nhiệt liệt khen ngợi cán bộ, chiến sỹ, đảng viên và đoàn viên đã chiến đấu anh dũng lập được chiến công lớn.

Hiện nay trên mặt trận miền Đông, địch đã thực hiện cơ cụm lớn ở Bình Long, dồn lực lượng về giải toả đường 13 và bảo vệ An Lộc.

Nếu chủ lực ta không có phương hướng hoạt động thì bị địch giam chân một bộ phận lớn chủ lực Miền ở đây mà không thúc đẩy mạnh phong trào phá bình định giải phóng nông thôn ở đồng bằng sông Cửu Long.

Đối với Mặt trận miền Đông thì để lại hai sư chủ lực cùng với lực lượng địa phương ở đây làm hai nhiệm vụ:

a) Một là bao vây giam chân địch ở An Lộc, tiêu diệt bọn viện binh của chúng trên đường 13.

b) Hai là đánh sâu xuống vùng phụ cận Sài Gòn, phía nam Lai Khê, Dầu Tiếng, phía Biên Hoà, Bà Rịa, phối hợp

với các lực lượng địa phương và các đơn vị tinh nhuệ của ta đẩy mạnh phong trào tấn công và nổi dậy đánh phá bình định, uy hiếp Sài Gòn, phối hợp với phong trào đồng bằng Cửu Long.

Đương nhiên, chúng ta tập trung cố gắng thì chắc chắn có thể tiêu diệt địch, giải phóng thị xã Bình Long, nhưng vấn đề hiện nay là phải nhìn toàn cục và sử dụng lực lượng của ta một cách đúng đắn; vừa kiên quyết vừa cơ động linh hoạt, nhằm phục vụ tốt nhất cho mục tiêu chiến lược của ta là đập tan "Việt Nam hoá chiến tranh".

Hiện nay ở đồng bằng sông Cửu Long, phong trào tiến lên chậm chạp, còn chịu ảnh hưởng lối hoạt động cũ, không đáp ứng yêu cầu chiến lược đã đề ra. Vì vậy nhiệm vụ chiến lược chủ yếu của chiến trường Nam Bộ hiện nay là tập trung lực lượng, tập trung chỉ đạo, kiên quyết và kịp thời đẩy mạnh chiến dịch tấn công, phong trào tiến công và nổi dậy ở đồng bằng sông Cửu Long, trước hết là ở Khu VIII, tiến lên một bước nhảy vọt trong một thời gian rất ngắn. Đồng bằng sông Cửu Long là trọng điểm quan trọng bậc nhất trong phong trào phá bình định của ta, ta có đẩy mạnh phong trào ở đây thì mới thực sự đập tan kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ - ngụy. Cần đưa thêm một số trung đoàn chủ lực xuống Khu VIII cùng với các lực lượng chủ lực địa phương ở đó, tập trung ở từng trọng điểm tiêu diệt chi khu quận lỵ của địch, đập tan tuyến ngăn chặn của chúng, mở rộng hành lang của ta, phát triển sâu xuống Mỹ Tho, Bến Tre, Long An, vừa hoạt động mạnh, vừa chuẩn bị chiến trường. Điều động ngay một sư hoặc một sư tăng cường với các binh khí kỹ

thuật nhẹ, các vũ khí mới chuẩn bị gấp rút, kiên quyết mở cuộc tấn công xuống Khu VIII, tiêu diệt hàng loạt chi khu, quận lỵ địch, giải phóng một số thị xã, mở ra vùng giải phóng rộng lớn, giành hàng triệu đồng bào về ta, cắt đứt giao thông huyết mạch của địch, hình thành thế bao vây và uy hiếp Sài Gòn - Chợ Lớn và phối hợp trực tiếp với các tỉnh Khu IX, vừa đẩy mạnh tác chiến quân sự, vừa phát động phong trào khởi nghĩa của quần chúng, vừa tiêu diệt chủ lực và lực lượng kìm kẹp của địch vừa phát triển nhanh chóng lực lượng vũ trang và chính trị của ta. Muốn thực hiện được cuộc tấn công chiến lược nói trên thì Trung ương Cục và Quân uỷ Miền phải trực tiếp lãnh đạo và chỉ huy cuộc tấn công này (nếu anh Tư Chi đi xuống mặt trận này thì tốt vì anh ấy đã từng ở Khu VIII một thời gian dài). Cần tăng cường cán bộ giỏi, động viên bộ đội và nhân dân, tăng cường công tác chi viện hậu cần với một tốc độ khẩn trương, với một tinh thần đột kích. Về cơ bản hoàn thành cho được nhiệm vụ nói trên trong tháng 5 và tháng 6 trước khi mưa to đến, hạn chế hoạt động của các đơn vị lớn.

Trong lúc đó thì ở Khu IX cần dồn đống các đơn vị của Sư 1 nhanh chóng tiến xuống các tỉnh miền Tây (đến nay thời gian đã chậm) cùng các trung đoàn và bộ đội địa phương ở đó, thay đổi phương thức hoạt động, tập trung hơn nữa vào từng trọng điểm tiêu diệt chi khu, quận lỵ, lấy vũ khí, đạn dược của địch cung cấp cho yêu cầu chiến đấu của ta, mở ra vùng giải phóng, giành nhân lực và tạo nên nguồn bổ sung mới, đột phá từng trọng điểm rồi từ đó mở rộng, phối hợp và nối liền với Khu VIII qua Vĩnh Long - Trà Vinh.

Bộ Chính trị tin chắc rằng Trung ương Cục và Quân uỷ Miền sẽ thực hiện kiên quyết và xuất sắc nhiệm vụ chiến lược do Bộ Chính trị đề ra, nắm vững phương hướng đúng, nắm vững khâu tổ chức thực hiện giành được thắng lợi to lớn trong thời gian tháng 5 và tháng 6, làm đảo lộn thế chiến lược của địch, tạo nên cục diện chiến lược mới trên chiến trường Nam Bộ.

Chúc các anh khoẻ mạnh và thắng lợi.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 78, ngày 17 tháng 5 năm 1972

*Gửi: Tỉnh uỷ Quảng Trị,*

Đã nhận được điện của anh Châu ngày 15-5-1972, tôi xin gọi một số ý kiến như sau:

1. Ban Bí thư đã có điện chỉ thị những công tác trước mắt để củng cố vùng giải phóng và cũng đã cho công bố trên đài 10 chính sách vùng mới giải phóng và 10 kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ, nhân viên ở vùng mới giải phóng. Tỉnh uỷ cần thảo luận quán triệt chỉ thị nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách ấy và có kế hoạch làm thông suốt đến cán bộ và chi bộ cơ sở. Cần phân công rõ ràng các đồng chí tỉnh uỷ viên phụ trách các mặt công tác và các huyện. Bộ phận thường trực giữ vững liên lạc với Trung ương.

2. Ta cần đề cao cảnh giác với âm mưu của địch gài các loại biệt kích, gián điệp, đảng phái phản động ở lại phá hoại vùng giải phóng và có biện pháp chu đáo kết hợp cả chánh quyền và quần chúng mà phát hiện cho hết, nhất là bọn chìm

tiếp đây. Nhưng cách tiến hành phải hết sức bình tĩnh, việc xử trí phải rất thận trọng, phải thực hiện đúng chính sách khoan hồng đối với những kẻ trước có tội nhưng nay nhận tội và hứa không tái phạm. Đối với những phần tử có thể nguy hiểm cần giám sát chặt chẽ hoạt động của chúng. Phải chấp hành thật đúng 10 chính sách đối với nguy quân, nguy quyền.

3. Địch còn có thể phản kích, hay truy kích ở vùng này hay vùng khác trong tỉnh để tạo tiếng vang trong dư luận, vớt vát tinh thần bọn nguy quân, nguy quyền và hạn chế ta tiến về phía trước. Do đó phải gấp rút xây dựng và tăng cường cả về số lượng và trang bị bộ đội địa phương tỉnh, huyện, và du kích các xã thôn và củng cố cơ quan quân sự địa phương.

4. Đối với ruộng đất và tài sản riêng của bọn nguy quyền, nguy quân, Ban Bí thư còn phải nghiên cứu kỹ nên trong 10 chính sách đối với vùng giải phóng ta chưa nêu ra. Vậy các anh đã giải quyết như thế nào, yêu cầu báo cáo rõ.

5. Cần cử một đồng chí Tỉnh uỷ viên cùng hai Huyện uỷ viên Gio Cam bàn với Vĩnh Hưng đưa gấp số dân Gio Cam có thể về được để xây dựng mau vùng giải phóng.

6. Các đồng chí phải chú ý xây dựng gấp bộ máy chính quyền và các ngành chuyên môn nhất là nông nghiệp, giao thông vận tải, một số cơ sở thương nghiệp, y tế cần thiết. Ngoài này đang huấn luyện gấp cán bộ chính trị và chuyên môn các ngành để gửi vào thêm cho các anh. Chú ý tăng gấp cán bộ cho thị xã Quảng Trị, Đông Hà, những huyện còn yếu. Ra sức truy lùng bọn ác ôn còn ẩn nấp phá hoại ở thị xã. Chú ý bảo quản tốt tài sản vũ khí thu được của địch.

7. Công việc nhiều, phức tạp, nhưng bộ máy còn yếu; tiếp tế cũng chưa đủ, nên phải tập trung vào một số công tác trọng yếu như điện của Ban Bí thư. Không nên làm tất cả một lúc. Điện ảnh và văn công sẽ vào sau, khi tình hình đã tương đối ổn định.

8. Về uỷ ban nhân dân cách mạng tỉnh và các ty chuyên môn: Ban Bí thư đã gợi ý cho anh Bảy Tiến truyền đạt, anh Thuỷ cũng đã nắm. Nếu các anh đồng ý nên công bố sớm, không nên để quá chậm. Về thành phần uỷ ban các huyện cũng cần làm xong sớm.

9. Một tuần một lần, Tỉnh uỷ báo cáo tình hình cho Trung ương, có gì khẩn cấp, kịp thời báo cáo ngay.

LÀNH<sup>1)</sup>

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

1) Lành: Tố Hữu (B.T).

**BÁO CÁO**  
**VỀ CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN HƯỚNG**  
**CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ**  
**CÔNG TÁC CẤP BÁCH ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI**  
**TÌNH HÌNH MỚI HIỆN NAY\***

Trước thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ phản ứng điên cuồng bằng cách leo thang đánh phá miền Bắc. Nhằm mục đích ngăn chặn sự chi viện của ta đối với các chiến trường và gây khó khăn về các mặt, từ đầu tháng 4 đến nay, địch đã đánh phá liên tục và ác liệt các tỉnh Liên khu IV cũ; từ giữa tháng 4 chúng đánh vào các đầu mối giao thông, các kho tàng, các cơ sở sản xuất, các khu đông dân ở Hải Phòng và Hà Nội. Gần đây, chúng dùng mìn phong toả cảng Hải Phòng và các cảng khác, đánh phá các cầu trên tuyến đường sắt Hà Nội, Hải Phòng - Hà Nội - Hữu Nghị Quan, Hà Nội - Lào Cai và một số khu công nghiệp quan trọng.

Tình hình chiến thắng ở các chiến trường và tình hình địch mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc đã làm thay đổi các mặt cân đối của miền Bắc về nhân lực, lương thực, vật tư, hàng hoá, giao thông vận tải,... đồng thời đặt ra cho miền

\* Báo cáo của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ trình Bộ Chính trị tại cuộc họp ngày 18-5-1972 (B.T).

Bắc nước ta một loạt vấn đề mới phức tạp và cấp bách cần phải giải quyết để chuyển hướng toàn bộ các mặt hoạt động của miền Bắc cho phù hợp với tình hình mới và nhằm tập trung lực lượng đến mức cao nhất để phục vụ cho chiến đấu và giành thắng lợi quyết định.

Trước tình hình mới vừa qua, dựa theo chủ trương, phương hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã đề ra một số chủ trương, biện pháp để giải quyết một số vấn đề.

Trong báo cáo này, xin trình Bộ Chính trị một số nét lớn về tình hình từ khi địch trở lại đánh phá miền Bắc, các chủ trương đã được đề ra để giải quyết một số vấn đề cấp bách và xin chủ trương tiếp tục giải quyết các vấn đề lớn hiện nay.

*Phần thứ nhất*

**NHỮNG NÉT LỚN VỀ TÌNH HÌNH TỪ KHI ĐỊCH**  
**TRỞ LẠI ĐÁNH PHÁ MIỀN BẮC TỚI NAY**

*1. Công tác giao thông vận tải*

Ở các tỉnh Liên khu IV cũ cũng như các tỉnh phía Bắc, trong một tháng nay, địch đã tập trung đánh phá ác liệt vào các đầu mối giao thông; các cầu lớn trên các tuyến giao thông quan trọng như Long Biên, Lai Vu, Phú Lương, sông Hoá, cầu Bùn,... đều bị hỏng, vận chuyển trên các tuyến đường sắt, đường goòng đều bị tắc. Gần đây chúng phong toả cảng Hải Phòng và các cảng khác gây thêm khó khăn cho việc chi viện tiền tuyến và cho nhiều mặt hoạt động kinh tế của miền Bắc. Tình hình vận chuyển trong những ngày đầu tháng 5 giảm sút nghiêm trọng: năng lực rút hàng đi bằng đường sắt trên tuyến Hà Nội - Hải Phòng bình quân/ngày trong 10 ngày đầu tháng 5 chỉ bằng 56% so với bình quân/ngày trong tháng 3-1972; năng lực xếp dỡ hàng nhập ở cảng Hải Phòng trong tình hình bình thường bảo đảm được 6.500 tấn/ngày, 10 ngày đầu tháng 5 còn 4.000 tấn/ngày và sau ngày 10

tháng 5 chỉ được 1.000-2.000 tấn/ngày. Tuyến đường goòng, đường sắt phía Nam có khi chỉ chuyển tải được 10% yêu cầu, phải thay một phần bằng lực lượng hạn chế của đường bộ; vận chuyển gạo đến Quảng Bình trước đây bảo đảm 600 tấn/ngày, nay chỉ còn mấy chục tấn/ngày, Khu vực Hải Phòng còn bị ứ đọng trên 6 vạn tấn hàng nhập nhưng hiện nay chỉ rút đi được mỗi ngày trên 2.600 tấn.

Về mặt đối phó của ta, tuy có chuẩn bị, bố trí dự phòng, để bảo đảm giao thông và vận tải nhưng khi đặt kế hoạch đầu năm, do đánh giá tình hình chưa rõ nên mới bố trí từ Nghệ An trở vào và ở mức độ thấp (theo báo cáo của Bộ Giao thông vận tải, lực lượng phương tiện bảo đảm giao thông vận tải dự phòng chỉ bằng 10% so với năm 1967). Ở các tuyến phía Bắc xem như chưa chuẩn bị sẵn sàng, các mặt về vật tư, lao động, phương tiện vận tải,... để bảo đảm giao thông vận tải còn rất mỏng nên việc cứu chữa cầu đường gặp khó khăn (các cầu đường sắt bị đánh phá phải mất từ 5 đến 15 ngày mới thông xe vì chưa lắp kịp các cầu tạm, cầu dự phòng, đường tránh,...). Các lực lượng vận tải đường thủy để hỗ trợ cho đường sắt, để giải toả cảng Hải Phòng, để chuyển tải hàng nhập v.v. còn rất thiếu. Xe ô tô dự trữ cũng rất mỏng không đủ để đối phó với tình hình. Phương tiện bốc dỡ rất thiếu. Gần đây đã tăng thêm một số vật tư, nhân lực, tiền vốn cho ngành giao thông vận tải để tăng cường lực lượng bảo đảm giao thông vận tải nhưng chưa kịp triển khai các lực lượng đó. Hiện nay, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đang tìm mọi biện pháp tích cực để giải quyết tình hình này.

## 2. Tình hình sản xuất và xây dựng

Việc đánh phá của địch trong tháng qua chưa có tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp. Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, việc đánh phá tuy chưa gây thiệt hại lớn, song đã bắt đầu bị ảnh hưởng một phần: các Nhà máy điện Vinh, Thanh Hoá, Thượng Lý, Hòn Gai bị đánh phá phải ngừng sản xuất, một số cơ sở phục vụ cho sản xuất than, các nhà máy cơ khí Hải Phòng, Duyên Hải, đóng tàu Bạch Đằng

cũng bị đánh phá, có ảnh hưởng đến sản xuất. Đáng chú ý là Nhà máy xi măng Hải Phòng mức sản xuất giảm sút nghiêm trọng: mấy tháng trước đây nhà máy chạy bình thường sáu lò đến bảy lò được 1.500 tấn/ngày, gần đây một phần do bị đánh hỏng, mất điện và một phần khác do công nhân sơ tán làm việc không đều, nên chỉ chạy hai lò với mức sản xuất 400 tấn/ngày. Nhìn chung ở nhiều xí nghiệp công nhân lo sơ tán gia đình, xí nghiệp bận nhiều thì giờ chuẩn bị hầm hố, công sự che chắn, phòng không, v.v. nên cũng ảnh hưởng đến sản xuất.

Công tác xây dựng cơ bản bị tác động khá lớn vì vật tư và vận tải bị hạn chế. Nhiều công trình trọng điểm nằm trong các vùng bị đánh phá ác liệt phải ngừng thi công; nhiều công trình phải dẫn tiến độ hoặc tạm ngừng thi công vì thiếu vật liệu xây dựng. Trong thời gian một tháng nay, trừ một số công trình trọng điểm ở các vùng chưa bị đánh phá còn đẩy được tiến độ thi công (như Thác Bà đã lắp xong và chạy thử máy phát điện số 3 vào cuối tháng này), còn ở các nơi khác chủ yếu là tập trung lực lượng xây dựng những công trình bảo đảm giao thông, phòng không sơ tán, che chắn thiết bị máy móc, kho và công trình chống lũ lụt.

Đi đôi với tình hình giảm sút sản xuất, tình hình thu tài chính hiện nay cũng đang bị giảm sút, trong khi đó lại có những khoản chi khác phải tăng lên để đối phó với tình hình mới như chi về phòng không sơ tán, về trợ cấp cho gia đình công nhân, viên chức gặp khó khăn, chi về bảo đảm giao thông vận tải, v.v..

## 3. Tình hình tôn kho, dự trữ các loại vật tư và hàng hoá chủ yếu

Trước khi địch trở lại đánh phá ác liệt miền Bắc, chúng ta đã chú ý tăng cường lực lượng dự trữ vật tư để chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất, xây dựng. Khi chiến thắng ở Trị Thiên chúng ta đã đặt đơn hàng nhập thêm một số lương

thực, xăng dầu và một số thiết bị cần thiết nhưng những loại hàng này chưa về kịp. Hiện nay, mức tồn kho các loại vật tư, hàng hoá chủ yếu, chỉ có vải và một số hàng tiêu dùng còn khá, bảo đảm được mức cung cấp bình thường; còn các loại vật tư trọng yếu như lương thực, xăng dầu, sắt thép, gỗ,... *tồn kho mỏng*, phải tiêu dùng hết sức tiết kiệm mới đủ cung cấp trong vài tháng trước mắt.

- Khối lượng lương thực tồn kho đến ngày 1-5-1972 trên 38 vạn tấn, nếu kể cả 33 vạn tấn gạo dự trữ của Nhà nước thì đủ tiêu dùng được 4-5 tháng.

- Về xăng dầu, diezen có thể cung cấp bình thường được năm tháng nhưng xăng tồn kho rất mỏng. Kể cả xăng dự trữ thì mới bảo đảm cung cấp được ba tháng, còn nếu kể riêng xăng tồn kho ở cơ quan phân phối đến ngày 11-5-1972 còn trên hai vạn tấn, chỉ bảo đảm cung cấp được một tháng rưỡi.

- Sắt thép: tồn kho khá nhưng căng nhất là thiếu tôn mỏng loại 1,8 - 3 ly làm cầu phao và thép tấm 4-6 ly để sản xuất phà, ca nô, sà lan, bể chứa dầu. Tôn mỏng hiện có trong kho 1.650 tấn, bảo đảm được 57% nhu cầu phao, hoặc 80% nhu cầu cho số cầu phao cần dùng ở miền Bắc và Trị Thiên (không có dự phòng). Thép tấm chỉ còn 4.100 tấn, bảo đảm được 40% nhu cầu.

- Gỗ tồn kho ở các tỉnh phía Bắc đến ngày 10-5 khoảng 4,8 vạn m<sup>3</sup>. Từ đầu tháng 5 gỗ ở Khu IV cũ không vận chuyển ra được; nguồn gỗ cung cấp cho các tỉnh phía Bắc chủ yếu dựa vào số gỗ điều động được ở phía Bắc. Nhu cầu gỗ ở các tỉnh này bình thường trong một quý là 91.000 m<sup>3</sup>, nay do nhu cầu mới phải tăng thêm cho bảo đảm giao thông và các nhu cầu cần thiết khác nên tổng số lên đến 107.000m<sup>3</sup>, nhưng nguồn cung cấp chỉ có 65.000m<sup>3</sup>, đáp ứng khoảng 60% nhu cầu.

- Xi măng, đến 1-5-1972 còn hai vạn tấn (nhưng số để tập trung chỉ có một vạn tấn), trong khi nhu cầu bình thường của mỗi tháng trong kế hoạch năm 1972 phải sử dụng 4,6 vạn tấn.

- Than tồn kho bãi nhiều nhưng bị hạn chế bởi vận tải khó khăn.

- Một số hàng hoá chủ yếu khác cũng tồn kho mỏng, nhất là thực phẩm: mỡ đến ngày 1-5 tồn kho 4.000 tấn, bảo đảm cung cấp được ba tháng; đường tồn kho ba vạn tấn, bảo đảm cung cấp năm tháng; đỗ tương tồn kho 7.300 tấn, bảo đảm cung cấp một quý; sữa đặc chỉ bảo đảm cung cấp trên một tháng, v.v..

#### 4. *Tình hình lao động*

Công tác điều động và tuyển mộ lao động vừa qua rất căng thẳng, vừa phải bảo đảm tuyển quân, bảo đảm giao thông vận tải, lại vừa phải lo đắp đê phòng lụt và các mặt công tác khác.

Số lao động tuyển quân có thể bảo đảm được số lượng do Bộ Chính trị đề ra; đến nay đã tập trung được hai vạn quân, dự kiến đến 31-5 sẽ tuyển được năm vạn quân, cuối tháng 6 có thể tuyển đủ số 9 vạn quân theo kế hoạch đề ra.

Lực lượng lao động bảo đảm cho giao thông yêu cầu rất lớn, ngành giao thông vận tải hiện đã có bốn vạn người, đã và đang có kế hoạch bổ sung thêm hai vạn người và sắp đến còn phải bổ sung thêm hai vạn người nữa.

Số lao động huy động để làm đê điều vừa qua cũng rất lớn, hàng ngày trên các đê có khoảng 20 - 25 vạn người. Mặt khác, do tình hình mới, một số xí nghiệp, công trường phải giảm mức sản xuất, xây dựng dôi ra một số lao động, hiện đang có kế hoạch huy động vào các công tác bảo đảm giao thông, đắp đê phòng lụt, v.v..

#### 5. *Tình hình phòng không sơ tán*

Cho đến nay, Hà Nội đã sơ tán 35 vạn người ra khỏi nội thành; Hải Phòng đã sơ tán 15 vạn người; các thành phố Nam Định, thị xã Hải Dương đã sơ tán 2/3 dân số. Các trường học đã được nghỉ hè sớm và tạm bỏ kỳ thi hết cấp I, cấp II. Các trường trung cấp, đại học ở các thành phố đã tạm



cho nghỉ và đưa một số học sinh, giáo viên đi phục vụ các công tác cần thiết hoặc về giúp các cơ sở sản xuất. Một số chính sách giúp đỡ những gia đình công nhân, viên chức có khó khăn đi sơ tán đã được cho thi hành (trợ cấp vườn trẻ, trợ cấp khó khăn,...).

Công tác tổ chức phòng không sơ tán lần này nói chung đã được thực hiện khẩn trương nhưng còn một số mặt phải kịp thời bổ sung, chấn chỉnh. Do thiếu hướng dẫn cụ thể nên nhiều cơ quan, nhiều người sơ tán tập trung vào một số vùng ở Hà Tây (ở Hà Tây có trên 30 vạn người của các cơ quan trung ương và Hà Nội sơ tán đến, mật độ dân số ở một số nơi tăng lên gấp bội, ảnh hưởng rất lớn đến các mặt trong đời sống hàng ngày và ở nhiều vùng nếu xảy ra vỡ đê sẽ gặp nguy hiểm). Mạng lưới thương nghiệp, y tế,... phục vụ sơ tán và việc đào hầm hố phòng, tránh chưa được đúng mức, phải khẩn trương giải quyết nhanh chóng trong thời gian sắp đến. Ở Hà Nội một số người đi sơ tán có tính chất tạm bợ, đi đi về về, lệnh sơ tán chưa được chấp hành triệt để ở một số cơ quan, khu phố. Đến ngày 11-5 số người trở về Hà Nội có tới trên bốn vạn.

Tóm lại, tình hình hiện nay đang đặt ra những vấn đề lớn:

1) Do ta không dự kiến hết tình hình để chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mức cao nhất, đồng thời do địch đánh phá dồn dập và ác liệt các tuyến đường vận chuyển và phong toả các hải cảng cho nên về mặt giao thông vận tải hiện nay đang có những khó khăn lớn, ảnh hưởng đến các mặt hoạt động của miền Bắc hiện nay.

2) Lực lượng dự trữ vật tư hàng hoá của ta còn quá mỏng và cơ cấu vật tư hàng hoá dự trữ hiện nay không thích hợp với tình hình của miền Bắc trở lại thời kỳ chống chiến tranh

phá hoại, trong khi đó các nhu cầu mới tăng lên rất nhiều. Điều đó gây ra những khó khăn lớn cho sản xuất, xây dựng, bảo đảm giao thông vận tải và chi viện tiền phương, chi viện vùng mới giải phóng.

3) Công tác phòng không sơ tán vừa qua được thực hiện khẩn trương, thể hiện quyết tâm của nhân dân ta đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước nhưng trước mắt còn chưa được tổ chức chu đáo, đòi hỏi phải có sự tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể hơn mới tránh được những thiệt hại có thể xảy ra.

Trước tình hình đó cần phải kịp thời có những chủ trương, biện pháp để chuyển biến lại công tác chỉ đạo nhằm theo hướng:

a) Chuyển toàn bộ các mặt hoạt động, nhất là các hoạt động kinh tế của miền Bắc cho phù hợp với tình hình chiến tranh phá hoại hiện nay.

b) Bảo đảm đến mức cao nhất các nhu cầu của cuộc chiến đấu với địch ở tiền tuyến và ở hậu phương, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

### *Phần thứ hai*

#### CÁC CHỦ TRƯỞNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẤP BÁCH

Trong thời gian tới, nhất định quân và dân miền Nam sẽ giành nhiều thắng lợi to lớn hơn. Trước những thắng lợi to lớn đó, kẻ địch sẽ còn điên cuồng đánh phá miền Bắc hơn nữa, chẳng những chúng tiếp tục đánh nhiều lần vào giao thông vận tải, mà còn đánh vào các khu công nghiệp, các khu dân cư tập trung và đến bước đường cùng, chúng cũng có thể đánh cả vào đê điều nhằm gây khó khăn và rối loạn ở hậu phương chúng ta.

Tình hình diễn biến sắp tới có thể vẫn có hai khả năng:

*Một là:* do sức chiến đấu của quân dân ta ở hai miền Nam Bắc, chúng ta giành được thắng lợi to lớn.

*Hai là:* địch vẫn ngoan cố kéo dài chiến tranh và cuộc chiến đấu của nhân dân ta vẫn còn phải tiếp tục.

Miền Bắc phải nắm vững phương châm "vừa chiến đấu vừa sản xuất" phải kiên trì chiến đấu, sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế khó khăn, phải có dự trữ cần thiết để chuẩn bị chiến đấu lâu dài. Trước mắt bất luận tình hình nào, miền Bắc phải tìm mọi cách *chống được địch phong toả cảng Hải Phòng và các cảng khác, phải bảo đảm giao thông vận tải thông suốt*, tập trung sức chi viện cho tiền tuyến, bảo đảm chiến đấu, duy trì được sản xuất và xây dựng và bảo đảm đời sống của nhân dân.

Trước mắt, tuy cần thiết phải tập trung vật tư và phương tiện cho quốc phòng và giao thông vận tải bảo đảm cho chiến đấu, trên một mức độ nhất định phải điều chỉnh kế hoạch xây dựng cơ bản và sản xuất công nghiệp, nhưng vẫn phải nắm *chắc phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 1972 và năm sau, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khi tình hình cho phép chúng ta có thể bắt tay thực hiện ngay được những nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước năm 1972 và các phương hướng do Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 19 và 20 đề ra.*

Tuy địch đánh phá miền Bắc nhưng trên một số mặt như: sản xuất *nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng vùng kinh tế mới, hoàn chỉnh thuỷ lợi, công nghiệp địa phương, tiểu công nghiệp* và thủ công nghiệp vẫn có thể hoạt động được, không nên vì thấy có chiến tranh phá hoại mà dừng lại, trái lại phải đẩy mạnh hoạt động trên các mặt này mới thực sự củng cố hậu phương của miền Bắc để chi viện cho tiền tuyến; cũng không được lấy có có chiến tranh phá hoại mà buông lỏng quản lý, trái lại phải giữ vững quản lý kinh tế tài chính thích hợp với tình hình thời chiến.

Trước tình hình hiện nay, một mặt chúng ta phải có những chủ trương, biện pháp kiên quyết nhất, có hiệu quả nhất để

chống lại cuộc chiến tranh phá hoại điên cuồng của địch, ra sức bảo vệ nhân dân, ra sức bảo đảm giao thông vận tải, duy trì sản xuất, xây dựng và đời sống nhằm tập trung sức phục vụ tiền tuyến, bảo đảm chiến đấu thắng lợi. Mặt khác trong lúc miền Bắc đã trở lại thời kỳ chiến tranh phá hoại, về mặt chỉ đạo kinh tế cần phải kịp thời chuyển hướng lại hoạt động của các ngành, bố trí lại kế hoạch năm nay cho thích ứng với tình hình mới và đáp ứng được các yêu cầu mới.

- Phải đặt công tác bảo đảm giao thông vận tải thành *một công tác trung tâm đột xuất số 1*, là mạch máu của mọi hoạt động xã hội để phục vụ tiền tuyến và hậu phương.

- Các ngành sản xuất phải được duy trì và đẩy mạnh. Sản xuất nông nghiệp phải hướng mạnh hơn vào sản xuất lương thực, thực phẩm, cố gắng tự giải quyết đến mức cao nhất các nhu cầu về lương thực, thực phẩm. Sản xuất công nghiệp phải chuyển hướng mạnh vào việc đáp ứng các yêu cầu của thời chiến như các phương tiện bảo đảm giao thông vận tải, các loại phụ tùng thay thế, các nhu cầu để khôi phục cơ sở bị đánh phá, các loại vật tư thay thế những loại không nhập khẩu được. Thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp phải được chú trọng phát triển hơn lúc bình thường để bảo đảm các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu của các địa phương và hỗ trợ một phần cho công nghiệp trung ương.

- Dự trữ vật tư phải được điều chỉnh lại về cơ cấu cho phù hợp với nhu cầu thời chiến.

- Nhập khẩu cũng như xuất khẩu phải được điều chỉnh lại cho phù hợp với yêu cầu mới và khả năng sản xuất vận chuyển trong thời chiến.

- Việc phân phối vật tư, hàng hoá nhằm bảo đảm sản xuất và đời sống phải được điều chỉnh lại cho phù hợp với khả năng của Nhà nước, phù hợp với hoàn cảnh sơ tán, phân tán hiện nay và tập trung vào những nhu cầu quan trọng nhất.

Hiện nay tình hình còn đang diễn biến, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước sẽ dựa vào các phương hướng trên đây và tiếp tục làm việc thêm với các ngành và các địa phương để bố trí kế hoạch quý II, quý III và soát xét lại kế hoạch Nhà nước năm 1972 trình Bộ Chính trị trong thời gian tới.

Dưới đây là nhiệm vụ của một số mặt công tác chủ yếu:

### 1. *Bảo đảm giao thông vận tải*

Công tác bảo đảm giao thông vận tải hiện nay là một công tác trung tâm đột xuất số 1, có tầm quan trọng rất lớn cả về mặt quân sự, kinh tế, chính trị, ngoại giao, là một điều kiện quyết định để giành thắng lợi cho sản xuất và chiến đấu, để thực hiện các nhiệm vụ ở cả tiền tuyến và hậu phương.

Hướng chung là phải tập trung sức bảo vệ và bảo đảm giao thông trên các tuyến đường sắt, đường bộ mà trọng điểm là tuyến Hà Nội - Lạng Sơn, Hà Nội - Khu IV, Hà Nội - Hải Phòng, khu vực đầu mối giao thông Hà Nội, tăng cường vận tải đường sông và tích cực chống phá kế hoạch của địch phong toả đường biển.

Về *đường sắt*, trọng điểm là bảo vệ, bảo đảm giao thông các cầu lớn và các ga đầu mối, qua mỗi sông lớn cần có hai, ba biện pháp vượt sông, ngoài các công trình đã bố trí, cần đặc biệt chú trọng tăng cường các phương tiện vượt sông Hồng, sông Đuống, mỗi nơi cần có hai bến phà xe lửa và hai, ba bến phà cầu phao ô tô. Tăng cường hơn nữa tuyến Hà Nội - Hữu Nghị Quan làm thêm cầu tạm ở Bắc Giang, Thị Cầu, sông Hoá, Kỳ Lừa. Tăng cường tuyến phía Nam, nhất là sửa chữa cầu chính và tăng cường phà xe lửa Hàm Rồng.

Về *đường ô tô*, phải giữ vững các trục chính, nhất là đường 1A, đường 5, đồng thời củng cố các tuyến vòng tránh, tuyến 1B, tuyến Gián Khẩu - Nho Quan - Thiệu Hoá - Bò Lăn - Tam Lệ để vận tải hàng nhập, hàng vào phía Nam và hỗ trợ

chuyển tải cho đường sắt. Cần làm thêm cầu phao tôn và nhiều cầu phao luồng để kịp thời bảo đảm giao thông.

Về *đường thủy*: cần tổ chức tốt việc quan sát và rà phá bom mìn ở các luồng sông và luồng ven biển, nhất là luồng vào cảng Hải Phòng, sông Gianh, Bến Thủy và luồng từ Quảng Ninh, Hải Phòng vào vùng đồng bằng. Cố gắng giữ vững vận tải đường sông và tranh thủ vận tải ven biển, tăng cường lực lượng xếp dỡ cho các cảng sông, chuẩn bị sử dụng các bến dã chiến ở Tiên Kiêu, Đống Cao và các bến sông địa phương để phân tán bốc xếp, chuẩn bị phao tiêu trên các luồng sông tránh.

Về *đường ống*: để chủ động bảo đảm vận tải xăng dầu trong mọi tình huống, cần khẩn trương hoàn thành tuyến từ A.315 về Nhân Vực, củng cố tuyến T.70, đồng thời phải khẩn trương hoàn thành từng bước tuyến đường ống từ Lạng Sơn về phía đồng bằng.

Để chủ động đối phó với tình huống địch đánh phá đê điều gây ra ngập lụt, cần tranh thủ tạo chân hàng ở phía nam sông Hồng, sông Đáy để đưa vào Khu IV và nghiên cứu ngay biện pháp bảo đảm giao thông mùa lũ.

Nói chung, yêu cầu bức thiết là phải *tập trung vật tư, tập trung lao động* cho công tác bảo đảm giao thông vận tải. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã và sẽ cùng với Bộ Giao thông vận tải tính toán lên phương án và báo cáo Thường vụ Hội đồng Chính phủ để quyết định việc ra lệnh huy động vật tư, nhân lực của các ngành nhằm bổ sung cấp tốc các lực lượng cần thiết cho ngành giao thông vận tải như xe ô tô vận tải, lực lượng lao động, lái xe, vật tư làm cầu phao, canô, phà, phương tiện bốc dỡ, máy móc, v.v.. Lực lượng bảo đảm giao thông vận tải phải đủ để đáp ứng cho các nhu cầu của các tuyến của miền Bắc và cho cả các tuyến thuộc vùng mới giải phóng Trị Thiên.

Cần huy động khả năng cơ khí của các ngành, các địa phương để tập trung sức sản xuất nhanh các loại phương tiện cho ngành giao thông vận tải.

Về vận tải: trước hết, cần bố trí lại các luồng vận tải hàng nhập, vận tải vào Khu IV, ưu tiên bảo đảm vận chuyển hàng quân sự, xăng dầu, lương thực và những loại hàng cấp thiết cho chiến đấu, các loại hàng chi viện cho vùng mới giải phóng, phục vụ cho bảo đảm giao thông, cho sản xuất và các loại hàng thiết yếu cho đời sống nhân dân.

Đối với hàng nhập, trong tình hình dịch phong toả đường biển và đánh phá ác liệt các tuyến đường sắt, đề nghị trong tám tháng cuối năm 1972 sẽ nhập về khoảng 1,6 đến 1,9 triệu tấn hàng, trong đó có 28 vạn tấn hàng quân sự và 1,62 triệu tấn hàng kinh tế. Trong số này, vấn đề quan trọng là phải tìm nhiều biện pháp để đưa được 60 vạn tấn hàng của Liên Xô và các nước Đông Âu về. Trong trường hợp xấu nhất cũng phải bảo đảm đưa hàng về qua đường sắt Bằng Tường với mức 5.000 - 5.500 tấn/ngày. Để bảo đảm những yêu cầu thiết yếu cho chiến đấu, bảo đảm giao thông vận tải, đời sống, cần đem về các mặt hàng sau đây:

- Hàng quân sự: 28 vạn tấn (trong đó của Liên Xô và Đông Âu khoảng 15 vạn tấn);
- Lương thực: khoảng 50 vạn tấn;
- Xăng dầu: 30 đến 35 vạn tấn, gồm 16 đến 21 vạn tấn xăng, 10 vạn tấn diesel.
- Xi măng: 3 vạn tấn, kim khí 8 vạn tấn (Liên Xô 4 vạn tấn), máy móc thiết bị 6 vạn tấn (Liên Xô 2 vạn tấn), than mỡ 5 vạn tấn, phân đạm urê 7 vạn tấn, pyrit sắt 1,5 vạn tấn, các loại hàng hoá khác 9,5 vạn tấn.

Với số lượng trên, dự kiến bố trí các luồng vận tải như sau:

- Ở khu vực Hải Phòng, với số tàu đã vào cảng sẽ bốc trong tháng 5 và tháng 6 khoảng 20 vạn tấn, ta vẫn tiếp tục tranh thủ tàu bạn vào Hải Phòng.
- Tuyến đường sắt Hà Nội - Hữu Nghị Quan: 1,35 triệu tấn, trong đó hàng khô 1,2 triệu tấn (bình quân 5.000 tấn/ngày), và 15 vạn tấn xăng dầu đi đường ống. Trong số này có khoảng 15 vạn tấn hàng quân sự và 30 vạn tấn hàng kinh tế

của Liên Xô, Đông Âu đi quá cảnh qua Trung Quốc. Số còn lại sẽ vận chuyển trên các tuyến khác.

- Đường ven biển từ Trạm Giang (Trung Quốc) về có thể đi được một số nữa.

## 2. Tích cực bảo vệ đê điều, phòng, chống lũ lụt và địch đánh phá

Đến nay, khối lượng đắp đê mới hoàn thành trên 80% kế hoạch. Sắp tới vừa phải tiếp tục hoàn thành khối lượng còn lại vừa phải bổ sung thêm để gia cố đối với các vùng xung yếu, các đầu cầu. Ngoài khối lượng đê kè đã có ghi kế hoạch, sơ bộ tính toán khối lượng đá phải dự trữ thêm tới 100.000 m<sup>3</sup>, khối lượng đất phải dự trữ tới 6 triệu m<sup>3</sup>, trong đó phải đắp vào các đoạn xung yếu, trọng điểm hai triệu m<sup>3</sup>. Trong khi đó, vì phải chuẩn bị khẩn trương cho thu hoạch vụ đông-xuân, việc huy động lực lượng nhân dân có hạn chế hơn, nên phải có biện pháp sử dụng tốt mọi nguồn lao động như lực lượng xây dựng cơ bản, nhân dân sơ tán, cán bộ, công nhân, viên chức và học sinh, sinh viên các trường,... để bảo đảm hoàn thành đắp đê và kè cống trước mùa mưa lũ.

Trước mắt cần chuẩn bị dự trữ gấp lực lượng vật tư như đất, đá, rọ thép v.v., cần bố trí vận chuyển đá cụ thể cho từng khu vực và dự phòng thêm đất trên đê; tổ chức tốt các lực lượng canh phòng, bảo vệ đê, phát hiện và ứng phó kịp thời trong mọi tình huống.

Phải thực hiện các kế hoạch đã có về việc chủ động phân lũ, chậm lũ trên các triền sông chính.

Các ngành, các cơ quan có kho tàng ở những vùng dễ bị uy hiếp phải phân tán kịp thời hàng hoá để tránh thiệt hại. Đối với nhân dân ở các vùng này cần được chỉ đạo, tổ chức tốt công tác phòng tránh, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, nhất là kịp thời làm thêm thuyền, bè mảng bằng tre, chuối,... để phòng trường hợp xấu nhất xảy ra có thể giảm bớt khó khăn

cho Nhà nước về việc huy động phương tiện cứu chữa, để tập trung lực lượng phục vụ cho nhu cầu chiến đấu và sản xuất.

### 3. Duy trì và phát triển sản xuất, xây dựng

Trong tình hình mới, *sản xuất nông nghiệp* có tầm quan trọng chiến lược, bất kể trong tình hình địch đánh phá ác liệt thế nào cũng phải tập trung sức đẩy mạnh (trước hết là sản xuất lương thực và thực phẩm).

Hiện nay, vụ đông - xuân đã sắp đi vào thu hoạch, tổng diện tích gieo trồng đến cuối tháng 4 gần 1,5 triệu ha, bằng 84% kế hoạch, tăng hơn năm ngoái hơn 4.000 ha. Lúa đạt 94 vạn ha, hơn năm ngoái 1,8 vạn ha, nhưng màu và cây công nghiệp đạt thấp và không bằng năm ngoái (màu giảm 13.000 ha; cây công nghiệp giảm trên 1.000 ha). Tình hình chăn nuôi chưa có chuyển biến gì mới. Sơ bộ đánh giá thì vụ đông - xuân năm nay có khả năng đạt được mức sản lượng lúa tương đương năm ngoái, còn các mặt khác bị giảm sút hơn.

Trước mắt, đi đôi với việc chuẩn bị để thu hoạch tốt vụ đông - xuân, cần xúc tiến chuẩn bị chu đáo để làm tốt vụ mùa và vụ đông, tạo điều kiện để đẩy mạnh chăn nuôi sau khi thu hoạch vụ đông - xuân. Do những khó khăn mới về khả năng nhập phân bón (phân đạm so với năm ngoái có thể giảm) nhập giống mới cho vụ đông và việc cung cấp điện có thể có bất trắc, nên các địa phương cần chủ động tích cực trong phạm vi khả năng của mình để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất vụ mùa.

Việc xúc tiến các mặt công tác nhằm đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn theo phương hướng Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 19 (điều tra cơ bản, quy hoạch vùng nông nghiệp, lâm nghiệp, vùng kinh tế mới, quy hoạch và hoàn chỉnh thủy lợi, v.v.) cần được tiếp tục thực hiện một cách tích cực. Cần tập trung làm cho được mấy việc này: hoàn chỉnh thủy lợi, đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính, xây dựng vùng kinh tế mới.

*Đổi mới sản xuất công nghiệp* nói chung là phải tổ chức tốt việc bảo vệ công nhân và thiết bị để duy trì sản xuất tại chỗ, không di chuyển sơ tán. Đối với các xí nghiệp lớn trong khu vực trọng điểm (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Việt Trì, v.v.) nếu ở gần các mục tiêu thường xuyên bị đánh phá cần phải dẫn mức độ tập trung công nhân và tùy tình hình từng lúc mà duy trì sản xuất ở mức độ thích hợp. Phải triệt để sơ tán, phân tán những bộ phận không trực tiếp phục vụ sản xuất, sơ tán và bảo quản tốt các thiết bị và nguyên liệu chưa dùng đến, làm công sự che chắn các thiết bị quý và các bộ phận trọng yếu trong dây chuyền sản xuất. Trong điều kiện cho phép có thể sơ tán, phân tán các bộ phận gọn, nhẹ trong dây chuyền sản xuất, nhưng không được ảnh hưởng nhiều đến sản xuất. Cán bộ, công nhân có nhiệm vụ sản xuất tại xí nghiệp nhất thiết phải có hầm hào tốt để tránh bom đạn. Các ngành và địa phương cần nắm chắc tình hình vật tư và nguyên liệu hiện có của mình và mức cung cấp của Nhà nước để chủ động bố trí kế hoạch sản xuất cho thích hợp với từng thời gian, tránh chờ đợi, bị động. Trong trường hợp phải tạm đình sản xuất vì bị đánh phá nặng, vì không có nguyên liệu, thiếu điện, v.v. phải kịp thời điều chỉnh công nhân sang làm công việc cần thiết khác, không để ngồi chờ sản xuất.

Công nghiệp địa phương và tiểu, thủ công nghiệp với quy mô nhỏ và tính chất phân tán như hiện nay vẫn có điều kiện để tiếp tục đẩy mạnh sản xuất. Nhà nước cần giúp đỡ các hợp tác xã để phát huy mạnh hơn khả năng tiềm tàng của họ. Hết sức tránh tình trạng để hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp gặp khó khăn bị tan rã trong khi sơ tán, phân tán, hoặc để xã viên lợi dụng tình hình sơ tán bỏ hợp tác xã ra làm ăn riêng lẻ.

Trong việc bảo vệ các cơ sở sản xuất, việc *duy trì và giữ vững sản xuất của các nhà máy điện*, phải được đặc biệt coi trọng. Ngoài việc tích cực che chắn các bộ phận quan trọng của nhà

máy và các trạm biến thế lớn, phải chuẩn bị vật liệu xây dựng, thiết bị dự phòng, phụ tùng thay thế để sửa chữa kịp thời khi bị đánh phá. Phải khẩn trương kiểm tra các trạm điện diesel dự phòng của các ngành, các địa phương, các xí nghiệp, chuẩn bị sẵn sàng để khi các nhà máy điện bị hỏng có thể sử dụng ngay được.

Về xây dựng cơ bản do thiếu vật tư và phải tập trung lực lượng để bảo đảm giao thông vận tải và phòng chống lũ lụt, kế hoạch xây dựng cơ bản sẽ bị đảo lộn lớn, cần xem xét và bố trí lại một cách tích cực và chủ động cho phù hợp với tình hình mới.

Trong những tháng trước mắt và sắp tới, công việc xây dựng phải nhằm bảo đảm các hướng chủ yếu dưới đây:

- Tập trung sức cao độ để làm nhanh, làm tốt các công trình bảo đảm giao thông vận tải: cầu tạm, cầu phao, bến bãi, phà, đường vòng, đường tránh, cơ sở chuyển tải và bốc dỡ..., có lực lượng dự phòng cần thiết. Tích cực thi công nhanh các công trình tiếp nhận, chuyển và phân phối xăng dầu.

- Khẩn trương làm nhanh đê điều và các công trình phòng, chống lũ lụt.

- Phòng không che chắn thiết bị quý và các bộ phận chủ chốt ở một số xí nghiệp quan trọng.

- Đối với các công trình không dùng hoặc không cần nhiều vật tư kỹ thuật (xi măng, thép xây dựng, gỗ, v.v.), không cần nhiều đến vận tải, trong các ngành nông nghiệp, thủy lợi, trồng rừng, khai thác đá cát sỏi, làm đường, làm bến bãi, bốc đất đá ở mỏ, v.v. thì phải tìm mọi cách để làm nhanh, làm thêm khối lượng. Nơi nào đã có thiết kế, có thể điều hoà thêm lao động, tăng thêm vốn để làm nhiều hơn.

- Đối với các công trình công nghiệp và dân dụng đòi hỏi nhiều vật tư kỹ thuật và sức vận tải, hướng chung trong

những tháng tới là tạm dẫn tiến độ thi công, hoặc nếu chưa khởi công thì tạm hoãn khởi công. Những công trình đã xây dựng gần xong và xa vùng trọng điểm thì cần tiếp tục làm nhanh để đưa vào sản xuất.

Đi đôi với việc tạm dẫn tiến độ thi công các công trình đòi hỏi nhiều vật tư, cần phải tùy từng nơi, mà giữ lại những lực lượng cần thiết để làm các công trình mặt bằng, làm đường sá, chuẩn bị các vật liệu khai thác tại chỗ hoặc sản xuất cấu kiện, bảo quản phương tiện thiết bị và làm sẵn thiết kế để khi có điều kiện thuận lợi thì tiếp tục thi công ngay với tốc độ nhanh không mất thời gian chuẩn bị.

Theo hướng bố trí trên, kế hoạch xây dựng cơ bản có thay đổi so với kế hoạch đầu năm như sau:

- Trước đây xác định có 388 công trình trên hạn ngạch phải thi công trong năm 1972, trong đó có 275 công trình chuyển tiếp (trong số này, hoàn thành xây dựng trong năm 1972 là 119), 113 công trình khởi công mới. Nay bước đầu sắp xếp lại chỉ có khoảng 44 công trình hoàn thành, 24 công trình khởi công mới, 89 công trình phải lùi thời hạn khởi công, khoảng 100 công trình công nghiệp và dân dụng phải dẫn tiến độ thi công.

- Trong kế hoạch đầu năm, số công trình dưới hạn ngạch là 3.398 (trung ương 1.882, địa phương 1.516), trong đó, công trình khởi công mới là 2.024 (trung ương 1.062, địa phương 962); sắp tới, theo tinh thần nói trên, các bộ, tổng cục, địa phương cần tích cực xem xét bố trí lại, có khả năng khoảng trên dưới 30 - 40% công trình cần vật tư kỹ thuật phải thay đổi tiến độ hoặc tạm dẫn tiến độ thi công trong vài tháng tới. Nói chung các công trình dưới hạn ngạch cái nào còn cần làm

thì phải có kế hoạch làm nhanh, gọn để phát huy tác dụng nhanh, không nên rải mảnh mảnh.

Do phải dẫn tiến độ xây dựng, một số công trình xây dựng cần điều động một bộ phận lực lượng xây dựng đi làm các công trình bảo đảm giao thông vận tải, đê điều,... trên nguyên tắc không xé lẻ, không xáo trộn để khi có điều kiện thuận lợi thì chuyển trả lại để tiếp tục làm công tác xây dựng cơ bản.

#### 4. *Cung ứng một số vật tư và hàng hoá chủ yếu*

a) *Về vật tư*: trước tình hình tồn kho về một số loại vật tư chủ yếu còn rất mỏng, việc vận chuyển vật tư nhập khẩu và vật tư sản xuất trong nước có nhiều khó khăn, cần phải chỉ đạo chặt việc cung ứng vật tư theo phương hướng sau đây:

- Đáp ứng kịp thời và đầy đủ các nhu cầu của chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trước hết là các nhu cầu của tiên tuyến và cho bảo đảm giao thông vận tải. Đối với các nhu cầu khác, phải hạn chế.

- *Triệt để thực hành tiết kiệm* trong việc dùng vật tư nhất là xăng dầu, sắt thép, gỗ, xi măng v.v.. Với số vật tư có ít nhưng phải cố gắng làm được khối lượng công việc, khối lượng sản phẩm nhiều hơn.

- Tìm cách vận chuyển để tăng nguồn vật tư; trước mắt cần có chỉ đạo chặt chẽ kế hoạch nhập khẩu các loại vật tư về cho thật sát với nhu cầu trong phạm vi khả năng vận tải có thể tranh thủ được.

Dưới đây là chủ trương phân phối về một số loại vật tư chủ yếu:

*Về xăng dầu*: như phần trên đã báo cáo, tồn kho về xăng hiện nay rất mỏng, trong khi đó nhu cầu về xăng cho quốc phòng và vận tải lại tăng, việc tiếp nhận xăng ở ngoài về đang gặp khó khăn do địch phong tỏa cảng. Vì vậy, việc phân phối xăng trong thời gian trước mắt phải rất chặt chẽ.

- Cố gắng bảo đảm nhu cầu của quốc phòng, cho vận tải phục vụ tiên tuyến (kể cả các tỉnh làm nhiệm vụ chuyển tải), vận tải hàng nhập khẩu, vận tải lương thực và thực phẩm, cho đáp đê phòng lụt.

Tất cả các nhu cầu khác đều phải giảm mức cung cấp xăng dầu, cụ thể là: giảm từ 50% đến 85% việc cung cấp xăng dùng cho xây dựng cơ bản và cho vận tải trong các xí nghiệp (tuỳ theo tính chất của từng công trường, xí nghiệp mà xem xét cụ thể); giảm 40% nhu cầu xăng cho vận tải của ngành nội thương (trừ vận tải lương thực, thực phẩm) và trên 50% nhu cầu xăng của ngành ngoại thương; giảm từ 50% đến 60% nhu cầu xăng của các cơ quan hành chính sự nghiệp; đối với nhu cầu xăng của vận tải hành khách nói chung cũng phải giảm 50%, trừ các khu vực Hà Nội, Hà Tây, Hải Phòng và các tỉnh miền núi.

- Mặt khác, phải tìm mọi cách vận chuyển xăng về để tăng thêm dự trữ. Trong tháng tới, cần nỗ lực khắc phục khó khăn, tiếp nhận cho được một vạn tấn xăng của Trung Quốc (không kể phần của quốc phòng nhận thẳng). Đồng thời phải gấp rút thi công đường ống đã chiến từ Bằng Tường về, hoàn thành công trình B.12, tích cực sản xuất và chôn thêm bể để tăng khả năng vận chuyển và tiếp nhận xăng dầu nhằm nâng dần lực lượng tồn kho từ 1,5 tháng tiêu dùng hiện nay lên 4-5 tháng.

*Về thép*:

- *Về tôn mỏng loại 1,8 - 3 mm*: để có đủ số tôn cần thiết cho việc sản xuất cầu phao, trong tháng này cần đưa về hết số tôn mỏng đã ký nhập (khoảng 1.248 tấn). Đồng thời phải tiết kiệm việc dùng tôn.

- Về thép tấm 4-6 mm: nhu cầu về thép tấm 4-6 mm cho sản xuất phà, canô, xà lan, bể chứa dầu là 11.000 tấn. Nếu kể cả tồn kho và số ta đã ký được hợp đồng nhập khẩu với các nước anh em thì có thể bảo đảm nhu cầu và có dự trữ một phần. Yêu cầu đặt ra là phải tìm cách đưa số tồn đã ký được về bằng đường sắt.

Để bảo đảm được các nhu cầu mới nói trên, nhiều nhu cầu đã có kế hoạch từ đầu năm phải tạm ngừng sản xuất như tàu đánh cá, tàu hút bùn, thuyền thép, ụ nổi, v.v..

- Về gỗ: Để bảo đảm đáp ứng các nhu cầu mới và giữ được số tồn kho tối thiểu, cần phải giảm bớt phần bán lẻ cho dân một vạn m<sup>3</sup>, gỗ làm đồ mộc 7.000 m<sup>3</sup> (87% chỉ tiêu kế hoạch), gỗ cho xây dựng cơ bản 2,5 vạn m<sup>3</sup> (50% chỉ tiêu kế hoạch). Để tăng thêm nguồn gỗ cho các tỉnh phía Bắc. Tổng cục Lâm nghiệp phải tổ chức xe và cắt ngắn gỗ ở Khu IV để chuyển ra Bắc. Số còn lại không chuyển ra kịp phải tiến hành xẻ, ngâm tẩm, bảo quản cho tốt.

- Về xi măng: tồn kho xi măng hiện nay quá mỏng, lại để phân tán ở nhiều nơi. Vì vậy, chỉ có khả năng cung cấp xi măng cho bảo đảm giao thông, cho các công trình chiến đấu, cho việc xây kè, cống đê phòng lũ lụt. Phải tạm hoãn việc cung cấp xi măng cho xây dựng cơ bản và các nhu cầu khác.

- Về than đá: trong những tháng trước khi địch đánh phá đã không bảo đảm kế hoạch vận chuyển than, hiện nay lại gặp khó khăn thêm. Nếu cố gắng thì cũng chỉ vận chuyển đủ than cung cấp cho các nhà máy điện (khoảng 4,5 vạn tấn/tháng), trong khi đó toàn bộ nhu cầu là 23 vạn tấn/tháng.

Trước mắt, việc cung cấp than có khó khăn nên chỉ có thể bảo đảm nhu cầu cho các nhà máy điện, cho vận tải đường sắt, đường thủy, cho sấy nông sản, chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất phân bón, cho sản xuất vôi bón ruộng, cho rèn, đúc, còn các nhu cầu khác sẽ phải giảm bớt. Đối với nhu cầu làm chất đốt: giữ mức phân phối cho khu vực phi nông nghiệp ngang mức năm 1971 (3,2 vạn tấn/tháng) và giữ mức phân phối cho khu vực nông nghiệp như kế hoạch đầu năm (2,2 vạn tấn/tháng than sạch), tạm thời giảm bớt nhu cầu than cho sản xuất gạch ngói của khu vực hợp tác xã (1,5 vạn tấn/tháng bằng 60% nhu cầu) và cho sản xuất vôi dùng vào xây dựng cơ bản (1,5 vạn tấn bằng 40% nhu cầu).

b) Về lương thực và một số hàng hoá

- Về lương thực: cần động viên thu mua trong và ngoài nghĩa vụ cho tốt để có thêm lương thực trong tay Nhà nước. Việc phân phối lương thực phải hết sức chặt chẽ, tiết kiệm. Từ nay đến cuối năm, phải hết sức hạn chế việc bán lương thực cho nông dân thiếu ăn, phải đặt mạnh vấn đề nông dân tương trợ giúp đỡ nhau. Giảm bớt việc cung cấp bột mì làm bánh kẹo. Đối với các cơ sở sản xuất bánh mì, phải tính toán sát nhu cầu tiêu dùng hàng ngày, không vì muốn chạy hết công suất mà sản xuất thừa dẫn đến tình trạng phải bán tự do, bán chạy, không thu phiếu, gây lãng phí lương thực của Nhà nước. Phải tích cực bảo vệ các kho lương thực, đề phòng mất mát do địch đánh phá và lũ lụt. Tìm mọi cách đưa số lương thực nhập về với khả năng cao nhất (mỗi tháng cần cố gắng đưa về khoảng 6-7 vạn tấn lương thực) và kịp thời phân bố đều cho các khu vực, tránh gây căng thẳng.



- Về các hàng hoá khác, do tình hình sản xuất trong nước và nhập khẩu có khó khăn và nhiều nhu cầu mới tăng thêm nên chủ trương đối với một số hàng hoá như sau:

+ Thịt lợn và mỡ: ngoài việc tiếp tục đưa về hết số mỡ của Trung Quốc, sẽ giảm bớt nhu cầu của ăn uống công cộng, hội nghị,... khoảng 2.500 tấn, và thôi không tiếp tục xuất khẩu số thịt còn lại theo kế hoạch xuất đầu năm (còn 2.000 tấn).

+ Đường: giảm bớt nhu cầu khoảng một vạn tấn, như không bán giá cao, giảm bớt bánh kẹo, ăn uống công cộng...

+ Đậu tương: ngoài việc bảo đảm nhu cầu của sản xuất nước chấm, sẽ giảm một phần nhu cầu sản xuất đậu phụ.

+ Sữa đặc: sau khi cân đối chung, từ nay đến cuối năm còn thiếu trên hai triệu hộp, nên sữa đặc chỉ bán cho trẻ em từ một đến sáu tháng thiếu sữa, từ bảy tháng trở lên phải thay thế bằng sữa bột loại tốt; đối với các nhu cầu khác đều phải cung cấp sữa bột.

Ngành thương nghiệp phải tổ chức tốt việc phân phối điều chỉnh hàng hoá để ổn định đời sống, không nên tăng thêm tem phiếu; phải cố gắng tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng, nhất là những người đi sơ tán.

##### 5. Quản lý và sử dụng lao động

Trong những tháng tới, công tác lao động phải bảo đảm tăng cường khả năng chiến đấu, duy trì sản xuất tại chỗ, bảo đảm đủ yêu cầu tuyển quân cho tiền tuyến. Phải tăng cường lực lượng bảo đảm giao thông vận tải, đặc biệt chú trọng bổ sung lao động cho các tuyến phía Bắc, nhất là tuyến Hà Nội - Hữu Nghị Quan, Hà Nội - Hải Phòng và tuyến Khu IV. Phải bảo đảm đủ lao động để hoàn thành khối lượng đề điều và sẵn sàng lực lượng ứng cứu khi có thiên tai địch hoạ. Phải có

kế hoạch chuyển hướng kịp thời việc sử dụng lao động các ngành nhà nước, nhất là các ngành xây dựng cơ bản, sản xuất công nghiệp.

Những nhiệm vụ cụ thể cần phải thực hiện là:

- Chỉ đạo chặt chẽ việc giao quân đợt hai đúng số lượng và thời gian. Có kế hoạch chuẩn bị cho tuyển quân đợt ba khoảng bốn vạn người, đồng thời chuẩn bị lực lượng cho tuyển quân năm 1973.

- Đối với bảo đảm giao thông: trong chiến tranh phá hoại 1965-1968, lực lượng bảo đảm giao thông có khoảng 10 vạn (ngành giao thông bảy vạn và ba vạn của bạn ở tuyến phía Bắc). Hiện nay, ngành giao thông có bốn vạn người, đã bổ sung hai vạn, cần điều thêm khoảng hai vạn để có đủ tám vạn người, bằng 80% lực lượng bảo đảm giao thông trước đây. Số hai vạn điều thêm này sẽ lấy ở ngành xây dựng cơ bản của Bộ Kiến trúc 1, 2 vạn, Bộ Cơ khí và luyện kim 4.000, Bộ Điện và than 2.000, các bộ khác 2.000 người, theo hình thức biệt phái từng đơn vị, nhằm giữ lực lượng để khi tình hình thuận lợi có thể triển khai ngay công tác xây dựng.

- Đối với lực lượng vận tải: ngoài số lái xe, thợ sửa chữa đã điều động theo yêu cầu trong tháng 4-1972 nay sẽ bổ sung thêm 4.000 người (trong đó sẽ động viên các ngành trung ương có 1.700 người lái xe, các địa phương 1.300 lái xe (trong đó có 1.000 công nhân lái máy kéo) và 1.000 thợ sửa chữa sẽ điều động ở các xí nghiệp cơ khí địa phương, và các Bộ Giao thông vận tải, Bộ Cơ khí và luyện kim).

- Đối với lao động các ngành: ngoài lực lượng xây dựng đã điều cho bảo đảm giao thông, các ngành, các xí nghiệp phải có nhiều phương án về sử dụng lao động theo các hướng:

tham gia đắp đê, sản xuất nông nghiệp, khai thác đá, cát, sỏi, chuẩn bị cho xây dựng cơ bản, trồng rừng, khai thác củi, tre nứa, lá, hái chè, v.v. hết sức hạn chế trả lương 75% ngồi chờ việc.

#### 6. Tăng cường công tác phòng không sơ tán

Nhìn chung lần này tổ chức phòng không sơ tán nhân dân và các cơ quan, xí nghiệp đã có kinh nghiệm vì đã qua một thời gian lỏng lẻo việc phòng không nên hiện nay có nhiều mặt cần được củng cố, đồng thời có những vấn đề mới phát sinh trong lần này cần được chú ý giải quyết.

Số người phải đi sơ tán ở các thành phố rất đông, nhưng vì nguyên nhân sợ tắc cầu Long Biên, cầu Đuống nên tập trung cả vào một số vùng ở Hà Tây. Tình hình này đòi hỏi phải có sự tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể sắp xếp lại các khu sơ tán và những biện pháp giúp đỡ cần thiết nhằm giảm bớt mật độ ở những vùng tập trung quá đông, giảm bớt được những khó khăn trong việc đi lại.

Việc tổ chức các vùng sơ tán, các cơ sở sơ tán hiện nay hầu hết còn tạm bợ, sơ sài, chưa được củng cố, do đó có ảnh hưởng đến việc thi hành chủ trương sơ tán. Cần phải tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các ngành trung ương và của địa phương trong việc tổ chức và cải tiến mạng lưới phục vụ các mặt về đời sống hằng ngày của các cơ quan và người đi sơ tán, nhất là cung cấp lương thực, thực phẩm, chữa bệnh, trường học, thông tin liên lạc, đi lại, v.v..

Trong tình hình ta chủ trương duy trì sản xuất tại chỗ không sơ tán các xí nghiệp, đồng thời địch có chủ tâm đánh phá vào các khu vực đông dân cư như hiện nay, cần hết sức tăng cường và luôn luôn kiểm tra, đôn đốc việc phòng không

ở các xí nghiệp, công trường và các vùng nông thôn có dân cư đông đúc. Ở mỗi đơn vị sản xuất, công tác và khu vực dân cư cần phải kiên quyết huy động lao động (nếu cần phải nghỉ hẳn sản xuất) để nhanh chóng tăng cường củng cố các công sự phòng tránh nhằm đỡ thiệt hại về sinh mệnh khi bị đánh phá. Các kinh phí về tăng cường củng cố công sự phòng tránh bom đạn cho các xí nghiệp, công trường cần được giải quyết thoả đáng cho từng nơi để ổn định tư tưởng và có điều kiện cho công nhân bám trụ cơ sở, sản xuất tại chỗ.

#### 7. Tăng cường quản lý trong chiến tranh phá hoại

Công tác quản lý mọi mặt lúc này là: *tăng cường quyền lực của Nhà nước, động viên cao độ nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, triệt để tiết kiệm mọi mặt, đề cao pháp luật và kỷ luật thời chiến để tập trung mọi lực lượng thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*.

Xuất phát từ quan điểm trên, cần phải có những chủ trương, chính sách và biện pháp cụ thể để giải quyết năm vấn đề sau đây:

##### a) Động viên thời chiến

Về mặt quản lý và động viên sức lao động cần phải tận dụng mọi nguồn lao động trong biên chế và mọi nguồn lao động xã hội để nâng cao sức sản xuất và chiến đấu.

Đối với các lực lượng trong biên chế cần phải thi hành nghiêm ngặt kỷ luật lao động thời chiến, mọi người phải làm đủ tám giờ, làm việc có năng suất và nếu cần phải làm thêm giờ. Tuyệt đối không được để tình trạng không có việc làm bất cứ ở đâu. Đối với những cơ sở bị đánh phá nặng vì hết nguyên liệu không có việc làm phải kịp thời điều chỉnh lao động đến nơi cần người. Cần tạm thời bãi bỏ chế độ nghỉ

phép năm, bỏ bớt một số ngày nghỉ lễ không cần thiết. Hạn chế bớt việc đi nghỉ hè ở nước ngoài. Để giải quyết những việc mới hoặc cấp bách đột xuất, cần tận dụng lực lượng sẵn có trong biên chế từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở, nếu cần thì dùng lệnh huy động, trưng tập, điều chỉnh lao động nơi này cho nơi khác hoặc dùng lao động nghĩa vụ, tuyệt đối không được tăng thêm biên chế quá chỉ tiêu đã định, mà trái lại còn phải cố gắng tinh giản bộ máy để giảm bớt biên chế.

Nhân viên, cán bộ các cơ quan nhà nước trong lúc này phải được huy động vào những việc cần thiết.

Đối với lao động toàn xã hội cần phải ban hành ngay Điều lệnh về lao động nghĩa vụ thời chiến để làm cơ sở pháp lý bắt buộc mọi người phải lao động, mọi người phải theo sự điều động trưng tập, huy động lao động nghĩa vụ của Nhà nước. Riêng đối với những người làm ăn bất chính và bọn du thủ du thực nếu không chịu lao động thì nhất thiết phải áp dụng chế độ cưỡng bức lao động và nếu cần thì phải đưa đi cải tạo.

Đối với những thanh niên học sinh ở thành thị và nông thôn đến tuổi lao động, kể cả những người đi sơ tán, nếu chưa có công ăn việc làm thì phải tổ chức lại để đưa đi làm những việc cần thiết cấp bách như đắp đê, làm đường, bốc dỡ, vận chuyển, thu dọn kho tàng, v.v. hoặc sử dụng vào những việc hợp với khả năng, nhất thiết không để tình trạng người có sức lao động phải ăn không ngồi rồi.

#### *Về mặt quản lý và động viên vật tư*

Phải nắm và quản lý được mọi nguồn vật tư của các cơ quan nhà nước, của các hợp tác xã và cả của nhân dân.

Mọi nguồn vật tư thiết bị phương tiện của cơ quan nhà nước phải được bảo quản chu đáo, tuyệt đối không được vứt bừa bãi mất mát. Những loại vật tư, thiết bị, phương tiện không dùng đến phải được điều chuyển cho những nơi cần thiết. Trong trường hợp cấp bách như phải cứu chữa khi vỡ đê hoặc bị địch đánh phá, cần phải vận dụng kịp thời và đúng mức quyền trưng dụng hoặc huy động khẩn cấp của Nhà nước hoặc chính quyền địa phương theo như pháp luật đã quy định.

Đối với nông dân cần thi hành nghiêm chỉnh chế độ bán lương thực theo nghĩa vụ, thu nợ và động viên bán lương thực ngoài nghĩa vụ. Thị trường tự do về lương thực (chủ yếu là thóc gạo) cần được hạn chế và đi đến xoá bỏ để Nhà nước nắm chặt được nguồn lương thực. Cần phải ban hành gấp các chế độ nghĩa vụ bán thực phẩm (chủ yếu là thịt lợn) và nông sản khác, nhất là sản phẩm cây công nghiệp và tre, gỗ, lá.

Đối với những người làm nghề vận tải thô sơ và các loại phương tiện vận tải thô sơ cần quy định chế độ vận chuyển nghĩa vụ cho Nhà nước theo giá chỉ đạo.

#### *b) Thi hành chế độ tiết kiệm triệt để*

Chuyển vào thời chiến cần xem xét lại các chế độ và các khoản chi tiêu, kiên quyết hoãn những khoản chi tiêu chưa cần thiết như mua sắm bàn ghế, nâng cấp bậc lương hàng năm, v.v.. Đồng thời phải kiên quyết ngăn ngừa những việc chi tiêu bừa bãi không theo chế độ. Phải quản lý chặt chẽ giá cả, tiền tệ. Không cho các xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã tự ý nâng giá các loại hàng do Nhà nước quản lý; tuyệt đối ngăn cấm việc các cơ quan nhà nước bỏ tiền thuê mướn nhân

công với giá cao hoặc mua bán vật liệu với giá cao, hết sức hạn chế việc đưa thêm tiền mặt ra thị trường.

Trong đời sống nhân dân, cần giáo dục ý thức tiết kiệm tiêu dùng, nhất là tiết kiệm lương thực, vải, giấy, chất đốt. Phải tùy theo khả năng của Nhà nước mà xem xét lại các tiêu chuẩn định lượng phân phối hàng hoá cho nhân dân, nếu cần thì phải giảm bớt tiêu chuẩn phân phối một số loại hàng để bảo đảm kế hoạch phân phối chung.

*c) Tiếp tục tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế tài chính, chống buôn lông quản lý*

Cần giữ gìn kết quả đã đạt được trong việc tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế vừa qua và tùy theo điều kiện từng nơi, từng lúc mà tiếp tục mở rộng việc thí điểm cải tiến quản lý, nhất là quản lý các cơ sở sản xuất theo phương hướng đã vạch ra.

Nói chung, trong hoàn cảnh có chiến tranh phá hoại, việc quản lý kinh tế vẫn phải theo hướng kinh doanh hạch toán, phải theo các định mức, tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật. Các chế độ quản lý kỹ thuật, chế độ thống kê, kế toán, thanh toán, quyết toán,... đều phải được giữ vững. Nơi nào vì điều kiện chiến tranh muốn chậm chước thi hành các chế độ quản lý do cấp nào ban hành phải được cấp đó đồng ý. Chỉ những nơi nào yếu tố chiến tranh có sự tác động trực tiếp và thường xuyên đến việc thực hiện các thể lệ, chế độ, định mức, tiêu chuẩn như bảo đảm giao thông trên các tuyến bị thường xuyên đánh phá, duy trì sản xuất ở các xí nghiệp bị đánh phá nặng hoặc nằm trong vùng bị đánh phá thường xuyên, v.v. thì mới được Nhà nước cho áp dụng những thể lệ, chế độ đặc biệt. Còn nói chung ở những nơi khác vẫn phải theo các

chế độ, thể lệ đã có.

d) Trên cơ sở những chính sách, chế độ quản lý đã có của Nhà nước, phải tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của người thủ trưởng các ngành, của Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố và giám đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh để đối phó kịp thời và linh hoạt với những yếu tố bất ngờ, bảo đảm duy trì sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Các ngành phục vụ sản xuất và chiến đấu một mặt phải nắm vững nguyên tắc quản lý, mặt khác phải biết linh hoạt để kịp thời phục vụ cho các yêu cầu cấp bách.

*e) Tăng cường pháp chế thời chiến*

Trong thời chiến, pháp chế xã hội chủ nghĩa cần đặc biệt được tăng cường để phát huy mạnh mẽ quyền lực của Nhà nước, tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất, giữ vững trật tự xã hội và an ninh nhà nước.

Trong công việc nhà nước phải bảo đảm chế độ kỷ luật thời chiến. Pháp luật quản lý nhà nước phải được hết sức tôn trọng. Mọi mệnh lệnh phải được thi hành nghiêm túc. Công việc nhà nước phải được tiến hành khẩn trương. Tài sản của Nhà nước phải được bảo vệ chu đáo. Phải nghiêm khắc và thẳng thắn xử lý những vụ cá nhân hoặc tổ chức không tôn trọng pháp luật, không chấp hành mệnh lệnh, chủ trương đã có. Cần phải nhân dịp này mà thanh toán một bước tề vô kỷ luật, vô trách nhiệm còn tồn tại trong cơ quan nhà nước,... Trong lúc này phải đẩy mạnh việc thi hành các pháp luật về bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, về bảo vệ tính mạng và tài sản nhân dân, trừng trị thật nghiêm khắc và kịp thời những kẻ lợi dụng chiến tranh ăn cắp tài sản nhà nước, xâm phạm tính mạng và tài sản nhân dân.

Phải đề cao cảnh giác đối với những phần tử là đối tượng chính trị, bọn phản động cũ và bọn chống đối trong giai cấp bóc lột cũ, trùng trị kịp thời và thẳng tay bọn phản động ngóc đầu dậy.

Đối với bọn lưu manh côn đồ, phá rối trật tự an ninh cần nhân dịp này mà quét sạch bọn chúng khỏi các thành phố lớn và các khu dân cư tập trung.

Thị trường xã hội chủ nghĩa phải được quản lý chặt chẽ. Nạn đầu cơ buôn lậu cần được bài trừ ráo riết.

Trật tự giao thông phải được bảo đảm, cảnh sát giao thông phải được tăng cường.

Các hoạt động của toà án, công an, cơ quan kiểm sát trong lúc này phải nhạy bén và phải được phối hợp chặt chẽ.

#### 8. Tăng cường sự chỉ đạo của Nhà nước

Trong công tác chỉ đạo, cần tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Nhà nước cũng như của từng ngành từng cấp, đồng thời phải đề cao trách nhiệm của người thủ trưởng các ngành, các địa phương, các cơ sở. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, người thủ trưởng các ngành, các địa phương, các cơ sở phải chịu trách nhiệm cao nhất trong việc quản lý ngành mình, địa phương mình, cơ sở mình, không để xảy ra tình trạng lộn xộn, buông lỏng.

Các bộ máy quản lý nhà nước trong dịp này cần được chấn chỉnh thêm cho tinh giản. Phải qua sự thử thách của chiến tranh mà thay thế những người phụ trách thiếu năng lực, thiếu dũng khí cách mạng, đề bạt những người có đủ điều kiện đức tài, đồng thời phải bố trí lại việc tổ chức bộ máy nhà nước, xem xét lại việc sử dụng cán bộ cho hợp lý.

Các tuyến đường quan trọng, đầu mối giao thông quan trọng, các cơ sở kinh tế quan trọng, phải được tăng cường thêm cán bộ cho vững mạnh.

Trong những tháng tới đây cuộc chiến đấu giữa ta và địch ngày càng diễn ra ác liệt gay go, tình hình mới sẽ còn

làm nảy ra những vấn đề phức tạp, khó khăn mới. Để bảo đảm chiến đấu và sản xuất thắng lợi, trong thời gian tới, việc chỉ đạo đòi hỏi phải thật sát và cụ thể, tập trung được vào những công tác trọng tâm. Phải dám kiên quyết bỏ hoặc hoãn những việc chưa cần thiết để tập trung được lực lượng vào những việc cấp bách trước mắt, đồng thời đi đôi với việc chỉ đạo giải quyết các vấn đề đặt ra trước mắt, cần phải quan tâm đến những vấn đề lâu dài, cơ bản của nền kinh tế, đặc biệt chú trọng việc xây dựng kế hoạch dài hạn và chuẩn bị tốt cho việc xây dựng đất nước sau khi chiến tranh kết thúc. Trước mắt hiện nay cần nắm vững và tăng cường sự chỉ đạo đối với các công tác lớn:

- Làm tốt công tác bảo đảm giao thông vận tải và chống địch phong tỏa, cố gắng bảo đảm kế hoạch hàng nhập đã điều chỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến và các vùng mới giải phóng.

- Làm tốt công tác phòng, chống lụt bão, đặc biệt là phải chỉ đạo tốt việc phòng địch phá đê ở các địa phương.

- Chỉ đạo tốt việc thu hoạch vụ chiêm xuân và công tác lương thực trong vụ chiêm xuân. Chuẩn bị và làm tốt vụ mùa và vụ đông năm 1972.

- Soát xét lại vật tư, có kế hoạch nhập bổ sung kịp thời.

- Điều chỉnh lại kế hoạch 1972 để có thể tập trung vật tư, lao động vào những việc quan trọng cấp bách.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 1969-NQNS/TW, ngày 22 tháng 5 năm 1972

**Về chuyển Bộ Lương thực - Thực phẩm  
và Tổng cục Lâm nghiệp thuộc khối công nghiệp  
sang khối nông nghiệp**

Để bảo đảm thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về mặt phát triển kinh tế nông nghiệp;

Xét thấy về nhiều mặt công tác của Bộ Lương thực - Thực phẩm và Tổng cục Lâm nghiệp có mối quan hệ với các ngành trong khối nông nghiệp hơn với khối công nghiệp;

Để tiện việc giúp Trung ương theo dõi và tổng hợp tình hình hoạt động của hai ngành trên;

**BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:**

1. Chuyển Bộ Lương thực - Thực phẩm và Tổng cục Lâm nghiệp trước đây thuộc khối công nghiệp, nay sang thuộc khối nông nghiệp.
2. Ban Nông nghiệp Trung ương căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Ban Chuyên quản đã được Trung ương quy định, để cùng với Đảng đoàn Bộ Lương thực - Thực phẩm và

Tổng cục Lâm nghiệp giúp Trung ương làm tốt công tác theo dõi, tổng hợp hoạt động kinh tế và công tác quản lý cán bộ ở hai ngành này.

3. Ban Tổ chức Trung ương, Ban Công nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp Trung ương và các Đảng đoàn Bộ Lương thực - Thực phẩm, Tổng cục Lâm nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 220-NQ/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1972

**Về chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác  
ở miền Bắc để tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ  
xâm lược**

**I - TÌNH HÌNH HIỆN NAY VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT**

Hiện nay, cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam đang thắng lớn, so sánh lực lượng đang có những thay đổi quan trọng, xu thế phát triển trên chiến trường ngày càng có lợi cho ta, không lợi cho địch. Quân chủ lực nguy và hệ thống bình định của địch bị giáng một đòn mạnh mẽ và bị thiệt hại nặng, chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Níchxơn đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn. Quân và dân cả nước ta phải giữ vững và phát huy thế thắng, thế tiến công, kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu, tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ, cùng với quân và dân Lào, quân và dân

Campuchia đánh bại học thuyết Níchxơn trên toàn chiến trường Đông Dương.

Đế quốc Mỹ đã trắng trợn gây trở lại chiến tranh phá hoại trên miền Bắc nước ta, đánh phá bằng không quân và hải quân trên quy mô lớn. Chúng âm mưu ngăn chặn cuộc tiến công và nổi dậy, hạn chế thắng lợi của quân và dân ta, cứu vãn chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"; cố giữ cho cục diện chiến trường miền Nam không xấu hơn đối với chúng, hòng ép ta chấp nhận một giải pháp có lợi cho chúng. Tập đoàn Níchxơn cố sức thực hiện âm mưu ấy, một mặt là do bản chất đế quốc cực kỳ hiếu chiến và ngoan cố của chúng; mặt khác, cũng do tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp mới. Nhân dân ta phải luôn luôn vững vàng, nâng cao cảnh giác, tích cực đề phòng, tiếp tục chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống. Quyết tâm của ta sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy các lực lượng cách mạng và phong trào nhân dân thế giới tăng cường đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, buộc chúng phải lùi bước.

Trong thế thua, đế quốc Mỹ còn tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta. Chúng cố sức chặn đường viện trợ vật chất của các nước anh em đối với ta, chặn đường chi viện miền Nam, phá hoại tiềm lực kinh tế và quân sự của ta, gây thương vong lớn cho nhân dân, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, hòng tạo sức ép về chính trị. Đi đôi với phong toả và đánh phá giao thông vận tải, địch sẽ tiếp tục đánh phá các cơ sở nông nghiệp, các đê đập, các thành phố và một số khu vực đông dân khác. Phải đặc biệt cảnh giác đề phòng địch có thể liêu lĩnh đổ bộ đánh phá một số nơi ở miền Bắc.

Chiến tranh đang trực tiếp diễn ra quyết liệt trên cả nước ta, mọi mặt hoạt động ở miền Bắc phải thực sự khẩn trương chuyển hướng nhằm đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu cho phù hợp với thời chiến.

#### NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA MIỀN BẮC

1. Kiên quyết chiến đấu và đẩy mạnh công tác chuẩn bị chiến đấu về mọi mặt, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại mới của đế quốc Mỹ, đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự của chúng, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

2. Bảo đảm trong mọi tình huống chi viện về sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai của chúng.

3. Chuyển hướng kinh tế cho thích hợp với điều kiện thời chiến. Giữ vững giao thông vận tải thông suốt, bảo đảm sản xuất và đời sống trong tình hình có chiến tranh; bảo vệ người, thiết bị, vật tư; ra sức lao động với tinh thần kỷ luật và năng suất cao. Tăng cường các mặt quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế và thực hành chính sách tiết kiệm thật chặt chẽ.

4. Tiếp tục chuẩn bị mọi mặt để khi có điều kiện thì đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng chủ nghĩa xã hội được nhanh chóng và vững chắc.

Căn cứ vào những nhiệm vụ trước mắt trên đây, vận dụng trong tình hình mới các Nghị quyết lần thứ 19 và 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các cấp, các ngành phải khẩn trương bàn định kế hoạch thực hiện, tổ chức chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ. Kiên quyết ngăn ngừa những hiện tượng buông lỏng quản lý kinh tế, lãng phí lao động, vật tư, tiền vốn như đã xảy ra trong những năm có chiến tranh phá hoại trước đây. Phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, kỷ luật và giữ gìn bí mật chính trị, kinh tế, quốc phòng,...

Kế hoạch Nhà nước năm 1972 cần được điều chỉnh cho sát với tình hình và nhiệm vụ mới. Trong khi chuyển hướng công tác kinh tế, cần kết hợp tốt yêu cầu trước mắt của thời chiến với yêu cầu xây dựng về lâu dài, kết hợp kinh tế và quốc phòng. Tiếp tục tiến hành các công việc điều tra cơ bản, nghiên cứu quy hoạch, phân vùng kinh tế, công tác khoa học kỹ thuật, đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng thiết kế, chuẩn bị kế hoạch cho những năm sau và kế hoạch dài hạn.

#### II- NHỮNG CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP CẦN KÍP

##### 1. Về mặt quốc phòng

Quân uỷ Trung ương phải chuẩn bị kế hoạch đối phó trong những tình huống khác nhau. Mở rộng thêm một bước lực lượng phòng không và các lực lượng vũ trang nhân dân khác, đánh bại chiến tranh phá hoại của địch, xúc tiến công việc phá, gỡ thủy lôi, chống địch phong toả.

Bảo đảm đầy đủ các yêu cầu tuyển quân và tuyển lao động phục vụ chiến trường. Giữ vững trật tự trị an trong mọi tình huống, đề cao cảnh giác, chống chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch. Từng khu vực, từng tỉnh, thành, phải thực hiện tốt việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, tạo ra sức mạnh tại chỗ, bảo đảm hậu cần tại chỗ, kết hợp chiến đấu và xây dựng lực lượng, thống nhất chỉ huy và hợp đồng chiến đấu tốt.

Các cấp uỷ Đảng phải tăng cường lãnh đạo chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại; tăng cường lãnh đạo công tác quân sự, lãnh đạo các lực lượng vũ trang địa phương.

##### 2. Tập trung sức bảo vệ và bảo đảm giao thông vận tải là nhiệm vụ đột xuất số một hiện nay

Phải bố trí thích đáng lực lượng vũ trang bảo vệ giao thông vận tải. Các địa phương, các ngành phải làm đầy đủ nhiệm vụ được giao và phục vụ thật tốt công tác bảo đảm giao thông vận tải. Tăng cường cán bộ, lao động, vật tư, phương tiện cho



ngành giao thông vận tải, chú trọng trước hết các tuyến trọng yếu và vùng mới giải phóng. Cần huy động khả năng cơ khí của các ngành, các địa phương để sản xuất nhanh, sửa chữa các loại phương tiện giao thông vận tải.

Phải ưu tiên bảo đảm vận chuyển chi viện miền Nam và các chiến trường khác, vận chuyển hàng nhập cho quốc phòng và những hàng kinh tế thiết yếu; cố gắng đến mức cao nhất vận chuyển vật tư, hàng hoá phục vụ nông nghiệp, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp.

Kế hoạch nhập khẩu cần được xem xét lại để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới và khả năng vận chuyển trong thời chiến.

Chủ động chuẩn bị ngay biện pháp bảo đảm giao thông vận tải trong mùa mưa lũ năm nay.

Toàn bộ hoạt động giao thông vận tải phải chuyển hướng theo thời chiến, dũng cảm, khẩn trương, bí mật, linh hoạt, khéo che giấu địch, biết tranh thủ thời cơ, có tổ chức, chỉ huy, lãnh đạo và quản lý chặt chẽ.

### 3. Giữ vững và phát triển sản xuất trong thời chiến

Vai trò của sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là *sản xuất lương thực và thực phẩm*, có tầm quan trọng chiến lược.

Phải rất coi trọng và làm tốt hơn nữa công tác thủy nông, công tác quản lý hợp tác xã, quản lý nông trường. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, sản xuất lương thực, thực phẩm vẫn phải phát triển mạnh, hợp tác xã phải được củng cố tốt và vươn lên trình độ khá và tiên tiến.

Trong điều kiện có khó khăn về phân hoá học, về xi măng và bị hạn chế về điện, các tỉnh uỷ cần chủ động tích cực trong phạm vi khả năng và quyền hạn của mình để hoàn thành được nhiệm vụ sản xuất, giảm bớt được khó khăn, không để ruộng đất hoang, hoá.

Phải đẩy mạnh ngành lâm nghiệp, quản lý tốt các lâm trường, tích cực trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng và khai thác gỗ, tre, nứa, lá.

Ra sức *đẩy mạnh sản xuất công nghiệp nhỏ, thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương* trên cơ sở bố trí sản xuất thích hợp với thời chiến. Nhà nước cần giúp đỡ, phát huy mọi khả năng tiềm tàng của hợp tác xã thủ công, công nghiệp nhỏ, không được để xảy ra tình trạng hợp tác xã đình đốn, tan rã hoặc hoạt động phi pháp trong khi sơ tán.

Các cơ sở công nghiệp lớn phải tích cực sơ tán, phân tán những bộ phận lao động, vật tư, thiết bị cần và có thể sơ tán, phân tán được, tổ chức dây chuyền sản xuất thích hợp và sớm đưa vào sản xuất. Những bộ phận sản xuất còn lại thì phải giảm mật độ, bố trí lại ca kíp và phải được che chắn, bảo vệ tốt. Dù sản xuất tại chỗ hoặc ở nơi sơ tán cũng phải tổ chức sản xuất tốt, động viên cán bộ và công nhân nhiệt tình lao động, giữ vững và tăng năng suất lao động, hết sức tiết kiệm và quản lý tốt, sử dụng có hiệu quả cao nhất lao động, thiết bị, vật tư, tiền vốn.

Chú trọng sơ tán và bảo quản tốt các thiết bị của các viện và các phòng nghiên cứu khoa học - kỹ thuật.

Bảo vệ và giữ vững sản xuất của các nhà máy điện là công việc rất quan trọng. Đi đôi với việc tích cực che chắn các bộ phận trọng yếu, các trạm biến thế lớn, phải chuẩn bị vật liệu xây dựng, thiết bị, phụ tùng thay thế và bố trí các cụm điện điêden dự phòng.

Những cơ sở công nghiệp bị đánh phá nặng hoặc vì không có nguyên liệu, nhiên liệu, thiếu điện mà tạm ngừng sản xuất, hoặc những bộ phận công tác đồng người mà công việc lại chưa rõ ràng thì kịp thời chuyển một cách có tổ chức công nhân và nhân viên sang làm những công việc cần thiết khác, không để lãng phí lao động, nhất là không để hao mòn lực lượng công nhân và cán bộ kỹ thuật.

Phải xem xét lại để điều chỉnh kế hoạch xây dựng cơ bản. Những công trình công nghiệp và dân dụng đòi hỏi nhiều vật tư kỹ thuật và sức vận tải thì có thể giảm tiến độ thi công hoặc tạm hoãn khởi công. Những công trình ở nơi địch đánh phá nhiều thì tạm đình thi công.

Đối với kho tàng, phải tích cực sơ tán, phân tán, bảo quản tốt, đặc biệt là đối với thiết bị và vật tư kỹ thuật. Cần rút kinh nghiệm những trận địch đánh phá trước đây và gần đây để kịp thời bổ khuyết.

#### *4. Tăng cường động viên và thực hiện tiết kiệm nghiêm ngặt lao động, vật tư, tiền vốn để bảo đảm nhu cầu thiết yếu của chiến đấu, sản xuất và đời sống*

Cần ban hành chế độ nghĩa vụ lao động thời chiến, tổ chức, phân bố lại lao động cho thích hợp với yêu cầu của tình hình mới. Lãnh đạo chặt chẽ công tác thu mua lương thực, bảo đảm đầy đủ mức thu mua trong nghĩa vụ và thi hành những biện pháp đúng đắn để huy động đến mức cao nhất lương thực bán ngoài nghĩa vụ. Đối với một số nông sản khác, phải động viên tinh thần yêu nước của nông dân và vận dụng đúng mức quan hệ thị trường, giá cả để thu mua được tốt hơn. Quản lý chặt chẽ công tác thu, chi tài chính; đẩy mạnh vận động gửi tiền tiết kiệm.

Cần soát lại các chế độ và tiêu chuẩn trợ cấp, phụ cấp, cung cấp, thực hiện phân phối công bằng, hợp lý, thuận tiện, triệt để tiết kiệm tiêu dùng.

Các chế độ quản lý lưu thông phân phối phải được chấp hành một cách chặt chẽ, nhưng có điều chỉnh cho thích hợp với điều kiện của thời chiến. Những trường hợp vi phạm các chế độ quản lý lao động, vật tư, tài chính và chế độ quản lý

thị trường phải được xử lý kiên quyết.

#### *5. Tích cực bảo vệ đê đập, phòng chống lũ lụt và phòng địch phá đê, đập*

Khẩn trương hoàn thành khối lượng công việc còn lại về củng cố đê, kè, đồng thời gia cố những nơi xung yếu, các đầu cầu, các đoạn có bến bãi vận chuyển.

Chuẩn bị đầy đủ các lực lượng và phương tiện dự trữ cho từng khu vực cụ thể. Tổ chức tốt lực lượng canh phòng, bảo vệ đê, phát hiện nhanh và đối phó có hiệu quả với thiên tai và địch họa.

Sẵn sàng thực hiện các kế hoạch phân lũ, làm chậm lũ trên những triền sông chính.

Để giảm bớt khó khăn cho Nhà nước trong khi phải tập trung sức phục vụ chiến đấu và sản xuất, các ngành, các địa phương cần chủ động chuẩn bị để tự mình giải quyết được khi lũ lụt xảy ra, hạn chế được thiệt hại, bảo vệ được tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ được nhân dân, không ỷ lại, trông chờ.

#### *6. Tăng cường công tác phòng không, sơ tán*

Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, bảo đảm đánh địch tốt, che chắn, phòng tránh tốt, cứu chữa nhanh, giảm mức thiệt hại về người và của do địch gây ra. Kịp thời chuyển hướng và tổ chức tốt mạng lưới y tế và thương nghiệp thời chiến, phục vụ đắc lực chiến đấu, sản xuất và đời sống nhân dân.

Các thành phố, thị xã phải nghiêm chỉnh chấp hành lệnh sơ tán. Giảm mật độ người ở khu công nghiệp và xí nghiệp lớn. Điều chỉnh lại một số khu vực sơ tán quá đông người. Chăm sóc và phục vụ tốt đồng bào sơ tán, ổn định việc ăn ở và công tác ở những nơi sơ tán, không để tình trạng tạm bợ, nay đi mai về. Ở nơi sơ tán và bất cứ ở đâu có người là phải có hầm hố tránh bom, đạn. Phải phân tán các chợ lớn, hạn chế các cuộc hội họp và các hoạt động đông người.

Tổ chức tốt việc sơ tán và bảo đảm an toàn các trường học, tích cực chuẩn bị năm học mới trong điều kiện thời chiến.

Động viên và tổ chức tốt lực lượng học sinh và giáo viên đại học và trung học chuyên nghiệp phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và trình độ khoa học - kỹ thuật.

7. *Công tác tư tưởng và công tác tổ chức* trong tình hình hiện nay là khâu rất quan trọng trong công tác lãnh đạo nhằm bảo đảm đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Công tác tuyên truyền giáo dục và các hoạt động văn hoá phải nhằm động viên sản xuất và chiến đấu, phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nêu cao tinh thần hy sinh phấn đấu vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, quyết tâm giành thắng lợi hoàn toàn. Đồng thời, cần có những chính sách và quyết định thích hợp với thời chiến để quản lý tốt mọi mặt, không ngừng củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, giữ gìn kỷ luật lao động, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sản xuất, động viên chiến đấu và phục vụ chiến đấu, giữ vững trật tự trị an, củng cố hậu phương.

Công tác chi bộ, công tác đoàn thanh niên, công tác các đoàn thể, công tác cán bộ phải được tích cực tiến hành thông qua việc chấp hành nhiệm vụ hiện nay, thông qua sự rèn luyện trong sản xuất và chiến đấu. Phải mạnh bạo giao việc, giao thêm trách nhiệm cho những cán bộ có năng lực tổ chức, năng lực hoạt động thực tiễn và chấp hành đúng đường lối của Đảng. Phải đấu tranh và có kỷ luật cần thiết, kịp thời đối với những trường hợp bỏ nhiệm vụ hoặc do thiếu tinh thần trách nhiệm mà làm hỏng việc. Tích cực đưa cán bộ kỹ thuật và cán bộ có kinh nghiệm xuống công tác lâu dài ở các địa phương, các cơ sở sản xuất.

Đồng chí phụ trách và cơ quan lãnh đạo từng ngành, từng cấp phải chủ động động viên, tổ chức lực lượng của mình phấn đấu khắc phục khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm

vụ và chịu trách nhiệm đầy đủ trong phạm vi công tác của mình trước Trung ương Đảng và Chính phủ.

Cải tiến công tác tổ chức chỉ đạo và quản lý cho kịp với yêu cầu kháng chiến khẩn trương. Phải đề cao tinh thần trách nhiệm, phân công rành mạch, giao nhiệm vụ rõ ràng, làm việc nhanh nhạy, dứt khoát, có hiệu quả thật sự, có kiểm tra chặt chẽ.

8. *Về công tác quốc tế*: Phải tập trung cố gắng vận động nhân dân các nước, gây một cao trào quốc tế lên án đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh xâm lược Việt Nam, đòi Mỹ phải chấm dứt ném bom, bắn phá và phong tỏa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, chấm dứt chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh", phải họp lại Hội nghị Pari, thương lượng nghiêm chỉnh và đáp ứng tích cực giải pháp bảy điểm với hai vấn đề then chốt được nói rõ thêm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Tăng cường đoàn kết, tranh thủ hơn nữa sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, trước hết là Liên Xô, Trung Quốc; vận động các nước bạn tích cực đấu tranh trên trường quốc tế nhằm cô lập đế quốc Mỹ, kiên quyết ủng hộ sự nghiệp kháng chiến chính nghĩa và lập trường đúng đắn của ta. Đoàn kết chặt chẽ nhân dân ba nước Đông Dương, cùng nhau quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Phối hợp đấu tranh ngoại giao với đấu tranh quân sự, chính trị, phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.

\*

\* \*

Trong bất cứ tình huống nào, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cũng tin tưởng và nắm vững đường lối cách mạng đúng đắn và độc lập tự chủ của Đảng ta; phát huy truyền thống tự lực, tự cường và đoàn kết quốc tế, tiến lên giành

thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ,  
cứu nước vĩ đại của dân tộc.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 128, ngày 7 tháng 6 năm 1972

**Về tình hình kinh tế - xã hội miền Bắc**  
**và bảo đảm chi viện cho chiến trường\***

*Kính gửi: Anh Bảy Cường,*

1. Dịch gây lại chiến tranh phá hoại lần này, leo thang nhanh, đánh phá ác liệt các vùng, cùng việc phong toả biển có gây cho ta những khó khăn mới nhưng ta cũng đã có kinh nghiệm nên đỡ lúng túng.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ đã bàn định các mặt công tác miền Bắc, chuyển hướng kinh tế (có nghị quyết riêng), chống địch phong toả bảo đảm giao thông vận tải, phòng địch phá đê, v.v..

Tuy có khó khăn, nhưng cố gắng bảo đảm đầy đủ, chi viện chiến trường. Công tác tuyển quân làm tốt, khí thế sôi nổi trong thanh niên.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Công việc phá thủy lôi bước đầu có kết quả. Ta đang tranh thủ các nước anh em giúp phương tiện, kỹ thuật trong việc này.

Sản xuất công nghiệp lớn bắt đầu giảm sút do phần lớn nhà máy điện bị địch đánh hỏng. Vụ lúa chiêm và xuân năm nay đang thu hoạch tốt gần bằng vụ năm trước, đặc biệt Khu IV được mùa khá. Việc củng cố đê và các biện pháp phòng chống lụt đang làm khẩn trương, cố gắng hạn chế thiệt hại về tính mạng, tài sản.

Các thành phố (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định,...) đã sơ tán 50 vạn, còn làm thêm. Cán bộ và nhân dân ta bình tĩnh, vững vàng tuy có thắc mắc về quốc tế nhưng càng tin tưởng đường lối đúng đắn, độc lập tự chủ của Đảng ta, rất phấn khởi trước những thắng lợi to lớn trên chiến trường miền Nam và có quyết tâm cao đánh thắng hoàn toàn Mỹ - ngụy.

2. Tôi đã nhận được thư anh Phát gửi anh Lê Văn Hảo. Thư anh rất có tình, chúng tôi sẽ chuyển ngay và sắp xếp cho anh ấy đi nghiên cứu công khai ở một số nước anh em.

Chúc các anh khỏe, giành nhiều thắng lợi mới trong cao trào tấn công và nổi dậy.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 281-TT/TW, ngày 10 tháng 6 năm 1972

### **Về tăng cường công tác lãnh đạo và kiện toàn các tổ chức của Đảng để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu trong tình hình mới**

Ngày 1-6-1972, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 220-NQ/TW về chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền Bắc để tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Việc thực hiện Nghị quyết này có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến lên giành những thắng lợi to lớn mới.

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Bộ Chính trị cùng với các Nghị quyết lần thứ 19 và 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phải tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng ở các cấp, đồng thời tích cực củng cố các tổ chức Đảng, rèn luyện cán bộ, đảng viên thông qua việc chấp

hành các nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Theo tinh thần đó, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng:

1. Làm thấu suốt tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị trong tất cả các tổ chức đảng, trong cán bộ, đảng viên. Mỗi cấp uỷ đảng, mỗi chi bộ đảng ở nông thôn, xí nghiệp, cửa hàng, trường học, bệnh viện, cơ quan,... phải thảo luận kỹ để nắm vững tình hình hiện nay và những nhiệm vụ trước mắt, quyết định các nhiệm vụ và biện pháp thi hành nghị quyết.

Hoạt động của tổ chức đảng ở tất cả các ngành, các cấp phải hướng vào việc giáo dục, động viên và tổ chức đảng viên, quần chúng luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, tăng cường chi viện cho miền Nam, bảo đảm giao thông vận tải, giữ vững sản xuất và chăm lo đời sống của nhân dân trong thời chiến, bảo vệ vật tư, tài sản của Nhà nước và của tập thể, triệt để thực hành tiết kiệm. Các địa phương phải ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, tích cực thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm tốt công tác quản lý hợp tác xã, quản lý nông trường, chủ động ngăn ngừa những hiện tượng tiêu cực, làm ăn riêng lẻ, vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trước mắt các cấp uỷ đảng phải chỉ đạo rất chặt chẽ công tác phòng chống lũ lụt, có kế hoạch và biện pháp thật cụ thể chuẩn bị ở từng gia đình, từng xã, từng vùng để đối phó với trường hợp địch đánh phá đê trong mùa nước, chỉ đạo tốt công tác thu chiêm, làm mùa, công tác lương thực, chuẩn bị vụ đông và vụ chiêm xuân sau.

Mỗi cấp uỷ đảng, mỗi chi bộ phải căn cứ vào tình hình thực tế của mình mà xác định vị trí, trách nhiệm cụ thể của đơn vị, thấy rõ đơn vị mình có thể làm gì và phải làm gì để góp phần tích cực nhất vào việc đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Từ đó mà định ra các biện pháp đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu phù hợp với điều kiện và khả năng của đơn vị, nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên và quần chúng

đối với cuộc chiến đấu chung.

Sau khi quyết định nhiệm vụ và kế hoạch công tác, chi bộ phải giao trách nhiệm cụ thể cho từng đảng viên, để mỗi đảng viên có vị trí chiến đấu rõ ràng.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục trong Đảng và ngoài quần chúng.

Phải làm tốt công tác tư tưởng trước hết trong nội bộ đảng. Cấp uỷ đảng ở cơ sở phải nắm chắc tình hình tư tưởng của mỗi đảng viên, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên hiểu được tình hình và nhiệm vụ chung, nhận rõ thời cơ thuận lợi và thế thắng của ta, thấy rõ thế thua, thế yếu của địch, đồng thời thấy rõ âm mưu của chúng và những khó khăn do địch gây ra. Phải xây dựng cho đảng viên, từ cán bộ lãnh đạo ở các ngành, các cấp đến đảng viên ở cơ sở, tư tưởng kiên cường, quyết tâm và bền bỉ chiến đấu, thấy được chiến tranh còn quyết liệt nhưng luôn luôn vững vàng, tin tưởng, chủ động trong mọi tình huống, kiên quyết khắc phục các biểu hiện dao động, bi quan trước khó khăn nguy hiểm, cũng như thái độ chủ quan thiếu trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên ở nơi chưa bị địch đánh phá.

Mỗi chi bộ, mỗi đảng viên phải tích cực làm công tác tuyên truyền giáo dục trong quần chúng, bàn bạc với quần chúng, làm cho mọi người hiểu được tình hình, thấy rõ mình phải làm gì và làm thế nào, tạo thành phong trào quần chúng quyết tâm đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu.

Để đảng viên và quần chúng yên tâm làm nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, bên cạnh công tác tuyên truyền giáo dục, phải tích cực giải quyết các vấn đề tổ chức, cụ thể như: bảo đảm hầm hào phòng tránh máy bay ở nơi sản xuất và công tác, tổ chức tốt việc bảo động phòng không, có các hình thức tổ chức lao động thích hợp với thời chiến, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện vật chất để khắc phục hậu quả do địch bắn phá hoặc do lũ lụt gây ra, v.v..

Đối với đảng viên cũng như quần chúng ngoài đảng, phải kịp thời biểu dương những người tốt việc tốt, phê phán các biểu hiện dao động, bỏ nhiệm vụ, hoặc lợi dụng lúc có khó khăn để kiếm lợi riêng, nghiêm khắc xử trí những trường hợp vi phạm kỷ luật của Đảng và vi phạm pháp luật Nhà nước.

3. Xúc tiến công tác nâng cao chất lượng đảng viên, lấy việc củng cố chi bộ và nâng cao chất lượng đảng viên làm cơ sở thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ cần kíp trước mắt.

Các cấp uỷ đảng phải hướng dẫn cơ sở cải tiến nội dung sinh hoạt của chi bộ cho thiết thực, đúng với chức năng lãnh đạo của Đảng, nâng cao được vai trò tiên phong gương mẫu và tác dụng lãnh đạo của đảng viên. Coi trọng phê bình và tự phê bình, kiểm tra chặt chẽ việc cán bộ, đảng viên chấp hành đường lối, chính sách và thực hiện các nghị quyết của Đảng, phân rõ những biểu hiện chưa tốt, xấu của đảng viên, làm cho sinh hoạt Đảng thực sự có tác dụng giáo dục, nâng cao trình độ và rèn luyện đảng viên. Ở những nơi bị địch đánh phá hoặc có thiên tai, nhất thiết phải giữ vững sinh hoạt của chi bộ, cấp uỷ đảng phải kịp thời có chủ trương lãnh đạo và nắm chắc đảng viên, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên, tổ chức tốt lực lượng quần chúng khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ.

Trong tình hình có chiến tranh vẫn phải thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt cho đảng viên. Nơi có điều kiện thì tiếp tục mở các lớp huấn luyện chính trị, tổ chức việc học tập văn hoá, nghiệp vụ cho đảng viên. Nơi bị địch bắn phá hoặc có nhiều khó khăn thì phải động viên mỗi đảng viên phấn đấu tự học, phân công cụ thể các cấp uỷ viên đi sát giúp đỡ, bồi dưỡng đảng viên trong hoạt động thực tế, và sau mỗi đợt công tác hoặc một trận chiến đấu kịp thời rút kinh nghiệm, lấy các điển hình tốt, các bài học thực tế mà giáo dục, bồi dưỡng đảng viên.

Phải tích cực thi hành Chỉ thị 192-CT/TW<sup>1)</sup> của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, qua thử thách của cuộc chiến đấu hiện nay mà xem xét đảng viên. Đối với những đảng viên đã thoái hoá biến chất, bỏ nhiệm vụ Đảng giao, lợi dụng tình hình có chiến tranh để kiếm lợi riêng thì phải kiên quyết và kịp thời đưa ra khỏi Đảng. Phải thiết thực giúp đỡ, bồi dưỡng những đảng viên giác ngộ chính trị quá kém, và nếu qua một thời gian thử thách mới vẫn không thấy có tiến bộ thì đưa ra. Các tỉnh uỷ, huyện uỷ phải chỉ đạo chặt chẽ việc này, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật trong Đảng, nghiêm khắc thi hành kỷ luật của Đảng đối với những cán bộ, đảng viên phạm khuyết điểm nặng.

Trong quá trình lãnh đạo sản xuất và chiến đấu khẩn trương, các đảng bộ cơ sở phải chú ý phát hiện những quần chúng tích cực ưu tú, có thành tích xuất sắc và có giác ngộ chính trị khá, được quần chúng tín nhiệm, tích cực bồi dưỡng, thăm tra thêm để có đủ điều kiện kết nạp vào Đảng. Việc kết nạp đảng viên mới nhất thiết phải chọn lọc kỹ xét duyệt chặt chẽ, bảo đảm chất lượng, làm đúng thủ tục đã quy định, theo đúng các tiêu chuẩn đã nêu trong Nghị quyết 195-NQ/TW<sup>2)</sup> của Bộ Chính trị và Chỉ thị 175-CT/TW<sup>3)</sup> của Ban Bí thư.

4. Cải tiến công tác chỉ đạo và cách làm của các cấp uỷ đảng cho thích hợp với tình hình mới. Cần phân công, định rõ nhiệm vụ và quyền hạn chỉ đạo của mỗi cấp uỷ viên, cử những đồng chí có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao phụ trách các công tác quan trọng, mẫu chốt, tổ chức hệ thống thông tin liên lạc chặt chẽ giữa các cấp, tăng cường công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra cơ sở. Trong tình hình sản xuất và chiến đấu khẩn trương, phải phát huy tác phong

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *Sđd*, t.32, tr.436 (B.T).

<sup>2)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, t.31, tr.129 (B.T).

<sup>3)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđd*, t.31, tr.177 (B.T).

chỉ đạo sâu sát; cán bộ lãnh đạo đi tận nơi, giải quyết tại chỗ, tránh lối chỉ đạo chỉ bằng hội họp và giấy tờ. Các cấp uỷ đảng, trước hết là các khu, thành, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn phải kịp thời phát hiện các điển hình tốt, xấu rút kinh nghiệm từng công tác cụ thể để bồi dưỡng cho cấp dưới. Ở mỗi cấp, phải rất coi trọng việc phát huy vai trò và tác dụng của chính quyền, của các đoàn thể quần chúng.

Các cấp uỷ phải thực sự chăm lo công tác xây dựng đảng, gắn chặt công tác chi bộ, công tác cán bộ, công tác tổ chức với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị trước mắt. Mỗi khi bàn và quyết định các chủ trương về sản xuất, chiến đấu, đời sống, phải bàn và quyết định ngay công tác xây dựng đảng, công tác lãnh đạo của Đảng để bảo đảm thực hiện các chủ trương đó. Phải kiện toàn và chỉ đạo chặt chẽ các Ban Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên huấn các cấp, phối hợp công tác của các Ban đó để giúp cấp uỷ làm tốt công tác xây dựng đảng.

Phải phấn đấu để thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về chuyển hướng và đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, các tổ chức đảng được củng cố, trưởng thành thêm một bước, cán bộ, đảng viên được giáo dục rèn luyện, chất lượng của chi bộ đảng và của đảng viên được nâng cao, thực sự tăng cường được sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 282-TT/TW ngày 12 tháng 6 năm 1972

### Về tăng cường lãnh đạo củng cố hợp tác xã tín dụng

Ngày 28-6-1966, Ban Bí thư Trung ương đã ra Chỉ thị số 131-CT/TW<sup>1)</sup> về việc củng cố hợp tác xã tín dụng để tăng cường công tác tín dụng và quản lý tiền tệ ở nông thôn.

Qua hơn 5 năm thi hành Chỉ thị đó, phong trào hợp tác xã tín dụng đã góp phần phục vụ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, phục vụ đời sống của nông dân, nhưng trong công tác của nhiều hợp tác xã tín dụng cũng có những thiếu sót như: cho vay sai đối tượng, ít có hiệu quả kinh tế, gây lãng phí vốn, nợ khó thu hồi; tình hình tham ô, mất vốn xảy ra ở nhiều nơi.

Trước yêu cầu phát triển nông nghiệp, phải chú trọng

---

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.27, tr.241 (B.T).



củng cố hợp tác xã tín dụng, sử dụng hợp tác xã tín dụng làm cánh tay đắc lực cho Ngân hàng và thông qua đó để quản lý tập trung thống nhất các hoạt động tín dụng, tiền tệ ở nông thôn nhằm tập trung vốn nhanh hơn nữa và phân phối vốn một cách có kế hoạch, vừa phù hợp với phương hướng phát triển của nông nghiệp, vừa sát với trình độ sản xuất và yêu cầu vốn của từng vùng, từng hợp tác xã.

Hội đồng Chính phủ đã ra Nghị quyết số 98-NQ/TW ngày 15 tháng 5 năm 1972 về việc chấn chỉnh các hợp tác xã tín dụng, cải tiến phương thức quản lý tín dụng, tiền tệ ở nông thôn theo tinh thần trên đây.

Các cấp uỷ đảng, từ tỉnh đến huyện, xã, cần nghiên cứu Nghị quyết đó để chỉ đạo thực hiện cho tốt. Những điều quy định trước đây về hợp tác xã tín dụng mà không phù hợp với Nghị quyết này thì không còn hiệu lực nữa.

Thông tri này được phổ biến tới các chi bộ ở nông thôn.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**

Số 453, ngày 16 tháng 6 năm 1972

*Gửi: Anh Bảy Cường,*  
*Anh Mười Khang,*  
*Anh Tư Nguyễn,*

1. Qua hơn hai tháng bị ta tấn công, quân ngụy miền Nam bị tổn thất rất nặng, suy yếu nghiêm trọng, đang ở thế bị động đối phó. Để hạn chế thất bại ở miền Nam, Mỹ tăng không quân, hải quân, gây lại chiến tranh phá hoại ở mức cao trên miền Bắc nước ta, tiến hành phong toả bờ biển, Mỹ gặp nhiều khó khăn về chính trị, kinh tế, tài chính trong nước, vẫn ở thế buộc phải tiếp tục rút bớt lực quân, càng bị cô lập ở trong nước và trên thế giới. Ta đã thu được thắng lợi to lớn, đang ở thế chủ động tấn công. Tuy thắng lợi của ta còn bị hạn chế do nhịp độ tấn công, nắm thời cơ phát triển tấn công của đòn chủ lực còn chậm, đòn phá bình định đẩy lên chưa kịp với yêu cầu và thời cơ, nhưng ở miền Nam so với trước thì tình hình ta cả về thế và lực đã tốt hơn, mạnh hơn và chủ động hơn nhiều; nhiều đơn vị chủ lực lớn đã trở về miền

Nam, cơ động tấn công địch trên những địa bàn chiến lược quan trọng. Nếu chiến lược Việt Nam hoá tiếp tục bị ta đánh bại thêm một bước trên chiến trường, Níchxon có thể buộc phải kết thúc chiến tranh vào khoảng 596 năm nay, nhằm phục vụ cuộc tổng tuyển cử sắp tới. Ngược lại nếu chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" chưa có nguy cơ đổ vỡ, Níchxon lại tìm được biện pháp khắc phục khó khăn trong nước, thì khả năng địch ngoan cố tiếp tục chiến tranh vẫn tồn tại.

2. Trước thời cơ chiến lược hiện nay, về quân sự ta cần làm gì để bảo đảm tiến lên một cách vững chắc, giành thắng lợi hoàn toàn dù chiến tranh kết thúc hay chiến tranh còn tiếp tục? Trường hợp chiến tranh kết thúc, ta cần tạo nên một thế mạnh như thế nào để trên cơ sở đó mà đẩy mạnh đấu tranh chính trị.

a) Vấn đề quan trọng cấp thiết nhất hiện nay là đưa một bộ phận chủ lực về 603, chủ yếu là 579, mở chiến dịch tổng hợp, đẩy mạnh phong trào tấn công và nổi dậy, nhằm vào chỗ yếu của quân địch mà tiêu diệt sinh lực, giành dân, giành đất, giải phóng những mảng liên hoàn rộng lớn. Lúc đầu ta mở chiến dịch lớn thì đòn chủ lực có tác dụng hàng đầu. Bây giờ phải hết sức tranh thủ đẩy đòn phá bình định lên nhanh và mạnh. Muốn vậy, cách đánh là bao vây 765, tiêu diệt chi khu quận lỵ, tiêu diệt tiểu đoàn chiến đoàn giải toả. Có thể nhằm vào các chi khu quận lỵ yếu mà tiêu diệt và giải phóng trước.

Cần chỉ đạo cách đánh chi khu quận lỵ cho tốt cho nhanh. Ở 579, ngoài các 566 độc lập cần hình thành mỗi khu 904, 568 chủ lực để tiêu diệt giải phóng phần lớn chi khu quận lỵ trong một vùng nhất định như 122, 104, 137, 132, v.v.. Khi đã giải phóng được quận rồi thì nhanh chóng tổ chức mỗi quận 904, 565. Trên cơ sở đó mà đẩy mạnh chiến tranh du kích rộng khắp. Phải có kế hoạch thật cụ thể gấp rút phát triển lực lượng địa phương và dân quân du kích, bổ sung quân số, tăng cường trang bị. Vì có lực lượng địa phương mạnh thì mới có thể cùng với chủ lực mở rộng địa bàn, giữ vững địa bàn và đưa phong trào nông thôn tiến lên trong mọi tình huống. Ở đây tôi

muốn nhấn mạnh vấn đề gấp rút mở hành lang vận chuyển và tổ chức tuyến hậu cần tiếp tế bảo đảm tăng thêm vật chất cho 424, 400 trong thời gian ngắn nhất.

b) Cần tiếp tục tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch. Tránh chỗ địch mạnh, tìm chỗ địch yếu hoặc tương đối yếu mà đánh. Điểm này vừa qua ta nắm không vững lắm và chuyển hướng chậm, ta đánh vào chỗ địch mạnh (có công sự vững chắc và tập trung không quân) mà kéo dài nên bị tiêu hao mà không dứt điểm được.

Bộ đội chủ lực của Miền hiện đã làm chủ được một phần địa bàn chiến lược miền Đông, nay cần có kế hoạch tiếp tục tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, cùng với lực lượng địa phương giải phóng các vùng 603 quanh 280, và tăng cường uy hiếp 280 hơn nữa. Cần có kế hoạch củng cố vùng mới giải phóng ở miền Đông, bố trí một lực lượng địa phương mạnh để giữ vững địa bàn bảo đảm cho khối chủ lực Miền cơ động tấn công địch.

Nếu ta nắm vững hai vấn đề: chủ lực ta đứng vững và cơ động trên những địa bàn chiến lược quan trọng, ở nông thôn ta tiêu diệt và giải phóng một số lớn chi khu quận lỵ làm chủ và giải phóng được một số lớn dân và nhiều mảng rộng lớn liên hoàn thì dù chiến tranh có kết thúc hay còn tiếp tục, ta vẫn có đầy đủ yếu tố thắng lợi để đưa cách mạng tiến lên, nhất là khi chiến tranh kết thúc ta có một lực lượng địa phương mạnh làm cơ sở để đẩy mạnh đấu tranh chính trị.

3. Về thời gian cần nỗ lực cao độ nhằm tạo nên một cục diện có lợi vào khoảng tháng 908 tháng 907. Nếu ta có một khối chủ lực mạnh cơ động tấn công địch trên địa bàn chiến lược miền Đông, nếu mặt trận đánh phá bình định ở Khu VIII lên mạnh ta càng có điều kiện thuận lợi để bao vây 280 và đẩy phong trào đấu tranh chính trị ở 280 lên cao. Thời gian rất gấp, diễn biến của cục diện chung trong thời cơ chiến lược hiện nay đòi hỏi có một sự chỉ đạo thật khẩn trương, cụ thể, động viên sự cố gắng cao nhất. Cần chỉ đạo theo phương hướng nói trên nhưng tuyệt đối không được để lộ ý định. Nên

chỉ đạo cho các địa phương đẩy mạnh hoạt động, tạo cục diện tốt nhất vào giữa 596 để có thể chủ động trong mọi tình huống và nhắc nhở các cấp tinh thần kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúc các anh khỏe.

KÝ TÊN

BA

**CHỈ THỊ  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 199-CT/TW, ngày 12 tháng 7 năm 1972

**Về tăng cường lãnh đạo thực hiện chính sách  
đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ,  
gia đình bộ đội**

Trong sự nghiệp cách mạng lâu dài, gian khổ và vô cùng vẻ vang của nhân dân ta, các liệt sĩ, thương binh, các chiến sĩ quân đội của nhân dân đã hoặc đang góp phần cống hiến rất cao quý. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành những chính sách thích đáng đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Nhìn chung các cấp, các ngành đã chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt những chính sách đó, nhiều đồng bào đã hết lòng săn sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Nhiều thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội tích cực phát huy tinh thần phấn đấu cách mạng, nêu gương tốt trên nhiều mặt công tác ở hậu phương.

Hiện nay công cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang trong giai đoạn vô cùng quyết liệt, đòi hỏi động viên sức người sức của rất lớn cho tiền tuyến. Công tác đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội cần được chăm lo, làm tốt hơn nữa. Phải làm cho việc chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước có tính tự giác cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Phải giúp đỡ, động viên anh chị em thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội luôn luôn phát huy truyền thống phấn đấu cách mạng của quân đội nhân dân.

Yêu cầu cơ bản của chính sách là vừa chăm sóc rất chu đáo về tinh thần, vừa giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội có đời sống ổn định, tiếp tục phát huy khả năng của mình phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Thương binh, bệnh binh, sau khi được điều trị, nếu không đủ điều kiện tiếp tục chiến đấu thì cần được nhanh chóng chuyển về hậu phương tham gia sản xuất, công tác. Những trường hợp bị thương tật nặng thì được Nhà nước chăm sóc lâu dài. Khi đưa anh chị em về hậu phương thì phải giải quyết nhanh, gọn, chu đáo các quyền lợi vật chất và tinh thần theo đúng chính sách. Phải sắp xếp cho được việc làm thích hợp, tạo điều kiện để anh chị em sớm ổn định đời sống và tham gia công tác ở địa phương. Muốn vậy, phải tổ chức bồi dưỡng để anh chị em có những hiểu biết cần thiết về công việc ở hậu phương, chú trọng bồi dưỡng về văn hoá và tuý theo lứa tuổi, theo yêu cầu của sản xuất mà tổ chức dạy nghề hoặc bổ túc nghề cho anh chị em. Ngoài ra, cần hết sức chăm

lo những vấn đề chính đáng thuộc hạnh phúc riêng của anh chị em.

Đối với gia đình liệt sĩ, việc báo tin chiến sĩ hy sinh vì Tổ quốc phải làm chu đáo, phải giải quyết kịp thời và đầy đủ quyền lợi cho gia đình theo chính sách đã quy định.

Gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội phải được chăm sóc tốt về đời sống vật chất và tinh thần. Cha mẹ của liệt sĩ, thương binh và của bộ đội nếu già yếu, ốm đau và không có nơi nương tựa càng phải được chăm sóc chu đáo. Con của liệt sĩ, thương binh, bộ đội và con của cán bộ đi công tác xa phải được chăm sóc và giúp đỡ học hành tiến bộ. Vợ liệt sĩ, vợ bộ đội cần được bồi dưỡng để trở thành những người có khả năng làm nông cốt trong phong trào quần chúng ở địa phương.

Để bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ nói trên, các cấp, các ngành, các đoàn thể cần làm tốt những việc sau đây:

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách trong cán bộ và nhân dân, trước hết là trong Đảng, làm cho mọi người nhận rõ hơn nữa trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Tăng cường công tác tư tưởng đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, nhằm phát huy hơn nữa ý chí cách mạng và ý thức trách nhiệm đối với các mặt công tác và sinh hoạt ở hậu phương.

- Tổ chức, động viên phong trào quần chúng rộng rãi thực hiện có nền nếp và thường xuyên chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

- Tổ chức tốt sự phối hợp giữa các ngành, các đoàn thể, các cơ quan, tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách, kịp

thời biểu dương nơi làm tốt và xử lý thích đáng những đơn vị hoặc cá nhân vi phạm chính sách.

- Củng cố hệ thống tổ chức quản lý công tác thương binh và xã hội từ trung ương đến cơ sở, bổ sung cán bộ tốt cho ngành này.

Trong dịp tổ chức ngày thương binh, liệt sĩ lần thứ 25 sắp tới, các cấp uỷ Đảng cần lãnh đạo cấp dưới và các đoàn thể, các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, công trường, nông trường kiểm tra và bổ khuyết thiết thực việc chấp hành chính sách thương binh, liệt sĩ, nâng cao trách nhiệm và tăng cường chỉ đạo thực hiện để chính sách của Đảng và Nhà nước được chấp hành ngày càng đầy đủ và tốt hơn.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 283-TT/TW, ngày 3 tháng 8 năm 1972

### **Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết việc thực hiện chính sách dân tộc**

Ban Bí thư đã có Chỉ thị số 189-CT/TW<sup>1)</sup> ngày 30-3-1971 gửi các ban, đảng đoàn, các khu uỷ khu tự trị, các tỉnh uỷ miền núi và có miền núi, về việc tổng kết thực hiện chính sách dân tộc.

Đến nay, ở trung ương đã có những ngành tiến hành tổng kết, nhưng cũng còn nhiều ngành chưa làm. Ở địa phương, nhiều cấp uỷ đã làm đến các ngành, các huyện trong tỉnh nhưng còn một số nơi làm chậm.

Các cấp uỷ Đảng và các ban, các đảng đoàn cần tăng cường chỉ đạo việc tổng kết thực hiện chính sách dân tộc, nhằm đáp ứng được yêu cầu mà chỉ thị của Ban Bí thư đã đề ra.

---

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.32, tr.286 (B.T).

Trong quá trình tổng kết, phải chú trọng phân tích những khuyết điểm, những mắc mứu, khó khăn đang cản trở các công tác để sửa chữa một cách thiết thực đồng thời nêu rõ những việc đúng, việc tốt để phát huy. Phải gắn chặt việc tổng kết với việc thực hiện những công tác lớn trước mắt, làm cho phong trào quần chúng có sự chuyển biến tiến bộ.

Các Khu uỷ Việt Bắc và Tây Bắc cần lãnh đạo chặt chẽ các tỉnh trong Khu làm tổng kết và khu uỷ có sự phân tích, kết luận chung.

Việc tổng kết thực hiện chính sách dân tộc là một dịp tổng kiểm tra việc thi hành chính sách của Đảng đối với miền núi và các dân tộc. Các cấp uỷ Đảng làm tốt công việc trên sẽ giúp cho mình thấy và xác định những phương hướng thích hợp, đúng đắn đưa miền núi và nhân dân các dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong báo cáo hằng tháng, các cấp uỷ Đảng, các ban, các đảng đoàn, nhất là các khu, tỉnh uỷ miền núi cần nói rõ những việc đã làm để xúc tiến tổng kết việc thực hiện chính sách dân tộc.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN

Số 582/B, ngày 4 tháng 8 năm 1972

*Gửi: Anh Bảy Cường, anh Mười Khang, anh Tư Chi<sup>1)</sup>,  
anh Chín Vinh<sup>2)</sup>,*

Đã nhận được điện anh Bảy Cường cho biết sau khi họp Trung ương Cục sẽ có báo cáo về đánh giá tình hình chung, phương hướng, nhiệm vụ tới. Tiếp đó đã nhận được hai điện anh Mười Khang báo cáo quyết tâm quân sự, cuộc họp của Khu uỷ Khu VIII bàn về nhiệm vụ từ nay cho đến hết 657, 900/939.

1. Vừa qua các anh đã có cố gắng tăng cường cho 424 một bộ phận quan trọng của 587 Miền, đã tăng cường chỉ đạo đối với hướng trọng điểm này bước đầu đã thu được một số thắng lợi, đã đưa phong trào đánh phá bình định ở 424 tiến lên một

<sup>1)</sup> Tư Chi: Trần Văn Trà (B.T).

<sup>2)</sup> Chín Vinh: Trần Quốc Vinh, Trần Độ (B.T).

bước, đã hình thành được thế bố trí lực lượng, thế tấn công mới có lợi.

Tuy nhiên, qua kết quả hoạt động trong 901, 657, 909 và 908/939 thì nói chung thắng lợi còn thấp, chưa đạt yêu cầu về tiêu diệt sinh lực, về tấn công và nổi dậy mở mang, mở vùng. Điện của anh Mười Khang có nói rõ hơn về việc hình thành bố trí các 566, nhưng từ đây hoạt động quân sự cũng chưa được đẩy mạnh. Qua nội dung của cuộc họp Khu uỷ 424 thấy chỉ tiêu đề ra về một số mặt thì khá cao, nhưng thời gian lại ngắn, nguyên nhân chính vì sao vừa qua phong trào 424 chưa lên được mạnh theo đúng yêu cầu, thì phân tích không rõ, biện pháp để thực hiện quyết tâm thì cũng chung chung.

a) Về nguyên nhân, trong điện nói nhiều đến các nhân tố chính trị, tư tưởng, như chưa quán triệt quyết tâm, còn hữu khuynh co thủ, lãnh đạo còn chủ quan bảo thủ, giản đơn thiếu sâu sát, vận dụng phương châm, phương thức thiếu linh hoạt. Những điểm này ba tháng trước đây và các năm trước đây, các anh cũng đã đề ra rồi, nhưng phong trào đồng bằng vẫn không biến chuyển. Ngày nay nếu không phân tích cụ thể, tìm cho ra nguyên nhân chính, mà vẫn nói chung chung, nhấn mạnh phê phán tư tưởng hữu khuynh co thủ của dưới, nhấn mạnh động viên tinh thần tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong tấn công mà thiếu chỉ đạo biện pháp cụ thể thì có thể gây nên tổn thất mà vẫn không đạt được kết quả.

Ở dưới mức độ kìm kẹp của địch về quân sự, chính trị, hành chính rất chằng chịt, phức tạp, nếu hoạt động không đúng thời cơ, không đúng phương pháp, không biết kết hợp bí mật và công khai, không biết phối hợp quân sự và chính trị, chủ lực và du kích thì không những không đưa phong trào lên được mà còn không bảo tồn được lực lượng.

b) Hội nghị Khu uỷ 424 có đề ra sáu biện pháp để thực hiện quyết tâm nhưng sáu biện pháp ấy cũng có tính chất chung chung và nặng về chính trị, trong khi địch tăng cường lực lượng vũ trang và các thủ đoạn quân sự để đối phó với ta; để giữ vững tình thế sáu biện pháp đó không đủ để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đề ra. Không thấy khu uỷ bàn đến các biện pháp về tăng cường lực lượng quân sự, về chỉ đạo chiến dịch chiến đấu, trong khi tình hình đòi hỏi phải đẩy quân sự lên mới tạo điều kiện đẩy chính trị lên được.

2. Theo ý kiến chúng tôi như trước kia đã từng phân tích, nguyên nhân quan trọng nhất gây ra tình trạng trì trệ ở 579, là do so sánh lực lượng mọi mặt, nhất là so sánh lực lượng quân sự giữa địch và ta quá 804, 990, 093, 000. Từ khi ta 821 038 một bộ phận 587 Miền tăng cường cho 424 thì đã giải quyết một phần, nhưng so sánh lực lượng địa phương từ tỉnh xuống thì ta vẫn còn yếu hơn địch, trong chỉ đạo, trong chấp hành ta còn có khuyết điểm nên 587 chưa tiêu diệt và làm tan rã nhiều lực lượng địch như đã đề ra, chưa tác động lớn đến vấn đề nổi dậy. Địch tuy tinh thần suy yếu, quân số giảm sút, nhưng lực lượng địa phương vẫn còn đông, còn có khả năng bắt lính đôn quân, vẫn tiếp tục ngăn chặn ta ở biên giới, vẫn kìm kẹp được nhân dân, ngăn chặn quân chúng nổi dậy ở vùng đông dân. Cần đánh giá thật khách quan tình hình, nhận định cho rõ nguyên nhân chính, đề ra phương pháp giải quyết đúng. Muốn đẩy phong trào ở 579 tiến lên, thực hiện được nhiệm vụ chiến lược phá bình định ở 579 trước hết phải có biện pháp cụ thể làm chuyển biến mạnh hơn nữa so sánh lực lượng vũ trang giữa ta và địch, căn bản là cơ sở từ cấp huyện xuống xã, thôn thì mới tạo điều kiện, tạo thời cơ cho quần chúng nổi dậy. Trong tình hình hiện nay, đi đôi với việc động viên thanh niên để phát triển lực lượng tại chỗ, cần có biện pháp đột kích như giản chính cơ quan khu, cơ quan Trung ương Cục để tăng cường lực lượng

địa phương, theo phương hướng: huyện quan trọng có 565, tỉnh quan trọng có 566. Do đó, ngoài này đã đưa vào 900 - 565 và 903 - 903 - 564 là để tăng cường cho bộ đội địa phương và tăng cường có trọng điểm.

424 là hướng trọng điểm. Thời gian không còn dài. Các anh cần chỉ đạo thật chặt chẽ. 587 đưa xuống 424, nhiệm vụ chính là phá bình định. Cần xác định hướng đánh, đối tượng đánh cho rõ. 587 ta phải biết bao vây kiểm chế chủ lực địch tập trung đánh mạnh vào lực lượng địa phương, tiêu diệt bọn bảo an, dân vệ để mở vùng giành dân ở những vùng đông dân, đồng thời cần nhắc việc tăng cường thêm 587 ở biên giới để cùng các đơn vị hiện có đánh một số trận thật tốt, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phá vỡ tuyến ngăn chặn biên giới, bảo đảm hành lang vận chuyển thông suốt từ biên giới xuống các tỉnh 424 và nối liền 400. Phương thức hoạt động để giải phóng nông thôn cần kết hợp hai mặt: một mặt tiêu diệt chi khu quận lỵ tạo điều kiện cho xã nổi dậy, một mặt thôn xã nổi dậy tiêu diệt đồn bót nhỏ tạo điều kiện tiến lên giải phóng chi khu quận lỵ. Hết sức chú ý tạo bất ngờ về cách đánh. Về hướng đánh.

Vừa qua các anh đã cố gắng xây dựng hành lang đưa vật chất xuống 424. Cần đẩy mạnh hơn nữa việc củng cố mở rộng hành lang đưa vật chất xuống cho 424 và một phần cho 400 bảo đảm cho 587 Miền, chủ lực khu đánh được liên tục, bảo đảm cho trước mắt và cả cho sau này nữa.

3. Kinh nghiệm cho thấy chỉ có cách làm thay đổi so sánh lực lượng quân sự có trọng điểm, đánh một số trận tiêu diệt thật tốt, nâng cao tỷ lệ tiêu diệt, làm tan rã lực lượng địa phương của địch mới có điều kiện đẩy mạnh chiến tranh du kích, đẩy mạnh tấn công và nổi dậy, giành dân giành đất, tạo chỗ đứng chân vững chắc cho lực lượng vũ trang của ta trước mắt cũng như sau này. 424 là hướng phá bình định chủ yếu của toàn Miền. Nhiệm vụ rất quan trọng, thời gian lại cấp bách,

mong Trung ương Cục và Quân uỷ Miền tập trung lực lượng, tập trung chỉ đạo bảo đảm 424 giành thắng lợi lớn, đồng thời có sự chỉ đạo cụ thể và kịp thời đối với 400 và 568/904 để có sự phối hợp hoạt động tích cực. Hình thành thế liên hoàn giữa 424 - 400 qua 137 - 132.

Các anh có ý kiến gì điện cho biết.

BA



**THÔNG BÁO**  
**QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ**  
Số 06-TB/TW, ngày 12 tháng 8 năm 1972

**Về chỉ đạo thí điểm xây dựng cấp huyện  
theo Nghị quyết lần thứ 19 và 20 của Trung ương**

Trong phiên họp ngày 3-8-1972, sau khi nghe đồng chí Hoàng Anh trình đề án, Ban Bí thư đã thảo luận và cho ý kiến như sau:

1. Phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của cấp huyện trong thời gian tới, từ yêu cầu từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới, xã hội mới ở nông thôn, tiến hành thắng lợi ba cuộc cách mạng ở nông thôn, mà xác định đúng vị trí và chức năng

của cấp huyện.

Bản thân các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp với quy mô như hiện nay hoặc lớn hơn nữa, cũng không thể giải quyết được nhiều vấn đề do yêu cầu phát triển sản xuất, trang bị kỹ thuật chế biến, tiêu thụ đặt ra. Trong điều kiện của ta, muốn tiếp tục đi lên, các hợp tác xã phải gắn chặt với vai trò của cấp huyện. Phải chuyển cấp huyện, ngoài chức năng là cấp hành chính, phải thực sự trở thành cơ cấu sản xuất, cùng với hợp tác xã hình thành *cơ cấu sản xuất chung trong quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, kết hợp kinh tế tập thể với kinh tế nhà nước, kết hợp phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp.*

Trước mắt, huyện là cấp cuối cùng thay mặt cho Nhà nước *trực tiếp quản lý các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*; là nơi Nhà nước dựa vào đó để tập trung đầu tư và thông qua khu vực kinh tế nhà nước hỗ trợ cho kinh tế tập thể. Huyện là địa bàn có quy mô thích hợp để mở rộng sản xuất, mở rộng kinh doanh, đưa trồng trọt đi vào chuyên canh, thâm canh, đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính trong nông nghiệp, phát triển nghề rừng, nghề cá. Huyện cũng là khu vực có điều kiện trực tiếp để thực hiện sự phân công lao động mới giữa nông nghiệp và công nghiệp, đẩy mạnh ngành nghề, phát triển tiểu, thủ công nghiệp, tăng thêm nguồn hàng xuất khẩu. Đồng thời Đảng và Nhà nước dựa vào cấp huyện để gắn liền công tác văn hoá giáo dục với sản xuất, đưa công tác văn hoá giáo dục trực tiếp phục vụ việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ kinh tế, kỹ thuật cho lực lượng cán bộ và lao động ở nông thôn; dựa vào cấp huyện để tổ chức và chăm lo đời sống cho nhân dân nông thôn, tiến hành quy hoạch xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa. Những việc trên thể hiện *huyện là cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo ba cuộc cách mạng ở nông thôn.*

Đối chiếu với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí chức năng như trên, các huyện trên miền Bắc hiện nay, tuy đã có những nơi có kinh nghiệm về lãnh đạo và quản lý nông nghiệp nhưng đều

còn lúng túng, khó khăn, trách nhiệm quyền hạn không rõ ràng, phương tiện, cơ sở vật chất cũng chưa có gì.

Phải kiện toàn và xây dựng cấp huyện thành *cấp kế hoạch nông nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp*, phải quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, nâng cao khả năng, tạo mọi điều kiện cho cấp huyện làm được chức năng của mình. Phải *gắn chặt việc xây dựng cấp huyện với việc củng cố các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và phát triển sản xuất*, thông qua việc xây dựng cấp huyện mà tổ chức lại nền nông nghiệp từ cơ sở, củng cố tốt hợp tác xã, đưa nông nghiệp từng bước đi lên *sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*. Đồng thời phải kết hợp chặt chẽ việc xây dựng cấp huyện với việc cải tiến tổ chức lãnh đạo và quản lý của cấp tỉnh, của nhiều ngành ở trung ương, nhất là các ngành có liên quan nhiều đến nông nghiệp.

2. Việc xây dựng cấp huyện nói chung đặt ra nhiều vấn đề rất lớn và mới, bao gồm nhiều mặt. Trong dịp xây dựng lần này chủ yếu là nhằm tăng cường chỉ đạo và quản lý của cấp huyện đối với nông nghiệp, chuyển huyện thành cơ cấu sản xuất và cùng với hợp tác xã hình thành cơ cấu sản xuất chung trong nông nghiệp; đối với tiểu, thủ công nghiệp thì chủ yếu là các ngành phục vụ nông nghiệp và chế biến nông sản; đối với các ngành khác và đối với các vấn đề thuộc chức năng hành chính của cấp huyện, cũng chỉ giải quyết trong phạm vi liên quan đến nông nghiệp.

Đối với nông nghiệp, *mục tiêu phấn đấu* trong việc xây dựng cấp huyện phải đạt được trong vài ba năm tới là: dựa vào điều kiện cơ sở vật chất và kỹ thuật như hiện nay, với công cụ thủ công và công cụ cải tiến là chính, cơ giới hỗ trợ từng phần, *phải đưa phần lớn hợp tác xã sản xuất nông nghiệp lên ngang trình độ các hợp tác xã tiên tiến hiện nay, đồng thời*

*thực hiện một bước việc tổ chức lại nền nông nghiệp từ cơ sở theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.*

Ở một số nơi có điều kiện sẽ làm và rút kinh nghiệm về chỉ đạo và quản lý của cấp huyện đối với vấn đề cơ giới hoá nông nghiệp, đưa quy mô sản xuất lên lớn hơn, thực hiện chuyên canh, thâm canh ở trình độ cao hơn.

Việc xây dựng cấp huyện lần này bao gồm những yêu cầu như sau:

a) Cấp huyện phải nắm được đường lối, chủ trương, nhiệm vụ và phương hướng kế hoạch của trung ương, của tỉnh, đồng thời phải nắm được tình hình đất đai, thời tiết, lao động ngành nghề và đời sống của dân; đánh giá được chỗ mạnh, chỗ yếu và những mặt còn non kém trong huyện. Trên cơ sở đó mà xác định phương hướng sản xuất, cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi, phát triển ngành nghề, tổ chức lại sản xuất và tiến hành từng bước việc phân công lao động mới ở nông thôn, nhằm phát huy mọi khả năng về đất đai, lao động và tài nguyên khác, không ngừng tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất của đất đai, đẩy mạnh sản xuất phát triển, bảo đảm nhu cầu ngày càng tăng về đời sống của dân, cung cấp nhiều nông sản, lâm sản cho Nhà nước, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu. Mỗi huyện là một bộ phận trong tỉnh, đồng thời cũng là một đơn vị kinh tế của cả nước.

b) Nắm những yêu cầu về kỹ thuật đối với trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng và các ngành sản xuất chủ yếu ở địa phương; có kế hoạch sử dụng một cách hợp lý đất đai, ao hồ và ra sức xây dựng những cơ sở vật chất cần thiết cho sản xuất, như: thủy nông, giống cây trồng, giống gia súc, cung ứng vật tư, giao thông vận tải, sản xuất vật liệu xây dựng và lực lượng xây dựng, trạm cơ khí và sửa chữa, nhằm giúp các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất tiếp thu được kỹ thuật mới vào sản xuất và xây dựng nông thôn mới. Những cơ sở vật chất được xây dựng đến đâu, phải quản lý tốt đến đó, phát huy tác dụng của nó để giúp các hợp tác xã phát triển sản xuất.

Trung ương và các tỉnh, thành phố phải giúp các huyện xây dựng và quản lý chặt chẽ những cơ sở nói trên.

c) Tăng cường quản lý hợp tác xã, không ngừng củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn. Cấp huyện phải biết rõ chỗ mạnh, chỗ yếu, những lúng túng khó khăn của các hợp tác xã, có kế hoạch và biện pháp giúp các hợp tác xã quản lý chặt chẽ đất đai, lao động, tài sản, tiền vốn để phát triển sản xuất, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên, kiện toàn tổ chức quản lý hợp tác xã, tổ chức và quản lý các tổ, đội sản xuất. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt của hợp tác xã, các đội sản xuất phải là những người có năng lực, có kinh nghiệm, được quần chúng tín nhiệm. Trong huyện có những hợp tác xã yếu kém về mặt nào thì cấp huyện phải chấn chỉnh kịp thời.

d) *Xác định rõ trách nhiệm và phát huy vai trò của huyện uỷ, của Uỷ ban hành chính, các tổ chức quản lý kinh tế*, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện và kiểm tra của Đảng, đề cao vai trò của chính quyền trong việc bảo đảm quản lý hành chính và quản lý kinh tế trong huyện. Các cơ sở kinh tế tập thể hoặc thuộc sở hữu toàn dân đều phải thực hiện chế độ hạch toán, làm ăn có tính toán; các cơ sở giáo dục, văn hoá, y tế đều phải hướng vào phục vụ sản xuất, phục vụ ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Phải kiên quyết khắc phục tình trạng chông chéo, rời rạc giữa các ngành và tình trạng hành chính cung cấp.

e) Phải làm tốt công tác xây dựng đảng và công tác quần chúng. Cấp huyện phải nắm thường xuyên tình hình xây dựng đảng trong huyện. Chi bộ nào mạnh, chi bộ nào yếu, quan hệ giữa Đảng với quần chúng ở mỗi nơi như thế nào? huyện uỷ phải nắm cụ thể và có kế hoạch phát huy mặt

mạnh, khắc phục chỗ yếu một cách có kết quả, trong vài ba năm, tất cả các chi bộ trong huyện phải được kiện toàn thật sự, những người không xứng đáng không được ở trong Đảng nữa. Phải gắn công tác đảng, công tác quần chúng với việc tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn, và qua đó mà tăng cường công tác đảng ở nông thôn. Trên cơ sở làm tốt công tác xây dựng đảng phải tăng cường công tác tổ chức, giáo dục và vận động quần chúng hăng hái lao động, sản xuất, tiết kiệm, ra sức xây dựng hợp tác xã, xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng con người mới, xã hội mới. Ngược lại, phải thông qua phong trào quần chúng mà kiểm tra tổ chức đảng và chính quyền, kiểm tra công tác quản lý hợp tác xã.

Để thực hiện tốt những yêu cầu nói trên, một mặt cấp huyện phải đứng trên cương vị, điều kiện, khả năng của mình và sự phân cấp của tỉnh mà chủ động giải quyết những vấn đề có thể giải quyết được, không trông chờ ỷ lại vào tỉnh hoặc trung ương. Mặt khác, cấp tỉnh và các ngành có trách nhiệm ở trung ương, phải tăng cường bồi dưỡng, đào tạo và bổ sung *cán bộ* cho huyện, giúp huyện có điều kiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở và hợp tác xã; giúp huyện *xây dựng và quản lý các cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết* cho sản xuất; tạo điều kiện và giúp cấp huyện quản lý tốt các mặt công tác kế hoạch, tài chính tín dụng, quản lý vật tư, quản lý thu mua, quản lý bán lẻ; phải nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các *chính sách* nhằm khuyến khích sản xuất và tăng cường kinh tế tập thể.

3. Việc chỉ đạo thí điểm xây dựng cấp huyện nhằm giúp huyện thực hiện được những yêu cầu đó, đồng thời tăng được điều kiện khả năng cho cấp huyện, kết luận rõ được các vấn

đề thuộc về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của cấp huyện, rút kinh nghiệm được các vấn đề về bồi dưỡng đào tạo cán bộ, lề lối làm việc, phương tiện làm việc của cấp huyện.

Trong quá trình chỉ đạo thí điểm, phải có kế hoạch và bước đi thích hợp, cần *xúc tiến tổng kết và phát huy các hợp tác xã tiên tiến*. Phải *bắt đầu từ quy hoạch và tổ chức lại sản xuất* mà củng cố, tăng cường hợp tác xã và xác định chức năng, trách nhiệm, quyền hạn cấp huyện, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho cấp huyện. *Trên cơ sở tổng kết các hợp tác xã tiên tiến và củng cố, tăng cường hợp tác xã* mà xây dựng cấp huyện.

Trung ương trực tiếp chỉ đạo thí điểm một số huyện thuộc các vùng khác nhau: đồng bằng, trung du, miền núi, Khu IV và sẽ hướng dẫn một số tỉnh cùng làm thí điểm.

Ban Bí thư quyết định thành lập *Ban chỉ đạo thí điểm xây dựng cấp huyện* gồm có:

- Đồng chí Nguyễn Văn Lộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp Trung ương.

- Đồng chí Lê Thành, Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương.

- Đồng chí Hoàng Tùng, Phó trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương

- Đồng chí Vũ Trọng Kiên, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

- Đồng chí Nguyễn Quang Xá, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng.

Đồng chí Hoàng Anh, thay mặt Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ thường xuyên chỉ đạo công việc này.

Ban chỉ đạo được thành lập một số tổ công tác trực tiếp giúp các huyện thí điểm.

Các ngành có trách nhiệm ở trung ương, các tỉnh uỷ, huyện uỷ ở nơi làm thí điểm phải cung cấp cán bộ và có kế hoạch thiết thực tham gia.

Chính phủ sẽ dành một số vật tư, tiền vốn, tăng cường cán bộ và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật thật cần thiết cho cấp huyện.

Trong quá trình chỉ đạo thí điểm, những vấn đề gì đã có quy định thì Ban Chỉ đạo cùng với các ngành trung ương và tỉnh uỷ, huyện uỷ ở nơi thí điểm chỉ đạo thực hiện. Đối với các vấn đề mới, thì xin ý kiến Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ trước khi đưa ra làm thí điểm. Hằng tháng, Ban Chỉ đạo báo cáo công tác với Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

T/L BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẬN

Số 603/B, ngày 13 tháng 8 năm 1972

*Gửi: Anh Bảy Cường Trung ương Cục,*

*Đồng gửi: Anh Mười Khang, anh Tư Nguyễn<sup>1)</sup>, anh Năm Công<sup>2)</sup>, anh Hai Mạnh<sup>3)</sup>, anh Hoàng<sup>4)</sup>, anh Môn<sup>5)</sup>, anh Bảy Tiến<sup>6)</sup>,*

1. Chiến lược của ta là tấn công và nổi dậy, tiêu diệt và làm tan rã quân nguy. Cuộc tấn công chiến lược của ta đã kéo dài hơn bốn tháng. Mặc dù ta đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguy nhưng lực lượng địa phương bảo an dân vệ, lực lượng phòng vệ dân sự vẫn chưa tan rã lớn, mặc dầu ta tấn công quân sự khá mạnh nhưng quần chúng vẫn chưa nổi dậy rộng khắp; nông thôn vẫn chưa vỡ lớn. Địch tuy bị thiệt hại nặng nhưng đã bắt lính đôn quân khá nhiều (trên 10 vạn) đã hồi phục nhanh chóng các đơn vị

<sup>1)</sup> Tư Nguyễn: Trần Văn Trà (B.T).

<sup>2)</sup> Năm Công: Võ Chí Công (B.T).

<sup>3)</sup> Hai Mạnh: Chu Huy Mân (B.T).

<sup>4)</sup> Hoàng: Hoàng Minh Thảo (B.T).

<sup>5)</sup> Môn: Trần Thế Môn (B.T).

<sup>6)</sup> Bảy Tiến: Trần Văn Quang (B.T).

bị tiêu diệt.

Tình hình nông thôn hiện nay đã khác nhiều so với lúc Tết Mậu Thân, lúc đồng khởi. Qua hơn hai năm thực hiện kế hoạch bình định, địch đã kìm kẹp tương đối chặt quần chúng. Mục đích của chúng là cưỡng ép nhân dân ta phải tham gia các tổ chức vũ trang, nửa vũ trang từ phòng vệ dân sự, bảo an dân vệ đến chủ lực của chúng. Bằng những biện pháp hành chính phát xít, chúng đã xây dựng được một lực lượng phòng vệ dân sự, một lực lượng bảo an dân vệ khá đông, vừa để giữ địa phương vừa để đôn lên bổ sung cho chủ lực. Do đó, về so sánh lực lượng địch và ta, mặc dù so sánh về tổng quân số, so sánh về chủ lực thì có lợi cho ta, nhưng so sánh về lực lượng địa phương, lực lượng nửa vũ trang thì địch vẫn còn ưu thế hơn ta. Quan hệ của quần chúng với cách mạng, với phản cách mạng ngày nay cũng khác trước; có địa phương có đến 70-80% gia đình có người nhà bị cưỡng ép tham gia các tổ chức vũ trang, nửa vũ trang của địch.

Cách mạng đang ở thế tấn công, tinh thần sĩ quan binh lính nguy sa sút nghiêm trọng, nguyện vọng của quần chúng là muốn hoà bình; thanh niên, phòng vệ dân sự, dân vệ bảo an, gia đình binh lính đều chống đôn quân bắt lính. Có địa phương qua đây mạnh phong trào chống đôn quân bắt lính mà giành được thế làm chủ ở vùng trước nay cơ sở yếu. Đi đôi với chiến dịch tổng hợp, với phong trào chiến tranh du kích rộng khắp tấn công tiêu diệt địch, công tác chính trị trong nhân dân, trong quân đội, trong giai đoạn này, phải biết nắm lấy nhiệm vụ chính trị, mấu chốt là làm tan rã lực lượng quân sự của địch trước hết là lực lượng phòng vệ dân sự, lực lượng dân vệ bảo an.

2. Vừa qua, sở dĩ ta chưa làm tan rã được phòng vệ dân sự, dân vệ bảo an, chủ lực địch vì công tác vận động quần chúng, công tác chính trị trong bộ đội, dân quân du kích chưa biết nắm lấy nhiệm vụ chính trị mấu chốt là làm tan rã lực lượng quân

sự địch, chưa có khẩu hiệu trung tâm, chưa biết dùng biện pháp thích hợp, nhất là biện pháp công khai hợp pháp.

Cần làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân thấm nhuần nhiệm vụ chính trị trung tâm lúc này là làm tan rã lực lượng quân sự địch, làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho ta, nhất là so sánh lực lượng ở cơ sở xã, huyện tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy, đánh bại kế hoạch bình định, tạo điều kiện có lợi đưa cách mạng tiếp tục tiến lên sau này.

Nguyện vọng sâu xa nhất của các tầng lớp hiện nay, nhất là trong các vùng tranh chấp, vùng địch tạm thời còn kiểm soát là hoà bình, chống đôn quân, bắt lính. Ta cần nắm lấy khẩu hiệu đòi hoà bình, chống đôn quân bắt lính, đòi trả súng trở về làm khẩu hiệu chính trị trung tâm trong giai đoạn này, để tấn công làm tan rã địch.

Khẩu hiệu này có điều kiện dùng biện pháp công khai hợp pháp, huy động các gia đình có con em bị bắt vào các tổ chức vũ trang, nửa vũ trang của địch, gây thành một chiến dịch quy mô lớn, hợp pháp đòi chồng con trở về, đòi trả súng, đòi không đi chiến đấu, biến thành một phong trào phản chiến. Song song với phong trào công khai hợp pháp chống đôn quân bắt lính nói trên, cần vận động bí mật bên trong, phổ cập 10 chính sách của mặt trận. Trong khi địch áp dụng nhiều biện pháp phát xít và tìm mọi cách để tiêu diệt cơ sở của ta, việc tuyên truyền 10 chính sách của mặt trận phải tiến hành thật khéo léo, tránh bộc lộ lực lượng, làm lộ cơ sở. Phải biết lấy biện pháp công khai hợp pháp để che giấu lực lượng của ta. Lấy phong trào công khai hợp pháp để phổ biến rộng 10 chính sách. Có làm như vậy mới thích hợp hoàn cảnh vùng tranh chấp và vùng tạm thời địch còn kiểm soát.

Cần nghiên cứu nhiều hình thức tổ chức cho thích hợp, lấy thôn xã làm cơ sở. Ví dụ, tổ chức vợ binh lính, ông bà già,

thiếu nhi, đòi chồng con, cựu chiến binh đòi anh em trả súng trở về, không đi chiến đấu, không để đôn quân.

3. Yêu cầu nhiệm vụ rất cấp bách, cần phổ biến nhanh chóng xuống tận cơ sở để đẩy phong trào lên. Cần có phân công cán bộ phụ trách, có tổ chức chuyên theo dõi nghiên cứu cụ thể, có kế hoạch đúng cho từng cấp. Ở ấp, xã cần có người đi làm. Trước kia, trước khi kết thúc cuộc chiến tranh chống Pháp ta đã biết đề ra khẩu hiệu ruộng đất. Ngày nay chúng ta phải biết nắm lấy khẩu hiệu đòi hoà bình, chống đôn quân bắt lính, có hoà bình mới có cơm áo, có hạnh phúc, không chết chóc. Khẩu hiệu này có điều kiện dùng biện pháp công khai, hợp pháp, dùng gia đình quân nguy để tấn công làm tan rã quân nguy, làm thay đổi nhanh chóng so sánh lực lượng có lợi cho ta.

Đây là phong trào đấu tranh chính trị, là phương pháp đấu tranh chính trị lớn nhất, thích hợp nhất ở miền Nam hiện nay. Cần thêm một số khẩu hiệu thích hợp tuỳ từng vùng. Vừa qua sở dĩ phong trào đấu tranh chính trị ta chưa đẩy lên được, vì ta chưa đặt nhiệm vụ làm tan rã lực lượng quân sự địch, chưa đặt khẩu hiệu đòi hoà bình chống đôn quân, bắt lính đúng tâm quan trọng trung tâm của nó, chưa có biện pháp tổ chức thích hợp.

Các anh nghiên cứu chấp hành, có ý kiến gì điện cho biết.

Chúc các anh thắng lợi.

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 222-NQ/TW, ngày 14 tháng 8 năm 1972

**Về thành lập Ban Chỉ đạo làm thủ việc xây dựng  
cấp huyện**

Để xây dựng cấp huyện theo như Nghị quyết các Hội nghị lần thứ 19 và lần thứ 20 của Trung ương Đảng;

Ban Bí thư quyết nghị:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo làm thủ việc xây dựng cấp huyện.

Ban này có nhiệm vụ:

+ Giúp Ban Bí thư chỉ đạo làm thủ việc xây dựng cấp huyện theo nội dung, yêu cầu đã được Ban Bí thư thông qua trong các phiên họp ngày 29-4-1972 và ngày 3-8-1972.

+ Qua việc tổng kết các hợp tác xã tiên tiến và chỉ đạo làm thủ việc xây dựng cấp huyện ở một số huyện mà rút kinh nghiệm và xây dựng chủ trương kế hoạch chung về cấp huyện để Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét duyệt.

+ Giúp Ban Bí thư nghiên cứu nội dung và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp huyện theo yêu cầu nói trên.

2. Ban chỉ đạo này gồm có:

- Đồng chí Hoàng Anh làm Trưởng ban, và các uỷ viên:

- Đồng chí Nguyễn Văn Lộc, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Nông nghiệp Trung ương,
- Đồng chí Lê Thành, Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương,
- Đồng chí Hoàng Tùng, Phó Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương
- Đồng chí Vũ Trọng Kiên, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương
- Đồng chí Nguyễn Quang Xá, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng.

Ban Chỉ đạo được thành lập một số tổ công tác giúp việc làm thủ ở một số huyện.

3. Trong khi làm nhiệm vụ, Ban này sẽ liên hệ với các ngành ở trung ương và các cấp uỷ Đảng ở địa phương để hướng dẫn việc thực hiện theo yêu cầu của Ban Bí thư. Các ngành và các cấp uỷ địa phương có trách nhiệm tích cực tham gia vào việc kiện toàn cấp huyện.

Để giúp Trung ương nắm chắc tình hình và chỉ đạo được kịp thời, hằng tháng, Ban Chỉ đạo báo cáo công tác với Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 284-TT/TW, ngày 15 tháng 8 năm 1972

### **Về kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh**

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện và vững chắc. Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của bọn xâm lược Mỹ đã thất bại nặng. Song như Hồ Chủ tịch đã dạy, càng gần thắng lợi, càng nhiều gian nan, bọn xâm lược còn rất ngoan cố, chưa từ bỏ dã tâm xâm lược. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh năm nay, cần tổ chức sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, đẩy mạnh mọi mặt công tác.

Mục đích đợt sinh hoạt chính trị này là làm cho mọi người hiểu rõ tình hình cơ bản cuộc kháng chiến chống Mỹ,

cứu nước sau bốn tháng tiến công ở miền Nam và chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, thấy rõ những thắng lợi to lớn, toàn diện, thế chủ động, thế đi lên, thế thắng của ta, thế bị động, sa lầy, thế thất bại của địch; phát huy truyền thống Cách mạng Tháng Tám và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nêu cao ý chí quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, đẩy mạnh hành động cách mạng, thực hiện những nhiệm vụ và công tác đã đề ra trong Nghị quyết số 220-NQ/TW của Bộ Chính trị, trước mắt là tăng cường sức chiến đấu, phòng không, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chống lụt, làm tốt công tác tuyển quân và bảo đảm giao thông vận tải.

Trong quân chúng nói chung, đợt sinh hoạt chính trị này làm theo cách thức của các đợt báo công, lập công, phê bình và tự phê bình, cần chuẩn bị và có kế hoạch làm ngắn gọn, thiết thực. Trong công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng, cần dựa vào nội dung những bài xã luận báo Đảng về tình hình, nhiệm vụ và những tuyên bố chính thức của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Trong sinh hoạt của các cấp uỷ và của các tổ chức cơ sở của Đảng cần kiểm điểm đầy đủ việc chấp hành nghị quyết của Bộ Chính trị và thảo luận những biện pháp đẩy mạnh các công tác lớn trước mắt bao gồm công tác tư tưởng và công tác tổ chức trong Đảng, nhằm tăng cường sự nhất trí về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng. Cần biểu dương những thành tích tiến bộ, những người tốt việc tốt và phê phán những



biểu hiện lệch lạc, nhất là trong cán bộ, đảng viên.

Đợt sinh hoạt chính trị này phải do các cấp uỷ chỉ đạo chặt chẽ, đạt hiệu quả thiết thực đưa phong trào tiến lên hơn nữa, tạo nên khí thế cách mạng mới trong toàn Đảng, toàn dân.

T/M BAN BÍ THƯ  
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 422, ngày 24 tháng 8 năm 1972

**Về thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng  
ở vùng mới giải phóng Tây Nguyên\***

*Kính gửi: Thường vụ Khu uỷ V,  
Đảng uỷ B3,*

Anh Ba và Ban Bí thư đã nhận được điện ngày 10-8 của Đảng uỷ B3 gửi Quân uỷ Trung ương và Khu uỷ V về việc một số dân ở vùng mới giải phóng Tây Nguyên chạy hoặc bị xúc tạt vào vùng địch. Theo điện ấy, thì một nguyên nhân chủ yếu của tình trạng ấy là cán bộ, chiến sĩ ta ý thức quan điểm giai cấp còn mơ hồ, không truy diệt gọn tề điệp phản động còn lén lút trong dân. Đề nghị Thường vụ Khu uỷ cùng Đảng uỷ B3 và các tỉnh uỷ Tây Nguyên phân tích tình hình, nguyên nhân một cách đúng đắn hơn và đề ra những chủ trương giải quyết thích hợp với tình hình cụ thể ở các vùng

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

dân tộc này, tránh những nhận thức và biện pháp sai lầm có thể gây những tác hại lớn.

Trước hết ta cần hiểu rõ rằng: qua mấy năm "Việt Nam hoá chiến tranh", bọn Mỹ - Thiệu đã ráo riết bắt lính đôn quân, làm cho 80, 90% gia đình đều có con em bị cưỡng ép đi lính cho địch; chúng lại còn có nhiều cách để bôi lem quần chúng, để chia rẽ, thủ đoạn chiến tranh tâm lý rất thâm độc làm cho quần chúng hiểu sai cách mạng, sợ cách mạng, xa cách mạng. Cho nên quần chúng ở vùng bị chiếm đóng lâu ngày, khi mới được giải phóng có nhiều lo ngại: lo ngại thái độ đối xử của cách mạng, lo ngại chiến tranh ác liệt, lo ngại đời sống khó khăn, v.v.. Chúng ta phải hiểu rõ những âm mưu thủ đoạn của địch, thông cảm đầy đủ với quần chúng thì mới có biện pháp đúng đắn để tranh thủ quần chúng về ta.

Do đó, đối với nhân dân vùng mới giải phóng, công tác cấp bách trước nhất là ổn định tư tưởng quần chúng, kịp thời giải thích cho quần chúng hiểu rõ chính sách của chính quyền cách mạng, đặc biệt là 10 chính sách đối với nguy quân, nguy quyền và gia đình họ, chính sách đối với các dân tộc, chính sách đối với các tôn giáo, v.v.. Cần làm cho đồng bào hiểu rõ và an tâm là chúng ta không coi các gia đình có con em bị cưỡng bức đi lính cho địch là có tội, chúng ta không coi các thanh niên bị cưỡng ép vào phòng vệ dân sự là địch, trái lại chúng ta thông cảm với sự đau khổ của họ. Chúng ta sẵn sàng khoan hồng tha thứ cho mọi người bị địch cưỡng ép đi lính, làm tay sai cho địch, miễn là họ thật tâm rời bỏ hàng ngũ của địch trở về với nhân dân, làng nước và chúng ta hoan nghênh họ cùng nhân dân tham gia công việc chống Mỹ, cứu nước.

Việc trấn áp phản cách mạng chỉ nhằm những kẻ ngoan cố phản động hiện hành, tiếp tục làm tay sai cho địch, bán nước hại dân. Song trong việc này, cũng phải làm rất thận

trọng, và phải được quần chúng đồng tình, ủng hộ, không để xảy ra hiểu lầm, hoang mang trong quần chúng các dân tộc. Tất cả cán bộ và chiến sĩ đều phải tuyên truyền và thi hành chính sách cho đúng, không được giải thích tùy tiện hoặc trấn áp tràn lan, làm quần chúng lo sợ, xa lánh cách mạng, mắc mưu kẻ địch chạy vào vùng địch. Có thi hành đúng đắn chính sách khoan hồng, hoà hợp dân tộc, ta mới có thể tranh thủ được tuyệt đại bộ phận nhân dân về ta, động viên được quần chúng tham gia chống Mỹ, cứu nước để bảo vệ và xây dựng vùng giải phóng, chống lại mọi hoạt động phản kích và phá hoại của địch. Cần tập hợp dân trong từng buôn làng, nói rõ tình hình, chính sách, động viên dân làng đoàn kết giữ làng cứu nước, giúp đỡ lẫn nhau. Cần động viên các cụ già, các người có uy tín trong các họ, tộc, kêu gọi con cháu dân làng, kêu gọi dân ở vùng địch hoặc còn lẩn tránh trở về cùng quê hương chống Mỹ, cứu nước.

2. Ngoài việc ổn định tư tưởng quần chúng, một vấn đề rất quan trọng khác là bảo vệ sinh mạng của quần chúng, chăm lo đời sống của quần chúng. Cần tổ chức chu đáo việc phòng tránh, phát động quần chúng làm tốt hầm hào, để phòng địch ném bom hay đánh phá ác liệt trở lại. Cần động viên một phong trào nhường cơm xẻ áo, cứu trợ lẫn nhau để giải quyết những khó khăn về đời sống. Về phần chính quyền cách mạng, ta cần cố gắng tìm mọi cách giúp đỡ, đặc biệt chú ý muối, lương thực, thuốc men, quần áo, v.v.. Làm tốt công tác này sẽ làm cho nhân dân hiểu rõ cách mạng hơn, phấn khởi và quyết tâm đi theo cách mạng hơn.

3. Trên cơ sở đó mới giáo dục, động viên nhân dân vào các đoàn thể cách mạng, vào các lực lượng vũ trang quần chúng, v.v. như chỉ thị của Ban Bí thư đã có gửi cho B3. Chủ trương của B3 đưa một số dân mới mở ra về vùng căn cứ, đưa

ngay một số thanh niên vào các lực lượng vũ trang cũng cần phải xem xét thêm cho thích hợp với tình hình cụ thể, phải tiến hành thận trọng từng bước vững chắc, trước hết phải làm tốt công tác phát động tư tưởng quần chúng, nâng cao trình độ giác ngộ của quần chúng, tránh nôn nóng, mệnh lệnh, cưỡng ép, có thể bị phản tác dụng như đã từng xảy ra trước đây.

4. Để thực hiện tốt các vấn đề nói trên, phải giáo dục tất cả cán bộ, chiến sĩ, nhất là chiến sĩ bộ đội mới đến vùng này hiểu rõ và chấp hành tốt các chính sách của Đảng đối với vùng mới giải phóng, đối với đồng bào các dân tộc ít người, nghiêm khắc giữ gìn kỷ luật của người cán bộ và chiến sĩ cách mạng, biết và làm tốt công tác dân vận.

Đề nghị Thường vụ Khu uỷ bàn kỹ lại với B3 và các tỉnh uỷ và cho biết ý kiến.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**

Ngày 28 tháng 9 năm 1972

**Về những công tác cấp bách ở miền Nam\***

*Gửi: Thường vụ Trung ương Cục,  
Thường vụ Khu uỷ Khu V,  
Thường vụ Khu uỷ Trị - Thiên,*

Nhân dịp làm việc với các đồng chí Khu uỷ Khu V, tôi đã phát biểu một số ý kiến về công tác cấp bách trong thời gian sắp tới. Văn phòng Trung ương Đảng đã ghi lại, tôi đã xem, sửa chữa và bổ sung; nay gửi đến để các anh nghiên cứu và vận dụng cho kịp trong tình hình mới nay mai.

**1. *Nắm vững tình hình, kiên quyết đưa phong trào cách mạng tiến lên giành thắng lợi mới***

Cách mạng miền Nam và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi vĩ đại. Đây không phải là một cuộc chiến tranh có tính chất địa phương, cục bộ,

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

mà còn có tính chất quốc tế, tính chất thời đại vì nó là tiêu điểm của cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng trên phạm vi thế giới. Vì vậy, chiến tranh đã diễn ra rất gay go, phức tạp.

Từ khi Níchxơn lên cầm quyền, chiến tranh càng thêm phức tạp. Vì trong quá trình phi Mỹ hoá chiến tranh, Níchxơn đã kéo dài và tăng cường chiến tranh bằng chiến lược "Việt Nam hoá", đồng thời mở rộng chiến tranh ra cả Đông Dương. Từ tháng 4-1972 đến nay, Níchxơn lại leo thang chiến tranh, thả mìn phong toả các cảng, gây lại chiến tranh phá hoại miền Bắc trên quy mô lớn vượt xa thời kỳ Giônxơn; ở miền Nam, Mỹ đã tăng cường chiến tranh bằng không quân và hải quân với mức độ ác liệt chưa từng thấy, và như vậy, Níchxơn đã Mỹ hoá trở lại chiến tranh bằng một hình thức khác. Phức tạp vì những hành động chiến tranh hết sức tàn bạo đó lại phối hợp với những thủ đoạn ngoại giao quỷ quyệt hòng tập trung mũi nhọn về phía nhân dân ta. Chính quyền Mỹ ra sức lợi dụng sự chia rẽ Trung - Xô và những sự diễn biến trong nội bộ hai nước lớn trong phe ta mà tìm cách hoà hoãn với nước này rồi nước kia hòng giúp cho Níchxơn thực hiện trót lọt chiến lược "Việt Nam hoá" để cho Mỹ rút ra khỏi Việt Nam mà vẫn duy trì được chủ nghĩa thực dân mới dưới một hình thức khác trên cả ba nước Đông Dương.

Nhưng Níchxơn và phe lũ đã tính nhầm. Cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam trong mấy tháng qua đã giáng một đòn thất bại hết sức nặng vào chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ, làm cho vấn đề Việt Nam, mà Níchxơn cố tìm cách làm mờ đi, lại nổi lên thành vấn đề số 1 của nước Mỹ, đặt Níchxơn trước những khó khăn

rất lớn trong thời kỳ gay gắt nhất của năm bầu cử tổng thống ở Mỹ. Và chính những hành động chiến tranh điên cuồng của Níchxơn lại đang đẩy hẳn vào thế thất bại mới về chính trị trong nước Mỹ và trên trường quốc tế.

Bộ mặt tàn bạo, lừa bịp của Níchxơn càng bị bóc trần. Phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh lại nổi lên mạnh mẽ trong lúc hai đảng Cộng hoà và Dân chủ đang chạy đua vào Nhà trắng. Còn sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, của nhân dân hai nước Lào và Campuchia anh em thì vẫn tiếp tục được sự ủng hộ mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới. Sự kiện có ý nghĩa nhất gần đây là việc Hội nghị các nước không liên kết ở Gioógiotao (Guyana) công nhận đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và đại biểu Chính phủ Vương quốc đoàn kết dân tộc Campuchia là thành viên chính thức của Hội nghị. Đây là biểu thị sự phản đối kiên quyết của các lực lượng độc lập dân tộc thuộc thế giới thứ ba đối với "học thuyết Níchxơn", đồng thời là sự nhắc nhở nghiêm khắc đối với những ai xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin để đi vào con đường thoả hiệp vô nguyên tắc, khiến cho bè lũ Níchxơn thêm ngoan cố, liều lĩnh.

Đối với nhân dân ta, bom đạn, đe dọa và lừa bịp không lay chuyển được. Chưa bao giờ cuộc kháng chiến của ta có được thế trận tốt và lực lượng hùng hậu như ngày nay. Trái lại, kẻ đang thất bại và bị lên án là bè lũ Níchxơn. Chúng đang đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn của chính sách "Việt Nam hoá" và trước những sức ép mới của nhân dân Mỹ trong cuộc vận động bầu cử. Nhưng Níchxơn rất ngoan cố, đang tìm mọi cách vượt qua cuộc tuyển cử để tiếp tục thực hiện học thuyết của hắn sau khi được trúng cử trở lại tổng thống một nhiệm kỳ nữa. Ta phải tỉnh táo ngăn chặn mọi âm mưu thâm độc của hắn và sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.

Trên mặt trận ngoại giao, ta phải biết lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ địch để đánh địch và thắng địch một cách có lợi nhất, nhằm đạt được những yêu cầu cơ bản của cách mạng miền Nam ta. Nhưng chúng ta không bao giờ đặt sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta phụ thuộc vào kết quả của cuộc chạy đua vào Nhà trắng giữa các tập đoàn tư bản Mỹ. Chúng ta luôn luôn khẳng định rằng trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, thắng lợi của đấu tranh quân sự, chính trị trên chiến trường là vấn đề quyết định; có nhiên, biết nắm thời cơ sử dụng linh hoạt đấu tranh ngoại giao cũng là điều rất quan trọng.

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của chúng ta là sự nghiệp lớn lao chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta, đồng thời là nhiệm vụ quốc tế vẻ vang chưa từng có của nhân dân ta đối với cách mạng thế giới. Hơn lúc nào hết, chúng ta tin tưởng vào đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, vào con đường tất thắng của sự nghiệp chúng ta.

Chúng ta quyết kiên trì cách mạng, anh dũng tiến lên đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giành lại độc lập cho Tổ quốc ta, tự do cho nhân dân ta. Chúng ta không những quyết đánh thắng mà còn phải biết thắng tên đế quốc đầu sỏ, đưa cách mạng nước ta tiến lên những bước vững chắc, luôn luôn giành thắng lợi mới, đồng thời góp phần thúc đẩy cách mạng thế giới phát triển theo con đường đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

**2. Phát động phong trào giành hoà bình, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và công tác binh vận, tranh thủ thời cơ đẩy tới cao trào cách mạng trong vùng địch**

Hiện nay, cuộc tiến công và nổi dậy trên chiến trường đang tiếp diễn. Về quân sự, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đã có chỉ thị về chủ trương, phương hướng tác chiến. Nay tôi chỉ nói một số ý kiến về đấu tranh chính trị.

Mũi tiến công của các lực lượng vũ trang cách mạng của ta đang thọc sâu vào vùng tạm bị chiếm, nơi mà mấy năm nay Mỹ - ngụy đã đánh phá càn quét liên miên, ác liệt, đã biến thành những khu tập trung, những trại lính trá hình. Đứng trước những hành động bạo lực hết sức man rợ đi đôi với những thủ đoạn lừa mị, đầu độc rất xảo quyệt của địch, số đông quần chúng nhân dân một mặt vì lo ngại bị chết chóc, tàn phá, mặt khác vì chưa tin sức ta có thể đánh thắng hoàn toàn lực lượng vật chất khổng lồ của Mỹ, mà phải chịu sống dưới ách kìm kẹp khắc nghiệt của địch, hàng chục vạn nhân dân lao động, cả trẻ em và người lớn, đang bị cưỡng ép cầm súng đánh thuê cho Mỹ.

Trong hoàn cảnh đó, ta phải sử dụng cú đấm quân sự rất mạnh, phải phát triển chiến tranh du kích trong vùng sau lưng địch để tiêu diệt và đánh bại lực lượng quân sự của Mỹ - ngụy; nhưng đi đôi với đấu tranh quân sự, cần phải có phong trào đấu tranh chính trị rất mạnh, rất quyết liệt của đông đảo quần chúng thì mới làm thất bại được chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Muốn có một phong trào chính trị như thế thì cần phải nêu khẩu hiệu chính trị cho đúng. Hơn nữa, tuy hiện nay chiến tranh đang tiếp tục, nhưng có khả năng là nay mai ta và địch có thể đi đến thoả thuận một giải pháp chính trị cho cuộc chiến. Vì vậy, khẩu hiệu nêu ra phải đáp ứng được yêu cầu của phong trào đấu tranh chính trị trước mắt bây giờ và cả sau này khi cách mạng miền Nam chuyển sang bước ngoặt mới.

Nêu khẩu hiệu đúng là điều rất quan trọng trong mỗi thời kỳ cách mạng. Chúng ta đều biết trong Cách mạng Tháng Mười Nga, khởi nghĩa vũ trang đã nổ ra dưới khẩu hiệu "hoà bình, bánh mì, ruộng đất". Trong chiến tranh chống Pháp, ở giai đoạn cuối, ta đã lấy vấn đề ruộng đất để phát động nông dân đẩy mạnh kháng chiến. Bây giờ, ở miền Nam ta cần nắm *khẩu hiệu hoà bình làm khẩu hiệu trung tâm* để phát động quần chúng trong vùng địch đứng lên chống Mỹ - Thiệu.

Bởi vì hoà bình là vấn đề chết sống, là nguyện vọng tha thiết nhất của mọi tầng lớp nhân dân từ thành thị đến nông thôn đứng trước cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo của đế quốc Mỹ, cuộc chiến tranh đã gieo biết bao tai hoạ cho nhân dân, cho đất nước, đã chồng chất biết bao đau thương tang tóc cho hầu hết mọi gia đình. Và nay mai, sau khi có giải pháp, ở miền Nam sẽ có hai chính quyền, hai quân đội song song tồn tại; bên cạnh chính quyền và quân đội cách mạng của ta, bọn bù nhìn ở Sài Gòn vẫn còn chính quyền và quân đội của chúng. Với bản chất cực kỳ ngoan cố, phản động và dưới bàn tay chỉ huy của Mỹ, chúng sẽ ráo riết tăng cường đàn áp, kìm kẹp trong vùng chúng kiểm soát, sẽ ra sức củng cố, xây dựng quân đội của chúng, sẽ tìm cách bung ra để giành dân lấn đất, phản kích lấn chiếm những vùng chúng đã mất; do đó, nguy cơ chiến tranh do địch gây ra sẽ có thể luôn luôn diễn ra và *hoà bình vẫn còn là một yêu cầu cấp bách* thiết yếu của toàn thể nhân dân ta ở miền Nam.

Như vậy, đấu tranh giành hoà bình chẳng những là một khẩu hiệu cần thiết trước mắt để kêu gọi quần chúng trong vùng địch đoàn kết đấu tranh, đòi Mỹ - Thiệu phải chấm dứt cuộc chiến tranh tội ác của chúng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân miền Nam trong thời kỳ chuyển tiếp nay mai, để ngăn chặn và đập tan mọi âm mưu của Mỹ - ngụy muốn gây hấn trở lại, là khẩu hiệu đưa quần chúng đứng lên đấu tranh giành độc lập thật sự, dân chủ thật sự, thiết lập một chế độ chính trị bảo đảm quyền tự quyết dân tộc và các quyền tự do dân chủ của nhân dân miền Nam, đồng thời đây cũng là khẩu hiệu nổi dậy của quần chúng khi có thời cơ.

Khẩu hiệu hoà bình là một khẩu hiệu *cách mạng*, một khẩu hiệu *tiến công*, gắn liền những mục tiêu cơ bản trước mắt của cách mạng miền Nam trong lúc chiến tranh còn tiếp diễn cũng như sau khi ngừng bắn.

Trước hết, khẩu hiệu hoà bình gắn liền với khẩu hiệu độc lập dân tộc, chia mũi nhọn vào kẻ thù chính là đế quốc Mỹ, kẻ đã gây ra cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo chưa từng có trong lịch sử loài

người trên đất nước ta, chưa chịu từ bỏ âm mưu bám giữ miền Nam làm nơi thí nghiệm học thuyết Níchxơn để đeo đuổi đến cùng chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Cho nên, bây giờ cũng như sau này, mục tiêu giành hoà bình trước hết là đòi Mỹ phải hoàn toàn rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu của Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, hoàn toàn chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự của Mỹ ở Việt Nam, hoàn toàn không được dùng lực lượng quân sự của Mỹ và các nước thuộc phe Mỹ để ảnh hưởng đến quá trình diễn biến chính trị ở miền Nam sau khi có giải pháp.

Mặt khác, muốn có hoà bình thật sự, hoà bình trong độc lập, tự do, dân chủ, thì quân chúng phải tự mình phá sạch mọi tổ chức bình định của Mỹ - ngụy, phá bỏ mọi hình thức áp bức, kìm kẹp của chúng ở nông thôn, và kiên quyết đấu tranh không cho chúng phục hồi chương trình bình định ở những vùng tranh chấp, những vùng bình định đã bị phá lỏng, phá rã; qua đó, triệt phá tận gốc nguồn dự trữ lực lượng của địch, không để cho địch tiếp tục vơ vét sức người, sức của để chuẩn bị gây lại chiến tranh; đồng thời tạo điều kiện cho quần chúng giành quyền làm chủ trên khắp các địa phương, các khu vực, nắm chắc chính quyền ở thôn xã để đưa cách mạng tiến lên gìn giữ hoà bình và độc lập thật sự.

Khẩu hiệu hoà bình gắn liền với khẩu hiệu *tự do, dân chủ* nhằm chống lại mọi chính sách độc tài phát xít, mọi biện pháp tăng cường đàn áp, khủng bố, mọi hành động trả thù, mọi thủ đoạn kìm kẹp mới của ngụy quyền tay sai, buộc ngụy quyền phải bảo đảm các quyền tự do dân chủ thật sự để nhân dân có quyền xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc trong hoà bình và độc lập dân tộc.

Khẩu hiệu hoà bình còn gắn liền với khẩu hiệu *hoà hợp dân tộc* là khẩu hiệu nhằm tập hợp các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình rộng rãi hơn nữa vào một mặt trận mới để phân hoá các thế lực phản động, cô lập bọn tay sai ngoan cố, hiếu chiến nhất, đại biểu quyền lực của giai cấp tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt, và nhằm phấn đấu thực hiện chính

quyền hoà hợp dân tộc để mở đường tiến lên thiết lập ở miền Nam một thể chế chính trị dân tộc, dân chủ thật sự, thoát hẳn sự lệ thuộc vào đế quốc Mỹ.

Trong thời gian trước mắt cũng như sau khi có giải pháp đấu tranh giành hoà bình có nghĩa là thực hiện những nội dung cách mạng nói trên, và chỉ khi nào đạt được những mục tiêu cơ bản ấy thì chiến tranh xâm lược của Mỹ mới hoàn toàn chấm dứt thật sự và không còn khả năng tái diễn một lần nữa, và một nền hoà bình chân chính trong độc lập, tự do mới được bảo đảm một cách vững chắc.

Dưới những khẩu hiệu giành hoà bình, độc lập dân tộc, tự do dân chủ cần phải vận động nhiều phong trào đấu tranh của quần chúng với những khẩu hiệu cụ thể khác nhau, thích hợp với mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, mọi ngành, mọi giới, bao gồm cả gia đình binh sĩ và binh sĩ trong hàng ngũ nguy quân. Điều cần chú ý là phải thực hiện cho được sự kết hợp giữa các phong trào với nhau, phải liên kết, quy tụ tất cả các phong trào vào một dòng thác chung, làm cho phong trào hoà bình trở thành một phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ, rộng khắp.

Ở *nông thôn*, trước mắt, kết hợp với đòn tiến công về quân sự, phải phát động phong trào đấu tranh công khai mạnh mẽ của tất cả các tầng lớp nhân dân, bao gồm cả gia đình binh sĩ nguy quân, kéo nhau đi tìm, đi đòi chồng con, bao vây đồn bốt, kêu gọi binh lính bỏ ngũ, mang súng trở về; tập thể đấu tranh giành giật thanh niên với địch, tổ chức che giấu, bảo vệ thanh niên trốn lính và đào binh; tổ chức các đội quân chính trị của quần chúng đấu tranh trực diện ngăn chặn các cuộc vây ráp bắt lính, càn quét gom dân, các cuộc hành quân giải toả, tiếp viện, và đấu tranh chống địch bắn

phá, ném bom bừa bãi.

Đồng thời, trong binh sĩ thuộc các lực lượng quân sự địa phương của địch, phải đẩy mạnh phong trào đào ngũ, rã ngũ tập thể, làm binh biến, phản chiến, làm tan rã tất cả các lực lượng phòng vệ dân sự, các tổ chức quân sự, cảnh sát, bình định trong nông thôn.

Hai phong trào đó phải đi đôi và gắn chặt với nhau làm một. Phải sử dụng mọi biện pháp, mọi phương tiện, động viên mọi lực lượng, phát huy mọi hình thức đấu tranh từ thấp đến cao để có thể thu hút hàng ngàn, hàng vạn quần chúng tham gia. Đặc biệt với những thuận lợi và khả năng mới hiện nay, cần tổ chức nhiều hình thức đấu tranh tập thể với hành động bạo lực quyết liệt, làm thành phong trào phổ biến trên diện rộng, phối hợp giữa nhiều địa phương với nhau, lấy sức mạnh và khí thế của đông đảo quần chúng để tác động đến tinh thần của binh sĩ nguy quân, đồng thời giúp sức cho phong trào đấu tranh của anh em binh sĩ yêu nước, nhằm thúc đẩy nhanh chóng sự tan rã của quân nguy trong các lực lượng quân sự địa phương nhất là làm tan rã cho được lực lượng phòng vệ dân sự, nhân dân tự vệ. Trên cơ sở này mà đẩy tới những cuộc nổi dậy với ba mũi giáp công, đánh bại và phá tan mọi tổ chức và hình thức kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ, mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn.

Sắp tới cần theo dõi diễn biến của Hội nghị Pari, khi thấy ta và địch đi đến thoả thuận được một giải pháp cho chiến tranh, thì lập tức phải tranh thủ thời cơ nhanh chóng tập hợp lực lượng quần chúng đông đảo với khẩu hiệu vì hoà

bình thật sự, vì độc lập, tự do thật sự, mà đưa phong trào đấu tranh chính trị thành cao trào khởi nghĩa giành lại thôn xã.

Nội dung của khởi nghĩa ở nông thôn là phát động phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân, phá banh các áp chiến lược, các khu đồn, các hình thức và tổ chức kìm kẹp, đòi hoà bình, đòi dân chủ, đòi tự do đi lại làm ăn sinh sống, không để cho địch kìm kẹp và siết chặt sự kiểm soát của chúng. Đồng thời tiếp tục sử dụng lực lượng quần chúng xáp vào làm công tác binh vận, nhất là vận động lực lượng phòng vệ dân sự, nhân dân tự vệ, không đánh phá, bắn giết, không giành dân lấn đất, không ngăn cản phong trào đấu tranh của quần chúng, trả súng bỏ đồn về nhà làm ăn; chú ý vận động cho được lực lượng phòng vệ dân sự cùng với nhân dân đứng lên khởi nghĩa.

Để phát động cao trào cách mạng ở nông thôn thì ngoài khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ thật sự, ta cần vận dụng các khẩu hiệu khác nữa; đặc biệt là về vấn đề *ruộng đất*, cần vận động nông dân lao động đấu tranh giữ quyền sở hữu, giữ nguyên canh những ruộng đất đã được chia từ trước, đòi mua lại ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân thiếu ruộng.

Cuộc đấu tranh trong thời kỳ chuyển tiếp sắp tới ở nông thôn sẽ gay go phức tạp. Tuy nhiên, trên cơ sở những thắng lợi đã giành được, và cơ sở pháp lý của những hiệp nghị sẽ được ký kết, ta có khả năng mới và thuận lợi lớn để tranh thủ đa số quần chúng về mình, xây dựng lực lượng nòng cốt vững mạnh. Phải biết sử dụng lực lượng vũ trang cách mạng

có mặt khắp nơi để làm hậu thuẫn và tạo thế cho phong trào chính trị, để có thể đẩy tới cao trào nổi dậy thực hiện khởi nghĩa rộng khắp ở nông thôn, đi đến giành quyền làm chủ từng địa phương, từng khu vực rộng lớn.

Về tổ chức chỉ đạo phong trào, để đẩy tới cuộc tiến công và nổi dậy, trước mắt ở nông thôn, mỗi khu, tỉnh cần tập trung chỉ đạo một số vùng, một số mảng, tranh thủ thời cơ cho kịp, quyết giành cho được thắng lợi ở đây để thúc đẩy phong trào các nơi khác. Ở mỗi vùng, mỗi mảng, cần thành lập các *trung tâm chỉ đạo* chung gồm có cán bộ chính trị và quân sự, cán bộ lãnh đạo các cấp uỷ Đảng trong mỗi khu vực; trung tâm này sẽ lãnh đạo thống nhất, tập trung ba mũi tiến công quân sự, chính trị, binh vận, sẽ sử dụng và phối hợp tất cả mọi lực lượng của các ngành, các giới từ trên xuống dưới cơ sở. Đây là phương thức tổ chức chỉ đạo mà các đồng chí ở Khu V đã làm tốt, trong thời kỳ chuyển tiếp sắp tới, cũng cần vận dụng phương thức tổ chức này để chỉ đạo cao trào đấu tranh chính trị.

Ở *thành thị*, trong tình hình sắp tới, đặc biệt là sau khi có giải pháp, tình hình Sài Gòn và các thành phố lớn ở miền Nam sẽ có những chuyển biến mạnh mẽ. Trong các tầng lớp xã hội, trong đông đảo nhân dân sẽ có một sự chuyển động lớn về chính trị. Các biện pháp phát xít của địch, tình hình kinh tế ngày càng đình đốn, đen tối, cộng thêm với các chính sách vơ vét trắng trợn của Thiệu, vơ lạm phát, thất nghiệp, chợ đen đang làm cho đời sống công nhân, viên chức và nhân dân lao động ngày càng bi đát, điều đúng, làm cho sự bất mãn của các tầng lớp nhân dân đối với ngụy quyền ngày càng tăng. Nội bộ bọn tay sai bên trên sẽ thêm phân hoá, chia rẽ sâu sắc, các thế lực phản động trong và ngoài chính



quyền sẽ tranh giành nhau gay gắt, bọn bên dưới càng thêm hoang mang dao động.

Đây là thời cơ có thể tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong phong trào chính trị ở Sài Gòn và các thành thị lớn.

Phải nắm lấy cơ hội này, bắt mạch cho đúng những sự chuyển động về chính trị trong mỗi tầng lớp, mỗi ngành, mỗi giới mà đưa các khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc, cải thiện đời sống của ta ra cho đúng lúc, đúng đối tượng, để phát động quần chúng, tập hợp lực lượng, xây dựng thực lực của cách mạng, mở rộng mặt trận chống Mỹ - Thiệu, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh của quần chúng; tiến tới phát động những cuộc nổi dậy với khẩu hiệu đòi "hoà bình thật sự, độc lập, dân chủ thật sự", đòi "Mỹ rút hết, lập chính quyền hoà hợp dân tộc", nhằm giành quyền làm chủ ở cơ sở và làm áp lực đòi thực hiện một hình thức chính quyền liên hiệp ở bên trên.

Phải tranh thủ thời gian đẩy mạnh việc xây dựng thực lực, tập hợp quần chúng cơ bản, hình thành mặt trận nhân dân, phát triển lực lượng nòng cốt và các đội xung kích ở các khu xóm lao động, biến các địa phương thành những cứ điểm cách mạng để chuẩn bị khởi nghĩa khi có thời cơ.

Đồng thời với việc xây dựng thực lực cách mạng ở địa phương phải chú ý củng cố phát triển thực lực của ta trong các ngành, các giới, xây dựng các ngành, các giới thành những phong trào vững mạnh, đặc biệt chú trọng xây dựng phong trào công nhân lao động, phong trào thanh niên, học sinh, sinh viên, phong trào phụ nữ thành những lực lượng chính trị mạnh làm trụ cột cho phong trào cách mạng trong thành phố. Trong lao động và thanh niên, cần có hình thức thích hợp để tổ chức lực lượng nửa vũ trang cách mạng; hiện nay nơi nào đã có tự vệ bí mật thì chú ý duy trì, nuôi dưỡng, nơi nào chưa có thì cần nghiên cứu hình thức thích hợp để tổ chức.

Phải kịp thời tập hợp *lực lượng thứ ba* gồm các phe, nhóm tán thành hoà bình, dân tộc, dân chủ, hoà hợp dân tộc, làm thành lực lượng đồng minh trực tiếp của ta để phân hoá hơn nữa các thế lực phản động, cô lập và chia mũi nhọn vào Thiệu và các phần tử thân Mỹ cực đoan, hiếu chiến nhất. Muốn thế, cần có nhiều hình thức mặt trận. Có thể có hình thức mặt trận trong các tôn giáo, trong trí thức, giáo giới, viên chức, báo chí v.v.. Ví dụ như: trong thanh niên có thể lập mặt trận thanh niên hoà bình dân chủ; trong các tôn giáo có thể lập mặt trận hoà bình dân chủ trong mỗi đạo giáo. Ở Sài Gòn và các thành phố, các tỉnh, hình thức mặt trận cũng có thể khác nhau. Và nay mai, trong một tình hình cụ thể nhất định, cũng có thể xuất hiện khả năng làm mặt trận giữa quân đội cách mạng với một bộ phận nào đó trong quân đội của phía bên kia ly khai hoặc trung lập với quân đội của chính quyền bù nhìn. Về phía mặt trận của ta hiện nay, Mặt trận Dân tộc giải phóng và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình, cũng cần nghiên cứu việc mở rộng như thế nào cho phù hợp với tình hình mới và cần tổ chức tốt việc liên hệ giữa Mặt trận của ta với Mặt trận thứ ba để liên hiệp hành động trong cuộc đấu tranh chống Mỹ - Thiệu.

Phải xuất phát từ những quyền lợi bức thiết nhất của mỗi tầng lớp nhân dân, mỗi ngành, mỗi giới, hoặc của đông đảo quần chúng ở cơ sở, nhất là từ các yêu cầu bức bách về đời sống, về cơm áo, về dân sinh, dân chủ, mà phát động và lãnh đạo các phong trào đấu tranh của quần chúng, như các phong trào chống tăng thuế, chống phạt vạ, chống bóp nghẹt báo chí, chống khủng bố v.v., nâng cao chất lượng của phong trào, liên kết, quy tụ dần các phong trào đó vào

những mục tiêu chính trị chung mà ta đã đề ra ở trên. Đặc biệt phải biết kết hợp phong trào hoà bình với phong trào dân chủ để đẩy tới cao trào cách mạng trong thành thị, đồng thời phải gắn liền phong trào hoà bình, dân chủ với phong trào đòi độc lập thật sự, nhằm làm suy yếu, tan rã chính quyền tay sai, tiến lên thực hiện một chính quyền hoà hợp dân tộc.

Khi tình hình có chuyển biến mới, phải tranh thủ thời cơ phát động một phong trào quần chúng thật mạnh mẽ, rộng lớn; cần tổ chức cho được những cuộc xuống đường biểu tình rầm rộ, những hình thức mít tinh, hội họp của đông đảo quần chúng, hoặc triển khai kịp thời các hoạt động xã hội như cứu tế nạn nhân chiến tranh, cứu tế trẻ mồ côi, thanh toán những rác rưởi đồi trụy do Mỹ để lại, v.v., thông qua những hình thức đó mà tập hợp quần chúng rộng rãi, để lấy đà mở phong trào công khai rộng lớn mà tiến lên.

Phải biết đi từ phong trào đấu tranh rộng rãi của quần chúng mà luôn luôn xây dựng phát triển lực lượng nòng cốt, đặc biệt là xây dựng phát triển mặt trận của quần chúng cơ bản ở cơ sở, ở địa phương làm chỗ dựa tiến lên thực hiện khởi nghĩa từng phần, giành quyền làm chủ, xây dựng một hình thức chính quyền dân tộc dân chủ thật sự bên dưới do ta nắm. Do đó, cần thiết phải kết hợp phong trào vùng ven thành thị với phong trào ở các vùng nông thôn phụ cận, tạo thành một thể liên hoàn giữa hai vùng này, giúp sức đưa phong trào vùng ven tiến lên thành cao trào nổi dậy mạnh mẽ.

Trong quá trình đẩy mạnh phong trào chính trị ở thành thị cần phải luôn luôn kết hợp công khai với bí mật, hết sức coi trọng việc duy trì, xây dựng và phát triển *hệ thống tổ chức bí mật* rất tinh, rất chặt, nghiêm ngặt tuân thủ quy tắc hoạt động bí mật để bảo vệ cán bộ, bảo vệ cốt cán, che giấu lực

lượng nòng cốt của ta trong mọi tổ chức, mọi hoạt động; đồng thời phải tìm cách len vào các tổ chức của địch, kể cả một số tổ chức chính trị phản động để nắm được các hoạt động của chúng và có phương sách đối phó đích đáng.

Công tác đấu tranh chính trị, công tác vận động quần chúng, tranh thủ đa số quần chúng về ta là vấn đề hàng đầu trong cuộc đấu tranh giữa ta và địch trong thời kỳ chuyển tiếp sắp tới. Vì vậy, phải gấp rút *kiện toàn bộ máy làm công tác mặt trận, công tác dân vận, binh vận*, các ban chỉ huy các đoàn thể quần chúng, các ban công tác vận động tôn giáo. Phải xem xét lại tổ chức các đoàn thể công đoàn, nông hội, thanh niên, phụ nữ cũng như phương pháp công tác sao cho thích hợp với tình hình mới, với điều kiện khác nhau ở các vùng: nông thôn, thành thị, vùng ta, vùng địch. Phải đưa nhiều cán bộ giỏi của Đảng, trực tiếp phụ trách mặt trận đấu tranh chính trị và phải *tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng* để bảo đảm cho Đảng có thể chỉ đạo chặt chẽ, sát sao công tác đấu tranh chính trị như chỉ đạo đấu tranh quân sự.

Phải gấp rút đào tạo một *đội ngũ cán bộ chính trị vững vàng*, thông thạo công tác vận động quần chúng và đông đảo đủ để toả khắp các địa bàn, các thôn xã. Muốn có hàng loạt cán bộ như vậy, phải chuyển một phần cán bộ các ngành sang làm công tác chính trị, dân vận, phải rút bớt cán bộ từ trên để đưa xuống huyện và cơ sở; nhưng chủ yếu phải tuyển chọn cán bộ từ cơ sở, tuyển chọn những *cốt cán* người ngoài Đảng trong phong trào thanh niên, phụ nữ, công nhân, học sinh, sinh viên và các tầng lớp khác, xem cốt cán là một lực lượng

cán bộ rất quan trọng, phải tranh thủ bồi dưỡng, đào tạo họ thì mới có đủ cán bộ đáp ứng kịp sự phát triển của tình hình. Đánh địch về chính trị thì phải biết nắm vũ khí tuyên truyền, phát huy ưu thế chính trị của ta để tiến công địch. Phải tuyên truyền sao cho người dân trong vùng địch, người lính của địch hiểu ta, tin ta, đi với ta. Phải nêu cao chính nghĩa của ngọn cờ hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc của ta để kịp thời đập tan mọi luận điệu xuyên tạc của địch. Phải suy nghĩ, sáng tạo nhiều hình thức, biện pháp tuyên truyền; đặc biệt phải sử dụng *báo chí*, cả báo chí tiến bộ trong vùng địch và báo của ta làm một vũ khí sắc bén, làm công cụ để tuyên truyền phát động và tập hợp quần chúng. Cần kịp thời chuẩn bị đủ điều kiện cần thiết để xuất bản báo công khai của Mặt trận trong các thành phố, nhất là ở Sài Gòn.

### 3. *Ổn định tình hình chính trị ở vùng mới giải phóng*

Trung ương đã có chỉ thị, đã cho ban bố chính sách 10 điểm đối với vùng mới giải phóng. Hôm nay tôi nói một điểm là phải *quán triệt chính sách hoà hợp dân tộc*.

Hoà hợp dân tộc không phải chỉ là một sách lược để phân hoá hàng ngũ bọn tay sai Mỹ ở miền Nam, mà còn là một chính sách cơ bản của ta đối với quần chúng nhân dân đang sống trong vòng kìm kẹp của Mỹ - ngụy.

Ta phải hiểu hoàn cảnh đất nước ta, đồng bào miền Nam ta đã trải qua 27 năm chiến tranh; hơn 10 năm nay phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược hết sức tàn bạo của Mỹ, phải sống dưới một chế độ phát xít rất dã man. Chết chóc, đau khổ đã nhiều; đoạ đày, tủi nhục không sao kể xiết. Phải hiểu rõ bệnh tình của xã hội, thông cảm sâu sắc tình cảnh

của đồng bào để tìm phương thuốc cứu chữa hiệu nghiệm, giảm được đau khổ cho nhân dân.

Cuộc đấu tranh ai thắng ai giữa ta và địch rất gay go quyết liệt. Địch dã và sẽ tìm mọi cách giành giật quần chúng với ta. Muốn đánh bại địch, cả bây giờ và sau này, ta phải giành đa số quần chúng về mình. Điều đó đòi hỏi phải làm nhiều việc, nhưng ở vùng mới giải phóng, trước hết phải tạo ra *tình hình chính trị ổn định*. Chính trị không vững thì không thể ổn định được đời sống, ổn định được kinh tế. Vả chăng về đời sống, về kinh tế, không thể một mai một chiều mà làm thay đổi nhanh chóng được, cho nên phải hết sức làm tốt việc đoàn kết hương thôn, hoà hợp dân tộc để làm cho đời sống tinh thần của nhân dân được nhẹ nhàng, dễ chịu.

Hôm qua, kẻ thù gây chia rẽ cộng sản và "quốc gia", ly gián gia đình, gây kỳ thị trong làng xóm, gieo rắc hận thù, xúi giục tội ác. Bây giờ giải phóng rồi, chúng ta kêu gọi, đoàn kết, lôi kéo tất cả những người lầm lạc trở về với bà con, làng nước, với Tổ quốc, nhân dân. *Hoà hợp dân tộc là hoà hợp trong từng gia đình, từng thôn xã. Ta phải làm cho mỗi gia đình được đoàn tụ, mỗi thôn xóm được yên vui hoà thuận*. Ta phải tuyên truyền tố cáo tội ác của Mỹ - ngụy, vạch trần âm mưu, thủ đoạn chia rẽ độc ác của địch, nhưng không phải để gây căm thù đối với những người đã ở lại, đã quay về với cách mạng, mà phải *chia mũi nhọn vào kẻ tội phạm chính là Mỹ - Thiệu và bọn tay sai đầu sỏ*. Còn đối với quần chúng nhân dân, ta phải *khêu gọi lòng yêu nước thương nòi, vun đắp tình nghĩa đồng bào, tình quê hương làng mạc*, trên cơ sở đó mà khuyến khích đoàn kết thương yêu, xoá bỏ tự hiềm, thù oán do kẻ thù gây ra trước đây, động viên tất cả mọi

người tham gia chống Mỹ, cứu nước, tổ chức cuộc sống chiến đấu, sản xuất, xây dựng nếp sống lành mạnh, hồ hởi trong thôn xã.

Phải đề ra một số công tác nhằm thanh toán những đau khổ, hàn gắn những vết thương do chiến tranh để lại, nhất là các công tác xã hội, văn hoá, như giúp nhau sửa chữa nhà cửa, khôi phục sản xuất, dựng lại trường học cho trẻ em, mở mang bình dân học vụ, cứu tế những người bị tai nạn chiến tranh, nuôi dưỡng giúp đỡ cô nhi, quả phụ, v.v.. Ngoài các đoàn thể quần chúng, cần lập ra những hình thức tổ chức thích hợp có tính chất rộng rãi để thu hút được mọi tầng lớp tham gia những công tác nói trên, chú ý sử dụng các bậc phụ lão, các bà mẹ, các nhà tu hành.

Thực hiện hoà hợp dân tộc là *lập trường giai cấp, là đường lối đúng đắn của Đảng ta* trong lúc này. Chính để quốc Mỹ và tay sai đang tiến hành chiến tranh diệt chủng, đang chia rẽ và tiêu diệt dân tộc ta. Đây là thảm hoạ đối với đất nước, đối với dân tộc. Ta nêu cao ngọn cờ cứu nước, ngọn cờ hoà hợp dân tộc là để đoàn kết toàn dân rộng rãi nhất, giành đa số quần chúng về ta, cô lập Mỹ và tay sai, dựa vào lực lượng của nhân dân mà đánh đuổi bọn cướp nước, trừng trị và đánh đổ bọn Việt gian bán nước. Đó là đấu tranh giai cấp một cách kiên quyết và triệt để. Cũng như trước đây, năm 1940, Đảng ta đề ra khẩu hiệu "Tổ quốc trên hết, dân tộc trên hết" để cứu nước nhà khỏi thảm hoạ phát xít. Nói đấu tranh giai cấp, lập trường giai cấp trái với đường lối nói trên, để gây ra tình hình căng thẳng, xáo trộn là sai lầm nguy hiểm.

Ở vùng mới giải phóng, không được làm điều gì khiến cho quần chúng lo ngại, nghi ngờ, để cho địch lợi dụng, lôi

kéo quần chúng chạy theo chúng. Ở các vùng dân tộc như Tây Nguyên, ở các vùng tôn giáo, điều này càng cần phải hết sức chú ý. Cán bộ, bộ đội phải triệt để tôn trọng nhân dân, làm đúng 10 điều kỷ luật dân vận, chấp hành đúng chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc của Đảng. Phải lấy vấn đề này làm nội dung giáo dục thường xuyên trong sinh hoạt chính trị của các lực lượng vũ trang. Trước hết, cán bộ chỉ huy từ tiểu đội trở lên phải giữ nghiêm kỷ luật; cán bộ nghiêm thì chiến sĩ không dám làm sai, làm bậy.

Tuyệt đối không đặt "vấn đề liên quan" đối với quần chúng để truy tróc lý lịch, rồi bắt bớ, đấu tố lung tung. Đặt vấn đề như thế là đánh giá quần chúng không đúng với tình hình thực tế, với hoàn cảnh đặc biệt của đất nước ta đã chịu đựng sự dày xéo của hết tên đế quốc này đến tên đế quốc khác suốt mấy chục năm chiến tranh ròn rã. Trước Cách mạng Tháng Tám, nhân dân ta mấy ai không liên quan với đế quốc phong kiến, người theo cách mạng chỉ mấy nghìn, nhưng khi Đảng phát động Tổng khởi nghĩa, hầu hết mọi người đều đứng dậy và đi theo cách mạng. Người dân ở vùng tạm bị chiếm, ai mà không liên quan với địch bằng cách này hay cách khác? Nay được giải phóng, quần chúng về với cách mạng, thì cách mạng với quần chúng là một. Phải lôi cuốn tất cả vào cuộc đấu tranh cách mạng bây giờ và công cuộc xây dựng mai sau, chỉ trừ một dùm bọn tay sai cố tình chống đối cách mạng tới cùng, theo giặc tới cùng để giết dân hại nước.

Đối với những người đã tham gia các tổ chức chính trị và vũ trang của địch, chính sách của chúng ta sau giải phóng là thi hành một cuộc *đại xá* theo tinh thần hoà hợp dân tộc. Tất cả những ai thấy được tội lỗi, đoạn tuyệt với quá khứ, quay về với đường ngay lẽ phải, đều có chỗ đứng trong lòng dân

tộc. Chúng ta lấy chính nghĩa để thuyết phục, lấy nhân nghĩa để cảm hoá, lấy khoan hồng để đối xử, tuyệt đối không trả thù báo oán. Ta phải thi hành đúng chính sách 10 điểm về công tác binh vận. Ta sử dụng tất cả mọi người có thể sử dụng được vào công tác kháng chiến và xây dựng, tùy theo nguyện vọng và năng lực của họ.

Âm mưu của địch là luôn luôn bám lấy cơ sở của chúng, là tìm mọi cách cài lại bọn tay sai, gián điệp hồng khô phục, xây dựng các tổ chức chính trị phản động, chấp nối và bố trí mào lưới tình báo gián điệp trong vùng giải phóng để chống phá ta lâu dài. Ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, tìm mọi cách để điều tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ mọi hành động của địch để đối phó kịp thời. Song, cần nhận rõ rằng đấu tranh chống phản cách mạng trước hết là một công tác có tính chất quần chúng. Vì vậy, phải nắm chắc quần chúng bằng công tác vận động, giáo dục *thật sâu, thật sát đối với từng nhà, từng người*, lôi kéo được đa số quần chúng về ta, thực hiện hoà hợp dân tộc, đoàn kết hương thôn thật chặt chẽ. Có nắm chắc quần chúng và dựa trên một phong trào quần chúng mạnh mẽ thì mới theo dõi, phát hiện, giám sát được địch, mới cô lập và đánh trúng được những tên cầm đầu nguy hiểm, phân hoá được bọn tay chân bên dưới, hoặc trung lập hoá cả tổ chức chính trị phản động do địch cài lại.

Những việc làm ở vùng mới giải phóng tác động rất nhanh, rất nhạy đến các vùng chưa giải phóng. Do đó, công tác trấn áp phản cách mạng phải làm thận trọng, chắc chắn, có kế hoạch toàn diện, có chỉ đạo chặt chẽ, tuyệt đối tránh tự động, cục bộ. Trước mắt, phải ổn định tình hình chính trị, không đặt vấn đề bắt bớ, trấn áp, trừng trị đối với những người đã về với ta. Có những việc làm sai trong vấn đề này không phải

là về tinh thần cảnh giác cao mà chính lại là hữu khuynh, sợ địch; như ở Quảng Trị vừa rồi có trường hợp sợ địch phản kích lấn chiếm mà làm bữa, bắt ầu đối với một số người đã trở về với cách mạng.

Về kinh tế, bây giờ cũng như trong thời gian đầu sau chiến tranh, chủ yếu là lo *ổn định tình hình kinh tế*, trên cơ sở đó mà ổn định đời sống nhân dân; việc xây dựng phát triển kinh tế vùng giải phóng sau này như thế nào còn cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng. Trước mắt, phải cố gắng phấn đấu lo cho dân ăn đủ no, trẻ em được đi học, phòng bệnh và chữa một số bệnh phổ biến, lo cho dân có nhà ở trong những vùng bị tàn phá.

Phải từng bước khôi phục sản xuất nông nghiệp để giải quyết cho được vấn đề lương thực; ngoài ra, cái gì là ưu thế của vùng giải phóng (như cá, muối, chăn nuôi, lâm sản, cây công nghiệp) đều phải khuyến khích nhân dân khai thác, trồng tủa, giữ vững và khôi phục. Cần nghiên cứu tổ chức tốt việc giao lưu, buôn bán với vùng địch, thông qua đó để giải quyết một phần những nhu cầu về mặc, nông cụ, thuốc men và những hàng tiêu dùng cần thiết khác cho nhân dân vùng giải phóng.

Bây giờ cũng như sau này, phải động viên tinh thần tự lực tự cường, phát huy sức lao động và tài năng của nhân dân, phát huy ưu thế về kinh tế trong vùng giải phóng mà giải quyết đời sống cho đồng bào; không nên đặt vấn đề xin miễn Bắc viện trợ, vì miền Bắc còn nghèo, lại hai lần bị chiến tranh tàn phá rất nặng, cho nên, sự giúp đỡ của miền Bắc chỉ là một phần rất nhỏ.

Cuối cùng, để đẩy mạnh cuộc tiến công, nổi dậy hiện nay và làm tốt toàn bộ các công tác nói trên, thì vấn đề mấu chốt là phải làm cho các cấp uỷ Đảng, toàn thể cán bộ các ngành, các cấp nhận rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch, đánh giá đúng tình hình, hiểu thông suốt nhiệm vụ trước mắt, nhất là nhiệm vụ trong thời kỳ chuyển tiếp, thấy rõ khả năng mới, thuận lợi mới, phát huy tinh thần cách mạng tiến công, nêu cao dũng khí cách mạng, khắc phục mọi biểu hiện mệt mỏi, ảo tưởng hoà bình, mọi quan điểm mơ hồ, lệch lạc; trên cơ sở đó mà động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hăng hái xốc tới làm tròn nhiệm vụ, đưa cách mạng miền Nam vững bước tiến lên giành thắng lợi mới.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 474, ngày 28 tháng 9 năm 1972

**Về nhiệm vụ của chiến trường Trị Thiên - Huế\***

*Gửi: Tỉnh uỷ Thừa Thiên - Huế,  
đồng gửi Khu uỷ Trị Thiên,*

Ban Bí thư đã nhận được báo cáo về Hội nghị Thường vụ Tỉnh uỷ từ ngày 24 đến ngày 27-8-1972. Rất đồng ý với nhận định tình hình và phương hướng trước mắt mà các đồng chí đã nêu ra. Dưới đây xin góp thêm một số ý kiến:

1. Những thắng lợi to lớn trên toàn miền Nam và riêng ở Trị Thiên đang tạo ra thời cơ và điều kiện rất thuận lợi để đẩy mạnh cao trào tấn công và nổi dậy tiêu diệt sinh lực của ngụy, đánh bại kế hoạch bình định của địch, giải phóng nhiều vùng nông thôn, giành thêm nhiều dân về ta, xây dựng thật mạnh thực lực vũ trang và chính trị ở các địa phương.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Hiện nay chiến trường Thừa Thiên - Huế đã bước vào mùa mưa, mùa mưa đến tất có gây cho ta một số khó khăn. Nhưng đúng như nhận định của Tỉnh uỷ: "Mùa mưa năm nay khác hẳn mùa mưa trước, thế và lực của địch đang xuống dốc, đang bị động chống đỡ. Ta đang thế tấn công và nổi dậy, thế tại chỗ đang phát triển, tiềm lực của hậu phương vững vàng". Kinh nghiệm Khu V vừa qua là ngay trong mùa mưa ta vẫn có thể đẩy mạnh tấn công và nổi dậy.

Tóm lại, cần thấy rõ hơn nữa thời cơ thuận lợi để có quyết tâm cao hơn, đẩy mạnh tấn công và nổi dậy.

## 2. Nhiệm vụ trước mắt

Trên chiến trường Trị Thiên, như các đồng chí đã phân tích, địch có thể tiếp tục ngoan cố duy trì thế giằng co với ta ở Quảng Trị và đường 12 như hiện nay, để tránh khỏi đổ vỡ lớn và để phục vụ âm mưu đấu tranh ngoại giao của chúng. Nhưng trước sức cố gắng của ta trên mặt trận Quảng Trị và ở Thừa Thiên, địch cũng đang đứng trước nguy cơ thất bại lớn, rút chạy hoặc co cụm lại phòng ngự ở tuyến Mỹ Chánh, Sông Bồ, v.v.. Kế hoạch sắp tới của Tỉnh uỷ cần nhằm góp phần quan trọng đánh bại địch trên chiến trường Trị Thiên, làm cho địch bị tấn công ở phía trước và phía sau, bị tiêu diệt và rối loạn, tan rã từng mảng cho đến sụp đổ hoàn toàn.

Phải nắm thật vững yêu cầu chiến lược trong thời gian trước mắt là: "kết hợp chặt chẽ ba mặt tiến công nổi dậy và binh vận, sử dụng hợp lý ba thứ quân, tiêu diệt và làm tan rã được nhiều nhất các lực lượng kìm kẹp ở nông thôn (bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, v.v.), giải phóng được nhiều vùng rộng lớn ở nông thôn, giành thêm nhiều dân và ra sức xây dựng thực mạnh mẽ lực lượng chính trị và vũ trang ở địa phương, xây dựng đảng bộ vững mạnh, nhất là ở cơ sở, nhằm thay đổi tương quan lực lượng ở nông thôn, có lợi cho ta, càng nhanh, càng nhiều càng tốt.

Cần nói rõ thêm về phong trào đấu tranh công khai hợp pháp hiện nay ở thành phố và nông thôn bị tạm chiếm nặng, chưa có điều kiện trực tiếp tấn công và nổi dậy, trước mắt cần đẩy mạnh một phong trào công khai hợp pháp thật rộng mạnh đòi hoà bình, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, đòi bồi thường thương vong, đòi chồng con, chống bắt lính dôn quân, đòi bung về sản xuất v.v.. Đây cũng là nội dung của phong trào binh vận trong vùng địch tạm chiếm. Kết hợp với khẩu hiệu trọng tâm đòi hoà bình, cần nêu các khẩu hiệu về dân sinh, dân chủ, chống khủng bố, đàn áp, lôi cuốn quần chúng đông đảo vào đấu tranh từ thấp lên cao.

## 3. Cải tiến thêm sự lãnh đạo và chỉ đạo của tỉnh uỷ

Ngoài việc nắm vững quyết tâm chiến lược và động viên sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng bộ, vấn đề quan trọng là phải có những biện pháp cụ thể, có hiệu quả để giải quyết vấn đề. Đề nghị các đồng chí chú ý mấy việc sau đây:

- Phải nắm thật cụ thể tình hình lực lượng: địch, ta ở các vùng trong tỉnh về các mặt chính trị, quân sự, v.v..
- Trên cơ sở tình hình cụ thể đó, tỉnh uỷ bàn với bộ đội chủ lực một kế hoạch toàn diện, bao gồm cả tấn công, nổi dậy và binh vận. Dựa trên kế hoạch toàn diện đó mà bố trí các thứ quân, các đội quân chính trị, binh vận, tổ chức sự chỉ đạo cụ thể của tỉnh uỷ, huyện uỷ, thống nhất lãnh đạo ba mũi giáp công và ba thứ quân trên mỗi hướng, mỗi vùng cho đến cơ sở.
- Phải tổ chức rút kinh nghiệm và học tập điển hình về công tác nổi dậy và công tác binh vận: bộ đội đánh như thế nào thì giúp nổi dậy tốt, xây dựng thực lực chính trị và vũ trang ở địa phương như thế nào, phát động và tổ chức quần chúng nổi dậy như thế nào, ở những vùng mà tương quan lực lượng khác nhau, yêu cầu và hình thức nổi dậy ra sao, làm thế nào để đẩy mạnh phong trào binh vận, v.v..
- Phải huấn luyện tốt các cán bộ và bộ đội (cả chủ lực và địa phương) về các chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng và kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ cách mạng, kinh nghiệm vận động quần chúng nổi dậy và làm binh vận.

4. Do yêu cầu cấp bách của công tác trước mắt, chúng tôi đồng ý với khu uỷ chưa nên họp tỉnh uỷ. Nếu các đồng chí thấy cần và có thể họp được thì nên tập trung bàn nhiệm vụ và các biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trước mắt, chưa nên bàn nhiệm vụ 1973. Không nên họp kéo dài, bỏ trống trận địa trong lúc tình hình rất khẩn trương. Nếu các đồng chí thấy chưa nên họp tỉnh uỷ thì Ban Thường vụ phân công phổ biến và cùng các đồng chí tỉnh uỷ viên chỉ đạo các vùng, các mặt.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 477, ngày 1 tháng 10 năm 1972

**Về đẩy mạnh đấu tranh lên án Mỹ trên thế giới  
và ở nước Mỹ\***

*Gửi: Các khu, thành, tỉnh uỷ,*

Những bước leo thang chiến tranh cực kỳ nghiêm trọng của chính quyền Níchxơn đối với hai miền nước ta đã gây một làn sóng căm phẫn và phong trào phản đối rộng khắp thế giới.

Để đẩy mạnh tố cáo tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ, tiếp theo đợt lên án Mỹ đánh phá đê đập, Bộ Chính trị chủ trương cần phát động ngay một đợt lên án chính quyền Níchxơn đánh phá huỷ diệt các thành phố, thị xã, thị trấn và khu đông dân; đẩy mạnh mọi hoạt động để có một cao trào lên án Mỹ trên thế giới và ở nước Mỹ.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).



Mở đầu đợt này, trong nước sẽ công bố *Lời kêu gọi* của Chủ tịch các thành phố, thị xã, thị trấn bị đánh phá. Tiếp đó, các tỉnh, thành phố sẽ lần lượt có bài tố cáo gửi cho Đài Tiếng nói Việt Nam và Bộ Ngoại giao để tuyên truyền ra ngoài nước.

Vì vậy, các khu, thành, tỉnh uỷ cần chuẩn bị gấp tài liệu tố cáo tổng hợp địch đánh phá thành phố, các thị xã, thị trấn, khu đông dân ở tỉnh mình, từ ngày 16-4-1972, kết hợp với việc khơi sâu lòng căm thù, nâng cao khí thế chiến đấu và sản xuất. Cần bồi dưỡng thêm một số nhân chứng tố cáo tội ác, tránh giới thiệu cùng một nhân chứng cho nhiều đoàn nước ngoài, không lợi cho việc tuyên truyền đối ngoại. Uỷ ban điều tra tội ác của đế quốc Mỹ ở Việt Nam chịu trách nhiệm chính tiến hành đợt tố cáo này có sự phối hợp của các ngành, các địa phương. Ban Tuyên huấn chỉ đạo các cơ quan tuyên truyền, văn hoá, các báo, đài... chuẩn bị tài liệu, viết bài, đưa tin,... Các tỉnh, thành phối hợp chặt chẽ và giúp đỡ Uỷ ban điều tra tội ác tiến hành tốt đợt vận động này.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 285-TT/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1972

### Về kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Liên bang Xôviết

Ngày 30-12-1972 là kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Liên bang Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Xôviết, một thắng lợi lịch sử của nhân dân các dân tộc ở Liên Xô sau Cách mạng Tháng Mười, và cũng là một thắng lợi to lớn của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Sau một nửa thế kỷ, trải qua nhiều thời kỳ phát triển rực rỡ, Liên bang Xôviết đã trở thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh. Cùng với các nước anh em khác trong phe xã hội chủ nghĩa, Liên Xô đã tích cực đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình và giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân thế giới. Đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, Liên Xô đã có những giúp đỡ to lớn.

Chúng ta chuẩn bị tổ chức trọng thể ngày kỷ niệm này nhằm mục đích làm cho nhân dân ta hiểu rõ thêm những thành tích nhiều mặt của Liên Xô, của các nước Cộng hoà trong Liên bang và qua những hoạt động kỷ niệm, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân Liên Xô.

Ở Hà Nội và các địa phương tổ chức mít tinh nói chuyện về những thành tựu của Liên Xô và sự giúp đỡ của Liên Xô đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của ta.

Các cơ quan tuyên truyền sẽ mở một đợt giới thiệu về Liên Xô.

Tổ chức triển lãm và chiếu phim.

Ở trung ương sẽ thành lập Ban tổ chức kỷ niệm gồm đại biểu Bộ Văn hoá, Ủy ban Liên lạc văn hoá, Hội Hữu nghị Việt - Xô và Tổng cục Thông tin. Ban này có nhiệm vụ tổ chức những hoạt động kỷ niệm ở Thủ đô và hướng dẫn, giúp đỡ những hoạt động của các địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 456, ngày 10 tháng 10 năm 1972

### Về vấn đề chính trị ở miền Nam\*

*Gửi: Anh Năm Công, anh Hai Mạnh Khu uỷ V,*

Về vấn đề chính trị miền Nam, ta đòi địch phải công nhận trên thực tế hai chính quyền, hai quân đội, hai địa bàn và một hình thức chính quyền ba thành phần để thi hành các hiệp nghị về ngừng bắn, tự do dân chủ, hoà hợp dân tộc, tổng tuyển cử, v.v..

Nếu thoả thuận được thì ta đạt được thắng lợi lớn là Mỹ phải rút ra; về chính trị ta cũng thắng lợi một bước làm cơ sở để tiến lên theo phương hướng mà anh Ba đã nói trong điện gửi các anh ngày 28-9.

Xin nói rõ thêm để các anh suy nghĩ cách lãnh đạo cán bộ và nhân dân tin tưởng phấn khởi hăng hái tiến lên. Khi có giải pháp sẽ có điện cụ thể hơn.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 464, ngày 12 tháng 10 năm 1972

**Về công tác giao thông vận tải, phòng không,  
bảo đảm chi viện cho tiền tuyến\***

*Gửi: Các khu, thành, tỉnh uỷ,*

Gần đây, giặc Mỹ tăng cường ném bom bắn phá rất ác liệt các trục giao thông, các kho tàng, nhà máy, khu đông dân và rất nhiều cơ sở kinh tế, văn hoá khác của ta. Mấy ngày qua, chúng còn đưa B.52 hoạt động sâu thêm vào Hà Tĩnh, Nghệ An và hôm qua, chúng lại oanh tạc dã man trung tâm Thủ đô Hà Nội, phá huỷ cả cơ quan Tổng Đại diện Pháp.

Vì vậy, Ban Bí thư yêu cầu các địa phương và các ngành phải kiểm tra thêm và tăng cường hơn nữa việc bảo vệ giao thông vận tải, kho tàng vật tư của Nhà nước và sinh mạng, tài sản của cán bộ, nhân dân. Bằng mọi cách, chúng ta phải bảo đảm bằng được việc chi viện đầy đủ cho tiền tuyến, phải ráo riết hơn nữa đối với các việc che chắn, hầm hào, phòng không, sơ

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

tán, không một chút nào thiếu trách nhiệm hoặc chểnh mảng thiếu cảnh giác để xảy ra những tổn thất không đáng có.

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 471, ngày 16 tháng 10 năm 1972

**Về đấu tranh chống âm mưu của địch  
trong vấn đề trao trả tù binh\***

*Kính gửi: - Trung ương Cục,  
- Khu uỷ V,  
- Khu uỷ Trị - Thiên,*

Hiện nay, trong giải pháp chính trị giữa ta và địch, nhiều vấn đề cơ bản đã thoả thuận được. Song, còn một số vấn đề quan trọng, nhất là vấn đề thay thế vũ khí sau khi ngừng bắn và vấn đề trao trả tù binh và những người bị bắt và giam giữ. Trong vấn đề tù binh, nó chưa chịu nhận ghi việc trao trả tù chính trị. Đó là một âm mưu rất nguy hiểm của địch. Hiện nay, nó đang xúc tiến việc ám hại những cán bộ của ta trong các nhà tù. Ta phải kiên quyết đấu tranh để bảo vệ và đòi trả hết cán bộ của ta và những người yêu nước bị địch bắt và giam giữ.

Kết hợp với đấu tranh ngoại giao, cần phát động một đợt đấu tranh mạnh về vấn đề này bằng cách tố cáo trước dư luận

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

trong nước và quốc tế kế hoạch và thủ đoạn của địch khủng bố, giết hại những người yêu nước bị tù.

Đề nghị các anh nắm chắc tình hình các nhà tù, các thủ đoạn của địch, có kế hoạch lãnh đạo các đồng chí ta trong các nhà tù có biện pháp đấu tranh thích hợp; lãnh đạo một phong trào công khai ở các thành phố, nhất là Sài Gòn; hướng dẫn "Ủy ban cải thiện chế độ lao tù" và các tổ chức đối lập đấu tranh chống âm mưu này của địch.

Để giúp ngoài này động viên dư luận, đề nghị các anh thường xuyên điện cho những tài liệu cụ thể về:

- Âm mưu và hoạt động của địch khủng bố, ám hại cán bộ ta và những người yêu nước ở các nhà tù;
- Những cuộc đấu tranh của anh chị em bị tù;
- Những cuộc đấu tranh ở các địa phương chống âm mưu này của địch.

Trong các điện, chú ý giữ bí mật những tên cán bộ và những tổ chức bí mật của ta.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 481, ngày 24 tháng 10 năm 1972

**Về chống chiến tranh tâm lý, gián điệp\***

*Kính gửi: Các khu, thành, tỉnh uỷ,*

Cuộc đấu tranh ngoại giao giữa ta và Mỹ ở Pari đang căng thẳng. Mỹ rất ngoan cố và đang dùng nhiều thủ đoạn để ép ta điều này rồi điều khác, đồng thời ra sức lừa bịp dư luận.

Khả năng xấu đang tăng lên.

Những biểu hiện lơ là cảnh giác, lộ bí mật, ảo tưởng và lừng chừng chờ đợi hoà bình, bàn tán linh tinh đều là sai lầm và có hại.

Cần động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng nâng cao cảnh giác, kiên trì chiến đấu, quyết tâm làm tròn các nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ đã chỉ thị.

Các lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu phải luôn luôn sẵn sàng.

Các hoạt động giao thông vận tải, sản xuất phải được đẩy mạnh, phải biết tranh thủ những thời cơ tốt nhưng không được sơ hở, chủ quan khinh địch.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Coi trọng hơn nữa công tác trị an, chống mọi hoạt động chiến tranh tâm lý và gián điệp, chống phao đồn tin nhảm.

Các cơ quan lãnh đạo cũng phải đề phòng bị địch đánh phá bất ngờ, sắp xếp nơi ở và làm việc phân tán một cách hợp lý, giữ bí mật, có hầm hào bảo đảm và che phòng cẩn thận.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 484, ngày 26 tháng 10 năm 1972

**Về tập trung mũi nhọn đấu tranh chống Thiệu\***

*Gửi: - Trung ương Cục,  
- Khu uỷ V,  
- Khu uỷ Trị - Thiên,*

Âm mưu của Níchxơn dùng đàm phán để vượt qua cuộc tẩy cử tổng thống ở Mỹ đã rõ ràng. Ngày 26-10-1972, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã ra tuyên bố tố cáo thái độ lật lọng của Mỹ.

Ta cần lấy việc này để tuyên truyền cho quần chúng nhân dân, cho binh sĩ nguy quân và nhân viên nguy quyền bên dưới hiểu rõ chẳng những Mỹ lừa bịp và lật lọng, mà Thiệu đã tìm mọi cách cản trở và phá hoại việc ký kết hiệp định, chống lại hoà bình, chống lại hoà hợp dân tộc. Để đẩy mạnh phong trào đấu tranh cho "hoà bình độc lập dân chủ" nói trong Điện ngày 28-9-1972, cần đặc biệt *tập trung mũi nhọn đấu tranh chống Thiệu, vạch mặt Thiệu là trở ngại chủ yếu cho hoà bình hoà hợp dân tộc, cho độc lập và dân chủ*. Qua đó mà tập hợp quần chúng đồng đảo, phân hoá nguy quân

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

nguy quyền, tranh thủ các tầng lớp trung gian, lôi kéo lực lượng thứ ba, phát động phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ, rộng lớn, từ nông thôn đến thành thị, đặc biệt là Sài Gòn Chợ Lớn, và các thành thị lớn, nhằm *đánh đổ* Thiệu xuống, thì mới có hoà bình, độc lập, dân chủ, cơm áo và hoà hợp dân tộc thật sự.

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 492, ngày 7 tháng 11 năm 1972

**VỀ CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI  
VÀ MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG\***

*Kính gửi: Anh Bảy Cường,*

Trong bước đấu tranh hiện nay và để chuẩn bị cho bước đấu tranh sắp tới, ta cần có kế hoạch đề cao hơn nữa vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời, Mặt trận Dân tộc giải phóng, Liên minh, v.v..

Tôi đề nghị với anh mấy ý kiến sau đây:

1. *Về Chính phủ Cách mạng lâm thời:* nên có sinh hoạt thường kỳ, ra thông cáo về các kỳ sinh hoạt. Hiện nay, ta đã có 10 chính sách đối với vùng mới giải phóng, một số ý kiến của anh Ba về cương lĩnh mặt trận. Nên nghiên cứu và công bố dần dần những chính sách cụ thể đối với vùng giải phóng như chính sách ruộng đất, tôn giáo, dân tộc, chính sách đối với nguy quân, nguy quyền ở lại hoặc trở về vùng ta, v.v.. Chính phủ Cách mạng lâm thời cần kịp thời lên tiếng lên án các chính sách phản nước hại dân của Thiệu. Ngoài Chính

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

phủ Cách mạng lâm thời, các bộ như Bộ Văn hoá, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Kinh tế, v.v. từng lúc cũng cần thông báo những quyết định và hoạt động của Bộ mình, lên án những chính sách phản động của địch.

2. *Về Mặt trận Dân tộc giải phóng, Liên minh, các đoàn thể, các tổ chức tôn giáo của ta, các đảng dân chủ, xã hội, v.v.,* cần lên tiếng đều đặn hơn nữa với các tầng lớp nhân dân vùng tạm bị chiếm, các thành phố lớn như Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, các tôn giáo, các dân tộc, các giới trí thức, tư sản, nguy quân, nguy quyền v.v., lên án các tội ác, các chính sách của Mỹ - nguy, giải thích các chính sách của ta (qua kinh nghiệm Quảng Trị, chúng tôi thấy khá đông nhân dân vùng tạm bị chiếm vẫn yêu nước nhưng rất ít hiểu tình hình và đường lối, chính sách của ta), hiệu triệu các ngành, các giới đoàn kết đấu tranh.

Hiện nay, chẳng những nguy quyền mà các phe đối lập, các tôn giáo, v.v. đều ráo riết tuyên truyền để lừa bịp và lôi kéo quần chúng. Các tổ chức của ta cần lên tiếng kịp thời để phân tích phải, trái và hướng dẫn dư luận và phong trào đấu tranh của các ngành, các giới.

3. Một trở ngại hiện nay là Chính phủ Cách mạng lâm thời ở trong đó, nhưng Mặt trận Dân tộc giải phóng, Liên minh, các vị lãnh đạo tôn giáo, Hội đồng cố vấn lại ở ngoài này, xa sự lãnh đạo của Trung ương Cục. Mà chỉ có Trung ương Cục mới có thể chỉ đạo sát được các hoạt động này. Tôi đề nghị:

- a) Trung ương Cục tăng cường các bộ phận nghiên cứu chính sách của Chính phủ, công tác dân vận, công tác mặt trận, công tác các tôn giáo, dân tộc, v.v..
- b) Trung ương Cục nên thường kỳ có những cuộc họp bàn về công tác dân vận, công tác mặt trận, công tác chính phủ.

c) Chính phủ Cách mạng lâm thời nên thông báo nội dung sinh hoạt ra ngoài này cho Hội đồng Cố vấn Mặt trận, Liên minh để các vị ngoài này được biết và lên tiếng hưởng ứng khi cần thiết.

d) Đối với Mặt trận Dân tộc giải phóng, Liên minh, các vị tôn giáo ngoài này, Trung ương Cục lãnh đạo qua chúng tôi bằng cách:

- Cho ý kiến chương trình, phương hướng hoạt động từng thời gian.

- Cung cấp cho tình hình cụ thể của các ngành, các giới nói trên.

- Cho ý kiến chính về nội dung phát biểu khi cần thiết.

4. Đối với các vị, chúng tôi đang cố gắng giúp việc học tập nghiên cứu về các vấn đề lý luận và thực tiễn cần thiết. Chúng tôi tìm một số cán bộ nghiên cứu tôn giáo, tư sản, trí thức, v.v., để sau này về giúp việc trong ấy. Chúng tôi cũng đang tập hợp một số anh chị tiêu biểu sau này có thể về hoạt động ở miền Nam, nhất là ở các đô thị, tăng cường thêm mặt trận trong đó.

Xin anh cho biết ý kiến về các vấn đề nói trên.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 287-TT/TW, ngày 27 tháng 11 năm 1972

### Về cuộc gặp giữa ta và Mỹ ở Pari và những công việc cấp bách

Trong tuần qua, cuộc gặp giữa ta và Mỹ đã diễn ra rất gay gắt. Phía Mỹ đã đưa ra rất nhiều đề nghị sửa đổi về căn bản thực chất và nội dung bản hiệp định, lật lại nhiều vấn đề đã thoả thuận từ tháng 10, lại trắng trợn đe dọa nếu những yêu cầu của Mỹ không được đáp ứng thì cuộc đàm phán sẽ gián đoạn và Mỹ sẽ có những hành động quân sự mạnh mẽ. Ta đã bác bỏ những đòi hỏi vô lý, phê phán nghiêm khắc thái độ lật lọng của Mỹ, chỉ trích mạnh mẽ đoạn đe dọa của chúng và nhấn mạnh trách nhiệm thuộc về phía Mỹ. Ta đã nói thẳng: nếu phía Mỹ muốn giải quyết thì ta sẵn sàng và phải bàn trên cơ sở bản hiệp định đã được thoả thuận, còn nếu Mỹ đòi hỏi, sửa đổi về nội dung, thực chất bản hiệp định tức là muốn kéo dài chiến tranh, thì nhân dân Việt Nam sẵn sàng tiếp tục chiến đấu cho đến thắng lợi hoàn toàn.



Cuối cùng Kítxinhiơ đã đề nghị tạm ngừng họp để về báo cáo; ngày gặp lại sẽ là ngày 4 tháng 12.

Âm mưu cơ bản của Mỹ là ép ta nhân nhượng những vấn đề nguyên tắc hòng tạo sức mạnh lớn cho nguy quyền Sài Gòn. (Chúng đã gấp rút và ô ạt tăng cường viện trợ quân sự), mặt khác làm suy yếu lực lượng cách mạng, hạ thấp vai trò của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Chúng ở thế thua, thế yếu nên phải tìm cách rút ra khỏi sự dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh, nhưng lại ngoan cố muốn giành những điều kiện có lợi trong đàm phán. Ý đồ thực dân mới đối với miền Nam, hạn chế miền Bắc chi viện, chia cắt lâu dài đất nước ta vẫn là lập trường mà đế quốc Mỹ còn bám giữ.

Trong thời gian tới, có thể Mỹ sẽ một mặt kéo dài đàm phán hơn nữa, một mặt kiếm cơ bịa đặt rồi đổ trách nhiệm cho ta, đồng thời trên thực tế chúng sẽ tăng cường chiến tranh ở miền Nam và có những hành động quân sự ác liệt hơn đối với miền Bắc. Cuộc đấu tranh của ta trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao còn quyết liệt. Nhiệm vụ của ta là trong chiến đấu phải giữ vững và mở rộng thắng lợi trong đàm phán, phải giữ vững nội dung bản hiệp định. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết chiến đấu đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn mới của địch để giành thắng lợi hoàn toàn, chú nhất định không chịu khuất phục!

Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành:

1. Lãnh đạo tư tưởng và lãnh đạo tổ chức chặt chẽ, bảo đảm sự ổn định và vững vàng trên mọi mặt, ở mọi nơi trong mọi tình huống ác liệt của chiến tranh. Hết sức kiên quyết với những cố gắng tối đa để bảo đảm giao thông vận tải chi viện tiên tuyến trong bất kỳ tình huống nào. Cải tiến hơn nữa việc bố trí tổ chức chiến đấu để đánh trả địch được tốt hơn.

2. Nắm lại và kịp thời bổ khuyết công tác phòng không, kiểm tra tình hình sơ tán và đời sống quần chúng, tăng cường việc giữ gìn bí mật và giữ gìn trật tự trị an. Hà Nội, Hải Phòng,

các trọng điểm giao thông, công nghiệp, các kho tàng phải nghiêm ngặt chuẩn bị, ứng phó với việc địch có thể mở rộng ném bom, thả mìn. Các cơ quan trung ương cũng cần chủ động chuẩn bị kế hoạch sơ tán, phân tán, đồng thời bảo đảm công việc không bị chậm trễ (những bộ phận có thể sơ tán, phân tán ngay thì không nên trì hoãn).

3. Tổ chức tốt cả hai mặt sản xuất và chiến đấu theo phương hướng Nghị quyết 220-NQ/TW ngày 1-6-1972 của Bộ Chính trị. Hết sức tranh thủ thời gian có lợi để đẩy mạnh sản xuất, vận chuyển, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đồng thời chuẩn bị kỹ kế hoạch kinh tế và kế hoạch các mặt cho năm 1973 trong hoàn cảnh chiến tranh còn ác liệt. Dưới sự chỉ đạo và quản lý thống nhất của Chính phủ, từng bộ, từng ngành cần hết sức giúp đỡ cơ sở giải quyết khó khăn và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**  
Số 569, ngày 9 tháng 12 năm 1972

**Về sẵn sàng đánh thắng chiến tranh phá hoại  
của đế quốc Mỹ\***

KÍNH GỬI: CÁC TỈNH ỦY  
NGHỆ AN, HÀ TĨNH, QUẢNG  
BÌNH, THANH HOÁ VÀ KHU  
ỦY VINH LINH,

*Đồng gửi: Quân khu uỷ Quân khu IV,*

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đang diễn ra quyết liệt trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao. Đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố, vẫn muốn kết thúc chiến tranh trên thế mạnh nên chiến tranh sẽ còn kéo dài.

Địch còn tiếp tục đánh phá Quân khu IV ác liệt hơn. Chúng có thể mở rộng đánh phá vùng bắc vĩ tuyến 20. Ta lại phải cảnh giác đề phòng địch tập kích, biệt kích nhỏ và cũng có thể liêu lĩnh dùng bộ binh đánh ra nam Khu IV.

Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ vẫn là ra sức tăng cường lực lượng quân nguy, hòng dựa vào lực lượng đó để khi đạt

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

đến giải pháp chính trị thì tiếp tục chống phá phong trào cách mạng, chia cắt lâu dài đất nước ta, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới theo học thuyết Níchxơn.

Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là:

- Đẩy mạnh chiến đấu với hiệu suất cao hơn trước, *đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại*, gây cho địch tổn thất nặng nề hơn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại của ta, bảo vệ kho tàng, tính mệnh và tài sản của nhân dân, đồng thời làm tốt công tác giao thông vận tải, chi viện chiến trường là công tác trung tâm đột xuất số một ở miền Bắc hiện nay, đặc biệt là trong thời gian này.

- Đối với Quân khu IV, trong lúc thực hiện các nhiệm vụ trên đây, *còn phải làm công tác chuẩn bị đánh địch đổ bộ bằng bộ binh hoặc tập kích, biệt kích nhỏ*, sẵn sàng đối phó thắng lợi với những hành động phiêu lưu trước mắt của địch, đồng thời có kế hoạch chuẩn bị điều kiện để đánh bại mọi âm mưu của địch sau này.

Tình hình phát triển theo khả năng nào, miền Bắc xã hội chủ nghĩa, căn cứ địa cách mạng của cả nước cũng phải vững mạnh về mọi mặt, đặc biệt là Quân khu IV. Qua những tháng chống chiến tranh phá hoại ác liệt vừa qua, ta thấy khả năng phát triển sản xuất nông nghiệp là hiện thực. Đối với các tỉnh Khu IV cũ, cố gắng *tăng lương thực tại chỗ* là nhiệm vụ rất quan trọng về nhiều mặt.

Các tỉnh uỷ căn cứ vào Điện này của Ban Bí thư và Điện của Thường vụ Quân uỷ Trung ương ngày 6-12-1972 mà bàn bạc với Quân khu uỷ Khu IV để có kế hoạch thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tích cực và vững chắc.

Cần kịp thời rút kinh nghiệm để làm tốt hơn nữa các việc:

- Đánh địch và phòng không nhân dân,
- Giao thông vận tải,
- Bảo đảm phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm.

Đồng thời nghiên cứu để hoàn chỉnh thêm một bước kế hoạch tác chiến của ta trong mọi tình huống và căn cứ vào đó mà làm tốt các việc:

- Xây dựng lực lượng vũ trang,
- Xây dựng trận địa, làng chiến đấu thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng nơi và có trọng điểm,
- củng cố những tuyến giao thông sẵn có và mở những tuyến giao thông mới.

Trong việc thực hiện các kế hoạch cần chú trọng:

a) Phân bổ lao động và lực lượng lãnh đạo các mặt công tác cho đúng. Kết hợp yêu cầu trước mắt với yêu cầu lâu dài. Phân biệt các việc gấp cần làm ngay và những việc có thể làm sau.

b) Có dự kiến mọi mặt và có kế hoạch để có thể tăng cường khả năng chiến đấu của Quân khu IV trong tình huống chiến tranh kéo dài cũng như chiến tranh kết thúc.

- Kết hợp chặt chẽ kinh tế và quốc phòng.

c) Phát huy sức mạnh của nhân dân và của lực lượng vũ trang theo một kế hoạch thống nhất và toàn diện, hết sức tiết kiệm sức người, sức của của dân.

d) Làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thấy hết âm mưu thâm độc và xảo quyệt của địch, xây dựng tinh thần cảnh giác cách mạng cao, ý chí kiên trì chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn gian khổ để giành thắng lợi hoàn toàn. Phải bảo đảm sự ổn định và vững vàng trên mọi mặt, ở mọi nơi trong mọi tình huống ác liệt của chiến tranh.

e) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, điều kiện cơ bản để hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 592, ngày 19 tháng 12 năm 1972

### Về công tác chiến đấu và phòng không nhân dân\*

*Kính gửi: Các khu, thành, tỉnh uỷ,*

Đêm qua, giặc Mỹ đã dùng máy bay chiến thuật và máy bay B.52 đánh ba đợt lớn ở tám tỉnh, thành trên vĩ tuyến 20, trong đó có Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.

Hành động chiến tranh mới rất nghiêm trọng này của Mỹ nằm trong âm mưu đàm phán trên thế mạnh, tiếp tục chiến tranh. Trong thời gian qua, Mỹ tăng cường ô ạt vũ khí, phương tiện chiến tranh và cố vấn, nhân viên quân sự Mỹ trá hình dân sự vào miền Nam; đồng thời, ở bàn đàm phán, chúng đòi sửa đổi nội dung hiệp định, lật lọng, kéo dài thời gian, hòng ép ta nhân nhượng về nguyên tắc. Mỹ vừa đẩy mạnh chiến tranh, vừa bịa đặt, xuyên tạc cuộc đàm phán để lừa dối dư luận, đổ trách nhiệm cho ta. Chúng sẽ tiếp tục

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

đánh phá ở miền Bắc, kể cả việc dùng B.52 và đánh đêm vào các khu vực đông dân.

Các địa phương cần thực hiện nghiêm ngặt công tác chiến đấu và phòng không nhân dân. Tích cực thực hiện sơ tán các thành phố, thị xã, các thị trấn đông dân. Những địa điểm quan trọng mà địch có thể đánh phá, hầm hào chưa bảo đảm thì xí nghiệp, trường học nơi đó có thể tạm nghỉ ít ngày. Những khu vực có mật độ dân quá đông thì nên có kế hoạch giảm bớt mật độ. Kịp thời chấn chỉnh và tăng cường lãnh đạo công tác phòng không, công tác trị an; bảo đảm ít thiệt hại, nắm tình hình nhanh, các mặt công tác và đời sống không xáo trộn lớn.

Riêng đối với công tác giao thông vận tải thì vẫn cần nắm chắc tình hình, tổ chức chỉ đạo để hết sức tranh thủ hoàn thành nhiệm vụ.

Trung ương và Chính phủ sẽ có những chủ trương, biện pháp về đấu tranh ngoại giao và tranh thủ dư luận quốc tế. Các địa phương căn cứ vào báo và đài ta mà lãnh đạo tư tưởng, lãnh đạo dư luận.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN  
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 598, ngày 27 tháng 12 năm 1972

**Về công tác tuyên truyền, giải thích  
các chính sách của ta\***

*Kính gửi: Anh Bảy Cường,*

1. Về chính sách 10 điểm đối với nguy quân và gia đình họ, theo tôi nghĩ thì cũng có vấn đề cần nói rõ thêm nhưng tôi không sát tình hình cụ thể, xin tùy anh quyết định.
2. Theo tôi, trong tình hình hiện nay, để giải quyết những lo âu thắc mắc trong một bộ phận các tầng lớp quần chúng, ngoài việc đẩy mạnh tuyên truyền giải thích các chính sách của ta, ngoài việc đôn đốc thực hiện đúng các chính sách ấy, ta vẫn nên suy nghĩ cụ thể hoá thêm chính sách của ta (tất nhiên phải thích hợp với tình hình và đừng để bị kẹt sau này). Tôi nghĩ đó là nội dung chủ yếu của các cuộc sinh hoạt của Chính phủ Cách mạng lâm thời và cũng là một biện

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

pháp quan trọng để tranh thủ quần chúng. Và đề cao Chính phủ Cách mạng lâm thời.

Vì vậy, tôi đề nghị anh nên cho anh em nghiên cứu một số chính sách cụ thể cần thiết. Trong trường hợp các anh bận quá, mà có vấn đề cần nghiên cứu, anh có thể nêu ý kiến đề ngoài này chúng tôi nghiên cứu giúp các anh.

Kính chúc các anh mạnh.

LÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 08-TB/TW, ngày 30 tháng 12 năm 1972

### Về tình hình trước mắt của cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước

Trong thời gian qua, từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 12, đế quốc Mỹ đã diễn cường leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta, đánh phá rất ác liệt và tập trung vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng, nhiều khu công nghiệp và vùng đông dân khác. Chúng mong tạo "thế mạnh" để ép ta nhân nhượng trong cuộc thương lượng ở Pari, nhưng chúng đã bị thất bại nặng cả về quân sự và chính trị, không quân chiến lược Mỹ bị quân và dân ta đánh trả quyết liệt, chúng đã bị thiệt hại lớn nhất về máy bay và giặc lái trong chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta.

Trong thế thua và lúng túng, trước thất bại to lớn mới, phía Mỹ đã đề nghị nối lại cuộc thương lượng. Ta đã lên án hành động chiến tranh mới của Mỹ, đòi chúng phải trở lại tình hình trước ngày 8-12, phải từ bỏ chính sách đàm phán trên thế mạnh. Phía Mỹ đã trả lời sẽ ngừng ném bom trên vĩ

tuyến 20 từ 7 giờ sáng 30-12-1972. Vì vậy, ta đã đồng ý đồng chí Lê Đức Thọ sẽ gặp lại Kítxinhgiơ và các chuyên viên hai bên sẽ làm việc trở lại. Lập trường đàm phán của ta vẫn là giữ những nguyên tắc của dự thảo Hiệp định ngày 20-10, chỉ mềm dẻo trên một số điểm không trái với các nguyên tắc cơ bản của ta mà ta có thể chấp nhận được.

Việc đế quốc Mỹ phải tạm ngừng đánh phá từ trên vĩ tuyến 20 và trở lại bàn đàm phán là một thắng lợi mới của ta. Nhưng chúng ta không bao giờ chủ quan, mất cảnh giác, không thể cho rằng chúng đã từ bỏ dã tâm xâm lược và âm mưu đàm phán trên thế mạnh. Do đó, chúng ta vẫn phải tích cực chuẩn bị và luôn luôn sẵn sàng đối phó với mọi hành động trá trở và tàn ác mới của địch.

Nhiệm vụ cấp thiết lúc này là duy trì nếp sống thời chiến, bảo đảm giao thông vận tải, thúc đẩy sản xuất và chăm sóc, ổn định đời sống nhân dân.

Nói chung, phải sơ kết rút kinh nghiệm quý báu chống B.52 và chống các loại máy bay tầm thấp vừa qua, tiếp tục sẵn sàng chiến đấu, riêng các tỉnh nam vĩ tuyến 20 phải kiên quyết đánh địch thắng lợi, tiếp tục tổ chức phòng không, sơ tán tốt hơn, có nền nếp hơn.

Đối với sản xuất, các xí nghiệp ở bắc vĩ tuyến 20 tranh thủ trở lại sản xuất, phải quản lý tốt để có năng suất lao động và hiệu quả kinh tế thiết thực. Những cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, những người không trực tiếp sản xuất, chiến đấu, phục vụ sản xuất và chiến đấu thì cần ổn định đời sống và công việc ở nơi sơ tán.

Đối với những nơi bị tàn phá, phải tích cực thực hiện và kiểm tra việc giải quyết các vấn đề đời sống, khắc phục các hậu quả chiến tranh. Về lãnh đạo, cần nắm chắc các khâu: bảo đảm giao thông vận tải, khôi phục và thúc đẩy sản xuất,

nhất là vụ sản xuất đông xuân, chăm sóc nhân dân nơi bị tàn phá. Rút kinh nghiệm đợt đối phó với địch trong thời gian qua mà bổ khuyết thiết thực về công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Công tác tư tưởng, công tác khen thưởng phải làm tích cực và kịp thời, hết sức phát huy những ưu điểm của quần chúng, nêu cao thắng lợi và tự hào của quân và dân ta. Thông qua việc kiểm tra, rút kinh nghiệm việc làm trong thời gian qua và sắp tới mà nâng cao chất lượng tổ chức đảng, chất lượng đảng viên và tăng cường chỉ đạo các đoàn thể nhân dân.

Thông báo này được truyền đạt trong nội bộ các khu uỷ, tỉnh, thành uỷ, các ban, đảng đoàn và cán bộ trung cao cấp ở trung ương. Việc giải thích rộng trong Đảng và nhân dân thì lấy xã luận, bình luận của báo *Nhân dân* và Đài Tiếng nói Việt Nam làm căn cứ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN**  
Năm 1972

**Về chỉ đạo một số nhiệm vụ sau khi**  
**Hiệp định Pari được công bố\***

*Kính gửi: - Trung ương Cục,  
- Khu uỷ Khu V,  
- Khu uỷ Trị - Thiên,*

Sắp tới giữa ta và Mỹ có thể đạt được một giải pháp nhằm chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Tinh thần cơ bản của giải pháp là:

a) Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, chấm dứt chiến tranh xâm lược ở miền Nam, rút hết quân đội, cố vấn, nhân viên quân sự của Mỹ và của phe Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, phá bỏ tất cả các căn cứ quân sự của Mỹ ở miền Nam, chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự ở Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam. Đó là thắng lợi rất to lớn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

b) Phía Mỹ công nhận trên thực tế sự tồn tại ở miền Nam hai chính quyền, hai quân đội, tức là công nhận sự tồn tại của Chính phủ Cách mạng lâm thời, của quân đội giải phóng, công nhận một hình thức chính quyền hoà hợp dân tộc để thi hành các Hiệp định được ký kết, duy trì ngừng bắn, bảo đảm thực hiện các quyền tự do dân chủ của nhân dân miền Nam, thực hiện hoà hợp dân tộc, quyết định các thể thức bầu cử và tổ chức các cuộc tuyển cử tự do và dân chủ. Đó là một thắng lợi rất quan trọng tạo ra những điều kiện rất cơ bản để đưa cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam tiến lên.

c) Mỹ nhận trách nhiệm đóng góp vào công cuộc xây dựng lại đất nước ta, thực chất là bồi thường chiến tranh.

Tóm lại, do thắng lợi của cuộc kháng chiến, hiệp nghị này là một thắng lợi to lớn của ta. Thắng lợi này càng to lớn vì nó dính liền với thắng lợi của cách mạng Campuchia và cách mạng Lào và vì ý nghĩa và tác dụng quan trọng của nó đối với phong trào cách mạng thế giới.

Thắng lợi này sẽ làm cho nhân dân cả nước vui mừng phấn khởi, nguy quân, nguy quyền càng dao động và phân hoá, và bọn tay sai hiếu chiến ngoan cố càng bị cô lập.

Trong Điện ngày 20-9-1972, tôi đã phân tích tình hình và đề ra phương hướng, nhiệm vụ đấu tranh trước mắt. Tinh thần của điện ấy nhấn mạnh nhiệm vụ trước mắt là phát huy thắng lợi, đưa phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng thành cao trào cách mạng buộc địch phải thi hành hiệp định, nhằm giữ gìn hoà bình và đưa cách mạng miền

Nam tiến lên. Đồng thời, phải hết sức cảnh giác đề phòng và luôn luôn sẵn sàng đối phó nếu địch ngoan cố gây hấn trở lại. Để thi hành nhiệm vụ trước mắt và kịp tranh thủ thời cơ, tôi xin nhắc các anh khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng để làm tốt mấy công việc sau đây khi hiệp định được công bố:

1. Phải tuyên truyền phổ biến sâu rộng và nhanh chóng những nội dung cơ bản của hiệp định trong toàn dân nhất là đến mọi tầng lớp nhân dân vùng tạm bị chiếm, nhằm làm cho quần chúng thấy rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch mà nâng cao tinh thần phấn khởi cách mạng, và nhằm làm cho quần chúng hiểu rằng những điều khoản cơ bản của hiệp định, nhất là điều khoản về tự do dân chủ và những khí giới sắc bén mà cách mạng đưa lại cho họ để tổ chức nhau lại, vùng lên đấu tranh giành hoà bình độc lập, tự do, cơm áo và hoà hợp dân tộc.

Đối với nguy quân, nguy quyền việc tuyên truyền này là một đòn tấn công chính trị vào hàng ngũ địch, khơi sâu sự hoang mang dao động và thúc đẩy sự tan rã của chúng, nhất là trong phòng vệ dân sự và các tổ chức quân sự địa phương.

Phải dùng mọi hình thức như truyền đơn, báo chí, phát thanh, mít tinh, hội thảo để làm cho nhanh, cho rộng. Đặc biệt ở thành thị, phải sử dụng cho được một số báo công khai để phổ biến những nội dung của hiệp định và liên tục có nhiều bài bình luận để tuyên truyền phổ biến thật rộng ở cả thành thị và nông thôn.

2. Qua đợt tuyên truyền này mà phát động cho được quần chúng, tập hợp quần chúng thành những *lực lượng chính trị mạnh mẽ*, đẩy lên một *cao trào hành động cách mạng*

*rộng khắp*, phá kìm kẹp, tự do đi lại làm ăn, khôi phục sản xuất, cứu tế nạn nhân chiến tranh, chống đàn áp khủng bố, đòi chồng con bỏ hàng ngũ nguy quân về nhà làm ăn, v.v.. Cao trào hành động cách mạng này có thể có những hình thức cao như xuống đường biểu tình, nhưng mục tiêu chủ yếu là *nổi dậy chiếm lĩnh nông thôn, giành chính quyền ở xã ấp, kể cả vùng ven đô thị, và một số cơ sở trong thành phố*.

3. *Phải gấp rút củng cố vùng căn cứ của ta*: phải đẩy mạnh việc xây dựng các căn cứ địa chiến lược, gấp rút củng cố các vùng mới giải phóng và các địa bàn địa phương để làm cơ sở vững chắc cho các lực lượng cách mạng. Căn cứ địa phải là vùng có thể bố trí lực lượng quân sự và có phong trào chính trị vững, đặc biệt ở vùng đồng bằng phải xây dựng một *vành đai quân sự chính trị* vững chắc để bảo vệ các cơ quan lãnh đạo các cấp. Phải có kế hoạch bố phòng chống địch lấn chiếm. Phải xây dựng những vùng an toàn để làm căn cứ cho Chính phủ Cách mạng lâm thời và các Ban đại diện Chính phủ Cách mạng lâm thời ở các khu.

4. Phải nắm chắc các lực lượng vũ trang, tiếp tục củng cố và tăng cường ba thứ quân, phát huy khí thế chiến thắng trong quân đội, khéo sử dụng lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn và tăng thêm uy thế cho phong trào quần chúng, đồng thời có kế hoạch sẵn sàng đối phó nếu địch chủ động đánh phá phong trào, lấn chiếm vùng giải phóng.

5. Cần chuẩn bị sẵn sàng đủ cán bộ để đưa vào Hội đồng hoà giải và hoà hợp dân tộc các cấp và các tổ chức thi hành hiệp định như Ban liên hiệp quân sự, Ban trao trả tù binh v.v. (xem



nội dung cụ thể của Hiệp định sẽ được công bố). Phải biết sử dụng các cơ quan này giúp sức cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, để tranh thủ lực lượng thứ ba, đấu tranh và cô lập bọn tay sai ngoan cố và hiếu chiến. Vì vậy, cần bố trí vào các cơ quan này những cán bộ vững vàng, biết làm công tác mặt trận, biết đấu tranh về pháp lý kết hợp với đấu tranh quần chúng.

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**PHỤ LỤC**

**THƯ**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

Ngày 12 tháng 3 năm 1972

**Gửi Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Ý**

*Các đồng chí thân mến,*

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Ý và qua Đại hội, đến những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Ý lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt nhất.

Vì sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Ý, Đảng Cộng sản Ý đã vượt qua những chặng đường đấu tranh đầy khó khăn, gian khổ, đặc biệt là cuộc đấu tranh anh dũng chống chủ nghĩa phát xít và đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang. Từ nhiều năm nay, tư bản lũng đoạn Ý câu kết với đế quốc Mỹ thi hành những chính sách phản động đi ngược lại lợi ích của nhân dân lao động và dân tộc Ý; các lực lượng cực hữu và phát xít mới không ngừng

tấn công vào phong trào đấu tranh của quần chúng và các lực lượng dân chủ Ý. Đảng Cộng sản Ý đã kiên trì vận động đoàn kết rộng rãi các lực lượng cánh tả, các lực lượng công nhân và dân chủ trong cuộc đấu tranh liên tục và mạnh mẽ chống các âm mưu và chính sách phản động, chống sự phụ thuộc của nước Ý vào khối xâm lược Bắc Đại Tây Dương. Đảng Cộng sản Ý giữ một vị trí rất quan trọng trong cuộc đấu tranh của nhân dân Ý vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, và là một trong những Đảng Cộng sản lớn nhất ở Tây Âu có nhiều cống hiến trong sự nghiệp đấu tranh chung vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở khu vực Địa Trung Hải, châu Âu và trên thế giới.

Chúng tôi rất vui mừng trước những thắng lợi to lớn của các đồng chí và chân thành chúc các đồng chí thu được nhiều thắng lợi mới rực rỡ hơn nữa trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của mình.

Mặc dù bị thất bại nặng nề ở Việt Nam và Đông Dương, đế quốc Mỹ vẫn rất ngoan cố và xảo quyệt, chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược. Chúng đang ra sức thực hiện kế hoạch "Việt Nam hoá chiến tranh" và học thuyết Níchxơn, duy trì và nuôi dưỡng nguy quyền Nguyễn Văn Thiệu và bộ máy đàn áp, kìm kẹp của chúng làm công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân mới, đẩy mạnh và mở rộng chiến tranh xâm lược Lào và Campuchia. Chúng dùng không quân điên cuồng đánh phá nhiều vùng đông dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Gần đây, Tổng thống Mỹ Níchxơn lại đưa ra cái gọi là "kế hoạch hoà bình 8 điểm" nhằm lừa bịp dư luận Mỹ trong năm bầu cử Tổng thống Mỹ và đánh lạc hướng dư luận thế giới. Kế hoạch đó thực chất là một thủ đoạn để tiếp tục

"Việt Nam hoá chiến tranh" và thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Nhưng dù ngoan cố và xảo quyệt đến mấy, chính quyền Níchxơn cũng không thể lừa gạt được ai, không thể xoay chuyển được tình thế. Nếu Mỹ thực sự muốn giải quyết hoà bình vấn đề Việt Nam thì Chính phủ Mỹ phải từ bỏ lập trường xâm lược thực dân mới, chấm dứt chiến tranh bằng không quân và mọi hoạt động quân sự ở Việt Nam, chấm dứt hoàn toàn chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh", phải đưa ra một thời hạn dứt khoát cho việc rút hết toàn bộ quân đội, cố vấn, nhân viên quân sự, vũ khí, dụng cụ chiến tranh của Mỹ và của các nước ngoài thuộc phe Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam mà không kèm theo điều kiện gì. Chính phủ Mỹ phải thực sự tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, chấm dứt mọi sự can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam, chấm dứt ngay sự ủng hộ đối với chế độ bù nhìn tay sai Nguyễn Văn Thiệu với chính sách hiếu chiến, bộ máy áp bức kìm kẹp nhân dân, chính sách "bình định" tàn bạo của chúng, phải đáp ứng nghiêm chỉnh giải pháp bảy điểm mà hai vấn đề then chốt đã được nói rõ thêm trong bản Tuyên bố ngày 2 tháng 2 năm 1972 của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Đế quốc Mỹ còn tiếp tục chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam, tuân theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, sát cánh với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, quyết kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dịp này, thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin bày tỏ lòng

biết ơn sâu sắc đối với Đảng Cộng sản Ý, giai cấp công nhân, các tầng lớp nhân dân, các tổ chức và nhân sĩ dân chủ Ý đã ủng hộ nhiệt tình cuộc chiến đấu chính nghĩa vì độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.

Chúc tình hữu nghị giữa giai cấp công nhân và nhân dân hai nước Việt Nam và Ý và tình đoàn kết chiến đấu giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Ý trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, ngày càng củng cố và phát triển!

Chúc Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Ý thành công tốt đẹp!

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**  
Ngày 11 tháng 12 năm 1972

**Chúc mừng Đại hội lần thứ XX**  
**Đảng Cộng sản Pháp\***

*Các đồng chí thân mến,*

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội và qua Đại hội, đến những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Pháp lời chúc mừng anh em nhiệt liệt nhất.

Trải qua hơn nửa thế kỷ hoạt động cách mạng đầy khó khăn phức tạp, Đảng Cộng sản Pháp đã kiên cường lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân Pháp đấu tranh không ngừng cho quyền lợi cơ bản của giai cấp công nhân và dân tộc Pháp và đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Với tinh thần quốc tế vô sản cao cả, Đảng các đồng chí đã luôn luôn kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân

---

\* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Pháp với nhiệm vụ ủng hộ sự nghiệp giải phóng của các dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc và thực dân, đặc biệt đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước khác ở Đông Dương. Đảng Cộng sản Pháp đã ra sức đoàn kết rộng rãi giai cấp công nhân và các lực lượng dân chủ, tiến bộ Pháp trong cuộc đấu tranh mạnh mẽ chống tư bản lũng đoạn và đã thu được nhiều thắng lợi to lớn vì tiến bộ xã hội, dân chủ, hoà bình và chủ nghĩa xã hội ở Pháp, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở châu Âu và trên thế giới.

Là những người bạn chiến đấu, người anh em thân thiết của Đảng Cộng sản và nhân dân Pháp, Đảng Lao động Việt Nam và nhân dân Việt Nam rất vui mừng trước những thành tích mà các đồng chí đã đạt được, coi đó như thắng lợi của chính mình và xin chân thành chúc các đồng chí, sau Đại hội lần này, thu được nhiều thắng lợi mới rực rỡ hơn nữa.

*Các đồng chí thân mến,*

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, trải qua nhiều hy sinh gian khổ, đã giành được thắng lợi ngày càng to lớn và toàn diện. Vừa qua, do những sáng kiến quan trọng của chúng tôi, chính quyền Níchxơn đã phải thoả thuận về một "hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam" trên cơ sở tôn trọng những quyền dân tộc của nhân dân Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam. Nhưng, cho đến nay, phía Mỹ vẫn dùng nhiều thủ đoạn dối trá kéo dài cuộc thương lượng, chưa chịu ký ngay hiệp định đó, đồng thời chúng còn ồ ạt đưa vũ khí và trang bị vào miền Nam Việt Nam, tăng cường dùng không quân, hải quân đánh phá rất dã man trên cả hai miền Việt Nam. Những hành động đó chứng tỏ rõ ràng chính quyền Níchxơn vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược miền

Nam Việt Nam, chưa chịu từ bỏ chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Con đường đúng đắn duy nhất hiện nay để Mỹ rút ra khỏi chiến tranh, mà không mất danh dự là chính quyền Níchxơn phải ký ngay hiệp định đã được thoả thuận theo sự đòi hỏi của nhân dân Việt Nam, nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới. Chính quyền Níchxơn vẫn ngoan cố kéo dài chiến tranh, thì nhân dân Việt Nam quyết tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của mình trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao cho đến thắng lợi hoàn toàn.

*Các đồng chí thân mến,*

Trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ của mình từ trước đến nay, Đảng Lao động Việt Nam và nhân dân Việt Nam luôn luôn được Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân, các tổ chức dân chủ tiến bộ và nhân dân Pháp hết lòng ủng hộ và giúp đỡ. Nhân dịp này, một lần nữa, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc của chúng tôi đối với sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu đó.

Chúc tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị anh em giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Pháp, giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp ngày càng củng cố và phát triển.

Kính chúc Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Pháp thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI  
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC  
MIỀN NAM**

Số 08/TT72, ngày 20 tháng 7 năm 1972

**Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT72  
và 06/CT72**

*Gửi các Khu, P10, Phân khu, các tỉnh, các ban, ngành  
Trung ương Cục,*

Để các cấp, các ngành có cơ sở nâng cao hơn nữa quyết tâm thực hiện Chỉ thị 05/CT72, đồng thời nhận thức sâu sắc cục diện mới hiện nay và sắp tới càng kiên quyết, vững vàng và chủ động trong việc thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương, sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống. TV KBN<sup>1)</sup> thông tri những nhận định sau đây:

1. *Thực hiện quyết tâm của Trung ương, quân dân ta đã mở đầu cuộc tấn công chiến lược đợt xuân hè 1972 và đã giành được những thắng lợi rất to lớn.*

Qua ba tháng chiến đấu cực kỳ anh dũng, trên toàn chiến trường miền Nam, quân dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 15 vạn quân nguy, chiếm 1/4 quân số chiến đấu của nguy

<sup>1)</sup> TV KBN: Thường vụ Trung ương Cục (B.T).

quân, đánh tiêu diệt và thiệt hại nặng 6 trong số 14F<sup>1)</sup>, trên 50% số E<sup>2)</sup>, chiến đoàn bộ binh, cơ giới và trên 60% số D<sup>3)</sup> chủ lực nguy, giải phóng thêm gần hai triệu dân, toàn tỉnh Quảng Trị, bắc Bình Định, bắc Kon Tum và một vùng quan trọng của các tỉnh biên giới miền Đông Nam Bộ, phá vỡ tuyến phòng thủ kiên cố ở biên giới và giới tuyến, chọc thủng tuyến giữa và đang phát triển thế tấn công địch vào các vùng đông người nhiều của.

Thắng lợi xuân hè 1972 không những là một bước phát triển mới về số lượng mà còn là một sự chuyển biến mới với một chất lượng mới của cục diện chiến tranh giữa nhân dân ta với đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai.

Đối với địch, đó là một đòn rất nặng đánh vào chiến lược Việt Nam hoá, chứng tỏ quân chủ lực nguy chẳng những không gánh vác được vai trò nòng cốt chiến lược trên chiến trường Đông Dương mà còn không đảm đương nổi vai trò lực lượng chiến lược chủ yếu và xương sống của "Việt Nam hoá"; kế hoạch bình định nông thôn là biện pháp chiến lược chủ yếu của "Việt Nam hoá" và niềm hy vọng chính của Mỹ - nguy vừa qua thì nay cũng đã bị đánh sập từng mảng lớn ở một số khu vực và đang bị uy hiếp, rung động trên diện rộng và ở mức độ nghiêm trọng; do thất bại trên chiến trường mà tình hình mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế tài chính của Mỹ - nguy sa sút nghiêm trọng. Đó không phải là một bước thất bại bình thường của một chiến lược chiến tranh mà là *một bước suy sụp mới của cả quá trình cuộc chiến tranh xâm lược*

<sup>1)</sup> F: Sư đoàn (B.T).

<sup>2)</sup> E: Trung đoàn (B.T).

<sup>3)</sup> D: Tiểu đoàn (B.T).

*của đế quốc Mỹ, chứng tỏ sau thất bại liên tiếp từ chế độ Mỹ - Diệm sang "chiến tranh đặc biệt" rồi "chiến tranh cục bộ", cuối cùng chiến lược "chiến tranh Việt Nam hoá" cũng đang trên đà bị phá sản.*

Đối với ta, qua thắng lợi xuân - hè, quân chủ lực của ta đã tỏ ra có khả năng chiến đấu lớn ngay trên chiến trường miền Nam và hiện nay đã tạo ra những địa bàn đứng chân tương đối vững chắc, có khả năng cơ động tấn công địch trên nhiều hướng, kể cả ở đồng bằng. Mặt trận đánh phá bình định nông thôn tuy phát triển chậm, nhưng cũng có bước phát triển mới, hình thái chiến trường ở đồng bằng Cửu Long cũng như ở miền Đông đã có sự thay đổi khác trước, lực lượng vũ trang chính trị địa phương, qua đợt chiến đấu liên tục dài ngày và rất ác liệt vẫn giữ vững, các nơi đều bắt đầu có phát triển tuy còn thấp so với yêu cầu, số lượng du kích xã áp phổ biến đều tăng. Nhìn chung toàn chiến trường, *tình hình ta, cả thế và lực so với trước đã tốt hơn, mạnh hơn và chủ động hơn, so sánh lực lượng đã có sự thay đổi càng có lợi cho ta, mở ra khả năng thực tế phát triển thế tấn công đánh bại chính sách "Việt Nam hoá", giành thắng lợi lớn nhất như Trung ương đã đề ra.*

Nhưng thắng lợi vừa qua còn bị hạn chế vì ta còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm. Vấn đề lớn và cấp bách hiện nay là ta chưa đẩy cuộc tấn công và nổi dậy đánh phá bình định nông thôn lên kịp với yêu cầu và thời cơ, nhất là ở các vùng đồng bằng đông dân, chưa phát triển mạnh và đều khắp lực lượng vũ trang chính trị của ta ở địa phương, chưa tiêu diệt được nhiều lực lượng địa phương và bộ máy kìm kẹp của địch. (Ba tháng xuân - hè từ T6 trở vào phát triển đảng, đoàn,

du kích trên dưới một vạn, bằng 1,5% số dân vùng giải phóng cũ và mới, 0,6% số dân vùng giải phóng và làm chủ; diệt khoảng trên dưới 10% số C<sup>1)</sup> bảo an, 4% số B<sup>2)</sup> dân vệ, gỡ trên 10% số đồn bót v.v.). Phong trào đô thị cũng có chuyển động mới do thắng lợi trên các chiến trường, do chính sách phát xít tăng cường vơ vét của địch và đời sống bức bách nhưng nói chung phong trào đô thị vẫn còn yếu.

Trước tình thế bị xấu đi nhanh chóng, tập đoàn Níchxơn đã phản ứng rất quyết liệt. Chúng đã phải trở lại những biện pháp cấp cứu thời kỳ cuối "chiến tranh cục bộ" của Giônxon và còn vượt xa Giônxon bằng cách điều động phần lớn không quân, hải quân của Mỹ đánh phá cả hai miền Nam Bắc hòng ngăn chặn sức tấn công của ta và tạm thời tránh cho nguy quân, nguy quyền một sự suy sụp đột biến. Mặt khác, do ta chưa mở toang được các vùng đông dân nhiều của mà địch còn kiểm soát được, nên chúng vẫn còn bắt lính đôn quân và bổ sung khá nhanh cho quân nguy, chúng vừa co cụm quân nguy lại để bảo tồn lực lượng khi ta đánh mạnh, vừa bung quân nguy ra từng bước hòng lấn chiếm lại những vùng đã mất. Về chính trị, đi đôi với những biện pháp khủng bố phát xít, huỷ diệt điển hình hòng làm lung lay ý chí của nhân dân ta, địch ráo riết đẩy mạnh hoạt động ngoại giao xảo quyết lừa bịp và chiến tranh tâm lý hòng làm giảm bớt sự ủng hộ của phe ta và thế giới đối với cuộc kháng chiến của ta, gieo rắc tâm trạng bi quan phân vân trong nhân dân ta.

Tất cả những tình hình trên đây là sự thể hiện khách quan của cuộc chiến đấu hết sức quyết liệt và phức tạp giữa nhân

<sup>1)</sup> C: Đại đội (B.T).

<sup>2)</sup> B: Trung đội (B.T).

dân ta với đế quốc Mỹ xâm lược, tên đầu sỏ trong phe đế quốc. Tình hình đó đòi hỏi ta phải lãnh đạo công tác tư tưởng, giáo dục, tuyên truyền một cách thường xuyên, kiên trì, sâu sắc và kịp thời trong cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta. Phải làm cho mọi người *thấy rõ, thấy đúng thắng lợi của ta, thất bại của địch, đó là mặt căn bản*, nếu không thì sẽ mất phương hướng, chỉ thấy hiện tượng mà không thấy bản chất, thấy tình hình chưa phát triển theo ý muốn và tình cảm của mình, hoặc thấy địch phản kích quyết liệt ở miền Nam, đánh phá mạnh miền Bắc thì đánh giá thấp thắng lợi, thậm chí dao động hay phân vân trong quyết tâm, sinh ra do dự, chần chờ hoặc lơ là, làm tới đâu hay tới đó. Đồng thời, lại phải làm cho mọi người *thấy rõ, thấy đúng khuyết điểm, nhược điểm, khó khăn của ta và bản chất cũng như thủ đoạn ngoan cố, xảo quyệt của địch* nếu không thì sẽ không có quyết tâm cao và biện pháp tích cực, sát đúng khắc phục nhược điểm, khó khăn để giành thắng lợi mới và dễ sinh ảo tưởng hoà bình, trông chờ giải pháp chính trị không trải qua ác liệt hy sinh.

2. *Tình hình cơ bản hiện nay là cục diện chiến tranh đã có bước chuyển biến mới rất có lợi cho ta, rất bất lợi cho địch.*

Ta tuy còn có nhiều khó khăn, nhược điểm, nhưng đã tạo ra được những cơ sở và điều kiện rất tốt và rất cơ bản để tiến lên những thắng lợi mới to lớn hơn: đường lối và quyết tâm chiến lược của Trung ương đã được thực tế thể nghiệm là hết sức đúng đắn và sáng suốt, các cấp lãnh đạo của ta đã trưởng thành một bước; lực lượng vũ trang của ta anh dũng; nhân dân ta đang có khí thế vùng lên đỏi đời. Nhưng mặt khác, tập đoàn Níchxơn rất ngoan cố và xảo quyệt và còn những chỗ mạnh tạm thời, đáng chú ý là quân nguy còn đông, còn tạm thời kiểm soát được vùng đông người nhiều của, v.v.. Nhưng tình thế của Mỹ - nguy đã xấu đi nhiều so với trước,

chiến lược "Việt Nam hoá" đang trên đường bị phá sản, chính sách Lào hoá, Khơme hoá bị thất bại không gương lại được, Mỹ lại phải tiếp tục rút quân; tình hình chính trị, kinh tế tài chính của nước Mỹ ngày càng khó khăn, bế tắc do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Mặc dù Níchxơn và phe lũ giở nhiều thủ đoạn xảo quyệt để đánh lạc hướng dư luận nhưng vấn đề Việt Nam vẫn là vấn đề số một của nước Mỹ và của cuộc tranh cử tổng thống Mỹ trong những tháng sắp tới.

Thường vụ KBN hoàn toàn nhất trí với nhận định của Trung ương rằng, *trước mắt, nhất là trong thời gian còn lại của kế hoạch XYZ (thời gian có ý nghĩa quyết định cho cuộc tranh cử tổng thống Mỹ năm 1972), đang phát triển theo hai khả năng:*

"- Nếu chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" tiếp tục bị đánh bại thêm một bước trên chiến trường, Níchxơn có thể buộc phải kết thúc chiến tranh, nhằm phục vụ cuộc tranh cử sắp tới.

- Ngược lại, nếu chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" chưa có nguy cơ đổ vỡ và Níchxơn lại tìm được biện pháp khắc phục khó khăn trong nước Mỹ thì khả năng địch ngoan cố tiếp tục chiến tranh vẫn tồn tại".

Tình hình diễn biến theo khả năng nào, trước hết là tùy thuộc vào nỗ lực chủ quan của ta, *chủ yếu nhất là tùy thuộc vào việc ta có nỗ lực đầy đủ tiếp tục đẩy mạnh cuộc tấn công và nổi dậy, giành cho được thắng lợi lớn nhất theo quyết tâm chiến lược của Trung ương, trước mắt là hoàn thành kế hoạch XYZ đã đề ra hay không?*

Ta phải có nỗ lực cao nhất, có biện pháp cụ thể, tích cực khai thác và phát huy hết những nhân tố thuận lợi, khắc phục kịp thời những khuyết điểm, nhược điểm và khó khăn, tập trung cố gắng đánh bại thêm một bước chiến lược "Việt Nam hoá", giành thắng lợi lớn nhất trên chiến trường kết hợp với tấn công ngoại giao. Trong trường hợp đó, để thoát khỏi cuộc chiến tranh hao người tốn của và tình thế ngày càng sa lầy bế tắc ở Việt Nam, để tránh khỏi bị thất bại trong cuộc bầu



cử tổng thống Mỹ, chính quyền Níchxơn có thể buộc phải đi vào đàm phán và chấp nhận một giải pháp chính trị có lợi cho ta.

Đồng thời, ta cần nhận rõ địch còn rất ngoan cố. Chúng chưa dễ chịu thua. Nếu ta thắng chưa đúng liều lượng và dù Mỹ phải chịu thua một bước thì âm mưu cơ bản của chúng vẫn còn và còn nhiều thủ đoạn tráo trở lật lọng. Do đó, ta phải kiên quyết giành thắng lợi lớn, phát triển mạnh lực lượng mới có cơ sở buộc địch phải chịu thua và chấp nhận giải pháp chính trị có lợi cho ta, đồng thời đó cũng là cơ sở đập tan mọi mưu mô ngoan cố lật lọng hoặc kéo dài chiến tranh.

Cả hai trường hợp nói trên đều đòi hỏi một *điều kiện tiên quyết là ta phải tiếp tục giành được thắng lợi lớn theo kế hoạch XYZ và phải có lực lượng mạnh*. Vì chỉ có như vậy thì ta mới có lợi thế trong đàm phán, mới buộc địch phải chấp nhận giải pháp chính trị có lợi cho ta; đồng thời cũng chỉ có như vậy thì ta mới có cơ sở vững chắc để sẵn sàng và chủ động tiếp tục cuộc chiến đấu, đánh bại mọi âm mưu ngoan cố lật lọng hoặc kéo dài chiến tranh.

Trên đây chính là tinh thần và nội dung phương hướng, chủ trương rất cơ bản và cấp bách của ta trước cục diện mới của cuộc chiến đấu giữa ta và địch hiện nay. Nói quán triệt thời cơ và quyết tâm chiến lược của Trung ương trong lúc này là phải quán triệt cho được sự đánh giá tình hình và phương hướng, chủ trương nói trên trong nhận thức tư tưởng, trong lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, trước hết là phải ra sức bảo đảm cho được những việc trọng yếu và cấp bách sau đây:

**Một:** Khẩn trương triển khai thực hiện Chỉ thị 05/CT72, đẩy mạnh tấn công nổi dậy giành thắng lợi lớn, xây dựng, phát triển lực lượng mạnh, mở rộng vùng giải phóng và phát triển phong trào đấu tranh rộng khắp, làm chính sách "Việt Nam

hoá chiến tranh" thất bại một bước nghiêm trọng hơn nữa mới có khả năng buộc địch phải chịu thua và ta đạt được một giải pháp chính trị có lợi và tiếp tục chồm lên giành thêm những thắng lợi mới, nếu trường hợp địch ngoan cố kéo dài chiến tranh thì ta cũng có thể lực vững mạnh để tiếp tục đánh bại chúng. Trong nhận thức tư tưởng không nên chằm chằm vào một khả năng nào nhưng cũng không linh bình giữa hai khả năng, mà phải nhận rõ và phấn đấu cho khả năng 1. Phải kiên quyết chống mọi tư tưởng trông chờ ỷ lại, co thủ hữu khuynh, ảo tưởng hoà bình, không thấy hết tính chất ác liệt gay go của cuộc chiến đấu (cả khi có giải pháp và các bước tiếp theo cũng thế) và phải chống tác phong làm việc lể mề thiếu cụ thể, thiếu khẩn trương.

**Hai:** Tích cực xây dựng, phát triển, rèn luyện các loại lực lượng chính trị và vũ trang thật vững mạnh đều khắp thì ta càng có khả năng tấn công địch giành thắng lợi trước mắt, đồng thời cũng là cơ sở để vươn lên khi có giải pháp. Hết sức coi trọng và có kế hoạch đào tạo cán bộ, nhất là ở cấp xã, huyện. Phải hình thành một thế bố trí lực lượng vững chắc có thể liên hoàn phối hợp từ vùng căn cứ giải phóng đến các vùng ven và thành thị. Chính vì vậy mà về mặt vũ trang ta phải ra sức xây dựng vượt bậc theo Chỉ thị 06/CT72 thì ta mới mạnh chẳng những về số lượng mà cả về chất lượng và thế bố trí trên cả ba vùng, sẵn sàng ứng phó với mọi âm mưu của địch dù là trong khả năng nào.

**Ba:** Địch đang ra sức lấn chiếm ở một số vùng, nhất là ở Quảng Trị và một số vùng quan trọng khác ở miền Đông, đồng bằng Cửu Long để làm giá với ta ở Hội nghị Pari, để đẩy mạnh chiến tranh tâm lý lừa gạt dư luận về sự thành

công của "Việt Nam hoá chiến tranh". Vì vậy, đẩy mạnh tấn công toàn diện đánh cho chúng suy sụp thêm một bước trong thời gian trước mắt có ý nghĩa rất quan trọng. Ta phải kiên quyết làm chúng thất bại nặng ở Trị Thiên lần này cũng như ở các mũi lấn chiếm khác của chúng. Các địa phương cần có sự phối hợp mạnh để vừa giành thắng lợi cho địa phương mình, vừa phối hợp với chiến trường chung, vừa kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

Thông tri này lưu hành theo chế độ tuyệt mật đến Thường vụ Tỉnh uỷ và không được sao chép lại.

THƯỜNG VỤ  
TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## LỜI KÊU GỌI CỦA QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG

Ngày 30 tháng 6 năm 1972

Địch mang quân đánh ra Quảng Trị là một hành động phiêu lưu trong tình thế thua trận. Chúng mong dựa vào không quân Mỹ để cứu vãn chiến lược "Việt Nam hoá" đang đứng trước nguy cơ sụp đổ.

Đây là một sai lầm lớn của địch.

Đây là một cơ hội tốt để ta tiêu diệt chúng.

Chúng mang quân ra phía trước để sơ hở phía sau. Ta càng có điều kiện tốt kết hợp phản công mạnh với tấn công mạnh, đánh trước mặt với đánh sau lưng, đánh bại kế hoạch liều lĩnh của chúng.

Trận này là một trận có ý nghĩa rất lớn, không những đối với cục diện Trị - Thiên mà còn đối với cục diện miền Nam, đối với công cuộc bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Thắng trận này, ta sẽ tạo ra được điều kiện thuận lợi để phát triển tấn công, giáng cho địch những đòn chí mạng.

**Quân uỷ Trung ương kêu gọi:**

Toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên,  
 Vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc.  
 Hãy có quyết tâm thật lớn.  
 Nắm lấy cơ hội.  
 Chiến đấu anh dũng.  
 Khắc phục khó khăn.  
 Vận dụng mọi cách đánh kiên quyết và mưu trí.  
 Kết hợp đánh lớn với đánh nhỏ, đánh vừa.  
 Chiến sĩ hăng hái xông lên phía trước.  
 Chỉ huy đi sát đơn vị.  
 Tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, giữ vững vùng giải phóng.  
 Giành thắng lợi to lớn cho chiến dịch Trị - Thiên lịch sử của chúng ta.

*Chào thân ái và quyết thắng*

QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG

Sách: *Công tác Đảng - Công tác chính trị chiến dịch trong kháng chiến, chống Mỹ, cứu nước*, Tập II, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998, tr.96.

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI**  
 Số 14-NQ/ĐBHN, ngày 10 tháng 5 năm 1972

**Về chủ trương sơ tán khi có tình hình khẩn cấp**

Tiếp theo các hội nghị trước đây về sẵn sàng chiến đấu và phòng không sơ tán, tối 4-5-1972, Thường vụ Thành uỷ họp bàn về chủ trương sơ tán khi có tình hình khẩn cấp, đã nhận định và có những quyết định như sau:

1. Để hòng cứu vãn tình thế suy sụp của chúng ở miền Nam, nâng đỡ tinh thần quân nguy và hạn chế ta chi viện cho tiền tuyến lớn, đế quốc Mỹ đã dùng không quân mở rộng đánh phá miền Bắc, đánh vào cả Hải Phòng và Hà Nội. Rồi đây, quân dân ta sẽ còn tiếp tục giáng cho chúng những đòn thất bại to lớn hơn nữa ở miền Nam, đế quốc Mỹ sẽ có những hành động điên cuồng đánh phá ác liệt Thủ đô Hà Nội nhằm vào các kho tàng, xí nghiệp, đầu mối giao thông và cả vào các khu đông dân hòng gây tổn thất lớn cho ta và gây áp lực với ta về chính trị. Chúng cũng có thể có những hành động biệt

kích, nhảy dù tập kích với quy mô từ nhỏ đến tương đối lớn vào thành phố để gây tội ác, đánh vào các cơ quan đầu não hoặc giải thoát tù binh Mỹ.

2. Dù tình huống nào xảy ra, Hà Nội cũng phải chiến đấu tốt, tiêu diệt được nhiều máy bay, giặc lái hoặc quân biệt kích, đồng thời vẫn bảo đảm được sản xuất, bảo vệ được lực lượng chiến đấu, lực lượng sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do địch có thể gây ra, làm thất bại mọi bước phiêu lưu quân sự của Mỹ.

3. Để chủ động đối phó với mọi tình hình diễn biến, về vấn đề sơ tán nhân dân để chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, Thường vụ Thành uỷ dự kiến những tình huống và chủ trương đối phó như sau:

a) *Trường hợp địch bắt đầu đánh vào thành phố, đánh rồi lại ngừng nhưng sẽ tiếp tục đánh lại bất kỳ lúc nào, thành phố ở trong tình thế báo động mức 1* (cũng là tình hình hiện nay). Chủ trương của ta là: vẫn bảo đảm sản xuất bình thường và sẵn sàng chiến đấu, nhưng cần sơ tán hết người già, trẻ em không có nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu ra khỏi thành phố, hạn chế sinh hoạt đông người, phân tán kho tàng, phân tán người quanh các khu vực trọng điểm địch có thể đánh phá, phân tán những điểm tập trung đông như bến xe, nhà ga, nơi bán hàng, chuyển những trường đại học, những cơ quan... không cần ở lại ra khỏi thành phố, những hợp tác xã có thể phân tán mà không ảnh hưởng đến sản xuất cũng ra khỏi thành phố, bảo đảm số dân đi khỏi nội thành khoảng 30 vạn người (số còn lại khoảng từ 30-35 vạn). Đối với những người còn ở lại, phải có đủ hầm hố, thực hiện nếp sống quân sự hoá và từng cơ quan, xí nghiệp, khối phố... phải sẵn sàng kế hoạch sơ tán cấp tốc khi có tình hình khẩn cấp. Cần chú trọng giải quyết vấn đề đời sống của dân sơ tán, đặc biệt là vấn đề hầm hào, củng cố lâu dài nơi sơ tán, tăng cường quản lý trật tự trị an cả ở nội, ngoại thành và nơi sơ tán.

b) *Trường hợp địch đánh vào những mục tiêu trong thành phố tương đối liên tục, thành phố sẽ ở trong tình thế báo động mức 2*. Chủ trương của ta là: thành phố vẫn duy trì sản xuất, vừa chiến đấu vừa sản xuất, nhưng phải giảm bớt mật độ dân. Trong trường hợp này, những ngành công tác và những cơ sở sản xuất có thể phải giảm sản xuất hoặc chuyển đi nơi khác (thí dụ như phải cho các công nhân, viên chức có con nhỏ tạm nghỉ việc đi sơ tán), nội thành sẽ rút bớt khoảng 10-15 vạn người, còn lại từ 20-25 vạn người.

Những xí nghiệp, cơ quan... còn lại phải chuẩn bị sẵn cơ sở sơ tán trước, để khi tình huống 3 xảy đến, có thể di chuyển ngay đến địa điểm mới một cách chủ động.

c) *Trường hợp có thể biết trước địch sắp có hành động quyết liệt đánh một cách ác liệt vào thành phố, hoặc việc đánh phá thường xuyên của địch dần dần tiến đến bước ác liệt mới, thành phố sẽ trong tình thế báo động mức 3*. Chủ trương của ta là: sơ tán cấp tốc công nhân, viên chức, tạm nghỉ sản xuất trong nội thành đồng thời sẵn sàng chiến đấu để chiến thắng địch, kể cả trong trường hợp chúng đánh bằng không quân và hành động biệt kích. Trong trường hợp này, chỉ những lực lượng có nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu mới ở lại nội thành, bao gồm bộ phận nhẹ của các cơ quan Thành uỷ, Uỷ ban hành chính, những bộ môn giúp việc cần thiết, bộ phận tự vệ có trách nhiệm bảo đảm chiến đấu, công an nhân dân và công an vũ trang (trừ số phải đi để bảo vệ các cơ quan, xí nghiệp nơi sơ tán), lực lượng cấp cứu phòng không khắc phục hậu quả, bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc, đài, báo, thông tấn, một bộ phận nhân viên thương nghiệp và phục vụ lực lượng bảo vệ kho tàng, nhà máy và cơ quan được

đơn vị cử ở lại, những cơ sở sản xuất không thể ngừng để bảo đảm cho chiến đấu và sinh hoạt của những người ở lại như điện, nước, chế biến bánh mì, mì sợi, sản xuất cho quốc phòng, v.v., khoảng 10 vạn người. Tất cả các lực lượng khác, bao gồm cả cán bộ, công nhân viên nhà nước và nhân dân, đều phải thực hiện sơ tán cấp tốc, trong thời gian ngắn nhất phải ra khỏi thành phố. Ngay từ bây giờ, từng cơ quan, xí nghiệp... phải lên phương án cụ thể định rõ số người ở lại, người đi, những việc cụ thể cần chuẩn bị để bảo đảm cho người ở lại và người đi, báo cáo các phương án đó với Hội đồng phòng không thành phố. Hội đồng phòng không thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuẩn bị cho những tình huống này.

(Chú thích: những tình huống trên đây chỉ là giả định để có sự chuẩn bị ứng phó một cách chủ động, tình hình còn có thể có những diễn biến khác hơn, căn cứ diễn biến thực tế sau này, Hội đồng phòng không sẽ chỉ đạo cụ thể).

4. Để bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng địch trong các tình huống nói trên, Bộ tư lệnh Thủ đô cần chuẩn bị sẵn sàng các phương án tác chiến thích hợp. Ngoài bộ đội chủ lực đóng ở Thủ đô và các lực lượng công an, v.v., lực lượng chiến đấu của thành phố chủ yếu là dân quân tự vệ mà các chiến sĩ dân quân tự vệ lại là những người ở phân tán theo các đơn vị sản xuất và công tác, thường xuyên vẫn có nhiệm vụ sản xuất và công tác. Bộ tư lệnh Thủ đô cần tính toán, xây dựng các kế hoạch đánh địch, định rõ kế hoạch huy động lực lượng dân quân tự vệ trong từng mức báo động để ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra nói trên, làm việc trước với từng cơ quan, đơn vị có dân quân tự vệ, để thống nhất với họ về việc huy động số lượng dân quân tự vệ ở lại chiến đấu theo

từng phương án đã định. Cần hết sức nắm chắc được lực lượng trong những tình huống khẩn trương để bảo đảm lực lượng chiến đấu.

5. Trong trường hợp phải thực hiện các chủ trương ở mức báo động 3, Bộ tư lệnh Thủ đô, Sở Công an, E.254 phải phối hợp tổ chức Bộ chỉ huy chung để thống nhất chỉ đạo huy động các lực lượng vũ trang, lực lượng bảo vệ trị an nhằm thực hiện các phương án đánh địch, tuần tra canh gác các đường phố, bảo vệ kho tàng, cơ quan, xí nghiệp, giữ gìn trật tự, v.v..

Giúp việc Thành uỷ, Uỷ ban hành chính thành phố, có các bộ phận nhẹ của Văn phòng Thành uỷ, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, báo, đài, phân xã thông tấn xã, bộ phận chỉ huy của công an và quân sự.

Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính các khu phố và những cơ quan giúp việc phải bám đất, bám dân để bảo đảm việc lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống nhân dân.

Uỷ ban hành chính thành phố, Hội đồng phòng không thành phố cần chỉ đạo các cơ quan có trách nhiệm xây dựng các phương án cụ thể về kế hoạch chiến đấu chống không quân địch và hoạt động biệt kích, kế hoạch bảo đảm trật tự an ninh chung lúc thường cũng như trong chiến đấu, kế hoạch bảo đảm sơ tán trong từng mức báo động, kế hoạch khắc phục hậu quả... trình Thường vụ Thành uỷ và xin chỉ thị cấp trên.

Hội đồng phòng không cần định rõ tổ chức chỉ huy trong quá trình diễn biến của các tình huống.

Căn cứ vào Nghị quyết này và sau khi xin chỉ thị cấp trên, Hội đồng phòng không cần ra những quyết định cụ thể, tỉ mỉ hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện. Nghị quyết này phổ biến toàn văn đến Thường vụ cấp uỷ trực thuộc.

T/M THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY  
PHÓ BÍ THƯ  
TRẦN SÂM

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Thành uỷ Hà Nội.

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ THÀNH ỦY HÀ NỘI**  
Số 21-NQ/ĐBHN, ngày 20 tháng 6 năm 1972

**Nghiên cứu Nghị quyết của Bộ Chính trị**  
**số 220-NQ/TW về chuyển hướng và đẩy mạnh**  
**mọi mặt công tác ở miền Bắc để tiếp tục**  
**đánh thắng giặc Mỹ xâm lược**

Sau khi nghiên cứu Nghị quyết số 220-NQ/TW ngày 1-6-1972 của Bộ Chính trị về "chuyển hướng và đẩy mạnh các mặt công tác ở miền Bắc để tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Hội nghị Thành uỷ ngày 7 và 8-6-1972 đã nhất trí nhận định và quyết nghị như sau:

1. Cuộc tiến công và nổi dậy của quân, dân ta ở miền Nam đang thắng lớn. So sánh lực lượng giữa ta và địch đang có những thay đổi quan trọng. Xu thế trên chiến trường ngày càng có lợi cho ta, bất lợi cho địch. Tình hình này đang còn phát triển.

- Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt. Trước những thất bại to lớn hiện nay, chúng đã ngoan cố tăng cường lực lượng hải và không quân, một mặt tích cực yểm trợ cho bọn nguy

hòng cứu vãn tình thế suy sụp của chúng, hạn chế thắng lợi của ta, cố giữ cho cục diện chiến trường miền Nam không xấu hơn đối với chúng; mặt khác, chúng đã liều lĩnh và lão xược mở lại cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, phong toả bờ biển miền Bắc, hy vọng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, phá hoại tiềm lực kinh tế và quân sự của ta, gây thương vong lớn cho nhân dân ta, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, hòng gây sức ép với ta về chính trị.

- Cuộc chiến đấu giữa ta và đế quốc Mỹ đang trực tiếp diễn ra quyết liệt trên cả nước. Quân, dân ta ở cả hai miền đã và đang chiến đấu rất ngoan cường, giành được những chiến thắng rất oanh liệt. Địch đang phản ứng điên cuồng. Chúng ta có thể gặp những khó khăn mới. Song, nhất định đế quốc Mỹ không thể xoay chuyển được thế thất bại, thế bị động, thế đi xuống. Chúng ta nhất định sẽ thừa thắng xông lên, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, tiến lên giành những thắng lợi mới, tiến tới đánh bại hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ.

2. Trong cuộc đấu tranh hiện nay, Hà Nội ta có vị trí rất quan trọng. Hà Nội là Thủ đô của cả nước, là trung tâm chính trị, văn hoá của cả nước, là một trung tâm kinh tế, khu công nghiệp tập trung, là Thủ đô của hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Mỗi thắng lợi của Hà Nội có ảnh hưởng chung đến cả miền Bắc, đến cả nước. Thái độ của nhân dân Hà Nội là biểu hiện chung cho cả nước. Vì vậy, Đảng bộ và nhân dân thành phố phải nhận rõ trách nhiệm của mình, quyết cùng cả nước xốc tới, đánh bại mọi bước leo thang chiến tranh của giặc Mỹ, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

3. Trải qua hơn hai tháng trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Thủ đô ta đã thu được những thắng lợi to lớn.

Chúng ta đã tăng cường lực lượng chiến đấu, chiến đấu và chiến thắng. Dân quân tự vệ hăng hái luyện tập quân sự,

chuẩn bị đánh máy bay địch và phòng chống biệt kích, tập kích. Thanh niên hăng hái làm nghĩa vụ quân sự. Các lực lượng vũ trang bảo vệ Thủ đô trong hai tháng đã bắn rơi 21 máy bay địch, diệt và bắt sống nhiều giặc lái.

Chúng ta đã nhanh chóng chuyển hướng mọi mặt công tác và hoạt động, sinh hoạt của thành phố sang thời chiến, đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân. Trong thời gian ngắn, trên 30 vạn nhân dân thành phố đã ra khỏi nội thành, giảm bớt hẳn mật độ dân số, nhất là quanh các trọng điểm. Việc củng cố hầm hào, phân tán kho tàng... được thực hiện rất khẩn trương. Việc phân tán, bảo vệ, duy trì và phát triển sản xuất rất được chú trọng. Trật tự trị an được giữ vững. Đời sống nhân dân, tình hình giá cả và thị trường ổn định. Các tầng lớp nhân dân rất phấn khởi trước những chiến thắng trên cả hai miền, vững vàng trước những phản ứng điên cuồng của giặc Mỹ, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng chịu đựng gian khổ khó khăn, quyết thực hiện quyết tâm chiến lược của toàn Đảng, toàn dân là đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Bên cạnh đó, cũng có những nhược điểm cần khắc phục. Một bộ phận nhân dân trước chiến thắng có biểu hiện chủ quan, trước khó khăn thì lo ngại, tư tưởng quyết thắng được củng cố, nhưng việc chuẩn bị tinh thần chịu đựng và vượt qua mọi gian khổ chưa cao, nhận thức về nghĩa vụ thời chiến chưa đầy đủ, công tác đấu tranh chống chiến tranh tâm lý của địch còn thiếu cảnh giác. Một số mặt công tác đời sống và sản xuất còn những khó khăn, đang còn những lúng túng và chuyển chưa kịp yêu cầu. Trên một số việc, còn cần có chủ trương cụ thể và đôn đốc thực hiện một cách ráo riết.

4. Thành uỷ hoàn toàn nhất trí với những quyết định, chủ trương và sự chỉ đạo của Thường vụ Thành uỷ từ sau ngày bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại mới 16-4-1972 đến nay. Các quyết định, chủ trương đã ghi

trong các Nghị quyết số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, các Chỉ thị số 5, 6, 7, 8, các Thông báo số 25, 26... là rất cơ bản để chuyển hướng các mặt công tác của thành phố.

Hội nghị Thành uỷ nhấn mạnh rằng, trong tình hình hiện nay, Đảng bộ và nhân dân thành phố cần ra sức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết đó. Hơn bao giờ hết, cần nhận rõ trách nhiệm, hăng hái tiến lên, làm tốt nhiệm vụ của Thủ đô đối với cả nước: làm tốt mọi nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, thực hiện phòng tránh tốt, bảo vệ và duy trì sản xuất, bảo đảm đời sống, vượt qua mọi thử thách gian lao, khắc phục những khó khăn gặp phải, góp phần đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.

Về chiến đấu: cần luôn luôn cảnh giác, tích cực chuẩn bị lực lượng, làm tốt công tác tuyển quân, ra sức củng cố dân quân tự vệ và các lực lượng vũ trang, thực hiện diễn tập thời chiến, chuẩn bị và thực hiện tốt các phương án tác chiến, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu và hành động của địch leo thang đánh phá Thủ đô.

Về phục vụ chiến đấu: làm tốt bảo đảm giao thông, nhất là mùa lũ; thực hiện các phương án về cứu hoả, cứu sập, cứu thương, về cung ứng điện, nước khi bị địch đánh phá.

Về phòng không nhân dân: cần thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Thường vụ Thành uỷ về sơ tán nhân dân, phân tán kho tàng và cơ sở sản xuất, giảm bớt mật độ tập trung, chú ý củng cố, tu sửa và làm thêm hầm hào mới, có kế hoạch sẵn sàng sơ tán khi có tình hình khẩn cấp, kiên quyết bảo vệ sức người, sức của của ta.

Về kinh tế, đời sống: tích cực thực hiện chủ trương chuyển hướng kinh tế thời chiến, thực hiện quản lý thời chiến, thực hiện sơ tán, phân tán, ra sức khắc phục khó khăn, quyết tâm bảo vệ, duy trì và phát triển sản xuất trong bất kể tình huống nào. Thực hiện chủ trương điều chỉnh xây dựng cơ bản

và công tác lao động thời chiến mà Thường vụ Thành uỷ đã quyết định. Tích cực giải quyết các vấn đề thiết yếu để bảo đảm đời sống nhân dân.

Về các vấn đề khác: Cần ra sức thực hiện kế hoạch một tháng đắp đê, giữ vững đê, kè trong mùa mưa bão, thực hiện điều lệnh quản lý trật tự trị an và quản lý thị trường thời chiến, tăng cường quản lý thành phố về mọi mặt.

Tích cực chuyển hướng công tác đảng, công tác quần chúng, cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo cho phù hợp tình hình mới.

Trong khi thực hiện các chủ trương ứng phó tình hình trước mắt, cần tích cực chuẩn bị cho lâu dài.

5. Để thực hiện tốt các chủ trương trên, cần:

- Tăng cường hơn nữa công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong nhân dân. Làm cho mọi người nâng cao hơn nữa tinh thần phấn khởi, tin tưởng ở thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nhận rõ tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần hy sinh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, quyết phấn đấu giành thắng lợi hoàn toàn. Cần làm tốt việc truyền đạt tinh thần và nội dung nghị quyết Bộ Chính trị, nghị quyết Thành uỷ trong các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể và trong nhân dân. Ban Tuyên giáo giúp Thành uỷ vạch kế hoạch cụ thể và hướng dẫn thực hiện. Thường vụ Thành uỷ sẽ phân công các Thành uỷ viên trực tiếp đi truyền đạt ở một số cơ sở.

- Thường vụ Thành uỷ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết đã ban hành. Đối với một số vấn đề còn cần có chủ trương, kế hoạch cụ thể, Thường vụ Thành uỷ sẽ đôn đốc các ngành chuẩn bị và quyết định sớm để các cấp đảng bộ và nhân dân có căn cứ thực hiện.

- Các tổ chức đảng, các chi bộ, cán bộ, đảng viên phải gương mẫu và nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị, các



chỉ thị, nghị quyết của Thành uỷ và Thường vụ Thành uỷ. Hết sức chú trọng công tác tư tưởng, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu. Cần thông qua việc tổ chức thi hành các nghị quyết, chỉ thị trên đây mà rèn luyện cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ, phát hiện những người có năng lực, xử trí những đảng viên không xứng đáng... Cần làm rõ tính tiên phong của Đảng, thực hiện nghiêm chỉnh việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách là đảng viên như Nghị quyết 192 của Trung ương.

Đây là một dịp rất tốt để tất cả cán bộ trong Đảng, ngoài Đảng có cơ hội phát huy tinh thần cách mạng và năng lực của mình, ý thức tổ chức và lao động của mình để cống hiến cho cách mạng và Tổ quốc. Ai không tiến lên kịp sẽ được giúp đỡ giáo dục sửa chữa. Nhưng nếu ai không chịu tiến bộ, không chịu làm việc, lười biếng, không chịu giữ gìn kỷ luật, thậm chí còn lợi dụng, chia rẽ bè phái, vô trách nhiệm và có các khuyết điểm khác mà không chịu sửa chữa thì dịp này các tổ chức chính quyền và Đảng, quần chúng buộc phải xử lý nghiêm minh.

Đảng bộ và nhân dân Thủ đô kiên quyết tiến lên làm tròn nhiệm vụ của mình, quyết giành thắng lợi!

T/M THÀNH ỦY HÀ NỘI  
PHÓ BÍ THƯ  
TRẦN SÂM

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Thành uỷ Hà Nội.

## NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ KHU ỦY V (MỞ RỘNG)

Từ ngày 6 đến ngày 13 tháng 9 năm 1972

*Phần thứ nhất*

### TÌNH HÌNH

#### 1. *Tình hình chung ở miền Nam*

Sau thất bại nặng nề ở Nam Lào - đường 9, chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ đã bị thất bại nặng nề. Từ đầu năm 1972, địch lo phòng ngự và ra sức đề phòng ngăn chặn cuộc tấn công của ta, nhưng đến xuân - hè địch vẫn bị bất ngờ, đánh giá sai sức mạnh và phương hướng tấn công của ta, nên đối phó rất lúng túng, bị động. Lực lượng địch bị tiêu diệt và tan rã nặng trên các chiến trường, tinh thần suy sụp rất nhanh chóng; kế hoạch bình định nông thôn của địch bị phá vỡ từng mảng lớn ở Trị Thiên, Khu V và đồng bằng Nam Bộ; tình hình chính trị ở các thành thị, nhất là Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn rối ren, hỗn loạn; kinh tế miền Nam ngày càng sa sút và khủng hoảng nghiêm trọng.

Trước nguy cơ thất bại của quân nguy, đế quốc Mỹ phải vội vã tăng cường không quân, hải quân Mỹ tham chiến ồ ạt với mật độ cao và ác liệt nhất trước nay để chi viện cho quân nguy và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc với mức độ ác liệt chưa từng có, nhưng mấy tháng qua địch vẫn không ngăn chặn được sức tấn công mạnh mẽ và liên tục của ta, Mỹ vẫn không cứu vãn được quân nguy tiếp tục bị đánh và thất bại ngày càng nặng.

Về ta, sau năm thắng chiến đấu cực kỳ anh dũng, quân dân ta đã thu được thắng lợi to lớn, toàn diện và vững chắc trên chiến trường miền Nam.

Đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch và đã tiêu diệt những đơn vị lớn, làm cho quân chủ lực nguy, nhất là các đơn vị tinh nhuệ, các loại binh khí kỹ thuật, các sư đoàn cơ động chiến lược bị thiệt hại nghiêm trọng.

Đã làm thất bại một bước nghiêm trọng cuộc phản công lớn của địch ở Quảng Trị, tuy địch tập trung quân cơ động đông có sự tham chiến ồ ạt của không quân, hải quân Mỹ với mức độ cao và ác liệt nhất từ trước đến nay, nhưng ta vẫn giữ vững thành Quảng Trị, địch bị thất bại rất nặng, bị hãm vào thế sa lầy, khả năng tăng thêm lực lượng không có nhiều, nhất định địch sẽ dẫn đến thất bại hoàn toàn.

Đã giải phóng hàng triệu dân ở nhiều vùng nông thôn rộng lớn ở Trị Thiên, Khu V và đồng bằng Nam Bộ, giải phóng được nhiều quận lỵ, thị trấn và một thị xã, đánh bại một bước nghiêm trọng kế hoạch bình định của địch.

Đã triển khai toàn bộ quân chủ lực của ta ra khắp trên đất miền Nam trong khi Mỹ buộc phải tiếp tục rút quân chiến đấu trên bộ, chẳng những đứng vững trên các địa bàn chiến lược cơ động ở rừng núi mà còn đưa được một bộ phận quan trọng chủ lực xuống đứng vững trên chiến trường đông dân nhiều của ở đồng bằng Khu V và gần đây cả ở đồng bằng sông Cửu Long, làm thay đổi so sánh lực lượng một bước có lợi cho ta, tạo thế tấn công mới và những thời cơ mới để đánh bại âm mưu bình định của địch.

Những thắng lợi to lớn nói trên đã làm cho cục diện chiến tranh có một chuyển biến mới, đã hình thành một thế bố trí mới rất thuận lợi cho ta.

## 2. Tình hình trong Khu từ đầu năm đến nay

### a) Tình hình địch

Từ đầu năm 1972 đến nay, địch tiếp tục đẩy mạnh "Việt Nam hoá chiến tranh", quân Mỹ tiếp tục rút, đến ngày 8-8-1972, đơn bị bộ binh Mỹ cuối cùng đã rút ra khỏi chiến trường Khu V, chuyển giao hầu hết các căn cứ quân sự cho quân nguy. Quân Nam Triều Tiên cũng rút bớt một lữ, còn lại 2F<sup>1)</sup> chủ yếu là giữ giao thông và căn cứ từ nam Bình Định đến Khánh Hoà. Quân nguy ra sức bắt lính đôn quân, tăng cường trang bị, có nơi địch co cụm lại để phòng giữ các thành thị, các căn cứ lớn, để phòng tấn công của ta, đồng thời tập trung quân cơ động ngăn chặn đối phó với ta ở các khu chiến lớn (như bắc Kon Tum, bắc Bình Định, tây bắc Quảng Nam,...). Trong chiến dịch Mỹ tăng cường chi viện về phi cơ, pháo hạm, B.52 cho quân nguy đến mức cao nhất, có nơi mức độ B.52 và phi pháo ác liệt hơn thời kỳ "chiến tranh cục bộ".

Địch tiếp tục thực hiện chương trình bình định nông thôn, ra sức giữ các vùng chúng còn kìm kẹp được, dùng những thủ đoạn gài mìn phục kích để ngăn chặn hoạt động của ta; ra sức cày ủi thanh lọc ở một số nơi (Quảng Đà); tích cực phản kích giành lại những vùng đã bị mất ở bắc Bình Định, bắc Kon Tum, tây bắc Quảng Nam, v.v..

Tăng cường phòng thủ các thành thị, bắt ép thanh niên học sinh vào phòng vệ dân sự, tăng hành quân cảnh sát đánh phá bên trong thành thị và các vùng ven; áp dụng những biện pháp phát xít để đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng, truy bắt cán bộ, cơ sở ta, ngăn chặn các phong trào đối lập tiến bộ; ra sức vơ vét bóc

<sup>1)</sup> F: Sư đoàn (B.T).

lột quần chúng ở các thành thị; đẩy mạnh chiến tranh tâm lý và các hoạt động gián điệp, lợi dụng các đảng phái phản động và bọn phản động trong tôn giáo để chống lại ta.

Nói chung, âm mưu của địch vừa qua là đẩy mạnh "Việt Nam hoá chiến tranh", quân Mỹ tiếp tục rút đại bộ phận, nhưng vẫn tăng cường chi viện bằng không quân, hải quân và hậu cần cho nguy, giữ cho quân nguy không bị tiêu diệt và tan rã lớn, giữ những vị trí quan trọng và giành lại những vùng bị mất để tạo thế mạnh cho quân nguy khi có giải pháp chính trị.

Nhưng trước sức tấn công và nổi dậy của quân dân ta trong xuân - hè và thu, địch liên tiếp bị thất bại nặng nề và suy sụp rất nhanh. Lực lượng địch cả chủ lực và địa phương đã bị tiêu diệt và tan rã rất nặng, nhất là các lực lượng cơ động, so với cuối năm 1971 tổng quân số của địch trong Khu giảm trên 18%. Quân nguy vừa phải căng mỏng ra để thay thế những nơi Mỹ rút, vừa phải lo tập trung đối phó với ta ở nhiều khu chiến nên thế bố trí của địch có nhiều sơ hở. Các tuyến phòng ngự của địch vừa qua bị phá vỡ một số khu vực quan trọng ở bắc Kon Tum, bắc Bình Định, tây bắc Quảng Nam, nhiều đồn bót bị tiêu diệt và bức rút, một số nơi địch phải co cụm lại và ở trong thế bị bao vây chia cắt, các đường giao thông chiến lược 14, 19, số 1 liên tiếp bị cắt đứt nhiều đoạn trong từng thời gian dài.

Kế hoạch bình định nông thôn của địch từ đầu năm lại đây bị đánh lùi, các vùng địch đã bình định được trước kia nay bị phá vỡ nhiều mảng quan trọng, làm đảo lộn kế hoạch bình định nông thôn của địch. Tuy địch còn kiểm soát được nhiều nơi, nhưng bộ máy kìm kẹp của địch ở xã thôn đã suy yếu, rệu rã, các hoạt động bình định của địch hiện nay chỉ còn những thủ đoạn đánh phá thông thường, nhưng kết quả không đáng kể.

Tình hình chính trị ở hậu phương địch rối ren chưa từng có, địch không thể dùng những chính sách lừa mị cũ để cai trị

dân mà phải áp dụng những biện pháp phát xít mới để đàn áp ngăn chặn phong trào các đô thị, càng gây thêm cảm phần trong quần chúng. Tinh thần binh lính địch hoang mang dao động, mất tin tưởng, tư tưởng thất bại chủ nghĩa phát triển, có nơi, có lúc ta tấn công mạnh, địch không còn tinh thần đề kháng và suy sụp tan rã rất nhanh. Tình hình chính trị của nguy quân, nguy quyền đầy rẫy rối ren và mâu thuẫn nội bộ ngày càng gay gắt.

Tình hình kinh tế địch tiếp tục sa sút, khủng hoảng, bạc miễn Nam sụt giá, nạn lạm phát nghiêm trọng, giá cả tăng vọt, đời sống quần chúng vùng địch khó khăn, viện trợ Mỹ giảm xuống, nhiều ngành kinh doanh phải thu hẹp, nạn sa thải công nhân và nạn thất nghiệp phát triển. Những khó khăn khủng hoảng về kinh tế đã dẫn đến những khó khăn về quân sự và chính trị, địch không có cách gì cứu vãn nổi.

So sánh tình hình địch hiện nay với năm 1971 thì cả lực và thế, cả tinh thần và vật chất đều bị suy sụp một bước nghiêm trọng và rất nhanh, những nhược điểm cơ bản của địch ngày càng bộc lộ rõ rệt.

Tuy địch tăng cường bắt lính đôn quân, nhưng không bù kịp số hao hụt, lực lượng bị sút giảm; phi pháo chỉ tăng ở các khu chiến, còn nói chung đều giảm, quân số địch còn đông nhưng chất lượng chiến đấu yếu hơn trước; thế phòng ngự của địch so với trước có nhiều sơ hở, địch gặp nhiều mâu thuẫn giữa giữ đất giữ dân và bảo tồn lực lượng, nên bất buộc địch phải bỏ một số vùng quan trọng.

Tuy nhiên do sức tấn công và nổi dậy của ta từ sau xuân - hè ở nhiều nơi thiếu liên tục và do Mỹ tăng cường chi viện ồ ạt về không quân, pháo hạm, B.52 nên tốc độ suy sụp và tan rã của địch có chậm lại, địch tạm thời hồi phục lại được một số đơn vị vừa bị diệt và nong ra phản kích, tranh chấp quyết liệt với ta hồng giành lại một số vùng bị mất. Hiện nay địch tạm thời còn những chỗ mạnh:

- Mỹ tuy rút quân nhưng vẫn còn chi viện bằng không quân, hải quân cho quân nguy với mức độ cao để ngăn chặn các hoạt động tấn công của ta.

- Quân nguy tuy bị diệt nặng nhưng vẫn còn đông, nhất là địa phương quân và phụ quân chưa bị tiêu diệt và tan rã lớn, địch còn khả năng bắt lính dôn quân để bổ sung. Bộ máy kìm kẹp và bọn ác ôn ở bên trên vẫn còn đông và còn ngoan cố.

- Địch còn giữ được các thành phố, thị xã, quận lỵ, thị trấn, còn co cụm giữ được những tuyến phòng ngự quan trọng, một số vùng nông thôn đông dân nhiều của và các trục giao thông chiến lược.

- Địch còn dựa vào các đảng phái phản động và bọn phản động trong tôn giáo để khống chế và đánh phá phong trào quần chúng.

- Địch còn vơ vét bóc lột được nhân dân vùng chúng kiểm soát và Mỹ còn chi viện hậu cần cho nguy.

*b) Tình hình ta*

Để thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương và Bộ Chính trị, tháng 7-1971 Hội nghị Khu uỷ lần thứ 11 và tháng 11-1971 Hội nghị Thường vụ Khu uỷ mở rộng đã đề ra nhiệm vụ trong Khu là: "Tranh thủ thời cơ mở chiến dịch tổng hợp xuân - hè, đẩy mạnh ba quả đấm, giành thắng lợi nhảy vọt với nhiệm vụ trung tâm là tấn công và nổi dậy giành đại bộ phận nông thôn, đánh bại bình định, góp phần đánh bại "Việt Nam hoá chiến tranh".

Thực hiện quyết tâm nói trên, từ cuối 1971 đến đầu 1972 đã tiến hành công tác chuẩn bị đạt được kết quả tốt. Từ cuối tháng 3 đến nay, phối hợp với chiến trường chung, ta đã mở chiến dịch xuân - hè, tiếp đến mở chiến dịch thu, liên tục tấn công địch trên cả ba vùng làm cho địch bị suy sụp thất bại một bước nghiêm trọng, ta giành được thắng lợi rất to lớn.

- Về quân sự, tám tháng qua đã tiêu diệt và làm tan rã trên 11 vạn tên địch, diệt gọn 55 tiểu đoàn và liên đội, trong đó có sáu trung đoàn và một sư đoàn chủ lực nguy, tiêu diệt và làm tan rã trên 180 C

và 650 B bảo an, dân vệ và phòng vệ dân sự, đánh vỡ một số tuyến phòng ngự cơ bản của địch như ở bắc Kon Tum, bắc Bình Định, tây bắc Quảng Nam, tiêu diệt và bức rút 14 quận lỵ chi khu và trên 400 đồn bót, hỗ trợ trực tiếp cho phong trào quần chúng nổi dậy phá banh 350 khu đồn áp chiến lược giải phóng giành quyền làm chủ trên nửa triệu dân, mở ra được nhiều vùng nông thôn rộng lớn.

Thắng lợi về quân sự trong xuân - hè - thu rất to lớn so với từ trước đến nay, thắng lợi rất nhanh và giòn giã, nhất là trong thời gian đầu của chiến dịch xuân - hè đã làm rung chuyển địch trên chiến trường. Thắng lợi của chiến dịch thu ở tây bắc Quảng Nam (nhất là ở thung lũng Quế Sơn và Tiên Phước), có ý nghĩa quân sự và chính trị rất quan trọng vì trong điều kiện địch đã tăng cường phòng ngự, hình thành thế ngăn chặn tấn công của ta và được Mỹ chi viện về không quân, hải quân đến mức độ cao, nhưng ta đã tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng lực lượng địch, đánh vỡ một số mảng lớn, củng cố thêm lòng tin tưởng trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ta. Chủ lực ta có bước trưởng thành mới, trình độ tác chiến hợp đồng binh chủng được nâng lên; các lực lượng địa phương và du kích đều có tiến bộ, nhất là ở đồng bằng, đã diệt địch hỗ trợ tốt cho phong trào quần chúng nổi dậy. Trong quá trình liên tục tấn công địch, ba thứ quân được bổ sung và phát triển thêm, chất lượng chiến đấu được nâng lên. Công tác hậu cần giải quyết tương đối tốt, căn bản bảo đảm được lương thực, đạn dược cho các lực lượng chiến đấu.

- Phối hợp với tấn công quân sự, trong xuân - hè - thu đã đưa phong trào quần chúng nổi dậy giải phóng và giành làm chủ trên nửa triệu dân; mở ra được nhiều vùng nông thôn rộng lớn, có những mảng giải phóng tương đối hoàn chỉnh (bắc Bình Định, bắc Kon Tum, tây bắc Quảng Nam), diện tranh chấp và lỏng kẹp được mở rộng thêm. Đến nay tuy địch có phản kích lấn lại một số nơi và gom

xúc một số dân ở bắc Bình Định, nhưng căn bản các vùng giải phóng nông thôn ta vẫn giữ được.

Đặc điểm của đợt tấn công và nổi dậy lần này là giành được một số lớn dân ở những địa bàn chiến lược quan trọng, tạo được thế bao vây chia cắt địch, tạo được thế đứng cho chủ lực ta ở đồng bằng và một số vùng đất bằng ở Tây Nguyên, giành lại được nguồn nhân tài vật lực lớn cho cách mạng.

- Phong trào các thành thị vừa qua được giữ vững, tuy địch dùng những thủ đoạn phát xít để đàn áp khủng bố nhưng các phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống bắt lính, đòi chồng con vẫn âm ỷ, có lúc đã diễn ra những cuộc đấu tranh mạnh. Cơ sở thực lực ở một số thành phố phát triển, du kích bên trong hoạt động tốt, các hậu cứ, kho tàng, phương tiện chiến tranh của địch liên tục bị đánh phá, các bàn đạp vùng ven được mở rộng.

- Công tác binh vận vừa qua đã tuyên truyền phổ biến chính sách của ta vào hàng ngũ địch và quần chúng vùng địch, đã kết hợp với tấn công quân sự và nổi dậy của quần chúng làm tan rã trên ba vạn tên địch, bắt giáo dục cải tạo trên một vạn tù binh, đưa phong trào đấu tranh đòi chồng con của gia đình binh lính lên tốt, cơ sở trong hàng ngũ địch phát triển thêm, một số nơi đã sử dụng cơ sở làm nội ứng binh biến phục vụ cho diệt kẹp giành dân có kết quả.

- Công tác dân vận đã phát động và tổ chức quần chúng thực hiện tốt năm cao trào, động viên quần chúng đóng góp sức người sức của cho kháng chiến tốt hơn trước, các tổ chức quần chúng được xây dựng, củng cố thêm một bước. Việc tuyên truyền giáo dục các chủ trương, chính sách của ta vào quần chúng vùng địch được đẩy lên mạnh hơn.

- Công tác xây dựng các vùng giải phóng được đẩy mạnh, chất lượng các vùng giải phóng được nâng lên. Ở các vùng mới giải phóng việc truy quét bọn tề điệp và tàn binh của địch được đẩy mạnh, trật tự trị an đã được ổn định, đói đau trong dân được giải quyết, các tổ chức chính quyền, đoàn thể đã được xây dựng.

- Công tác kinh tế tài chính vừa qua có nhiều cố gắng, sản xuất nông nghiệp được đẩy lên một bước, phong trào vỡ hoá ở đồng bằng và làm ruộng, làm nà ở miền núi có tiến bộ, thương nghiệp mậu dịch đã giải quyết được một phần nhu cầu cho kháng chiến và đời sống quần chúng trong căn cứ, giao thông vận tải phát triển, thu mua lương thực có nhiều tiến bộ, lương thực dự trữ khá hơn trước.

- Tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên từ đầu năm đến nay có chuyển biến tốt, đánh giá địch, ta rõ hơn, tin tưởng và quyết tâm thực hiện các chủ trương của Đảng. Công tác phát triển đảng có tiến bộ (6 tháng phát triển trên 3.300 đảng viên), chất lượng đảng viên tăng lên, tình trạng đầu hàng và phạm kỷ luật có giảm; năng lực lãnh đạo của các chi bộ được nâng lên. Cán bộ vừa qua bị hy sinh tổn thất nhiều nhưng đã đào tạo, bồi dưỡng trong phong trào và được trên chi viện đã đáp ứng được yêu cầu, chỉ đạo các cấp uỷ Đảng được củng cố và bổ sung. Nói chung toàn Đảng bộ tư tưởng chuyển biến tốt, đoàn kết nhất trí và quyết tâm, trình độ công tác và kinh nghiệm chỉ đạo được nâng lên một bước.

### Ý NGHĨA CỦA THẮNG LỢI

Thắng lợi của ta trong thời gian qua, nhất là thắng lợi trong xuân - hè - thu rất to lớn, toàn diện, vững chắc chưa từng có so với từ trước đến nay và có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng.

- Chủ lực ta đã đánh thắng chủ lực của địch, tuy địch tập trung quân cơ động đông, có công sự vững chắc và được Mỹ chi viện rất lớn về phi pháo và B.52, nhưng ta đã giành được thắng lợi lớn rất giòn giã, địch thất bại và suy sụp rất nhanh.

- So sánh lực lượng địch ta trên các hướng chiến dịch thì về chủ lực đã có sự thay đổi có lợi cho ta, chất lượng chiến đấu của quân ta cao hơn. Lực lượng địa phương quân và phụ

quân của địch tuy còn đông hơn ta nhưng tinh thần suy sụp nặng, sức chiến đấu yếu; lực lượng địa phương và du kích của ta được tăng cường và phát triển thêm, chất lượng chiến đấu được nâng lên.

- Ta đã đánh vỡ và làm đảo lộn thế trận phòng ngự của địch ở một số nơi, tạo được thế tấn công địch rất mạnh, đẩy địch vào thế bị động đối phó trên khắp chiến trường. Chủ lực ta đã triển khai đúng được ở những địa bàn quan trọng ở đồng bằng và một số vùng đất bằng ở Tây Nguyên, tạo ra một thế bố trí mới có lợi cho ta. Qua các chiến dịch xuân - hè - thu ta đã rút ra được những kinh nghiệm về tác chiến hợp đồng binh chủng về cách đánh quân cơ động, cách đánh vào những hệ thống cứ điểm có công sự vững chắc của địch.

- Ta đã giành được những địa bàn nông thôn rộng lớn, phá vỡ một số mảng lớn hệ thống khu đồn ấp chiến lược, làm đảo lộn kế hoạch bình định của địch, tạo được thế bao vây địch ở các thành thị và chia cắt địch giữa phía nam và phía bắc, giữa Tây Nguyên và đồng bằng.

- Tinh thần và tư tưởng chính trị giữa ta và địch đã có bước chuyển biến mới; khí thế quân dân ta vươn lên, biến thành sức mạnh rất lớn; tinh thần nguy quân, nguy quyền sa sút, mất tin tưởng và suy sụp nặng.

Tóm lại, trong xuân - hè - thu ta đã đánh bại thêm một bước rất nghiêm trọng chương trình bình định nông thôn của địch ở trong Khu và cùng quân và dân miền Nam đánh bại một bước rất quan trọng chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Thắng lợi ấy đã bước đầu tạo ra được một cục diện mới trên chiến trường làm thay đổi lực và thế giữa ta và địch có lợi cho ta, tạo ra những điều kiện thuận lợi mới, những khả năng mới để đưa cuộc kháng chiến tiến lên giành thắng lợi lớn hơn, làm cho địch suy sụp và tan rã

nhanh chóng hơn.

#### NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG THẮNG LỢI TRÊN

- Đường lối, phương hướng và quyết tâm chiến lược về ba quả đấm của Trung ương và Bộ Chính trị là hoàn toàn đúng đắn, sáng suốt; sự chỉ đạo cụ thể và trực tiếp của Bộ Chính trị đối với Khu ta là một yếu tố rất quan trọng.

- Đảng viên, chiến sĩ và nhân dân Khu ta có tinh thần dũng cảm hy sinh, vượt khó khăn quyết tâm thực hiện nghị quyết của Đảng, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ.

- Các cấp Đảng bộ trong Khu quán triệt đường lối, phương hướng, nhiệm vụ và quyết tâm chiến lược của Trung ương, giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, kiên cường bám trụ, giữ vững thế tấn công địch, thường xuyên chăm lo công tác tư tưởng, động viên toàn Đảng bộ nỗ lực thực hiện chủ trương của Đảng.

- Nhờ có sự chi viện rất lớn về sức người, sức của của đồng bào miền Bắc và nhờ có sự phối hợp hỗ trợ của phong trào chung ở miền Nam.

Thắng lợi vừa qua tuy rất lớn, nhưng nhìn chung chưa tương xứng với khả năng và thời cơ thuận lợi, trên các mặt công tác ta còn những khuyết nhược điểm sau đây:

- Về quân sự, chủ lực tuy đánh thắng lớn nhưng chưa phát huy hết khả năng của quả đấm; đánh địch có chuẩn bị và đánh địch trong công sự vững chắc tốt, nhưng đánh địch trong tình hình phát triển và đánh vận động chưa tốt, có nơi tạo được thời cơ nhưng chưa nhanh chóng tranh thủ thời cơ để giành thắng lợi lớn. Từ giữa xuân - hè về sau một số khu

chiến chưa đạt yêu cầu trong lúc có điều kiện rất thuận lợi. Lực lượng địa phương nhiều nơi đánh tốt, nhưng nhìn chung vẫn còn yếu, có nơi chưa phục vụ tốt cho nhiệm vụ giành dân. Lực lượng đặc công chưa phát huy được tác dụng như mọi năm. Phong trào du kích chiến tranh còn yếu, phát triển chậm. Công tác bổ sung quân số và bảo đảm hậu cần giải quyết chậm làm hạn chế tốc độ phát triển tấn công của bộ đội.

- Tấn công và nổi dậy vừa qua chưa mạnh, tuy quả đấm của chủ lực hỗ trợ rất lớn nhưng phong trào quần chúng chưa nổi dậy đều khắp, kết quả giành dân đạt yêu cầu chưa cao, có nơi có điều kiện nhưng giành dân còn quá yếu, có nơi mở ra nhưng chống phản kích yếu, địch gom xúc lại một số nơi.

- Phong trào thành phố phát triển chậm, trong ba quả đấm thì quả đấm thành thị là yếu nhất, chưa phối hợp kịp với quả đấm chủ lực và nổi dậy ở nông thôn. Phong trào du kích bên trong chưa đều, cơ sở phát triển chậm, hành lang bàn đạp còn hẹp. Chỉ đạo công tác thành thị từ trên xuống dưới chưa chặt, hệ thống chỉ đạo hợp pháp bên trong còn quá yếu.

- Công tác binh vận đạt yêu cầu thấp, chưa làm tan rã lớn về tư tưởng, tổ chức quân nguy, nhất là địa phương quân và phụ quân; phong trào quần chúng làm binh vận và phong trào đấu tranh chống bắt lính đơn quân còn yếu; giáo dục, quản lý và sử dụng tù hàng binh chưa tốt, chưa có kinh nghiệm; đội ngũ cán bộ binh vận còn yếu; chỉ đạo chưa làm quán triệt nhiệm vụ chiến lược của công tác binh vận trong các cấp.

- Công tác vận động quần chúng vùng địch còn nhiều mặt yếu, việc tuyên truyền giáo dục thâm nhập đường lối, chính sách của ta chưa được đẩy mạnh, tổ chức cơ sở quần chúng vùng địch còn hẹp, cán bộ dân vận vùng địch còn ít và yếu, chỉ đạo còn đặt nhẹ công tác dân vận.

- Xây dựng vùng ta, nhất là xây dựng các vùng mới giải phóng còn nhiều khuyết, nhược điểm. Quần chúng chưa được phát động sâu sắc, nội bộ quần chúng một số nơi chưa được thuần khiết, đời sống quần chúng còn khó khăn chưa bảo đảm, nhất là ở miền núi đói lụt còn xảy ra; công tác giáo dục y tế phát triển chậm. Việc xây dựng củng cố các tổ chức chính quyền, đoàn thể và phong trào du kích ở xã thôn còn yếu; các chính sách của Đảng chưa được giáo dục sâu rộng trong quần chúng, có nơi chấp hành chưa nghiêm chỉnh.

- Tình hình sản xuất nói chung chuyển biến chưa mạnh, ở miền núi diện tích sản xuất sụt, kỹ thuật làm ăn còn thấp kém, ở đồng bằng việc giải quyết sức kéo và kỹ thuật mới còn khó khăn, diện tích hoang hoá còn rộng; giao thông vận tải và giao lưu hàng hoá phát triển chậm chưa đáp ứng kịp yêu cầu. Thu mua lương thực có tiến bộ nhưng nguồn dự trữ còn quá ít, thu tài chính còn quá yếu, quản lý thu chi chưa chặt. Nói chung, kinh tế ở Khu ta còn nghèo nàn chưa đáp ứng kịp nhu cầu kháng chiến và chưa tạo được cơ sở gì đáng kể cho việc xây dựng kinh tế sau này.

- Công tác tư tưởng trong Đảng chưa chuyển kịp với tình hình diễn biến phức tạp tuy có phần khởi tin tưởng nhưng chiều hướng chung là chưa thấy hết thắng lợi của ta, chưa thoả mãn với thắng lợi đã giành được; tư tưởng hủi khuynh

còn nặng, ý chí chiến đấu ở một số đồng chí chưa thật kiên định, tư tưởng cá nhân chủ nghĩa gần đây cũng xuất hiện tương đối phổ biến, phương pháp tư tưởng của nhiều đồng chí còn rị mọ, cũ kỹ bảo thủ; công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng vừa qua tuy có làm nhiều nhưng có lúc không chặt, không kịp thời. Công tác phát triển đảng viên mới còn chậm và hẹp, tổ chức cơ sở đảng chưa có đều khắp trong vùng địch; đội ngũ cán bộ còn thiếu nhiều, nhất là cán bộ từ huyện trở xuống; các cấp uỷ Đảng số lượng có tăng lên đông nhưng năng lực của một số đồng chí còn yếu, đề bạt nhanh nhưng bồi dưỡng theo không kịp.

Tóm lại, những khuyết điểm của ta trên các mặt công tác đã làm hạn chế thắng lợi vừa qua, nhưng khuyết điểm lớn nhất và vấn đề quan trọng nhất có ý nghĩa chiến lược hiện nay là: phong trào tấn công và nổi dậy ở nông thôn chưa thành cao trào, ta chưa giải phóng và làm chủ được đại bộ phận nông thôn. Mặc dù quân chủ lực của ta đã giáng cho quân chủ lực nguy những đòn nặng nề, nhưng lực lượng địa phương bảo an, dân vệ và lực lượng phòng vệ dân sự chưa bị tiêu diệt và tan rã lớn. So sánh về chủ lực thì có lợi cho ta nhưng so sánh về lực lượng địa phương và lực lượng nửa vũ trang thì từ tỉnh trở xuống địch vẫn còn ưu thế. Do đó, mặc dù ta tấn công quân sự khá mạnh nhưng quần chúng vẫn chưa nổi dậy rộng khắp, nông thôn vẫn chưa vỡ lớn. Địch tuy bị thiệt hại nặng nhưng chúng vẫn còn giữ được những vùng đông dân, còn bắt lính đôn quân, bổ sung được quân số và đưa trở ra chiến đấu hầu hết các đơn vị bị diệt.

Nguyên nhân phong trào nông thôn chưa nổi dậy mạnh là:

- Về khách quan, trong ba năm thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh", địch tiến hành bình định đánh phá ác liệt ở nông thôn, nhân dân bị lừa xức nhiều vào các khu dồn áp chiến lược, đời sống bị đảo lộn, cán bộ cơ sở ta ở xã thôn bị tổn thất; địch đã xây dựng và sử dụng được lực lượng bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự cùng với tề điệp, ác ôn và dựa vào các chốt điểm, khu dồn để đánh phá phong trào cách mạng và kìm kẹp quần chúng.

- Về quần chúng nói chung cơ bản là tốt, tin tưởng cách mạng, nhưng qua nhiều năm bị tàn phá khủng bố ác liệt lại bị chiến tranh tâm lý nên ngại ác liệt, lo lắng về vùng ta sợ không giữ nổi, sợ đời sống khó khăn, một bộ phận quần chúng có người có quan hệ dính líu với địch như đi lính, làm việc cho địch, tâm tư tình cảm có những diễn biến phức tạp, nhưng việc tuyên truyền giáo dục thâm nhập đường lối, chính sách của ta chưa sâu sắc.

- Về phần chủ quan, đây là nguyên nhân chủ yếu, do chỉ đạo công tác trọng tâm của ta còn nhiều khuyết nhược điểm, chưa gắn chặt ba mũi giáp công phục vụ cho giành dân, chưa tập trung sức tiêu diệt và làm tan rã địa phương quân và phụ quân; phát động quần chúng chưa sâu sắc, xây dựng lực lượng nòng cốt cho quần chúng nổi dậy còn yếu, chưa tập trung cán bộ đúng mức cho công tác giành dân; phong trào du kích chiến tranh và công tác binh vận làm tan rã địch còn yếu, chưa hỗ trợ đắc lực cho quần chúng nổi dậy; chỉ đạo tấn công và nổi dậy chưa chặt, chưa sát, tư tưởng hữu khuynh còn nặng, biện pháp còn cũ kỹ, rị mọ, chưa táo bạo.

KIỂM ĐIỂM SỰ CHỈ ĐẠO CỦA KHU ỦY



Trong thời gian qua chỉ đạo của Khu uỷ (trực tiếp là của Thường vụ Khu uỷ) có những ưu khuyết sau đây:

*Ưu điểm:*

- Chỉ đạo đã quán triệt được đường lối, phương hướng, phương châm và quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị và trên cơ sở đánh giá đúng địch, ta, nắm vững thời cơ chiến lược đã vận dụng quyết tâm của trên vào địa phương và động viên nỗ lực lớn trong toàn Đảng bộ để thực hiện, nên đã giành được thắng lợi lớn trong xuân - hè - thu.

- Chỉ đạo chuẩn bị cho chiến dịch tương đối tốt về các mặt tư tưởng, tổ chức và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện ba quả đấm có quyết tâm cao, nắm vững hướng tấn công chính là nông thôn, nắm vững trọng tâm, trọng điểm trong từng hướng chiến dịch, chỉ đạo toàn diện, chỉ đạo trọng điểm, nhưng vừa có chỉ đạo cụ thể kịp thời cho từng địa phương.

- Chỉ đạo chặt công tác tư tưởng, thường xuyên động viên uốn nắn kịp thời, đã chú ý chỉ đạo công tác tổ chức và tổ chức thực hiện trong từng lúc, từng hướng.

- Chỉ đạo của Đảng bộ chẳng những có tư tưởng tấn công địch liên tục mà còn có sự tổ chức, động viên cố gắng thực hiện liên tục trên khắp chiến trường.

*Khuyết điểm:*

- Đánh giá địch, ta căn bản là đúng, nhưng chưa theo kịp với thực tiễn của tình hình chuyển biến, từng nơi từng lúc chưa thấy hết mặt suy yếu của địch, chưa thấy hết thế mạnh của ta, nên còn do dự không lướt tới giành thắng lợi lớn. Ngược lại có nơi, có lúc không thấy hết âm mưu, thủ đoạn và sự

ngoan cố của địch nên đối phó không sắc bén, còn giản đơn, làm theo lối cũ đã hạn chế thắng lợi.

- Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị về ba quả đấm phối hợp chưa chặt chẽ, kịp thời. Quả đấm quân sự và quả đấm tấn công nổi dậy ở nông thôn tương đối tốt, nhưng phong trào thành phố còn yếu, chuyển biến quá chậm.

Hoạt động vũ trang lúc đầu đánh tốt, nhưng về sau nhiều nơi đánh yếu, chủ lực đánh tốt nhưng địa phương nhiều nơi đánh yếu. Việc chuẩn bị về tư tưởng, vật chất tuy có cố gắng nhưng giải quyết không kịp với tình hình. Phong trào du kích chiến tranh cả nông thôn và thành phố còn yếu.

Chỉ đạo về tấn công và nổi dậy còn những khuyết, nhược điểm: chuẩn bị chưa chu đáo; tổ chức thực lực ở bên dưới còn yếu; ba mũi giáp công chưa gắn chặt với nhiệm vụ giành dân; tổ chức thực hiện ở xã thôn chưa chặt; việc khắc phục sửa chữa những khuyết, nhược điểm về giành dân còn chậm.

- Chỉ đạo công tác binh vận còn quá yếu, chưa làm quán triệt sâu sắc trong các cấp về tính chất, yêu cầu công tác binh vận trong tình hình mới.

- Chỉ đạo công tác dân vận vừa qua còn yếu, nhất là công tác dân vận vùng địch, chưa quan tâm đúng mức công tác dân vận; chỉ đạo chính sách và chấp hành chính sách còn thiếu sót.

- Xây dựng các vùng giải phóng tuy có đặt mạnh hơn trước, nhưng chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa chặt nên tình hình chuyển biến chậm, nhất là công tác xây dựng phát triển lực lượng vũ trang, du kích, công tác sản xuất, chăm lo giải quyết đời sống quần chúng và động viên phục vụ kháng chiến.

- Chỉ đạo công tác tư tưởng và tổ chức thực hiện có tiến bộ hơn trước nhưng chưa theo kịp với tình hình mới, chưa đi sâu đi sát xuống dưới.

*Phần thứ hai*

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẮP ĐẾN**

**I- ÂM MƯU ĐỊCH**

Trong khi Mỹ phải rút quân ra khỏi Việt Nam và giữa lúc cuộc vận động bầu cử tổng thống Mỹ đang diễn ra gay go giữa hai Đảng Cộng hoà và Dân chủ, cuộc tiến công và nổi dậy của ta giáng một đòn thất bại rất nặng vào chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Níchxơn đang khoét sâu thêm mâu thuẫn trong nội bộ nước Mỹ, đưa vấn đề Việt Nam lên thành vấn đề số một của nước Mỹ, khiến cho chính quyền Níchxơn gặp nhiều khó khăn lúng túng. Níchxơn có yêu cầu cấp bách là phải rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam trước cuộc bầu cử tổng thống Mỹ sắp đến. Nhưng hẳn muốn giải quyết vấn đề Việt Nam sao cho không tổn hại đến địa vị và ảnh hưởng của nước Mỹ là một nước lớn trên thế giới, rút ra khỏi Việt Nam nhưng vẫn duy trì được chủ nghĩa thực dân mới dưới một hình thức khác, ra khỏi Việt Nam nhưng không để cho miền Nam có nguy cơ rơi vào chủ nghĩa cộng sản.

Bản chất của Níchxơn là ngoan cố và xảo quyệt, hẳn đang tìm mọi cách đánh phá miền Bắc và tránh cho "Việt Nam hoá chiến tranh" khỏi sụp đổ lớn, làm cho các khó khăn về kinh tế, chính trị ở Mỹ giảm bớt một phần nào, kéo dài thương lượng lừa bịp dư luận có lợi cho hẳn tranh cử. Sau

khí trúng cử, Níchxơn sẽ tìm cách làm áp lực với ta thương lượng theo điều kiện có lợi cho hẳn. Mặt khác, ta phải đề phòng mọi âm mưu lật lọng của hẳn sau khi có giải pháp chính trị.

Về kinh tế đối với miền Nam, bè lũ Níchxơn và bọn tay sai còn nhiều âm mưu xảo quyệt, ra sức bóc lột, vơ vét của nhân dân, bao vây đánh phá kinh tế ta, đồng thời dùng kinh tế mua chuộc, lừa bịp đủ kiểu. Ta cần thấy rõ âm mưu này của địch để đặt đúng mức vấn đề chỉ đạo kinh tế ta và đấu tranh kinh tế với địch.

Ở Khu V, để chống đỡ sự tấn công của ta, địch sẽ ra sức tăng cường phòng thủ các thành thị và các vùng nông thôn quan trọng. Một số nơi bị ta đánh mạnh thì địch co lại thành những cụm cứ điểm phòng ngự lớn, hoặc tương đối lớn. Địch sẽ nỗ lực phản kích đánh chiếm lại những vùng bị mất, nhất là các vùng giải phóng rộng ở bắc Bình Định, bắc Kon Tum, tây bắc Quảng Nam, bằng cách sử dụng quân chủ lực tập trung vào các trọng điểm đó. Còn các nơi khác thì chủ yếu dùng quân địa phương đánh phá thường xuyên, liên tục để chiếm đất, giành dân quyết liệt, ráo riết xúc dân, kéo dân, di dân. Đồng thời đánh phá vùng giải phóng, căn cứ hành lang để ngăn chặn sự chuẩn bị tấn công của ta. Địch ra sức bắt lính và đôn quân để hồi phục và củng cố các đơn vị chủ lực và địa phương đã bị tiêu diệt. Đối với phong trào thành thị, địch sẽ tiếp tục thực hiện chính sách phátxít, đánh phá cơ sở cách mạng, đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng, các phe phái đối lập. Bọn đảng phái phản động, nhất là Quốc dân Đảng và bọn sắc tộc càng hoạt động chống ta mạnh hơn.

Hiện nay, địch ráo riết chuẩn bị để tranh chấp với ta khi có giải pháp chính trị, chúng dùng mọi lực lượng giữ không để mất dân, mất đất, học tập phương thức hoạt động mới, tăng cường cảnh sát xuống xã thôn đàn áp, phân loại quần chúng, tập trung gia đình có quan hệ cách mạng để ngăn chặn ta móc nối hoạt động. Khi có giải pháp chính trị, địch sẽ đưa mọi lực lượng ra phân tán đóng các thôn ấp, cấm cò, giành

dân, giành đất, lấn chiếm vùng giải phóng của ta, đồng thời tiếp tục xúc, tạt dân vùng ta và kéo dân các khu vực khác thấy không giữ được đi sâu vào vùng chúng kiểm soát hoặc vào các khu vực phía nam. Địch sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động của các đảng phái phản động, các tôn giáo và chiến tranh tâm lý, gián điệp, luồn sâu vào vùng ta tiếp tục tăng cường cướp bóc, vơ vét quân chúng với nhiều thủ đoạn trắng trợn, xảo quyệt.

Hiện nay, cũng như khi có giải pháp chính trị, âm mưu địch rất thâm độc, xảo quyệt với tham vọng lớn, chúng đang và sẽ ra sức thực hiện, nhưng sức của chúng có hạn và đang gặp nhiều khó khăn, tuy bên trên ngoan cố nhưng bên dưới thì tiêu cực hoang mang, dao động nên khó thực hiện được mưu đồ của bọn bên trên. Hơn nữa, quân Mỹ rút sẽ làm thay đổi toàn bộ tình hình miền Nam về các mặt, tạo nên sự suy yếu nghiêm trọng cho nguy quân, nguy quyền. Do đó, nếu ta đề cao cảnh giác đối phó kịp thời, đánh trả quyết liệt thì nhất định địch sẽ thất bại nặng nề hơn, ta sẽ giành thắng lợi to lớn hơn.

## II- THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA TA

### 1. Thuận lợi:

- Mỹ thua buộc phải rút quân, nguy quân, nguy quyền sẽ suy yếu nghiêm trọng. Tình hình miền Nam sắp đến có thể diễn biến theo hai khả năng; nếu có giải pháp chính trị là thời cơ rất lớn có khả năng diễn ra cuộc bùng nổ cách mạng rộng khắp, hoặc nếu chiến tranh còn kéo dài thì đối với khu ta ở vào vị trí bản lề giữa miền Nam và miền Bắc ta cũng có ưu thế và có nhiều điều kiện thuận lợi để tiêu diệt địch và giải phóng đất đai.

- Thắng lợi xuân - hè - thu vừa qua và thắng lợi sắp đến đã bước đầu và sẽ tạo ra một cục diện mới, làm cho so sánh lực và thế có lợi cho ta.

- Nhân dân trên ba vùng có sự chuyển biến mới về tư tưởng, rất phấn khởi, khí thế cách mạng lên cao. Ở thành thị khuynh hướng của các tầng lớp tin tưởng và ngả theo cách mạng ngày càng mạnh, nhân dân lâu nay bị dồn về thành thị, vào các khu đồn sẽ bung về làng cũ, ta có nhiều điều kiện giành dân làm chủ và giành lòng dân ở khắp nơi trong vùng địch kiểm soát.

- Thực lực vũ trang, chính trị của ta nhanh chóng được tăng cường về số lượng và chất lượng; vùng giải phóng được mở rộng, dân đông và nối liền với căn cứ địa cách mạng bao gồm cả một địa bàn rộng lớn hoàn chỉnh, giữ vị trí chiến lược hết sức quan trọng, tạo thuận lợi lớn cho Khu ta; tiềm lực kinh tế ta cũng tăng lên.

- Khí thế của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lên cao, nội bộ Đảng đoàn kết nhất trí, được rèn luyện thử thách, có kinh nghiệm chiến đấu, được sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương, Bộ Chính trị, được sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc và sự hỗ trợ của phong trào cách mạng miền Nam.

### 2. Khó khăn:

- Hiện nay tư tưởng hữu khuynh vẫn tồn tại, sắp đến khi có giải pháp chính trị có thể có những diễn biến phức tạp hơn trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, như đánh giá thắng lợi không rõ, không hết, nguyện vọng chân thành và tha thiết là muốn thắng lợi hoàn toàn nhưng đến nay thắng lợi chưa hoàn toàn nên không thoả mãn, mặt khác những biểu hiện của tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, cá nhân chủ nghĩa có thể phát triển.

So với nhu cầu công tác hiện nay và khi có giải pháp chính trị thì vốn cán bộ trong khu còn quá ít, nhất là thiếu các loại cán bộ công tác ở các ngành sẽ phát triển trong tình hình mới (dân vận, binh vận, đấu tranh chính trị, thành thị và làm chủ nông

thôn,...), mặt khác trình độ cán bộ, đảng viên có hạn, nhận thức về đường lối, phương châm, chính sách còn yếu.

- Bổ sung lực lượng, bảo đảm vật chất vũ khí, đạn dược, lương thực tuy được giải quyết khá hơn trước, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động liên tục. Đời sống nhân dân có những mặt ta giải quyết chưa tốt hoặc quá chậm chạp, sản xuất còn ỳ ạch, chưa tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh sản xuất. Có địa phương để xảy ra đói kém, miền núi còn gặp nhiều khó khăn.

- Tổ chức chỉ đạo từ trên xuống còn nhiều khuyết, nhược điểm. Yêu cầu nhiệm vụ lớn nhưng việc tổ chức thực hiện thì yếu, không chặt chẽ, không kịp thời, bộ máy các ngành từ trên xuống nhất là huyện, xã còn yếu, không đủ sức đảm đương công tác ngày càng nhiều và phức tạp, cơ quan đứng chân triển khai chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ mới chưa thật vững chắc. Nói chung, việc tổ chức thực hiện chưa bảo đảm, không theo kịp tình hình, yêu cầu nhiệm vụ.

- Một số địa phương, trước nay phong trào còn yếu hoặc gặp nhiều khó khăn, vừa qua đã nỗ lực cố gắng nhiều và có tiến bộ nhưng hiện nay có nơi cũng còn yếu và còn nhiều khó khăn.

Nói chung, ta còn nhiều nhược điểm, khó khăn nhưng gần đây có nhiều thuận lợi mới, sắp đến ta có thời cơ lớn, có khả năng giành thắng lợi nhảy vọt, do đó cần phải phát huy hết mọi khả năng, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi cao nhất.

### III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẮP ĐẾN

#### 1. Dự kiến khả năng sắp đến

Tình hình miền Nam sắp đến có thể diễn biến theo hai khả năng: một là, dẫn đến có một giải pháp chính trị; hai là, chiến tranh còn kéo dài.

Hiện nay, Mỹ đã thất bại rất nặng nề về quân sự trên chiến trường Việt Nam, việc chấm dứt hoàn toàn sự dính líu về

quân sự trong chiến tranh Việt Nam đang trở thành đòi hỏi cấp bách của đa số nhân dân Mỹ, thành vấn đề nóng hổi nhất trong cuộc tranh giành gay gắt giữa hai phe tranh cử. Tình hình hiện nay và sắp đến là thời cơ rất thuận lợi cho ta. Ta phải khẩn trương tranh thủ thời cơ từ nay cho đến khi đàm phán có chiều hướng đạt đến một giải pháp và đến khi hiệp định ngừng bắn có hiệu lực (thời kỳ tranh tối tranh sáng) tập trung mọi lực lượng, tập trung chỉ đạo mở chiến dịch tấn công tổng hợp lớn để giành cho được thắng lợi lớn nhất cho cách mạng.

Đồng thời, phải tính đến khả năng thứ hai vì Níchxon là tên ngoan cố, không chịu giải quyết vấn đề Việt Nam trong năm 1972 và chiến tranh còn kéo dài. Trường hợp này, ta quyết tâm động viên toàn Đảng bộ, toàn quân và dân cùng với cả nước tiếp tục kháng chiến để giành thắng lợi hoàn toàn, cần chuẩn bị kế hoạch để đánh thắng địch trong chiến tranh lâu dài, tiến lên giải phóng Khu V, góp phần giành thắng lợi cuối cùng cho cả nước.

Vấn đề đặt ra hiện nay, trong một thời gian rất ngắn, là trên cơ sở thắng lợi to lớn, toàn diện, chưa từng có đã đạt được vừa qua, ta phải nỗ lực thật phi thường thực hiện cho kỳ được nhiệm vụ trung tâm trước mắt của Đảng bộ, nhằm vào giành dân và tạo nên lực và thế mới cho ta, giành thắng lợi mới to lớn hơn nữa để phấn đấu thực hiện khả năng thứ nhất, đồng thời để xử trí thắng lợi với bất cứ tình huống nào.

#### 2. Nhiệm vụ sắp đến

Nhiệm vụ cách mạng miền Nam là phải hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, ta có thể chia quá trình cách mạng ra làm hai giai đoạn: giai đoạn từ khi ta phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho đến khi ta giành được thắng lợi quyết định và kết thúc chiến tranh, và giai đoạn từ khi giành thắng lợi quyết định cho đến khi thống nhất Tổ quốc. Hai giai đoạn đó gắn liền với nhau và phát triển một cách liên tục cho

đến khi hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam. Mức độ thắng lợi của giai đoạn trước tạo tiền đề và điều kiện cho giai đoạn sau phát triển.

Để thực hiện phương hướng, nhiệm vụ chung nói trên, *nhiệm vụ của Khu ta trong thời gian sắp đến là:*

Động viên toàn Đảng bộ, quân và dân với sự nỗ lực cao nhất tranh thủ thời cơ tập trung mọi lực lượng mở chiến dịch tổng hợp với quy mô lớn, đẩy mạnh tấn công quân sự và tấn công chính trị, tấn công và nổi dậy, tiêu diệt và làm tan rã lớn nguy quân, chủ yếu là địa phương quân và phụ quân; căn bản giải phóng nông thôn, giành cho được những địa bàn quan trọng (cho khu và tỉnh); đẩy lên cao trào đấu tranh công khai hợp pháp ở thành thị, làm cho địch suy sụp nặng, ra sức phát triển thực lực, giành làm chủ bên dưới, tiến lên lập chính quyền quá độ bên trên; tăng cường công tác dân vận, binh vận giành ưu thế tuyệt đối về chính trị, tư tưởng, giành một bộ phận binh lính địch về với cách mạng; ra sức xây dựng vùng ta vững mạnh về mọi mặt, phát triển lực lượng chính trị, quân sự, nhất là lực lượng vũ trang địa phương, tạo ra một bước thay đổi về so sánh lực và thế giữa ta và địch, có lợi cho ta, giành thắng lợi căn bản khi có giải pháp chính trị, cùng với toàn miền đánh bại "Việt Nam hoá chiến tranh".

*Nhiệm vụ trung tâm trước mắt và vấn đề chiến lược của toàn Khu là:* tấn công quân sự và tấn công chính trị, tấn công và nổi dậy, tiêu diệt và làm tan rã lớn lực lượng địa phương quân và phụ quân của địch, đánh vỡ hệ thống kìm kẹp của địch ở cơ sở (kể cả những đồn bót kìm kẹp dân), giải phóng và giành làm chủ đại bộ phận nông thôn, đánh bại phản kích "bình định" của địch, giữ vững và xây dựng mạnh các vùng giải phóng và căn cứ địa, phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ lực lượng quân sự, chính trị địa phương của ta.

Chiến dịch tổng hợp sắp đến là cuộc tấn công và nổi dậy liên tục bao gồm cả thời gian từ nay cho đến khi ướm có giải pháp chính trị và ngừng bắn có hiệu lực. Quá trình của chiến dịch có thể tiến hành qua hai bước:

- Bước một từ nay cho đến khi bắt đầu có chiều hướng đạt đến một giải pháp chính trị.

- Bước hai là thời kỳ "tranh tối tranh sáng", từ khi bắt đầu đạt đến một giải pháp cho đến khi ngừng bắn có hiệu lực.

Bước một là bước quan trọng của chiến dịch, phải tập trung mọi nỗ lực nhằm đạt cho được thắng lợi cao, giành được thắng lợi bước một sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho bước hai tranh thủ thời cơ lúc "tranh tối tranh sáng" nhanh chóng phát triển thế tấn công và nổi dậy rộng khắp và thọc sâu chiếm lĩnh đất đai, giành dân, giành thắng lợi lớn nhất cho cách mạng. Bước hai diễn ra trong thời gian rất ngắn nhưng là thời cơ rất lớn, nên phải có một sự chuẩn bị đầy đủ, động viên nỗ lực vượt bậc và khẩn trương cao nhất, tập trung mọi lực lượng nhanh chóng tấn công địch quyết giành thắng lợi lớn.

### 3. Mục tiêu

Để thực hiện phương hướng, nhiệm vụ trên, sắp đến cần phải thực hiện mấy mục tiêu chủ yếu sau đây:

a) Tấn công quân sự và tấn công chính trị tiêu diệt và làm tan rã lớn nguy quân, chủ yếu nhằm vào địa phương quân và phụ quân, làm cho nguy quân suy sụp nghiêm trọng về chính trị, tư tưởng, tan rã về tổ chức, tranh thủ binh lính địch đồng tình với nhân dân đấu tranh chống địch. Mặt khác, đẩy mạnh phát triển ba thứ quân, nhất là nhanh chóng phát triển bộ đội địa phương tỉnh, huyện, du kích để tạo nên so sánh lực lượng địch, ta ở địa phương có lợi cho ta hoặc ta mạnh hơn địch; đồng thời hết sức chăm lo xây dựng chủ lực ta, nhất là nâng cao chất lượng; tăng binh khí kỹ thuật; đi đôi với

phát triển lực lượng, phải tạo được thế đứng vững chắc cho bộ đội để có thể tấn công sâu vào vùng địch, giữ vững và mở rộng các địa bàn của ta.

b) Đẩy mạnh cao trào tấn công và nổi dậy khắp nơi giành dân làm chủ. Trước mắt phải tập trung mọi lực lượng kể cả chủ lực vào vấn đề giành dân, căn bản giải phóng nông thôn, giành cho được những địa bàn quan trọng rộng lớn, đông dân nhiều cửa (cho khu và tỉnh), chiếm lĩnh và làm chủ các đoạn đường giao thông chiến lược số 1, 14, 19, 21 và các tỉnh lộ, đưa tổng số dân vùng giải phóng và làm chủ lên 1,8 triệu đến 2 triệu người, mở rộng diện tranh chấp sâu vào vùng địch, vào các thành thị và phải thường xuyên liên tục tranh thủ giành lòng dân làm cho đông đảo các tầng lớp nhân dân trong thành thị, vùng địch, tin tưởng và ngả theo cách mạng ngày càng mạnh mẽ.

c) Đẩy mạnh cao trào thành thị đấu tranh chính trị công khai mạnh mẽ tấn công địch, phát triển thực lực, tổ chức quần chúng và đưa quần chúng đấu tranh giành làm chủ ở cơ sở, ra sức xây dựng hành lang, bàn đạp vững chắc; tăng cường sự chỉ đạo chặt chẽ ở các thành thị. Khi có giải pháp chính trị, đẩy mạnh cao trào đấu tranh hình thành chính quyền quá độ ở bên trên do ta chi phối với nhiều mức độ, khi có điều kiện chín muồi thì bùng nổ cách mạng giành chính quyền, và nếu có bầu cử trong giải pháp chính trị thì ta cũng phải thắng địch.

d) Ra sức xây dựng vùng giải phóng miền núi và đồng bằng thành căn cứ địa cách mạng vững chắc, phát động sâu rộng tư tưởng quần chúng, thuần khiết nội bộ nhân dân, đẩy mạnh xây dựng về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, xây dựng và củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng, xây dựng và phát triển đảng.

e) Đẩy mạnh sản xuất, phục hoá khai hoang, nhanh chóng mở rộng diện tích canh tác, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, giải quyết khâu kỹ thuật sản xuất; đồng thời triển khai

toàn bộ công tác kinh tế tài chính, chú trọng công tác giao thông vận tải, mở rộng các mạng đường nối liền với miền Bắc, đi các tỉnh, đẩy mạnh thương nghiệp mậu dịch, giải quyết tốt lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh công tác thu tài chính để đáp ứng nhu cầu cho cách mạng.

g) Ra sức xây dựng đảng, chú trọng tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao quan điểm, lập trường, đường lối, chính sách; xây dựng và phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ đều khắp các vùng; đào tạo bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ đủ sức đảm đương nhiệm vụ ngày càng nặng nề; kiện toàn các cấp uỷ vững mạnh làm cho sự chỉ đạo của Đảng có một bước chuyển biến mới kịp với tình hình và nhiệm vụ mới.

h) Trong quá trình vừa thực hiện các mục tiêu trên vừa ra sức chuẩn bị các mặt cho trong và sau khi có giải pháp chính trị.

#### 4. Sắp đến, cần nắm vững các phương châm chỉ đạo sau

a) Trên cơ sở kiên trì đấu tranh cách mạng lâu dài đi đến giành thắng lợi hoàn toàn, trước mắt trong tình hình địch thua, ta thắng, nỗ lực tranh thủ giành thắng lợi càng sớm càng tốt. Phải nỗ lực vượt bậc tấn công địch, chủ động đối phó hai tình huống có thể xảy ra, nếu có giải pháp chính trị phải giành thắng lợi lớn, tạo điều kiện tiếp tục đưa cách mạng tiến lên, hoặc nếu chiến tranh còn tiếp diễn vẫn quyết đánh Mỹ, nguy, đánh bại "Việt Nam hoá chiến tranh", giành thắng lợi cuối cùng.

b) Nắm vững nhiệm vụ trung tâm trước mắt và vấn đề chiến lược hiện nay là tấn công quân sự và tấn công chính trị, tấn công và nổi dậy, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng địa phương quân và phụ quân của địch, căn bản giành dân làm chủ nông thôn và giành được lòng dân ở thành thị và vùng địch. Hướng tấn công chính là nông thôn, dọc đường chiến lược và ven thành thị, đồng thời đẩy mạnh phong trào thành thị, từng nơi từng lúc vừa tấn công nông thôn vừa tấn công thành thị, nơi nào đã căn bản giải quyết xong nông thôn thì lấy tấn công thành thị làm hướng chính. Trong khi thực hiện

nhệm vụ trung tâm trước mắt và hướng tấn công nói trên, phải giành cho được những địa bàn quan trọng (cả giành dân và giành đất), tạo ra lực và thế mới cho ta để giành thắng lợi cao nhất khi có giải pháp chính trị.

c) Nắm vững tư tưởng chiến lược tấn công, tấn công liên tục và quán triệt trên các mặt đấu tranh, trên cả ba vùng chiến lược; kết hợp chặt chẽ giữa tấn công và phản công, vừa tấn công vừa xây dựng, nhưng lấy tấn công làm chính, phản công và xây dựng là tạo điều kiện để tấn công giành thắng lợi lớn hơn. Những nơi địch phản kích quy mô lớn thì lấy phản công làm chính.

d) Chỉ đạo phải biết tập trung mọi lực lượng, dồn phía sau ra phía trước, trên xuống dưới để đạt cho được các mục tiêu. Chỉ đạo của khu, tỉnh phải chặt chẽ, linh hoạt, sáng tạo, chủ động tấn công địch để giành thắng lợi to lớn nhất. Mặt khác phải đi sâu vào tổ chức thực hiện cụ thể ở xã, thôn, từng ấp chiến lược và khu đồn.

e) Ra sức xây dựng ta vững mạnh về mọi mặt, chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang, chính trị và kinh tế. Tiếp quản, xây dựng tốt những vùng mới mở ra và chuẩn bị sẵn sàng đối phó với địch trong mọi tình huống. Hết sức chăm lo công tác bảo đảm vật chất (quân số, lương thực, đạn dược). Nhanh chóng triển khai mạng lưới giao thông vận tải, đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân.

g) Về tư tưởng, phải xây dựng lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân thật kiên định, phẩm chất và đạo đức cách mạng thật vững vàng, đồng thời chống mọi biểu hiện của tư tưởng hủu khuynh và cá nhân chủ nghĩa, thực hiện khẩu hiệu vừa xây vừa chống.

##### *5. Phương hướng, nhiệm vụ giành thắng lợi sau khi có giải pháp chính trị.*

Sau khi đã đạt đến một giải pháp và ngừng bắn có hiệu lực, cuộc cách mạng miền Nam sẽ chuyển qua giai đoạn hai, giai đoạn mới này bắt đầu từ khi ta giành được thắng lợi quyết định, kết thúc chiến tranh cho đến khi hoàn thành cách

mạng dân tộc, dân chủ. Giai đoạn này dài hay ngắn để đạt được mục đích trên là tùy theo mức độ giành thắng lợi của ta đạt được trong giai đoạn một để tạo điều kiện cho giai đoạn hai và do so sánh lực và thế giữa ta và địch lúc đó quyết định. Khi thực hiện giải pháp chính trị, trong lúc đầu tình hình chiến trường có thể diễn biến theo hai khả năng:

- Khả năng thứ nhất là, trên chiến trường ta đạt được thắng lợi cao như dự định trong giai đoạn một thì lực lượng của địch có thể tan rã lớn, đại bộ phận nông thôn được giải phóng, phong trào thành thị lên mạnh, ta làm chủ bên dưới với nhiều mức độ khác nhau, tranh chấp được một số thành phố, thị xã. Nói chung, chính quyền bên dưới do ta nắm, bên trên có chính quyền quá độ do ta chi phối với nhiều mức độ khác nhau.

- Khả năng thứ hai là, nếu ta chưa đạt được thắng lợi như đã đề ra trong giai đoạn một, lực lượng địch tuy bị tiêu diệt và làm tan rã nặng nhưng quân số còn đông, còn chiếm giữ các địa bàn quan trọng, nhiều vùng nông thôn rộng lớn được giải phóng nhưng có nhiều vùng địch còn kiểm soát và chiếm giữ, ở thành thị căn bản địch kiểm soát, ta chỉ làm chủ mức độ thấp ở bên dưới trong một số thành thị.

Nhưng dù trong khả năng nào thì cuộc đấu tranh trong giai đoạn này cũng rất gay go, quyết liệt và phức tạp, phải tấn công liên tục và tùy theo tình hình mà có những hình thức tấn công cho phù hợp, lúc đầu đấu tranh chính trị là chính, có khi bằng bạo lực chính trị của quần chúng, có khi bằng bạo lực chính trị và bạo lực quân sự kết hợp để đạt cho được mục đích của ta là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

#### PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁCH MẠNG TRONG GIAI ĐOẠN HAI

- Hình thái chiến trường lúc bấy giờ, về đại thể có thể phân lớn thành phố do địch kiểm soát; đại bộ phận nông thôn có chính quyền của ta, giữa vùng ta và vùng địch có cùng tranh chấp, trong vùng địch ta có thực lực cách mạng, hình thái vùng ta và vùng địch cài răng lược, xen kẽ nhau, nhất là trong thời kỳ đầu. Hai vùng có hai chế độ, hai tính chất xã hội khác nhau, vùng ta là chế độ dân chủ nhân dân, vùng địch vẫn là thực dân kiểu mới và nửa phong kiến. Hình thức chính quyền bên trên có thể là ba phái hoặc một hình thức liên hiệp nào đó, còn thực chất là hai chính quyền, hai quân đội cách mạng và phản cách mạng song song. Do đó, mâu thuẫn cơ bản, đối kháng giai cấp vẫn sâu sắc và rất quyết liệt, nhưng chế độ ta sẽ chi phối và quyết định sự phát triển của xã hội miền Nam.

- Mục đích nhiệm vụ của ta trong giai đoạn hai là làm tan rã quân đội và chính quyền địch, hoàn thành giải phóng nông thôn và thành phố, thành lập chính quyền dân tộc, dân chủ thật sự, góp phần giải phóng miền Nam, tiến lên hoà bình thống nhất nước nhà.

Cuộc đấu tranh trong giai đoạn này sẽ rất quyết liệt, vì lực lượng vũ trang của địch còn đông, tập đoàn thống trị ở miền Nam ngoan cố, đối kháng giai cấp quyết liệt. Cho nên con đường tiến lên của ta không ngoài con đường bạo lực, nhưng tùy tình hình cụ thể từng nơi từng lúc mà vận dụng bạo lực cho khéo léo giành thắng lợi. Quá trình phát triển của giai đoạn hai có thể chia làm hai thời kỳ:

+ Thời kỳ đầu, phải lấy đấu tranh chính trị làm chính, đồng thời phải ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, chính trị làm sức mạnh hậu thuẫn cho đấu tranh chính trị và chuẩn bị để nhằm đạt mục đích đã đề ra. Lúc này chỉ đạo vừa phải kiên quyết, vừa thật khéo léo để đấu tranh giành thắng lợi. Ta có thể tiếp tục giành quyền làm chủ ở từng nơi từng lúc với thực hiện ba mũi giáp công của quần chúng một cách khéo léo ở xã thôn, chú trọng đẩy mạnh công tác dân vận, tranh thủ

lòng dân ở vùng địch, tăng cường công tác binh vận làm tan rã quân đội địch, giành binh lính về với nhân dân.

+ Thời kỳ sau, có thể tiến lên bằng hai cách: hoặc dựa vào bạo lực của quần chúng là chính, đấu tranh xoá bỏ hình thức hai chính quyền song song tồn tại, thiết lập chính quyền duy nhất của ta để thực hiện mục tiêu cơ bản của cách mạng miền Nam; hoặc phải trải qua nội chiến để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ, do đó phải chủ động chuẩn bị về mọi mặt, kiên quyết đánh bại địch, giành thắng lợi nhanh nhất.

- Về phương châm hoạt động, ở vùng địch tạm kiểm soát có thể hợp pháp, nửa hợp pháp và bất hợp pháp. Bất hợp pháp là căn bản, tận dụng hợp pháp là rất quan trọng. Hợp pháp có lợi và có điều kiện: dựa vào sức mạnh của quần chúng, vào pháp lý, vào chính nghĩa mà đấu tranh công khai hợp pháp giành thắng lợi, nhưng phải nắm vững bất hợp pháp, như tổ chức đảng, lực lượng vũ trang, cơ sở nòng cốt và các hoạt động khác.

Nói chung, phương hướng phát triển của ta là đẩy mạnh tấn công địch để đạt cho được mục đích, nhiệm vụ của cách mạng. Tiến hành cách mạng trong giai đoạn này có nhiều biện pháp nhưng phải nắm vững biện pháp cơ bản là bạo lực để tấn công địch, đánh đổ địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

### *Phần thứ ba*

## **NHỮNG CÔNG TÁC LỚN**

### **I- QUÂN SỰ**



Nhiệm vụ sắp đến của lực lượng vũ trang là quán triệt chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Trung ương và sự chỉ đạo của Khu uỷ, ra sức thực hiện nhiệm vụ trung tâm trước mắt của Khu ta, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, nắm vững thời cơ, kết hợp tấn công quân sự và tấn công chính trị, tấn công và nổi dậy, nhằm hướng chiến lược đông dân nhiều của ở nông thôn, chủ yếu tiêu diệt và làm tan rã lớn lực lượng địa phương quân và phụ quân của địch, đánh vỡ hệ thống kìm kẹp của địch ở cơ sở (kể cả những đồn bót kìm kẹp dân), giành dân, giành các địa bàn lớn và quan trọng, đánh bại phản kích, bình định của địch, đồng thời kết hợp trong quá trình tác chiến chuẩn bị cho hoạt động xuân - hè 1973. Đi đôi với tác chiến, ra sức xây dựng ba thứ quân của ta, nhất là lực lượng địa phương tỉnh, huyện và dân quân du kích để nhanh chóng thay đổi so sánh lực lượng địch, ta ở địa phương có lợi cho ta, đủ sức đánh liên tục, đánh thắng địch trong mọi tình huống. Lực lượng vũ trang là vai trò đòn xeo mạnh mẽ và quyết định nhất.

Đối tượng tác chiến chủ yếu của ba thứ quân hiện nay là quân địa phương bảo an, dân vệ và bọn ngoan cố trong phòng vệ dân sự, phá rã hệ thống kìm kẹp của địch ở cơ sở (kể cả các đồn bót kìm kẹp dân) để cùng với quần chúng tấn công và nổi dậy giành quyền làm chủ. Vì vậy, ta phải có cách đánh thích hợp, có thể triển khai từng trung đoàn chủ lực trong từng khu vực và tác chiến từng tiểu đoàn đến trung đoàn, tiêu diệt các chốt, mà trước hết là các chốt bảo an, dân vệ ở khu đồn, những ổ ác ôn, diệt những nơi yếu trước, bao vây nơi cứng và diệt sau, diệt trung đội dân vệ; đại đội, liên đội và tiểu đoàn bảo an, đánh cho được những trận then chốt làm rung động chung. Trong chiến dịch tổng hợp trước mắt tránh dùng bộ binh đánh vào các cứ điểm lớn có công sự kiên cố của địch, tránh bắt tác chiến lớn với chủ lực địch mà chỉ dùng một bộ phận chủ lực ta cùng

lực lượng tinh nhuệ kết hợp với hoả lực đánh nhỏ, kìm chế tạo nên thế vây ép chia cắt địch, đánh tiếp tế hậu cần nhằm phân tán giam chân chủ lực địch để chủ lực ta cùng với lực lượng địa phương tiêu diệt lực lượng địa phương địch, hỗ trợ cho giành dân. Chủ lực phải vừa tấn công vừa đánh phản công, tiêu diệt lực lượng phản kích địch để giữ dân. Khi và nơi có điều kiện cần thiết, tất thắng thì đánh vào các quận lỵ chi khu để mở rộng và hoàn chỉnh vùng giải phóng.

Lực lượng địa phương tỉnh, huyện phải đánh thọc sâu vào những khu vực mà chủ lực không đến được, đánh địch ở những vùng đông dân nhiều của. Lực lượng địa phương tránh đánh vào quận lỵ, chi khu mà tập trung đánh địch ở xã thôn, đánh vào các khu đồn, áp chiến lược để trực tiếp phục vụ giành dân. Nơi không có chủ lực hoạt động, lực lượng địa phương phải phát huy hết sức mạnh của đòn xeo quân sự địa phương để phục vụ cho giành dân, không trông chờ ỷ lại chủ lực.

Phải huy động du kích phía sau và những lực lượng nào có thể hoạt động được đều phải ra phía trước để diệt địch giành dân.

Từ đây đến cuối 1972, trong chiến dịch tấn công tổng hợp tiêu diệt và làm tan rã 10 vạn quân địch, đánh trụi quân số địch trong khu xuống 14 vạn, diệt gọn từng B<sup>1)</sup> dân vệ, C<sup>2)</sup> bảo an là chủ yếu, đồng thời diệt một số liên đội và D<sup>3)</sup> bảo an, tiêu diệt và bức hàng khoảng 600 đồn bót địch.

---

1) B: Trung đội (B.T).

2) C: Đại đội (B.T).

3) D: Tiểu đoàn (B.T).

Trong quá trình tiến hành chiến dịch tấn công tổng hợp phải kết hợp chuẩn bị cho tác chiến xuân - hè 1973 nhằm vào các vấn đề: chuẩn bị tư tưởng, thực lực, chiến trường, hậu cần...

Phải khẩn trương chuẩn bị để giành thắng lợi lớn khi sắp có giải pháp chính trị (lúc tranh tối tranh sáng). Ngay bây giờ phải có kế hoạch huy động toàn bộ lực lượng ba thứ quân, cả lực lượng phía sau ra phía trước, lực lượng trên xuống dưới; có kế hoạch tác chiến, trong bước đầu phải đánh thật mạnh, thật nhanh; tiêu diệt và làm tan rã lớn lực lượng địch, diệt ác phá kìm, khi gần đỉnh chiến nhanh chóng thọc sâu chiếm lĩnh vào vùng địch, vùng đông dân nhiều cửa, chiếm các đường chiến lược, ven thành thị và tấn công tranh chấp quận lỵ, thị trấn, thị xã, đồng thời phải chuẩn bị kế hoạch đánh bại các cuộc phản kích lấn chiếm cấm cò của địch. Trong quá trình chiến dịch phải tạo thế đứng vững chắc cho ba thứ quân, xây dựng củng cố hành lang, phía sau, giữ vững các địa bàn lớn, cơ động và quan trọng nhất, tạo thế bao vây, chia cắt, uy hiếp quận lỵ, thị xã, thành phố. Chủ lực kết hợp với lực lượng địa phương, hình thành thế đứng vững chắc, mọi tỉnh có thể bố trí từ 1E đến 2E, mỗi huyện từ 1D đến 2D để làm chỗ dựa cho thực lực vũ trang và chính trị của ta ở cơ sở - xã thôn bám trong dân, làm hậu thuẫn cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, có như thế nhân dân mới tin và đi theo với chính quyền cách mạng và chính quyền cách mạng mới có nhân dân.

Trong quá trình tấn công địch phải ra sức xây dựng ba thứ quân của ta, nhất là lực lượng địa phương và dân quân du kích, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng để có sức mạnh hơn quân địch. Từ nay đến cuối 1972 phát triển du kích xã thôn lên 7 vạn và 10 vạn dân quân. Xây dựng bộ đội địa phương đủ ..... bộ đội chủ lực.....<sup>1)</sup>, phải giữ vững các đơn vị chủ lực, tăng cường các binh chủng, ở tỉnh, huyện có thể tăng thêm

<sup>1)</sup> Trong bản gốc không ghi số liệu (B.T).

tùng D, C bộ đội địa phương, tăng cường huấn luyện, trang bị và nuôi dưỡng. Khi có giải pháp chính trị (lúc tranh tối tranh sáng) phải tranh thủ rút nhiều thanh niên để xây dựng lực lượng. Nắm vững phương châm vừa phát triển số lượng vừa nâng cao chất lượng, lấy nâng cao chất lượng làm chính, vừa đẩy mạnh tác chiến liên tục vừa ra sức phát triển xây dựng lực lượng ta mạnh lên để càng đánh càng mạnh.

Muốn lực lượng vũ trang hoàn thành tốt nhiệm vụ trên, phải hết sức chăm lo công tác hậu cần, phát huy hậu cần tại chỗ, đồng thời hậu cần bên trên phải tổ chức thực hiện sát bên dưới, nhất là bảo đảm lương thực, đạn dược và các nhu cầu cần thiết khác trong tình hình quân đội ta đánh sâu vào vùng địch xa hậu phương, hậu cần phải đến đơn vị cơ sở và chiến sĩ, giải quyết kịp thời nhu cầu cho tác chiến và xây dựng.

Phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng đối với lực lượng vũ trang, phong trào du kích chiến tranh. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, quán triệt nhiệm vụ, phương châm mới, phát huy thắng lợi đã giành được, phát huy truyền thống bản chất quân đội nhân dân, đồng thời chống mọi biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, nâng cao ý chí chiến đấu, tư tưởng tấn công, quan điểm cách mạng, nhận rõ vai trò của lực lượng vũ trang trong nhiệm vụ mới, quán triệt ý định, tư tưởng chỉ đạo của cấp trên để quyết tâm đánh thắng địch trong mọi tình huống. Đồng thời, cán bộ, chiến sĩ phải ra sức tuyên truyền vận động giác ngộ cách mạng cho quần chúng, vận động binh lính địch, thực hiện tốt các chính sách của Đảng trong nhân dân cũng như nội bộ quân đội. Do đó, phải làm cho bộ đội nhận rõ tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng, đánh địch và vận động quần chúng là hai nhiệm vụ cơ bản của quân đội ta hiện nay.

## II- GIÀNH DÂN

Nhiệm vụ sắp đến là phát động một cao trào tấn công quân sự và tấn công chính trị, tấn công và nổi dậy ở cơ sở trong một thời gian ngắn nhằm tiêu diệt và làm tan rã lớn lực lượng địa phương quân, phụ quân, kìm kẹp, hệ thống đồn bót kìm kẹp nhân dân, giải phóng nhiều ấp, nhiều xã, giành thêm nhiều dân, giành quyền làm chủ tại chỗ, bung dân khu đồn và kéo dân bị dồn vào thành thị về làng cũ, cơ bản xoá hết vùng trắng dân, đánh bại phản kích, bình định của địch, giữ dân, giữ vững vùng ta, tạo ra những vùng rộng lớn hoàn chỉnh, những nơi đông dân nhiều của trên những địa bàn, vị trí quan trọng.

Từ nay đến cuối năm phấn đấu giải phóng, giành quyền làm chủ và tranh chấp thêm khoảng 1 triệu dân, đưa tổng số dân giải phóng và làm chủ lên 1 triệu 8 đến 2 triệu, đạt cho được 2/3 tổng số dân nông thôn.

Hướng trọng điểm giành dân là các vùng đông dân nhiều của cả phía đông và phía tây quốc lộ 1, vùng ven biển, dọc các trục giao thông tỉnh lộ, ven thành thị, vùng đất bằng ở Tây Nguyên, nhất là các trục giao thông chiến lược. Mỗi tỉnh phải có những trọng điểm của tỉnh và tiến hành mở ra từng bước trong quá trình của chiến dịch. Khu sẽ cùng với tỉnh trực tiếp tổ chức thực hiện các khu vực trọng điểm: Bình Định, nam Quảng Ngãi - Tam Kỳ đến nam Thu Bồn, nam Gia Rai đến bắc Đắc Lắc, quyết giành cho được các khu vực ấy, hoặc giải phóng hoàn chỉnh không còn đồn bót địch, hoặc địch còn một số cụm cứ điểm nhưng bị ta bao vây uy hiếp. Khi gần đình chiến phải nhanh chóng mở rộng các trọng điểm, như phía Quảng Đà mở ra bắc sông Thu Bồn, Quảng Ngãi mở rộng sát xung quanh thị xã và toàn bộ phía bắc Quảng Ngãi, Bình Định mở ra vùng nam đường 19 đến bắc Phú Yên, phía Tây Nguyên mở sát ra đường 19, vào sát Buôn Ma Thuột.

Mỗi tỉnh phải giành cho được các khu vực đông dân nhiều của, cố gắng giành địa bàn quan trọng tương đối hoàn chỉnh, rộng lớn, nối liền với căn cứ miền núi, nối liền giữa các tỉnh,

giành các vùng ven biển, các đoạn đường của quốc lộ 1 và ven thành thị.

Tóm lại, phải giành được địa bàn tây đường quốc lộ 1 từ Quảng Đà đến đường 21 tương đối hoàn chỉnh, nối liền nhau (có thể còn từng cụm của địch), giáp với căn cứ miền núi và Tây Nguyên, tạo thành địa bàn xây dựng căn cứ địa cách mạng lâu dài; phải giành cho được phía đông đường quốc lộ trên từng khu vực một để mở thông đường biên, giành từng đoạn đường của quốc lộ 1 để nối vùng biển với các căn cứ phía tây, tạo thế chia cắt địch; ở Tây Nguyên phải quyết giành cho được các khu vực đất bằng, các đoạn đường của đường 14, 19, 21...

Trên cơ sở thắng lợi giành được tạo ra so sánh lực lượng giữa địch, ta, nhất là thay đổi ở xã, thôn, ta giành được đại bộ phận nhân dân làm chủ, thu hẹp phạm vi kìm kẹp của địch, ta phát triển mạnh mẽ lực lượng chính trị, vũ trang, đánh bại chiến lược ba tự: tự túc, tự quản, tự phòng, đập tan kế hoạch bình định của địch, tạo được thế đứng chân của lực lượng ta vững chắc để tấn công, bao vây chia cắt địch. Giành dân, mở rộng vùng giải phóng cũng nhằm giành thêm khối nhân tài vật lực lớn, tăng thêm tiềm lực kinh tế để có điều kiện xây dựng và phát triển ta về các mặt.

Về biện pháp thực hiện, trước nhất là phải dùng mọi biện pháp tuyên truyền, giáo dục, phát động tư tưởng quần chúng, phát triển thực lực vũ trang, chính trị của quần chúng thực hiện tốt các chính sách thiết thân cho quần chúng, như binh tề vận, ruộng đất, kinh tế...

+ Phải phát huy cho hết sức mạnh bạo lực của quần chúng nông thôn, lực lượng binh vận kết hợp với lực lượng vũ trang tấn công làm tan rã địch, giành chính quyền, ở phía trước những nơi chưa nổi dậy bằng bạo lực thì đấu tranh công khai hợp pháp kết hợp với binh vận, nhằm các khẩu hiệu: hoà bình, không đi lính, chống đồn quân, phá khu đồn về làng cũ làm ăn, v.v., thường xuyên vũ trang tuyên truyền kích động

phong trào lên nhằm làm lỏng kẹp, tạo thế cho quần chúng đấu tranh đi đến thế tranh chấp với địch.

+ Những nơi đã mở ra rồi thì dùng bạo lực ba mũi giáp công đánh phản kích, bình định của địch, giữ dân, giữ vững vùng ta kể cả sơ tán dân ra phía sau, không để địch gom, xúc dân. Phải dùng mọi lực lượng phía sau, lực lượng trên xuống ra phía trước, đồng thời phải thường xuyên phát động phong trào quần chúng ở vùng ta thành một phong trào đấu tranh chính trị không trực diện như mít tinh biểu tình, hội họp, v.v. có nội dung thiết thực, vận động gia đình binh lính địch, đấu tranh kêu gọi chồng con về, phong trào tòng quân giết giặc, xây dựng làng chiến đấu, sản xuất cải thiện đời sống, v.v..

+ Về tác chiến của lực lượng vũ trang, phải kết hợp chặt chẽ với binh vận và nổi dậy của quần chúng, nắm vững đối tượng tác chiến, gắn chặt tác chiến với giành dân, phải có phương thức tác chiến thích hợp để phục vụ cho giành dân.

Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng về giành dân, Khu sẽ cùng với tỉnh tổ chức thực hiện các trọng điểm lớn, tỉnh cùng huyện tổ chức thực hiện ở các trọng điểm của tỉnh, huyện và xã thực hiện trên diện rộng rãi. Chỉ đạo phải bám sát vào thôn xã, nắm chặt khâu thôn xã, kế hoạch đánh địch, giành dân phải cụ thể ở thôn, xã. Giành dân mở vùng giải phóng đến đâu phải khẩn trương xây dựng đến đấy, sử dụng lực lượng phía sau hỗ trợ cho vùng mới mở ra, dùng khu vực mạnh hỗ trợ cho khu vực yếu xây dựng. Trong chỉ đạo nhất là lúc cao điểm phải thật sắc bén, linh hoạt, biết phối hợp nhịp nhàng giữa các trọng điểm, giữa điểm và diện, phía sau và phía trước để phân tán, chia cắt, căng địch ra khắp nơi, kết hợp giữa tác chiến và nổi dậy, binh vận để tấn công địch. Phải khẩn trương chuẩn bị giành thắng lợi lớn khi có giải pháp chính trị, phải nhanh chóng đưa lên cao trào bùng nổ cách mạng, tổng nổi dậy ở nông thôn và liên tục trước, trong và sau khi ngừng bắn có hiệu lực, nhằm đạt thắng lợi cao

nhất, căn bản giải phóng nông thôn, mở ra nhiều khu giải phóng hoàn chỉnh liên tỉnh, liên huyện. Đẩy lên cao trào quần chúng ở khu dồn bung về làng cũ (kể cả nhân dân lâu nay bị dồn vào thành thị), giành quyền làm chủ tại chỗ, làm chủ trên các đường chiến lược, bao vây quận lỵ, bức hàng bức rút đồn bót, đánh phản kích, đưa lực lượng vũ trang thọc sâu lấn chiếm đứng chân trong vùng địch, đưa quần chúng tranh chấp với địch giành thế ta làm chủ. Do đó, phải dùng mọi biện pháp phát động tư tưởng quần chúng đưa khí thế quần chúng lên sôi nổi nhất, khẩu hiệu phải phù hợp từng nơi và đưa ra đúng lúc kịp thời để quần chúng nổi dậy khởi nghĩa. Phải chuẩn bị sẵn sàng đội ngũ cán bộ mạnh để làm chủ nông thôn nhất là khi có thời cơ chuyển sang đấu tranh chính trị. Khi ngừng bắn có hiệu lực, vẫn tiếp tục phát động quần chúng phá kim kẹp, giành làm chủ, bung dân về để tiếp tục mở rộng vùng ta, thu hẹp vùng địch.

### III- THÀNH THỊ

Thành thị là một trong ba vùng chiến lược của cách mạng miền Nam, sắp đến vị trí thành thị khi có giải pháp chính trị rất quan trọng và lúc bấy giờ xu thế phong trào đấu tranh chính trị có thể phát triển nhảy vọt. Do đó, nhiệm vụ công tác thành thị sắp đến là ra sức tuyên truyền, giáo dục, tranh thủ cho được lòng dân, đẩy lên cao trào đấu tranh chính trị công khai hợp pháp, kết hợp với binh vận, chiến tranh du kích, tạo điều kiện đưa lên bùng nổ cách mạng khi có thời cơ, phải nỗ lực phát triển thực lực chính trị, vũ trang mạnh mẽ đều khắp. Khi có giải pháp chính trị đưa lên cao trào giành quyền làm chủ bên dưới, có thể chiếm lĩnh, tranh chấp những nơi có điều kiện, đưa lên chính quyền quá độ bên trên và tạo điều kiện tiến lên giành chính quyền về tay nhân dân.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, sắp đến ở thành thị thực hiện mấy công tác lớn:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phát động tư tưởng quần chúng làm cho quần chúng thấy rõ thế mạnh, thế thắng của ta, thế suy yếu, thất bại của địch, hiểu rõ đường lối, phương hướng tiến lên và các chính sách của ta, tuyên truyền rộng rãi các khẩu hiệu hoà bình, chấm dứt chiến tranh, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc, đời sống. Tận dụng các hình thức công khai, bán công khai và bí mật để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục của ta sâu rộng trong các tầng lớp quần chúng.

- Ra sức tập hợp các tầng lớp quần chúng rộng rãi, chủ động đưa lên cao trào đấu tranh công khai hợp pháp, ngoài các khẩu hiệu trên cần nêu thêm khẩu hiệu: hoà bình, không đi lính, trở về nhà, kết hợp phong trào chống bắt lính và binh vận gây náo động thường xuyên, không ổn định trong hậu phương địch làm suy yếu địch hơn nữa. Mặt khác, trong quá trình đấu tranh phải chuẩn bị mọi mặt, đưa lên cao trào rộng lớn khi có giải pháp chính trị. Có thể đưa lên cuộc bùng nổ cách mạng như kiểu "76 ngày" ở Đà Nẵng, hoặc là quần chúng cách mạng nổi dậy dùng áp lực hình thành chính quyền quá độ ở thị xã, thành phố, hoặc nơi có điều kiện thuận lợi thì bùng nổ cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân.

- Đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh ở bên trong thành thị, đồng thời sử dụng các phân đội nhỏ tinh nhuệ (đặc công) liên tục đánh vào bên trong, kết hợp phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng và binh vận liên tục tấn công địch, phá kim kẹp, diệt ác ôn chủ yếu là kim kẹp ở cơ sở, tạo thế cho quần chúng giành quyền làm chủ bên dưới. Mặt khác, tiếp tục đánh các cơ sở hậu cần, cơ quan đầu não của địch trong thành thị. Phải chuẩn bị điều kiện khi sắp có giải pháp chính trị (lúc tranh tối tranh sáng) đẩy mạnh hoạt động vùng ven, giải phóng vùng ven, chiếm lĩnh các hành

lang, bàn đạp cho các lực lượng hoạt động ở thành thị, và giành làm chủ ở bên dưới khu phố, phường.

- Ra sức tập hợp lực lượng bên trên, các tầng lớp hình thành cho được mặt trận rộng rãi II và III và các tổ chức khác như uỷ ban tranh thủ hoà bình, uỷ ban phụ nữ đòi quyền sống,... Trước mắt, có thể chọn một số nhân sĩ, trí thức hình thành từng bước để có danh nghĩa hiệu triệu chung.

- Ra sức xây dựng phát triển thực lực ta về số lượng và chất lượng, phát triển cơ sở chính trị, phát triển du kích, tự vệ mật, phát triển đảng viên đều khắp ở các đường phố, xóm lao động, các ngành quan trọng, cần quán triệt xây dựng phát triển thực lực và vấn đề cơ bản, tạo nên hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, có như thế mới chủ động lãnh đạo được phong trào quần chúng. Tận dụng mọi hình thức tổ chức bí mật, nửa công khai và công khai để ra sức tập hợp quần chúng đông đảo, nhất là quần chúng lao động ở thành thị, cần tận dụng mọi biện pháp nắm các nghiệp đoàn trong thành thị.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thành thị, trước hết phải tích cực đào tạo đội ngũ cán bộ người tại chỗ, chọn những đảng viên, cốt cán tốt có thể đưa ra vùng ven giáo dục, huấn luyện rồi trở về công tác, và qua quá trình công tác nâng dần lên từng bước. Kiện toàn các thị uỷ, quận uỷ và các tổ chức lãnh đạo ở cơ sở, hình thành tổ chức chỉ đạo của Đảng từ trên xuống cơ sở chặt chẽ, đặc biệt hình thành một bộ phận sống hợp pháp bên trong để chỉ đạo. Nỗ lực xây dựng bàn đạp đứng chân vững chắc ở nhiều hướng nhiều nơi, nhất là những bàn đạp ở ven thành thị, để có thể hình thành thêm những đầu mối chỉ đạo ngoài các đầu mối của thị uỷ, tỉnh uỷ cần trực tiếp tổ chức nắm một số đầu mối cần thiết và quan trọng, các huyện có quan hệ với thành thị có thể tổ chức nắm một số đầu mối mà huyện uỷ có điều kiện. Tăng cường xây dựng mạng giao thông liên lạc, nhất là liên lạc hợp pháp bảo đảm cho việc chỉ đạo kịp thời.

Thực hiện được các nhiệm vụ công tác trên đây là chuẩn bị điều kiện để khi bắt đầu có chiều hướng đạt đến giải pháp phải tranh thủ thời cơ đưa phong trào thành thị lên mạnh mẽ thành cao trào rộng lớn, phối hợp kịp thời với chiến dịch tấn công tổng hợp và cao trào nổi dậy ở nông thôn để giành thắng lợi lớn. Phải nhân lúc tranh tối tranh sáng mà tung cán bộ, lực lượng vào hoạt động, nơi có điều kiện phải đưa lực lượng cán bộ vào đứng bên trong tranh chấp với địch, giành làm chủ ở cơ sở, huy động lực lượng nông thôn, vùng ven kéo vào trợ lực cho quần chúng thành thị. Những nơi cơ sở phong trào yếu cũng phải hết sức cố gắng đưa phong trào lên, cán bộ chỉ đạo phải tìm mọi cách len vào bên trong chỉ đạo phong trào.

Khi có giải pháp, tình hình các thành thị sẽ có bước thay đổi mới, quần chúng sẽ phấn khởi, hàng ngũ địch có những bộ phận hoang mang, rối loạn, nội bộ càng phân hoá, mâu thuẫn, các phe phái đối lập sẽ có cơ hội hoạt động mạnh. Đó là thời cơ thuận lợi nhất cho cao trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Cần dựa trên cơ sở pháp lý của giải pháp, nắm vững và *giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc và cải thiện đời sống* để phát động, tập hợp, tổ chức quần chúng và đưa họ ra đấu tranh giành làm chủ ở cơ sở; hình thành chính quyền ở cơ sở do ta nắm và tạo điều kiện để chi phối chính quyền quá độ bên trên.

#### IV- ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, BINH VẬN

a) Sắp đến, trong lúc quân Mỹ tiếp tục rút, nguy quân, nguy quyền càng suy yếu nghiêm trọng, nhất là khi có giải pháp chính trị là thời cơ lớn để ta đẩy mạnh đấu tranh chính trị giành thắng lợi lớn. Yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh chính trị sắp đến là phát động thành cao trào quần chúng cùng với lực lượng vũ trang tấn công và nổi dậy, tấn công quân sự và tấn

công chính trị (binh vận); tiêu diệt và làm tan rã lực lượng kìm kẹp của địch ở xã thôn, phá khu đồn, giành quyền làm chủ nông thôn; phát động phong trào quần chúng đấu tranh hợp pháp ở những nơi nông thôn chưa nổi dậy và chuẩn bị tiến lên giành quyền làm chủ; động viên phong trào quần chúng phía sau sôi nổi, vây đồn ém bót, uy hiếp địch; chủ động đẩy mạnh phong trào đấu tranh công khai hợp pháp ở thành thị (đã nói ở phần công tác thành thị); chuẩn bị cho cuộc đấu tranh chính trị lớn khi có giải pháp đấu tranh chính trị.

Do đó, cả nông thôn và thành thị phải khẩn trương xây dựng lực lượng đấu tranh chính trị thật đông đảo và mạnh mẽ, có lực lượng nòng cốt và xung kích mạnh, trên cơ sở đó xây dựng đội quân khởi nghĩa vũ trang, nên phải hết sức chăm lo duy trì, củng cố, đào tạo bồi dưỡng, cân nhắc cán bộ, chỉ đạo, chỉ huy đội ngũ. Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp uỷ đối với công tác đấu tranh chính trị, kiện toàn các ban đấu tranh chính trị các cấp làm tham mưu cho cấp uỷ, phân công các đồng chí cấp uỷ có kinh nghiệm chuyên lo công tác đấu tranh chính trị.

Khi có giải pháp chính trị thì đấu tranh chính trị giữ vai trò chiến lược quan trọng. Do đó, phải tăng cường lãnh đạo đấu tranh chính trị, chuẩn bị mọi mặt, nhất là nhanh chóng tăng cường đội ngũ về số lượng và chất lượng để khi chuyển qua giai đoạn mới tranh thủ đẩy mạnh phong trào, không ngừng mở rộng thời cơ. Khi sắp có giải pháp chính trị, nhân lúc tình hình chưa ổn định, cần đẩy ba mũi giáp công, hết sức chú trọng mặt trận tấn công chính trị và binh vận nhằm làm tan rã lớn lực lượng vũ trang, nửa vũ trang và các tổ chức kìm kẹp khác ở xã thôn. Phải phát động quần chúng nổi dậy đòi tự do dân chủ, xoá bỏ các hình thức kìm kẹp, phá các khu đồn, các ấp chiến lược, giải tán phòng vệ dân sự, bung về làng cũ, dựa vào dân vận động binh lính địch, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng góp sức cho binh lính binh biến khởi

nghĩa về với nhân dân, phải kịp thời huy động lực lượng quần chúng từ nông thôn, ven thành thị kéo vào hỗ trợ cho phong trào đấu tranh thành thị lúc bấy giờ.

b) Trước sự tấn công và nổi dậy của ta, nhất là khi có giải pháp chính trị trong nguy quân sẽ có biến chuyển lớn về tinh thần, tư tưởng, đó là những điều kiện rất thuận lợi để ta đẩy công tác binh vận giành thắng lợi to lớn. Nhiệm vụ công tác binh vận sắp đến là làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân quán triệt công tác binh vận là một trong những nhiệm vụ chiến lược để tổ chức thực hiện đầy đủ, cùng với tấn công quân sự, nổi dậy của quần chúng ở nông thôn và đấu tranh chính trị ở thành phố, đẩy mạnh binh vận thành một đòn tấn công chính trị rộng lớn, nhằm làm tan rã lớn về tư tưởng, tổ chức nguy quân, chủ yếu là làm tan rã lớn lực lượng địa phương bảo an dân vệ phòng vệ dân sự; phục vụ nhiệm vụ trung tâm giành dân, giành quyền làm chủ; làm thay đổi so sánh lực lượng giữa địch và ta, có lợi cho ta chủ yếu là lực lượng ở địa phương. Nội dung cuộc tấn công chính trị lần này là: đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng đảo rã ngũ, tiêu cực, trốn tránh nhiệm vụ, chống đồn quân, bắt lính, trung lập không đàn áp khủng bố quần chúng, đồng tình ủng hộ quần chúng đấu tranh chống địch, tiến lên ly khai, binh biến khởi nghĩa, diệt ác ôn kìm kẹp trong quần đội địch. Mặt khác phải tăng cường công tác xây dựng cơ sở cách mạng, trong quần đội địch và ra sức lãnh đạo quần chúng chống bắt lính, đồn quân.

Về biện pháp thực hiện, trước hết phát động cao trào toàn quân, toàn dân làm công tác binh vận, phải biết kết hợp công tác binh vận với các mặt công tác có liên quan; như công tác dân vận, các đoàn thể quần chúng, công tác đấu tranh chính trị, công tác thành phố, công tác tuyên truyền và tác chiến của ba thứ quân. Có kế hoạch phối hợp chung và có kế hoạch riêng cho từng mặt công tác nói trên trong từng thời gian, từng địa phương, dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ

Đảng. Tăng cường vận động giáo dục phổ biến 10 chính sách, khẩu hiệu trung tâm vận động binh lính địch hiện nay là: đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh, không đi lính, chống đồn quân v.v.. Tăng cường giáo dục, tổ chức và sử dụng gia đình binh sĩ di vận động chồng con trở về với gia đình. Thực hiện tốt công tác tù hàng binh, sử dụng một số tù hàng binh được cải tạo tốt làm công tác binh vận. Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác binh vận, tăng thêm cán bộ có trình độ, có năng lực, kiện toàn ban binh vận các cấp. Đồng thời, chuẩn bị cán bộ, phương tiện, kế hoạch để khi sắp có giải pháp chính trị kịp thời đẩy mạnh công tác binh vận, làm tan rã lớn quần đội địch, giành binh lính địch về với cách mạng.

#### V- DÂN VẬN MẶT TRẬN

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác dân vận sắp đến là đẩy mạnh công tác phát động tư tưởng quần chúng vùng địch, tranh thủ giành lòng dân vùng địch ngã về với cách mạng. Nội dung tuyên truyền giáo dục là sự thắng lợi của ta, thất bại của địch, thâm nhập đường lối, chính sách của ta vào các tầng lớp quần chúng, nâng cao giác ngộ cách mạng cho quần chúng

- Tổ chức quần chúng dưới nhiều hình thức, kết hợp tổ chức công khai, nửa công khai để tập hợp quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh dân chủ; chống chế độ độc tài phát xít, lãnh đạo quần chúng dùng mọi hình thức vừa mạnh mẽ, vừa khéo léo liên tục nổi dậy phá kìm kẹp, tranh chấp với địch, tạo điều kiện giành quyền làm chủ ở xã thôn. Đối với quần chúng bị đồn vào vùng địch, phải phát động quần chúng nổi dậy bung về làng cũ.

- Hình thành mặt trận, nhất là ở thành thị và vùng địch, thu hút các phần tử tích cực, tiến bộ vào mặt trận. Mở rộng mặt

trận liên hiệp hành động với các tổ chức, các lực lượng đối lập với Thiệu, kể cả những nhóm và cá nhân có khuynh hướng thân Mỹ, thân Pháp nhưng chống Thiệu, tranh thủ sĩ quan công chức nguy quyền nhằm cô lập bọn phản động, đánh đổ tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu.

- Trong vùng ta, phát động tư tưởng quần chúng sôi nổi, rầm rộ, nâng cao khí thế quần chúng, động viên phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi cách mạng, củng cố các tổ chức quần chúng, nhất là nông hội, đưa quần chúng vào các đoàn thể, bảo đảm 30-35% dân số vùng ta vào tổ chức. Tăng cường giáo dục, sinh hoạt đoàn thể chặt chẽ, thường xuyên giáo dục, nâng cao ý thức giác ngộ chính trị cách mạng, đường lối, chính sách của Đảng cho quần chúng làm cho các đoàn thể trở thành tổ chức chính trị vững mạnh ở cơ sở. Đồng thời, phải hết sức chăm lo đời sống nhân dân, phát triển văn hoá nhất là ở miền núi, từng bước cải thiện đời sống quần chúng.

- Ra sức đào tạo cán bộ dân vận các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ dân vận trong vùng địch, phải giành những cán bộ tốt vững vàng, lành lợi cho công tác dân vận vùng địch. Trước hết là sử dụng, đề bạt, bồi dưỡng cán bộ từ phong trào quần chúng, chuyển bớt một số cán bộ các cấp từ trên xuống để đi sâu, nắm vững quần chúng, xây dựng thực lực ta và đấu tranh với địch. Sử dụng cán bộ, cơ sở nòng cốt và quần chúng ở vùng giải phóng nông thôn vào vận động quần chúng vùng địch. Bộ đội, cán bộ các cơ quan đóng ở đâu có nhiệm vụ làm công tác dân vận ở đó.

## VI. XÂY DỰNG VÙNG TA THÀNH CĂN CỨ ĐỊA CÁCH MẠNG

Xây dựng căn cứ là nhiệm vụ lớn, quan trọng và cấp bách, yêu cầu trước mắt và lâu dài là xây dựng vùng ta thành căn

cứ vững chắc, rộng lớn nối liền từ biên giới phía tây đến tận biển, nối liền các trục giao thông chiến lược từ miền Bắc vào nhằm tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Phải hình thành cho được mảng lớn trên đường quốc lộ 1 đồng bằng giáp với các vùng căn cứ miền núi, nếu còn những cụm cứ điểm của địch thì vây lại. Trước mắt, trong chiến dịch tổng hợp sắp đến quyết giành vùng tương đối hoàn chỉnh ở đồng bằng từ bắc đường 19 đến nam sông Thu Bồn nối liền với căn cứ miền núi. Việc xây dựng căn cứ phải toàn diện, vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, phải nỗ lực xây dựng thật tốt làm ngọn cờ cổ vũ, hiệu triệu chung cho toàn Khu. Các mặt công tác cụ thể là:

- Liên tục phát động tư tưởng quần chúng, gây khí thế sôi nổi, phấn khởi trong căn cứ, xây dựng mạnh mẽ các đoàn thể quần chúng (đã nói trong phần dân vận), chính quyền, an ninh, v.v..

Xây dựng và củng cố chính quyền, nhất là chính quyền cơ sở, đúng với tính chất chính quyền cách mạng, dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ thù, ra sức chăm lo đời sống quần chúng, nhưng đề phòng bệnh hình thức, quan liêu mệnh lệnh.

Tăng cường công tác an ninh, phát triển lực lượng an ninh vững mạnh, nâng cao trình độ nghiệp vụ đánh địch, bảo vệ ta giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ cán bộ. Tổ chức mạng lưới an ninh nhân dân rộng khắp, chống mọi hoạt động do thám gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch; thuần khiết nội bộ nhân dân, tổ chức lực lượng an ninh mật trong vùng địch, thành phố, thị xã, đẩy mạnh diệt ác phá kìm phục vụ cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ.



- Đẩy mạnh xây dựng kinh tế, trước hết tập trung vào hai vấn đề lớn và cấp bách hiện nay: sản xuất nông nghiệp chủ yếu là sản xuất lương thực và thực phẩm; phát triển nhanh mạng đường sá giao thông vận tải, nhằm giải quyết và cải thiện đời sống cho quần chúng, đáp ứng yêu cầu kháng chiến.

- Đẩy mạnh xây dựng bộ đội địa phương huyện và du kích, xây dựng làng chiến đấu ở đồng bằng, bố phòng ở miền núi đủ sức hỗ trợ tấn công ra phía trước diệt kẹp giành dân, và đánh bại địch phản kích, bình định lấn chiếm, giữ vững vùng ta.

- Phát triển công tác văn hoá, giáo dục, mở rộng hệ thống trường cấp I và một số trường cấp II trong vùng giải phóng, phát triển phong trào bình dân học vụ và bổ túc văn hoá cho cán bộ. Phát triển công tác y tế, mở rộng mạng lưới y tế nông thôn, phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh. Củng cố và phát triển những bệnh viện, bệnh xá từ khu đến huyện, hướng dẫn nhân dân cải tiến lại cách ăn ở, sinh hoạt, xây dựng nếp sống mới trong vùng giải phóng.

- Về chỉ đạo, phải có kế hoạch xây dựng từng thời gian, biết kết hợp xây dựng trước mắt và lâu dài, nắm vững mọi quan hệ xây dựng giữa miền núi và đồng bằng, phát động phong trào quần chúng quyết tâm xây dựng, đồng thời chuẩn bị đội ngũ cán bộ chính trị, kỹ thuật, văn hoá, tham gia xây dựng, phải tập trung lực lượng và chỉ đạo vào trọng điểm sau khi có giải pháp chính trị, phải nỗ lực cao nhất xây dựng căn cứ toàn diện với quy mô, tốc độ nhanh, nhạy vọt.

## VII- KINH TẾ

Tình hình miền Nam sắp đến có thể diễn biến theo hai khả năng: có giải pháp chính trị, hoặc chiến tranh còn kéo dài. Nhưng dù tình hình diễn biến theo khả năng nào, về mặt kinh tế cũng phải ra sức khôi phục và xây dựng. Trường hợp chiến tranh còn kéo dài thì vừa đánh giặc vừa ra sức khắc phục khó khăn xây dựng kinh tế về mọi mặt, nếu có giải pháp chính trị thì cũng phải vừa ra sức đấu tranh với địch vừa đẩy mạnh xây dựng kinh tế ta với quy mô lớn, tốc độ nhanh và có những bước nhảy vọt.

Yêu cầu công tác kinh tế trong thời gian trước mắt là phải nhằm phục vụ cho việc ổn định; giữ vững và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm nhu cầu cho đấu tranh cách mạng thắng lợi, đồng thời tạo điều kiện để ổn định, khôi phục và phát triển kinh tế sau này, mặt khác phải tiến hành đấu tranh kinh tế với địch, chống việc bao vây phá hoại kinh tế của địch. Từ đây đến tháng 6-1973, phải tập trung giải quyết các vấn đề: đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ sản xuất, trước hết sản xuất đông - xuân 1972 - 1973; tạo điều kiện cho nhân dân bám trụ lâu nay vỡ hoá mở rộng sản xuất, chuẩn bị đón dân ở các khu dồn ở thành thị về, mở ra đến đâu phải đẩy mạnh sản xuất đến đó; giải quyết đời sống nhân dân miền núi, chống cứu đói, giải quyết vấn đề ruộng đất ở đồng bằng. Các mặt công tác cụ thể:

- Về sản xuất, giải phóng đến đâu phải đẩy mạnh sản xuất đến đó, nhanh chóng khôi phục lại diện tích sản xuất cũ. Phải lấy sản xuất nông nghiệp làm trung tâm, nắm vững yêu cầu sản xuất lương thực, thực phẩm là chủ yếu, đồng thời chú ý các mặt khác như chăn nuôi, ngư nghiệp, thủ công nghiệp, lâm nghiệp nhằm phục vụ nhu cầu đời sống quần chúng và cho đấu tranh cách mạng.

Để thực hiện tốt phương hướng sản xuất trên, ở đồng bằng phải tiếp tục thực hiện tốt chính sách ruộng đất của Đảng, động viên khuyến khích phong trào vỡ hoá khai hoang thật mạnh mẽ, phong trào thâm canh tăng năng suất, giúp vốn cho nhân dân mua trâu bò, phương tiện sản xuất và vận dụng kỹ thuật mới vào sản xuất. Ở miền núi củng cố và phát triển phong trào vòng công hợp tác, đẩy mạnh phong trào làm ruộng làm nà, hạn chế phá rừng làm rẫy, từng bước định canh, định cư, trên cơ sở các phong trào trên mà cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, đưa sản xuất lên mạnh. Ở những vùng mới mở ra phải khắc phục những khó khăn về phương tiện kỹ thuật, phân bón, giống, để giữ vững năng suất.

- Về giao thông vận tải, nhanh chóng triển khai khôi phục, xây dựng mạng đường sá giao thông vận tải của khu nối liền với miền Bắc, với các tỉnh, trong mỗi tỉnh thì nối liền giữa các địa phương. Khi có giải pháp chính trị, phải hình thành cho được hệ thống đường sá trong vùng ta nối liền giữa các tỉnh, ít nhất là từ Bình Định đến Quảng Đà dọc theo vùng giáp ranh và nối được các tỉnh bắc Tây Nguyên. Phải chiếm lĩnh các vùng ven biển để có cửa ra vào. Công tác giao thông vận tải lúc này là vấn đề lớn và quan trọng, nhằm vận chuyển khối lượng hàng rất lớn để giải quyết đời sống, xây dựng kinh tế và quốc phòng.

- Cùng với đẩy mạnh sản xuất, phải đẩy mạnh giao lưu hàng hoá giữa đồng bằng và miền núi, giữa nông thôn và thành thị, phát triển thương nghiệp mậu dịch, cung cấp những nhu yếu phẩm cho quần chúng miền núi, cần chuẩn bị dự trữ khối lượng hàng hoá nhất định để kịp thời giải quyết cho nhân dân vùng mới giải phóng, nhất là miền núi.

- Đi đôi với việc thực hiện các công tác nói trên, phải đẩy mạnh công tác tài chính, tăng thu để phục vụ nhu cầu cách mạng ngày càng tăng, tiếp tục thu đảm phụ, lạc quyên các vùng mới mở ra, phải tiết kiệm chi, chi cho công việc cần thiết.

Các cấp uỷ phải tăng cường chỉ đạo công tác kinh tế, chỉ đạo tư tưởng, chính sách trong kinh tế tài chính, phải chỉ đạo thật cụ thể, nhất là phải chỉ đạo sâu vào việc tổ chức thực hiện, vào kỹ thuật sản xuất. Tập trung cán bộ và phát huy hết khả năng chuyên môn của cán bộ công tác kinh tế, bồi dưỡng cất nhắc số cán bộ hiện có, xin thêm cán bộ chuyên môn ở ngoài vào, đồng thời mở trường đào tạo cán bộ kỹ thuật cho các ngành kinh tế cần thiết.

#### VIII- CÔNG TÁC ĐẢNG

Đảng bộ ta trải qua nhiều thời kỳ đấu tranh vô cùng quyết liệt, dũng cảm, hy sinh, chịu đựng gian khổ, vượt qua nhiều khó khăn, quyết tâm thực hiện đường lối, phương châm của Trung ương, thực hiện nhiệm vụ của Khu uỷ, đoàn kết nhất trí từ trên xuống dưới, gắn chặt trong quần chúng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên căn bản tốt, các cấp uỷ Đảng được củng cố và tăng cường, có kinh nghiệm lãnh đạo và chỉ đạo. Nhưng chúng ta còn nhiều khuyết, nhược điểm. Về tư tưởng, khuyết điểm phổ biến là ý chí chiến đấu chưa thật kiên định, có đồng chí dao động. Gần đây cá nhân chủ nghĩa cũng xuất hiện tương đối phổ biến, như tính toán cá nhân, mất đoàn kết, cục bộ, nguyên tắc tính, tổ chức tính yếu và tự do chủ nghĩa. Phương pháp tư tưởng của nhiều đồng chí bảo thủ, cũ kỹ, rì mọ. Nguyên nhân của tư tưởng tiêu cực trên là do nguồn gốc tàn dư của tư tưởng tiểu tư sản, trong lúc đấu tranh cách mạng vô cùng ác liệt, điều kiện vật chất khó khăn, v.v. những thực tế khách quan đó ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ, đảng viên, mặt khác công tác giáo dục chính

trị, lãnh đạo tư tưởng của Đảng bộ tuy có làm nhiều, nhưng có những lúc không kịp thời. Về tổ chức, chi bộ chưa có đều khắp các vùng nhất là trong vùng địch, thành thị, một số đảng viên phẩm chất cách mạng kém, phát triển đảng viên mới quá chậm, hẹp; cán bộ ta cần bản tốt, được rèn luyện thử thách, có kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, nhưng một số cán bộ tuổi già, sức yếu, bệnh hoạn, bồi dưỡng ít, phát triển tương đối nhiều cán bộ trẻ nhưng giáo dục bồi dưỡng không theo kịp yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng (của Trung ương và Khu); sắp đến phải tăng cường xây dựng Đảng bộ về tư tưởng, chính trị và tổ chức mạnh, gắn liền xây dựng Đảng vào thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trước mắt, để thực hiện nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ trong nghị quyết này, phải tiến hành một đợt vận động lớn về tư tưởng và tổ chức. Khâu then chốt của cuộc vận động to lớn này về tổ chức là tập trung vào việc xây dựng chi bộ xã, thôn, tổ chức cơ sở của Đảng.

- Về công tác tư tưởng, trước tình hình và nhiệm vụ mới, yêu cầu về tư tưởng phải phù hợp. Trước hết, nhận rõ tình hình địch, ta, quán triệt phương hướng, nhiệm vụ mới, các chính sách mới, các quan điểm cách mạng của Đảng. Đấu tranh khắc phục tư tưởng tiểu tư sản mà biểu hiện tập trung là dao động hữu khuynh, xây dựng lập trường giai cấp vững vàng, ý chí chiến đấu kiên định, tư tưởng chiến lược tấn công, tinh thần cảnh giác cách mạng. Chống chủ nghĩa cá nhân biểu hiện nhiều màu sắc, xây dựng phẩm chất và đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật, đoàn kết và nhất trí nội bộ. Về phương pháp tư tưởng, chống bệnh chủ quan, đơn giản, bảo thủ, suy nghĩ cũ kỹ, phương pháp cũ kỹ. Khắc phục tư tưởng tiểu tư sản là chủ yếu, đồng thời chống mọi ảnh hưởng của giai cấp bóc lột, quét sạch tàn dư của tư tưởng không vô sản khác, phải chăm lo rèn luyện cán bộ, đảng viên

để giữ vững và không ngừng nâng cao truyền thống, bản chất tốt đẹp của Đảng.

Công tác tư tưởng sắp đến là phải gắn cho được việc rèn luyện bản thân với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu xây dựng đảng, nghĩa là mọi cán bộ, đảng viên phải ra sức tự rèn luyện bản thân mình gắn với nhiệm vụ chính trị trước mắt và sắp đến của Đảng và thông qua những phong trào đấu tranh của quần chúng mà rèn luyện, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, giữ vững nền nếp sinh hoạt đảng. Về kế hoạch tiến hành, trước mắt phải tập trung vào phục vụ cho nhiệm vụ trung tâm đã đề ra ở trên và chuẩn bị khi có giải pháp chính trị. Đến cuối năm 1972, tiến hành chỉnh huấn chính trị trong Đảng bộ.

- Về công tác tổ chức, ra sức xây dựng chi bộ, tập trung vào xây dựng chi bộ xã, thôn vững mạnh toàn diện về lập trường tư tưởng, năng lực thực hiện đường lối, chủ trương chính sách, năng lực lãnh đạo quần chúng. Tăng cường công tác giáo dục, kiểm tra và kỷ luật làm cho Đảng luôn luôn trong sạch, cán bộ, đảng viên gắn chặt trong quần chúng. Đẩy mạnh việc phát triển đảng viên mới đều khắp trong vùng giải phóng, vùng địch, trong nội ô thành thị. Giữ vững nền nếp sinh hoạt chi bộ, nội dung sinh hoạt phải thiết thực, sát với tình hình của từng thôn, từng xã.

Công tác cán bộ sắp đến là vấn đề hết sức quan trọng và cấp bách vừa để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài. Phải điều cán bộ từ phía sau ra phía trước, từ trên xuống dưới, tập trung cán bộ cho công việc quan trọng và các hướng quan trọng có ý nghĩa rất lớn, vì có cán bộ tốt sẽ quyết định cho việc tổ chức thực hiện các thắng lợi. Do đó, phải tiến hành nhiều biện pháp mới kịp thời đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ, khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ, phát hiện và cất nhắc nhiều cán bộ mới từ phong trào đấu tranh mà ra, xin thêm một số cán bộ ở

A<sup>1)</sup> vào, đồng thời nghiên cứu chuyển một số cán bộ quân đội và thương binh ra làm công tác dân chính.

Phải khẩn trương chuẩn bị đội ngũ cán bộ đông đảo thông thạo làm công tác binh vận, dân vận, cán bộ làm chủ nông thôn và chính quyền công khai để kịp đáp ứng khi có giải pháp chính trị, chuyển sang giai đoạn mới. Do đó, khu và tỉnh phải làm kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phân công, bố trí sẵn để khi có thời cơ đến thì kịp thời triển khai tranh thủ giành thắng lợi lớn.

Thực hiện tốt chính sách cán bộ, có chế độ bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe cán bộ, bảo vệ giữ gìn cán bộ kể cả bảo vệ về chính trị, tiến hành đều đặn việc khen thưởng, đề bạt cán bộ, chú ý cán bộ cũ, cán bộ mới, cán bộ nữ và cán bộ người dân tộc.

Tăng cường công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng, nhất là trong tình hình mới làm cho nội bộ Đảng ngày càng vững mạnh, trong sạch. Kiện toàn ban kiểm tra các cấp.

Kiện toàn các cấp uỷ, các cơ quan ngành quan trọng, nhất là tăng cường về chất lượng, khâu then chốt là xã và huyện, ở cấp khu và tỉnh thì tùy nhu cầu của nhiệm vụ công tác đến đâu kiện toàn đến đó về số lượng, vấn đề mấu chốt và quan trọng hiện nay là khâu tổ chức thực hiện, khu phải hướng dẫn sát cấp huyện, tỉnh sát xã thôn, huyện phải cùng với xã tổ chức thực hiện thật cụ thể. Đối với những vấn đề quan trọng, các khu vực quan trọng, khu, tỉnh phải trực tiếp xuống cùng với huyện và xã tổ chức thực hiện. Cơ quan chỉ đạo các cấp phải bám trong dân để trực tiếp chỉ đạo sát phong trào, kiện toàn giao thông liên lạc chặt chẽ để chỉ đạo kịp thời.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

1) A: miền Bắc (B.T).

**THÔNG TRI**  
**CỦA KHU ỦY VIỆT BẮC**  
Số 178-TT/KU, ngày 18 tháng 9 năm 1972

**Về thực hiện nội dung 3 Nghị quyết 195-NQ/TW<sup>1)</sup>  
của Bộ Chính trị, theo Chỉ thị 192-CT/TW<sup>2)</sup>  
của Ban Bí thư**

Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh đến nay nói chung đạt được nhiều kết quả: tư tưởng đảng viên được phát động, tổ chức cơ sở được củng cố, kỷ luật Đảng được tăng cường, phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm được nâng cao lên một bước. Những cơ sở nắm vững được yêu cầu của cuộc vận động, có sự chỉ đạo chặt chẽ, vận dụng phương châm, phương pháp thích hợp thì việc tiến hành học tập liên hệ, kiểm điểm kết hợp với việc sửa chữa những sai lầm về chế độ, chính sách, lề lối làm việc, về sinh hoạt, v.v. ra sức khắc phục khó khăn, động viên phong trào thi đua thiết thực: lao động sản xuất, làm các nghĩa vụ đã góp phần thúc đẩy mọi mặt công tác để chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tạo nên tinh thần phấn khởi, tin tưởng của mọi người hăng hái tham gia cuộc vận động nghiêm túc. Phát triển đảng viên lớp Hồ Chí Minh toàn khu cũng đã kết nạp được hàng nghìn những người ưu tú, xuất sắc trong phong trào lao động sản xuất, chiến đấu, tăng thêm cho Đảng một lực lượng đảng viên trẻ, có sức sống và chất lượng mới để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Về nội dung 3 theo Chỉ thị 192-CT/TW đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng ở khu cũng như các tỉnh, thành đã tiến hành làm thí điểm. Nói chung, những

<sup>1)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *Sđđ*, t.31, tr.129 (B.T).

<sup>2)</sup> Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Sđđ*, t.32, tr.436 (B.T).

đảng bộ cơ sở được chọn làm thí điểm qua cuộc vận động đã có sự chuyển biến về tư tưởng, quan điểm của đảng viên được bồi dưỡng nâng cao lên một bước, về trình độ nhận thức thêm tiến bộ, tinh thần trách nhiệm và ý thức phấn đấu cách mạng được xác định rõ ràng. Những người có thiếu sót sai lầm cũng tỏ rõ thái độ kiên quyết khắc phục sửa chữa. Việc xác minh những đối tượng phát hiện có vấn đề liên quan đã có nhiều cố gắng làm rõ được những sự việc của đảng viên có vấn đề cần phải xem xét, giúp cho việc kết luận đối với đảng viên có vấn đề được thoả đáng làm cho cán bộ, đảng viên thêm tin tưởng, phấn khởi. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố thêm một bước. Đây là kết quả bước đầu trong phạm vi những cơ sở làm thí điểm.

Tuy nhiên, trong quá trình cuộc vận động làm thí điểm ở các đảng bộ cơ sở chúng ta thấy còn những vấn đề tồn tại làm hạn chế kết quả.

a) Việc quán triệt mục đích yêu cầu của Nghị quyết 195-NQ/TW và các chỉ thị của Trung ương về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên chưa được sâu sắc trong các cấp uỷ, nhất là cấp huyện và trong cán bộ, đảng viên cơ sở. Một số huyện uỷ, đảng bộ cơ quan, xí nghiệp, trường học không nghiêm chỉnh tổ chức học tập đầy đủ nội dung yêu cầu của những nghị quyết, chỉ thị của Đảng, mà chỉ có tính chất phổ biến. Do đó, một số cơ sở đã qua cuộc học tập, phổ biến những nội dung yêu cầu của Nghị quyết 195-NQ/TW rồi, nhưng sự chuyển biến về nhận thức chưa sâu sắc, tư tưởng chưa được phát động, ý chí phấn đấu cách mạng chưa cao và phong trào thi đua lao động, công tác,... chưa có những chuyển biến sôi nổi, mạnh mẽ.

b) Trước khi tiến hành nội dung 3 chưa có sự chuẩn bị tốt. Nắm tình hình cơ sở không vững, đánh giá chưa đúng, phân loại đảng

viên chưa sát. Có một số bộ phận lãnh đạo cơ sở quá yếu. Bản thân một số đồng chí chỉ uỷ có vướng mắc không đủ tín nhiệm với đảng bộ hoặc không có trình độ khả năng lãnh đạo, nên khi cấp uỷ quyết định tiến hành thực hiện cuộc vận động thì các cán bộ lại phải làm bước củng cố cơ sở đảng, bồi dưỡng cốt cán, kiện toàn sự lãnh đạo, tạo điều kiện tín nhiệm, năng lực của cấp uỷ cơ sở để rồi mới thực hiện được kế hoạch cuộc vận động.

c) Trong việc tổ chức thí điểm thực hiện nội dung 3 cấp uỷ cấp trên chưa quan tâm giải quyết tư tưởng cho các đồng chí lãnh đạo cơ sở thật triệt để sâu sắc; tư tưởng đảng viên chưa chú ý động viên và ổn định được đầy đủ. Trong phương pháp công tác là phải tiến hành từng bước tổ chức học tập, giác ngộ sâu sắc cho mọi người để xây dựng lòng tin tưởng, tự giác mà xem xét các vấn đề của bản thân một cách đúng đắn đối chiếu với yêu cầu của cách mạng và chính sách của Đảng. Nhưng vừa qua có cơ sở khi tiến hành lại không nắm vững phương châm, thận trọng, kiên trì giáo dục đầy đủ, mà đã vội phổ biến hoặc kê ra các đối tượng (những đảng viên có vấn đề phải xem xét) làm cho một số ít người có vấn đề liên quan không ổn định tư tưởng, sinh ra bi quan, dao động và tiêu cực.

Qua việc tổ chức thí điểm, sự chỉ đạo của cấp uỷ có trách nhiệm đối với một số điểm chưa được chặt chẽ và việc phối hợp, kết hợp thực hiện cuộc vận động với các công tác trung tâm của địa phương chưa được nhịp nhàng.

d) Vấn đề giáo dục đảng viên chưa làm được nhiều và thường xuyên liên tục, ngay những vấn đề cơ bản về Đảng cũng chưa hiểu, nay lại học những vấn đề lớn đòi hỏi phải có nhận thức về Đảng có hệ thống nhất định thì mới tiếp thu được. Một số đảng viên do trình độ hiểu biết về Đảng quá yếu nên có vấn đề bản thân cũng khó mà nhận thức được. Mặt khác cũng không thể làm tốt việc phát hiện và tham gia góp ý kiến phân tích những sự việc đối với người khác không được sâu

sắc, thì cũng có ảnh hưởng đến việc kết luận xử lý khó khăn, về khách quan có khi người có vấn đề chưa thông suốt, người biết sự việc lại không dám nói hết. Có nơi làm việc xác minh, kết luận, xử lý còn thiếu thận trọng chưa đi sâu nghiên cứu vào tình hình đặc điểm của từng vùng, từng dân tộc miền núi, nhất là những địa phương có cơ sở cách mạng cũ (có người tích cực cách mạng, có người cảm tình cách mạng và người chống cách mạng). Cần nắm vững tình hình để vận động thích hợp vào từng trường hợp cụ thể. Có nơi chưa chú ý tham khảo những ý kiến của quần chúng để đi sâu vào việc xác minh kết luận và xử lý được đúng đắn.

Trên cơ sở tình hình qua việc làm thí điểm để bảo đảm cho cuộc vận động mở rộng điểm và diện, thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW được tốt, Ban Thường vụ Khu uỷ Việt Bắc nhắc các cấp uỷ trong toàn khu lưu ý làm tốt những điểm sau đây:

1. Hiện nay Khu uỷ cũng như các tỉnh uỷ đã qua làm thí điểm và đang chuẩn bị mở rộng điểm. Để bảo đảm thực hiện cuộc vận động đạt được yêu cầu Nghị quyết của Trung ương đề ra *thì cần tiến hành tổng kết tốt những nơi đã làm thí điểm để rút kinh nghiệm*. Cần chuẩn bị nội dung tổng kết thật súc tích, toàn diện. Chú ý rút ra được những kinh nghiệm tốt hoặc không tốt về phương pháp giáo dục, phát động tư tưởng, nghiên cứu các vấn đề xác minh, kết luận và sự chỉ đạo của cấp uỷ, nhất là sự đánh giá đúng đắn cơ sở đảng và việc nâng cao chất lượng đảng viên. Công tác tổng kết này nhằm bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cấp uỷ huyện và các ngành, bồi dưỡng cho số cán bộ trực tiếp đi làm để xây dựng phương pháp công tác thích hợp cho việc mở rộng điểm được thuận lợi.

2. *Phải nắm vững tình hình, đặc điểm, trong quá trình phát triển của các đảng bộ cơ sở, thực hiện phân loại đảng bộ và phân loại đảng viên*. Cần xem xét về các mặt tổ chức, tư tưởng cán bộ, đảng viên, số cốt cán (cấp uỷ cơ sở) có đủ tín

nhệm và năng lực để bảo đảm cho sự lãnh đạo cuộc vận động, đạt được yêu cầu tăng cường chất lượng của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao trình độ của đảng viên.

- Mở rộng điểm lần này, nên làm ở những cơ sở khá, đảng uỷ cơ sở, cốt cán vững vàng, có tín nhiệm, có năng lực chỉ đạo, đã qua điều tra cơ bản phân loại đảng viên, có những đảng viên có vấn đề cần phải xem xét.

- Đối với các cơ sở trung bình phải xem xét việc điều tra cơ bản, tiến hành gấp việc sắp xếp cán bộ cốt cán lãnh đạo, hướng họ đi vào lãnh đạo tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cơ sở thành nền nếp, chuẩn bị điều kiện cho việc mở rộng diện có chất lượng hơn.

- Đối với các cơ sở yếu kém, đảng uỷ cơ sở không đủ tín nhiệm và có những đồng chí chủ chốt lại có vấn đề cần phải xem xét thì phải có kế hoạch, biện pháp tăng cường cán bộ, xây dựng bồi dưỡng cán bộ cốt cán, củng cố sự lãnh đạo của cấp uỷ. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên để làm tốt mọi nhiệm vụ, gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng, tạo điều kiện từng bước chuẩn bị cho việc tiến hành cuộc vận động được thuận lợi.

3. *Khi tiến hành mở điểm và mở rộng diện ở các cơ sở cần phải quán triệt lại nội dung 1, 2 của Nghị quyết 195-NQ/TW, để nâng cao thêm nhận thức, xác định thái độ trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với cuộc vận động, quán triệt thật sâu sắc mục đích yêu cầu của nội dung 3 theo tinh thần Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương. Làm thật tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đề cao tinh thần trách nhiệm của mọi người, tích cực tham gia cuộc vận động đạt được kết quả. Xây dựng kế hoạch công tác cho thích hợp, bảo đảm thực hiện cuộc vận động kết hợp với hoàn thành mọi nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ sở. Chú ý phát huy vai trò quần chúng tham gia công tác xây dựng đảng, động viên quần chúng hưởng ứng và ủng hộ cuộc vận động mà thi đua*

làm thêm việc của cán bộ, đảng viên, để chi bộ học tập, kiểm điểm,... được thuận lợi.

4. Trong công tác chỉ đạo cuộc vận động phải tổ chức việc giáo dục nâng cao sự giác ngộ của mỗi người, mở rộng dân chủ, tự do tư tưởng, xây dựng lòng tin tưởng với sự tự giác tự nguyện tham gia học tập liên hệ sâu sắc và tích cực tham gia mọi công việc chung của công tác xây dựng đảng về tư tưởng, phẩm chất cách mạng và tổ chức cơ sở đảng. Quá trình tiến hành từng bước cần phải sơ kết để xem xét lại yêu cầu, phương pháp và rút ra những kết quả, kinh nghiệm cho bước sau, đồng thời tích cực sửa chữa những sai lầm về cách làm việc, về chế độ, chính sách, nguyên tắc, dân chủ, v.v. mà trong quá trình học tập đã liên hệ, kiểm điểm sâu sắc.

Đây là một cuộc giáo dục sâu sắc, nâng cao sự giác ngộ đối với cán bộ, đảng viên, từ việc học tập để nâng lên sự hiểu biết về lý tưởng của Đảng, hiểu rõ đường lối, phương châm xây dựng đảng, hiểu nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ của đảng viên. Phải kiên trì giáo dục động viên lòng tự nguyện tự giác đối với đảng viên có khuyết điểm sai lầm hoặc những đảng viên có vấn đề cần phải xem xét, củng cố lòng tin tưởng của họ đối với Đảng, nếu họ có phải xử lý thì vẫn giữ được sự quan hệ gắn bó với Đảng. Việc nghiên cứu xác minh, kết luận, xử lý cần phải nắm vững phương châm thận trọng, nghiêm túc, xem xét vấn đề cần phải thực sự cầu thị, khách quan, chú ý nắm vững tình hình, đặc điểm của từng vùng, địa phương để nghiên cứu vận dụng nguyên tắc, chính sách xử lý bảo đảm được sự đúng đắn, có lý có tình.

Do tình hình đặc điểm của các đảng bộ miền núi, có nhiều dân tộc, trình độ chính trị xã hội, phong tục tập quán khác nhau, cho nên trong cuộc vận động tổ chức học tập, giáo dục, động viên tư tưởng, cải tiến tổ chức và xem xét các vấn đề phạm các tiêu chuẩn chính trị, thoái hoá biến chất, trình độ giác ngộ chính trị quá thấp v.v. đối với đảng viên các dân tộc

miền núi cần được nghiên cứu sâu sắc để vận dụng chính sách thích hợp hoặc đề nghị với Trung ương bổ sung tiêu chuẩn, chính sách cho phù hợp.

5. Trong quá trình cuộc vận động, *từng bước phải kết hợp chặt chẽ với công tác trung tâm từng thời gian* của địa phương như: sản xuất, tuyển quân, làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, học tập, sinh hoạt chính trị, v.v.. Trong quá trình làm từng bước là phải thực hiện học tập giáo dục, động viên tư tưởng,... bảo đảm yêu cầu cuộc vận động đạt kết quả, đồng thời cũng là để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương về hoàn thành kế hoạch nhà nước, về chấp hành chế độ, chính sách, lấy kết quả này để thúc đẩy khí thế của mọi người, tích cực sửa chữa sai lầm, ra sức khắc phục những khó khăn, thiết thực nâng cao chất lượng của tổ chức đảng, củng cố lòng tin tưởng của đảng viên và động viên phong trào quần chúng tích cực hưởng ứng và ủng hộ cuộc vận động xây dựng đảng.

6. Tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp uỷ đối với cuộc vận động. Đây là vấn đề xem xét đến sinh mệnh chính trị đối với tổ chức cơ sở đảng và của đảng viên. Vì vậy, cấp uỷ phải theo dõi sát sao, thường xuyên nghe báo cáo đầy đủ, và thực sự kiểm tra chặt chẽ, nắm vững các vấn đề cần xem xét của đảng viên. Trong quá trình cuộc vận động của các điểm phải thực hiện đúng đắn chế độ báo cáo thỉnh thị, nhất là những vấn đề thuộc về việc xem xét, kết luận, xử lý phải báo cáo đầy đủ để cho cấp uỷ thảo luận phân tích đầy đủ, sâu sắc và quyết định.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ, Ban Kiểm tra phải nghiên cứu, chuẩn bị nội dung, kế hoạch của cuộc vận động và chủ động việc phối hợp, kết hợp với Ban Tổ chức, Tuyên huấn thảo luận đầy đủ để làm tốt chức năng tham mưu giúp cấp uỷ đi sâu nghiên cứu vận dụng nguyên tắc, chính sách, chế độ thuộc các mặt nghiệp vụ chuyên môn.

Cấp uỷ cần tập trung một số cán bộ của các ngành xây dựng đảng và những ngành có liên quan để học tập, bồi dưỡng, rồi phân công đi xuống dưới củng cố các cơ sở chuẩn bị cho việc mở điểm thực hiện cuộc vận động, hoặc đi kiểm tra những điểm đang tiến hành cuộc vận động để nghiên cứu giúp đỡ cơ sở thực hiện kế hoạch cuộc vận động đạt kết quả tốt.

Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và việc mở rộng điểm thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW có tác dụng sâu sắc trong việc giáo dục đảng viên về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, về việc giữ gìn kỷ luật, tăng cường đoàn kết, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và giác ngộ giai cấp và phát huy tính tiên phong của Đảng, làm cho Đảng được trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức. Do đó mà nâng thêm sức chiến đấu của Đảng, tăng thêm uy tín, ảnh hưởng của Đảng và thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng.

Ban Thường vụ Khu uỷ mong rằng các cấp uỷ địa phương, các ngành phải nghiêm túc nghiên cứu, quán triệt mục đích yêu cầu của cuộc vận động, tích cực tổ chức học tập, nắm tình hình, chỉ đạo chặt chẽ, động viên mọi người hăng hái, phấn khởi tin tưởng tham gia cuộc vận động đạt kết quả mỹ mãn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY

LÊ DỤC TÔN

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.



**CHỈ THỊ**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY TÂY BẮC**  
Số 01-CT/KU, ngày 23 tháng 3 năm 1972

**Về mở rộng cuộc vận động xây dựng cơ sở  
dân quân, tự vệ và quân dự bị vững mạnh  
để bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến**

Xuất phát từ quan điểm đường lối quân sự của Đảng ta, xây dựng cơ sở dân quân, tự vệ và quân dự bị vững mạnh là một vấn đề then chốt để thực hiện nhiệm vụ quân sự ở cơ sở; Đảng ta đã xác định: trong bất kỳ tình huống nào cũng phải ra sức xây dựng dân quân, tự vệ làm lực lượng gốc của lực lượng vũ trang nhân dân, làm lực lượng chiến lược của chiến tranh nhân dân, làm nòng cốt quân sự hoá toàn dân.

Chấp hành Chỉ thị của Quân uỷ Trung ương về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng của lực lượng vũ trang và Nghị quyết số 02 ngày 15-10-1971 của Ban Thường vụ Khu uỷ về công tác quân sự địa phương ba năm (1971-1973), Quân khu đã tiến hành thí điểm cuộc vận động xây dựng củng cố cơ sở dân quân, tự vệ, quân dự bị ở tám xã thuộc huyện Thuận Châu vào hai tháng cuối năm 1971.

Qua thực nghiệm ở tám xã trên đã làm sáng rõ thêm bài học: muốn động viên và tổ chức được nhân dân tham gia đánh giặc, làm quốc phòng, phục vụ tiền tuyến, xây dựng quân đội thì phải đi vào xây dựng cơ sở để giáo dục, động viên, tổ chức và lãnh đạo quần chúng làm cách mạng.

Trong giai đoạn mới của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay, vai trò của hậu phương lại càng có vị trí hết sức quan trọng. Đơn vị cơ sở không những có nhiệm vụ cấp bách và thường xuyên để xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh mà còn phải làm tốt việc xây dựng lực lượng dự bị, tiến hành công tác động viên tuyển quân và thực hiện mọi chủ trương bảo vệ đất nước và các chính sách hậu phương quân đội.

Tây Bắc là một vùng rừng núi, địa hình hiểm trở, đất rộng người thưa, giao thông không thuận tiện, trình độ giữa các dân tộc không đồng đều, lại có dải biên giới dài giáp Trung Quốc và Lào. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai luôn luôn âm mưu quấy rối phá hoại hậu phương Khu ta. Do đó, việc xây dựng, củng cố cơ sở là một nhiệm vụ thường xuyên, cấp thiết.

Qua nhiều năm xây dựng, cơ sở của Khu ta cũng có những bước trưởng thành rất lớn:

- Cơ sở chính trị ngày càng được củng cố, đã từng bước động viên mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của nhân dân các dân tộc đối với nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Đây là thắng lợi có ý nghĩa chính trị rất cơ bản.

- Trên cơ sở chính trị được củng cố, lực lượng dân quân, tự vệ ngày càng được phát triển, trưởng thành, đội ngũ cán bộ được chú trọng kiện toàn. Qua thực tế chiến đấu, bảo vệ trật tự, an ninh, dân quân tự vệ đã xứng đáng là lực lượng tin cậy của Đảng và Chính quyền ở cơ sở.

Tuy nhiên việc xây dựng củng cố dân quân, tự vệ của Khu ta cũng còn bộc lộ những nhược điểm và khuyết điểm:

1. Công tác lãnh đạo, giáo dục cho thanh niên và dân quân, tự vệ về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước chưa sâu sắc. Hiện tượng dựa vào chức, quyền để trốn tránh hoặc bao che không cho con em đi bộ đội vẫn còn trong một số cán bộ, đảng viên, làm ảnh hưởng xấu đến công tác tuyển quân ở cơ sở. Tỷ lệ thanh niên đi bộ đội bỏ ngũ về nhà khá phổ biến và nghiêm trọng kéo dài.

2. Sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của dân quân, tự vệ còn nhiều mặt chưa đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ hiện nay. Chất lượng của dân quân tự vệ còn thấp, việc rèn luyện ý chí chiến đấu chưa thường xuyên đúng mức. Quản lý quân số, vũ khí còn kém. Số cơ sở yếu còn khá nhiều. Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực toàn diện cho cán bộ cơ sở chưa được tích cực thực hiện. Chế độ quản lý cán bộ chưa chặt chẽ.

Với tình hình như trên nên dân quân, tự vệ chưa thực sự là lực lượng gốc của ba thứ quân, chưa làm được nhiệm vụ nòng cốt của chiến tranh nhân dân ở cơ sở.

3. Sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở đối với dân quân, tự vệ còn nhiều lúng túng. Việc bồi dưỡng năng lực lãnh đạo quân sự cho các đảng uỷ, chi bộ cơ sở chưa được tích cực thực hiện.

Các mặt thiếu sót, nhược điểm trên đây có quan hệ trực tiếp tới việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ quân sự của Đảng ở địa phương.

Sở dĩ còn những mặt yếu như trên là do cơ sở chính trị của ta còn yếu, nhất là đảng bộ cơ sở còn quá yếu. Mặt khác, tư tưởng, tác phong lãnh đạo của các cấp, các ngành, các đoàn thể chuyển biến còn chậm, chưa tập trung dứt điểm từng khâu, từng vấn đề chủ yếu trong từng thời gian để nâng cao chất lượng của phong trào dân quân, tự vệ nói riêng và quân sự địa phương nói chung.

Đó là những khuyết điểm và nguyên nhân cần được ra sức nghiên cứu, khắc phục để đưa công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị tiến lên những bước mới.

Trước yêu cầu nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, căn cứ vào tình hình thực tế của cơ sở, để thực hiện Nghị quyết số 02 của Ban Thường vụ Khu uỷ về phương hướng, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương ba năm (1971-1973) từ nay cho đến hết năm 1972 các tỉnh cần *mở cuộc vận động xây dựng củng cố cơ sở dân quân, tự vệ và quân dự bị vững mạnh* để bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến ở tất cả các xã trong toàn khu, trước hết là các xã xung yếu, xã trọng điểm, xã yếu kém. Riêng cơ sở tự vệ vẫn tiếp tục thực hiện theo phương hướng, nhiệm vụ thường xuyên như nghị quyết đã xác định.

## I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG

1. *Mục đích*: Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và động viên, phát huy mạnh mẽ bản chất, truyền thống cách mạng của nhân dân các dân tộc, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị trong toàn khu có sức mạnh thật sự để hoàn thành tốt mọi yêu cầu nhiệm vụ chi viện tiền tuyến, bảo vệ vững chắc hậu phương và thực sự là lực lượng xung kích trong lao động sản xuất và thực hiện các chính sách ở địa phương.

2. *Yêu cầu của cuộc vận động*: là phải làm cho cơ sở dân quân, tự vệ và quân dự bị có một sự chuyển biến thực sự trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, trình độ năng lực để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, trước mắt là nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc hậu phương, khắc phục tình trạng lỏng lẻo ý chí chiến đấu, đi vào tổ chức kỷ luật chặt chẽ, chấp hành đúng các chế độ quy định, kỷ luật nghiêm minh của dân quân, tự vệ và quân dự bị. Qua đó góp một phần vào việc củng cố cơ sở chính trị, nhất là sự lãnh đạo của các đảng uỷ, chi bộ cơ sở. Phát huy được đầy đủ tác dụng của các đoàn thể, các ngành đối với việc thực hiện các nhiệm vụ quân sự

địa phương. Đối với nhân dân, phải phát động được khí thế sôi nổi sẵn sàng đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, xây dựng lực lượng vũ trang, chấm dứt tình trạng bộ đội bỏ về hàng loạt hoặc đồng tình không phê phán việc đó là sai.

## II- NỘI DUNG CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG

Để thực hiện được mục đích yêu cầu trên đây, các tỉnh cần nghiên cứu và thực hiện đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Trước hết phải tổ chức nghiên cứu quán triệt và phát huy được vai trò lãnh đạo của đảng uỷ, chi bộ cơ sở. Đồng thời, phát huy được tác dụng của các đoàn thể các cấp, vai trò chỉ đạo của chính quyền đối với việc thực hiện mọi nhiệm vụ quân sự ở cơ sở.
2. Tiến hành một đợt giáo dục sâu rộng về tình hình, nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trong toàn Đảng, toàn dân.
3. Trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo và các cấp được phát động, tiến hành củng cố xây dựng toàn diện làm cho lực lượng dân quân, tự vệ có trình độ chính trị, tư tưởng vững, tổ chức chặt chẽ và có kỹ thuật, chiến thuật giỏi và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu tốt.
4. Củng cố, xây dựng lực lượng dự bị để sẵn sàng động viên tuyển binh và tiếp tục giải quyết tốt số quân nhân bổ ngũ một cách *tích cực, triệt để*. Phải làm thật tốt mọi mặt công tác ở cơ sở. Phải đi đúng đường lối quần chúng, đi đôi với giải quyết đúng chính sách và làm cho kỷ luật hậu phương được nghiêm minh.
5. Kiểm tra và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

## III- NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Để thực hiện tốt cuộc vận động, các tỉnh uỷ cần có sự tập trung lãnh đạo trực tiếp. Đồng thời, quy định nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các đoàn thể có trách nhiệm phối hợp hiệp đồng với cơ quan quân sự địa phương tổ chức thực hiện cho tốt. Phải khéo kết hợp cuộc vận động này với các công tác khác đang làm ở địa phương. Trước mắt cần kết hợp với đợt vận động giải quyết quân nhân bổ ngũ để thực hiện một bước của cuộc vận động.

2. Phải chuẩn bị và thông qua kế hoạch thực hiện một cách chu đáo. Cần xác định chỉ tiêu, mức độ thực hiện từng thời gian và sử dụng lực lượng thích hợp để thực hiện cho tốt.

3. Lãnh đạo tốt việc tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ. Phải thực sự đi đúng đường lối quần chúng, phát huy tinh thần dân chủ bàn bạc của quần chúng, *kiên quyết chống bệnh quan liêu*, hành chính, làm sai chính sách và luật pháp của Chính phủ đã ban hành.

4. Các tỉnh cần căn cứ vào tình hình thực tế có tổ chức chỉ đạo đợt phá rút kinh nghiệm và quy định chế độ thi hành báo cáo chặt chẽ.

Thi hành Chỉ thị này, Quân khu Tây Bắc sẽ có bản đề án hướng dẫn cụ thể. Các tỉnh uỷ cần căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương để có kế hoạch cụ thể thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

KHU ỦY TÂY BẮC

BÌNH PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.